

W.M. THACKERÊ



# HỘI CHỢ PHÚ HOÀ



vh

PHẦN XUẤT BẢN VĂN HỌC

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI  
VĂN HỌC ANH

---

W.M.THACKERÊ

# HỘI CHỢ PHÙ HOA

TRẦN KIÊM dịch

(Hai tập)

Tập I

*(In lần thứ tư, có sửa chữa)*

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC  
Hà Nội - 2000

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh:

**VANITY FAIR**

Nhà xuất bản The Continental book  
company Stockholm - London 1946.

Có tham khảo bản dịch tiếng Pháp

**LA FOIRE AUX VANTÉS**

của Eugène Rocart - Nhà xuất bản

La Boétie, Bruxelles 1947

## LỜI GIỚI THIỆU

William Mêkpi Thackerê (William Makepeace Thackeray) sinh ngày 18 tháng 7 năm 1811 tại Cancutta Ấn-độ. Ông là con một viên chức của Công ty Ấn-độ, lãnh chức vụ tài phán ủy viên<sup>1</sup>. Năm Thackerê lên 4 tuổi, cha ông từ trần, mẹ ông tái giá. Ông theo mẹ về nước Anh, được gửi theo học trong một trường tư thục ở Chixwick Hamsơ. Lối giáo dục nghiêm ngặt trong trường này khiến ông không chịu nổi, đã có lần phải bỏ trốn. Ta còn thấy dấu vết trường học này trong chương đầu cuốn *Hội chợ phù hoa* (Vanity fair). Năm 18 tuổi ông theo học luật khoa tại đại học đường Cambrítgiơ, nhưng không tốt nghiệp. Ông tỏ ra có khuynh hướng châm biếm ngay từ hồi còn ít tuổi. Trong thời gian tổng học tại trường đại học Cambrítgiơ, ông dành nhiều thì giờ cộng tác với những tờ báo trào phúng, thí dụ tờ *Timbắctư* (Timbutoo), tờ *Người học làm sang* (The Snob)<sup>2</sup> hơn là để trau dồi những kiến thức mà ông thấy vô ích.

---

1. Một chức vụ do Công ty Ấn-độ đặt ra, chuyên việc thu nhập lợi tức, và xét xử những việc có liên quan đến kiều dân Anh trên đất Ấn về mặt tư pháp.

2. Ngôn ngữ Anh có danh từ "snob", một tiếng lóng khó định nghĩa cho thật chính xác, đại khái chỉ loại người quen xét thiên hạ qua bề ngoài, kính trọng một cách mù quáng những kẻ có tiền và có thế lực, lấy làm xấu hổ khi phải tiếp xúc với những người bần con nghèo hèn. Tam dịch như vậy, vì tiếng Việt Nam không có danh từ tương đương.



Rời nhà trường, ông chính thức bước vào làng văn với những bài báo và những truyện ngắn có tính chất châm biếm. Nhờ gia sản của cha để lại, được hưởng một món lợi tức đồng niên khá dồi dào, ông có điều kiện du lịch nhiều nơi tại Âu-châu. Ông có sống tại Vainua (Đức) một thời gian để tìm hiểu phong tục địa phương và nghiên cứu về thi hào Göt. Rải rác trong tác phẩm của ông, ta còn thấy một số chi tiết miêu tả sinh hoạt của giới quý tộc Đức, thí dụ đoạn tả tiểu triều đình Pampnicken trong *Hội chợ phù hoa*. Ông cũng đã sống tại Pari một thời gian khá lâu để theo học nghề hội họa. Trong lĩnh vực văn học cũng như trong lĩnh vực mỹ thuật, sở trường của ông rất thông nhất: ông có biệt tài về loại tranh biếm họa, đã một thời sinh nhai về nghề này tại Pari. Cũng tự tay ông đã vẽ những "vi-nhét" và những tranh minh họa in kèm tác phẩm *Hội chợ phù hoa* lần xuất bản thứ nhất. Kết quả của những cuộc du lịch ấy là những tập ký sự có tính chất châm biếm như *Tập ký họa thành Pari* (The Pari Sketch Book, 1840), *Tập ký họa xứ Ailen* (The Irish Sketch Book, 1843) v.v... Hồi còn thanh niên, Thackeray sống một cuộc đời phong lưu, có dịp tiếp xúc nhiều với những người thuộc tầng lớp tư sản và quý tộc, nhân đó ông đã thu lượm được những tài liệu thực tế rất phong phú về cuộc sống vật chất và tinh thần của những hạng người này để đưa vào tác phẩm của mình. Người ta còn nói rằng vì vợ ông mắc bệnh loạn trí nên ông sinh ra chán đời, việc ấy có thể phần nào cũng ảnh hưởng tới cái nhìn bi quan của ông đối với cuộc sống, và khiến cho ngòi bút châm biếm của ông thêm chua chát, tàn nhẫn, tuy nhiên: đó không phải là nguyên nhân chủ yếu. Thackeray có sang Mỹ hai lần để diễn thuyết về văn học, đặc biệt là về vấn đề *Những nhà văn trào phúng nước Anh thế kỷ thứ 18*. Trở về nước, ông ứng cử vào Hạ nghị viện, nhưng thất bại. Từ 1859 ông làm chủ bút một tờ báo lớn, tờ *Tuần báo Cornhill* (The Cornhill Magazine) được vài năm. Do làm việc quá nhiều, sức khỏe suy giảm, ông mất năm 1863 vì bệnh xung huyết não, thọ 52 tuổi.

\*

\* \*

Văn nghiệp của Thackeray có tính chất khả thuần nhất. Ông viết nhiều loại truyện, cả truyện nhi đồng và truyện lịch sử, nhưng hầu hết văn phẩm của ông đều có tính chất châm biếm, nhằm đả kích xã hội tư sản quý tộc Anh đương thời. Trong số ấy, nổi tiếng nhất là những tác phẩm *Cuốn sách của các ông học làm sang* (The Book of Snob), *Hội chợ phù hoa*, *Truyện Pendennis* (The history of Pendennis), *Gia đình Niu-côm* (The Necomes)... Những tác phẩm này đã gây ra một dư luận sôi nổi - người tán thưởng nhiều mà kẻ ghét ghen dĩ nhiên cũng lắm - và nâng ông lên hàng những tiểu thuyết gia hiện thực ưu tú nhất trên văn đàn nước Anh. Đó là những tác phẩm bộc lộ đầy đủ nhất bản sắc tư tưởng của tác giả. Tác phẩm đầu tiên rọi ánh sáng vinh quang vào cuộc đời sáng tác của ông là cuốn *Truyện các ông học làm sang nước Anh do một người trong bọn kể lại* (The Snob of England by one of themselves) in năm 1846; tác phẩm này gồm những bài tiểu luận có tính chất luận lý và chính trị, nội dung nhằm đả kích một cách cay độc những cái rùm đời và thói nát trong xã hội và chính giới nước Anh đương thời. Năm sau, ông cho xuất bản cuốn *Hội chợ phù hoa*. Năm 1848 ông lại cho in cuốn *Truyện Pendennis*. Ngay từ cuốn *Truyện các ông học làm sang nước Anh do một người trong bọn kể lại*... nhiều người đã tỏ ý bất bình vì những nét đen thẫm trên những bức tranh biếm họa của ông; tới khi cuốn *Truyện Pendennis* ra đời, thì sự khó chịu biến thành sự thù ghét, vì rất nhiều người thuộc vào tầng lớp trên cảm thấy hình như tác giả muốn ám chỉ chính họ. Thackeray gặp khá nhiều khó khăn trong việc ấn hành những tác phẩm này.



*Hội chợ phù hoa* được coi là một kiệt tác của chủ nghĩa hiện thực trong văn học Anh thế kỷ 19; đó là một trong năm tác phẩm nổi tiếng nhất của văn học Anh-cát-lợi. Mới đầu, cuốn truyện được mang tên là *Những bức ký họa về xã hội nước*

*Anh* (Sketches of English Society): về sau tác giả đổi là *Hội chợ phù hoa*; cái tên có tính chất tượng trưng này thích hợp với nội dung hơn vì bao hàm cả thái độ phủ định của Thackeray đối với xã hội đương thời. Lần ấn hành thứ nhất, ngoài bìa có ghi câu "Một cuốn truyện không có nhân vật chính", hàm ý tác phẩm có tính chất ngụ ngôn, mỗi nhân vật tiêu biểu cho một hạng người, một thói xấu, hoặc một tầng lớp xã hội; toàn bộ tác phẩm là một bức tranh toàn cảnh miêu tả xã hội nước Anh đương thời, do đó các nhân vật có địa vị quan trọng như nhau, không phân biệt chính phụ. Thật ra cuốn tiểu thuyết vẫn có những nhân vật chính, và một nhân vật trong tâm là Rebecca Sacerd.

Nội dung chủ yếu của *Hội chợ phù hoa* xoay quanh việc "làm nên" của Rebecca, một thiếu nữ "con nhà hạ tiện", cha là một họa sĩ trác táng, mẹ là một vũ nữ người Pháp. Thiếu giáo dục từ nhỏ, nhưng nhờ có sắc đẹp, lại thông minh và tài hoa, từ chỗ bơ vơ cô độc, bị khinh rẻ, cô ta trở thành con dâu của gia đình Craulé, một gia đình quý tộc thôn quê. Dựa vào địa vị nhà chồng, và nhờ những mảnh khoe xảo quyệt riêng, dần dần Rebecca len lỏi được vào giới thượng lưu quý tộc nước Anh và nước Pháp, trở thành một bậc mệnh phụ, danh vọng lẫy lừng, được triều kiến cả hoàng đế Giorgio đệ tứ. Song chính những thủ đoạn để tiện Rebecca dùng để mưu danh lợi về sau đã làm hại cô ta: Rebecca ngoại tình với một hầu tước để lợi dụng ý việc vỡ lẽ, cô ta bị quăng ra khỏi xã hội thượng lưu một cách tàn nhẫn. Cô gái sớm hư hỏng ấy trở lại cuộc đời tám tối cũ: bị cái giới thượng lưu thanh cao một cách giả dối kia ruồng bỏ, càng ngày cô càng chìm sâu xuống vùng bùn trụy lạc. Khi đã luống tuổi, chán cảnh lán lộn vô ích, Rebecca dành sống cuộc đời tám thương như mọi người; và như số tiền kiếm được một cách bất chính, Rebecca cũng được thiên hạ kính trọng như một người có đạo đức. Xen vào câu chuyện lên voi xuống chó của Rebecca là những mẩu phim ảnh hoạt trình bày cuộc sống và tâm lý của nhiều hạng người khác nhau thuộc giai cấp quý tộc, giai cấp tư sản, tầng lớp trung lưu trong xã hội nước Anh đương thời.

gia đình ông Xetlê, một người làn; nghề buôn cổ phiếu, bị cuộc chiến tranh Napoléông làm cho phá sản, lâm vào cảnh khốn cùng, nhưng vẫn luyến tiếc thời kỳ còn ôm giấc mộng làm giàu, gia đình lão Ôxborn, nhà tư sản buôn sáp, với một nền luân lý đặc biệt của khu Xity thành Luân-đôn, lấy đồng tiền làm tiêu chuẩn, gia đình Craulê, một gia đình quý tộc lâu đời ở thôn quê với đủ những cái thói tha lục dục trong nội bộ, gia đình Gôn mà người cầm đầu là hầu tước Xtên, với mâu thuẫn trắng trợn giữa cái bề ngoài đầy uy thế của một nhà đại quý tộc và thực chất bất nhân phi nghĩa của một tên lưu manh... tất cả lồng vào câu chuyện tình vừa lãng mạn vừa tức cười của bộ ba Amélia, Giorgis Ôxborn, và Đốpbin.

Thế kỷ thứ 19, chế độ tư bản nước Anh đang trong giai đoạn phát triển cực thịnh: năm 1875, tính ra bốn phần năm dân số Anh sống về công nghiệp. Lợi nhuận bóc lột được của công nhân trong nước và vơ vét được tại các thuộc địa tạo điều kiện cho giai cấp tư sản và giai cấp quý tộc tư sản hóa sinh hoạt hết sức xa xỉ. Bề ngoài xã hội Anh đương thời có một bộ mặt phồn vinh; việc kinh doanh để đem lại những món lợi lớn; địa vị của giai cấp tư sản trong xã hội được nâng cao; sự cấu kết giữa giai cấp phong kiến và giai cấp tư sản càng chặt chẽ hơn. Giai cấp quý tộc đi vào con đường kinh doanh tư bản để thu lợi nhuận, hoặc liên kết với giai cấp tư sản để lấy tiền *mà vàng lại huy hiệu của dòng họ*; ngược lại, giai cấp tư sản cũng muốn quý tộc hóa đồng tiền của mình bằng cách kết liên với giai cấp phong kiến, đồng thời đó cũng là một cách nhờ hơi hưởng địa vị của giai cấp này nhằm bước vào lĩnh vực hoạt động chính trị dễ dàng hơn. Trong ngai vàng ngự trị xã hội, có hai thế lực cùng ngồi song song, là đồng tiền và danh vọng. Đó là hai thế lực có tác dụng nhào nặn tâm lý con người đúc theo một cái khuôn chung, và biến cuộc đời thành một cái chợ trong đó mọi thứ quan hệ đều có tính chất "tiền trao cháo múc". Cuộc chạy đua theo đồng tiền và danh vọng lôi cuốn tất cả các tầng lớp từ bậc trung lưu trở lên. Tôn giáo bị giảm bớt hiệu lực, vì một nền luân lý mới có tính chất thực tiễn hơn đã hình thành: hạnh phúc tối cao của cuộc đời là có địa vị sang trọng

và có thật nhiều tiền, vì thiên hạ đang xô nhau vào mà quy lụy, bỏ dờ, sợ hãi, kính phục kẻ có của và có địa vị. Đạo đức và tài năng trở thành những thứ đồ cổ bị gạt ra bên lề cuộc sống, bởi lẽ trong một xã hội thương mại chỉ có hai thần tượng được người ta phụng thờ là đồng tiền và uy thế của dòng họ; kẻ có tài nhưng nghèo túng và xuất thân tối tăm, lập tức được đối đãi xứng đáng với địa vị tâm tối của mình. Văn hào Xtăngđan<sup>(1)</sup> đã có một nhận xét lý thú: "Trí thông minh và thiên tài đặt chân lên nước Anh là mất ngay hai mươi lăm phần trăm giá trị"; ông muốn nói tới cái "tinh thần chiết khấu" đặc biệt thương mại thấm nhuần trong mọi quan hệ của xã hội Anh.

Một mặt khác, đời sống của quần chúng lao động rất cực khổ. Sau cuộc chiến tranh chống Napoléon (kết thúc năm 1815), nông thôn tiêu điều xơ xác vì giá lúa mỳ sụt kinh khủng đến nỗi nhiều nông dân đốt cả cối xay bột; đạo luật khoan đất cướp ruộng vẫn tiếp tục thi hành; tầng lớp trung gian ở nông thôn giảm đi trông thấy; họ lũ lượt kéo ra thành thị và bị vô sản hóa, hoặc biến thành tá điền làm thuê cho địa chủ. Công nghiệp không dùng hết người, vì kỹ thuật phát triển đòi hỏi tương đối ít nhân công; lại thêm số binh lính quá đông không cần thiết trong thời bình trở thành một gánh nặng cho ngân sách; chính phủ quyết định thải hồi tất cả dân vệ. Do đó thành thị đẩy đẩy những đoàn người thất nghiệp; nạn bần cùng lan tràn khắp nơi. Những mâu thuẫn xã hội trầm trọng đến mức sắp nổ ra những vụ bạo động lớn (thí dụ ngày 23-2-1820 sở mật vụ khám phá ra một cuộc âm mưu giết toàn bộ chính phủ, do Dítxơnut (Thistlewood) cầm đầu, tức là "Vụ án phố Ca-tô"). Chính mâu thuẫn xã hội này giải thích sự phát triển đặc biệt của phong trào "Nghiep đoàn" (Trade-Unions) và sự ra đời của tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng do Ôwen đề xướng (1833); về mặt văn học, nó là động lực thúc đẩy sự phát triển của khuynh hướng hiện thực mạnh mẽ từ thế kỷ 18, trở thành xu hướng

---

1. Stendhal (1783-1842), nhà văn hiện thực Pháp, tác giả cuốn *Đỏ và đen*.

văn học chủ yếu dưới triều đại Victôria thế kỷ 19. Hai đại diện ưu tú của văn học hiện thực thời kỳ này là Thackeré và Dickens. Tuy cùng chung một thái độ phủ định đối với xã hội đương thời, nhưng đối tượng miêu tả của hai người khác nhau. Thackeré khác Dickens ở điểm ít quan tâm nêu những mâu thuẫn giữa các tầng lớp xã hội đối kháng, cũng như ít chú ý đến việc trực tiếp bênh vực người nghèo, nhưng ông đi sâu hơn vào việc đả kích các tầng lớp thống trị, và có con mắt quan sát tâm lý thấu đáo hơn.

Khuynh hướng trào phúng này nở trong văn học Anh từ giữa thế kỷ 18. Những người đại diện của khuynh hướng đó là Smôlet và Jônathan Xwip<sup>1</sup>. Đó là tiếng nói phản kháng lại những sự bất công trong xã hội; khuynh hướng ấy được kết tinh ở Thackeré. Ông đại diện cho tài năng chân chính bị miệt thị; trong tiếng cười cay độc của ông có phần nào sự phẫn nộ của quần chúng. Chủ nghĩa hiện thực ở Thackeré mang màu sắc luân lý rõ rệt; ông muốn đứng trên quan điểm đạo đức mà soi mói cuộc đời và rút ra những bài học về cách xử thế.

Chủ đề của *Hội chợ phù hoa* - như tên cuốn truyện cũng cho ta rõ một phần - là sự vô nghĩa, sự phù phiếm của cuộc đời, một tấn hài kịch lớn, trong đó mỗi con người sắm một vai trò mà không tự biết, hoặc một cảnh hội chợ hỗn tạp, trong đó chỉ toàn là những sự phô trương mua bán, và mọi thứ đều là những món hàng. Tác giả tự coi vừa là một anh hề sắm vai trò để mua vui cho thiên hạ, vừa là nhà đạo diễn có tài cô lại hình ảnh của cuộc sống trong một màn kịch múa rối. Khuynh hướng vạch những nét "mặt trái đời" toát ra trong toàn bộ tác phẩm từ chương đầu đến chương cuối. Tác giả muốn rút ra một bài học luân lý; tác phẩm có tính chất

---

1. Smolett (1721-1771), nhà văn châm biếm người Xcôt.  
Jonathan Swift (1667-1745), nhà văn châm biếm người Anh

như một bài ngụ ngôn dài. Tất cả những cái gì gọi là cao quý, tốt đẹp, mà thiên hạ hằng khát khao và thiết tha gán bó, thực ra chỉ là những chuyện hết sức vô nghĩa. Thí dụ như danh vọng, tiền tài, những cái vẫn gọi là những đức tính, và ngay cả những tình cảm thiêng liêng như tình cha con, tình bè bạn, tình vợ chồng... nhiều khi cũng chỉ là câu chuyện khôi hài. Dưới mắt tác giả, đạo đức vẫn khoác tấm áo thêu kim tuyến lộng lẫy như cũ, nhưng lật lên chỉ thấy những tình cảm dễ tiện trần trụi: sự tính toán vị kỷ, lòng vụ lợi, thói giả nhân giả nghĩa, tình phô trương rơm dơi, sự lường gạt kèn cựa. Mỗi nhân vật trong tác phẩm tiêu biểu cho một thói xấu, một giai cấp; mỗi người mỗi vẻ, nhưng tất cả đều mang trên mình con dấu chính của thời đại, tức là hình ảnh dục vọng hung hãn đè nén và tiêu diệt thiên lương; do đó con người ta ở đời không nên phí sức mà tranh danh đoạt lợi, hãy nên biết tiết chế dục vọng của mình. Nhà luân lý Thackeray đã nhìn xã hội nước Anh - đúng hơn là xã hội thượng lưu trưởng giả nước Anh - với con mắt rất bi quan, hoài nghi, nhưng không thờ ơ, trái lại hết sức soi mói; do đó những chi tiết nêu lên trong tác phẩm có một giá trị hiện thực lớn.

Mũi nhọn đả kích của tác giả chia thẳng vào những tầng lớp đang chễm chệ ngồi trên cổ quần chúng lao động. Ngòi bút của ông tỏ ra không thương xót đối với giai cấp quý tộc. Khác với giới quý tộc Pháp bị phá sản sau cách mạng, chuyên sống bằng những thủ đoạn bịp bợm, giới quý tộc tư sản nước Anh vẫn giữ được hầu hết những đặc quyền; nhưng không phải vì vậy mà bản chất của chúng khác nhau. Sinh hoạt thối nát, tư cách dễ tiện, mâu thuẫn giữa địa vị tôn quý và tâm lý xảo quyệt, bỉ ổi, bất nhân, đó là những nét đặc trưng của giai cấp quý tộc Anh từ nhỏ đến lớn, được nêu bật qua hai nhân vật điển hình là tôn ông Pit Crăulê và hầu tước Xten.

Tôn ông Pit Cránlê đại diện cho tầng lớp quý tộc thôn quê, chúa đất một vùng nghị sĩ quốc hội, lãnh chức vụ "Bảo an đại quan"<sup>1</sup> một quận: lão bóc lột nông dân tàn nhẫn đến mức hầu hết tá điền trong trang trại của lão đều bị phá sản. Lão lại có thói keo cú bủn xỉn: ở trại, lão khoác bộ áo dài các của ông chúa một vùng, nhưng hễ ra tỉnh là nơi không ai biết mặt biết tên, lão ăn ở bần tiện đến bần thiêu: chia đôi củ hành rán với người ở, đòi lại từng xu lẻ tiền tiền vặt... Nhà nghị sĩ quốc hội ấy có cái đức không thèm đọc thông viết thạo: là đại diện cho dân nhưng lão chỉ thích những chuyện bắt người, đánh người. Lạc thú duy nhất của lão trên đời là rượu, đàn bà và kiện tụng. Con người lấy vật dục làm lẽ sống ấy, hoàn toàn vô tín ngưỡng, coi em ruột như quân thù, đánh vợ như bổ củi, không hề biết giáo dục con cái là gì. Càng già lão càng trác táng một cách trắng trợn: mảnh áo sĩ diện đã rách nát, lúc gần kề miệng lỗ, lão lột vút bỏ nốt. Tác giả đã phải phẫn nộ kêu lên: "*Hội chợ phù hoa!*... Tại đây, có một thằng đọc không thông, cũng không chịu tập đọc... có những thói quen và tính xảo quyệt của một thằng biển lận, suốt đời chỉ có một lẽ sống là đi lừa gạt thiên hạ, chỉ biết đến những sở thích, những tình cảm, những thú vui bần tiện bần thiêu; vậy mà không rõ tại sao hắn có đủ cả địa vị, danh vọng và quyền lực, lại là một bậc tài mạt trong xứ, một cây cột trụ của nhà nước!... Trong *Hội chợ phù hoa*, hắn chiếm một địa vị cao hơn cả những tài năng lỗi lạc nhất hoặc những người đạo đức trong sạch nhất".

Tác giả đã trình bày cho ta rõ nguyên nhân gây ra tất cả những sự sa đoạ của tôn ông Pit là sự giàu có thái quá. Chính cái sản nghiệp đồ sộ đã đẩy lão tới thói biển lận và sự trác táng. Lại cũng chính sự giàu có cung cấp cho lão đủ mọi thứ khoái lạc vật chất trên đời, cho nên lão không thiết gì đến tôn giáo, mà cũng không thể vươn tới tín ngưỡng được, như Chúa trời đã nói: "Kẻ giàu có muốn lên thiên đường.

---

1. Chức vụ do dân bầu hoặc do nhà vua chỉ định, giữ việc trị an trong một quận; chức vụ này giao cho một nhà quý tộc có uy tín trong vùng (High Sheriff)



khó như con lạc đà chui qua lỗ kim". Đó cũng là nguyên nhân gây ra mối mâu thuẫn đặc biệt giữa lão và ông em trai là mục sư Biutor Craulê. Suốt đời lão đã tự ý bóp nghẹt tất cả những tình cảm cao quý để thay vào bằng những dục vọng hạ cấp; nhưng đến khi bị thần bệnh làm tê liệt thân thể, bất lực không còn hưởng thụ được nữa, lão mới cảm thấy một sự trống trải ghê gớm xâm chiếm tâm hồn; ấy là lúc phần con người của lão sống lại: lão bám lấy người con dâu dịu dàng hiền hậu để cố sống lấy một chút tình cảm đẹp đẽ trước khi từ già cỗi trần, như một kẻ suốt đời làm ác, lúc hấp hối mới thoáng có một phút ăn năn thành thực.

Nếu Pit Craulê tiêu biểu cho hạng quý tộc thôn quê ngu dốt, tục tằn và bẩn tiện, thì hầu tước Xtên tiêu biểu cho giới đại quý tộc ở triều đình, danh vọng to, quyền thế lớn, nhưng cũng sa đọa một cách lịch sự hơn, có học thức, tế nhị và thông minh, nhưng cũng xảo quyệt và tàn nhẫn hơn. Lão là trụ cột của triều đình, tiền của nhiều, mà nói đến những dục vọng dâm tiện thì cũng không ai bằng lão. Lão vợ được tước hầu trong một canh bạc, lấy thế lực và tiền tài để mua dư luận báo chí, chuyên dùng bả vinh hoa để quyến rũ đàn bà con gái và, căn cứ vào kinh nghiệm của mình, coi rẻ nhân phẩm của tất cả những ông chồng có vợ đẹp. Đúng tư cách một nhà quý tộc, lão thù ghét con trai cả, vì hắn là kẻ đang nhòm ngó địa vị hầu tước thế tập và cái gia tài kếch xù của lão. Trước mặt thiên hạ, lão là một nhân vật thượng lưu kiểu mẫu, được giới quý tộc coi là "khuôn vàng thước ngọc" cho cách ăn ở, nhưng trong gia đình, đối với vợ con, lão là một tên bạo chúa: lão bắt vợ ngồi ăn với bọn đi rạc, buộc vợ phải tiếp nhận tình của lão thật lịch sự, riết móc con dâu một cách thô bỉ tàn tệ: trong cái gia đình tôn quý ấy lại cũng có cảnh "ông ăn chả, bà ăn nem". Lão không từ cả thủ đoạn cho tay sai giam chống lại, để tự do với vợ người ta, và khi bị làm nhục thì phái người đi đàn xép và bảo vệ danh dự bằng cách chuồn ra nước ngoài!... Hầu tước Xtên thuộc loại người

quá nhiều tiền bạc và thế lực, sống chỉ cốt để thu hút hết hương nhụy của cuộc đời, lão là con đẻ của một chế độ tất yếu sản sinh ra những tên bạo chúa.

Tác giả đã nêu lên một nét tâm lý đặc sắc của hạng người này là cuộc sống sa đọa đã làm cho con người của chúng biến tính: quen được cuộc đời chiều chuộng quá đầy đủ, chính hầu tước Xtên đâm ra chán ngấy tất cả những lạc thú vật dục nhưng vẫn lao theo những lạc thú ấy do thói quen không cưỡng được như một người trên cái dốc trơn tuột. Lão khuyên Rêbecca, nhân tính của lão rằng: "Gấm cỏ tươi ngoài đồng nội lại ngon hơn xôi cò khô trong chuồng", nhưng lão vẫn cứ dùng mỡ cò khô lão đã ngấy để làm mồi dụ những con bò non ngờ nghếch: thì ra xã hội thượng lưu đã tạo cho lão thói quen sáng suốt trong sự phạm tội. Mặt khác, quen chà đạp và làm hư hỏng người khác, dần dần lão thù ghét và khinh bỉ hết thầy mọi người, và trong tâm hồn lão, những tình cảm tốt đẹp cũng hoàn toàn tê liệt. Lão chỉ có cảm tình với hạng người tồi tệ, phản bội! Lão yêu Rêbecca không những vì dục tình, mà còn vì cô ta là hiện thân của người đàn bà lý tưởng xứng đáng với lão: Rêbecca cũng có những dục vọng mãnh liệt, cũng thông minh song xảo quyết, cũng vô tình vô nghĩa và dám liều lĩnh không kém gì lão. Cho nên chỉ có một lần hầu tước Xtên say sưa hào hứng, tức là lần xem Rêbecca đóng vai kịch Clytemnet giết chồng như thật; có thể nói buổi tối hôm ấy lão mới yêu Rêbecca thật sự.

Một đặc điểm thống nhất giữa Xtên và Pit Craulê là thái độ vô tín ngưỡng. Pit vì ngu dốt không hiểu được tôn giáo, và cũng vì không cần tới tôn giáo nên coi rề, nhưng Xtên thông minh, có học mà cũng không thiết gì đến Chúa trời. Hắn nuôi hai tu sĩ trong nhà, một mục sư Anh quốc giáo, một linh mục Gia-tô giáo chính thống, để thỉnh thoảng khích bác họ cãi lộn nhau mua vui. Tinh thần vụ lợi của thời

đại dã hạ thấp vai trò tín ngưỡng xuống thành một vật trang sức, Xten là một quan lớn còn cần tới nó phần nào để che mắt thế gian, nhưng Pit không cần thì vứt xó. Đúng như văn hào Vonte<sup>(1)</sup> đã nhận xét: "Điểm khác nhau giữa phái Wich và phái Tory<sup>(2)</sup> là phái Wich thì không có tín ngưỡng mà phái Tory thì chỉ có một tí". Hình ảnh Pit Craulê (con trai) minh họa cho nhận định này: hấn làm ra vẻ mộ đạo để được lòng mẹ vợ, nhưng hấn cũng sẵn sàng nhảy từ Gia-tô giáo chính thống sang Anh quốc giáo để dễ mưu địa vị trong chính giới, và Pit là một tay Tory chính cống.

Tóm lại, tàn nhẫn, bất nhân, sa đọa, hèn nhát, vô tình vô nghĩa và vô tín ngưỡng... Đó là hình ảnh trung thực của giới quý tộc Anh đang phá sản về mặt tinh thần. Đáng tức cười hơn nữa là những nhân vật thượng lưu quý phái ấy vẫn cứ "thành thực" tưởng mình là cao quý hơn người. Chúng tin tưởng vào giá trị của "dòng máu xanh" mang trong người, khinh miệt tất cả các tầng lớp xã hội khác. Chúng bám lấy giai cấp tư sản để làm tiền, nhưng vẫn có thái độ rề rúng. Trong khi ấy bọn con cái nhà tư sản lại ra sức leo lên địa vị quý tộc để rồi quay lại miệt thị ngay chính giai cấp mình. Thể hiện những nhân vật vẫn được coi là hạng người tôn quý với những nét tâm lý trên, Thackorê đại diện cho quần chúng muốn phá bỏ cái uy thế đã một ruồng của một giai cấp vẫn cố níu lấy địa vị thống trị xã hội, và đòi tiêu biểu cho cả một dân tộc. Việc làm này của ông hoàn toàn có ý thức; trong *Cuốn sách của các ông học làm sang nước Anh*, Thackorê có viết: "Bậc thang giai cấp và những sự phân biệt

---

1. Voltaire (1694-1778), văn hào Pháp, đại diện cho tư tưởng cách mạng tư sản, có thái độ đả kích khá triệt để Nhà chung và chế độ chuyên chế.

2. Tory, Whig: hai chính đảng thay nhau nắm chính quyền trong quốc hội Anh, đại diện cho giai cấp đại quý tộc bảo thủ và giai cấp quý tộc tư sản hóa.

chỉ là một luận điệu lừa bịp, phải đem quăng nó vào lửa mà đốt. Sắp xếp chỗ ngồi theo thứ bậc địa vị, đó là việc làm của các ông phụ trách lễ tân thời cổ. Bây giờ chúng tôi cần một ông phụ trách nghi thức nào biết tổ chức sự bình đẳng".

Đối với nhà vua, tác giả cũng không nể nang hơn mấy tí. Hãy xem ông miêu tả hoàng đế Giorgio đệ tứ ngự xem kịch tại rạp Ôpêra: "Thì người ngồi kia... mặt mũi phương phi rạng rỡ, thân hình thật phi nộn, khắp người la liệt huy chương, mở tóc giả rậm rạp xoắn tít. Phải, chúng mình đã được chiêm ngưỡng dung nhan của Người. Số mệnh cũng không cướp được của chúng mình kỳ niệm ấy đi... chúng mình có thể khoe với con cháu mà không sợ quá lời rằng đã từng được nhìn mặt hoàng đế Giorgio đại từ đại bi, hoàng đế Giorgio chí tôn, hoàng đế Giorgio vĩ đại". Lời lẽ kín đáo, tưởng như ca tụng, nhưng ý tứ châm biếm tưởng cũng rõ ràng, vì con người thực của Giorgio đệ tứ là một kẻ trác táng, mê danh bạc, công nợ ngập mặt, dối trá và bất hiếu. Sở dĩ ông chưa hạ nhà vua xuống xếp ngang hàng cùng hầu tước Xtén khi đã kích, có lẽ vì ông còn muốn cho tác phẩm được ra mắt công chúng.

Đối với giai cấp tư sản, ông cũng tỏ ra không thương xót. Nhân vật đại diện cho giai cấp này là lão Ôxborn, chủ một hãng buôn sập lớn ở khu Xity. Vận mệnh và tâm lý nhân vật này phản ánh rất đúng những đặc điểm của giai cấp tư sản. Xuất thân là một người nghèo, ít học nhờ khôn ngoan và tàn nhẫn, lão leo lên địa vị một đại thương gia, và khi đó tính tình cũng thay đổi theo sự sinh hoạt. Suốt đời chạy theo đồng tiền, lão cam chịu cho đồng tiền chi phối cả tư tưởng và hành động của mình. Lão không ngần ngại trả ơn ân nhân cũ bằng sự vu cáo, sự phản bội, khi tình bạn ấy không còn có lợi gì nữa. Lão tàn nhẫn phá hoại mối lương duyên của con trai, vì bên thông gia đã bị phá sản không còn xứng đáng là chỗ "môn đăng hộ đối"; lão yêu quý đứa con trai độc nhất như vàng, nhưng cũng sẵn sàng từ bỏ và coi con mình như kẻ thù chỉ vì anh ta dám cưỡng lại ý lão, không chịu lay một cô gái lai da đen triệu phú làm vợ. Về sau, tiếc quá, lão lại

đích thân ngỏ lời cầu hôn cho chính mình! Niềm kiêu hãnh duy nhất của lão là sự giàu có; ước vọng duy nhất của lão là được thấy con trai nhờ tiền, nhờ vợ, lên lối được vào hàng quý tộc, vì đã có "lợi" lão chỉ còn thiếu có "danh". Nếu sau này, lão có ý tha thứ cho con trai và đem đứa cháu nội về nuôi, thì một phần vì bản chất con người trong lão chưa tắt hẳn, nhưng chủ yếu là vì đứa trẻ có vẻ mặt, dáng điệu của con nhà quý tộc, hứa hẹn rất nhiều sẽ thỏa mãn nguyện vọng của ông nội. Chính sự giằng co gay go giữa tình cảm cha con và lòng ham danh lợi trong người lão lại càng cho ta rõ hơn tác dụng phá hoại của đồng tiền đối với bản chất tốt đẹp của con người. Trong xã hội tư bản, những tình cảm thiêng liêng nhất cũng có thể trở thành món hàng; có thể lấy nhân vật Belloc, con rể lão Ôxborn làm thí dụ. Hẳn lấy vợ cốt nhằm ngó phần gia tài kếch sù sẽ được hưởng. Trước khi lấy vợ, hẳn đắn đo cân thận, mặc cả rạch ròi về món tiền hồi môn, thận trọng như một thương gia khi hùn vốn vào một công ty. Trước những tai họa xảy đến cho gia đình nhà vợ, hẳn có một thái độ điển hình cho "tâm lý lạnh lẽo giá băng của đồng tiền": hẳn coi việc Giorgio Ôxborn bị bố tử là một dịp để kiếm thêm vài vạn đồng bảng Anh trong phần gia tài của vợ, và khi hay tin bố vợ chết, câu nói đầu tiên của hẳn là: "Ông cụ để lại cho thằng bé bao nhiêu tiền đấy hả?... Nhất định không phải là một nửa gia tài chứ? Phải chia làm ba phần đều nhau, dứt khoát thế". Tóm lại, qua tác phẩm, cái thế lực hung hãn và cái bản chất vô tình vô nghĩa của đồng tiền đã được minh họa bằng những nét đen thẫm.

Trong xã hội cũ, loại người to tiếng nhất dạy luân lý cho người ta là mấy vị tu sĩ. Nhưng trong *Hội chợ phù hoa*, ông mục sư Binto Crăulê đã không xứng đáng đại diện cho giới mình chút nào. Ông ta đi chơi suốt đêm thứ bảy, sáng sớm chủ nhật mới hồi hã mò về nhà thờ giảng đạo; bài thuyết giáo thường do bà vợ soạn sẵn hộ, ông ta cứ lên bục giảng mà không cần hiểu ý nghĩa ra sao. Ông thuộc loại tu sĩ sành thể thao, ham tiệc tùng hơn việc Chúa; đức cha rất thánh lại có đầy đủ những thói xấu của con chiên vẫn được ngài

thuyết giáo hàng tuần, nghĩa là tham ăn tục uống, hám lợi, đạo đức giả và thô bỉ. Giáo điều đã mất cả hiệu lực ngay đối với những kẻ tự nhận là thay một Chúa trời. Lại có thể dẫn thêm một thí dụ khác là ngài "tiên sĩ thần học" bị giam cùng Ráudon vì tội quỵt nợ.

Những chi tiết trên rút từ thực tế hàng ngày của giới tu sĩ Anh quốc đương thời. Hồi ấy, giới tu sĩ nước Anh chia làm hai tầng lớp: lớp tu sĩ cao cấp sinh hoạt rất xa xỉ, chuyên việc săn sóc linh hồn cho bọn quý tộc và tư sản lớn, hoàn toàn cách biệt với người dân thường; còn tầng lớp mục sư ở nông thôn thì lại quá thiếu thốn, quanh năm lo chuyện ăn mặc và kiếm thêm tiền để dành, nhiều hơn là lo việc Chúa. Cả hai loại giống nhau ở một điểm là coi việc đi tu như một nghề để kiếm miếng sinh nhai. Henry Prentu, sử gia người Pháp, miêu tả họ như sau: "Đó là loại thầy tu giao tế, không hiểu biết mấy về giới thượng lưu chân chính và những phong tục đẹp đẽ, được linh chức sau một cuộc sát hạch qua loa, và chỉ được cung cấp một số vốn liếng kiến thức hết sức sơ sài về thần học trong các trường đại học. Có lợi nhuận kha khá... lấy vợ có của... mang đủ các đức tính cũng như thói xấu của các nhà quý tộc trang chủ, ham săn cày cáo, thích uống rượu mạnh... quanh năm chỉ hành lễ chừng bốn lần nhân những ngày hội lớn, và nhiều khi cũng hành lễ qua loa tác trách với một thái độ không đứng đắn lắm" <sup>1</sup>. Cũng theo Prentu, nhiều người vì túng thiếu, lấy cả chị hầu phòng làm vợ để nhờ vả vốn liếng: trong *Hội chợ phù hoa* cũng có nhắc đến sự thực tức cười này. Vậy thì Biutơ Craulê chưa phải là một hình ảnh phóng đại. Ta không lạ khi thấy tác phẩm vừa xuất bản được một phần, đã bị nhao nhao phân phối, vì Thackeré đã cấy tung cả nền móng tinh thần của xã hội Anh đương thời.

1. Henry Prentout: *Lịch sử nước Anh - Phong trào tôn giáo thế kỷ 19* Nhà xuất bản Hachette Pari, 1926

là tín ngưỡng và sự tôn trọng giai cấp quý tộc.

Nhân vật được tác giả khắc gọt công phu hơn cả chính là Rebecca Sapo, vai trò chính của vở kịch mùa rồi. Nhân vật *đầy đại diện cho thời xam chung của người đời: lòng ham danh lợi*. Xã hội phong kiến tư sản đã để lại những vết hoen ố trong tâm lý của tất cả mọi người hút thở cái không khí vẩn đục của nó. Tác giả muốn cho thấy con người ta không có một cơ sở đạo đức vững vàng, khi bị lôi cuốn vào cơn lốc của dục vọng, thì bị sa đoạ ghê gớm đến thế nào. Thiếu giáo dục từ nhỏ, sớm hư hỏng trong một môi trường vẩn đục, Rebecca đã lấy ngay nhan sắc và những tình cảm đẹp để thiêng liêng nhất ra buôn bán, đánh đổi lấy tiền bạc và danh vọng. Mới mười bảy tuổi, vừa chân ướt chân ráo bước vào gia đình một cô bạn đã tỏ ra rộng lượng che chở cho mình, Rebecca đã trắng trợn "mồi chài" người anh cô bạn vì biết anh ta lắm tiền: thói ham lợi đã làm thui chột mất tính e lệ bẩm sinh của người con gái mới lớn. Đối với Rebecca, lấy chồng không phải vì tình, cũng không phải vì dục, mà cốt để làm một bậc thang leo lên địa vị cao sang, cho nên lấy lão Pit Craulê đã ngoài bảy mươi, hoặc lấy Raudon là con trai lão, đối với cô ta không khác gì nhau. Trong đời, chỉ có một lần cô ta rỏ những giọt nước mắt thành thực duy nhất, ấy là khi lão Pit ưa "chơi trống bỏi" tỏ tình với cô ta quá muộn, khi cô ta đã trót ăn ở với Raudon rồi. Rebecca lợi dụng mọi cơ hội mang ngay cái vốn sắc đẹp và sự thông minh của mình ra đặt lãi: cô ta tán tỉnh Jo Xetlê, chiều chuộng lão Pit, ve vãn Raudon, mơn trớn ông anh chồng, đóng kịch với bạn chồng để xin tiền, ông eo với hầu tước Xten để bòn xu, và dĩ nhiên phải đi đến kết quả là ngoại tình, đánh đổi tiết hạnh lấy tám giấy một nghìn đồng. Tính toán và lừa dối, đó là nguyên tắc xử thế của người đàn bà xam trá này: Rebecca sẵn sàng chà đạp lên tất cả những cái gì cao quý thiêng liêng nhất để đi đến thành công. Ở Rebecca, hầu như không có sự giằng co giữa cái thiện với cái ác, vì cơn bão táp của vật dục quá dữ

đội, ngọn lửa le lói của lương tâm vừa loé lên đã tắt phụt rồi. Cái tiết hạnh trước kia vẫn nâng niu để mang trao đổi dè sẻn và giấu giếm với giá đắt, sau khi bị thất bại thảm hại, Rebecca sẵn sàng đem ra công khai "bán phá giá" cho bất cứ hạng người nào; điều đó ta cũng dễ hiểu, vì nó đã thành một món hàng hết được tin nhiệm.

Tác giả vẽ Rebecca với những nét tàn nhẫn như thế, cốt gây một sự ghê tởm đối với con người là hiện thân của lòng ham danh lợi, và qua đó, cho ta thấy hết cái vô nghĩa, cái tác dụng phá hoại của nó. Những thủ đoạn ô uế Rebecca dùng để tiến thủ trong đời đã nhấn nhá phẩm của cô ta xuống bùn nhơ, cho nên không cần đợi tới khi cô ta sa xuống hố truy lạc, người đọc mới thấy ghê tởm. Thackeray muốn cho rằng con người xấu xa là do tính bẩm sinh, nhưng khi thể hiện qua hình tượng, ta thấy rõ ràng thói phù hoa đã gạn chắt hết những phần tốt đẹp trong con người của Rebecca, chỉ còn để lại phần cặn đục ngầu.

Nhảy múa xung quanh Rebecca là một số nhân vật khác, được xây dựng để nêu bất ý nghĩa sau: xã hội quý tộc đề ra sự kiêu ngạo, sự xảo quyệt; xã hội thương mại đề ra tính tham lam, thói vị kỷ; những thói xấu ấy thấm vào từng thớ thịt mọi hạng người, khiến cho cha con, anh em thù hằn nhau, chị em khinh rẻ ghen ghét nhau, vợ chồng lừa dối nhau, khiến cho ngay trong nhà trường, những đứa trẻ đang tuổi trong trắng cũng đã tiêm nhiễm thói phản biệt đẳng cấp... Chỗ nào ta cũng thấy bàn tay của sự tính toán xen vào, nó tự do cắt đứt hoặc nối lại mỗi dây ràng buộc mọi thứ tình cảm. Thói giả nhân giả nghĩa mặc áo đội mũ ngang nhiên đi lại giữa cuộc đời; người ta mặc cả tình nghĩa, mua bán tiếng tăm, thay đổi quan điểm tôn giáo như thay áo để mưu lợi. Tóm lại, cá nhân chủ nghĩa đã thống trị xã hội với những biểu hiện trắng trợn nhất của nó.

Với tính chất là một nhà tiểu thuyết mô tả phong tục, Thackeray còn trình bày cho ta nhiều mẫu người đặc biệt khác của thời đại. Rebecca còn tiêu biểu cho loại đàn bà xảo



quyết đẩy dục vọng thấp hèn, đem tai họa cho bất cứ người nào bị cô ta bấu lấy trong đời. Jô Xetlê là hình ảnh con người có bản chất tốt song ngốc nghếch và tự mãn, sống ngơ ngác giữa cuộc đời để bị chết chết giữa cái xô bồ hỗn độn của mọi sự tranh giành trong cuộc sống. Răudơn thuộc loại quý tộc lưu manh, sống bằng sự lừa bịp thiên hạ, lường gạt cả đầy tớ; Giorgio Ôxborn đại diện cho các cậu công tử bột "giẻ cùi tốt mã" con nhà tư sản quen thói "bốc trời"; Wenham và Wago là hình ảnh của loại nghị sĩ và trí thức đầy dẫy trong xã hội tư sản, đánh đi ngòi bút, ca tụng bọn đi rạc được bọn quý tộc che chở, bán rẻ nhân phẩm đến mức làm ma cô cho bọn quyền thế để kiếm miếng sinh nhai nhưng vẫn vênh vào với đời...

Với con mắt quan sát tinh tế, tác giả lách mũi dao giải phẫu của mình vào tâm lý nhiều hạng người, làm bật ra những nét tâm lý đặc sắc, khám phá, và nói chung rất tức cười: bà Biutơ sắn chông cho con gái một cách tội nghiệp; bà thiếu tá Ô Dao khoe khoang hợm hình; bá tước phu nhân Xaodao mắc bệnh cứ muốn thống trị hết thầy thiên hạ, cái bệnh khá thông thường của giới phụ nữ; cô Jên Ôxborn và cô Glorvina lâm vào cảnh "chống mộng mà gào" vì khát chồng; bà quý tộc già Craulê trái tật trái chứng với tư tưởng dân chủ và cách mạng giả hiệu; bà giáo Pinkotôn dốt nát nhưng kiêu căng; thói ngổ lì đôi mách của bọn phụ nữ ăn không ngồi rồi v.v... Những nét tâm lý này được trình bày như những thói xấu của con người "muốn thuở", nhưng xét cho cùng thì đều gắn liền với bản chất của xã hội phong kiến tư sản. Những bóng đen lơ mờ nhảy múa xung quanh cái thần tượng danh lợi ấy được ngòi bút biếm họa của tác giả tô đậm thêm với những nét sắc sảo. Tác giả còn miêu tả phong tục của giới thượng lưu nước Anh, đặc biệt nêu bật cái tẻ nhạt, trống rỗng trong sinh hoạt của họ: những buổi tiếp tân long trọng trong đó người ta -nhất là phụ nữ- tìm mọi dịp gièm pha bởi móc lẩn nhau một cách lịch sự, những buổi

điển kịch đổ chữ vô vị, thói ham bài bạc, mê săn bắn - săn cây cỏ, và săn cả chuột- thói hay đánh cuộc, đánh cuộc cả về tình cảm cha con, những chuyện chim chuột lẫn nhau v.v... Tóm lại, đó là sinh hoạt của một loại người thừa tiền của và thì giờ, rất giàu có về mặt vật chất, song lại rất nghèo nàn về mặt tinh thần. Họ không có một mục đích cao đẹp gì trong cuộc sống: có một món lợi tức đồng niên kha khá, được tiếp một vị khách sang trọng, được nêu tên trên mặt báo trong một buổi tiếp tân có tiếng được vào triều kiến trong Hoàng cung, đối với họ là hạnh phúc tối cao của cuộc đời.

Thackeray bởi vạch cho ta thấy mọi thứ rẻ cái, rẻ con của thói phù hoa ăn sâu vào mọi ngõ ngách của tình cảm con người một cách hết sức tài tình. Có thể so sánh nhiều đoạn văn trong *Hội chợ phù hoa* với những trang trong tác phẩm *Nhân vật* (Les Caractères) của La Bruyère<sup>1)</sup>; cũng những bức chân dung biếm họa tài tình, cũng những lời phẩm bình lạnh lùng mà cay độc, và cũng những nhận xét có giá trị như những câu cách ngôn. Viết về Thackeray, nhà phê bình người Pháp Hypôlit Ten có câu: "Để phục vụ cho mục đích châm biếm, Thackeray đã dựa vào một lương tri cao quý, một sự hiểu biết thấu đáo về tâm lý người đời, một ngòi bút khéo léo tuyệt vời, một sự suy luận vững vàng, một thái độ căm thù sâu sắc, và ông đã tiêu diệt thói xấu của người đời bằng đủ mọi thứ vũ khí của sự suy tưởng"<sup>2)</sup>.

Có thể chắc chắn rằng Thackeray chịu nhiều ảnh hưởng của La Bruyère; nhưng ông khác nhà văn Pháp ở điểm chưa

---

1. La Bruyère (1645-1696), nhà văn châm biếm Pháp, tác giả tập *Nhân vật*.

2. Hyppolyte Taine (nhà phê bình văn học và nhà sử học Pháp thế kỷ 19). *Lịch sử văn học Anh*, Nhà xuất bản Hachette, Paris, 1916.

3. Trong cuốn *Nhân vật*, chương IX, La Bruyère viết: "Nếu như phải lựa chọn thì tôi không do dự, tôi đứng về phía quần chúng".

có ý thức rõ ràng khi đứng về phía quần chúng để đả kích giai cấp thống trị<sup>(3)</sup>. Thackerê ít miêu tả những nhân vật thuộc tầng lớp bình dân, có lẽ vì họ không phải là đối tượng miêu tả trong một cuốn truyện mà cảm hứng chủ đạo là thái độ công phần trước những sự thật đen tối xấu xa trong cuộc đời. Tuy nhiên, mỗi khi nhắc đến họ, ông cũng tỏ ra có cảm tình và rộng lượng: ông Clap, bà Brigơ, người vú nuôi thằng bé Râuđy, bác Ragonx, đều là những người có tâm địa tốt; họ sẵn sàng giúp đỡ người khác, tỏ ra có tình, có nghĩa, và nhiều khi vì vậy mà chui vào cạm của các ông bà thượng lưu. Tác giả cho ta thấy trong quan hệ với các vị tai mắt, họ luôn luôn chịu lép vế, thiệt thòi, nhưng tác giả chưa trình bày đầy đủ cảnh sống khổ cực của họ, mặc dầu ông tỏ ra công phần trước cảnh giàu nghèo chênh lệch trong xã hội: "Nhưng cũng phải thấy rằng tại sao có người thì lại lựa là gấm vóc, trong khi khối kẻ phải đeo khổ tải, chỉ có con chó thương xót cảnh ngộ của họ? Đó cũng là một điều bí mật nhiều khi không giải thích nổi". Đứng trên quan điểm đạo đức, Thackerê thù ghét chế độ phong kiến và tư sản, vì nó làm cho con người sa đọa nhiều hơn là vì nó áp bức các tầng lớp nhân dân lao động; đó cũng là một điểm hạn chế trong tư tưởng của ông. Trong khi ông miêu tả những nhân vật bình dân, thấp thoáng còn xen lẫn vài nét giễu cợt nhẹ nhàng, do khuynh hướng hài hước cố hữu hơn là do thái độ đả kích cố ý. Riêng đối với giới "cơm thầy cơm cô", Thackerê tỏ ra đặc biệt nghiêm khắc, điều này có lẽ không phải lỗi hoàn toàn ở tác giả.



Nhưng Thackerê không chỉ làm một công việc hoàn toàn có tính chất phá hoại. Trong nhiều đoạn văn đầy nhiệt tình, ông ca tụng những tình cảm cao quý như tình cha con, tình

mẹ con, tình bè bạn, lòng chung thủy v.v.. Đứng trước cảnh đời xấu xa, ông chưa mất hết lòng tin đối với bản chất tốt đẹp của con người. Điều này được chứng minh qua việc xây dựng hai nhân vật Amélia và Đốpbin. Hai nhân vật này có tính chất lý tưởng, khuôn theo ước vọng của tác giả nhiều hơn là dựa vào sự quan sát thực tế. Amélia được tác giả nâng niu hơn cả: cô ta không đẹp lộng lẫy, không thông minh tài giỏi lắm, nhưng thùy mị, trung hậu, trong trắng, hấp dẫn đàn ông ở chỗ yếu đuối, như luôn luôn muốn được che chở: đó là loại đàn bà lý tưởng của những người muốn có một gia đình ấm cúng bình thường. Đốpbin là người có lòng vị tha, tính tình cao thượng, giàu đức hy sinh, thẳng thắn mà tế nhị, bề ngoài mộc mạc vụng về mà thật ra rất giàu tình cảm. Tâm lý của hai nhân vật chính diện duy nhất này đều có những nét lãng mạn vượt qua sự thực, thể hiện sự phản ứng của tác giả đối với những mẫu người đàn ông và đàn bà xấu xa, đầy dẫy trong xã hội đương thời. Sự trong sạch của họ nổi bật trên cái nền đen tối của tác phẩm, nó biểu hiện những ước vọng thầm kín của Thackeray: ông muốn truyền bá một thứ luân lý lấy "thiện tâm" làm gốc, như chính ông đã nói trong *Cuốn sách của các ông học làm sang*: "Khôi hài là việc tốt, sự thực là điều hay hơn, nhưng *Tình yêu mới thật là quý hơn cả*". Tuy nhiên, trong hai nhân vật này rải rác vẫn có những nét hài hước, chứng tỏ rằng khi va chạm với thực tế phũ phàng, những ước vọng lãng mạn của ông cũng bị lay chuyển dữ dội, đúng như nhận định của nhà phê bình người Pháp Cazamian: "Thông qua việc khám phá thấu đáo và đáng buồn về sự tầm thường của tâm hồn con người, và trước mức độ thấp hèn của hầu hết các nhân vật trong truyện trừ một số rất ít, Thackeray đạt đến một tâm trạng tương tự như những ước muốn và khát vọng của những nhà văn lãng mạn, nhưng ông không có thể hoặc cũng không muốn công nhận hoàn toàn tâm trạng ấy"<sup>1</sup>. Đó là nguyên nhân giải thích sự có mặt của hai nhân

---

1 Louis Cazamian, *Lịch sử văn học Anh* (chủ nghĩa hiện thực). Nhà xuất bản Den and sons, 1947.

vật có phần lạc lõng trong tác phẩm, đồng thời cũng giải thích tại sao bên cạnh những đoạn văn châm biếm cay độc lại xen vào những đoạn văn trữ tình thấm thía.

Có thể coi việc xây dựng hai nhân vật này cũng như cách kết thúc cuốn truyện cho có hậu là giải pháp của vấn đề đặt ra trong tác phẩm. Thackeray quan niệm rằng tâm lý xấu xa của người đời là nguồn gốc mọi sự thối nát trong xã hội, bởi vậy ông muốn đem người tốt thay thế cho kẻ xấu, chứ không nhìn thấy nguyên nhân sâu xa là ở chế độ xã hội. Một điều đáng chú ý là do một sự ngẫu nhiên Rebecca bị thất bại trong kế hoạch làm giàu làm sang của mình; cũng do một sự ngẫu nhiên Dôpbin được thỏa mãn mối tình lý tưởng với Amélia. Đó không phải chỉ là một thiếu sót về mặt nghệ thuật, một "deus ex machina"<sup>1)</sup> thật ra nó chứng tỏ rằng tác giả vẫn tin vào sự công minh của một đấng tối cao nào đó, tuy không nói ra rõ ràng; cũng như trong một lá thư gửi cho bà mẹ, ông có viết: "Mẹ có thấy trong tác phẩm của con, ngoài Dôpbin ra, các nhân vật khác đều bị ồ ỉ đến thế nào không?... Điều con muốn là trình bày những hạng người sống ở đời mà không biết đến Chúa trời". Quan điểm tôn giáo của ông không phải là Thanh giáo, cũng không phải là Gia-tô giáo chính thống; đó là một thái độ tin ngưỡng lấy lòng hướng thiện chủ quan làm căn bản, không cần nhờ vả tới những thứ phụ tùng triết lý phiền toái, tương tự như thái độ của Rutxô<sup>2)</sup> thế kỷ thứ 18, nhưng đậm đà màu sắc luân lý hơn. Đó là thái độ của tầng lớp tiểu tư sản phản ứng trước sự suy đồi của Gia-tô giáo, khi thấy nó trắng trợn trở thành công cụ của giai cấp thống trị.

1 "Ông thần xuống bằng máy" chỉ những nhân vật siêu phàm "giáng trần" trên sân khấu nhờ những máy móc đặc biệt; cũng chỉ cách giải quyết giả tạo của các nhà soạn kịch hoặc các nhà tiểu thuyết khi gặp bế tắc, phải dùng những sự kiện ngẫu nhiên chứ không thể dựa vào sự phát triển hợp luận lý của tình tiết.

2. Rousseau (1712-1778), nhà văn và nhà tư tưởng Pháp

Tóm lại, tác giả phủ nhận chế độ phong kiến tư bản tàn bạo và thối nát, nhưng không tìm được lối thoát chân chính, muốn cải tạo xã hội trên cơ sở cải tạo tâm tính con người. Tuy có thái độ bi quan, nhưng ông không xuất phát từ một tư tưởng hoài nghi tuyệt đối. Ông đề cao một nhân sinh quan thực tiễn, và lành mạnh của hạng người có lương tri. với những phong tục giản dị, một gia đình ấm cúng, những tình cảm chân thực cao quý, một cuộc sống tinh thần thanh cao: những tiêu chuẩn đạo đức ấy có chỗ gặp gỡ với quan điểm của quần chúng trong xã hội cũ, đáng tiếc là thiếu một tính chiến đấu cần thiết để góp phần tích cực hơn trong việc lật đổ những sự bất công. Giá trị căn bản của tác phẩm là cung cấp cho ta những tài liệu phong phú và trung thực về một xã hội dựa trên cơ sở đồng tiền, đúng như Mác đã nhận xét "Trường phái mới của các nhà tiểu thuyết ưu tú nước Anh <sup>1)</sup>", với những trang sách hùng biện đầy sức thuyết phục, đã bộc lộ với người đời nhiều sự thực hơn là công sức gom góp của tất cả những chính trị gia chuyên nghiệp, những nhà hoạt động xã hội, và những nhà luân lý học".

\*

\* \*

Về mặt nghệ thuật, Thackeray tỏ ra rất xuất sắc trong việc xây dựng nhân vật điển hình. Nhiều nhà phê bình so sánh Thackeray với Balzac, cho rằng nhà văn Anh tài tình hơn về mặt châm biếm, nhưng nhà văn Pháp thành công hơn về phương diện tiểu thuyết. Hypôlit Ten cho rằng vì Thackeray đã "miêu tả con người xấu xa hơn trong thực tế" cho nên "khi đọc xong Thackeray người ta cảm thấy rung mình như một người lạ được dẫn tới trước bàn mổ tại giảng

---

1. Trong số đó Mác có dẫn ra Thackeray và Dickens

đường vào ngày có thực tập phẫu thuật", trong khi Banzác dẫn ta vào trong một cửa hàng bán đồ tầm tầm để quan sát những đồ vật "thượng vàng hạ cám", tuy có khi la lùng nhưng vẫn gần gũi với ta. Thật ra đó là một nét độc đáo trong cách xây dựng nhân vật điển hình của Thackeray. Phải nhận rằng ông dựng cảnh và người với mục đích luận lý rõ ràng: trước khi lựa chọn chi tiết nào để miêu tả, ông đã có thái độ hoặc tán thành hoặc đả kích, và những mâu thuẫn, thoai, những hành động của nhân vật chỉ là những phương tiện buộc ta phải đồng tình với tác giả. Nhưng không phải vì thế mà nhân vật của ông kém sinh động, kém thực. Ông dùng cả phương pháp cường điệu, cả những yếu tố có tính chất hoạt kê thuần túy, nhưng nhân vật trong *Hội chợ-phù hoa* vẫn có cái chắc chắn rất thực của cuộc đời, bởi vì tâm lý của họ không hề bị sơ lược hóa, mặc dầu vẫn có tính chất rất tập trung. Thí dụ như Ráudon là một tay cờ bạc chuyên đi lừa bịp thiên hạ, nhưng lại rất quý mến vợ con: bị vợ đối xử nhạt nhẽo, anh ta càng ra sức chăm nom đứa bé, như muốn dốc nốt phần tình cảm dành cho vợ vào cái đối tượng cuối cùng của sự yêu thương. Trong việc sản gia tài của bà cô, anh ta chỉ là công cụ của vợ, cho nên trong buổi gặp mặt bà Cránlé ở Braiton, sự xúc động của Ráudon rất chân thành. Dưới cái bề ngoài thô lỗ, con người chuyên đi lừa bịp thiên hạ ấy cũng có những tình cảm mãnh liệt. Tuy bị vợ đối xử lạnh nhạt, Ráudon vẫn yêu vợ thiết tha: ít lâu trước khi xảy ra câu chuyện tai hại, thấy chồng có ý nghi ngờ, Rébecca vội trở lại đầm thắm với chồng như hồi trăng mật, nhưng Ráudon vẫn cảm thấy có một cái hố sâu ngăn cách giữa mình và vợ, vì thấy vợ "cao" hơn mình quá nhiều. Trong tâm trạng phức tạp ấy, anh ta bắt gặp vợ ngoại tình! Cho nên thái độ dứt khoát của Ráudon đối với Rébecca tưởng như quá đột ngột, thật ra rất hợp lý, nghĩa là đã được tác giả "sửa soạn" cẩn thận. Rébecca cũng có những nét tâm lý phức tạp. Tại sao biết Giorgio phá hoại mưu mô của mình, Rébecca lại nể nang và càng phục anh ta hơn? Tại sao cô ta lại tỏ vẻ kính phục và có thể gọi là yêu chồng khi Ráudon can đảm si nhục hấu tước Xtên? Tại sao cô ta giữ gìn mãi lá thư của Giorgio

rủ cô ta đi trốn? Tại sao cuối cùng có ta lại sẵn sàng "tán thành" cho Amelia và Döpin? Bởi vì tác giả muốn cho ta thấy rằng một con người dù xấu xa nhất cũng không chỉ sống thuần túy bằng sự tính toán mà không có những tình cảm rất "người" dù chỉ le lói. Có thể nói trên tám gương lỗi Thackore cầm đề soi cuộc đời, mọi vật hiện ra có méo mó chút ít, nhưng về căn bản vẫn giống trong thực tế: ông chỉ sử dụng những chi tiết hoạt ké với "liều lượng" của một thứ "thang" trong một đơn thuốc. Trong một tác phẩm có tính chất châm biếm, đó lại là một thành công, vì thế mà hình ảnh nhân vật của ông khắc sâu vào tâm trí người đọc.

Về cách biểu hiện, Thackore có lối phác họa nhanh, gọn và tập trung với những chi tiết chọn lọc để đưa ta đi sâu ngay vào bản chất của sự kiện và nhân vật. Thí dụ đoạn tả bữa tiệc đón cô giáo mới ở trại Cräulä Bà chúa, lão Pit ngồi ăn có ba gia nhân bán chế phục sang trọng đứng hầu, nhưng lão bàn toàn những chuyện giết con cừu nào, được bao nhiêu cân, ai mua những miếng gì, thịt bạc nhạc còn lại ở đâu v.v... Thường thường những cảnh ông miêu tả, có khi chỉ là những chi tiết nhỏ, đều được cân nhắc cẩn thận để bộc lộ đầy đủ nhất ý nghĩa của chúng. Thí dụ đoạn tả Răudon sắp lên đường ra trận, hầu để lại cho vợ tất cả mọi thứ đồ dùng, kể cả bộ binh phục còn tốt, lại dặn dò tỉ mỉ giá tiền từng thứ, phòng khi gặp sự không may ở nhà Rêbecca sẽ bán đi lấy tiền sinh sống. Rồi sau khi tả Răudon ôm ghì lấy vợ, mặt đỏ ửng vì xúc động lúc chia tay, tác giả cho ta thấy Rêbecca điềm nhiên ngồi kiểm kê lại cái gia tài nhỏ mọn của chồng, tính toán sẵn số vốn để làm lại cuộc đời, rồi lên giường đánh một giấc ngủ ngon lành! Sự đối lập của hai chi tiết đặt cạnh nhau càng nêu bật tâm lý bi ối của Rêbecca. Thackore hay xen vào việc miêu tả những lời phản bình của mình: nói chung, lối văn của ông giàu tư tưởng tính, cô đọng; sự châm biếm và sự suy tưởng bổ sung và hỗ trợ tác dụng cho nhau. Ẩn dưới những lời trào phúng nhẹ nhàng là những ý tứ kín đáo bắt ta phải suy nghĩ mới hiểu hết được. Vì vậy, *Hội họa* thuộc loại tiểu thuyết cần đọc từ từ, nghiền ngẫm.



mà không nên đọc hồi hã. Thường thường tác giả làm như đứng về phía nhân vật phản diện để biện hộ, song chính những lời bênh vực ấy lại là những nhát dao, vì ấy là lúc nhân vật tự lên án và làm cho chính mình trở thành lỗi lạng, bị ôi. Giọng châm biếm càng nghiêm trang bao nhiêu, tác dụng của nó càng mạnh mẽ bấy nhiêu. Lối trào phúng của ông tiêu biểu cho khoa hài hước kiểu Anh (humour), tưởng như hiển lãnh mà thâm thúy, tế nhị mà sâu sắc.

Bút pháp của tác giả không đơn điệu, rất uyển chuyển: lời văn có khi mộc mạc giản dị, có lúc tinh tế cầu kỳ, có khi sôi nổi, nhiệt tình, có lúc lạnh lùng khách quan, có khi đẹp để thanh tao, có lúc thô bạo, tàn nhẫn... có thể nói, khi mổ xẻ những ung nhọt của xã hội, ông có cái táo bạo, lạnh lùng của nhà giải phẫu, nhưng trong những đoạn văn trữ tình, ông cũng có cái nâng niu tế nhị của người tỉa lá trồng hoa. Nhà phê bình người Mỹ Xitgowich ví văn Thackeray "như một dòng nước đang chảy, thích ứng với mọi hoàn cảnh, khi nhẹ nhàng trôi xuôi, lúc róc rách ca hát, khi cuộn cuộn gầm thét, lúc lại lừ đừ chậm chạp"<sup>1</sup>.

Tuy vậy, *Hội chợ phù hoa* cũng không tránh khỏi một số khuyết điểm. Về mặt bố cục của tác phẩm, sự việc tiến lui có hơi khuất khúc; người đọc theo dõi câu chuyện đôi khi có phần khó khăn. Cũng có một số đoạn văn rườm rà, vì những suy tưởng triết lý kéo ta đi lan man, và những lời thuyết lý của tác giả nhiều khi khiến cho trang sách trở thành nặng nề; mặc dù những phần ấy gây nhiều hứng thú đối với bạn đọc ưa suy nghĩ vì chứa đựng những ý tưởng sâu sắc. Về mặt diễn biến của tình tiết, nhiều chỗ tác giả dùng phương pháp trình diễn trực tiếp, không "để cho sự vật tự nó nói lên", thí dụ đoạn tả quá trình làm giàu của lão Ôxborn, đoạn tả quá khứ của hầu tước Xten, thời kỳ truy lạc của Rebecca... do đó cũng có phần kém sinh động. Khuyết điểm ấy một phần do khuynh hướng luân lý của tác giả: viết như

---

1 Sedgwick *The americana encyclopedia* (Mỹ quốc Bách khoa toàn thư)

thế, ông dễ có điều kiện xen vào những lời bình luận của mình.

Tóm lại, *Hội chợ phù hoa* được coi là một tác phẩm hiện thực lớn của văn học Châu Âu; tác giả của nó được xếp cùng hàng với những nhà văn hiện thực ưu tú như Dickens, Banzác... Và chừng nào trong xã hội còn tồn tại loại người ích kỷ, giả dối, tàn nhẫn, thì những mũi tên nhọn sắc của Thackeray vẫn còn được ta nâng niu trân trọng, để bắn trúng tìm những kẻ nằm ngổ trên đồng nhơ của sự vô sỉ.

TRẦN KIÊM

---

*Chú thích về bản dịch:* Chúng tôi dịch theo nguyên bản tiếng Anh, in năm 1864, tức là lần xuất bản cuối cùng khi tác giả còn sống; chính tác giả có sửa chữa, thêm bớt một số đoạn, do đó, so với bản in lần thứ nhất (năm 1847-1848) có những chỗ khác nhau. Trong bản in của trường đại học Oxfơ mà chúng tôi dùng làm căn cứ có phần phụ lục bổ sung những đoạn tác giả đã lược bớt, nhưng chúng tôi xét thấy không cần thiết phải dịch

## MẤY LỜI GIÁO ĐẦU \*

Nhà đạo diễn vở kịch đang ngồi trên sân khấu trước tấm màn; nhìn xuống đám người hỗn độn chen chúc nhau trong Hội chợ, tự nhiên hẳn cảm thấy một nỗi buồn tê tái xâm chiếm tâm hồn. Thiên hạ đang đua nhau mà ăn uống, mà chim chuột, rồi bỏ rơi nhau, mà cười mà khóc, rồi hút sách, lừa bịp, nhảy nhót, đâm đá nhau hoặc la cà dầy dỏ.

Có những tay anh chị huých kẻ nọ đẩy người kia mà đi; có những cậu công tử bột ra sức liếc tình đàn bà con gái; có những chủ đạo trích chuyên rò túi thiên hạ; có những ông đội xếp soi mồi nhìn ngò đờ đây; này là mấy anh bán thuốc rong (trời đánh thành vật mấy anh bán thuốc rong!) đang gập cổ lên mà quảng cáo thuốc trước quầy hàng của mình: kia là mấy bác nhà quê cứ há hốc mồm ra mà ngắm các cô vũ nữ bận áo sặc sỡ và mấy chủ làm trò xiếc leo dây đáng thương mặt trắng son đỏ bự, trong khi bọn kẻ cắp đứng đằng sau lưng cứ việc lách mấy ngón tay vào túi mà nằng nhẹ vi mang đi. Thưa vâng, chính là Hội chợ phù hoa đấy ă: không phải là một chỗ đứng đắn và tuy rất ồn ào, nhưng cũng chẳng phải là một nơi vui vẻ gì đâu. Xin các vị hãy nhìn bộ mặt bọn đạo kép và mấy chủ hề lúc họ tan trò mà xem: anh chàng Tôm Fun chúi lượm phấn son trắng trên má rồi ngồi vào bàn ăn với vợ; lại cả chú hề Jắc Putđinh đang đứng sau tấm màn sân khấu kia nữa. Gắn mở màn rồi: chủ sắp ra trò, sẽ vừa lộn tung phèo vừa kêu to mà hỏi thăm khắp mặt khán giả: "Các vị có được mạnh khỏe không?"

---

\* Nguyên văn: Trước màn sân khấu (N.D.T.).

Tôi nghĩ rằng người nào có tinh ưa suy tưởng, khi đi dạo chơi qua một nơi làm trò về như chỗ này, không nên để cho mình bị lôi cuốn trong cái vui vẻ của thiên hạ hoặc của chính mình. Đây đó, có thể gặp một vài cảnh tượng hài hước hoặc lý thú khiến cho ta cảm động hoặc thú vị. Chỗ này là một thằng bé kháu khỉnh đứng nuốt nước bọt trước quầy hàng bánh rán; một cô thiếu nữ xinh xinh đỏ ửng mặt lên bên cạnh người tình vừa thủ thỉ chuyện trò vừa chọn mua tặng vật cho mình... Chỗ kia là anh chàng Tóm Fun đang ngồi trong toa xe của rạp xiếc gặm khúc xương cùng với cái gia đình lương thiện sống bám vào nghề làm trò nhào lộn của anh ta... Nhưng cảm tưởng chung vẫn đáng buồn nhiều hơn là đáng vui. Về nhà, chúng ta trở lại nghiêm trang tư lự nhưng với một tâm trạng độ lượng hơn, rồi lại vui đùa vào sách vở hoặc công việc làm ăn như cũ.

Về câu chuyện của Hội chợ phù hoa sắp kể đây, tôi không biết rút ra bài học luân lý nào khác ngoài mấy ý kiến trên. Có nhiều người coi Hội chợ hoàn toàn không phải là một chỗ đứng đắn, văn lành xa, không cho gia đình và cả đầy tớ bên mảng tới. Rất có thể họ có lý. Nhưng cũng có nhiều người lại nghĩ khác: hoặc vì linh tính lười biếng, hoặc vì có lòng nhân đức, hoặc vì ưa chăm biếm, thỉnh thoảng họ lại thích rẽ vào Hội chợ độ nửa tiếng đồng hồ, la cà đây đó xem các trò vui. Ở đây thì vô khối trò đủ mọi loại: những cuộc thử sức kinh người, những cảnh phi ngựa anh dũng tuyệt diệu, những cảnh sống thượng lưu quý phái, và những cảnh sống của tầng lớp thường thường bậc trung; có những trò chim chuột để cho người đa cảm thưởng thức, lại có những trò hài hước di dỏm, nhẹ nhàng. Trò nào cũng có bài trí trang hoàng tử tế; tác giả xin bỏ tiền mua nền thấp, soi sáng thật rực rỡ.

Vậy thì nhà đạo diễn vở kịch còn muốn nói gì nữa nhỉ?... hân chỉ muốn ngỏ lời cảm tạ chư vị, vì qua các tỉnh lỵ trong khắp nước Anh, vở kịch đã được khán giả chiếu cố hoan nghênh, và tới đâu cũng được giới ngôn luận, giới quý tộc và các tầng lớp

thượng lưu có lòng quen tâm đến. Cứ nghĩ rằng đám con rối của mình đã khiến được các vị tai mắt nhất trong nước hài lòng mà hẳn lấy làm kiêu hãnh quá. Khán giả tuyên bố rằng cái con rối Bäcky nổi tiếng kia tay chân cử động thật khéo, khi giật dây nó làm trò cứ như thật. Con rối Amélia tuy được ít người thưởng thức hơn, nhưng cũng được nhà nghệ sĩ để hết tâm lực gọt khắc và trang điểm. Con rối Đôphin bề ngoài cử động như vụng về, nhưng thật ra nhẩy múa có vẻ tự nhiên, coi thật thú vị; mấy đứa trẻ ra trò cũng được nhiều người tán thưởng; và xin các vị hãy chú ý giùm cái "nhà quý tộc xấu thời" bận bộ áo lông lấy kia; đừng con rối ấy tốn kém vô khối tiền đấy; tấn trò đặc biệt này diễn xong mà quý sẽ đến mang con rối ấy đi.

Thế là nhà đạo diễn cúi rạp xuống chào các quý khách rồi lui vào hậu trường. Màn mở.

Luân-đôn, ngày 28 tháng 6 năm 1848

## CHƯƠNG I

### CHIXWICK MÔN

Ấy là vào khoảng từ năm thứ 13 đến năm thứ 19 của thế kỷ này; vào một buổi sớm tháng sáu nắng tỏa rực rỡ, có một cái xe ngựa lớn, loại xe gia đình, do một cặp ngựa béo mập kéo, yên cương sáng nhòang, chạy với tốc độ bốn dặm một giờ, đến trước cái cổng sắt lớn của trường học bà Pincotôn lập nên tại Chixwick Môn chuyên giáo dục các cô tiểu thư con nhà dòng dõi thì đồ lại. Trên xe có một anh xà ích béo quay ngồi điều khiển; anh ta đeo tóc giả, đội một chiếc mũ vành bẻ tam giác. Xe dừng lại trước tám biển đồng sáng choang trên có khắc tên bà Pincotôn thì một người hầu da đen ngồi cạnh bác xà ích béo tròn duỗi thẳng cặp chân vòng kiềng của hắn ra, với tay giật cái dây chuông trên cổng, và từ những ô cửa sổ bé tí trên mặt căn nhà gạch cổ kính đồ sộ, ít nhất có tới mười cái đầu con gái thò ra ngáp nghé nhìn. Mà nếu tinh ý ta còn nhận thấy cả cái mũi đỏ hồng bé tí của cô Jémima Pincotôn, một thiếu nữ tốt bụng, đang lấp ló sau mấy chậu hoa phong vĩ thảo đặt trên thành cửa sổ phòng khách của bà Pincotôn.

Cô Jémima nói:

- Xe của nhà bà Xetlê đây chị ạ, Xambô, thằng hầu da đen vừa kéo chuông xong, bác xà ích mặc một cái áo chên đỏ mới quá.

Bà Pincotôn hỏi lại:

- Jémima, đi đã sửa soạn đầy đủ hành lý cần thiết cho cô Xetlê lên đường chưa?

Bà Pincotôn trông rất đường bệ: bà là một Xemiramit Hammoxmit <sup>(1)</sup> bạn của nhà học giả Jôuxou, là người cộng tác với chính bà Sapôn cơ đấy.

Cô Jémima đáp:

- Thưa chị, sáng hôm nay bọn hầu gái dậy từ bốn giờ: họ sửa soạn hành lý cho cô ấy xong rồi. Chúng em lại hái cho cô ấy cả mấy cành hoa.

- Jémima, phải gọi là một bó hoa, như thế nghe mới lịch sự.

- Vâng, một bó hoa to gần bằng cái đồng rơm ấy. Em cũng đã sắp sẵn hai chai nước hoa đình hương cho bà Xetlê, cả tờ giấy dặn cách pha nước ấy nữa. Em để tất cả trong chiếc hộp của Amélia.

- Jémima, đi đã sao lại một bản tờ kê học phí của cô Xetlê rồi chứ? Thế thì tốt lắm... Chín mươi ba đồng bảng, bốn si-ling <sup>(2)</sup> tất cả. Di để ngoài phong bì gửi cho tôn ông Jôn Xetlê, rồi đóng dấu bức thư tôi viết cho Xetlê phụ nhân đây.

Đối với cô Jémima, thì một bức thư tự tay chị cô viết là một vật vô cùng đáng kính, như thể đó là thư của một vị quốc vương vậy. Chỉ khi nào các cô học trò của bà rời khỏi học hiệu, hoặc khi họ sắp sửa đi lấy chồng, người ta mới thấy bà Pincotôn đích thân viết thư gửi

---

(1) Một nhân vật lịch sử, vợ của vua Ninuyt ở Atxvy thời cổ đại, có đức tính can đảm và sáng suốt hơn cả chồng (N.D).

(2) Đơn vị tiền tệ của Anh, bằng 1/20 đồng bảng Anh, hoặc 12 penni.

cho cha mẹ học trò của mình, không kể một lần đặc biệt nhân việc cô Bơsơ bất hạnh bị chết về bệnh sốt phát ban. Và theo ý kiến của cô Jêmina, nếu có điều gì có thể an ủi được bà Bơsơ vì cái chết của cô con gái, thì chính là bài văn mộ đạo và hùng hồn của bà Pinkotôn gửi đến để báo tin buồn. Lần này bức thư của bà Pinkotôn viết lời lẽ như sau:

Môn Chis, ngày 15 tháng 6, năm 18...

*Thưa phu nhân,*

Sau sáu năm cô Amélia Xetlê lưu trú tại Môn, tôi rất hân hạnh và sung sướng thưa với phu nhân rằng bây giờ cô đã là một tiểu thư không phải là thiếu xứng đáng với một địa vị thích hợp trong xã hội thượng lưu lịch sự. Những đức tính đặc trưng cho một thiếu nữ lịch sự Anh quốc, cũng như những tài năng xứng đáng với dòng dõi và địa vị xã hội của một người như vậy sẽ không thiếu nơi cô Amélia Xetlê đáng yêu. Cô có đức tính cần cù và ngoan ngoãn, khiến cho các giáo viên dạy cô rất mến. Tính tình dịu dàng đáng yêu của cô đã hấp dẫn tất cả các bạn đồng học, người nhiều tuổi hơn cũng như người còn kém tuổi.

Phu nhân sẽ thấy về khoa âm nhạc, khoa khiêu vũ, môn chính tả, hoặc trong mọi công việc thuê thùa kim chỉ, cô đã đạt được những điều các bạn đồng học thiết tha mong ước nhất. Riêng về môn địa lý thì cô còn nhiều thiếu sót; và trong khoảng thời gian ba năm sắp tới, mỗi ngày bốn tiếng đồng



hồ. cô còn cần tập đeo băng sau lưng <sup>(1)</sup> một cách thận trọng và chuyên cần; điều này rất cần, vì cô vậy mới luyện được dáng điệu đường bộ tốn quý mà các cô tiểu thư lịch sự bây giờ rất cần phải có.

Còn về phương diện biết tôn trọng những nguyên tắc tôn giáo và luân lý thì phu nhân sẽ thấy cô Xetlê rất xứng đáng với một học đường đã từng được cái vinh dự tiếp đón nhà từ điển học đại danh, và đã được Sapon phu nhân đỡ đầu. Rời khỏi Môn, cô Amélia đã đem theo cả tám hôn của các bạn đồng học cũng như niềm thương mến của cô giáo dạy cô. người có cái vinh dự được ký tên dưới đây.

Kính chào phu nhân  
Người đầy tớ mang ơn  
và hèn hạ của bà.  
kỳ Bacbara Pincotôn

Tái bút.

Cô Sapon cùng đi với cô Xetlê. Xin đặc biệt yêu cầu phu nhân chỉ nên lưu cô Sapon ở lại khu phố Rotxen không quá mười ngày. Cô ta sắp đến giúp việc tại một gia đình quyền quý, gia đình này muốn rằng cô ta đến nhận việc sớm chừng nào hay chừng nấy.

Thảo xong bức thư, bà Pincotôn bắt đầu viết tên mình và tên cô Xetlê vào trang đệm <sup>(2)</sup> của một cuốn từ điển Jônxon... một quyển sách lý thú mà bất cứ khi

(1) Các thiếu nữ trong xã hội thượng lưu đương thời thường phải đeo một tấm băng gỗ sau lưng để luyện một dáng điệu cô vẻ kiêu kỳ quý phái khi đi đứng. Đó là một cái "mốt", các gia đình tư sản cũng bắt chước tăng lớp quý tộc (N.D.).

(2) Từ giấy đầu tiên trong mỗi cuốn sách, để trắng không in chữ, xen giữa tờ bìa và trang có in tên sách (N.D.).

nào cô học trò rời khỏi Môn bà cũng tặng cho một cuốn. Trên bìa sách, lại có đính kèm một bản sao tờ giấy đề "mấy lời của cố học giả Xamuen Jônxon đáng kính gửi cô tiểu thư mới rời khỏi Pincotôn học hiệu, ở Môn". Thực ra cái bà giáo bề vệ này vẫn luôn mồm nhắc đến tên nhà làm từ điển; chính cũng nhờ có một buổi ông ta đến thăm bà mà bà hóa ra danh gia và làm ăn phát đạt.

Nghe thấy bà chị ra lệnh cho mình lấy cuốn từ điển trên mặt tủ xuống, cô Jêmina bèn cầm xuống hai cuốn. Bà Pincotôn vừa để xong lời tặng vào cuốn thứ nhất, thì cô Jêmina đưa bà cuốn thứ hai, đáng diệu hơi ngắn ngại và có vẻ sợ sệt.

Bà Pincotôn lạnh lùng hỏi lại, nghe rất đáng sợ:

- Này, di Jêmina, cuốn này để cho ai đấy?

- Để cho cô Sapo đấy ạ. Hôm nay cô ấy cũng ra trường.

Cô Jêmina run bắn người lên trả lời, cả bộ mặt và cái cổ đã héo úa của cô bỗng đỏ rực lên. Cô quay lưng lại không dám nhìn bà chị.

Bà Pincotôn dần mạnh từng tiếng:

- Này Jêmina, di có điên không đấy? Cất ngay quyển từ điển vào tủ. Từ nay trở đi, đừng có bao giờ được tự tiện như thế, nghe không.

- Dạ, thưa chị, cuốn sách chỉ đáng giá có vài hào thôi, mà nếu cô Becky đáng thương ấy không được một cuốn thì cô ấy sẽ khổ tâm lắm.

Bà Pincotôn đáp:

- Mời cô Xetlê lên đây ngay cho tôi.

Tội nghiệp cho cô Jêmina; chẳng dám hé răng nói thêm một tiếng nào nữa, cô vội rào bước đi ra, trong lòng hết sức hồi hộp vì sợ hãi.

Ông thân sinh ra cô Xetlê là một thương gia ở Luân-đôn, cũng là một tay giàu có. Còn cô Saepơ chỉ là một cô học trò tập sự nghề dạy học; bà Pincotôn nghĩ rằng bà đã đối đãi với cô quá phải rồi, chẳng cần phải ban cho cái vinh dự được tặng cuốn từ điển khi cô từ biệt nhà trường.

Kể ra thư giới thiệu của các bà giáo thì cũng chẳng đáng tin cho lắm, chỉ có giá trị như những tấm bia trong nghĩa địa không hơn không kém, song thỉnh thoảng cũng có những người từ già cõi đời này mà lại thực sự xứng đáng với những lời xưng tụng bác thợ đá khắc vào bia dựng trên nấm xương tàn của họ, nghĩa là một con chiên ngoan đạo, một người bố, người mẹ, người con, người vợ hoặc người chồng xứng đáng, và khi họ chết đi, quả thực có khiến cho thân nhân phải thương tiếc không sao nguôi được. Cho nên trong các trường học dạy con trai cũng như con gái, đôi khi cũng có một học sinh hết sức xứng đáng với những lời khen thưởng của người giáo viên vô tư. Thì cô Amêlia Xetlê chính là một tiểu thư thuộc loại học trò đặc biệt này. Không những cô xứng đáng với lời ca tụng của bà Pincotôn, cô còn có nhiều đức tính đáng yêu khác mà cái bà già Minecva <sup>(1)</sup> long trọng kia không thể nhìn thấy, bởi lẽ giữa bà và cô học trò có một sự cách biệt về địa vị và tuổi tác.

Nghĩa là cô Xetlê không phải chỉ có thể hát hay như một con sơn ca, hoặc như cô Bilinh-ton, khiêu vũ giỏi chẳng thua gì Hilixbe hoặc Parixôt, thêu thùa khéo léo và phát âm thì đúng giọng như trong từ điển, cô còn rất tốt bụng, luôn luôn tươi tỉnh dạn dàng, thùy mị và rộng lượng. Con người ấy ai đến gần cũng phải mến :

(1) Con gái thân Zôl, tiêu biểu cho trí tuệ - thần thoại Hy-lạp (N.D).

từ chính bà Mineeva trở xuống cho tới cô gái nghèo giữ việc bếp núc trong trường, cũng như cô gái con bà bán bánh quả chột mắt vẫn được phép mang hàng đến bán cho các cô tiểu thư ngụ học ở Môn mỗi tuần lễ một lần. Trong số hai mươi bốn nữ sinh lưu trú tại trường, cô Xetlê có tới mười hai người bạn tâm tình chí thiết. Ngay cả cái bà Brigơ vốn hay ghen ghé kia cũng không hề bao giờ nói xấu cô điều gì. Cả cô Xantai, con người cao kỳ và có thể lực (cháu gái bá tước Dêxtơ), cũng đã công nhận rằng cô có bộ mặt thật đáng yêu. Còn như cái cô Xwaczơ, người lai da đen sinh ở Xanh Kit, tóc xoăn tít như lông cừu và rất giàu có ấy thì đã khóc sụt sùi một hôm Amélia từ biệt nhà trường, đến nỗi người ta phải đi mời bác sĩ Flôxơ đến chữa; ông này cho người nước đài quĩ nhiều quả, suýt nữa cô ta tắc thở. Sự quyến luyến của bà Pincotôn thì biểu lộ ra một cách điềm đạm và nghiêm trang, ta cứ đoán ra cũng rõ, do cương vị cao quý và những đức tính nổi bật của bà. Riêng cô Jemima đã nhiều lần tấm tức khóc mỗi lúc nghĩ đến việc Amélia ra đi: giá không vì sợ bà chị thì chắc cô ta đã khóc lóc đến là thảm thiết như cô gái triệu phú ở Xanh Kit (cô này trả tiền học gấp đôi người khác). Nói cho đúng thì chỉ có bọn học sinh lưu trú mới có điều kiện xa xỉ trong sự sầu não như vậy. Cô Jemima chân thực kia còn bận quán xuyến bao nhiêu việc, nào là giặt má, nào là quét tước, khâu vá, rồi lại còn làm pa-tê, dọn bát đĩa, và trông coi người làm nữa. Nhưng nói đến cô ta làm gì? Có lẽ từ lúc này trở đi, chúng ta cũng chẳng còn bao giờ được nghe nhắc đến cô ta nữa đâu; và khi đôi cánh cổng sắt có chấu song hoa của nhà trường đã khép lại thì cô và cả bà chị ghê gớm của cô cũng thôi không còn xuất hiện lại trong cái thế giới nhỏ mọn của cuốn truyện này nữa.

Song bởi lẽ chúng ta còn gặp lại Amélia nhiều lần, nên ngay từ giờ phút quen thuộc đầu tiên này, nói ngay

rằng cô thật là một cô em đáng yêu cũng chẳng có hại gì. Trong cuộc đời cũng như trong tiểu thuyết, (đặc biệt là trong tiểu thuyết) ta thường gặp những tên đồn mặt vào loại tồi tệ nhất; có được một người bạn đồng hành lúc nào cũng ở bên mình, mà lại là một người trong trắng và tốt bụng như thế quả là một nhân vật chính nên cũng không cần phải miêu tả hình dáng cô làm gì: thực ra thì tôi cũng e rằng mũi cô có phần hơi ngắn, còn má thì, nếu cô là một nhân vật chính, như vậy cũng khá tròn quá và đỏ quá <sup>(1)</sup>. Song được cái mặt cô lúc nào cũng tươi, nước da hồng hào, khỏe mạnh, miệng cô luôn luôn nở một nụ cười duyên dáng nhất. Cô lại có đôi mắt sáng long lanh đầy tình thần yêu đời, dĩ nhiên trừ trường hợp mắt cô nhắm lệ, mà cô cũng hay khóc lắm. Cái cô thiếu nữ dõ dẫm này thấy một con chim hoàng oanh chết cũng khóc, mà thấy một con chuột đột nhiên bị mèo vỗ chết, cũng chảy nước mắt được; cô khóc cả khi đọc đoạn kết thúc một cuốn truyện; dấu rằng đoạn kết rất ngớ ngẩn... Còn như nặng lời với cô -giả thử có người nào nhân tâm mà làm như vậy- thì quả thật là tồi tệ, nói làm gì đến họ.

Ngày cả bà Pincotôn, người đàn bà khắc khổ trông như một vị thần ấy cũng chỉ rầy la cô một lần rồi thôi hẳn. Tuy bà chẳng hiểu thế nào là sự mủi lòng cũng như bà mù tịt đối với khoa đại số học, bà cũng ra lệnh đặc biệt cho tất cả các thầy giáo cô giáo trong trường phải đối đãi với cô Xetlê một cách cực kỳ nhẹ nhàng, dường như sự phũ phàng trong cách cư xử là một điều sỉ nhục đối với cô.

---

(1) Ý nói Amélie không có cái đẹp lý tưởng các nhà tiểu thuyết gán cho những nhân vật chính trong tác phẩm của họ (N.D.).

Cho nên đến ngày chia tay, cô Xetlê rất bối rối; giữa hai thói quen hay khóc và hay cười, cô không biết nên chọn đằng nào. Được về với gia đình cô cũng thích, nhưng phải từ biệt nhà trường cô cũng vô cùng sầu khổ. Đã từ ba hôm trước, em bé Lórá Mactin, một em bé mồ côi, cứ lẩn quẩn đi theo cô như một con chó nhỏ. Cô đã phải trao và phải nhận quà tặng ít nhất là mười bốn lần, lại đã phải trình trọng hứa mười bốn lần rằng sẽ viết thư hàng tuần đều đặn. Cô Xantai bảo thế này: "Viết thư cho em thì cứ để ngoài bị gửi cho ông nội em là bá tước Đécxtơ tiên sinh nhé" (thực ra gia đình cô này cũng xác xơ chứ có gì đâu). Còn cô Xwaczô, cô thiếu nữ tính tình sôi nổi, tóc xoăn tít như lông cừu nhưng rất rộng lượng và thân thiết ấy, thì bảo bạn: "Đừng có ngại tiền tem, ngày nào cũng phải viết thư cho em đấy". Em bé mồ côi Lórá Mactin (em hãy còn đang tập viết tô) thì cứ nắm lấy tay cô bạn lớn tuổi, tha thiết nhìn vào mặt cô mà nói: "Chị Amélia ơi, bao giờ em viết thư cho chị, em sẽ gọi chị là "má" nhé". Nhất định anh chàng Jôn, khi đọc cuốn sách này ở câu lạc bộ của anh ta, thế nào cũng tuyên bố rằng những chuyện vừa kể trên chẳng qua là những chuyện cực kỳ ngô ngẩn tầm thường, vô vị, và tình cảm một cách quá đáng. Phải, ngay phút này, tôi cũng đã cụ thể nhìn thấy Jôn (mặt hấn gần đỏ tía lên trước một tảng thịt cừu và một nửa chai rượu vang) đang rút bút chì ra gạch dưới mấy chữ "ngô ngẩn, vô vị" v.v... rồi lại còn thêm ý kiến riêng "đúng vô cùng". Phải lắm, hấn là một thiên tài kiên kỳ, chỉ quen kính trọng những cái gì là lớn lao và anh hùng trong cuộc đời cũng như trong tiểu thuyết; thôi thì tốt nhất là hấn biết vậy, và đi chỗ khác.

Vậy thì nào hoa, nào tặng vật, và hòm xiềng, rồi hộp mũ, tất cả đồ đạc của cô Xetlê đều đã được bác Xambô xếp cẩn thận lên xe rồi; cả một cái va ly bé tí xiu bằng

da bò cũ, mưa nắng đã dài dẫu, trên có ghim cẩn thận một mảnh bìa ghi tên cô Sacpơ. Xambô tay xách chiếc va ly cũ nhàu rãng ra mà cười mãi; bác xà ích lúc buộc lại nó cũng có một nụ cười mĩa mai đồng loã... Giờ khởi hành đã đến. Nỗi đau đớn của phút ly biệt cũng giảm được nhiên phần, nhờ có bài diễn văn đáng phục của bà Pincotôn thuyết cho cô học trò nghe. Không phải vì bài diễn văn chia tay đã khiến cô Amélia đâm ra triết lý, hoặc nó đã có tác dụng làm cho cô có thái độ bình thản tức là kết quả của sự suy luận, những vì bài diễn văn buồn, và kêu, và tẻ nhạt một cách không thể thương được và chính vì nỗi sợ hãi bà giáo vẫn còn lù lù trước mắt nên đối diện với bà, cô Xetlê không dám liếc nhìn để cho nỗi đau buồn riêng của mình được phát lộ ra một tí nào. Cũng như mọi dịp long trọng khác, mỗi khi có phụ huynh học sinh đến thăm trường, người ta đã dọn trong phòng khách một cái bánh mạch nha và một chai rượu vang. Mỗi người ăn một miếng bánh; cô Xetlê bắt đầu được tự do lên đường.

- Bècky, em vào trong nhà chào bà Pincotôn đã chứ.

Cô Jêmima bảo với một cô thiếu nữ đang đi xuống cầu thang gác như vậy. Cổ này ôm trong tay chiếc hộp đựng đồ dùng của chính mình: chẳng ai buồn để ý đến cô ta. Cô Jêmima rất ngạc nhiên thấy cô Sacpơ thản nhiên đáp lại rằng:

- Có lẽ cũng phải thế thật.

Sau khi cô Jêmima đã gõ cửa và được phép vào thì cô Sacpơ tiến lên, dáng điệu rất ung dung, nói bằng tiếng Pháp thật đúng giọng: "*Thưa bà, tôi đến để từ biệt bà*" (1).

---

(1) Mademoiselle, je viens vous faire mes adieux.

Bà Pincotôn không hiểu tiếng Pháp; bà chỉ điều khiển những người biết tiếng Pháp thôi. Nhưng bà cần môi lại, ngẩng cao bộ mặt đáng khinh có cái mũi Lamã lên (trên đầu bà lại quấn một tấm khăn to tướng nom rất long trọng nữa) và đáp: "Cô Saepe, xin chào cô". Bà Hammoxmit và Xémiramit vừa nói vừa giơ một bàn tay lên vẫy để tỏ ý từ biệt, và cũng là để cho cô Saepe có dịp nắm lấy một ngón tay của bà giơ ra cốt cho cô được bắt.

Nhưng cô Saepe chỉ chấp hai tay lại, mỉm cười cúi chào một cách lạ lùng; rõ ràng cô không chịu nhận cái vinh dự nói trên. Bà Xémiramit thấy vậy tức giận quá sức, nguẩy đầu hất mạnh chiếc khăn một cái. Quả thật đây là một cuộc chiến tranh nho nhỏ giữa cô con gái và bà già, mà bà già đã bị thất trận. Bà ôm lấy Amélia hôn mà nói: "Con ơi, cầu thượng đế ban phúc lành cho con", đồng thời qua vai cô này, bà cau mặt lại nhìn cô Saepe. "Thôi đi đi, Bêcky", cô Jémima hỡi quá, vừa nói vừa kéo cô gái đi ra ngoài; và cánh cửa phòng khách mãi mãi đóng lại sau lưng họ.

Rồi thì tiếp theo là cuộc chia tay ồn ào ở dưới sân; lời nói khôn tả xiết. Tất cả gia nhân đều tập trung trong gian nhà lớn... Tất cả những bề bạn thân thiết... tất cả các cô tiểu thư... và cả ông giáo dạy khoa khiêu vũ vừa mới đến xong. Thế rồi, nào là ôm ghì lấy nhau, nào là hôn hít, rồi thì khóc lóc, cứ túi bụi lên; lại còn những tiếng "hức, hức" thảm thiết văng ra từ trong căn phòng riêng của Xwaczơ, cô học sinh lưu trú nữa. Thật không bút nào tả xiết; mà có viết ra thì người có tâm hồn đa cảm cũng không đành lòng mà đọc cho được. Vậy là xong cuộc ôm hôn từ biệt; họ chia tay nhau... nghĩa là cô Xetlê chia tay cùng các bạn cô. Riêng cô Saepe đã nín



lặng chui vào trong xe từ mấy phút trước. Chẳng một ai buồn khóc vì phải từ giã cô này.

Bác Xambô chân vòng kiềng sập cửa xe đành thành một cái sau lưng cô chủ đang khóc suốt một, rồi nhảy phốc lên đứng sau xe.

- Dừng lại đã!

Cô Jémima vừa kêu lên vừa chạy bổ ra cổng, tay cầm một gói nhỏ. Cô bảo với Amélia:

- Em yêu quý ơi, đây là mấy cái bánh "xăng-đuých": em cầm lấy đi đường đói thì ăn. Còn Bêcky, này Bêcky Saccơ, đây là quyển sách tặng em, mà chị tôi... nghĩa là tôi... quyển từ điển Jôn-xơn ấy mà, em biết rồi chứ; em không thể từ biệt chúng tôi mà không được tặng quyển sách này. Thôi, tạm biệt nhé. Xà ích, đánh xe đi. Cầu chúa che chở cho các em!

Đoạn người thiếu nữ tốt bụng ấy lùi vào trong vườn, lòng dạt dào vì quá xúc động.

Nhưng kìa! Bác xà ích vừa đánh xe đi thì cô Saccơ lộ bộ mặt nhợt nhạt ra cửa sổ xe, quăng trả cuốn sách vào trong vườn.

Cô Jémima thấy thế xuýt chết ngất vì sợ hãi. Cô nói:

- Chao ơi! Chưa bao giờ tôi... gồm, mới táo bạo làm sao chứ!

Cô bị xúc động mạnh quá, không nói hết được ý cả hai câu trên. Chiếc xe bon bon chạy đi; hai cánh cổng lớn đóng chặt lại. Tiếng chuông réo vang báo hiệu bài học khiêu vũ bắt đầu. Cả cuộc đời đang mở rộng trước mặt hai cô thiếu nữ; và thế là vĩnh biệt Chixwick Môn.

## CHƯƠNG II

### SACPO VÀ AMÊLIA CHUẨN BỊ MỞ CUỘC TẤN CÔNG

Lúc đã thực hiện xong hành động dũng cảm vừa nói trong chương I, và đã nhìn rõ cuốn từ điển văng qua bờ hè bao quanh khu vườn nhỏ rơi ngay dưới chân cô Jemima làm cho cô này đỡ người ra, thì vẻ mặt cô Sapo có hơi đổi khác: lúc trước mặt cô tái nhợt đi vì cảm tức, bây giờ cô thoáng nở một nụ cười, song nụ cười ấy cũng chẳng tươi tỉnh hơn mấy. Cô ngồi phịch xuống đệm xe, cảm thấy tâm hồn thư thái, rồi nói:

- Cho đáng kiếp cuốn từ điển. Lạy chúa; thật may mà mình thoát khỏi Chixwick. Trước hành vi khiêu khích vừa qua, cô Jemima bị xúc động mạnh thế thì cô Xetlê hầu như cũng bị xúc động như vậy: ta cứ nghĩ xem, cô vừa mới rời khỏi nhà trường được có một phút, mà mới trong một phút thì làm sao bao nhiêu kỷ niệm ghi lại qua suốt sáu năm trời đã mất ngay được. Không những thế, đối với một số người thì những nỗi lo âu sợ hãi của tuổi hoa niên cứ vĩnh viễn tồn tại. Thí dụ, tôi có quen một ông già đáng kính đã sáu mươi tám tuổi; một buổi sáng, cùng ngồi ăn với nhau, ông cụ đáng điệu rất bối rối xúc động nói với tôi rằng:

- Ông ạ, đêm qua, tôi nằm mê thấy bị ông giáo Rêno đánh cho một trận đòn.

Thì ra đêm hôm ấy trí tưởng tượng đã đem ông lão sống lùi lại quá khứ những năm mươi lăm năm. Mỗi đến bây giờ, đã sáu mươi tám tuổi đầu, ông lão vẫn còn sợ ông giáo Rêno và cái roi y như hồi còn bé mới mười ba tuổi. Giả sử bây giờ, lúc ông lão đã sáu mươi tám tuổi, mà ông giáo kia lại hiện lên bằng xương bằng thịt, tay cầm cây roi to tướng, mà quát ông lão với cái giọng ghê gớm thế này: "Thằng kia, chừa mộng ra đây..." nhỉ?

Cho nên, cô Xetlê thấy cái hành vi bất phục tùng kia mà kinh hãi quá. Cô ngồi im lặng một lúc, cuối cùng hỏi bạn:

- Rêbecca, sao chị có thể làm thế được?

Rêbecca cười đáp lại:

- Thế nào, chị cho rằng bà Pincotôn sẽ xuất hiện và ra lệnh cho em phải quay lại cái ngục tối ấy chẳng?

- Không phải thế, nhưng...

Cô Sacpơ vẫn có vẻ giận dữ nói tiếp:

- Em thù ghét cả cái nhà ấy; em ước gì không bao giờ còn phải nhìn thấy nó nữa. Em cầu cho nó bị chìm xuống tận đáy sông Thênz, thật ấy. Mà nếu bà Pincotôn có chết đuối dưới sông, em cũng không thêm vót đầu. Chao ôi! Em mà được nhìn thấy bà ta nổi lênh bênh trên dòng sông kia kìa, dù cả khăn áo lệ bộ và cái mũi lỗ của bà ta chõ lên gò như mũi tàu ấy, thì thú vị biết mấy!

- Xuyt! Cô Xetlê vội kêu.

Cô Rêbecca vừa cười, vừa nói:

- Làm sao, chị sợ thằng hầu da đen này mách lẻo à? Cho nó về mách bà Pincotôn rằng em ghét bà ấy như

đào đất đổ đi: em cầu cho nó mách: em còn ước sao có dịp cho bà ấy rõ sự thù ghét của em nữa cơ. Hai năm nay, đối với em, bà ấy chỉ có một thái độ khinh miệt, sỉ nhục. Bà ấy cư xử với em còn tệ hơn đối với bất cứ một con ở nào coi việc bếp núc. Ngoài chị ra, thù hờ có ai là người coi em như bạn, có ai nói với em một lời tử tế? Em bị phân công chăm sóc đám con gái nhỏ học lớp dưới, và chuyên tập cho bọn lớn tuổi nói tiếng Pháp, đến nỗi em thành phát ngấy tiếng mẹ đẻ. Mà này, nói tiếng Pháp với bà Pincotôn thì thật là một trò khôi hài, có phải không? Tiếng Pháp bà ấy không biết lấy một chữ bẻ làm đôi, nhưng lại kiêu ngạo không chịu thú nhận. Em tin chắc chính vì vậy mà bà ta tống cổ em đi. Thôi, cũng cảm ơn thượng đế vì em biết tiếng Pháp. "Nước Pháp vạn tuế! Hoàng đế vạn tuế! Bônápac vạn tuế!"<sup>(1)</sup>.

Cô Xetlê lại kêu lên:

- Kia Rêbecca, Rêbecca! Nói năng mới liều lĩnh chứ!

Quả thật từ trước tới nay, chưa bao giờ Rêbecca ăn nói bậy bạ đến như vậy: vì hồi ấy, ở nước Anh ai nói "Pônápac vạn tuế" thì cũng chẳng khác gì nói Luyxife<sup>(2)</sup> vạn tuế".

- Sao chị có thể... sao chị lại dám có những ý nghĩ trả thù xấu xa như thế?

Rêbecca đáp:

- Sự trả thù có thể là xấu xa thật đấy, nhưng cũng là điều tự nhiên thôi. Em có phải là thiên thần đâu.

Mà nói cho đúng sự thực thì quả thật cô ta không phải là thiên thần. Qua câu chuyện ngắn ngủi hai người trao đổi với nhau trong khi chiếc xe ngựa lười

---

(1) Vive la France! Vive l'Empereur! Vive Bonaparte!

(2) Luyxife: một tên khác của quỷ Sa-tăng. (N.D.).

biếng lười bánh dọc theo bờ sông, ta thấy rằng có hai lần Rebecca cảm tạ Chúa trời; song lần thứ nhất, là vì Chúa trời đã giúp cô thoát khỏi tay mấy kẻ cô ghét cay ghét đắng! Và lần thứ nhì, là vì Chúa trời đã giúp cô làm cho kẻ thù của cô phải phần nào bối rối, lúng túng. Cả hai điều ấy đều không phải là những lý do đúng đắn để cảm tạ Chúa trời; mà những con người tính tình dịu dàng hiền hòa cũng không suy nghĩ thế. Vậy thì Rebecca chẳng hiền hòa, dịu dàng một chút xíu nào hết. Cô gái chán đời trẻ măng này bảo rằng cả loài người hành hạ cô; nhưng ta có thể tin chắc rằng kẻ nào bị cả loài người đối xử không ra gì, nhất định hoàn toàn xứng đáng với cách đối đãi như vậy. Cuộc đời là một tấm gương soi, nó phản chiếu lại chính bộ mặt của bất cứ kẻ nào ngó vào. Cau mặt với nó, nó sẽ cau mặt giả với ta ngay; và cười với nó, nó lại sẽ thành ngay người bạn vui tính tốt bụng của ta; các bạn thanh niên hãy xem đó mà lựa chọn. Có điều chắc chắn rằng nếu cả thế giới bỏ quên cô Saccơ, thì cũng chưa hề bao giờ thấy cô ta làm tốt điều gì cho ai. Ta cũng không thể mong có được hai mươi bốn cô thiếu nữ đều đáng yêu như nhân vật chính trong tập truyện này là cô Xetlê (sở dĩ chọn cô này làm nhân vật chính, cũng vì cô tốt nết hơn cả; nếu không, có cái quái gì trên đời này ngăn cấm chúng ta chọn cô Xwaczơ, cô Crâm hoặc cô Hôpkinx làm nhân vật chính?); không thể hy vọng rằng người đời ai cũng có được tính tình dịu dàng, khả ái như Amélia Xetlê, ai cũng tìm mọi dịp khuất phục cái tính tàn nhẫn, hay cáu bẳn của Rebecca, và cũng biết dùng muôn vàn lời lẽ phải chăng và hành vi tốt đẹp mà vượt lên trên thái độ thù ghét loài người của cô này, dù là chỉ một lần.

Bố Rebecca là một họa sĩ, dạy vẽ trong trường của bà Pincotôn. Ông ta là một người thông minh, một

người bạn vui vẻ, một ông vô tâm, hay mang công mắc nợ, và rất mê các tửu quán. Nốc rượu say, ông ta hay đánh vợ đánh con; rồi sớm hôm sau, đầu rức như búa bổ, ông ta lại chửi vung lên rằng thiên hạ không biết trọng thiên tài, và xỉ vả cái bọn khốn nạn, tức là cái bọn đồng nghiệp họa sĩ của ông, một cách khá sáng suốt và nhiều khi rất là có lý. Ông ta sống một cách rất chật vật ở thị trấn Xôhô; nội một dặm quanh thị trấn này, ông ta mắc nợ tất cả mọi người. Vì vậy, ông ta bèn nghĩ rằng hoàn cảnh của mình thế này thì cưới phăng một người đàn bà Pháp trẻ tuổi làm vợ là tốt nhất; người này vốn làm nghề vũ nữ. Không bao giờ cô Sacpo dả động đến cái nghề nghiệp hèn hạ của mẹ mình; trái lại, cô luôn luôn tuyên bố rằng cái bà hay "nhảy đập chân" <sup>(1)</sup> kia thuộc một dòng họ quý tộc vùng Gatzcôny, và lấy làm hãnh diện hết sức vì được là con cháu dòng dõi đó. Mà quái lạ thay, Rêbecca càng lớn lên, thì các tổ tiên của cô cũng càng được tôn thêm về địa vị xã hội và về tiếng tăm.

Mẹ cô Rêbecca cũng có được thụ hưởng một nền giáo dục nào đó ở đâu không biết; con gái bà nói tiếng Pháp rất đúng giọng, y như dân thành Pari vậy. Thời ấy điều này hầu như là một tài năng hiếm hoi; nhờ vậy, Rêbecca được cái bà Pincotôn có tư tưởng bảo thủ kia mượn giúp việc. Mẹ vừa chết, bố Rêbecca lại bị *bệnh tửu cuồng* <sup>(2)</sup> tấn công lần thứ ba; yên trí mình không thể qua khỏi được, ông ta bèn viết một bức thư lời lẽ thật thiết tha cảm động gửi cho bà Pincotôn, nhờ bà

---

(1) Nhảy đập chân: entrecha, tiếng Pháp trong nguyên văn chỉ một động tác đặc biệt của điệu vũ ba-lê, trong khi nhảy lên cao hai chân đập vào nhau nhiều lần (N.D)

(2) Delirium tremens.

che chở cho con gái. Rồi ông ta nằm xuống mộ, sau khi đã bị hai viên mổ tóa cái lộn nhau trên thi thể mình. Đặt chân vào Chixwick, Rêbecca vừa tròn mười bảy tuổi; cô được theo chế độ lưu học sinh, được hưởng học bổng; nhiệm vụ của Rêbecca là nói tiếng Pháp, như ta đã rõ; còn quyền lợi của cô là khỏi phải trả tiền; hàng năm lại được cấp thêm vài ghi-nê, và được mấy ông giáo dạy trong trường truyền thụ cho ít mảnh kiến thức.

Dáng người Rêbecca bé nhỏ, mảnh mai, da tái tái, tóc màu vàng sẫm, mắt hay nhìn xuống; lúc nào Rêbecca ngược nhìn lên, hai mắt thật là to, trông kỳ dị và rất hấp dẫn đến nỗi cậu công tử Crixơ phải lòng cô chết mê; cậu này vừa mới tốt nghiệp Ôxfơt đại học đường, giữ chức mục sư dưới quyền cha xứ Chixwick là ngài Flôđiu. Một lần đến giảng đạo ở nhà thờ Chixwick, bị Rêbecca ngồi dưới hàng ghế học trò liếc tình cậu Crixơ trên bục giảng một cái; lập tức cậu này ngáy người ra như mất hồn <sup>(1)</sup>.

Anh chàng thanh niên si tình này thường ngồi hầu trà bà Pincotôn, vì được mẹ giới thiệu với bà. Cậu bèn nhờ mẹ chột mắt bán táo làm bà tỏ hồng gửi hộ "tình thơ nhất bức", đại khái tỏ ý muốn tính cuộc trăm năm với Rêbecca thì phải; bà Crixơ được triệu ngay từ Bơxtôn về; bà lập tức đưa cậu con cưng của mình đi chỗ khác. Tuy vậy, mỗi lúc nghĩ rằng cái chuồng chim bồ câu ở Chixwick này mà lại ủ ấp một con diều hâu ghê gớm đến thế, bà Pincotôn cứ thấy sốt cả ruột; giá không vì đã trót bị ràng buộc với Rêbecca, bà đã tổng cổ cô đi nơi

---

(1) Nguyên văn: cậu này bị bắn chết thẳng cẳng (N.D.).

khác rồi: bà cũng không thể hoàn toàn tin lời cô. mặc dầu cô một mực cãi rằng mình chưa hề trao đổi một lời nào với cậu Crispơ, trừ hai lần, ngay trước mặt bà nhân khi cùng ngồi uống trà với bà và cậu ấy.

Đứng cạnh nhiều cô khác trong trường có vóc người cao lớn, trông Rêbecca như một đứa trẻ. Nhưng cô sớm có cái già dặn, cái từng trải đáng sợ của con nhà nghèo. Sau khi nói chuyện với Rêbecca, khối bác chủ nợ của bố cô đành quay về không. Lại có vô số nhà thương gia được cô ta nịnh nọt khéo léo đâm ra vui tính lại đãi thêm một bữa ăn nữa. Thường Rêbecca vẫn ngồi cạnh bố khi có khách -thấy con gái thông minh, bố cô lấy làm hành diện lắm- nên cô được nghe đủ mọi thứ chuyện của những vị khách "bữa bãi" này, hầu hết là những chuyện con gái không nên để lọt vào tai. Bởi thế Rêbecca vẫn nói rằng mình chưa hề bao giờ là con gái, ngay khi mới lên tám tuổi đã là đàn bà rồi. Ôi chao, sao bà Pincotôn lại để cho một con chim nguy hiểm như thế lọt vào cái lồng của mình nhỉ?

Số là những khi bố Rêbecca đưa cô đến Chixwick, bà giáo già yên trí cô là một thiếu nữ dịu dàng nhất thế giới, vì những bạn ấy cô đóng vai một *cô gái ngây thơ* <sup>(1)</sup> khéo quá. Và chỉ mới có một năm trước ngày Rêbecca được nhập trường, nhân cô vừa tròn mười sáu tuổi, bà Pincotôn bèn long trọng tặng cô một con búp bê, lại kèm theo cả một bài diễn văn ngắn. Thực ra, bà tịch thu con búp bê này của cô Xwindon vì bà bắt được cô này ru trộm búp bê trong giờ học. Tối hôm ấy, sau buổi họp, hai bố con cô Rêbecca tha hồ mà cười với nhau trên đường về nhà (chỉ khi nào có diễn văn thì các ông giáo trong trường mới được triệu

---

(1) *Ingénue*.



tập tới dự đông đủ). Già bà Pincotôn được nom thấy hình ảnh hài hước của chính bà, nghĩa là được thấy Rêbecca làm cho con búp bê bắt chước dáng điệu bà như thế nào, có lẽ bà đến phát điên phát rồ lên vì tức giận mất. Becky vẫn thường giả vờ đối thoại với con búp bê; tại các phố Niuman, Giêra, và ở khu phố của nghệ sĩ, người ta thích thưởng thức cái trò vui ấy lắm lắm. Mấy anh chàng họa sĩ trẻ tuổi mỗi khi đến "nhậu nhẹt" với bậc đàn anh lưỡi biếng, phóng đảng, song thông minh và vui tính của họ, lại hỏi thăm Rêbecca rằng bà Pincotôn có nhà hay không; bà trở thành quen thuộc quá đối với họ, y như ông Lôrenxơ hay Tổng thống Wext; khổ thân bà quá! Một lần Rêbecca có hân hạnh được đến Chixwick chơi mấy ngày; lúc trở về nhà, cô đem theo cô Jêmina, nghĩa là một con búp bê khác mà cô gọi là Jemy. Lúc chia tay cái cô Jêmina thực thà này đã tự tay làm và tặng Rêbecca một số bánh ngọt và mứt đủ cho đến ba đứa trẻ ăn, lại cho thêm một đồng bảy si-ling, song tính ưa giấu cọt của Rêbecca vẫn mạnh hơn lòng biết ơn; thế là cô em cũng bị hy sinh như bà chị.

Sau khi bố chết, Rêbecca bị đưa về Môn ăn học. Ở đây phải phục tùng nguyên tắc cứng nhắc, cô thấy như bị ngột thở, bữa ăn phải cầu kính, rồi giờ nào học, giờ nào đi chơi đều có quy định chung rõ ràng dứt khoát; cô cảm thấy hầu như không thể chịu đựng nổi nữa; cô nhớ tiếc cuộc sống trong cái xưởng vẽ ngày xưa ở Xôhô quá; hồi ấy tuy nghèo xơ xác nhưng thật tự do: đến nỗi tất cả mọi người, kể cả bản thân Becky nữa, đều tưởng rằng cô đang rầu rĩ gầy mòn đi vì thương nhớ bố. Đêm đến, bọn dây tơ gái thường nghe tiếng cô đi lại, khóc thút thít trong căn phòng riêng bé tý ở nhà dưới; nhưng cô khóc vì tức giận, chứ không phải vì buồn phiền. Trước kia cô cũng không khéo giả vờ lắm.

nhưng bây giờ sự cô độc đã dạy cô giả dối rất tài. Chưa bao giờ cô được gần gũi giới phụ nữ. Bố cô có nhiều tật xấu nhưng lại có tài; so với đám đàn bà con gái cô gặp ở đây thì câu chuyện của ông ta nghe thú vị hơn gấp nghìn lần. Thói phô trương trình trọng của bà hiệu trưởng già, tính vui vẻ nhưng ngổ ngẩn của cô em bà, những câu chuyện dở dẩn và thói ngổ lể đôi mách của các cô học trò lớn, rồi cả cái điệu bộ đạo mạo cứng nhắc của mấy bà giáo... cô thấy khó chịu vì tất cả những chuyện ấy quá. Cô gái không may này lại cũng không có tâm hồn dịu dàng của một người mẹ, thành ra những tiếng trò chuyện riu rít của bảy trẻ con mà cô có nhiệm vụ săn sóc cũng không thể khiến cô chú ý và an ủi được cô một phần nào. Tuy vậy cô cũng đã sống chung cùng họ hai năm trời; khi cô ra đi, chẳng một ai lấy điều đó làm phiền lòng. Riêng đối với Amélia Xetlê, người thiếu nữ có tâm hồn dịu dàng kia, cô còn thấy gấn bó đôi chút; ai mà cảm thấy mình không gấn bó với Amélia cho được? Thấy các cô gái trẻ sống chung có hạnh phúc hơn mình, nhiều phen Rêbecca uất lên vì ghen tức. Rêbecca gièm một cô thế này: "Nó cậy mình là cháu ông bá tước, làm bộ làm tịch quá. Thiên hạ công lưng xuống mà lấy con bé lai đen kia, chẳng qua vì nó có số vốn mười vạn đồng bằng! Mình còn thông minh gấp nghìn lần; lại xinh đẹp hơn nó; giàu có mà làm gì! So với cháu gái ông bá tước, mình có thua kém về mặt giáo dục đâu. Dòng với chả dõi! Thế mà ở đây thiên hạ chả thèm để ý gì đến mình. Hối mình còn ở nhà với bố, bọn đàn ông chẳng đã bỏ cả những cuộc hội họp khiêu vũ vui vẻ nhất cốt được gần mình một buổi tối là gì?" Thế là cô quyết định phải thoát khỏi chốn lao tù này bằng bất cứ cách nào; bây giờ phải bắt đầu hành động ngay cho quyền lợi của bản thân mình; lần đầu tiên Rêbecca lập những chương trình xây dựng tương lai.

Vì vậy, cô hết sức lợi dụng những điều kiện học tập trong nhà trường; vốn đã có sẵn khả năng về môn âm nhạc và tiếng Pháp, nên cô tiến bộ rất nhanh trong khóa học ngắn ngủi thời đó coi như cần thiết cho những thiếu nữ con nhà dòng dõi. Cô tập âm nhạc rất chuyên cần. Một hôm, các bạn học đi chơi hết, riêng mình Rêbecca ở lại nhà. Nghe thấy cô chơi một bài nhạc hay quá, bà Minecva khôn ngoan tính toán ngay rằng có thể hà tiện món tiền thuê ông giáo dạy nhạc cho đám học trò bé được đấy, nên bà bảo riêng cô Saccơ rằng từ nay trở đi cô sẽ dạy chúng về khoa âm nhạc.

Lần đầu tiên cô gái dám không tuân lệnh trên khiến cho bà hiệu trưởng ngạc nhiên quá. Rêbecca nói thẳng:

- Bà muốn tôi để nói tiếng Pháp cho bọn trò nhỏ nghe, chứ không phải để dạy chúng âm nhạc và tiết kiệm hộ bà. Muốn tôi dạy chúng, bà trả tôi thêm tiền.

Bà Minecva đành chịu thua; dĩ nhiên từ bữa ấy, bà ghét cay ghét đắng Rêbecca. Bà nói một cách rất có lý rằng: "Ba mươi nhăm năm nay, lần này tôi mới thấy có kẻ dám cưỡng lại quyền tôi ngay trong nhà này. Thì ra tôi nuôi ong tay áo" <sup>(1)</sup>.

Nghe bà lão đang suýt chết ngất vì ngạc nhiên nói vậy, cô Saccơ đáp:

- "Nuôi ong tay áo...", lạ nhỉ! Bà nuôi tôi vì tôi được việc cho bà. Giữa bà và tôi, không làm gì có chuyện ơn huệ. Tôi thù ghét nơi này, tôi chỉ muốn đi chỗ khác. Ở đây tôi chỉ làm những việc gì tôi bắt buộc phải làm thôi.

---

(1) Nguyên văn: tôi đã ập ủ một con rắn độc trong lòng (N.D.).

Bà già hỏi lại cô ta rằng có biết là đang nói với bà Pincotôn không; cũng vô ích. Rebecca cười vào giữa mặt bà lão; cái cười mỉa mai độc địa một cách đáng sợ, khiến bà hiệu trưởng suýt nữa phát điên. Cô nói:

- Bà hãy trả tôi tiền công rồi cứ tống khứ tôi đi cũng được. Hoặc bà kiếm cho tôi một chân dạy trẻ trong một gia đình quyền quý nào đó, tùy ý bà.

Rồi cứ mỗi khi hai người cãi cọ nhau, cô lại nói:

- Bà tìm việc làm cho tôi đi... tôi với bà chẳng ưa gì nhau đâu; tôi sẵn sàng rời bỏ nơi này.

Dẫu bà Pincotôn đáng kính có cái mũi La-mã, lại đội cả khăn, vóc dáng to béo như một cái chum và từ xưa đến nay vẫn được coi như một bà hoàng không ai dám cưỡng lại, nhưng bà cũng không có đủ sức mạnh ý chí bằng cô gái bé nhỏ tập sự này. Chống lại cô hoặc muốn uy hiếp cô ư? vô hiệu. Một lần bà định tâm mắng cô trước mặt mọi người, liền bị Rebecca tấn công lại bằng cách dùng tiếng Pháp trả lời; thế là bà lão thất bại to. Vậy rõ ràng muốn duy trì uy quyền của mình trong trường, nhất định phải tống cái quân phiến loạn, cái con quỷ cái, cái con rắn độc, cái quân quấy rối này đi nơi khác mới xong. Nghe nói gia đình tôn ông Pit Craulê hỏi này đang cần một người dạy trẻ, bà bèn giới thiệu ngay cô Sacpơ đến đảm nhiệm việc đó, mặc dầu cô là con rắn độc, là đồ quấy rối.

Bà nói:

- Quả thực, tôi không thể thấy cô Sacpơ có lỗi gì trong cách ăn ở, trừ đối với riêng tôi. Tôi phải công nhận rằng cô là người có tài năng đáng chú ý. Cô ta đi làm ở đâu rồi cũng sẽ gây được tín nhiệm cho phương pháp giáo dục của trường tôi.

Nhân việc giới thiệu này, bà hiệu trưởng đã làm lành với chính lương tâm mình. Thế là tờ hợp đồng bị hủy bỏ, và cô giáo tập sự được tự do. Cuộc đấu tranh vừa tả ở trên bằng một vài dòng, trong thực tế đã diễn ra suốt vài tháng trời. Cô Xetlê bây giờ đã mười chín tuổi, cũng sắp sửa ra trường, cô lại là bạn thân của Saccơ (bà Minecva vẫn nói: "Trong cách cư xử của Amélia, chỉ có mỗi điều đó là khiến bà giáo không được hài lòng").

Trước khi Rêbecca nhận nhiệm vụ dạy trẻ cho một gia đình tư nhân, cô được Amélia mời về chơi nhà một tuần.

Cuộc đời đã bắt đầu với hai cô thiếu nữ như vậy. Đối với Amélia, cuộc đời hoàn toàn mới mẻ, tươi tắn, sáng sủa và vô cùng rực rỡ như hoa xuân. Đối với Rêbecca cuộc đời không phải là hoàn toàn mới (Thật vậy, nếu muốn nói cho đúng sự thực về việc cậu Crixpơ, thì phải nghe lời mẹ bán bánh quả. Mẹ nói ý với người khác; người này lại cam kết với người khác nữa rằng câu chuyện giữa cậu Crixpơ và cô Saccơ "ở trong còn lắm điều hay" chưa được công bố, rằng lá thư của cậu ấy là để trả lời một lá thư khác). Song về chuyện này, ai có thể nói cho thật đúng sự thực? Tóm lại, nếu Rêbecca không phải là mới bắt đầu cuộc đời, thì cô ta đang bắt đầu lại cuộc đời vậy.

Lúc này hai cô thiếu nữ đã đi đến chỗ địa đầu thị trấn Kenxinhton, có giồng gỗ chắn ngang. Một sĩ quan khinh vệ binh trẻ tuổi phóng ngựa qua, liếc nhìn Amélia tấm tắc khen: "Chao ôi, cô ả đẹp quá!"; Amélia nghe tiếng, tuy không quên mất bạn, nhưng cũng chấm khô nước mắt, đỏ ửng mặt lên và thấy lòng hân hoan. Trong khi xe đang lăn bánh đến công viên Rotxen thì hai cô đang chuyện trò tíu tít về căn phòng khách, về

chuyện khi được giới thiệu với khách lạ, các cô thiếu nữ có nên đánh phấn và mặc váy phồng hay không, và không biết Amélia có cái vinh dự lớn lao ấy không: cô biết rằng mình sẽ được đến dự buổi dạ hội ở nhà viên thị trưởng.

Xe về đến nhà, Xambô đỡ Amélia Xetlê nhảy xuống; trông cô vui sướng và xinh đẹp như bất cứ một cô thiếu nữ nào của thành phố Luân-đôn rộng lớn này. Xambô và bác xà ích, cả hai đồng ý với nhau về điểm trên; cha mẹ cô cùng toàn thể gia nhân trong nhà cũng thấy như vậy. Họ đứng trong căn phòng lớn, người mỉm cười cúi rạp xuống, người nghiêng đầu chào cô tiểu chủ của họ.

Xin các bạn cứ yên trí rằng Amélia đã dẫn Rêbecca đi xem tất cả các gian phòng trong nhà, lại mở mọi ngăn kéo riêng ra cho cô xem đồ vật đựng ở trong, rồi khoe với bạn nào là sách, đàn dương cầm, quần áo, vòng cổ, ghim băng, dây đánh ten và đủ các thứ lật vật khác nữa; cô cứ nài Rêbecca phải nhận bằng được mấy cái nhẫn bằng bạch mã não và bằng ngọc Thổ-nhĩ-kỳ, cả một tấm áo bằng "voan" mỏng rất đẹp, lấy có rằng tấm áo này bây giờ cô mặc hơi chật mà bạn cô mặc thì vừa xinh; cô lại định tâm xin mẹ cho phép được khoe với bạn tấm khăn san bằng lụa casomia trắng của cô, vẫn để dành rất cẩn thận; Jôdêp anh trai cô đã mua từ Ấn-độ mang về cho cô một đôi.

Rêbecca vừa nhìn thấy đôi khăn san casomia trắng Jôdêp mua từ Ấn-độ về cho em đã nói rất thành thực rằng: "Có một ông anh trai thực là thú vị". Cô Amélia có tâm hồn hiền hậu dịu dàng kia thấy Rêbecca cô út trợ trợ giữa cuộc đời, không thân thích, không bè bạn, lấy làm động tâm vô cùng. Amélia nói:

- Không sợ trở trối đâu. Rêbecca ạ. Em sẽ là bạn của chị mãi mãi, em sẽ yêu quý chị như chị em ruột thật đấy.

- À, nhưng chị có hai bác giàu có nuông chiều chị, muốn gì được nấy; hai bác yêu thương chị, điều này quý báu hơn cả. Ngày trước, cha em chả có gì cho em: suốt đời em chỉ có hai cái áo để mặc thay đổi. Chị lại còn một ông anh, một ông anh thân mến. Chắc chị quý anh ấy lắm nhỉ!

Amêlia cười, không đáp.

- Thế nào, chị không quý anh ấy à? Chị bảo rằng ai chị cũng quý cơ mà?

- Dĩ nhiên, có chứ... nhưng...

- Nhưng sao ?

- Nhưng hình như anh Jôdêp không chú ý lắm đến chuyện em có quý anh ấy hay không thì phải. Sau mười năm xa cách, gặp lại nhau, anh ấy chìa hai ngón tay cho em bắt! Anh ấy tốt lắm, nhưng ít khi chuyện trò với em. Có lẽ anh ấy quý cái tàu của anh ấy hơn cả...

Amêlia vội ngừng lại, vì cô nghĩ sao mình lại nói xấu anh mình nhỉ? Rồi tiếp:

- Hồi em còn bé anh ấy đối với em dịu dàng lắm. Khi anh ấy ra đi, em mới lên năm tuổi.

Rêbecca hỏi:

- Anh ấy có giàu lắm không? Họ đồn rằng những ông na-bốp <sup>(1)</sup> ở Ấn-độ lắm của lắm.

---

(1) Nabob: tiếng đặc biệt chỉ bọn quan lại bản xứ ở Ấn-độ dưới triều đại Môngghol, hoặc những người ngoại quốc làm giàu ở Ấn-độ (N.D.).

- Chắc anh ấy thu hoạch đồng niên cũng lớn.

- Thế chị dâu của chị có đẹp không?

Amêlia lại cười đáp: "

- Ô, anh Jôdêp đã lấy vợ dâu.

Hình như cô đã nói chuyện này với Rêbecca rồi, nhưng cô bạn trẻ tuổi có vẻ không nhớ ra. Cô nhất định cãi rằng lần này mình đã định bụng đến xem mặt các cháu gái cháu gái thân yêu của Amêlia. Anh Jôdêp chưa vợ, thế thì cô bực mình quá, vì cô yên trí rằng Amêlia đã có lần nói anh ấy có vợ rồi, mà tính cô thì rất cứng trê; còn Amêlia hơi ngạc nhiên thấy tình tình bạn đột nhiên dịu dàng hẳn đi; cô nói:

- Em cứ tưởng chị đã chán ngấy trẻ con hồi ở Chixwick rồi?

Kể ra thì mấy hôm nay cô Saepe chẳng nên tỏ bày những ý kiến mà người ta rất dễ dàng thấy là giả dối thì mới phải. Song ta nên nhớ rằng cô mới mười chín tuổi, chưa quen với nghệ thuật dối trá, con người ngây thơ đáng thương thay! Cô còn đang lấy bản thân mình ra để rút kinh nghiệm trong cuộc sống. Tất cả những câu hỏi tò mò trên, trong thâm tâm cô gái tinh quái này, chỉ có ý nghĩa đơn giản như sau: "Nếu anh Jôdêp Xetlê giàu, lại chưa có vợ, sao mình không lấy quách anh ấy? Mình chỉ ở đây có nửa tháng thật, nhưng cứ thử một tí cũng chẳng sao cơ mà". Thế là trong thâm tâm cô quyết định sẽ thực hiện việc thử thách quý hóa này. Cô bèn ra sức vuốt ve Amêlia hơn; khi đeo chiếc vòng hồng mã não, cô hôn nó, thế rằng sẽ không bao giờ, không bao giờ rời bỏ nó. Chuông điểm giờ ăn, cô vòng tay ôm lưng bạn bước xuống thang gác, hết kiêu những cô thiếu nữ con nhà quyền quý. Đến cửa phòng



khách, cô bồi hồi quá, đến nỗi hầu như không đủ can đảm bước vào. Cô bảo bạn:

- Chị thân yêu ơi, hãy sờ ngực em xem, sao tim đập mạnh thế này!

Amélia đáp:

- Không, có đập mạnh đâu. Cứ vào đi, đừng sợ. Ba em quý chị lắm.

## CHƯƠNG III

### RÊBECCA TRƯỚC KẺ ĐỊCH

Lúc hai cô thiếu nữ bước vào phòng thì thấy một người đàn ông đang ngồi đọc báo cạnh lò sưởi. Người này to béo phịch mặc quần da nai thuộc, đi ủng cao, cổ áo đính bao nhiêu là dăng-ten che gần đến mũi; anh ta mặc một áo gi-lê có sọc đỏ, và một tấm áo khoác màu xanh da táo, có những chiếc khuy đồng to tướng bằng đồng "ơ-rao" một (ấy là lỗi phục sức buổi sớm theo "mốt" ăn diện của các cậu công tử hồi đó). Thấy hai cô hiện ra, anh chàng vội nhảy bật ra khỏi chiếc ghế bành, mặt mũi đỏ rừ, và gần như giấu kín mặt mình trong đám dăng-ten đính trên cổ áo.

Amélia cười, nắm lấy hai ngón tay anh trai giờ ra nói:

- Em gái của anh đây mà. Em đã trở về nhà thực sự rồi đây nhé; còn đây là bạn em, chị Sacpơ. Em đã có lần nói chuyện với anh về chị ấy.

Cái đầu trong đám dăng-ten vội lắc quảy quảy đáp:

- Có đâu? Bao giờ? Tôi xin thề... nghĩa là... vâng... Thưa cô, gồm, trời lạnh quá.

Rồi anh ta vội cúi xuống ra sức mà cời lửa trong lò sưởi, mặc dầu tiết trời đang giữa tháng sáu.

Rêbecca thì thâm hơi to với Amélia:

- Anh ấy đẹp trai quá nhỉ?

Amélia đáp:

- Chị thấy thế à? Em bảo với anh ấy nhé!

Sacpo vội co người lại, như một con thú rừng sợ hãi nói:

- Ấy chớ, chị thân yêu; đừng đấy.

Lúc trước cô ta đã kính cẩn nghiêng mình chào cậu công tử một cách đúng kiểu gái trinh, đôi mắt e lệ cứ nhất định ngó chăm chăm xuống tấm thảm; không biết sao cô ta lại có dịp nhìn được mặt anh chàng.

Amélia nói với ông anh đang cời lửa:

- Anh ơi, cảm ơn anh cho em đôi khăn san đẹp quá. Có đẹp không, chị Rêbecca?

- Ô, đẹp tuyệt trần đời.

Sacpo đáp và đưa mắt nhìn từ tấm thảm sang đôi đèn trên lò sưởi.

Jôdêp vẫn tiếp tục loay hoay kỳ cạch với chiếc que cời và cái gắp than vừa phồng má thổi lửa phù phù, bộ mặt vàng khè không thể nào đỏ ửng hơn được. Cô em gái nói tiếp:

- Anh Jôdêp ạ, em không tặng anh được những quà đẹp đến thế đâu; nhưng hồi còn ở trường, em đã thêu cho anh một đôi quai đeo quần đẹp lắm cơ.

Ông anh vội kêu lên, vẻ mặt hoảng hốt thực sự:

- Trời ơi! Amélia, em định nói cái gì thế?

Anh chàng nhảy xổ tới với lấy cái dây chuông, lúng túng mãi không nắm được; trông điệu bộ anh chàng hiền lành lại càng thêm vẻ bối rối.

- Lạy chúa, nhìn hộ anh xem chiếc "bọc-ghi" <sup>(1)</sup> có ngoài cửa không. Không sao đợi được nữa; anh phải đi thôi. Cái thằng hầu khốn nạn. Anh phải đi đây.

---

(1) Một thứ xe ngựa nhỏ, dùng cho một hoặc hai người ngồi (N.D).

Vừa lúc đó ông bố bước vào, vừa đi vừa lúc lắc mấy chiếc chìa khóa, rõ ra kiểu một ông nhà buôn người Anh. Ông hỏi:

- Emmy, cái gì thế?

- Anh Jôdêp bảo con xem hộ cái... cái "bóc-gi" có ngoài cửa không? Cái "bóc-gi" là cái gì thế, ba?

Ông lão cũng ưa khôi hài đáp:

- Ấy là "cái xe một ngựa".

Nghe bố nói, Jôdêp cười phá lên. Đang cười gặp ngay đôi mắt của Sacpơ, anh chàng tịt mắt, y như bị một phát đạn chết đứng.

- Có này là bạn của con à? Có Sacpơ, tôi rất sung sướng được gặp cô. Cô và Emmy đang cãi nhau với Jôdêp hả; sao nó lại muốn bỏ đi?

Jôdêp đáp:

- Thưa cha, con đã hứa đi dùng cơm với Bônamy, bạn đồng sự của con.

- Ô, thôi. Anh đã bảo với má rằng anh ăn cơm ở nhà có mà?

- Nhưng, ai lại ăn mặc thế này?

- Cô Sacpơ, thử nhìn nó xem. Có phải nó diện cũng khá bảnh, có thể ăn cơm bất cứ đâu không?

Di nhiên, cô Sacpơ nhìn bạn và cả hai cùng phá ra cười, làm cho ông già rất thú vị. Thấy câu nói đùa được tán thưởng, ông hỏi tiếp:

- Đã bao giờ cô trông thấy một đôi ủng như thế kia ở trường bà Pincôtôn chưa?

Jôdêp kêu lên:

- Trời đất ơi!

- Dấy, đấy. Tôi đã làm nó phát tức lên đấy. Bà Xetlê thân yêu của tôi đi, tôi làm méch lòng con trai bà đấy

này. Tôi vừa nhắc đến chiếc quần da nai thuộc của nó. Có phải không, cô Sacpơ. Thôi lại đây Jôdêp, lại đây làm quen với cô Sacpơ, rồi chúng ta đi ăn cơm thôi.

- Có món "pi-lô"<sup>(1)</sup> nấu đúng theo ý thích của anh, ba lại mang về một con cá chim ngon nhất Bilingxêr.

- Xuống đi, xuống ăn thôi; anh dẫn cô Sacpơ xuống nhà. Tôi sẽ đi theo cùng hai cô tiểu thư này đây.

Ông bố nói vậy rồi khoác tay vợ và con gái vui vẻ bước ra khỏi phòng.

Nếu Rêbecca Sacpơ đã quyết định trong thâm tâm phải chiếm bằng được trái tim của anh chàng đẹp trai họ pháp kia thì, thưa các bà, tôi cho rằng ta không có quyền trách cô; vì tuy rằng nói chung các cô gái trẻ thương giao việc săn chồng cho các bà mẹ phụ trách hộ, và tiến hành một cách kín đáo phải chăng; nhưng ta phải nhớ rằng cô Sacpơ không có một người bà con nào thương yêu cô và đỡ đần hộ cô trong công việc tế nhị này. Nếu cô không đích thân lo lấy một tấm chồng, thì trong cái thế giới bao la này cũng chẳng có một ai cất hộ cho cô cái gánh lo ấy. Thử hỏi tại sao bọn gái trẻ hay đi lượn phố, nếu không phải vì họ có ước vọng cao quý được làm mẹ? Ai lừa họ tụ tập hàng đàn tại những bãi bơi? Ai bắt họ khiêu vũ đến năm giờ sáng suốt mùa đông? Ai buộc họ phải chúm mũi vào mà tập đàn dương cầm để chơi những bài xô-nát; phải cầu kỳ học lấy độ bốn bài hát và chịu trả công ông thầy dạy nhạc những một ghi-nê một bài, và nếu họ có đôi cánh tay đẹp, đôi khuỷu tay sạch sẽ thì họ chơi thụ cầm? Ai bắt họ phải chụp những chiếc mũ có đính lông chim lên đầu, nếu không phải vì muốn lấy những thứ cung tên vừa kể trên để "hạ" một anh chàng trẻ tuổi "đáng

---

(1) Pillau: một món ăn của người Thổ-nhĩ-kỳ, nấu bằng gạo với mỡ, và thịt hoặc cá, có nhiều gia vị, đặc biệt là ớt (N.D.).

yêu" nào đó? Ai bắt các bậc cha mẹ đáng kính phải cho lật hết thảm, đảo lộn hết trật tự trong nhà và tiêu đến một phần năm số thu hoạch hàng năm vào những bữa tiệc có khiêu vũ và rượu sâm-banh ướp đá? Chỉ vì họ thích thế, hoặc chỉ vì họ muốn con cái họ nhảy múa cho vui nhà vui cửa chăng? Xin thưa rằng họ muốn "cưới chồng" cho con gái đấy ạ. Trong thâm tâm bà Xetlê thực thà kia cũng đã sắp đặt đến nửa tá kế hoạch hạnh phúc cho cô Amêlia của bà. Vậy thì dĩ nhiên cô Rêbecca đáng yêu song trở trời của chúng ta cũng phải nỗ lực kiếm cho mình một tấm chồng chứ. Cô cần có ngay một người chồng, còn cấp bách hơn cả bạn cô nữa. Trí tưởng tượng của cô khá phong phú; cô lại đã đọc qua chuyện *Nghìn lẻ một đêm* và sách địa lý của Gotiri. Sự thực là trong khi đang mặc áo để dự tiệc, và sau khi đã hỏi Amêlia xem anh cô này có giàu không, Rêbecca đã xây dựng ngay một chiếc lâu đài huy hoàng nhất trên bãi cát rồi: trong tòa lâu đài đó cô sẽ là bà chúa, còn đức ông chồng thì đại khái là đóng vai phụ (vì cô cũng chưa nhìn kỹ anh ta, nên mặt anh ta thế nào cũng không thể tưởng tượng cho thực rõ được). Cô đã tự trang sức cho mình bằng đủ mọi thứ khăn san, khăn quần đầu, vòng cổ bằng kim cương, và cô đã cưỡi trên lưng một con voi để đi thăm viếng ngoại giao viên phó vương Ấn-độ trong tiếng kèn hành khúc của nhạc binh: những ảo ảnh thần tiên hấp dẫn biết bao! Riêng tuổi trẻ có quyền xây dựng cho ta những ảo ảnh ấy, và ngoài Rêbecca, còn biết bao cô cậu trẻ tuổi giàu trí tưởng tượng đã để cho tâm hồn mình bay theo những giấc mộng ban ngày thú vị đó.

Jôdô Xetlê hơn Amêlia những mười hai tuổi. Anh ta tòng sự tại sở hành chính trong công ty Đông Ấn-độ. Vào khoảng thời gian đang xảy ra câu chuyện này, tên

anh ta có ghi trong sổ danh bạ của khu Bengan thuộc Đông Ấn-độ, với tư cách là ủy viên tài phán <sup>(1)</sup> quận Bôglê Ula: ai cũng biết chức vụ này là một chức vụ đáng kính và tốt bổng. Muốn biết Jôdêp còn leo lên tận những chức vụ nào cao hơn, mời các bạn hãy giở tài liệu nói trên ra mà tra cứu.

Quận Bôglê Ula thuộc một vùng phong cảnh đẹp, song heo hút, nhiều đầm lầy và rừng rậm, nổi danh vì người ta hay đến đây bắn rắn và nhiều khi gặp cả hổ. Thị trấn Rangun có cả một tòa án chỉ cách đó bốn mươi dặm; và xa hơn, khoảng ba mươi dặm nữa, là nơi đồn trú của một đội khinh kỵ binh. Jôdêp viết thư về kể chuyện với cha mẹ như vậy, khi anh ta nhận nhiệm vụ ủy viên tài phán. Anh ta đã sống khoảng tám năm trời, hoàn toàn trơ trọi giữa nơi phong cảnh kỳ thú này, năm thì mười họa mới gặp một người da trắng, không kể mỗi năm hai lần, khi đội kỵ binh đến để chuyển sổ thu hoạch của công ty về Kencátthơ.

May làm sao, hồi này anh ta lại đang đau gan, phải về Âu-châu chữa bệnh. Được về quê cha đất tổ anh ta thích lắm. Ở Luân-đôn, Jôdêp không sống chung với gia đình, mà thuê nhà riêng như một anh chàng chưa vợ yêu đời. Trước khi sang Ấn-độ, Jôdêp còn bé quá chưa được nếm mùi cuộc sống thú vị của một chàng trai thành thị, cho nên khi về nước, anh ta lao vào những thú chơi ấy một cách thật say sưa. Jôdêp tự mình giơng lấy xe khi đi chơi ở công viên, dùng bữa tại những bữa quán sang trọng (hồi ấy câu lạc bộ Đông phương chưa được tổ chức); anh ta thường lui tới các rạp hát theo

---

(1) Ủy viên tài phán: một chức vụ trong công ty Ấn-độ do họ đại tư bản Anh đặt ra, phụ trách việc tài chính và có quyền xét xử những vụ xích mích có liên quan đến người Anh (N.D.).

phong tục đương thời, và mỗi khi đến rạp "Ô-pê-ra" lại hý hục mặc bằng được chiếc quần chèn, và đội một chiếc mũ vành bề tam giác.

Khi quay về Ấn-độ, và mãi mãi sau này nữa, anh ta thường say sưa kể lại những thú vui trong khoảng thời gian sống ở Anh, và muốn bắt mọi người phải hiểu rằng anh ta và Bromen là hai con hươu đầu đàn thời đó. Song ở đây, Jôdêp cũng cô độc như ở giữa rừng rậm Bôglê Ula. Hầu như anh ta chẳng quen thuộc ai ở kinh đô, và nếu không có ông bác sĩ, không có các viên thuốc xanh lè và cái bệnh đau gan làm bạn thì có lẽ anh ta đến chết vì cô độc. Anh ta lười biếng, hay gắt song cũng *vui tinh* <sup>(1)</sup>, và hẳn thấy con gái là sợ co rúm người lại. Vì thế thỉnh thoảng anh ta mới lại thăm cha ở khu phố Rotxen ở đây vui thì vui thật, nhưng những câu nói đùa của ông bố già hay bông lơn thường làm cho anh ta bị chạm tới *tông tự ái* <sup>(2)</sup>. Thấy mình to béo, Jôdêp rất lấy làm lo nghĩ; thỉnh thoảng anh ta lại cố tìm mọi cách tống bớt cái đám mỡ thừa trong người, song thói lười biếng, và tính ưa ăn ngon lại sớm thắng ngay những sự cố gắng cải cách con người của anh ta; thế là đầu lại vào đấy; mỗi ngày đủ ba bữa. Chưa bao giờ Jôdêp ăn mặc cho được ra hồn, nhưng anh ta vất vả vô cùng trong việc trang điểm tấm thân phì nộn của mình, mỗi ngày mất vào đó vô khối thì giờ. Thành hầu nhờ tú áo của anh ta mà làm giàu; bàn rửa mặt của anh ta chất đầy những lọ sáp và nước hoa, y như của một bà già hay làm đầm. Muốn cho thân thể thon lại, Jôdêp đã thử dùng đủ mọi thứ dây lưng, áo chèn đã sáng chế ra trong thời đó. Cũng như đa số các ông béo phì, anh ta thích may áo bó thật khít lấy người, mà phải cắt kiểu nào cho thật trẻ

(1) bon vivant.

(2) amour propre.



trung, màu sắc phải thật rực rỡ mới được. Chiều đến "lên khung" đầu vào đấy, anh ta mới gióng xe đi chơi một mình ở công viên, rồi quay về lại mặc quần áo, và lại ra đi để dùng bữa tối cũng một mình ở tiệm ăn Piazza. Tính Jôdêp đom đóm như con gái, mà có lẽ tại anh ta đom đóm quá đáng nên mới sinh ra nhút nhát cũng quá đáng. Nếu Rêbecca thắng được anh chàng ngay lúc mới đặt chân vào cuộc đời thì quả thật trí thông minh của cô ta không phải là tầm thường.

Miếng đòn đầu tiên đã tỏ ra vô cùng lợi hại. Khi cô bảo rằng Xetlê đẹp trai lắm, cô biết thế nào Amélia cũng nói với mẹ; bà mẹ lại có thể kể với Jôdêp; biết đâu bà chẳng vui thích vì thấy con trai mình được khen. Bà mẹ nào mà chẳng thế. Giả sử bạn bảo với Xycôrác rằng con trai mẹ là Caliban<sup>(1)</sup> đẹp như thiên thần Apôlôn<sup>(2)</sup>, có nhẽ mẹ cũng thích, dù rằng mẹ là phù thủy. Hình như Jôdêp cũng thoáng nghe thấy thì phải - Rêbecca nói khá to - nhất định anh ta có nghe thấy; vốn vẫn tự cho mình là bảnh trai, Jô thấy lời khen ngợi làm rung động từng thớ thịt trong người, khiến cho nó căng lên vì khoái trá. Song anh ta lại chùn bước ngay vì nghĩ thầm "Nhờ cô ả nói xỏ mình thì sao?"; thế là anh ta vội nhảy đến kéo cái dây chuông để chuồn như ta đã biết. Vừa hay, những câu bốn cột của bố và những lời năn nỉ của mẹ khiến anh dừng lại chịu ngồi nguyên chỗ cũ.

Jô dẫn cô thiếu nữ trẻ tuổi xuống gác dùng cơm mà trong bụng cứ phân vân, áy náy: "Không biết có thật cô ta cho mình là đẹp trai không, hay là nói thế để

---

(1) Xycôrác và Caliban: nhân vật trong vở kịch "Con bão táp" của Sécxpia; Xycôrác là một mẹ phù thủy tai quái; Caliban, con trai mẹ, là một con quỷ xấu xí khủng khiếp (N.D.).

(2) Apôlôn: theo thần thoại Hy-lạp, thần coi về âm nhạc (N.D.).

xỏ mình nhỉ?" Đã bảo rằng Jôdêp Xetlê hay làm đom như con gái mà lại. Lạy chúa tôi! Nhưng các cô gái lại đảo ngược câu nói khi kháo chuyện với nhau thế này: "Chị ta hay làm đom như một anh đàn ông"; mà họ nói vậy cũng rất có lý. Dám mà râu chúng ta vốn rất ưa được tán tụng, lại cũng rất cầu kỳ trong cách phục sức, rất kiêu ngạo về những ưu điểm của bản thân, rất quan tâm đến sự hấp dẫn của chính mình, có kém gì bất cứ cô gái đom đáng nào trên đời này đâu?

Thế là hai người bước xuống thang gác; mặt Jô đỏ rừ; Rêbecca thì tỏ ra rất kín đáo, đôi mắt xanh của cô ta cứ nhìn chăm chú xuống đất. Cô ta mặc áo trắng, để lộ đôi vai trần trắng muốt như tuyết đọng; thật là một bức tranh của tuổi thanh xuân, của sự ngây thơ trong trắng yếu đuối, của sự giản dị kín đáo và trinh bạch. Rêbecca nghĩ bụng:

- Mình phải rất điềm tĩnh và phải hết sức chú ý đến Ấn-độ mới được.

Chúng ta biết rằng bà Xetlê đã nấu cho con trai một món ca-ry đúng theo sở thích của con. Trong bữa ăn, Rêbecca được mời dùng một ít. Cô hỏi:

- Món gì đây nhỉ? Rồi đưa mắt van vì nhìn Jôdêp.

- Tuyệt lắm, má ạ, ngon chẳng kém gì ca-ry con ăn ở Ấn-độ.

Jôdêp đáp, mồm đầy những ca-ry, mặt đỏ tía vì đã khoan khoái nốc bao nhiêu rượu.

Rêbecca bèn nói:

- Ô, nếu là một món ăn Ấn-độ thì em phải ăn thử một tí mới được. Em tin chắc rằng cái gì của Ấn-độ cũng phải tốt.

Ông cụ Xetlê vừa cười vừa bảo:

- Con ơi, tiếp cô Sạcơ một ít ca-ry.

Lúc trước Rêbecca chưa hề đụng đến món này. Ông cụ lại hỏi:

- Cô có thấy tốt như bất cứ thứ gì của Ấn-độ không?

Rêbecca đang chết dở vì ớt cay, nhưng cũng gượng đáp:

- Thưa, ngon tuyệt.

Jôdêp thú vị lắm, nói:

- Cô Saccơ, dùng thử một chút "chi-ly" xem.

- Món "chi-ly" ă? Xin vâng.

Rêbecca đáp vậy, nhưng mồm vẫn cứ há ra vì cay. Cô ta nghĩ bụng tên là "chi-ly" thì món ăn ấy chắc phải hơi lạnh <sup>(1)</sup>, và được tiếp một ít.

- Trông xanh và tươi quá nhỉ.

Vừa nói cô vừa ăn một miếng, không ngờ còn cay hơn ca-ry; không sao chịu đựng được nữa, cô bỏ chiếc đĩa xuống bàn, kêu lên:

- Nước! Lạy Chúa, cho tôi tý nước!

Ông cụ Xetlê cười phá ra, (tính ông, lão vốn thô kệch, quen như ở Phòng Hối đoái, thích đùa cợt tự do); ông nói:

- Tôi cam đoan với cô, chính cống Ấn-độ đấy. Xambô, lấy nước cho cô Saccơ đây.

Jôdêp cũng cười theo; anh chàng cho trò đùa của cha là rất lý thú. Mấy người đàn bà chỉ hơi mỉm cười. Họ đang thương hại cô Rêbecca. Thật ra cô này muốn bóp cổ ông lão chết tươi, nhưng cô cố nuốt mỗi hận như cô đã nuốt món ca-ry ghê gớm lúc nãy. Lúc bắt đầu nói được nên lời, cô ta lấy bộ vui vẻ bảo:

- Tôi lại nhớ đến món ớt nàng Công chúa Ba-tư bỏ

---

(1) Tác giả chơi chữ, dùng "chili" nghĩa là ớt khô và "chilly" nghĩa là lạnh, đó là hai từ đồng âm khác nghĩa.

vào bánh kem trong truyện "Nghìn lẻ một đêm". Ở Ấn-độ anh có cho ớt vào bánh kem không?

Ông cụ Xetlê lại cười cho là Rêbecca rất vui tính. Nhưng Jôdêp chỉ đáp:

- Bánh kem hà cô? Ở Bengan, kem tồi lắm. Thường chúng tôi phải dùng sữa dê; thế mà, cô có biết không, dần dần tôi lại dần thích cơ đấy.

Ông lão xen vào:

- Cô Sapo, bây giờ thì cô không thích mọi thứ ở Ấn-độ nữa chứ?

Lúc đàm đàn bà con gái đã ra khỏi phòng, ông lão khôn ngoan bảo con trai:

- Này Jô, coi chừng. Cô ả đang muốn chài anh đấy.

Jô khoái quá đáp:

- Dào ôi! Làm gì có chuyện ấy. Ba ạ, con còn nhớ ở Dumdum có con gái ông Kotlơ trong đội pháo binh -sau này cô ta lấy lão Lenxơ làm thầy thuốc- Năm 1804 lão này làm cho con và thằng Muligatônê suýt chết: cái thằng Muligatônê quỷ sứ mà con nói chuyện với ba trước bữa ăn ấy mà: hán đang làm quan tòa ở Bơtgiơ-bơtgiơ, năm năm nữa thế nào nó cũng vào được Quốc hội. Thật đấy, ba ạ: một lần đội pháo binh tổ chức một buổi dạ hội khiêu vũ. Quyn-tin trong trung đoàn Hoàng gia thứ 14 bảo con: "Xetlê, tổ cuộc với cậu mười ba ăn mười rằng thế nào con Xôphi Kotlơ cũng câu được hoặc cậu hoặc thằng Muligatônê trước mùa mưa đấy". Con mới bảo: "Được rồi": ô kìa, ba ơi... gớm thứ rượu này ngon quá nhỉ? Hàng Adamxon hay Cacbonen thế này?

Chỉ có tiếng ngáy nhè nhẹ trả lời: ông lão buồn cổ phiêu thật thà đã ngủ say; thế là đoạn cuối câu chuyện của Jôdêp hôm ấy phải bỏ dở. Tuy vậy mà trước mặt

đàn ông anh ta rất hay chuyện: anh ta đã kể câu chuyện thú vị này mấy chục lần cho bác sĩ Gôlôp nghe mỗi khi đến mua thuốc và nhờ ông thăm hộ là gan.

Vốn đang mang bệnh, nên Jôdêp Xetlê mỗi bữa trưa chỉ dùng có một chai rượu vang đỏ kèm một chai ma-dê-ra, và chỉ ăn gọi là có hai đĩa dầy dầu quả trộn kem, kèm theo thêm độ hai tá bánh nướng nhỏ nằm chổng trơ trong một cái đĩa dặt gần anh ta. Và chắc anh ta đang tơ tưởng đến cô gái ở trên gác (vì các nhà tiểu thuyết vẫn có đặc quyền biết tất cả mọi sự). Anh chàng nghĩ bụng: "Cô bé kháu khỉnh, trông tươi quá, lại vui tính nữa. Lúc ăn cơm, mình nhặt hộ cô ta cái khăn tay, con mắt cô ta nhìn mình mới thú chứ. Lại đánh rơi khăn tay những hai lần. Ai đang hát trong phòng khách thế nhỉ? Ồ, hay là ta lên xem sao?".

Nhưng tính dút dặt kìm giữ anh chàng lại, không sao thắng nổi. Ông bố ngủ say rồi; mũ thì treo trong phòng lớn. Ngoài phố Xaohamton, có một chiếc xe ngựa đỗ.

- Mình phải đi coi vở kịch "Bốn mươi thàng kẻ cắp", và xem đào Đêcăm nhảy mới được.

Anh ta không đánh thức ông bố quý hóa dậy, kiễng chân đi rón rén trên mũi đôi ủng, cứ thế len lén biến mất.

Trong lúc Rêbecca đang chơi dương- cầm Amêlia ngó qua cửa sổ phòng khách bảo:

- Kia, anh Jôdêp đi kìa!

Bà Xetlê đáp:

- Tại cô Sạcơ làm cho nó sợ đấy. Cái thàng Jô đáng thương. Sao nó dút dặt quá thế nhỉ?

## CHƯƠNG IV

### CÁI TÚI LỤA XANH

Anh chàng Jô đáng thương mất vía đến hai ba ngày. Trong khoảng thời gian đó, anh ta không đi lại nhà bố mẹ, mà Rêbecca cũng không nhắc đến tên anh chàng. Cô chỉ tỏ ra hết sức biết ơn và lễ độ với cô Xetlê; được cô thiếu nữ tốt bụng này đưa đi thăm các quầy hàng tạp hóa, cô thích quá, và giả vờ làm như ngạc nhiên vô cùng khi được bước chân vào rạp hát. Một bữa, Amélia bị nhức đầu, nên không thể đến dự một buổi giải trí mà hai người đã được mời: Rêbecca nhất định không chịu đi, nếu không có bạn đi cùng. "Kìa! Chị là người đầu tiên trong đời đã dạy cho đứa trẻ mồ côi đáng thương này biết thế nào là hạnh phúc và tình yêu... Bỏ chị ở nhà một mình? Không bao giờ!". Thế rồi cô ngược đôi mắt xanh đắm lệ nhìn lên trời. Bà Xetlê không thể nào không nghĩ rằng bạn của con gái bà có một tâm hồn vô cùng quý hóa.

Nghe những câu khôi hài của ông Xetlê, Rêbecca cũng cười một cách nhiệt tình và kiên nhẫn; ông cụ lấy làm thích và cảm động lắm. Không phải Rêbecca chỉ gây được cảm tình với mấy người cảm đau trong gia đình. Cô lấy lòng bà Blenkinxốp bằng cách nhiệt liệt tán tụng phương pháp giữ món mứt quả được lâu ngày; công việc này đang tiến hành trong phòng riêng của bà

quần gia; cô cứ một mực gọi Xambô là "ngài" và "ông Sămbô", làm cho bác gia nhân này thú vị quá. Cô ta lại xin lỗi chị hầu gái vì mình đã dám rung chuông làm phiền chị ta, lời lẽ thật ngọt ngào khiêm tốn, khiến cho bọn gia nhân dưới nhà ai cũng phải có cảm tình với cô như mọi người trên phòng khách.

Một lần, đang xem mấy bức tranh Amélia vẽ ở trường gửi về nhà, Rebecca nhìn thấy một bức, đột nhiên khóc nức lên và rời khỏi phòng. Hôm ấy chính là ngày Jó Xetlê đến chơi lần thứ hai.

Amélia vội chạy theo bạn xem vì sao bạn khóc; lát sau cô gái tốt bụng quay lại một mình; hình như chính cô cũng cảm động. "Má biết không, ba chị ấy là giáo sư dạy vẽ ở Chixwick. Những chỗ đẹp nhất trong tranh của chúng con là ông ấy vẽ hộ đấy".

- Này con, má nhớ rõ đã nghe bà Pinktôn nói chuyện rằng ông ấy không vẽ, chỉ sửa lại thôi.

- Thế cũng gọi là sửa đấy mẹ ạ. Chị Rebecca nhìn đến bức tranh, đột nhiên nhớ đến người cha trước kia đã sửa lại bức tranh ấy, và đây... má coi, chị ấy...

Bà Xetlê nói:

- Cô bé đáng thương tính tình đa cảm quá nhỉ?

Amélia tiếp:

- Má ạ. Con muốn giữ chị ấy ở chơi đây thêm một tuần nữa.

- Cô ấy cũng gồm chẳng kém cô Kotlô tôi thường gặp ở Dumdum, nhưng đẹp hơn. Cô kia bây giờ lấy Lenxô, thấy thuốc nhà binh. Má có biết không, có lần Quyntin ở trung đoàn 14 đánh cuộc với con rằng...

Amélia cười bảo anh:

- Anh Jôdêp, em nghe mãi chuyện ấy rồi, đừng kể nữa; anh bảo má viết thư cho cái ông Craulê gì gì ấy đi.

để xin phép cho chị Rêbecca... kia chị ấy đến kia, khóc đỏ hoe cả mắt.

Rêbecca bước vào với một nụ cười tươi tỉnh nhất, cầm lấy bàn tay bà Xetlê giơ ra kính cẩn hôn, nói:

- Bây giờ cháu dễ chịu rồi. Tất cả mọi người tốt với cháu quá, tất cả mọi người -cô ta cười nói thêm- trừ anh, anh Jôdêp ạ.

- Tội! Trời đất ơi! Thượng đế ơi! Cô Saepe!

Jôdêp kêu ầm lên, định đi ngay tức khắc.

- Vâng, sao anh ác thế, bắt em ăn cái món ghê gớm đầy hạt tiêu kia ngay giữa hôm em mới gặp anh lần đầu. Anh không quý em bằng chị Amêlia nhé.

Amêlia nói ngay:

- Tại anh ấy chưa quen thân với chị đấy.

Bà mẹ thêm:

- Bác thách bất cứ ai dám đối xử không tốt với cháu, cháu yêu quý ạ.

Jô đáp, vẻ mặt trang trọng:

- Món ca-ry tuyệt lắm, thật đấy; có điều, hôm nọ vắt ít chanh quá... phải, quá ít.

- Thế còn món "chi-ly"?

- Lạ chúa, món ấy làm cho cô kêu ghê quá!

Jô nhớ lại câu chuyện, lại phá ra cười như nắc nẻ, rồi cũng như mọi lần, bỗng nhiên im bặt.

Lúc mọi người cùng xuống nhà dùng cơm, Rêbecca nói:

- Lần sau em sẽ chú ý xem anh tiếp cho em món gì. Em không tin rằng đàn ông lại thích bắt những người con gái vô tội phải khổ sở.

- Thế có đức Chúa, cô Rêbecca, không khi nào tôi muốn làm khổ cô đâu.



Rêbecca đáp:

- Không, em biết anh chẳng bao giờ muốn thế.

Đoạn cô dịu dàng khẽ vịn bàn tay nhỏ nhắn của mình vào cánh tay Jô, rồi lại vội vàng rút lại, sợ hãi, và mới đầu nhìn thẳng vào mặt anh chàng trong khoảnh khắc, sau lại nhìn xuống tấm thảm. Cho nên tôi không hề muốn nói rằng quả tim Jô không đập thình thịch trước cái nhìn vô tình, dứt dặt và dịu dàng của cô con gái giản dị này.

Đấy là một cách tấn công; có thể là mấy bà nào đó quen lịch sự, đứng đắn sẽ lên án cử chỉ ấy là thiếu chín chắn, nhưng các bạn coi, cô Rêbecca đáng yêu nhưng đáng thương kia phải đích thân làm tất cả mọi việc cho mình. Nếu người ta nghèo, không đủ tiền nuôi người ở, thì dẫu xưa nay vẫn quen thói dãi các cũng đành phải quét nhà lấy vậy. Nếu có một cô gái quý lại không có một bà mẹ để thu xếp hộ công việc với chàng trai trẻ, thế tất cô ta phải làm lấy. Nhưng may mắn thay, mấy cô gái cũng ít khi phải trực tiếp dùng đến khả năng của mình! Họ mà đã dùng đến, đổ ta cưỡng lại được đấy. Chỉ cần họ ngỏ ý một chút xiu thôi, lập tức đàn ông quỳ ngay gối xuống rồi, đẹp hay xấu cũng chẳng khác gì nhau. Điều đó tôi coi là chân lý tuyệt đối.

Một người đàn bà có nhan sắc, không có một cái tật gì quá quắt, là có thể muốn lấy ai tùy thích. Tuy nhiên, ta cũng còn cảm ơn trời rằng các cô nàng đáng yêu ấy giống như bầy gia súc trên cánh đồng; họ không biết hết quyền lực của chính họ. Nếu họ biết thì, ôi thôi, chúng ta chỉ còn là nô lệ!

Jôdép vừa bước vào phòng ăn, vừa nghĩ thầm:

- Ôi chào! Mình lại bắt đầu cảm thấy đúng như hồi ở Dumdum, gần cô Kotlo rồi đây.

Trong bữa ăn, cô Sacpơ đã luôn luôn gọi Jôđêp để hỏi về các món ăn, giọng nói nửa bồn chồn, nửa nũng nịu; vào hồi này, cô ta đang ở giai đoạn thân mật nhất với gia đình, và hai cô thiếu nữ thì đang coi nhau như chị em ruột. Mấy cô gái non chưa chồng bao giờ chả thế, miễn là họ chỉ sống chung với nhau độ mười ngày.

Dường như Amêlia cũng có ý muốn khuyến khích việc thực hiện kế hoạch của Rêbecca, nên mới nhắc người anh nhớ đến lời hứa nhân ngày lễ Phục sinh vừa qua. Cô vừa cười vừa nhắc anh rằng hồi cô còn ở trường, Jôđêp có hứa sẽ đưa cô đến Vaoxhôn chơi.

- Bây giờ có cả chị Rêbecca cùng đi với chúng mình. thật phải lúc quá, anh ạ.

- Ô, thế thì tuyệt!

Rêbecca toan vỗ tay nhưng cô ngấm lại vội im bật đúng kiểu một cô thiếu nữ chín chắn. Jô đáp:

- Đêm hôm nay chưa đi được.

- Thế thì mai vậy.

Bà Xetlê nói:

- Mai ba và má không ăn ở nhà đâu.

Ông lão đáp:

- Bà Xetlê, bà tưởng tôi đi à? Bà có tuổi, lại hom hem, đi ra ngoài ẩm ướt lạnh lẽo thế để bị cảm mà chết à?

Bà Xetlê kêu lên:

- Nhưng các cô ấy phải có người đi cùng chứ?

Ông bố cười:

- Cho thằng Jô đi theo. Nó cũng lớn rồi đấy.

Nghe nói vậy Xambô đứng cạnh phá ra cười: anh chàng Jô béo cảm thấy gần như muốn giết phăng ngay ông cụ thân sinh. Ông già tàn nhẫn vẫn tiếp:

- Cởi áo gi-lê mau. Vả nước vào mặt nó đi, cô Sacpơ; hay là khiêng nó lên gác; cu cậu đang ngất đi kia kia.

Thằng bé đáng thương quá! Khiêng nó lên gác; nó nhẹ như sợi bấc ấy thôi mà!

Jôdêp găm lên:

- Ba còn nói nữa, con đến chết mất!

Ông bố ra lệnh:

- Xambô, gọi dẫn con voi của cậu Jô lại đây. Đưa ngay đến khu Hội chợ; Xambô.

Nhưng thấy Jô gằn phát khóc vì giận, ông lão hay đùa thôi không cười nữa; ông giơ bàn tay cho con, nói:

- Jô, ở phòng Hối đoái mọi chuyện đều tốt lành cả. Còn Xambô, đừng lo chuyện con voi nữa, hãy rót cho ta và cậu Jô một cốc sâm-banh. Ngay Bônê <sup>(1)</sup> cũng không có được thứ rượu này trong nhà đâu nhé; nào con!

Nhờ cốc vại sâm-banh, Jôdêp lấy lại được sự điềm tĩnh; và trước khi cạn hết chai rượu - với tư cách là bệnh nhân, anh ta chỉ uống có hai phần ba - Jô thuận dẫn hai cô thiếu nữ đi Vaoxhôn. Ông cụ nói:

- Con gái là phải có đàn ông cùng đi, thế nào thằng Jô cũng bỏ mặc con Emmy trong đám đông, rồi nó sẽ chỉ chú ý đến cô Rebecca thôi. Bảo đứa nào lại 96 hỏi xem Giorgiô Ôxborn có đi không.

Không biết vì lý do gì nghe ông cụ sắp đặt như vậy, bà Xetlê nhìn chống cười. Mắt ông cụ long lanh có vẻ hóm hỉnh khó tả. Ông lão nhìn sang Amêlia. Còn Amêlia thì cúi đầu xuống, đỏ ửng mặt lên như chỉ có những cô gái mười bảy tuổi mới biết đỏ mặt như vậy, và như chưa bao giờ trong đời mình cô Rebecca Sapo đỏ mặt thế, ít nhất là trừ trường hợp hỏi cô ta mới lên tám, bị bà mẹ đỡ đầu bắt quả tang ăn vụng một miếng dăm-bông trong chạn. Ông bố lại nói:

- Tốt hơn là Amêlia viết một mảnh giấy, để cho

---

(1) Bônê: chỉ Bônápac (N.D).

Giorgio Ôxborn thấy rằng con gái ta học trường bà Pinkotôn viết chữ đẹp thế nào. Con còn nhớ không, hồi viết thư nhắn nó tới vào "đêm thứ mười hai", con đã viết "hai" thiếu chữ "h"?

Amêlia đáp:

- Đã lâu lắm rồi còn gì.

- Thế mà mới như hôm qua thôi. Có phải không ông Jôn?

Bà cụ hỏi chồng vậy. Đêm hôm ấy hai ông bà ngồi nói chuyện với nhau trong một căn phòng phía mặt trước ngôi nhà, trên gác hai, dưới một thứ màn quây tròn có riềm bằng vải Ấn-độ loại quý, màu rực rỡ, lại *lót*<sup>(1)</sup> một lần vải bông màu hồng dịu. Mé trong thứ màn quý này, kê một chiếc giường có đệm lông; trên giường có hai cái gối; trên gối có hai bộ mặt tròn đỏ, một cái mặt đội mũ ngủ có quai, một cái đội mũ vải bông thường, có tua. Nhân lúc đọc sách trước khi ngủ, bà Xetlê cự ông chồng vì đã tàn nhẫn với thằng Jô đáng thương lúc tối:

- Ông Xetlê, ông như thế thật ác quá. ai lại hành hạ thằng bé như thế.

Cái đầu đội mũ có tua cái lại:

- Bà này, thằng Jô nó còn ưa dỏm dáng gấp mấy bà ngày xưa ấy; mà bà thì đã hay dỏm dáng quá rồi. Tuy vậy, ba mươi năm trước, vào năm một ngàn bảy trăm tám mươi... tám mươi mấy nhỉ?... hồi đó có lẽ bà còn có quyền dỏm dáng đôi chút, tôi không chối điều đó. Nhưng tôi không thể chịu được thằng Jô với cái thói công tử bột của nó. Thật là quá quắt. Suốt ngày nó chỉ nghĩ đến thân hình nó, yên trí mình đẹp trai nhất thiên hạ. Rồi có nhiều chuyện rắc rối vì nó cho mà xem. Cô

---

(1) doublé.

Giorgio Óxborn thấy rằng con gái ta học trường bà Pinkotôn viết chữ đẹp thế nào. Con còn nhớ không, hồi viết thư nhắn nó tới vào "đêm thứ mười hai", con đã viết "hai" thiếu chữ "h"?

Amêlia đáp:

- Đã lâu lắm rồi còn gì.

- Thế mà mới như hôm qua thôi, có phải không ông Jôn?

Bà cụ hỏi chồng vậy. Đêm hôm ấy hai ông bà ngồi nói chuyện với nhau trong một căn phòng phía mặt trước ngôi nhà, trên gác hai, dưới một thứ màn quây tròn có riềm bằng vải Ấn-độ loại quý, màu rực rỡ, lại *lót*<sup>(1)</sup> một lần vải bông màu hồng dịu. Mé trong thứ màn quý này, kê một chiếc giường có đệm lông; trên giường có hai cái gối; trên gối có hai bộ mặt tròn đỏ, một cái mặt đội mũ ngủ có quai, một cái đội mũ vải bông thường, có tua. Nhân lúc đọc sách trước khi ngủ, bà Xetlê cự ông chồng vì đã tàn nhẫn với thằng Jô đáng thương lúc tới:

- Ông Xetlê, ông như thế thật ác quá, ai lại hành hạ thằng bé như thế.

Cái đầu đội mũ có tua cái lại:

- Bà này, thằng Jô nó còn ưa đom đóm đáng gấp mấy bà ngày xưa ấy; mà bà thì đã hay đom đóm đáng quá rồi. Tuy vậy, ba mươi năm trước, vào năm một ngàn bảy trăm tám mươi... tám mươi mấy nhỉ?... hồi đó có lẽ bà còn có quyền đom đóm đôi chút, tôi không chối điều đó. Nhưng tôi không thể chịu được thằng Jô với cái thói công tử bột của nó. Thật là quá quắt. Suốt ngày nó chỉ nghĩ đến thân hình nó, yên trí mình đẹp trai nhất thiên hạ. Rồi có nhiều chuyện rắc rối vì nó cho mà xem. Cô

---

(1) doublé.

bạn nhỏ của con Emmy đang ra sức chài thằng bé đấy; điều đó rõ như ban ngày. Mà nếu cô ta không câu được nó thì đã có đứa khác. Giời sinh ra thằng này để làm mối cho con gái, y như hàng ngày tôi phải đến phòng Hồi đoái vậy. Bà ạ, phúc quá, nó còn chưa vác về cho chúng ta một nàng dâu da đen thui. Nhưng bà cứ tin tôi, đứa con gái thứ nhất nào muốn chài nó là nó cắn câu ngay.

Bà Xetlê nóng nảy đáp:

- Ngày mai tổng khứ cái con bé láu cá ấy đi cho rảnh.

- Bà Xetlê, con bé ấy trông cũng được đấy chứ. Mặt mũi cũng trắng trẻo, xinh xắn. Tôi chẳng cần biết thằng Jô lấy ai, cứ mặc nó chọn vợ lấy.

Rồi tiếng chuyện trò im bật, chỉ còn vẳng ra thứ âm nhạc nhẹ nhàng nhưng kém thi vị của mấy cái lỗ mũi. Thỉnh thoảng chỉ nghe tiếng chuông nhà thờ đánh chuông báo giờ, và tiếng người gác điếm canh, mọi vật đều yên lặng trong căn nhà của tôn ông Jôn Xetlê, ở công viên Rơtxen, làm việc tại phòng Hồi đoái.

Sáng hôm sau, bà cụ Xetlê tốt bụng thôi không nghĩ đến chuyện thực hiện lời đe dọa tối hôm trước về việc đuổi cô Saccơ đi nữa. Mặc dầu không có cái gì thiết tha, thông thường và cũng hợp lý hơn là lòng người mẹ vì thương con mà ghen với người khác, song bà cụ cũng không sao tưởng tượng được rằng cái cô giáo bé nhỏ tầm thường, biết ơn và dịu dàng kia lại dám ngưỡng vọng một nhân vật cao quý là ngài ủy viên tài phán của quận Bôglê Ula. Hơn nữa, lá thư xin phép ra hạn nghỉ cho cô gái đã gửi rồi, bây giờ đột ngột muốn mời cô ta đi cũng khó tìm được một lý do cho thỏa đáng.

Dường như mọi sự đều phụ họa mà giúp đỡ Rêbecca, thời tiết cũng can thiệp để làm lợi cho cô (mặc dầu

thoạt tiên cô cũng chưa biết cảm ơn thời tiết đã vì mình). Tối hôm mọi người dự định đi Vaoxhôn, Giorgio Ôxborn có đến ăn cơm; sau khi hai bậc cha mẹ đã đi dự tiệc cùng viên cố vấn hành chính Bôn ở Haibory Barnô, thì bỗng một cơn giông nổ ra; những hôm người ta định đi chơi Vaoxhôn vẫn hay xảy ra những cơn giông tai hại như vậy; mấy cô cậu bắt buộc phải ở nhà. Anh chàng Ôxborn có vẻ không lấy việc đó làm phiền lắm. Anh ta và Jôdêp ngồi tay đôi <sup>(1)</sup> trong phòng ăn, uống một ít rượu... vừa uống rượu, Xetlê vừa kể vài câu chuyện hay nhất của anh ta về Ấn-độ -nếu chỉ có dần ông với nhau anh chàng cũng rôm chuyện lắm. Một lúc sau, Amélia Xetlê chủ tọa phòng khách. Cả bốn cô cậu đã qua một tối cực kỳ dễ chịu; họ nói rằng cơn giông vừa qua đã bắt họ phải hoãn việc đi chơi Vaoxhôn đến hôm khác; ấy thế mà lại hóa ra vui cơ đấy.

Ôxborn là con đỡ đầu của ông Xetlê; đã hai mươi ba năm nay anh ta vẫn được coi là con cái trong gia đình. Mới chào đời được sáu tuần lễ, anh ta đã được ông Jôn Xetlê cho một cái chén bạc; khi được sáu tháng, lại thêm một cành san hô, có đính theo còi và chuông bằng vàng. Từ bé tới lớn, cứ đến lễ Giáng sinh, Giorgio lại được ông cụ gửi quà cho đều đặn. Vì thế, khi trở lại trường anh ta còn nhớ rõ bị Jôdêp Xetlê nện cho một trận cần thận; hồi ấy Xetlê là một cậu bé khỏe mạnh, hay gây gổ, còn Giorgio thì là một thằng oắt mới lên mười nhưng lão xược. Tóm lại Giorgio rất thân mật với gia đình này, vì từ nhỏ vẫn đi lại như người nhà và vẫn được cho quà bánh.

- Xetlê, anh còn nhớ không, có bạn tôi cắt đứt mái mấy cái tua ở đôi ủng của anh, anh phát khùng lên ghê quá; rồi cô... hừm! Rồi Amélia cứu tôi thoát khỏi trận

(1) tête à tête.

đòn, vì đã quỳ xuống khóc mà xin anh Jô đừng đánh cái thằng bé Giorgi nữa?

Jô vẫn nhớ như in câu chuyện trên, nhưng lại nói rằng mình quên hẳn mất rồi.

- Phải, anh còn nhớ không, trước khi sang Ấn-độ, anh có đi xe ngựa đến trường của ông Swixtên để thăm tôi, rồi vỗ vỗ vào đầu tôi, cho tôi một đồng nửa ghi-nê? Trước tôi vẫn cứ nghĩ rằng anh phải cao tới bảy bộ, thế mà khi anh ở Ấn-độ về, tôi lấy làm lạ quá, vì thấy anh cũng chẳng cao hơn tôi.

Rêbecca kêu lên, giọng vui thích:

- Anh Xetlê đến tận trường để cho anh tiền cơ à? Tốt quá nhỉ.

- Vâng, mà tôi lại đã cắt mất tua ủng của anh ấy cơ chứ. Ở trường, trẻ con được tiền thì nhớ mãi, mà cũng không quên cả người cho.

Rêbecca nói:

- Tôi thích những đôi ủng cao lắm.

Jô Xetlê vốn rất tự hào về đôi chân của mình, lúc nào cũng xỏ vào đôi giày được coi như một thứ đồ trang sức; nghe Rêbecca nói anh ta khoái quá, nhưng vội rút ngay chân cho vào gấm ghế.

Giorgi Ôxborn nói:

- Cô Sapo ạ, cô là nhà nghệ sĩ thông minh thế, cô phải vẽ một bức tranh kỷ niệm về chuyện đôi ủng. Cô sẽ vẽ Xetlê mặc quần da thuộc, một tay cầm chiếc ủng bị hỏng, còn tay kia túm lấy cổ áo tôi; Amêlia sẽ quỳ ở bên cạnh giơ đôi tay bé nhỏ lên. Bức tranh sẽ mang một cái tên tượng trưng long trọng như là những nhãn sách ta vẫn thấy ở các quyển tập đọc.

Rêbecca đáp:

- Em không có thì giờ vẽ ngay ở đây, nhưng em sẽ vẽ khi... khi nào em rời khỏi đây ra đi.



Cô hạ thấp giọng xuống, vẻ mặt rầu rĩ, đáng thương, đến nỗi ai cũng thấy xót cho cảnh ngộ của cô và cảm thấy nếu phải xa cô thì đáng buồn quá.

Amêlia nói:

- Chị Rêbecca thân yêu ơi, giá chị ở chơi với em thêm ít lâu nhỉ?

Rêbecca lại càng buồn bã đáp:

- Để làm gì hở chị? Để khi xa nhau, riêng em càng buồn khổ thêm và càng không muốn xa chị ư?

Nói đoạn cô quay mặt đi. Amêlia lại bắt đầu nhượng bộ cái tật trời sinh là thói hay khóc của mình: cô gái bé bỏng đó dần dần này vẫn có cái nhược điểm ấy. Giorgio Ôxborn nhìn hai cô thiếu nữ, lộ vẻ tò mò, động tâm; còn Jô Xetlê thì thở hắt ra từ cái lồng ngực to tướng của mình một cái gì giống như một tiếng thở dài, mắt lại tiếp tục nhìn xuống đôi ủng cao chỉ thiết của mình.

Giorgio nói:

- Cô Xetlê... Amêlia, ta chơi vài bản nhạc đi.

Lúc này anh ta cảm thấy có một sức gì kỳ lạ gần như không cưỡng lại được, nó xô mình muốn ôm ghì lấy cô thiếu nữ vào hai tay, và hôn cô ngay trước mặt mọi người; cô thiếu nữ nhìn anh chàng một lúc lâu; nếu bảo rằng lúc ấy hai người mới yêu nhau thì có lẽ tôi đã nói sai sự thực vì thực tế là đôi thanh niên nam nữ này đã được hai bên cha mẹ nuôi nấng từ bé cốt nhằm mục đích ấy; lễ ăn hỏi của đôi bên đã tuyên bố trong hai họ đến mười năm nay rồi. Hai người bước lại gần cây đàn dương cầm kê ở cuối phòng khách, bao giờ đàn dương cầm cũng kê ở đấy. Chỗ này hơi tối nên Amêlia, một cách tự nhiên nhất trần đời, đặt bàn tay mình vào bàn tay Ôxborn. Dĩ nhiên anh ta có thể nhìn rõ lối đi giữa những hàng ghế hơn cô nàng nhiều. Thế là họ bỏ Jôdêp

Xetlê và Rêbecca ngồi *tay đôi* với nhau ở phòng khách; Rêbecca đang đan một cái túi lụa màu xanh. Cô nói:

- Chả cần phải hỏi, em cũng biết chuyện riêng của gia đình nhà ta. Hai người vừa tiết lộ sự bí mật của họ rồi đấy.

Jôdêp đáp:

- Bao giờ anh ta thăng chức đại úy, tôi tin rằng công việc sẽ thu xếp xong. Giorgio Ôxborn là người tốt lắm.

Rêbecca nói:

- Em gái anh cũng là một người đáng quý nhất đời. Sung sướng thay người đàn ông nào chinh phục được chị ấy.

Nói xong, cô Saepơ thở dài thật to.

Khi nào một cặp trai gái chưa lập gia đình ngồi với nhau mà đụng chạm đến cái vấn đề tế nhị này, lập tức họ dễ dàng trở thành thân mật và ưa tâm sự với nhau. Chả cần phải kể lại câu chuyện đang diễn ra giữa Xetlê và cô thiếu nữ. Cứ xem đoạn trên đủ biết câu chuyện ấy không có gì là đặc biệt dị dâm hoặc hùng hồn. Trong những buổi gặp gỡ thân mật ít khi người ta chuyện trò với nhau theo kiểu này, không kể trong những tiểu thuyết kênh kiệu, giả tạo. Vì phòng bên đang chơi âm nhạc, dĩ nhiên họ phải nói chuyện se se phải chăng thôi; tuy rằng đôi trai gái phòng bên cũng đang bận bịu với công việc riêng của họ, giả bên này có nói to, họ cũng chẳng để ý đến làm gì.

Hôm nay hầu như là lần đầu tiên trong đời, Xetlê thấy mình nói chuyện với một người đàn bà mà không hề dút dặt, e dè một tí nào. Rêbecca hỏi anh ta rất nhiều chuyện về Ấn-độ; được dịp, anh ta bèn tuôn ra vô khối chuyện lý thú về xứ đó, và về chính anh ta. Jô kể

lại những cuộc dạ hội ở phủ Toàn quyền và cách họ giữ cho không khí được mát lạnh trong mùa bức, thí dụ dùng chiếu cói và quạt, cùng nhiều phương pháp khác. Anh ta chỉ trích những sĩ quan Xcôtlan được viên toàn quyền Mintô che chở. Rồi anh ta kể một chuyện sấn hổ, cả cái đoạn lão quần tượng điều khiển con voi của anh ta bị những con hổ nổi xung lên kéo ngã lăn khỏi lưng voi. Nghe kể chuyện dạ hội ở phủ Toàn quyền, Rêbecca có vẻ thú vị lắm; mà nghe kể chuyện những ông sĩ quan hầu cận xứ Xcôtlan cô phá ra cười và gọi Xetlê là một người hay châm biếm độc ác; lúc nghe Jô kể chuyện con voi, cô thiếu nữ mới sợ hãi làm sao! Cô nói:

- Anh Xetlê thân yêu ơi, hãy vì thương bà cụ sinh ra anh, hãy vì các bạn của anh mà hứa rằng đừng bao giờ dự những cuộc sấn khủng khiếp như thế nữa nhé.

Anh chàng vừa kéo cổ áo lên, vừa đáp:

- Dào ôi! Có nguy hiểm thế cuộc sấn mới thú chứ.

Cả đời Jô mới đi sấn hổ có một lần, đúng là lần có câu chuyện trên xảy ra; bữa ấy anh ta suýt chết... không phải vì hổ, mà vì sợ quá. Càng nói chuyện nhiều anh chàng càng đâm bạo, và lúc này đã có can đảm hỏi Rêbecca rằng cô ta đan cái túi lụa xanh cho ai... Thấy mình trở thành thân mật duyên dáng thế, anh chàng đâm ra ngạc nhiên và khoan khoái ghê.

- Em đan cho người nào thích một cái túi.

Rêbecca vừa đáp vừa nhìn anh chàng với đôi mắt rất tình tứ. Xetlê đang sắp sửa nói một câu thực sự là hùng hồn, và đã bắt đầu: "Ô, cô Saccơ..." thì bản nhạc đang chơi ở phòng bên chấm dứt làm cho anh ta nghe thấy tiếng mình rõ mồn một; anh chàng vội im bật, rút khăn tay hi mũi rầm lên.

Ôxborn thì thăm với Amêlia:

- Có bao giờ em nghe thấy anh Jô hùng biện không? Gớm, cô bạn em làm được một việc kỳ diệu thật.

- Thế thì càng tốt thôi.

Amêlia đáp. Cô cũng giống như phần lớn đàn bà con gái hiểu biết tí chút, cũng sinh động vai ông tơ bà nguyệt; giả thử Jôdêp có vợ đem theo về Ấn-độ thì cô cũng thích. Thêm nữa, qua mấy ngày sống gần gũi nhau, tình bạn giữa cô và Rêbecca trở thành rất đậm thắm, cô đã khám phá ra vô số những đức tính đáng yêu ở bạn mình, mà hồi còn chung sống ở Chixwick cô không nhìn ra. Xưa nay cảm tình vẫn thường nảy nở mau chóng giữa các cô con gái chẳng khác gì cây thần trong truyện cổ tích chỉ một đêm đã mọc cao vút đến tận trời. Không nên trách họ, nếu sau ngày về nhà chồng, *nỗi khát khao tình cảm* <sup>(1)</sup> ấy nguội bặt.

Về điểm này, các nhà tâm lý học quen dùng những danh từ kêu rùm beng thường gọi là sự khát vọng vươn tới lý tưởng; thực ra chỉ có nghĩa là đàn bà con gái thường thường chỉ thỏa mãn khi nào đã lấy chồng đẻ con; khi ấy tình cảm của họ mới có nơi tập trung, còn trước kia thì nó bị tiêu phí vào những chuyện vặt vãnh mất cả.

Amêlia đã dốc hết cả kho bài hát ít ỏi của mình lúc này, lại đã ở khá lâu trong phòng khách, cô thấy nên mời bạn mình hát. Cô bảo với Ôxborn thế này (dẫu biết rằng mình đang nói dối):

- Giá anh nghe Rêbecca hát trước, thì anh sẽ không muốn nghe em hát đâu.

Ôxborn nói:

- Tuy vậy, tôi cũng xin báo cho cô Sạcơ biết rằng, dù đúng hay sai, tôi cũng cứ coi cô Amêlia Xetlê là người hát hay nhất thế giới.

(1) Sehnsucht nach der Liebe.

Amêlia đáp:

- Rồi anh xem.

Bây giờ Jôdêp Xetlê đã tỏ ra rất lịch sự, mang mấy cây đèn đến chỗ cây dương cầm; Ôxborn nói ý rằng mình ngồi trong bóng tối nghe nhạc thấy thích hơn. Nhưng Amêlia cười, không chịu cùng ngồi với anh chàng nữa. Thế là cả hai đi theo Jôdêp. Rébecca hát hay hơn bạn nhiều (đi nhiên, Ôxborn vẫn có quyền tự do giữ ý kiến riêng của mình); cô trở hết tài năng và quả thực đã khiến Amêlia rất ngạc nhiên vì chưa hề bao giờ thấy bạn hát hay đến thế. Rébecca hát một bài tiếng Pháp, Jôdêp nghe chẳng hiểu gì cả; Giorgiô cũng thú thực rằng mình không hiểu; đoạn cô lại hát vài "ca khúc" thông thường, đã trở thành "mốt" khoảng bốn mươi năm trước đây; đại khái nội dung nói đến những người lính thủy nước Anh, đức Hoàng đế, cô Xuydan đáng thương, cô Mary mất biếc, v.v... Người ta bảo rằng, về mặt nghệ thuật âm nhạc, những bài hát này cũng không hay ho gì, nhưng có nhiều đoạn êm ái kích thích cảm tình, thiên hạ nghe dễ hiểu hơn là cái thứ âm nhạc lai căng của những Ia-gô-rim, Xôxpiri, và Fê-li-xi-ta trong âm nhạc của Đônizety <sup>(1)</sup> đang thịnh hành bấy giờ.

Nội dung bài hát cuối cùng như sau:

*Giữa đông lạnh lẽo cô đơn  
Mà cơn bão táp lại đang thét gầm.  
Mái nhà kia, tạm trú chân...  
Chú em cô út lại gần nhìn xem.  
Trong nhà ấm áp lửa than,  
Lò càng rực cháy, gió thêm công người  
Tuyết càng lạnh buốt rơi... rơi...  
Trong nhà nhác thấy chú ngồi co ro,  
Ngực thoi thóp, tay cứng đờ,*

---

(1) Nhạc sĩ người Ý, đầu thế kỷ 19. (N.D.).

On tồn bèn nhủ hãy cho chú vào;  
Tươi cười, chào đón ngọt ngào,  
Sớm mai trở dậy, nắng sao sáng lòa...  
Lửa còn rực cháy trong lò  
Chú em coi cút bây giờ về đâu!  
Lạy trời xót kẻ cơ cầu,  
Hãy nghe gió lộng rít cao trên đồi

Nghĩa là bài hát đã lấp lại nội dung tình cảm của câu: "Khi nào em đã ra đi..."-Rêbecca nói lúc này. Hát đến câu cuối cùng, cái giọng trầm trầm của cô Sapro hơi run run, mọi người nghe đều hiểu rằng cô ý muốn nói đến việc mình ra đi và cảnh ngộ khổ côi đáng thương của mình. Vốn thích âm nhạc, lại có tâm hồn đa cảm, Jôdêp Xetlê rất say sưa khi nghe Rêbecca hát; nhất là đoạn kết làm anh ta cảm động vô cùng. Giá anh ta có đủ can đảm nhỉ. Giá mà Giorgio và cô Xetlê ngồi lại phòng ăn như lúc này Giorgio để nghị, thì cuộc đời trai chưa vợ của Jôdêp đã chấm dứt hết rồi, mà cuốn truyện này cũng không được viết ra nữa. Nhưng hát xong Rêbecca rời cây đàn, đưa tay cho Amêlia cầm và cả hai đi sang căn phòng khách tranh tối tranh sáng bên cạnh. Vừa lúc ấy Xambô bước vào, tay bưng một cái khay đầy những bánh "xăng-đuych", mứt quả, và mấy cái cốc, mấy cái bình sáng long lanh; lập tức sự chú ý của Jôdêp tập trung vào đó. Hai vợ chồng ông Xetlê đi dự tiệc về thấy mấy cô cậu đang say sưa trò chuyện đến nỗi không nghe thấy tiếng xe ngựa đỗ. Anh chàng Jôdêp đang nói:

- Cô Sapro thân yêu, mời cô dùng một thìa mứt cho lại sức, sau khi đã cố gắng trở hết tài năng tuyệt diệu.

Ông Xetlê kêu lên:

- Hoan hô Jô!

Thoạt nghe tiếng nói quen thuộc oang oang, Jô lập tức hoảng hốt, im bật rồi vội vã bỏ đi. Anh ta không thức trần trọc suốt đêm tự hỏi mình có yêu cô Sacơ hay không; ái tình không bao giờ quấy rối được sự tiêu hóa hoặc giấc ngủ của Jôdêp Xetlê. Nhưng anh ta nghĩ thầm: "Được nghe những bài hát như thế cũng tuyệt... thật là một con người *phong nhã* <sup>(1)</sup>... nói tiếng Pháp còn hay gấp mấy so với chính Toàn quyền phu nhân... Cô ta mà dự những buổi dạ hội ở Cancutta thì phải biết là nổi danh".

Jô lại tự nhủ: "Rõ ràng cô ả phải lòng mình rồi. Bọn thiếu nữ sang Ấn-độ có giầu có gì hơn cô ta kia chứ. Mình cứ "già kén" rồi đến "kén hom" mất". Nghĩ thế rồi Jô lần quay ra ngủ lúc nào không biết.

Chẳng cần nói ta cũng rõ chính lúc ấy cô Sacơ đang nằm trần trọc nghĩ mãi không biết ngày mai anh ta có lại chơi hay không. Sáng hôm sau, y như có trời run rùi, Jôdêp Xetlê lại mò đến trước giờ điểm tâm. Từ trước đến nay, chưa bao giờ anh ta ban cho căn nhà ở Công viên Retxen vinh dự lớn lao này. Giorgio Ôxborn cũng có mặt ở đấy rồi. Amêlia đang bận viết thư cho một tá bạn còn ở lại Chixwick, Rébecca thì đang thêu nốt cái túi lụa. Nghe tiếng xe ngựa của Jô, và trong lúc ngài cự ụy viên tài phán quận Bogle Ula đang ý ạch leo thang gác lên phòng khách sau khi đã gõ cửa thỉnh lĩnh, và gọi oang oang ngoài cửa một cách long trọng như thường lệ, Ôxborn và Amêlia đưa mắt ra hiệu cho nhau cả đôi mím cười láu lỉnh nhìn sang Rébecca; cô này cúi xuống để cho những búp tóc xinh đẹp của mình rủ xuống cái túi đang đan, mặt đỏ lên... Lúc Jôdêp bước vào, trống ngực cô đập thình thình... Jôdêp thờ phỉ phò đi ủng bóng nhoáng kêu cọt kẹt. Anh ta mặc một tấm

---

(1) *distinguée*.

áo mới, cổ áo là cứng, mặt đỏ vì trời bức và vì xúc động mạnh. Lúc này thật là khó xử cho cả mọi người; riêng Amélia còn lo lắng hơn cả người trong cuộc.

Xambô mở tung cửa, lên tiếng báo có ông Jôdêp đến chơi, đoạn vừa đi theo sau ngài ủy viên vừa nhún nhún cười, tay ôm hai bó hoa rất đẹp. Sớm nay anh chàng lịch sự đến mức ra tận vườn Cêven mua hoa. Hai bó hoa không được to bằng hai đồng rơm học trong giấy bóng như ngày nay các bà các cô thường mang theo mình, nhưng hai cô thiếu nữ cũng rất sung sướng được Jôdêp tặng mỗi cô một bó, kèm theo một cái nghiêng mình cúi chào một cách thật trang trọng. Ôxborn kêu lên:

- Hoan hô Jô.

Amélia nói:

- Cảm ơn anh, anh Jôdêp thân mến.

Cô sẵn sàng hôn ông anh một cái, nếu ông anh cho phép (Tôi thì tôi nghĩ rằng được một con người đáng yêu như Amélia hôn, tôi sẵn sàng mua tất cả hoa trong vườn kính của ông Ly ngay lập tức).

- Chao ôi! Hoa đẹp tuyệt vời.

Rêbecca reo lên, khẽ áp bó hoa vào mũi ngửi rồi ôm vào ngực mắt ngược nhìn lên trần nhà, điệu bộ có vẻ say sưa vì sung sướng. Có lẽ thoát tiên đã liếc nhìn ngay vào giữa bó hoa xem có "*lên thư nhất bức*" <sup>(1)</sup> nào dặt trong ấy hay không, nhưng chả có thư từ gì cả.

Ôxborn cười hỏi:

- Ở Bôglê Ula, dân họ có biết dùng hoa để tỏ tình với nhau không nhỉ, Xetlê?

Anh chàng đa tình đáp:

- Ôi dào, chuyện đó dần! Tôi mua hoa ở hiệu Nathan

---

(1) billet doux.



đấy. Rất hân hạnh vì các cô vui lòng. Mà này, Amélia, anh có mua một quả dưa cùng với mấy bó hoa này; anh đã đưa cho Xambô. Để đấy tí nữa ta giải khát. Trời nực, ăn cái ấy mát và ngon lắm.

Rêbecca bảo rằng mình chưa bao giờ được ăn dưa, đang thêm được ném một miếng. Câu chuyện tiếp tục như vậy; không rõ vì sao Ôxborn rời khỏi gian phòng, và cả Amélia cũng đi ra ngoài, có lẽ để bảo người nhà gọt dưa. Riêng Jô vẫn ngồi lại một mình với Rêbecca. Cô thiếu nữ lại tiếp tục đan; sợi lụa xanh và đôi que đan sáng bóng động đậy nhanh thoăn thoắt dưới mấy ngón tay búp măng trắng muốt.

Ông ủy viên tài phán nói:

- Tối hôm qua, cô hát một bài hay quá, ha... a...ay qu... a... á! Cô Sacpơ thân mến ạ. Làm tôi gần phát khóc, tôi xin lấy danh dự mà nói thế.

- Tại anh có một tâm hồn đa cảm đấy, anh Jôdép ạ. Em thấy tất cả mọi người trong gia đình ta ai cũng có tâm hồn đa cảm.

- Vì bài hát ấy mà đêm qua tôi không ngủ được. Sáng hôm nay tôi còn nhắm lại lúc nằm trên giường, xin lấy danh dự mà thế, đúng như thế. Ông Gôlôp, bác sĩ của tôi, đến thăm tôi hồi mười một giờ (cô biết đấy, tôi vẫn có bệnh, ngày nào ông Gôlôp cũng phải lại thăm) thế mà chết chưa, tôi vẫn nằm trên giường hát huyền thuyên như... một con sơn ca.

- Ô, anh vui tính quá. Anh hát cho em nghe một tý nhé.

- Tôi ấy à? Không, cô Sacpơ: cô Sacpơ thân mến ơi, cô hát đi cơ.

Rêbecca thở dài:

- Anh Xetlê ạ, bây giờ thì không được đâu. Em không bình tĩnh lắm, hát sao được. Vả lại, em còn phải đan xong cái túi này chứ. Anh Xetlê, anh giúp em một tay nhé?

Thế là trước khi có đủ thì giờ hỏi xem giúp thế nào, ngài Jôdêp Xetlê, tổng sự tại Công ty Đông Ấn-độ đã thấy mình ngồi *tay đối* với một thiếu nữ, và đang nhìn cô ta với một vẻ tình tứ nhất trần đời: hai cánh tay anh chàng giơ ra trước mặt với một dáng điệu như cầu xin, còn hai bàn tay thì bị sợi lụa xanh cô nàng đang gỡ dần ra quấn chặt lấy.

Lúc Ôxborn và Amélia bước vào để báo rằng món giải khát đã sẵn sàng, họ nhìn thấy đôi trai gái trong cảnh tượng thi vị như vậy. Cuộn sợi đã cuốn xong vào lõi, nhưng Jô vẫn chưa nói câu gì.

Amélia nắm chặt tay Rêbecca bảo:

- Chị ạ, em chắc thế nào đêm nay anh ấy cũng ngỏ lời đấy.

Xetlê cũng tự nhủ:

- Đến Vaoxhôn mình phải đặt vấn đề mới được.

## CHƯƠNG V

### ĐÓPBIN CỦA CHÚNG TA

Ai đã học qua trường học nổi tiếng của ông Swixtên ắt còn phải nhớ câu chuyện cãi nhau giữa Đôpbin và Cofơ mà kết cục rất bất ngờ: Đôpbin thường bị bọn trẻ con khinh miệt, chúng gọi là con khỉ Đôpbin, con bú dù Đôpbin và nhiều tên hiệu khác. Đôpbin là một đứa trẻ hiền lành nhất, vụng về nhất, và có vẻ như dân dộn nhất trong số học trò theo học trường ông Swixtên. Bố cậu bé buôn thực phẩm ở kinh đô, người ta lại đồn rằng ông Swixtên nhận cậu vào học trong trường theo "nguyên tắc đôi bên cùng có lợi"... nghĩa là bố cậu không phải trả học phí và sinh hoạt phí cho con trai bằng tiền mặt, mà trả bằng hiện vật. Ở trong trường, Đôpbin bị xếp hạng gần bét; lúc nào cậu bé cũng đánh một bộ áo nhung kẻ nhem nhuốc, bộ xương to kèch gần như muốn thúc bật những hàng chỉ khâu mà tòi ra. Đôpbin bị coi như đại diện cho một số cân chè, nển, đường, xà-phòng, và nho khô cùng nhiều thứ khác (tuy vậy, chỉ có một phần nhỏ là dùng để cung cấp cho nhu cầu của nhà trường). Cậu bé Đôpbin sợ nhất cái ngày có một đứa học trò nhỏ trong trường, sau khi đã mò vào trong tình chơi đủ mọi trò rồi, đã về đứng ở cổng trường nhìn xem cái xe ngựa của hãng "Đôpbin và Rơtgiơ - Buôn thực phẩm và dầu - Phố Thêmx, Luân-đôn" dở hàng xuống giao cho nhà trường.

Sau cảnh đó, cậu bé Đôpbin mất ăn mất ngủ. Những đứa trẻ khác giễu cợt đến là tàn nhẫn; một thằng nói "Ê này, Đôpbin, báo đăng tin mới đây dường lên giá rồi, mày ơi!" Một đứa khác tính toán: "Nếu một cân nển mỡ cừu giá bảy xu rưỡi thì Đôpbin giá bao nhiêu?" Thế là cả đám trẻ con mất dạy đứng vây tròn xung quanh cười ồ lên: chúng đồng tình cho rằng nghề bán lẻ thực phẩm là một nghề đáng hổ thẹn, đáng bị những con nhà dòng dõi khinh bỉ.

Bị một thằng bé con đem ra làm cho cười, Đôpbin bảo riêng nó rằng:

- Nay, Ôxborn, bố mày cũng là lái buôn chứ đếch gì.

Thằng bé kiêu hãnh đáp:

- Bố tao là con nhà dòng dõi, có xe ngựa riêng.

Cậu bé William Đôpbin lui về mãi căn phòng xếp xà tít cuối sân chơi, rầu rĩ đắng cay suốt nửa ngày chủ nhật. Trong bọn chúng ta ai chẳng còn nhớ đã có những phút lo nghĩ đắng cay một cách trẻ con như thế? Ai là kẻ cảm thấy rõ sự bất công, biết tủi nhục trước một sự lăng mạ, hiểu rõ cái gì là xấu, và biết biểu lộ lòng biết ơn một cách đậm đà khi được săn sóc, bằng một đứa trẻ trung hậu? Thế mà biết bao tâm hồn dịu dàng ấy đã bị các ông giáo hành hạ, chà đạp chỉ vì một bài toán số học, hoặc một bài La-tinh sai mọ.

William Đôpbin chịu chết không, sao thuộc được những bài học vỡ lòng tiếng La-tinh trong cuốn văn phạm La-tinh tài tình của trường trung học Iton; vì thế cậu bé bị xếp cùng học với bọn học trò dốt nhất trường. Mỗi khi cùng xếp hàng với bọn học trò lớp bét, trông như anh khổng lồ đi giữa bọn tí hon; mắt cậu bé lăm lét nhìn xuống đất, tay cắp quyển tập đọc quần góc, mặc bộ quần áo nhung kẻ chật ních; cậu luôn luôn bị bọn trò bé mặt mũi hồng hào, đeo "tạp dề" cợt nhạo. Học trò

lớp nào cũng đem cậu ra làm trò cười. Bộ quần áo nhung đã chật, chúng còn khâu cho chật thêm; chúng cắt đứt dây giường của cậu. Chúng xô đồ bàn ghế, làm cho cậu bé vấp ngã sút gối, mà lần nào cũng đứng như thế. Chúng gửi cho cậu bé những gói kín, mở ra chỉ thấy có xà-phòng và nếu là những thứ hàng bố cậu vẫn bán; không có một đứa học trò nào tha cọt nhạo Đôpbin; cậu bé kiên nhẫn chịu đựng tất cả, hoàn toàn câm nín và đau khổ.

Trái lại, Cofơ là ông chúa con, và là cậu công tử trong trường ông Swixtên. Nó mang trộm cả rượu vào trường, đánh cả trẻ con trong thành phố. Chiều thứ bảy, người hầu vẫn mang ngựa đến cho nó cưỡi về nhà. Trong buồng nó có một đôi ủng cao cổ; ngày nghỉ nó thường đi ủng đi săn. Nó có cả một chiếc đồng hồ báo thức bằng vàng, lại hít thuốc lá y như ông giáo. Nó đã đi xem hát ở "Ô-pê-ra", biết rõ tài nghệ của từng nghệ sĩ, biết thích kép Kìn hơn kép Kembon. Nó có thể trong một giờ, làm bốn mươi câu thơ tiếng La-tinh liến; lại làm được cả thơ bằng tiếng Pháp. Còn có cái gì khác mà nó không biết, hoặc không thể biết nữa? Chúng nó còn bảo chính ông giáo cũng phải sợ thằng này.

Vậy thì Cofơ, ông chúa tuyệt đối trong trường, cai trị hành hạ bọn bảy tôi, uy quyền thật sự lừng lẫy. Đứa thì phải đánh bóng giấy, đứa thì nướng bánh, những thằng khác thì phải lăn lộn vất vả suốt những buổi chiều mùa hè để nhật bóng cho nó. Đôpbin là cậu bé bị nó ghét nhất; nó luôn luôn giễu cợt đánh chửi cậu bé, và ít khi thêm hạ mình nói một lời nào với cậu này.

Một bữa, hai đứa có chuyện xích mích với nhau. Đôpbin ngồi một mình trong phòng học, đang dò dẫm viết một lá thư gửi về nhà thì Cofơ bước vào; nó sai cậu bé đi đâu ấy, hình như đi mua bánh rán thì phải.

Dôpbín nói:

- Chịu thôi; tôi còn phải viết cho xong thư đã.

- Mà chịu thôi à?

Cơơ vừa nói vừa giăng lấy tờ giấy, trong đó nhiều chữ viết nguệch ngoạc, nhiều chữ viết sai bét, nhưng không biết Dôpbín đã phí bao tâm trí, sức lực và nước mắt mới viết nên được. Lá thư ấy cậu bé đáng thương viết cho mẹ, mà mẹ cậu rất quý con trai, mặc dầu bà chỉ là vợ một người bán thực phẩm, sống trong một căn nhà xép ở phố Thêmx.

- Mà chịu thôi? Tao muốn biết tại sao, hử? Ngày mai mà viết thư cho bà lão Figo không được à?

- Đừng có gọi tên tục nhà tao ra.

Dôpbín cúi lằm, đừng bật lên.

Con "hồ xám" trong trường quát to:

- Thế nào, ông, ông có đi không thì bảo?

Dôpbín đáp:

- Bỏ lá thư xuống, người tử tế không đọc thư của kẻ khác.

Thằng kia nói:

- Được, bây giờ mà có đi không?

- Không, tao không đi. Đừng có đánh tao, ông thì bóp nát mày ra bây giờ.

Dôpbín găm lên, nhảy xổ đến vớ lấy một lọ mực bằng chì; thấy dáng điệu Dôpbín dữ tợn, Cơơ ngừng lại, buông hai cánh tay áo xuống, thọc tay vào túi vừa cười khinh bỉ vừa đi mất. Nhưng từ bữa ấy, nó không bao giờ thêm dính dáng đến cậu bé con trai người bán thực phẩm nữa; tuy vậy, chúng ta cũng phải công bằng mà nhận rằng nó luôn luôn vẫn nói đến Dôpbín với thái độ khinh bỉ sau lưng cậu.

Ít bữa sau, một buổi chiều nắng ráo, William Dôpbín nằm dài dưới gốc cây trong sân trường đang đánh vắn

cuốn truyện "Nghìn lẻ một đêm" mà cậu rất thích, hoàn toàn cô đơn và gần như rất sung sướng, cách biệt tất cả đám học trò đang thả sức nô đùa. Cỗ cũng đang đứng gần đó. Nếu thiên hạ cứ để mặc trẻ con sống một mình, nếu thầy giáo thôi đừng làm rầy chúng, nếu các bậc cha mẹ đừng cứ nhất định đòi uốn nắn sự suy nghĩ của chúng, và không chế cả tình cảm của chúng -những tình cảm và ý nghĩ ấy vẫn là một sự bí mật đối với tất cả mọi người (hỏi rằng bạn và tôi, chúng ta biết được bao nhiêu về nhau, về con cái chúng ta, về ông cha chúng ta, về láng giềng chúng ta? Và những ý nghĩ của thằng bé hoặc con bé mà chúng ta cai quản có thể đẹp đẽ và thiêng liêng biết bao so với ý nghĩ của những con người đàn độn và hư hỏng cai quản chúng?) - Nếu cha mẹ và thầy giáo hãy cứ để mặc trẻ con sống một mình thêm chút ít... thì chắc những chuyện tai hại sẽ bớt được nhiều, tuy rằng chúng có thể thâu lượm bớt đi đôi chút về mặt kiến thức <sup>(1)</sup>...

Vậy thì William Dôbin lần ấy đang quên khuấy cả thế giới để đưa hồn mình bay bổng theo chàng thủy thủ Ximbat tới Thung lũng Kim cương, hoặc cùng Hoàng tử Amê và nàng tiên Pêribanu sống trong cái hang kỳ thú, nơi hoàng tử gặp nàng, và là nơi chính chúng ta cũng thêm được đến thăm. Bỗng có tiếng kêu thét lên làm cậu bừng tỉnh giấc mộng mê ly; hình như có thằng bé con nào khóc. Ngẩng mặt lên, Dôbin thấy Cỗ đang bắt nạt một thằng bé con. Chính là thằng bé đã làm cậu bực mình vì chuyện cái xe chở thực phẩm bữa nọ. Nhưng cậu không ưa thù vật, ít nhất là đối với bọn trẻ con bé bỏng. Cỗ giờ cao cái gậy màu vàng, dùng để chơi "cric-ket" <sup>(2)</sup>, quát thằng bé:

- Sao mày dám đánh vỡ chai của tao?

---

(1) *As in praesenti.*

(2) Một kiểu chơi cầu bên Anh.

Thằng bé đã được lệnh phải leo qua bức tường bao quanh sân chơi (ngay đúng chỗ thuận tiện nhất, vì những mảnh trai cắm trên bờ tường đã bị cạy sạch, và sẵn những lỗ hõm sâu trên mặt tường có thể leo được), phải chạy độ một phần tư dặm đường và mua chịu một chai rượu rum; rồi lại phải tìm mọi cách lọt qua mọi tai mắt của ông Swixtên, leo qua tường đem về cho thằng Cofơ. Lúc trèo qua tường vào sân, thằng bé trượt chân ngã, chiếc chai vỡ tan, rượu đổ sạch, bắn hết quần; thằng bé run rẩy đến đứng trước mặt ông trùm, run lấy bầy như mình phạm lỗi nặng, tuy hoàn toàn đáng thương và vô tội. Cofơ lại quát:

- Sao mày dám đánh vỡ chai? Thằng nhóc con ăn cắp? Mày uống hết rượu rồi giả vờ đánh vỡ chai phồng? Chia tay ra.

Chiếc gậy phang mạnh xuống bàn tay thằng bé nghe đến "bốp" một cái; một tiếng rên rỉ tiếp theo; Đôpbin nhìn lên; thế là nàng tiên Përibanu và ông Hoàng Amêt trốn biệt vào trong cái hang xa tắp. Con đại bàng vội đưa anh thủy thủ Ximbat ra khỏi Thung lũng Kim cương bay vút lên chín tầng mây mất tăm; cuộc đời tầm thường hàng ngày lại hiện ra trước mắt cậu bé William thực thà: một thằng bé nhón vô cố bắt nạt một thằng bé con.

- Chia nốt tay kia ra, ông ôn.

Cofơ găm lên với thằng bạn học bé tí, mặt rúm ró lại vì đau. Đôpbin run bắn người, đứng phất dậy trong bộ quần áo chật ních cũ kỹ.

- Thằng quý con, nhớ lấy nhé!

Cofơ vẫn găm lên; chiếc gậy lại phang xuống tay thằng bé. Này, xin các bà đừng hời; học trò ở trường công, đứa nào mà chẳng thế; rất có thể con cái các bà



cũng bắt nạt đứa khác và cũng bị đứa khác bắt nạt như vậy. Chiếc gậy lại phang xuống; Đôpbin đứng bật lên.

Không biết cậu bé nghĩ sao, vì trong các trường công, chuyện hành hạ trẻ con xảy ra như cơm bữa, y như ở Nga có lệ trừng phạt bằng gậy vậy. Cường lại có thể bị coi là thiếu giáo dục. Hình như tâm hồn ngu dốt của Đôpbin công phần trước sự chuyên chế đó, hoặc có thể vì lâu nay Đôpbin vẫn ủ ắp mối hận trong lòng, vẫn mong có dịp dọ sức cùng vị chúa tể "hét ra lửa" hay bắt nạt kia, người có mọi thứ vinh quang, kiêu hãnh, địa vị huy hoàng, và kèn thổi trống giơng, lính hầu đứng chào đủ cả. Không rõ cậu bé nghĩ sao, chỉ biết cậu đứng phắt dậy quát lên:

- Cofô, thôi ngay, đừng có đánh nó nữa, nếu không, tao...

- Nếu không thì mày làm gì? - thấy bị ngăn cản Cofô rất ngạc nhiên - chia tay ra mau, đồ chó con.

- Nếu không, tao sẽ dọt cho mày một trận như từ, từ bé chưa bao giờ mày được nếm dẫu.

Đôpbin trả lời vậy, và cậu bé con Ôxborn, mồm mếu xệch, nước mắt dàn dụa, ngược nhìn lên có vẻ lạ lùng, không tin rằng lại có người dám hiên ngang bênh vực cho mình: Cofô cũng lấy làm quái lạ không kém. Các bạn cứ tưởng tượng cố hoàng đế Giorgiô đệ tam ngạc nhiên thế nào, khi người hay tin những thuộc địa Bắc Mỹ khởi loạn, các bạn cứ tưởng tượng thái độ của chàng Gôliat xương đồng da thép, khi thấy anh Đavit<sup>(1)</sup> tý hon dám tiến lên đòi một cuộc tỷ thí, bạn sẽ hiểu

---

(1) Gôliat - Đavit: Theo kinh thánh, Gôliat là một người khổng lồ, tướng của bọn Philistin, bị chàng thanh niên Đavit giết chết (N.D).

ngay tâm trạng của ngài Rêginan Cofơ khi nghe lời thách thức trên.

- Được, sau giờ học mày sẽ biết.

Nó dọa thế, sau một phút im lặng và một cái nhìn như muốn nói: "Hãy sám hối đi; từ giờ đến chiều, hãy liệu mà giới giảng lại cho các bạn mày nhé".

Đôpbin đáp:

- Được, tùy ý: Ôxborn, mày phải làm nhân chứng cho tao, nghe không.

Thằng Ôxborn đáp:

- Ừ, thế cũng được.

Bố thằng bé có cả một cái xe ngựa riêng, cho nên nó có vẻ hơi ngượng vì kẻ bệnh vực nó.

Giờ chiến đấu sắp tới. Ôxborn thấy hơi thẹn khi phải nói "Figo, đánh đi". Suốt hai ba hiệp đầu của trận đấu hay ho này, không có lấy một đứa nào đứng xem nói câu ấy. Khởi đầu trận đánh, nhà đấu sĩ lão luyện Cofơ nở một nụ cười khinh mạn, thoải mái, tươi tỉnh như đi dự dạ hội, tổng những đòn vào địch thủ, và quật ngã Đôpbin ba lần liền. Mỗi lần Đôpbin ngã bộn tré lại reo ầm lên; đứa nào cũng sốt ruột mong có vinh dự được khúm núm chúc mừng người thắng trận.

Thằng Ôxborn vừa nâng đấu sĩ của mình dậy, vừa nghĩ thầm:

- Sau chuyện này, thế nào mình cũng bị ốm đòn.

Nó lại bảo Đôpbin:

- Thôi, mày chịu thua đi thì hơn; Figo à, nó chỉ bắt nạt tao thôi mà, tao quen đi rồi.

Nhưng tay chân Figo đang run lên bắn bật, mũi thở phì phò giận dữ lắm: cậu gạt người làm chứng oát con của mình ra bên, xông vào đánh hiệp bốn. Ba lần trước Cofơ bước vào hiệp đấu là chủ động tấn công ngay, không để cho Đôpbin có thì giờ đỡ kịp, mà Đôpbin cũng

không biết đỡ những đòn đối phương liên tục nện vào mình; lần này Đốpbin quyết định mình sẽ tấn công trước, ngay khi vào cuộc. Vốn thuận tay trái, Đốpbin sử dụng luôn để tấn công, đâm trúng hai cái liên mạch hết sức... một quả trúng mắt trái Cofơ, một quả trúng giữa cái mũi la-mã đẹp đẽ của cu cậu.

Lần này Cofơ ngã quay, đâm trể đứng vây quanh rất ngạc nhiên. Chú bé Ôxborn vỗ vào lưng đầu thủ của mình, ra vẻ một tay sành thương thức, nói:

- Được lắm, Đốpbin; cứ chơi tay trái như thế cho tao.

Trận đánh tiếp tục, cánh tay trái của Figo lập chiến công liên tiếp, mỗi lần đâm là một lần Cofơ ngã gục. Đến hiệp thứ sáu, hầu như những đứa hò: "Đánh đi, Đốpbin" cũng nhiều như những đứa reo: "Đánh đi, Cofơ". Đến hiệp thứ mười hai thì nhà cự vô địch đã kiệt lực, nói theo lối nhà nghề, đã mất hết bình tĩnh và sức mạnh để tấn công và phòng thủ; trái lại, Figo vẫn bình tĩnh như một tín đồ Thanh giáo. Mặt Cofơ trắng bệch ra, mắt mở trừng trừng long lanh, môi dưới bị một chỗ rách, máu chảy ròng ròng; trông anh học trò trẻ tuổi này có một vẻ ma quái, dữ dội khiến bọn trẻ đứng xem gần như khiếp đảm. Song, tay địch thủ dừng mảnh của nó vẫn sửa soạn bắt đầu hiệp thứ mười ba.

Nếu tôi có được ngòi bút của một Napiê, hoặc một Belơ <sup>(1)</sup> tôi sẽ mô tả trận đấu sinh động hơn. Ấy là đợt tấn công cuối cùng của đội Vệ binh (tuy bấy giờ trận Wateclô chưa xảy ra)... Ấy là đội quân của Nây <sup>(2)</sup> dàn

---

(1) Napiê và Belơ: tên những danh tướng của Anh hồi thế kỷ 18, đầu thế kỷ 19, có tham dự cuộc chiến tranh chống Napoléon. Riêng Napiê có viết một tập bút ký "Lịch sử cuộc chiến tranh bán đảo" được dịch ra nhiều thứ tiếng (N.D).

(2) Nây: danh tướng của Napoléon (N.D).

trận đối diện với trái đồi Xanh Lahay; một vạn lưỡi lê tua tủa với hai mươi con diều hâu dữ dội. Ấy là tiếng thét của đội quân Anh lao xuống sườn đồi nhảy xổ vào vây tròn lấy địch quân trong một trận giáp lá cà khủng khiếp... Nói tóm lại Cofơ bước vào hiệp đấu đầy can đảm, nhưng đã lão đảo xiêu vẹo; Đôpbin bèn bồi cho một quả đấm tay trái như thường lệ trúng mũi địch thủ, hạ nó đo ván lần cuối cùng. Figo nói:

- Lần này chắc gục hẳn.

Nhìn địch thủ nằm sóng soài trên mặt cỏ y như viên bi-a của Jắc Xpôt lúc đã rơi trúng vào lỗ; quả nhiên, lúc sắp đánh hiệp sau, Rêginan Cofơ không còn đủ sức, mà cũng không muốn dậy nữa.

Bây giờ bọn trẻ con hò reo âm ỉ để tán thưởng Đôpbin tưởng như từ đầu trận đánh chúng vẫn đứng về phe cậu bé, làm cho ông Swixtên phải bỏ phòng làm việc chạy ra, không biết có chuyện gì mà ồn ào đến thế. Dĩ nhiên, ông dọa đánh đòn Đôpbin. Nhưng Cofơ lúc này đã hồi lại, đang chùi vết máu, vội vàng đứng dậy nói:

- Thưa thầy, lỗi tại con ạ. Đôpbin không có lỗi. Tại con bắt nạt một thằng bé hơn con, anh ấy đánh con là phải ạ...

Câu nói cao thượng ấy không những đã cứu kẻ thắng trận thoát khỏi một trận đòn, mà còn trả lại cho thằng Cofơ cái uy quyền đối với bọn trẻ con mà nó suýt mất vì cuộc thất trận vừa qua. Cậu bé Ôxborn viết thư về cho bố mẹ kể lại câu chuyện.

*Sugar kêu Haox Richman*

*Tháng 3... ngày 18...*

*Má thân yêu...*

Con chúc má mạnh khỏe, con rất sung sướng xin má gửi ngay cho con một cái bánh ga-tô và năm si-ling. Cofa và Đôpbin vừa đánh nhau một trận. Má cũng biết đấy, Cofa là thằng trùm trong trường. Hai thằng đánh nhau mười ba hiệp. Cofa bị đo ván. Thế là bây giờ Cofa tụt xuống hạng hai. Chúng nó đánh nhau là tại con. Cofa đánh con vì con làm vỡ một chai sữa; Đôpbin thấy thế không chịu được. Chúng con gọi nó là Figo vì bố nó bán thực phẩm -hiệu Figo và Rotgio, phố Thêmx, khu Xity- Theo ý con, nó đã bênh con thì má nên mua trà và đường ở hiệu của bố nó. Thứ bảy nào Cofa cũng về thăm nhà. Nhưng lần này không về được, vì hai mắt sưng tím bầm lại. Nó có con ngựa Pôny trắng đến đón nó về nhà, lại có một thằng hầu mặc chế phục cười một con la lông hung hung đi theo. Giá ba mua cho con một con ngựa để con cười thì thú quá.

Con ngoan của má  
Giorgio Xetlê Ôxborn.

T.B. -Con gửi cho bé Emmy một cái hôn. Con đang cất cho nó một cái xe ngựa bằng bìa cứng. Đừng gửi bánh khô, gửi cho con bánh quế, má nhé.

Sau trận đánh thắng vừa rồi, vai trò của Đôpbin nổi bật trong trường. Cậu bé được hết thầy bạn học vì nể, và cái tên Figo trước kia hàm ý chế nhạo, bây giờ đã trở thành phổ biến và đáng kính như bất cứ tên gọi đùa của một đứa trẻ nào khác trong trường. Giorgio Ôxborn bảo: "Nói cho đúng, bố nó bán thực phẩm có phải là lỗi tại nó đâu"; tuy bé, nhưng Ôxborn vẫn được đám học trò nhỏ trong trường mến; ý kiến của cậu bé được toàn thể nhiệt liệt tán thưởng. Chúng quyết nghị rằng chế nhạo Đôpbin về dòng dõi là hèn. "Ông Figo" trở thành

một cái tên tốt đẹp, thân yêu; và anh trưởng tràng cũng không kể chuyện bôi xấu Đôpbin nữa.

Tình hình dễ chịu hơn, nên tinh thần Đôpbin cũng có thay đổi. Cậu bé tiến bộ trông thấy trong những môn học cổ điển. Đích thân cậu Cơfo lắm liệt kia giúp đỡ Đôpbin học những câu thơ la-tinh; trước sự chiếu cố này, Đôpbin chỉ biết đỏ mặt và ngạc nhiên. Trong những giờ chơi, Cơfo còn luyện thêm cho Đôpbin, giúp cậu bé từ lớp bát của bọn trẻ con leo lên lớp nhì, và được xếp một thứ hạng khá khá ở lớp này nữa. Bây giờ mới khám phá ra rằng tuy về môn học cổ điển thì dốt, nhưng về toán học Đôpbin tiến bộ khác thường. Toàn thể mọi người rất hài lòng khi thấy cậu bé đứng thứ ba về đại số, và đến kỳ thi giữa mùa hè lại chiếm phần thưởng là một tập sách tiếng Pháp. Giá các bạn được nhìn thấy mặt bà mẹ Đôpbin khi ông Xwixtên trao quyển truyện Têlêmac (truyện hay tuyệt!) cho Đôpbin trước toàn thể học sinh trong trường và các vị phụ huynh: trong sách có ghi tặng Gulienmô Đôpbin. Toàn thể học sinh vỗ tay tán thưởng. Không sao mà tả được cu cậu đỏ mặt, lúng túng, ngã xiêu vẹo và dẫm lên bao nhiêu là bàn chân bạn, lúc lĩnh thưởng xong trở về chỗ ngồi. Ông bố Đôpbin tỏ vẻ kính nể con trai lần này là lần đầu; trước mặt mọi người, ông cho con trai hai ghi-nê. Số tiền này cậu bé tiêu gần hết để thết anh em trong trường một bữa ê hề; sau mấy ngày nghỉ, cậu trở lại trường, mặc một cái áo đuôi tôm.

Đôpbin là một cậu bé quá khiêm tốn; cậu không nghĩ rằng tình thế thay đổi tốt đẹp như vậy là nhờ tính cao thượng rộng lượng của chính mình; vì một thói lệch lạc nào đó trong sự suy nghĩ, cậu lại cho rằng chính nhờ có Ôxborn giúp đỡ săn sóc nên mới có cái may mắn trên; đối với Ôxborn, cậu yêu quý hết sức, chỉ có trẻ con

mới quí nhau được như vậy... y như tâm tình của anh chàng Orxon trong truyện thần tiên đối với kẻ thắng mình là chàng Valentin tuyệt diệu. Có thể nói Dôpbin quỳ xuống chân Ôxborn mà thờ phục cậu bạn nhỏ. Ngay khi hai đứa chưa chơi với nhau, Dôpbin đã thăm kính phục Ôxborn rồi, bây giờ cậu là thằng hầu, là con chó, là anh chàng "Thứ sáu" <sup>(1)</sup> của Ôxborn. Cậu tin rằng Ôxborn có đủ mọi tài. Ôxborn xinh trai nhất, can đảm, hoạt động, thông minh nhất, rộng lượng nhất; trong số trẻ con trên đời này. Tiền riêng của cậu, hai đứa cùng tiêu; cậu mua cho Ôxborn đủ mọi thứ: dao con, hộp bút chì, con dấu bằng vàng, bánh bơ, còi và những cuốn truyện phiêu lưu có những tranh tô màu khổ to, vẽ những hiệp sĩ và bọn cướp; nhiều tranh có đề "William Dôpbin tặng bạn nổi khổ là Giorgiô Xetlê Ôxborn công tử"... Giorgiô tỏ vẻ rất nhã nhặn khi nhận vinh dự trên, thấy cũng xứng đáng với giá trị của mình.

Cho nên hôm trung úy Ôxborn đến công viên Rotxen để cùng đi chơi Vaoxhôn, anh ta đã nói với hai cô thiếu nữ và bà mẹ thế này:

- Bà Xetlê, thưa bà, bà cho phép chúng con được tự do; con đã mời Dôpbin bạn con đến dùng bữa ở đây, rồi cùng đi chơi Vaoxhôn. Tính anh ấy cũng dút dất như anh Jô.

- Dút dất! Xì!

Anh chàng béo vừa đáp, vừa đưa cặp mắt chiến thắng nhìn sang cô Sapo.

Ôxborn cười, nói thêm:

- Anh ấy dút dất thật đấy. Nhưng Xetlê, anh lịch sự hơn nhiều. Tôi gặp anh ấy ở Beffo, lúc đến đây tìm anh.

---

(1) Nhân vật trong truyện Rôbinxôn của Đanien Đifô; một anh mọi đen được Rôbinxôn cứu sống khỏi bị đồng chủng ăn thịt, tận tụy trung thành với Rôbinxôn (N.D.).

Tôi đã bảo anh ấy rằng Amélia về nhà rồi, và chúng ta đang dự định tổ chức một buổi đi chơi tối; còn bà Xetlê thì đã tha thứ cho anh ta về tội đánh vỡ cái bình rượu hồi còn nhỏ. Bà còn nhớ chuyện không may ấy không ạ? Bảy năm qua rồi.

Bà Xetlê đáp:

- Làm hết cái áo lụa màu tím của bà Flamingô. Cái thùng vụng về quá. Máy cô chị cũng chẳng khéo léo hơn mấy tí. Bà Dôpbin hôm qua cũng đến Haibory chơi cùng ba cô con gái. Gớm, mặt với mũi.

Ôxborn láu lỉnh hỏi:

- Nhà ông cố vấn giàu lắm phải không, bà? Bà xem liệu mấy cô con gái, có cô nào con lấy làm vợ được không?

- Chỉ nói bấy thôi nào. Ai thêm rước cái mặt vàng khè của anh về làm của nợ, anh nói tôi xem?

- Mặt con mà vàng khè? Bà hãy chờ xem mặt Dôpbin đã. Anh ta đã ba lần bị bệnh sốt rét, hai lần ở Natxô, một lần ở Xanh Kít.

Bà Xetlê đáp:

- Được, được! Đối với chúng tôi, mặt anh thế là đủ vàng lắm rồi, có phải không, Emmy?

Amélia nghe mẹ nói chỉ đỏ mặt lên mỉm cười; vừa liếc nhìn bộ mặt tai tái xinh trai của Ôxborn, có điểm một hàng ria mép rất đẹp, đen nhánh, xoắn xoắn và bóng (anh chàng trẻ tuổi vẫn lấy làm hành diện vô cùng về bộ ria của mình), cô vừa nghĩ thầm rằng trong quân đội của đức Hoàng đế, và khắp cả thế giới nữa, đồ tìm đâu ra một bộ mặt điển trai, hoặc một con người anh hùng như chàng Ôxborn của cô. Cô nói:

- Tôi chả để ý đến đại úy Dôpbin da mặt thế nào, hoặc tính tình vụng về ra sao, có điều chắc là bao giờ tôi cũng quý anh ấy.



Ấy là bởi Dôpbín là bạn của Giorgiô và đã bênh vực anh chàng. Ôxborn nói:

- Trong quân đội, không có người nào tốt hơn, không có sĩ quan nào giỏi hơn, mặc dầu anh ta không phải là một Adônix<sup>(1)</sup>.

Đoạn, anh chàng liếc nhìn bóng mình trong gương rất tự nhiên, nhưng thấy đôi mắt của Rêbecca cũng đang chăm chú ngó mình, anh ta hơi đỏ mặt. Rêbecca trầm nghĩ: "*A, ông bạn xinh trai của tôi ơi*"<sup>(2)</sup>, tôi nắm được đúng "tây" của ngài rồi". Gớm, con bé đến lấu cá!

Tối hôm ấy: Amêlia vừa đi vừa nhảy nhót bước vào phòng khách; cô mặc một chiếc áo voan trắng, sửa soạn đi chơi Vaoxhôn. miệng lừ lo hát như một con sơn ca, trông tươi tắn như một đóa hồng... bỗng cô thấy một người đàn ông tiến về phía mình và cúi xuống chào một cách vụng về không thể tả được; anh ta người cao lớn, thô kệch, tay chân to tướng, tai rộng bè, bộ tóc đen hớt rất ngắn nên hai tai trông càng to; anh ta mặc bộ binh phục gồm ghiếc, và đội một chiếc mũ vành bẻ tam giác kiểu thời bấy giờ.

Chính là đại úy William Dôpbín, thuộc trung đoàn bộ binh thứ... của Hoàng gia; trung đoàn của anh ta đóng ở vùng Tây Âu. Vì bị sốt rét vàng da nên anh ta được về nước nghỉ, trong khi các bạn đồng ngũ vẫn còn ở lại để lập công. Lúc đến, Dôpbín đã gõ cửa, nhưng vì dút dất nên gõ khê quá, trên gác không ai nghe tiếng; nếu không, chắc chắn Amêlia chẳng dám bạo dạn vừa đi vừa hát trong phòng. Cho nên cái giọng hát thanh

---

(1) Adônix: một nhân vật trong thần thoại cổ Hy-lạp rất đẹp trai, tượng trưng cho sắc đẹp của nam giới, là tình nhân của thần Vệ-nữ (N.D).

(2) Ah, mon beau Monsieur.

thanh, ngọt ngào mới đi thẳng vào tâm hồn chàng đại úy và nằm lỳ tại đó. Lúc Amélia đưa bàn tay cho anh ta bắt, trước khi nắm lấy, anh ta ngừng lại, nghĩ thầm: "Hừ, có lẽ nào... thì ra cô chính là cô bé mặc áo hồng, tôi còn nhớ gặp mới hồi nào... cái bữa tôi đánh đổ bình rượu, vừa sau khi tôi được đề bạt? Cô chính là người mà Ôxborn nói chuyện định cưới làm vợ? Trông cô có vẻ tươi tắn lắm nhỉ; cái thằng lão lếu ấy thế mà may mắn ghê!" Những ý nghĩ trên vụt qua óc Đôpbin trước khi anh đánh rơi chiếc mũ xuống đất vì vội cầm lấy bàn tay cô thiếu nữ.

Lại lịch anh chàng Đôpbin từ khi rời bỏ nhà trường cho đến lúc chúng ta có cái may mắn gặp lại anh ta một lần nữa, nếu các bạn tinh ý thì cứ coi qua mấy trang trên cũng tạm rõ, mặc dầu chưa thật đầy đủ. Ông Đôpbin, người bán thực phẩm bị khinh rẻ, đã thành ông cố vấn hành chính Đôpbin... rồi cố vấn Đôpbin lại trở thành đại tá Đôpbin trong đội quân khinh kỵ của kinh đô, lúc này đang nóng lòng thêm được chiến đấu chống bọn Pháp xâm lược. Đội quân của Đôpbin đã được đức Hoàng đế và công tước York duyệt binh; trong đội quân này, ông bố Ôxborn mới chỉ là một bác hạ sĩ tầm thường; còn ông đại tá kiêm cố vấn hành chính thì đã được ban tước "Hiệp sĩ". Con trai ông cũng tòng quân và chính Ôxborn cũng gia nhập cùng vào một trung đoàn đó. Họ đã chiến đấu ở vùng Tây Ấn <sup>(1)</sup> và Gia-nã-đại. Trung đoàn của họ vừa trở về nước, bây giờ Đôpbin vẫn yêu quý Ôxborn như xưa, hồi cả hai còn là những cậu học sinh.

---

(1) Vùng quần đảo ở Trung Mỹ, bao gồm Cu-ba, Haiti ngày nay và một số đảo khác. Do điều kiện lịch sử khi Crixtop Cólông đặt chân đến vùng này tưởng là miền Tây nước Ấn-độ nên gọi là vùng Tây Ấn.

Mọi người cùng ngồi xuống dùng bữa. Họ nói với nhau về chuyện chiến tranh, chuyện chiến thắng, về Bônê, về công tước Wenlington, và về số tạp chí vừa ra. Đang thời buổi huy hoàng đó, cứ mỗi số tạp chí xuất bản lại có đăng một chiến công mới: hai chàng trẻ tuổi dũng cảm vẫn khát khao được thấy tên mình đăng trong bảng danh sách vinh quang, và cùng rửa thắm số phận không may đã bắt họ chôn chân trong một trung đoàn đã không có vinh hạnh được vùi đến gần trận địa danh dự. Nghe câu chuyện đầy hào hứng ấy, cô Sacpơ thấy sôi nổi hẳn lên, nhưng cô Xetlê thì sợ hãi đến gần như khiếp đảm. Jô cũng góp thêm vài câu chuyện săn hổ: anh ta kể nốt câu chuyện về cô Cotlơ và viên thầy thuốc Lenxơ, tiếp Rebecca đủ mọi món ăn, và chính anh ta cũng vừa ăn lia lịa vừa nốc rượu vô hồi kỳ trận.

Lúc hai cô thiếu nữ rời khỏi phòng, Jô nhảy xổ ra mở cửa, với một dáng điệu vô cùng lịch sự và tình tứ... rồi lại quay vào bàn, tiếp tục rót lấy rượu vang hết cốc này đến cốc khác và nốc lấy nốc để một cách vội vàng. Oxborn thì thăm với Dôphin:

- Cu cậu chuẩn bị đấy.

Cuối cùng đến giờ đi chơi Vaoxhôn, xe ngựa đã sẵn sàng.

## CHƯƠNG VI

### VAOXHÔN

Tôi cũng biết rằng câu chuyện tôi đang kể chẳng có gì là đặc sắc (tuy rằng sắp đến vài chương ghê gớm đây), và cũng xin bạn đọc rộng lượng nhờ cho rằng chúng ta đang nói chuyện về gia đình một người buôn cổ phiếu ở công viên Rơtxen, mà họ thì đang đi chơi hoặc ăn điểm tâm, hoặc dùng cơm tối, hoặc nói chuyện, hoặc phải lòng nhau, chẳng khác gì thiên hạ trong cuộc sống hàng ngày vậy; cũng chưa có một sự kiện ghê gớm kỳ lạ nào đánh dấu bước tiến bộ trong những mối tình của họ. Câu chuyện đại khái như thế này... Ôxborn yêu Amêlia; anh ta mời một người bạn cũ đến dùng bữa tối rồi đi chơi Vaoxhôn, còn Jó Xetlê cũng yêu Rêbecca. Hai người có lấy nhau không? Đó là vấn đề ta đang xét.

Chúng ta rất có thể giải quyết vấn đề một cách hoặc êm đềm, hoặc lãng mạn, hài hước. Giả thử ta đặt câu chuyện vào khung cảnh Quảng trường Groxvơơ, cũng những tình tiết ấy... liệu có ai thèm nghe không? Giả thử ta kể rằng Vương tước Jôdêp Xetlê yêu, và hầu tước Ôxborn cũng phải lòng công nương Amêlia, mối tình được vị công tước cha nàng hoàn toàn đồng ý; hoặc ta không cho chuyện xảy ra trong tầng lớp đại quý tộc, mà đặt vào trong một khung cảnh hạ lưu nhất, thí dụ cái bếp của nhà ông Xetlê chẳng hạn; bác da đen Xămbô

đã phải lòng chị đầu bếp ra sao (mà chắc chắn là có thể) và vì chị này, bác đã choảng nhau với anh xà ích... chú bé hầu rượu đã bị bắt quả tang ăn trộm một tảng vai cừu thế nào... rồi mụ *hầu phòng* <sup>(1)</sup> cô Xetlê mới mượn nhất định không chịu vào buồng ngủ nếu không có cây nến... những chuyện ấy có thể dựng lên cốt gậy những trận cười khoái trá, và được mệnh danh là những cảnh đời thực. Hoặc giả, trái lại, nếu chúng ta ưa những cảnh hãi hùng, và cho anh nhân tình của mụ hầu phòng mới đến làm là một tên trộm nhà nghề: hắn cùng đồng đảng lọt vào nhà giết chết bác da đen Xambô ngay dưới chân ông chủ, cướp phăng cô Amélia còn mặc áo ngủ đem đi mất cho mãi đến tập ba của cuốn truyện mới thả cho về... , nếu thế, có lẽ chúng tôi đã có thể dễ dàng viết được một truyện rùng rợn; độc giả hẳn phải hồi hộp mà đọc ngẫu nhiên những chương sách ghê gớm đó. Nhưng xin các bạn đọc đừng chờ đợi ở đây một cuốn truyện thuộc loại như vậy; đây chỉ là một câu chuyện gia đình và xin hãy bằng lòng với một chương kể chuyện Vaoxhôn, chương này ngắn ngủi lắm, đến nỗi không đáng gọi là một chương nữa. Thế mà nó vẫn là một chương, lại là một chương quan trọng nữa cơ đấy. Trong đời sống hàng ngày, chẳng dẫu từng có những chương bé nhỏ, hình như không có nghĩa lý gì, song thật ra đã ảnh hưởng đến cả đoạn sau của cuộc đời chúng ta đấy sao?

Vậy thì chúng ta hãy cùng bước vào trong chiếc xe ngựa với bốn cô cậu ở Công viên Rotxen và thẳng đường đến Vaoxhôn. Jô và cô Sacpơ ngồi ở ghế trước, giữa có một chỗ ngồi để trống. Ôxborn ngồi ở trước mặt họ, bị ép giữa đại úy Đôpbín và Amélia.

---

(1) femme de chambre.

Trên xe, ai cũng yên trí đêm hôm ấy thế nào Jô cũng ngỏ ý hỏi Rebecca Sapo làm vợ. Ở nhà hai bậc cha mẹ cũng tán thành việc bố trí này, tuy ta phải nói riêng với nhau rằng ông lão Xetlê dối với con trai gần như có ý khinh bỉ. Ông bảo rằng con trai ông phù phiếm, ích kỷ, lười biếng; và đàn bà quá. Ông cụ không chịu được những điệu bộ công tử bột của anh chàng, và rất tức cười về những chuyện "huyền thuyên xích đế" của cụ cậu. Ông lão bảo:

- Tôi sẽ cho nó nửa cơ nghiệp này, ngoài ra nó còn khối của riêng, nhưng tôi cam đoan rằng ví thử ngày mai, bà, tôi và em gái nó chết, nó sẽ nói: "Đội ơn Chúa", và cứ ăn cơm tối ngon miệng như thường; cho nên tôi không vạ gì mà lo lắng cho nó. Mặc xác nó lấy ai thì lấy; đó không phải là việc của tôi.

Trái lại, Amélia rất tán thành cuộc hôn nhân của anh trai, đúng như tính tình khôn ngoan của một thiếu nữ trẻ tuổi như cô ta. Có một hai lần Jô định nói một điều gì đó rất quan trọng với em gái, mà cô em cũng rất sẵn sàng lắng nghe ông anh thổ lộ nỗi lòng, song anh chàng béo ị lại không đủ can đảm ngỏ cái điều bí mật quan trọng ử ấp sâu kín trong trái tim mình: anh ta chỉ thổ dài thật to và quay đi, làm cho cô em gái cũng đến phát chán.

Điều bí mật sâu kín ấy có tác dụng khiến cho tâm trí cô Amélia dịu dàng của chúng ta lúc nào cũng bồi hồi chờ đợi. Cô không hề trao đổi với Rebecca về câu chuyện tế nhị này; nhưng bù lại, cô đã thân mật kể đầu đuôi câu chuyện với bà quản gia Blenkinxốp: bà này lại khéo léo buông vài lời bóng gió với chị hầu gái; rất có thể chị này đã hấp tấp mách lại với chị làm bếp; và chị làm bếp lại đem tin này phổ biến với những người bán thực phẩm cho gia đình. Cuối cùng việc hôn nhân của

Jô trở thành câu chuyện người nào ở Công viên Rotxen cũng biết cả.

Đĩ nhiên, bà Xetlê cho rằng con trai bà đã hạ thấp phẩm giá mình vì muốn cưới con gái một nghệ sĩ làm vợ. Song bà Blenkinxôp nói:

- Lạy Chúa, bà ơi, xưa kia hồi bà mới làm bạn với ông Xetlê, bà cũng chỉ bán thực phẩm, còn ông nhà ta thì làm thư ký cho một người buôn tín phiếu, vốn liếng làm gì được nổi năm trăm đồng. Thế mà bây giờ cũng mất mặt đáo để.

Amêlia hoàn toàn đồng ý; vì vậy bà Xetlê vốn tính rộng lượng, dần dần cũng xiêu lòng.

Ông Xetlê thì vẫn đứng trung lập, ông nói:

- Mặc kệ thằng Jô lấy ai thì lấy; đó không phải là việc của tôi. Con bé chẳng có đồng hồi môn nào; ngày xưa bà Xetlê cũng thế. Nó có vẻ cũng vui tính và thông minh, có nhẽ cũng giữ gìn thằng Jô khỏi chơi bời được đấy. Vả lại lấy nó chả tốt hơn lấy một bà da đen để đẻ ra cho nhà này một tá cháu nội da màu "súc-cù-là" à?

Thế là mọi sự dường như đều mỉm cười với cái may mắn của Rébecca. Mỗi khi xuống nhà ăn cơm, cô lại khoác tay Jô đi, như là một điều dĩ nhiên; cô đã ngồi cạnh Jô trên chiếc xe riêng mui trần của anh ta (Jô thật là một con hươu đầu đàn lắm liệ, vì anh ta ngồi rất bình thản trên xe tự điều khiển lấy đôi ngựa xám của mình). Tuy không ai nói một lời nào về cuộc hôn nhân này, song dường như ai cũng đã rõ chuyện. Rébecca chỉ thêm có một điều là Jô ngổ ý với mình. Chao ôi! Bây giờ cô ta mới cảm thấy mình thiếu một bà mẹ... một bà mẹ âu yếm dịu dàng, có thể giải quyết vấn đề chỉ trong mười phút đồng hồ, vì chỉ qua một câu chuyện riêng nho nhỏ, tế nhị, là có thể bắt anh con trai dút dặt này bộc bạch tâm sự của mình.

Câu chuyện ở trong tình trạng như vậy đấy. khi chiếc xe chạy qua cầu Westminster.

Mọi người rời xe bước vào khu vườn của Hoàng gia vừa đúng lúc. Khi anh chàng Jô bê vế bước ra khỏi chiếc xe làm cho nó kêu cọt két, đám đông đứng quanh reo cười ầm lên chào đón vị công tử béo phì; anh chàng đỏ mặt cắp tay Rebecca đi, trông dằng điệu càng thêm bê vế, hiền ngang. Dĩ nhiên Amelia đã có Giorgio sẵn sóc. Trông cô hơn hử y như một cây hồng trong ánh nắng. Giorgio nói:

- Đốpbin, tôi bảo này, anh trông hộ đám khăn san và đồ dùng nhé, thật may quá lại có anh.

Thế là trong khi Giorgio đi sóng đôi với Amelia, và Jô đang thót mình lại để chui qua cổng khu vườn có Rebecca cặp kè bên cạnh, thì anh chàng Đốpbin thực thà đành vui lòng đưa tay nhận lấy đồng khăn quàng, và trả tiền vào cửa cho cả bọn.

Anh ta kín đáo đi sau lưng họ. Anh ta không muốn làm họ mất vui. Rebecca và Jô thì anh chẳng thiết để ý đến; nhưng anh cho rằng Amelia rất xứng đáng làm vợ anh chàng Giorgio Ôxborn hào hoa kia: cặp tình nhân đẹp đôi dạo bước bên nhau khiến cô thiếu nữ sung sướng và hơi ngỡ ngàng. Đốpbin nhìn sự hào hứng hỗn nhiều của Amelia với niềm hân hoan của một người cha. Có lẽ Đốpbin cũng cảm thấy giá trên tay mình có cái gì khác ngoài mấy tấm khăn quàng thì vẫn hơn (người qua kẻ lại thấy chàng sĩ quan trẻ tuổi vụng về ôm một mớ khăn áo đàn bà thì cứ cười); nhưng William Đốpbin không hay tính toán vị kỷ; trong lúc bạn mình được sung sướng tại sao mình lại không hài lòng? Trong vườn có rất nhiều thú vui; nào là hàng vạn ngọn đèn thấp sáng trưng, nào là bọn nhạc công đội mũ vành tam giác chơi những bản nhạc mê hồn dưới mô hình



một chiếc vỏ ốc mạ vàng treo giữa khu vườn, rồi bọn ca công hát những bài khôi hài và trữ tình nghe rất hấp dẫn, những điệu vũ dân gian do những người dân thành Luân-đôn vừa đàn ông vừa đàn bà trình bày... chỉ thấy nhảy, vỗ tay và cười ầm ĩ; có trống báo hiệu bà Xaquí sắp sửa biểu diễn trò bám thang dây leo lên giới chơi với sao, lại có một vị ẩn sĩ lúc nào cũng ngồi tĩnh tọa trong một căn đạo am đèn thấp sáng trưng. Có bao nhiêu là lối đi tối om, rất thuận tiện cho những cặp tình nhân trẻ tuổi tâm sự cùng nhau; một bọn người mặc chế phục cũ kỹ, tồi tàn, bán những ca rượu mạnh, và trong những quán ăn lấp lánh ánh đèn, bọn thực khách sung sướng ngón những mảnh dăm-bông mỏng dính... tất cả những thú vui ấy, cả anh chàng Ximxon nữa, anh chàng ngớ ngẩn tốt bụng lúc nào cũng mỉm cười, và có thể nói là đang chủ tọa cả cuộc dạ hội... tất cả, đại úy Đốpbin đều không buồn chú ý lấy mấy may.

Anh ta mang chiếc khăn quàng Casomia trắng của Amêlia trên tay đi loanh quanh, rồi đứng dưới chiếc mô hình vỏ ốc mạ vàng xem bà Sanmôn trình bày bài "Chiến tranh" của Bôrôđinô (một bản sử thi phổ nhạc giễu cợt con người hãnh tiến đảo Corxơ mới đây vừa bị đại bại ở Nga)... lúc quay đi chỗ khác bỗng anh ta thủ lăm nhăm hát... và thấy mình nhắc lại điệu hát của Amêlia lúc cô bước xuống thang gác đi vào phòng ăn.

Đốpbin phá ra cười chế nhạo chính mình, vì sự thực anh ta hát cũng chẳng hay hơn một con cú rúc.

Lê dĩ nhiên, ta phải hiểu rằng những con người trẻ tuổi của chúng ta đang sánh đôi từng cặp, từng cặp một, và đang long trọng hứa hẹn với nhau suốt tối nay sẽ không rời nhau, để mười phút sau đã chia tay nhau rồi. Người đi chơi ở Vaoxhôn vẫn thường chia tay nhau, nhưng họ sẽ gặp nhau lại lúc bữa ăn nửa đêm để kể cho nhau nghe những chuyện xảy ra từ lúc họ chia tay.

Đã có những chuyện gì xảy ra về Ôxborn và Amélia? Đó là một điều bí mật. Nhưng xin bạn hãy yên trí rằng họ rất sung sướng và đối với nhau rất đúng đắn. Vì đã mười lăm năm nay, họ vẫn có thói quen *đi chơi đôi* <sup>(1)</sup> với nhau, nên cũng không ai cho đây là chuyện mới lạ.

Song khi Rêbecca Sapo và người bạn trai béo phì của cô đi mất hút vào trong một lối đi tối om - chỉ có độ mười cặp khác cũng lạc lối đi vào đây - thì cả hai cùng thấy rằng trường hợp của họ rất là tế nhị và "gay go". Riêng cô Sapo nghĩ thầm, bây giờ hoặc là không bao giờ nữa chính là lúc phải kêu gọi cho những lời ngỏ tình còn đang mấp máy trên đôi môi dút dạt của anh chàng Xetlê kia phải bật ra. Lúc này, hai người vừa đứng xem một toàn cảnh của thành phố Mạc-tu-khoa: có một anh chàng thô kệch bỗng dẫm phải chân cô Sapo, khiến cô này kêu thét lên, lùi lại, ngã ngay vào cánh tay Xetlê; sự việc vừa rồi càng khiến cho anh chàng thêm dịu dàng thân mật, đến mức độ anh ta lại kể thêm ít nhất là lần thứ sáu rất nhiều chuyện Ấn-độ sở trường của anh. Rêbecca nói:

- Em thêm được sang Ấn-độ quá!
- Có thích thật không?

Xetlê hỏi lại, giọng nói vô cùng dịu dàng tình tứ, và chắc chắn sắp sửa nối theo câu hỏi khéo léo ấy bằng một câu hỏi khác êm ái hơn nhiều (vì anh ta lúc này đang thở phì phò như kéo bễ, và bàn tay cô Rêbecca đặt gần mé ngực anh ta có thể đếm từng nhịp đập dồn dập của trái tim cu cậu), thì ôi, tai hại làm sao! Có tiếng chuông reo lên báo hiệu sắp bắn pháo hoa; thế là xung quanh người ta chen lấn nhau chạy ào ào: đôi tình nhân đành phải buông mình trôi theo dòng người cuốn cuộn.

Đại úy Dôpbin dự định đến bữa ăn đêm sẽ lại tìm

---

(1) tète à tète.

bọn họ; quả thật anh ta thấy những trò chơi ở Vaoxhôn chẳng thú vị gì mấy... anh ta đã nện bước qua lại tới hai lần trước ngôi quán có hai cặp tình nhân trong đó, nhưng chẳng ai để ý đến anh ta. Trên bàn bày bát đĩa cho bốn người ăn. Hai cặp tình nhân huyền thuyên trò chuyện những đầu đầu, trông thật là hạnh phúc; Đôpbin hiểu rằng mình đã hoàn toàn bị bỏ quên như chưa hề bao giờ có mặt trên đời này.

Viên đại úy nhìn bốn người, vẻ hơi dăm chiêu, nói:

- Mình có ngồi đây cũng *rất thừa* <sup>(1)</sup>. Tốt hơn là đi ra nói chuyện với lão ẩn sĩ.

Anh chàng bèn rời xa cái đám ồn ào những tiếng người, tiếng động, tiếng thìa đĩa lách cách của bữa tiệc, lang thang đi vào một con đường tối om; đầu đường là chỗ ở của Chàng Cô-đơn <sup>(2)</sup> quen thuộc bằng giấy bồi. Đôpbin cũng không lấy gì làm vui lắm; mà thực thế, tôi đã biết, nhờ những kinh nghiệm bản thân, rằng trò chơi một mình ở Vaoxhôn là một trò trội tai hại nhất đối với một anh con trai chưa vợ.

Hai cặp tình nhân ngồi trong căn lều, hoàn toàn hạnh phúc họ chuyện trò với nhau sao mà thân mật và sung sướng thế. Jô đang lúc hăng say, hiên ngang dõng dạc ra lệnh cho bọn hầu bàn. Anh trộn rau xà-lách, mổ sâm-banh, cắt thịt gà, và uống, và ăn phần lớn thức ăn trên bàn. Cuối cùng anh ta nhất định đòi bằng được một tô rượu mạnh. Ở Vaoxhôn ai mà không uống rượu mạnh: "Bồi, rượu mạnh đây!"

Tô rượu mạnh này là nguồn gốc của tất cả câu chuyện này; mà tại sao nguyên nhân lại không phải là một tô rượu mạnh; nó cũng như bất cứ một cái gì khác chứ sao? Xưa kia, chỉ vì một cốc thanh toan <sup>(3)</sup> mà nàng

(1) de trop.

(2) Solitary.

(3) prussic acid.

Rôdamôn kiểu diêm kia phải đi vào nhà tu kín đấy thôi. Lại cũng vì một tô rượu vang mà Alêcxandơ đại đế đã phải chết, hoặc ít nhất cũng là theo lời ông Lâmpriêr kể lại. Vậy thì chính cái tô rượu ấy đã ảnh hưởng đến vận mệnh của mọi nhân vật trong câu chuyện không có nhân vật này. Dầu rằng hầu hết bọn họ không nếm một giọt rượu nào, tô rượu cũng vẫn ảnh hưởng đến đời sống của họ.

Hai cô thiếu nữ không uống rượu: Ôxborn cũng không thích nốt. Cuối cùng Jô, anh chàng béo *tham ăn*<sup>(1)</sup>, đã một mình tu sạch cả tô rượu; kết quả của việc nốc cả tô rượu mạnh là mới đầu anh ta vui vẻ một cách kỳ lạ, rồi sau sự vui vẻ ấy hầu như biến thành khó chịu. Bởi lẽ anh ta nói chuyện và cười đùa cứ bỏ bỏ lên, làm cho đến hàng tá người tỏ mô tụ tập xung quanh căn lều nghe; mấy người bạn cùng ngồi ngưỡng hết sức. Anh ta còn tình nguyện hát một bài (với cái giọng cao mà lẽ nhè đặc biệt của những ông say mèm) thế là có nhè hầu hết đám khán giả tụ tập quanh cái mô hình vỏ ốc mạ vàng đổ xô lại xem; họ vỗ tay rào rào tán thưởng. Một người nói: "Hoan hô anh béo!" Người khác: "Hát lại đi, Danien Lambel!" Một người thứ ba kêu lên: "Trông chẳng khác gì hể leo dây" làm cho mấy cô thiếu nữ hoảng quá; Ôxborn tức lắm. Anh ta hét to:

- Anh Jô, ta đứng dậy đi về thôi, tôi xin anh đấy.

Hai cô thiếu nữ đứng ngay lên.

- Khoan đã, này cô em bé xinh xinh của tôi ơi!

Jô hô lên vậy và bạo dạn như một con sư tử ôm ghì ngang lưng Rêbecca. Rêbecca hoảng quá nhưng không sao gỡ ra được. Thiên hạ thấy thế càng cười tợn. Jô cứ tiếp tục nốc rượu và tán tỉnh, và hát. Rồi anh ta lại nhảy

---

(1) gourmand.

mất và mèm mại giờ cốc rượu vậy chào mọi người đứng xem, thách thức tất cả mọi người hoặc bất cứ ai dám vào uống rượu thì với mình.

Ôxborn suýt nữa thì đâm ngã quay một anh chàng đi ủng định xông vào lợi dụng bữa rượu; và hình như không sao tránh khỏi chuyện rắc rối. May qua, vừa lúc ấy Đốpbin vẫn đi chơi loanh quanh trong vườn, bước vào trong quán ăn.

- Đi chỗ khác, con khỉ.

Vừa nói Đốpbin vừa huých bật một số đông người đứng xem ra ngoài; thấy cái mũ vành tam giác và điệu bộ hung hãn của Đốpbin, họ sợ quá chạy mất, còn anh ta bước vào trong quán, có vẻ bị xúc động tợn.

- Trời ơi! Đốpbin! Thế lúc này anh ở đâu?

Ôxborn vừa hỏi, vừa giằng lấy chiếc khăn quàng Casomia trắng trong tay bạn trùm kín lấy Amélia.

- Anh ở đây liệu thu xếp và coi sóc anh Jô hộ nhé. Để tôi đưa hai cô ra xe.

Jô định đứng lên can thiệp, nhưng Ôxborn chỉ mới đưa một ngón tay ra gạt, anh ta đã ngã phịch xuống ghế; viên trung úy đưa hai cô thiếu nữ ra xe một cách an toàn. Thấy họ đi, Jô còn giơ tay hôn gửi theo, và nắc lên: "Cầu chúa cho các bạn! Cầu chúa cho các bạn!". Đoạn Jô cầm tay đại úy Đốpbin, khóc một cách rất đáng thương; anh chàng thú thực mối tình của mình với bạn; anh ta thờ phụng cô thiếu nữ vừa đi khỏi, anh ta hiểu rằng cử chỉ lỗ măng vừa qua của mình đã làm cho cô thiếu nữ đau khổ vô cùng; anh ta muốn ngay hôm sau làm lễ cưới Rêbecca ở nhà thờ Xanh Giorgio, tại công viên Hanôvơ; anh ta sẵn sàng đập cửa đánh thức cả đức giám mục Cantobory ở Lămbê; thế có trời đất, anh ta sẽ buộc đức giám mục phải tổ chức lễ cưới ngay lập tức. Đại úy Đốpbin bèn lựa ý bạn, khôn khéo

khuyên nên rời khỏi khu vườn hội, mau mau đến Lambét kéo muộn. Lúc đã qua cổng, Dôpbin điều Jô Xetlê lên xe rất dễ dàng, rồi đưa anh ta về nhà không xảy ra chuyện gì cả.

Giorgio Oxborn cũng đã đưa hai cô thiếu nữ về nhà vô sự; lúc cửa đã đóng, đi ngang qua công viên Rôtxen anh ta cười rử rượi làm cho người gác lấy làm lạ quá. Amêlia buồn bã nhìn cô bạn-gái: cô dẫn bạn lên gác, hôn bạn và đi ngủ không nói thêm chuyện gì khác.

Rêbecca trầm nghĩ: "Ngày mai chắc anh chàng phải tỏ tình. Anh chàng gọi mình là "em thân yêu" đến bốn lần tất cả; anh chàng còn nắm chặt tay mình trước mặt Amêlia. Mai, hẳn anh chàng phải tỏ tình". Cả Amêlia cũng yên trí như thế. Tôi còn dám tin rằng cô nghĩ cả đến bộ áo phù dâu sẽ mặc, nghĩ đến những món quà cưới sẽ mừng người chị dâu xinh xắn bé nhỏ của mình, nghĩ đến cả buổi hôn lễ tiếp theo, trong đó có thể là chính cô sẽ đóng một vai chủ yếu... vân vân và vân vân...

Ôi, người đời mới đại dột làm sao? Các người thật chưa hiểu hết cái tai hại của một tô rượu mạnh! Uống rượu mạnh, sáng hôm sau rức đầu như búa bổ. Về cái chân lý này, tôi có thể lấy tư cách là đàn ông mà cam đoan như vậy: trên đời này không có một bệnh rức đầu nào như rức đầu vì rượu mạnh ở Vaoxhôn. Đã hai mươi năm nay, mà tôi còn nhớ rõ hiệu quả của hai cốc rượu... hai cốc rượu vang... chỉ có hai thôi, xin lấy danh dự mà thề như vậy: thế mà Jôdêp Xetlê đang bị đau gan, lại đã nốc ít nhất là một phần tư lít cái thứ nước khủng khiếp ấy.

Sớm hôm sau, trong khi Rêbecca chắc mẩm bình minh của hạnh phúc đang rạng rỡ đón chào mình, thì Xetlê cũng đang rên rĩ vì đau đớn đến nỗi không bút nào tả xiết. Không may, hồi ấy người ta chưa chế ra nước xô-đa. Các vị thực khách nào trót quá chén đêm hôm trước, chỉ có mỗi một thứ bia để uống cho già rượu.

Giorgio Ôxborn thấy ngài cựu ủy viên tài phán quận Bôglê Ula đang rên rĩ trên chiếc ghế xô-fa, trước mặt có chai bia. Dôpbin đã có mặt trong phòng; suốt đêm hôm trước, anh ta đã tận tình săn sóc ông bạn nạn nhân của đêm vừa qua. Hai viên sĩ quan nhieu xuống vị lưu linh ngồi rũ rượi, đưa mắt nháy nhau, cùng mỉm một nụ cười thương hại đáng sợ. Cả bác hầu riêng của Xetlê là người xưa nay rất đứng đắn, lúc nào cũng lặng lẽ, trông quan trọng như một ông chủ đồn điền ma, mà nhìn ông chủ bất hạnh của mình suốt nửa cũng không giữ được bản tính thường ngày.

Lúc Ôxborn trèo lên thang, bác ta thì thăm riêng với khách:

- Ngài ạ, đêm qua ông Xetlê thật điên dại khác thường. Ông tôi định đánh bác xà ích giơng chiếc xe ngựa thuê. Ông đại úy phải dìu ông tôi lên thang gác như bế đứa trẻ con ấy.

Bác Brox vừa nói, vừa thoáng mỉm cười; nhưng lập tức bác ta vội lấy lại vẻ mặt nghiêm trang, lặng lẽ, bí ẩn thường ngày, khi bác mở cánh cửa phòng khách và bảo: "Ngài Hôxbin".

Sau khi đã liếc nhìn nạn nhân của mình, anh chàng trẻ tuổi vui tính này hỏi:

- Thế nào, Xetlê, làm sao thế? Không gãy cái xương nào chứ? Dưới nhà có một tên xà ích, một bên mắt tím bầm, đầu quấn băng chằng chịt, đang thể sống thể chết rằng thế nào cũng kiện anh tại tòa.

Xetlê yếu ớt hỏi:

- Anh nói cái gì... ai kiện?

- Vì đêm qua anh choảng nó một trận -đúng không. Dôpbin? Gớm, ông đánh ghê thế, chẳng kém gì Môlynô. Bác gác cổng kể lại rằng chưa bao giờ thấy ai bị đánh ngã chết giấc như vậy. Hỏi Dôpbin mà xem.

Dại úy Dôpbin cũng nói:

- Quả thật, anh có đánh nhau với tên xà ích, và anh đánh cũng hăng lắm.

- Cả cái anh chàng mặc áo trắng ở Vaoxhôn nữa; Jô đâm nó khiếp quá! Các cô ấy kêu ầm cả lên! Lạy Chúa, trông thấy anh tôi vui quá; tôi cứ nghĩ bọn "dân thường" các anh dút dất, nhưng Jô ạ, tôi chịu không bao giờ dám giằng với anh lúc anh say rượu đấy.

- Tôi mà đã cẩu lên thì tôi cũng khiếp lắm, tôi biết thế.

Vẫn ngồi trên ghế xô-fa, Jô vừa đáp vừa nhìn mặt trông thăm quá mà lại tức cười, làm cho viên đại úy không thể giữ lịch sự được nữa; anh ta và Ôxborn cùng phá ra cười như nắc nẻ.

Thấy vui, Ôxborn tàn nhẫn thêm. Anh ta vẫn cho Jô là người dân dộn. Chợt nhớ đến câu chuyện tình duyên giữa Jô và Rêbecca, anh ta cũng không lấy gì làm thích lắm, vì chẳng lẽ người anh vợ tương lai của Giorgio Ôxborn, thuộc trung đoàn thứ... lại hạ mình xuống lấy vợ vào <sup>(1)</sup> một đứa con gái chẳng ra thế nào... một cô giáo dạy trẻ cả mềng sao? Ôxborn nói:

- Ông mà đánh trúng, hả, ông bạn đáng thương của tôi? Ông mà cũng khiếp lắm à? Ông có đứng được vững đâu. Đêm qua ông làm cho tất cả thiên hạ cười vỡ bụng ở Công viên, mà chính ông thì khóc. Ông cứ bẻ nhẹ, bẻ nhẹ... Có nhớ hôm qua hát bài gì không?

- Bài gì cơ? Jô hỏi.

- Một bài hát trữ tình, rồi gọi cô Rôđa. Rêbecca... tên cô ta là gì nhỉ, cái cô bạn gái của Amêlia ấy mà, cái "cô em bé xinh xinh" của anh ấy mà.

---

(1) mésalliance.



Và anh chàng tàn nhẫn nắm lấy tay Dôpbín, diễn lại tấn trò đêm trước; diễn viên chính ngồi đầy hoảng quá; Dôpbín thương tình xin Giorgiơ tha cho Jô, anh ta cũng mặc.

Lúc hai người ra về để cho bác sĩ Gôlôp săn sóc người ốm, Dôpbín trách bạn; Ôxborn đáp:

- Tại sao tôi lại phải tha cho anh ta? Anh ta có quyền hành quái quỷ gì mà dám lên mặt chủ nhân và làm trò cho thiên hạ cười cả chúng mình ở Vaoxhôn? Cái cô học trò bé con đang liếc tình và "chài" anh ta là ai vậy? Thôi đi, không có cô ta, gia đình này cũng đã đủ hèn hạ lắm rồi. Kể ra một cô dạy trẻ cũng tạm được; nhưng tôi muốn chị dâu tôi là một vị phu nhân thì vẫn hơn. Tính tôi khoáng đạt, nhưng tôi cũng có cái kiêu hãnh chính đáng của tôi chứ; tôi hiểu địa vị của tôi, vậy cô ta cũng nên biết địa vị của cô ta. Tôi sẽ làm nhục cái ông béo ị dần dện ấy cho mà xem; tôi sẽ khiến anh ta không còn dám dể trò ngu ngốc quá đáng ra nữa, cho nên tôi mới bảo anh ta nên dè chừng, vì tôi sợ cô ta sẽ tấn công anh chàng trước.

Dôpbín bán tín bán nghi, song cũng đáp:

- Cho rằng anh biết nhiều đi. Xưa nay anh vẫn đứng về phái Tô-ry <sup>(1)</sup>, và gia đình anh là một gia đình lâu đời nhất ở Anh, song...

- Anh cứ theo tôi đến thăm các cô ấy, và cứ việc đích thân tán tỉnh cô Saccơ xem.

Viên trung úy ngắt lời bạn, song Dôpbín từ chối không đi cùng Ôxborn, khi hàng ngày anh này đến Rotxen thăm hai cô thiếu nữ.

Lúc Giorgiơ từ phố Hônborn đi xuôi xuống phố Xaothemtôn, anh ta bật cười, vì nhìn vào nhà ông Xetlê, thấy ở hai tầng khác nhau, có hai cái đầu cùng

---

(1) Phe quý tộc bảo thủ trong quốc hội Anh đương thời (N.D.).

ngó ra. Thì ra cô Amêlia ngồi trên bao lơn phòng khách đang bắn khoản ngóng về phía bên kia công viên, chỗ Ôxborn ở, để tìm bóng viên trung úy; còn cô Rébecca ngồi trong căn phòng nhỏ của mình ở tầng trên cũng đang nóng ruột chờ cái thân hình to béo của Jôdép lù lù hiện ra.

Ôxborn bảo Amêlia:

- Chị An đang ngồi trên chòi cao, nhưng chẳng có ai đi tới cả <sup>(1)</sup>.

Anh ta cười, lấy làm thú vị vì câu nói đùa của mình, rồi tả lại bằng những lời lẽ hài hước nhất tình trạng đáng thương của anh trai cô Amêlia.

Cô thiếu nữ đáp, vẻ mặt hết sức buồn bã:

- Giorgio ạ, em thấy anh cười như vậy thật tàn ác quá.

Nhưng thấy cô thiếu nữ rầu rĩ âu sầu, Giorgio càng buồn cười khỏe, cứ yên trí rằng trò đùa của mình là lý thú. Lúc cô Saccơ xuống nhà, anh ta liền thoáng giễu cợt cô này về chuyện sắc đẹp của cô khiến anh chàng béo ị chết mê chết mệt.

- Chao ôi, cô Saccơ ạ. Giá cô nhìn thấy anh ấy sớm hôm nay... đang rên rỉ trong bộ áo ngủ hoa sặc sỡ... lăn lộn trên chiếc ghế xô-fa, giá cô trông thấy anh ấy thê lười ra cho ông thầy thuốc Gôlôp coi bệnh...

Cô Saccơ hỏi:

- Thấy ai cơ?

- Ai? Còn ai nữa? Chẳng phải Đôpbin thì là ai. Đêm qua, chúng ta đã quan tâm đến anh ấy nhiều quá đấy.

---

(1) Ẩm chỉ Rébecca, rút từ một câu chuyện cổ tích của nhà văn Pháp Charles Perrault, chuyện Con yêu Râu-xanh; An là người thiếu nữ bị bức làm vợ con yêu, đang ngồi mong anh lính ngự lâm đến cứu (N.D.).

Emmy đỏ bừng mặt lên đáp:

- Hôm qua, chúng mình xử tệ với anh ấy quá thật. Em... em quên bằng mặt anh ấy đấy.

Ôxborn vẫn còn cười tiếp:

- Em quên là dĩ nhiên. Ai mà nhớ luôn luôn đến Đôpbin được. Amêlia, em biết đấy. Có ai nhớ được không, cô Sacơ?

Cô Sacơ lắc đầu kêu hãnh đáp:

- Trừ lúc anh ấy đánh đổ cốc rượu vang trong bữa ăn. Tôi chưa hề chú ý đến sự có mặt của đại úy Đôpbin lấy một phút.

Ôxborn đáp:

- Tốt lắm, cô Sacơ ạ. Tôi sẽ bảo với anh ấy thế.

Nghe anh này nói, cô Sacơ tự nhiên bắt đầu cảm thấy thù ghét anh chàng sĩ quan trẻ tuổi; thực ra anh ta cũng hoàn toàn vô tình không có ý định gây ra sự thù ghét ấy. Rêbecca nghĩ thầm: "Có lẽ hẳn đang giấu cọt mình đây; chắc lúc này hẳn nói về chuyện mình với Jôdêp. Không biết có phải hẳn đã làm cho anh chàng sợ không? Có lẽ anh chàng không dám đến rồi". Mất cô bỗng mờ đi và tìm cô sao mà đập nhanh quá sức. Rêbecca cố mỉm cười một cách ngây thơ nhất đời, nói:

- Anh chỉ được cái bộ hay nói đùa thôi, anh Giorgio ạ. Mời anh cứ nói trêu đi. Tôi chẳng có ai bênh vực đâu.

Đoạn cô lảng đi chỗ khác. Amêlia nhìn Giorgio Ôxborn có ý trách móc; anh này cảm thấy hơi hối hận vì đã đôi xử tàn nhẫn một cách không cần thiết với người con gái trẻ tội kia; anh ta đáp:

- Amêlia thân yêu ơi, em tốt bụng quá. Em không hiểu lòng dạ người đời. Anh thì anh hiểu. Còn cô Sacơ, cô bạn nhỏ của em, cô ta cần biết phận mình mới được.

- Anh cho rằng anh Jô sẽ...

- Anh thế rằng anh không biết gì, em yêu ạ. Anh ấy có thể lấy, hoặc cũng có thể không. Anh có phải là ông chủ của anh ấy đâu. Chỉ biết rằng anh ấy là một người ngớ ngẩn, phù phiếm, và đêm qua đã đặt cô em yêu quý bé bỏng của anh vào trong một hoàn cảnh khó xử và đáng giận. "Cô em bé xinh xinh" yêu quý nhất đời của anh ạ.

Lúc Giorgio ra về, anh ta vẫn chưa hết cười, điệu bộ trông đến khôi hài, làm cho Emmy cũng phải cười theo.

Suốt ngày hôm ấy Jô không tới. Nhưng Amélia không ngại về chuyện ấy; cô thiếu nữ đã khôn khéo phái ngay thằng nhỏ phụ việc bác Xămbô đến nhà Jôdep để lấy mấy cuốn sách anh trai đã hứa cho mượn, nhân tiện hỏi thăm sức khỏe của ông anh. Bác Brox, người hầu của Jô, ra trả lời rằng chủ bác ốm, vừa có bác sĩ lại thăm bệnh xong. Amélia nghĩ hôm sau thế nào anh chàng cũng lại, nhưng không có can đảm nói một lời nào về chuyện này với Rêbecca, mà suốt buổi tối hôm ấy, sau cái đêm ở Vaoxhôn, chính Rêbecca cũng không hề dă động đến chuyện này.

Hôm sau nữa, lúc hai chị em đang ngồi trên ghế xôfa định bụng làm một việc gì, viết thư hoặc đọc sách chẳng hạn, thì thấy Xămbô bước vào phòng; bác vẫn cười cười như mọi khi, nách cắp một gói gì, còn tay cầm một chiếc khay trên có đặt một phong thư. Xămbô nói:

- Thưa cô, có thư của ông Jô.

Amélia bóc lá thư mà run quá. Thư viết thế này:

*Em Amélia thân yêu,*

*Anh gửi cho em cuốn "Đứa bé mồ côi trong rừng". Hôm qua anh mệt quá, không lại được. Hôm nay, anh đi Chentenham. Nếu tiện, em xin lỗi có Sacpơ đáng mến hộ anh về cử chỉ của anh ở Vaoxhôn; em xin cô ấy tha lỗi cho*

dưới (vẫn trừ một người), ai cũng đồng ý rằng cô ta càng đi sớm càng hay. Amélia vội lục lọi mọi ngăn kéo, ngăn tủ, túi và cái hộp đồ vật... soát lại hết các bộ áo, khăn san, giẻ vụn, cuộn chỉ, dây đánh-ten, bí tất lụa v.v... lựa thứ này, chọn thứ khác, xếp thành một đồng nhỏ để tặng Rêbecca. Ông Xetlê, trước đã hứa cho con gái một số ghi-nê bằng số tuổi của cô... Amélia bèn đến xin cha; ông nhà buôn người Anh rộng lượng ấy, cho Rêbecca số tiền đó vì cô chắc bạn mình đang túng. trong khi mình chẳng thiếu một thứ gì.

Cô lại bảo Giorgiô Ôxborn góp thêm vào một món quà; anh chàng trẻ tuổi vốn là tay hào phóng như bất cứ chàng trai trẻ tuổi nào trong quân đội, rất sẵn sàng đi ngay đến phố Bôn, mua một chiếc mũ và một tấm áo da ngắn đẹp nhất mà có tiền là có thể mua được. Amélia rất hãnh diện khi ôm chiếc hộp đựng mũ áo đến tặng Rêbecca; cô nói:

- Chị Rêbecca thân mến ơi, đây là quà của anh Giorgiô tặng chị đây. Anh ấy chọn hàng khéo quá! Chẳng ai chọn khéo được như anh ấy.

Rêbecca đáp:

- Chẳng có ai thật. Em mang ơn anh ấy quá. Nhưng cô thầm nghĩ: "Đúng là Giorgiô Ôxborn đã ngăn trở cuộc tình duyên của mình". Mà chính cô ta yêu Giorgiô Ôxborn cũng vì thế.

Rêbecca sửa soạn ra đi với thái độ rất bình tĩnh; cô nhận tất cả mọi vật Amélia tặng mình, sau khi cũng đã ngần ngại và miễn cưỡng một cách vừa đủ. Cô nói rằng mình biết ơn bà Xetlê suốt đời, song cũng không đến làm phiền bà cụ nhiều quá, vì bà cụ ở vào hoàn cảnh khó xử, rõ ràng có ý tránh mặt không muốn gặp cô. Lúc ông Xetlê đưa biểu túi tiền, Rêbecca hôn tay ông cụ, xin

phép được coi cụ là người bạn, người cha đỡ đầu thân thiết nhất của cô trong tương lai. Cô cứ xử coi cảm động quá, làm cho ông cụ suýt nữa thì viết tặng thêm cô một tờ ngân phiếu hai chục đồng. Nhưng ông lão lại kịp kìm giữ tình cảm của mình lại. Xe ngựa đã chờ sẵn để đưa ông đi dùng bữa; ông hối hả đi còn dặn với Rebecca rằng: "Con yêu mến ơi, cầu Chúa ban phúc lành cho con; khi nào có việc ra tỉnh, con nhớ lại chơi nhé. Giong xe đến tòa Quốc hội, Jêmi!"

Cuối cùng là cuộc chia tay giữa Rebecca và Amélia; tôi muốn che một tấm màn lên trên cảnh tượng này. Nhưng sau cái màn kịch mà một người thì vô tình, còn một người thì đóng trò tuyệt khéo... sau khi những sự vượt ve, những dòng nước mắt thấm thiết; cả ống thuốc giải cảm và những tình cảm thiêng liêng nhất đã được đem ra sử dụng... Amélia chia tay cùng Rebecca; cô này luôn miệng thề sẽ yêu quý bạn mình mãi mãi... mãi mãi và mãi mãi.

## CHƯƠNG VII

### CRÂULÊ Ở TRẠI CRÂULÊ BÀ CHÚA

Trong số những cái tên đáng kính nhất bắt đầu bằng chữ C có ghi trong cuốn Niên giám của Triều đình vào năm 18..., có tên Tôn ông Pit Crâulê, nam tước, ở phố Grêt Gôn, chủ trại Crâulê Bà chúa ở Hanx. Cái tên đáng kính này còn được ghi suốt trong một thời gian hàng mấy chục năm liền trong cuốn danh bạ của Quốc hội, cạnh tên nhiều vị tai mắt khác thay phiên nhau ngồi đại diện cho nhân dân các đơn vị bầu cử.

Về lai lịch đơn vị bầu cử Crâulê Bà chúa, thiên hạ đồn rằng Nữ hoàng Êlizbêt có dừng lại dừng bữa sáng tại trại Crâulê, nhân một buổi ngự chơi qua tỉnh. Ngài Crâulê thời đó, một nhà quý tộc bảnh trai, có bộ râu rất đẹp và cặp giò khá xinh, có dâng Bà chúa một thứ rượu bia Hamsơ rất ngon; nữ hoàng rất hài lòng, lập tức nâng trại Crâulê lên hàng một đơn vị bầu cử, được quyền có hai đại biểu thay mặt trong Quốc hội. Thế là từ buổi thăm viếng lịch sử đó, trại này mang cái tên Crâulê Bà chúa cho mãi đến ngày nay. Và thời gian trôi qua, đưa đến bao đổi thay cho những quốc gia, những thành thị, những tỉnh lỵ, cho nên Crâulê Bà chúa không còn đông đúc dân cư như hồi sinh thời bà chúa Bexơ<sup>(1)</sup> nữa... đơn vị bầu cử này đã lâm vào tình

(1) Bexơ: tiếng thân mật chỉ nữ hoàng Êlizabê. (N.D).

trạng người ta thường mệnh danh là điều tàn... tuy vậy, tôn ông Pit Craulê cũng vẫn nói một cách rất đúng lý, theo lối nói lịch sự của ông ta rằng: "Điều tàn! Mẹ kiếp... nhờ nó, hàng năm tôi còn kiếm được một nghìn năm trăm đồng đấy ạ".

Tôn ông Pit Craulê (đặt theo tên vị đại biểu Quốc hội lừng danh) là con trai của nam tước Wanpôn Craulê. Hồi đang tòng sự tại văn phòng cơ mật dưới triều hoàng đế Giorgiô đệ nhị, ngài bị truy tố về tội thụt két, cũng như một số lớn các vị tai mặt lương thiện thời ấy. Cũng không cần phải nói thêm rằng Wanpôn Craulê là con trai Jôn Sôcsin Craulê, đặt theo tên vị chỉ huy quân đội danh tiếng lẫy lừng dưới triều nữ hoàng An. Trên cành cây gia phả treo ở trong phòng danh dự tại trại Craulê Bà chúa còn thấy tên Saclơ Xtiuôt, sau lại có tên là Craulê Lẻo-khoẻo, con trai của cụ Craulê, sống vào thời Hoàng đế Jê-mê đệ nhất; và cuối cùng là tôn ông Craulê thời nữ hoàng Êlizbê được nêu đứng hàng đầu, mặc dù giáp trụ lại có cả bộ râu ba chòm. Như lệ thường, người ta vẽ một cái cây từ trong bộ áo chên nhô ra; trên những cành lớn có ghi những tên quan trọng vừa kể trên. Sát kể tên tôn ông Pit Craulê nam tước (tức là nhân vật trong tập ký ức này), có tên người em là Biutơ Craulê (hồi đức cha mới sinh, thì ngài nghị sĩ quốc hội đã bị thất sủng rồi), đức cha cai quản giáo đường Craulê Xnêbai, cùng nhiều tên đàn ông đàn bà khác trong họ Craulê. Mới đầu tôn ông Pit lấy vợ là cô Grizon, con gái thứ sáu của nhà quý tộc Môngô Binky, em họ ngài Đơndax. Người vợ này đẻ được hai đứa con trai, là Pit (đặt tên theo ý đức cha con trời hơn là theo ý ông bố) và Raudơn Craulê, theo tên người bạn của hoàng tử xứ Wêlơ mà hoàng đế Giorgiô đệ tứ hoàn toàn quên bẵng mất. Vợ chết được một thời



gian khá lâu, tôn ông Pit mới dẫn cô Rôda đến bàn thờ Chúa làm lễ cưới. Cô là con gái ông Dâu-xơn ở Motbory; cô ăn ở với chồng, sinh được hai người con gái, tức là hai cô học trò cô Rêbecca lĩnh trách nhiệm dạy bảo bây giờ; ta coi đó đủ biết cô thiếu nữ này đang bước vào một gia đình danh giá, và sắp sửa tiếp xúc với một xã hội còn có tính chất thượng lưu hơn nhiều, so với cái gia đình tầm thường ở Công viên Rotxen mà cô vừa từ già.

Rêbecca tiếp được giấy mời đến nhận việc, viết trên một mảnh phong bì cũ, gồm mấy dòng chữ như sau:

*Tôn ông Pit Crâu-lê yêu cầu cô Sapo phải đem hành lý có mặt tại đây hôm thứ ba, hôm đó tôi về trại Crâu-lê Bà chúa sớm.*

*Phổ Grêt Gòn*

Chưa bao giờ Rêbecca được gặp một vị nam tước. Sau lúc từ biệt Amêlia, khi đã đến căn thán số ghi-nê ông Xet-lê bỏ trong cái túi biểu mình, cô lấy một cái khăn tay chấm khô nước mắt (cô chờ khi chiếc xe ngựa đã đi khuất ở góc phố mới thôi lau nước mắt). Theo sự hiểu biết của mình, Rêbecca bắt đầu phác ra trong trí tưởng tượng hình ảnh một vị nam tước. Cô nghĩ thầm: "Không biết ông ta có đeo một ngôi sao không nhỉ? Hay là chỉ có các bá tước mới được đeo sao? Nhưng chắc ông ta phải mặc một bộ áo chầu thật đẹp, có tua hoa, hơi rắc phấn trên tóc, giống như ông Raoton ở công viên Coven. Có thể ông ta rất kiêu kỳ; mình sẽ bị đối xử một cách miệt thị. Thôi thì cũng đành nhẫn nhục mà chịu đựng số phận hẩm hiu vậy... ít nhất, mình cũng sẽ được sống cùng những người danh giá, không phải là cái bọn thị dân tầm thường". Cô bỗng nhớ lại những người bạn của mình ở công viên Rotxen với ý nghĩ triết lý chưa

cay kia, giống như con chó sói nghĩ về giàn nho trong một câu chuyện ngụ ngôn cũ vậy.

Chiếc xe đã đi qua công viên Gôn, và bắt đầu đi vào phố Grêt Gôn; cuối cùng xe dừng lại trước một căn nhà đồ sộ âm u, đứng giữa hai căn nhà cũng đồ sộ và âm u; trước mỗi căn nhà này, đều có treo một bộ huy hiệu quý tộc mé trên cửa sổ phòng khách.

Nhà cửa ở phố Grêt Gôn bao giờ cũng âm u như vậy. Cửa sổ tầng dưới tòa nhà của tôn ông Pit đều đóng kín mít; chỉ có mé cửa phòng ăn là hơi hé mở; rèm che được bọc bằng giấy báo cũ rất cẩn thận. Thằng hầu Jôn một mình đánh xe cho Rêbecca, không thêm bước xuống giết chuông. Hắn nhờ một thằng bé bán sữa đi qua làm hộ mình công việc ấy. Tiếng chuông réo lên, có một cái đầu từ trong khe cửa sổ phòng ăn thò ra. Một người ra mở cửa; người này mặc quần áo màu nâu nhạt, khoác một tấm áo ngoài cũ bẩn, một chiếc khăn cũ rách, bẩn thỉu quấn xung quanh cái cổ lông lá của hắn; trán hơi bóng; mặt đỏ; đôi mắt sáng nhấp nháy; cái mồm lúc nào cũng hơi nhe răng ra như đang cười.

Jôn cứ ngồi yên trên xe, hỏi sống:

- Đây là nhà tôn ông Pit Crâulê, hả?

Người đứng ở cửa sổ gật đầu đáp:

- Phải.

Jôn bảo:

- Thế thì bỏ mấy cái va-ly xuống.

Người gác cửa đáp:

- Anh bỏ xuống lấy chứ.

- Anh không thấy tôi bận giữ ngựa à? Này, anh bạn, lại đây giúp một tay, rồi cô đây sẽ cho tiền uống bia.

Jôn vừa nói vừa cười như ngựa hí; bây giờ quan hệ giữa Rêbecca và gia đình Xetlê đã hết, hắn không coi

trọng cô ta nữa, và cũng vì lúc ra đi, cô ta không cho bọn đầy tớ đồng xu nào.

Người hái trái bỏ hai tay dứt trong túi quần ra, bước xuống đường, xốc cái va-ly của cô Sapo lên vai, vác vào trong nhà. Cô Sapo nói:

- Cầm hộ cái làn và cái khăn san, rồi mở cửa xe ra.

Cô ta xuống xe, có vẻ tức giận, bảo thằng hầu:

- Tôi sẽ viết thư kể cho cụ Xetlê biết anh hỗn với tôi thế nào.

Tên hầu đáp:

- Ấy chớ. Tôi mong rằng cô không bỏ quên cái gì chứ? Máy cái áo của cô Amélia, cô đã đem theo đủ chưa?... chị hầu của cụ bà suýt nữa thì được hưởng. Chúc cô mặc vừa xinh. Này Jim, đóng cửa xe lại, bác đừng có tưởng bỏ -vừa nói Jôn vừa chìa ngón tay cái về phía cô Sapo- cô ta đá lăm, đá lăm.

Đoạn thằng hầu của ông Xetlê đánh xe đi. Sự thực hẳn là nhân tình của chị hầu gái vừa nói trên; thấy người yêu bị nặng tay trên mặt món đồ, hẳn lấy làm uất lăm.

Người đi ghệt bảo Rebecca vào trong phòng ăn; cô thấy căn phòng này trang hoàng không được vui mắt như những căn phòng ăn của các gia đình sang trọng ở thôn quê. Hình như những căn phòng này cũng biết trung thành với chủ, thấy chủ vắng nhà cũng biết ủ dột, âu sầu. Tấm thảm Thổ-nhĩ-kỳ được cuốn gọn, nằm rầu rĩ bên cạnh chiếc tủ chè; những bức tranh trên tường cũng giấu mặt sau những tờ giấy cũ màu nâu bọc ngoài; ngọn đèn treo trên trần cũng được bung kín trong một cái túi vải Hà-lan màu nâu, trông đến sợ. Riềm cửa sổ thì ẩn mình dưới đủ mọi thứ giấy bọc tối tăm. Chiếc tượng bán thân bằng đá cẩm thạch tạc hình ngài Wanpôn Craulê từ trong một góc tối đang chăm

chú ngó xuống sàn nhà trơ trọi và đôi que cời than lau dầu cần thận; trong chiếc khay đựng danh thiếp nằm trên mặt lò sưởi cũng chẳng có gì. Chiếc tủ chè đứng trốn đằng sau cuộn thảm; dọc theo mặt tường, một hàng ghế nằm úp vào nhau chống vó lên trần nhà. Đối diện với pho tượng, trong một xó tối, có một chiếc tủ đựng thìa đĩa trông cổ lỗ, tối tăm, khóa chặt, kê trên một cái bàn nước.

Tuy nhiên, cạnh chiếc lò sưởi cũng có kê một cái bàn tròn, hai chiếc ghế làm bếp; một bộ que cời than cũ kỹ, và trên ngọn lửa cháy lom đom có đặt một cái chảo. Trên bàn bày một miếng bánh phết bơ, đặt cạnh một cây đèn bằng sắt tây; một chai rượu bia đen nhỏ nằm trong cái thùng đựng rượu bên cạnh.

- Cô ăn cơm rồi chứ? Đối với cô món ăn thế này chắc ngượng quá. Cô có muốn uống một chút bia không?

Cô Sacpơ đường hoàng hỏi:

- Tôn ông Pit Craulê đâu?

- Hi hi! Chính tôi là tôn ông Pit Craulê đây. Nhớ rằng cô còn nợ tôi một cốc rượu, công vác cái va-ly hộ cô đấy. Hi hi! Hỏi Tinkơ xem có đúng không nào. Xin giới thiệu: bà Tinkơ; đây: cô Sacpơ! Cô đây là cô giáo dạy trẻ; bà đây là người làm công nhật. Hô hô!

Người đàn bà được giới thiệu là bà Tinkơ lúc này mới bước ra, tay cầm một chiếc tẩu và một tập giấy thuốc lá. Cụ Pit sai bà ta đi lấy những thứ ấy một phút trước khi Sacpơ bước vào. Bà này đưa cho cụ Pit, cụ đã ngồi xuống chiếc ghế cạnh lò sưởi, nói:

- Còn tiền lẻ đâu? Tôi đưa cho cụ ba xu rưỡi cơ mà? Còn tiền lẻ đâu, cụ Tinkơ?

Mụ Tinkơ ném đồng trình xuống bàn:

- Đây! Chỉ có các vị nam tước mới chi ly từng trình như thế thôi chứ.

Ông đại biểu của dân đáp:

- Mỗi ngày một đồng kẽm, một năm thành bảy si-linh. Bảy si-linh một năm tức là bằng tiền lời của bảy ghi-nê. Này, cụ Tinkơ, hãy để dành cẩn thận những đồng kẽm của cụ, thế nào cũng sinh sôi nảy nở thành vô khối ghi-nê cho coi.

Mụ Tinkơ cầu nhàu nói:

- Này cô ơi, cô có thể yên trí rằng đây chính thực là tôn ông Pit Craulê đấy, bởi vì cụ ấy so kè từng đồng kẽm một. Rồi cô sẽ hiểu rõ cụ ấy ngay thôi, không lâu đâu.

Lão già quý tộc nói gần như với một vẻ lễ độ:

- Cô Sacpơ ơi, mà đừng có ghét tôi vì thế nhé. Tôi cần phải công bằng, trước khi có thể hào phóng.

Mụ Tinkơ vẫn cầu nhàu:

- Suốt đời cụ ấy có bao giờ chịu rời đồng kẽm nào ra đâu.

- Không bao giờ, không bao giờ; thế thì trái với nguyên tắc xử thế của tôi mất. Tinkơ, nếu cụ cũng muốn ngồi thì đi lấy thêm một cái ghế trong bếp ra đây, ta đi ăn thôi.

Đoạn ngài nam tước thò một cái đĩa vào trong chảo xiên một miếng dạ dày bò và một củ hành tỏi ra; lão cắt làm hai phần thật đều; lão với mụ Tinkơ, mỗi người một phần.

- Cô Sacpơ có hiểu không, khi nào tôi đi vắng, thì mụ Tinkơ lấy tiền công; khi nào tôi về tỉnh thì mụ ăn với tôi. Hô, hô! May quá; cô Sacpơ lại không đói; phải không Tinkơ?

Đoạn cả hai cúi xuống dùng nốt bữa ăn thanh đạm. Ăn xong, tôn ông Pit Craulê bắt đầu hút tẩu thuốc; khi trời đã tối mịt, lão mới thấp cây nến cắm trên cái chân đèn bằng sắt tây lên, rồi móc trong cái túi kéch xù ra một nắm giấy má to tướng bắt đầu đọc, đoạn xếp thứ tự lại.

- Cô em ạ. Tôi về đây có việc pháp luật. Vì vậy ngày mai ngẫu nhiên mới may mắn được có một người bạn đồng hành xinh đẹp thế này chứ.

- Cụ ấy lúc nào mà chẳng bận việc pháp luật.

Mụ Tinkơ vừa nói vừa nhấc cái thùng đựng chai rượu bia lên.

Lão nam tước bảo:

- Uống đi, cứ uống đi. Phải, cô em ạ, mụ Tinkơ nói đúng lắm. Tôi đã bại mà cũng đã thắng trong nhiều vụ tranh chấp về pháp luật, nhiều vô kể. Rồi cô xem vụ Craulê nam tước kiện Xnapfơn kết cục ra sao. Tôi sẽ cho hắn chết mất ngáp, nếu không tôi không phải là thằng Pit Craulê. Lại còn vụ Pôđơ cùng một người khác kiện Craulê nam tước, rồi mụ Kiểm soát viện ở Xnênly cũng kiện Craulê nam tước. Chúng không thể chứng minh đây là đất công. Tôi thách bọn chúng đấy; đất này là của tôi. Nó không còn thuộc quyền sở hữu của thị trấn này y như nó không phải là của cô hay của mụ Tinkơ vậy. Dầu có tốn đến hàng nghìn ghi-nê, tôi cũng phải đánh bại chúng kỳ được. Coi giấy mà đây này, cô em; cô muốn xem không? Cứ xem đi. Cô viết chữ có đẹp không? Bao giờ về Craulê Bà chúa, cô sẽ giúp tôi được nhiều việc đấy; cứ yên trí thế, cô Sạcơ ạ. Bảy giờ mụ góa ấy chết rồi, tôi cần một người giúp việc.

Tinkơ chen vào:

- Mụ ấy tôi chẳng kém gì ông chủ. Mụ bóp hầu bóp cổ bọn cung cấp hàng. Trong có bốn năm, thay tôi bốn mươi tám lần người làm.

Lão nam tước chỉ đáp:

- Bà ấy rất tần tiện, tần tiện lắm. Nhưng bà ấy đối với tôi cũng quý báu lắm. đỡ được cho tôi một người quản gia nữa.

Và cô gái mới đến rất thú vị thấy câu chuyện cũ cái đã thân mật như vậy mà tiếp tục một hồi lâu. Không biết tình tình cụ Pit Craulé tốt hay xấu, nhưng có điều lão tỏ ra không hề muốn giấu diếm điều gì. Lão luôn luôn nói chuyện về mình, khi thì dùng cả cái giọng thô bỉ tục tằn nhất của vùng Hamsai, có lúc lại dùng lối ăn nói lịch sự của một người quen xã giao. Lão dặn cô Sapo nằm giờ sáng hôm sau phải chuẩn bị sẵn sàng, rồi chúc cô ta ngon giấc. Lão bảo:

- Đêm nay, cô ngủ với mẹ Tinko. Giường rộng lắm, hai người nằm cũng vừa. Craulé phu nhân đã chết trên giường ấy đấy. Chúc cô yên giấc.

Nói xong, lão Pit đi ngủ. Mẹ Tinko trịnh trọng cầm cây nến, dẫn Rebecca treo lên những bậc thang gác lạnh lẽo xây bằng đá, đi qua những khung cửa lớn của một căn phòng khách lạnh lẽo; những tay nắm trên những cánh cửa trong gian phòng này cũng đều bọc giấy kín; cuối cùng hai người đi đến phòng ngủ, nơi Craulé phu nhân trước kia đã ngủ giấc ngủ cuối cùng của đời bà. Các bạn có thể tưởng tượng được căn phòng trông tối tăm và tang tóc thế nào, không những vì Craulé phu nhân đã chết ở đó mà còn vì hồn ma của bà ta hình như vẫn còn quanh quất đâu đây. Thế mà Rebecca cứ chạy đây chạy đó trong phòng, tự nhiên thoải mái như không; cô ta ngó vào trong những chiếc tủ áo đồ sộ, những chiếc tủ chè, rồi lại kéo thử những ngăn kéo đã khoá chặt. Trong khi mẹ làm công cần kinh, cô ta lại quay ra ngắm nghía những bức tranh rầu rĩ và những đồ trang điểm.

Mẹ già nói:

- Tôi chẳng thể nào nằm ngủ trên cái giường kia nên chưa cầu kinh cho linh hồn thật nhẹ nhàng.

Rebecca đáp:

- Giường rộng lắm, đủ chỗ cho cả bà và tôi cùng nửa tà ma quỷ nữa đấy. Bà Tinko thân mến ơi, bà kể cho

tôi nghe về Craulé phu nhân, về tôn ông Craulé, và tất cả mọi người trong gia đình đi.

Nhưng cô ả tò mò cũng không nịnh khéo được mẹ Tinkơ. Mẹ bảo cô ta rằng giường là nơi để ngủ, không phải là chỗ nói chuyện, rồi nằm xuống ngay như kéo gỗ, chỉ có những người vô tội mới ngày to được đến thế. Rébecca thì cứ trần trọc mãi, không sao ngủ được; cô nghĩ đến ngày hôm sau, cô nghĩ đến cuộc đời mới sắp bước chân vào, và những sự may mắn có thể gặp được trong cuộc đời ấy. Trên cây đèn, ngọn nến cháy vật vờ. Bóng đen của chiếc lò sưởi phủ kín một nửa chiếc khung thêu cũ kỹ mún nát mà Craulé phu nhân trước vẫn dùng, chắc hẳn thế, và che lấp cả bức tranh gia đình nhỏ vẽ mấy đứa trẻ, một đứa mặc quần áo học sinh, đứa kia mặc một tấm áo chên đỏ theo kiểu nhà binh. Lúc sắp ngủ, Rébecca quyết định đến đêm sẽ nằm mơ thấy thằng bé con ấy.

Bốn giờ sáng hôm sau, một buổi sáng mùa hạ rực hồng khiến cho cái bộ mặt vốn rầu rĩ của phố Grêt Gôn cũng phải trở thành tươi tắn, mẹ Tinkơ trung thành đánh thức người bạn cùng giường dậy, bảo cô ta sửa soạn đi là vừa. Mẹ tháo then, mở khóa cửa lớn ngoài căn phòng chính (tiếng lách cách, xúng xoảng làm cho những tiếng động còn ngái ngủ của dãy phố phải choàng giật mình); đoạn mẹ bước ra phố, đi về phía Đại lộ Ôxfơt gọi một cái xe ngựa. Chẳng cần phải chú ý lắm đến số xe cũng không cần biết rằng bác xà ích từ sớm tinh mơ đã giơng xe đi loanh quanh phố Swalô, hy vọng một cậu công tử nào đó từ tiệm rượu lão đảo về nhà, hẳn phải nhờ đến tay bác và đang lúc say sưa, chắc thế nào cũng trả công hậu hĩnh.

Và cũng chẳng cần nói thêm rằng, nếu thật bác xà ích đang nuôi hy vọng nói trên, thì bác đã thất vọng



một cách thảm hại; vì ngài nam tước đáng kính của chúng ta thuê bác giơng xe cho mình về khu Xity đã nhất định không chịu trả đất hơn một xu.

Bác Jêhu tha hồ van xin rồi gắt gỏng, vô ích; bác ta bèn quảng mấy cái hộp của cô Sacpơ xuống cạnh cổng, tuyên bố rằng bác sẽ kiện tại tòa để đòi thêm tiền. Một bác xà ích khác xen vào:

- Thôi, tốt hơn là cứ đi đi. Cự Pit Craulê đấy.

Lão nam tước kêu lên tán thành:

- Đúng thế, bác Jô ạ. Tôi muốn xem đứa nào làm gì tôi tốt nào.

- Tôi cũng thế.

Jô nhún nhó đáp, đoạn mang hành lý của lão nam tước chất lên nóc xe.

Lão nghị sĩ quốc hội bảo người xà ích:

- Dành cho tôi chỗ ngồi đằng trước đấy, nhà lãnh đạo ạ.

- Bẩm cụ, vâng.

Bác xà ích vừa đáp vừa giơ tay lên vành mũ, tuy trong thâm tâm tưởng phát điên lên được (bác đã nhận lời dành chỗ ngồi ấy cho một cậu công tử trẻ tuổi sinh viên trường đại học Cambrigitơ, đang hy vọng thế nào cũng được một đồng corao); bác xếp cho cô Sacpơ một chỗ mé sau trong chiếc xe có thể nói sẽ đưa cô ta đi vào một cuộc đời mới rộng lớn.

Anh chàng trẻ tuổi ở Cambrigitơ vắt năm cái áo của mình lên thành xe phía trước; anh ta cúi quá, nhưng thấy Rêbecca chui ra khỏi xe, trèo lên ngồi cạnh thì cơn bực mình của anh ta biến đi ngay... Anh ta lấy một tấm áo choàng kiểu Benjamin của mình phủ lên vai cô thiếu nữ, và từ lúc đó anh trở nên rất vui tính... một ông sang trọng bị bệnh xuyễn, và một bà vẻ mặt khó dăm

đăm cứ lấy danh dự thiêng liêng của bà ra mà thề mãi rằng xưa nay chưa hề đi đâu bằng xe thuê bao giờ (bao giờ đi xe ngựa thuê mà chả gặp một bà như thế; than ôi, bây giờ xe ngựa đâu cả rồi?). Lại có một bà góa béo ụt ụt tay cầm một chai rượu mạnh cùng hai người kia trèo lên xe ngồi vào ghế... Anh coi cửa đòi tiền; ông sang trọng cho sáu xu, bà góa cho năm đồng trình nhón nhón như đấm mỡ... cuối cùng, chiếc xe ngựa chuyển bánh... lúc thì chạy dọc theo những con đường tối tăm của khu Andogét, lúc thì đi ngang qua nhà thờ Xanh Pôn có cái vòm mái màu xanh, rồi nhanh nhẹn chui qua cổng Flit Macket; chiếc cổng này cùng khu Hội chợ bây giờ đã lui vào bóng tối của dĩ vãng rồi. Một lúc sau xe chạy qua hiệu "Con gấu trắng" ở Picadilly; sương sớm từ những khu vườn chợ ở Knaibritgio tỏa lên mờ mịt... rồi lại đi qua Tonham Gain, Brenfot, Bagosot... ta chẳng cần nhắc lại làm gì. Nhưng ngày xưa, kẻ viết những dòng này cũng đã có dịp qua cùng một con đường, trong cùng một thời tiết sáng sủa như trong truyện, không thể nào nghĩ lại mà không cảm thấy đôi chút ngậm ngùi nhớ tiếc một cách êm đềm. Con đường và những chuyện vặt xảy ra hàng ngày của nó còn đâu nữa. Còn đâu nữa những Chenxi hay Grinwich và những bác xà ích thực thà mũi đỏ như cà chua? Không biết những anh chàng tốt bụng ấy bây giờ đâu cả rồi? Anh chàng Wenlo còn sống hay đã chết rồi? Và cả những quán rượu, cả những người hầu bàn dọn ăn trong đó, những khoanh thịt bò nguội cả cái anh bồi ngựa lùn tè có cái mũi tái xanh, xách cái thùng nước kêu lanh canh, bây giờ anh ta ở đâu, hoặc con cháu anh ta ở đâu? Đối với những thiên tài lớn hiện nay đang còn quần tã -những người sẽ viết truyện cho con cháu yêu quý của các vị độc giả coi- thì những nhân vật và sự

việc trên đây sẽ có tính chất truyền kỳ chẳng khác gì chuyện Nainové, hoặc Sít-từ-tâm hoặc Jác Sêppôt. Đối với họ, chuyện xe ngựa sẽ trở thành tiền thuyết... chuyện một bảy bốn con ngựa lồng cũng kỳ kỳ như chuyện Buxéphalox hay chuyện Betx Hắc-y. Gồm, lông ngựa bóng nhẫy; mấy anh hỡi ngựa cắt áo ngựa di; thế là ngựa phi nước đại; chao ôi, đuổi chúng cút vầy tít lên, lúc đến trạm nghỉ; mấy con ngựa yên lặng đi vào trong sân quán rượu, lưng bốc hơi. Than ôi! Còn bao giờ chúng ta được nghe tiếng xà ích rúc còi lúc nửa đêm, và được trông thấy những cánh cổng ghép bằng gỗ vạt nhọn mở tung ra nữa? Giờ đây, chiếc xe ngựa nhỏ Trafanga kín mui, bốn chỗ ngồi, đang chở chúng ta đi đâu? Thôi, chúng ta cũng chẳng nên nghỉ ngơi lan man nữa, hãy đến Crâulê Bà chúa xem cô Rêbecca làm ăn ra sao?

## CHƯƠNG VIII

### RIÊNG VÀ KÍN

Cô Rebecca Sacơ gửi cô Amélia Xetlê,  
khu Quảng trường Rotxen, Luân-đôn  
(miền bưu phí - Pit Crăulê)

*Chị Amélia dịu dàng thân yêu nhất đời của em,*

*Em cầm bút biên thư cho chị thân yêu mà trong lòng lẫn lộn vừa mừng vừa tủi. Ôi ngày hôm nay khác ngày hôm qua biết bao nhiêu. Bây giờ, em cô đơn quá, chẳng có ai bầu bạn; mới hôm qua, em còn như được sống trong khung cảnh gia đình, bên cạnh một người chị dịu dàng mà em suốt đời, suốt đời quý mến.*

*Em không muốn kể lại chị nghe suốt cái đêm ác nghiệt em phải xa lìa chị, em đã buồn khổ, khóc lóc thế nào. Từ ngày thứ ba, chị đã bước vào một cuộc sống đầy hoan lạc và hạnh phúc, bên cạnh bà mẹ hiền, và người quân nhân trẻ tuổi chung tình của chị. Suốt đêm em nằm nghĩ đến chị, tưởng tượng cảnh chị đang khiêu vũ ở Peckinx, và chắc chắn chị là người thiếu nữ đẹp nhất trong buổi dạ hội. Thằng hầu đánh cái xe ngựa cũ kỹ đưa em đến căn nhà của cụ Pit Crăulê ở tỉnh; thằng Jôn đối xử với em thô lỗ, hỗn xược quá chị ạ (than ôi, số nhục kẻ nghèo khổ và không may này thì dễ dàng quá!) Nó giao em cho cụ Pit. Đêm hôm ấy, em ngủ trong một cái giường cổ lỗ, tối tăm cùng với mẹ già làm công cũng có vẻ*

âm thầm giữ việc dọn dẹp nhà cửa. Suốt đêm em không sao chợp mắt được lấy một phút chị ạ.

Cụ Pit không giống những vị nam tước mà hai chị em ngốc nghếch chúng mình tưởng tượng hồi hay đọc truyện "Xêxilía" ở Chixwick đâu. Không có người nào khác hẳn bá tước Orvin như lão ta. Chị cứ tưởng tượng một người có tuổi, lùn, béo phì, thô lỗ, và bẩn kinh người, quần áo cũ rích, đi đôi ghệt tối tăm, ngậm một chiếc ống khổng khiếp, mà lại tự mình nấu lấy bữa ăn gồm ghiếc của mình trong cái chảo! Lão có cái giọng nói nhà quê lắm, và lại hay văng tục với mụ làm công, văng tục với cả thằng xà-ích đánh xe ngựa thuê chở chúng em đến cái quán chỗ xe đỗ; phần lớn ngày hôm nay, tuy đi xe mà em phải ngồi ngoài trời.

Mới sáng tinh mơ, mụ làm công đã đánh thức em dậy; đến cái quán, em được vào ngồi trong xe. Nhưng khi xe chạy đến một chỗ gọi là Lickinh-ton, thì trời bắt đầu mưa to... chị có thể tin được không?... Em bị bắt buộc ra ngồi ngoài trời, bởi vì cụ Pit cũng là chủ xe, và lúc ấy có một hành khách đi Motbary muốn vào ngồi trong xe; thế là em phải ngồi ngoài trời mưa; may quá, có một chàng trẻ tuổi học ở Cambrilgio đại học đường có đem theo mấy tấm áo choàng; anh ta thương tình lấy một cái che cho em.

Chàng trẻ tuổi sang trọng này và người hầu hình như biết rõ cụ Pit thì phải; họ thì nhau mà niếu cọt lão. Họ đồng ý với nhau đặt tên cho lão là "lão vắt cổ chảy ra nước" nghĩa là hà tiện, bủn xỉn quá lắm. Họ nói chuyện rằng không bao giờ lão cho ai tiền (em vốn ghét cái tính bủn xỉn ấy); chàng trẻ tuổi sang trọng ấy còn bảo em rằng sở dĩ trong khoảng hai chặng đường cuối cùng xe đi rất chậm, là vì có cụ Pit ngồi cạnh bác xà-ích, mà đôi ngựa kéo xe trong đoạn đường này lại là của cụ. Anh sinh viên trẻ tuổi nói: Lúc nào tôi cầm cương anh có muốn tôi quất vài roi cho nó chóng đến Xquasmo không?

Bác xà Ich đáp: "Cậu Jắc ạ, cậu cứ quất cần thận cho tôi". Em hiểu ý nghĩa của câu nói: và biết cậu Jắc định cầm cương ngựa để trả thù lão, em cũng cười.

Thế mà cũng có một cái xe đóng hai cặp ngựa rất đẹp chở chúng em ở Motbory, cách trại Craulê Bà chúa bốn dặm: chúng em bắt đầu đi vào trong phạm vi khu vườn riêng của lão nam tước. Một con đường rộng thênh thang rất đẹp, cách lòa nhà chính đến một dặm. Người đàn bà ở căn nhà cạnh cổng lớn vội vái chào chúng em lia lịa (mê trên những cột trụ ở cổng có tạc hình một con rắn và một con chim bồ câu, đỡ chiếc huy hiệu riêng của gia đình Craulê) đoạn mở tung hai cánh cổng sắt cũ có chạm trổ ra, trông giống như những cánh cổng ở cái chỗ Chixwick khốn kiếp ấy.

Cụ Pít bảo em: "Con đường lớn này dài một dặm. Cây trồng ở đây trị giá cỡ tôi sáu ngàn đồng bạc gỗ. Cũng là một món tiền đấy chứ?" Lão nói "đường lớn" là "đàng nón" và "món tiền" là "món tiền", buồn cười quá. Lão cho ông Hôtxơn, một người tá điền của lão ở Motbory, lên ngồi trên xe; hai người nói với nhau toàn những chuyện "quyển trữ", chuyện bán đấu giá, chuyện tháo nước úng, chuyện khai thác, và bao nhiêu là chuyện trong nghề làm ruộng, làm trại... em chịu không hiểu nổi. Một người là Xam Mailô sẵn trộm bị bắt, một người là Poto Bailê đã bị đưa vào nhà tế bắn rồi. Cụ Pít nói: "Cho nó đáng kiếp, nó và gia quyến đã lừa tôi trong cái trại này có tới một trăm năm mười năm nay". Hình như có người tá điền cũ nào đó không trả được nợ thì phải.

Giá cụ Pít nói "nó và gia đình nó" thì đúng hơn, nhưng các vị nam tước giàu có cần gì để ý đến văn phạm như mấy cô giáo dạy tư nghèo đói!

Xe đang đi, em chợt nhìn thấy một cái nóc nhà thờ rất đẹp, vươn lên sau mấy cây du trong vườn trại. Phía trước

hàng cây này, giữa một bãi cỏ xanh xung quanh rải rác mấy căn nhà nhỏ, có một nếp nhà cổ quét vôi đỏ, trên nóc nhà ló ra nhiều ống khói lò sưởi lớn bị che kín dưới giàn lá trường xuân; ánh nắng chiếu vào cửa sổ sáng lấp lánh. Em hỏi: "Thưa cụ, kia là nhà thờ riêng của nhà ta?".

- Phải, kệ mẹ nó! (cụ Pít đáp vậy; chị ạ, lão lại càng dùng những tiếng thô bỉ hơn trước): này Hôtxon, Biuty ra sao? Biuty là Biuto, tên em tôi, có ạ... lão mục sư em tôi ấy mà. Tôi thường gọi hắn là Biuty đồ con chó, ha! ha!

Hôtxon cũng cười theo, rồi lấy vẻ mặt trầm ngâm gật gù cái đầu nói: "Cháu sợ rằng ông ấy dạo này khá hơn, cụ Pít ạ. Hôm qua, ông ấy cười con ngựa non ra đồng thăm lúa của chúng ta đấy".

- Làm thế nào mà truất "mẹ" nó cái khoản thuế thập phân của hắn đi (lão lại cứ dùng mãi cái tiếng thô bỉ ấy). Ma men chưa vật chết hắn à? Hắn sống dai như cụ gì tổ ấy nhỉ? à, cụ Bành tổ.

Ông Hôtxon lại cười:

- Bọn thanh niên mới ở trường về nghỉ; họ đánh Jôn Xcrôghin một trận như tử, suýt chết.

Cụ Pít găm lên:

- Đánh người phụ gác của tao!

Ông Hôtxon đáp:

- Anh ta săn trộm trong trại của ông mục sư, thưa cụ.

Cụ Pít phát điên lên, thề rằng hễ bao giờ bắt được họ săn trộm trong phạm vi trại mình, lão sẽ bắt họ đi đấy; lão thề độc như vậy. Rồi lão nói: "Tao đã bán quyền kế thừa cai quản rồi, Hôtxon ạ, bọn con cái nó đừng có hy vọng". Ông Hôtxon bảo rằng lão nói chí phải. Nghe chuyện, em đoán rằng hai anh em đang có hiềm khích... Anh em, chị em ruột thường vẫn thế. Chị còn nhớ hai chị em cô Xcratslê ở Chixwick không?

Họ cãi nhau, đánh nhau cứ như cơm bữa và cô Mary Bock đâm cô Luida mới ghê chứ.

Vừa lúc ấy, thấy trong rừng có hai thằng bé con đang nhặt củi khô, cụ Pit ra lệnh cho ông Hôtxon nhảy tót xuống xe cầm một cái roi xông tót. Lão nam tước hét: "Hôtxon, quặt đi, đánh mất mạng cho tao, rồi đem chúng nó vào trong nhà kia, đồ mất dạy. Tao nhất định sẽ bỏ tù chúng nó chắc chắn như tên tao là Pit vậy". Em nghe thấy tiếng roi của ông Hôtxon quặt vun vút xuống vai mấy em bé đang gào khóc lạy van. Cụ Pit thấy hai em bé đã bị nhốt cẩn thận rồi mới đánh xe vào trong nhà.

Toàn thể gia nhân đã sẵn sàng đón chào chúng em và...

Chị thân mến ạ, đêm qua đang viết giở lá thư cho chị, thì cô tiêng đập thình thình ở cửa, làm em phải ngừng bút: ai đấy, đồ chị đoán ra được? Cụ Pit Craulê đội mũ ngủ, mặc áo ngủ, chết người không! Trông thấy lão, em sợ quá lùi lại, thì lão bước thẳng vào phòng, cầm lấy cây nến, nói: "Cô Becky, quá mười một giờ, không được phép thắp nến. Tối mặc, lên giường mà ngủ đi, đồ nằm non (lão gọi em như vậy đấy): nhớ kỹ, cứ đến mười một giờ thì phải đi ngủ; nếu không đêm nào tôi cũng vào tắt nến đấy". Nói xong, lão và bác hầu phòng Hôroc vừa đi ra vừa cười. Dĩ nhiên em chẳng dám khuyến khích họ đến thăm em như vậy. Đêm đêm, họ thả rông hai con chó nòi to ketchup; chúng rít và sủa trắng suốt đêm qua. Lão Pit bảo: "Tôi đặt tên con chó này là Gorô, nó đã cắn chết một người; nó khỏe lắm, vật nổi cả bò tót; còn con mẹ tôi đặt tên là Flora. Nhưng bây giờ tôi đổi tên nó là Ororo, vì nó già quá rồi, không cắn được nữa. Hô! Hô!"

Tòa nhà chính của trại Craulê Bà chúa là một ngôi nhà cổ lỗ xây bằng gạch đỏ, trông thật đáng ghét, có những ống khói lò sưởi to tướng; tường hồi xây theo kiểu thời nữ hoàng Betx. Trước nhà, có một cái nền gạch, mé bên có dựng bức tượng con rắn và con bò câu tiêu biểu cho gia đình; mọi cửa lớn



phòng khách đều nom ra sẵn. Ôi chao, chị ạ, phòng khách chính to quá mà cũng tối như gian phòng khách lớn trong lâu đài Udônphơ ấy. Có một cái lò sưởi kếp xù, giá ta nhét một nửa cái trường của bà Pinkotôn vào cũng vừa: chiếc giàn sắt cũng to, có thể dùng để quay ít nhất là một con bò cũng được. Quanh phòng, treo la liệt hình vẽ các thể hệ của giòng họ Craulé; có người râu ria xồm xoàm, cổ đeo đăng-ten hoa; có người đeo bộ tóc giả rậm rạp, ngón chân cái thò ra ngoài giày; có người mặc bộ áo chên và áo ngoài dài lướt thướt và cứng nhắc, trông ngay đườn đườn như cái cột; có người tóc uốn soàn lại thành từng chùm nhỏ và dài; chị ạ, cuối phòng có cái cầu thang lớn bằng gỗ sồi đen, trông đến sợ. Hai bên có nhiều cửa lớn, phía trên mỗi cửa có treo một cái đầu hươu. Những cửa này mở sang gian phòng chơi bi-a, phòng sách, phòng khách lớn sơn vàng, và những căn phòng phụ dùng ngồi chơi buổi sáng. Em đoán dưới nhà phải có ít nhất là ba chục phòng ngủ. Nữ hoàng Elizabêl đã từng ngủ trên một cái giường ở đây. Sáng nay, mấy cô học trò mới của em đã dẫn em đi xem qua tất cả những căn phòng đẹp để ấy. Màn cửa buông im ỉm, phòng nào cũng tối om. Bước vào phòng nào, em cũng sợ phải nhìn thấy một cái bóng ma lù lù hiện ra, lúc có ánh sáng soi vào. Phòng học của chúng em ở tầng hai, một đầu ăn thông sang phòng ngủ của em, một đầu ăn thông sang phòng ngủ của hai cô con gái ông chủ. Rồi đến những gian phòng riêng của ông Pit, thường gọi là ông Craulé, tức là con trai cả, rồi đến những gian phòng riêng của ông Răudon Craulé... ông này cũng là một sĩ quan như người ta, thường sống trong trại lính. Ở đây thì không thiếu buồng; giá tất cả mọi người ở công viên Rôtxen dọn đến ở cũng vẫn còn thừa chỗ.

Em đến độ nửa giờ, thì chuông báo giờ ăn bắt đầu điểm. Em cùng hai đứa học trò xuống nhà (chúng gầy nhom, hai con nhóc con mặt mũi chẳng ra sao, đứa lên mười, đứa lên tám). Em vận chiếc áo lụa quý báu của chị (mà con mẹ Pinc

đáng ghét cứ hằn học mãi vì chị cho em). Họ coi em như người trong gia đình, trừ những ngày tiếp khách, khi ấy em và hai cô tiểu thư ăn ở trên gác. Vâng, đã nghe tiếng chiếc chuông to báo giờ ăn điểm; chúng em lễ tưng đủ mặt trong gian phòng khách, chỗ Crăulê phu nhân đang ngồi. Bà này là bà hai, mẹ đẻ ra hai cô con gái. Bà là con gái một nhà buôn sắt; cuộc hôn nhân này hồi ấy được coi là môn đăng hộ đối lắm.

Nom bà ta thì hình như xưa kia cũng đẹp, mà đôi mắt hình như đã khóc nhiều vì sắc đẹp tàn tạ của mình. Người bà ta gầy, nước da tái tái; hai vai dô cao lên; lúc nào bà ta cũng im lặng. Con chồng của bà là ông Crăulê cũng có mặt trong phòng, ăn mặc chỉnh tề, trông long trọng như một ông chủ cho thuê đòn đăm ma. Ông ta người gầy, xấu trai, nước da tái tái, ít nói; chân thì khẳng kheo, ngực lép kẹp, râu tóc một màu xám xịt như màu rơm khô. Trông ông ta giống hệt bà mẹ trong bức tranh treo trên lò sưởi... tức là bà Gridenda trong gia đình Blinki.

Crăulê phu nhân bước lên cầm lấy tay em, nói:

- Anh Crăulê ạ, đây là cô giáo mới đấy, gọi là cô Saopơ.

- Ố!

Ông Crăulê vừa nói vừa vươn cổ ra nhìn, rồi lại cúi xuống đọc một bài xã thuyết. Crăulê phu nhân lại nói, đôi mắt trông như lúc nào cũng đầm lệ.

- Tôi mong rằng cô sẽ dịu dàng đối với các em.

Cô con gái lớn nói:

- Kìa, má, dĩ nhiên cô ấy dịu dàng. Con chỉ nhìn thoáng qua cũng đủ biết cô này không đáng sợ.

- Thưa phu nhân, bữa ăn đã dọn xong.

Anh hầu vào báo; anh ta mặc toàn đồ đen, cổ quấn một cái khăn-ten hoa to tướng, trông giống như cái khăn-ten hoa ở cổ nữ hoàng Elizabét trong bức tranh treo ngoài gian phòng

lớn. Phu nhân cầm tay ông Crăulê dẫn đầu đi sang phòng ăn; còn em đi sau, hai tay dắt hai cô học trò.

Cụ Pit đã ngồi sẵn ở đồ, tay cầm một cái cốc bạc. Lão vừa mới ở trong hầm rượu ra, cũng ăn mặc rất chỉnh tề, nghĩa là lão đã cởi bỏ đôi ủng, để lộ ra đôi chân ngắn ngắn đi bí tất len đen. Mặt bàn bày la liệt đĩa cổ, đĩa hoa quả cổ, bình đựng dấm cổ, bằng vàng có, bằng bạc có, sáng choang trông y như trong cửa hiệu Ronden và Britgio vậy. Mọi thứ trên bàn ăn đều bằng bạc; hai bên bàn có hai thằng hầu, tóc đỏ, bận chế phục màu vàng thanh đứng, túc trực.

Ông Crăulê đọc một đoạn kinh dài, cụ Pit nói "A-men": người nhà bắt đầu nhắc những cái vung lớn bằng bạc úp trên các đĩa ăn đem đi.

Lão nam tước nói:

- Betxy, hôm nay có cái gì ăn thế?

Crăulê phu nhân đáp:

- Hình như có cháo thịt cừu, ông ạ.

Anh hầu bàn trịnh trọng đáp:

- *Mouton aux navets* (xin các bạn đọc là mu-tông-ô-na-vê); món súp thì có *potage de mouton à l'Ecossaise*. Các món phụ gồm *pomme de terre au naturel* và *choufleur à l'eau* <sup>(1)</sup>.

Lão nam tước đáp:

- Thịt cừu vẫn là thịt cừu; ngon tuyệt đấy ạ. Hôrôc, con cừu nào đấy, thịt bao giờ?

- Bẩm cụ, thịt một con cừu mật đen, giống Xcôt. Chúng con thịt hôm thứ ba.

---

(1) Trong nguyên văn dùng tiếng Pháp, tên những món ăn: Thịt cừu nấu củ cải; cháo thịt cừu theo lối Xcôt, khoai tây sống, súp-lơ luộc (N.D).

- Có ai mua miếng nào không?

- Bấm cụ, lão Xtin ở Motbory lấy cái thân và hai đùi; nhưng bấm cụ, hắn bảo rằng con này non quá, chỉ được cái nhiều lông, thịt gầy lắm.

Ông Craulê nói:

- Mời cô dùng một chút súp, cô... à, cô Blăn<sup>(2)</sup>.

Cụ Pit nói:

- Món cháo Xốt ngon tuyệt, cô ạ, tuy rằng họ đặt tên bằng tiếng Pháp.

Ông Craulê kiêu ngạo đáp:

- Thưa ba, con tin rằng trong giới thượng lưu vẫn có phong tục đặt tên các món ăn như ta vừa gọi.

Hai tên hầu mặc áo vàng bưng món "mouton aux navets" ra đựng trong những đĩa ăn súp bằng bạc. Đoạn bọn con gái chúng em được uống rượu bia pha nước lã đựng trong cốc uống vang. Em không sành về rượu bia, nhưng có điều chắc chắn là em thích uống nước lã hơn.

Trong khi đang ăn, cụ Pit tìm dịp hỏi về mấy cái vai cừ. Bà vợ đáp:

- Có lẽ dưới nhà bếp họ ăn rồi.

Hôrôc nói:

- Bấm phu nhân, đừng thế; cả những chỗ thịt bạc nhac nữa.

Cụ Pit phá ra cười như ngựa hí, rồi lại nói chuyện tiếp với Hôrôc:

- Cái con lợn đen nhón nói xứ Kent bây giờ chắc béo lắm

---

(1) Chỗ này Pit muốn chơi chữ: Saepe, (Sharp) tiếng Anh có nghĩa là "sắc"; Pit giả vờ quên, gọi là cô Blăn, (Blunt) nghĩa là "cùn" (N.D).

đấy nhĩ?

- Bấm cụ, béo múp míp.

Bác quản lý trả lời rất trịnh trọng: nghe nói, cụ Pít và cả hai cô con gái cũng cười rũ rượi.

Ông Crăulê nói:

- Cô Crăulê, Rôđo Crăulê, tôi không hài lòng vì cái cười rất không đúng chỗ của cô.

Lão nam tước đáp:

- Đừng để ý đến chuyện ấy, ngài ơi; thứ bảy, ta sẽ hỏi thẳng chân lợn xem thế nào. Jôn Hôrôc, sáng thứ bảy, giết một con, nghe. Cô Sacpơ thích ăn thịt lợn phải không cô?

Em nhớ rằng suốt bữa ăn, câu chuyện quanh quẩn chỉ có thế. Ăn xong, họ đặt trước mặt cụ Pít một cốc lớn nước nóng, và một chai... hình như rượu rum thì phải. Bác Hôrôc rót cho em và hai cô con gái mấy cốc rượu vang; phu nhân cũng dùng một cốc đấy. Lúc chúng em rời khỏi phòng ăn, phu nhân lấy trong ngăn kéo ra một mảnh len đan to tướng dài vô tận; còn hai cô con gái bắt đầu giở một cỗ bài "xi" câu ghét ra chơi với nhau. Chỉ thấp có mỗi một ngọn nến, nhưng cắm trên một cái giá nến cổ bằng bạc. Phu nhân hỏi em vài câu chuyện; sau đó em có quyền lựa chọn cách giải trí, hoặc đọc một cuốn sách giảng đạo, hoặc đọc bài xã thuyết về đạo luật đánh thuế lúa mì mà ông Crăulê đọc trước bữa ăn.

Chúng em cứ ngồi thế đến một tiếng đồng hồ, cho tới khi nghe có tiếng chân bước. Phu nhân hốt hoảng nói:

- Cất bài đi, các cô. Cô Sacpơ, bỏ quyển sách của Crăulê xuống.

Vừa cất xong các thứ thì ông Crăulê bước vào, ông ta nói:

- Này, hai cô. Ta tiếp tục cuộc thảo luận hôm qua chứ. Lần lượt mỗi cô sẽ đọc một trang, để cho cô... à, cô Sori có dịp nghe xem thế nào.

Thế là hai cô gái đáng thương phải đánh vần nốt bài giảng đạo ghê gớm dài dằng dặc đọc ở nhà thờ Bêthexơ ở Liverpool; bài văn này biện hộ cho việc truyền giáo cho những người Ấn độ ở Chicoxô. Chị xem, một buổi tối như thế có thú vị không?

Đến mười giờ, phu nhân sai bọn đầy tớ mời cụ Pit và toàn bộ gia nhân đi cầu kinh. Cụ Pit bước vào đầu tiên, mặt đỏ tía đang đi hơi chệnh choáng. Sau cụ là bác quản lý, hai thằng hầu mặc áo vàng, người hầu riêng của ông Crăulê, ba người nữa sắc mùi phấn ngựa, và bốn người đàn bà... trong số này có một người mặc quá nhiều quần áo, lúc khụy đầu gối xuống lễ cứ gườm gườm nhìn em như nhìn kẻ thù.

Ông Crăulê diễn thuyết và giải thích một hồi, đoạn chúng em cấm nển đi ngủ. Thế rồi sau đó em ngồi viết thư cho chị và bị cản trở như chị đã rõ, chị Amélia thân yêu ạ.

Chúc chị ngon giấc. Hôn chị hàng nghìn, hàng nghìn hàng nghìn lần.

Thứ bảy - Sáng nay, lúc năm giờ, em nghe tiếng con lợn đen con kêu rống lên. Hôm qua Rôđo và Vaidlox đã dẫn em ra xem chuồng lợn, chuồng ngựa, cũi chó, rồi đi thăm người làm vườn; bác này đang hái quả mang ra chợ bán; hai cô con gái cứ năn nỉ xin một chùm nho trồng trong "nhà cây", nhưng bác làm vườn bảo cụ Pit đã đếm từng quả rồi; bác mà cho ai quả nào thì cứ gọi là mất việc. Hai cô con gái vớ được một con ngựa non trên bãi cỏ, hỏi em có muốn cưỡi không, rồi cả hai leo lên cưỡi ngựa; thằng bồi ngựa vội kêu ầm lên chạy đến kéo hai đứa đi.

Lúc nào cũng thấy Crăulê phu nhân ngồi đan len. Đêm nào cụ Pit cũng say mèm; hình như cụ uống tay đôi với bác quản lý Hôrôc thì phải. Tối nào ông Crăulê cũng đọc kinh, và sáng ra thì hoặc ở tịt trong phòng riêng, hoặc cưỡi ngựa đi

Motbory lo công việc hàng quận; vào những ngày thứ tư và thứ năm, ông ta hay đi Xquasmor để giảng đạo cho bọn tá điền.

Em xin gửi lời kính chúc hai bác; ông anh của chị đã khỏi say rượu chưa? Ôi, chị thân mến, chị thân mến ơi! Đàn ông phải hết sức tránh xa rượu chè lắm lắm đấy!

Mãi mãi là em của chị  
Rêbecca

Xét cho cùng thì tôi nghĩ rằng cô Amêlia của chúng ta ở công viên Rotxen phải ly biệt cùng cô Saccơ, lại là một việc tốt. Rêbecca là người rất kỳ lạ, buồn cười. Cái cách cô ta kể chuyện bà nam tước đáng thương khóc lóc vì sắc đẹp tàn tạ, và chuyện ông con trai có bộ "râu tóc xám xịt màu rơm" thật giỏi, chứng tỏ nhất định cô ta phải rất thạo đời. Nguyên một việc đang quý mà cô ta còn nghĩ được những chuyện khác hay hơn là mấy cái giải thưởng của cô Hôrôc, cũng đủ bắt cả tôi và bạn ngạc nhiên. Song cũng yêu cầu bạn đọc nhớ cho rằng chuyện này có tên là *Hội chợ phù hoa*; mà *Hội chợ phù hoa* thì chính là một nơi toàn những chuyện ngu xuẩn, vô nghĩa lý, toàn những chuyện giả dối huỳnh hoang. Trong khi ấy nhà đạo đức đứng trước tấm màn sân khấu (đúng là hình ảnh của kẻ hèn này) còn đang tuyên bố rằng nhất định không chịu đội mũ đi hia, mà vẫn chỉ mặc bộ áo nhà nghề có hai tai dài của người làm trò hề; song các bạn thấy không, người ta nhìn thấy sự thật thế nào, bắt buộc phải nói y như vậy, dấu phải khoác tấm áo choàng có đính nhạc, hay được đội mũ vành vênh lên của quan lớn; và dĩ nhiên, việc ấy sẽ đẻ ra lắm chuyện khó chịu.

Tôi nghe nói có một anh ở tỉnh Naples chuyên nghề kể chuyện rong, một bữa thao thao bất tuyệt trước một đám đông thính giả lưỡi biếng vô tích sự gần bờ biển; đang kể chuyện mấy con người quá tồi tệ, anh ta bỗng nổi khùng với đám nhân vật mình bịa ra, đến nỗi cử tọa cũng không nhịn được, và cả diễn giả, cả thính giả cùng lên tiếng ầm ĩ chửi rủa cái con quỷ dữ trong chuyện; thế rồi chiếc mũ đi vòng quanh trước mặt mọi người, và những đồng ba-jô-chi mưa xuống tấp, giữa tiếng cười tán thưởng của tất cả công chúng.

Trái lại, ở những nhà hát nhỏ tại Pa-ri không những chúng ta chỉ nghe thấy khán giả hét: "*A, thằng đốn!* *A, đồ quý!*"<sup>(1)</sup> và ngồi ngay tại chỗ chửi rủa vai bạo chúa trên sân khấu; mà ngay cả các diễn viên cũng nhất định từ chối không chịu sắm những vai "phản diện", thí dụ đóng vai "*những tên người Anh đốn giá*"<sup>(2)</sup>, những tên Côđắc tàn nhẫn chẳng hạn, và còn gì nữa? Thà chịu rút lương mà được sắm vai những người dân Pháp trung thực, họ cũng thích. Tôi nêu lại hai câu chuyện song song để các bạn đọc thấy rằng không phải vì mục đích lý tài mà kẻ thù vô này đang muốn trình bày những nhân vật tồi tệ để vui dập họ. Chính vì hấn ta thực tâm khinh ghét chúng, không thể nhìn được, đành phải dùng những lời thô tiếng nặng thích hợp để cho dịu bớt nỗi căm uất chất chứa trong lòng.

Tôi xin báo để các "bạn quý" biết trước rằng tôi sắp kể một câu chuyện xấu xa đau lòng và cũng là một tội ác phức tạp... song, tôi tin rằng chuyện cũng khá lý thú. Xin cam đoan rằng bọn lưu manh này không phải

---

(1) Ah gredin! Ah monstre! (tiếng Pháp trong nguyên bản).

(2) infâmes Anglais (tiếng Pháp trong nguyên bản).



là những tay "mềng". Đi đến những chỗ sang trọng ta cũng phải biết ăn nói lịch sự... nhưng khi đã trở về những nơi thôn quê lạnh lẽo thì ta nên yên lặng. Trong một cái thùng giắt, mà lại có bão táp thì thực là vô lý. Những chuyện ấy ta để dành cho đại dương hùng vĩ và đêm tối quạnh hiu. Tấn trò sắp diễn đây cũng chỉ rất nhẹ nhàng. Những kẻ khác... song ta không nên nói trước.

Khi đưa các nhân vật ra trò với tư cách là một con người, và một người anh em trong nghề, tôi xin phép không những chỉ giới thiệu họ mà còn thỉnh thoảng được rời sân khấu bước xuống dẫn giải thêm vài lời về họ: nếu họ tốt, xin được phép yêu mến và bắt tay họ; nếu họ tồi, xin được phép che tay áo mà cười; còn nếu chúng đều quá thì xin được dùng những tiếng thô bạo nhất mà sự lễ độ có thể cho phép để chửi vào mặt chúng.

Ngoài ra chắc các bạn tưởng rằng chính tôi đã phì cười trước cảnh cầu kinh mà cô Saccơ cũng cảm thấy là hài hước, cũng chính tôi phải cười cợt một cách thú vị trước hình ảnh lão nam tước già nua lão đảo say mềm như Xilenơx <sup>(1)</sup> ? Thế mà người cười lại là một kẻ không biết kính trọng điều gì ngoài sự giàu có; không biết nể nang cái gì ngoài sự thành công. Sống và làm ăn phát đạt trong cuộc đời là những con người có tên là... Vô tín ngưỡng. Vô hy vọng. Vô từ tâm. Các bạn thân mến ơi, ta phải ráng hết sức mà choảng cho chúng một trận. Bọn chúng vô khối thằng làm nên khá giả mà thực ra

---

(1) Xilenơx: nhân vật trong thần thoại xứ Phơrigi thời cổ là thần cai quản sông nước; vô sau, trong thần thoại Hy-lạp, biến thành một nhân vật di dôi với thần Bacquyt, thường uống rượu say mềm (N.D.).

nhau<sup>(1)</sup>, và cũng là người duy nhất được người đàn bà này thấy có đôi chút cảm tình gần bố, ngoài hai đứa con gái của bà ta. Pit Craulê mang dòng máu của gia đình quý tộc Binky là họ bên mẹ: anh ta là một nhà quý tộc rất có nhã độ và đường hoàng. Khi đến tuổi trưởng thành, anh ta rời trường đại học của Nhà chung về nhà, và bắt đầu chấn chỉnh lại cái trật tự bị lỏng lẻo trong gia đình, bất kể ý kiến của bố, mà lão bố thì rất nể con trai. Tính anh ta kiêu cách đến mức máy móc, thà chịu chết đói chứ không bao giờ dùng bữa mà thiếu chiếc cà vạt quàng ở cổ. Có một lần vừa ở trường về, bác quản lý Hôrôc đưa cho anh ta một lá thư, nhưng quên không đặt vào một cái khay; anh ta trừng mắt nhìn Hôrôc, mắng cho một trận mất mặt, đến nỗi về sau cứ đứng trước mặt anh ta là Hôrôc đã run rẩy. Cả nhà đều phải cúi mình trước anh ta. Bữa nào anh ta ở nhà, thì Craulê phu nhân phải cất những cặp giấy uốn tóc trên đầu đi sớm hơn thường lệ; đôi ghệt lấm bùn bết bết của cụ Pit cũng biến mất. Tuy cái lão già xấu tính ấy vẫn chưa chữa hết mọi thói hư cũ, nhưng ít nhất trước mặt con trai, lão cũng không dám nốc rượu rum pha nước lá bí tỷ, và khi sai bảo gia nhân cũng phải ăn nói dè dặt, lịch sự hơn. Bọn đầy tớ cũng nhận thấy rằng nếu anh con trai có mặt trong phòng, thì lão Pit không bao giờ vắng tục với Craulê phu nhân.

Chính anh ta đã dạy bác quản lý nói: "Bẩm phu nhân, bữa ăn đã dọn", và chính anh ta đã nhất định đòi khoác cánh tay phu nhân đi sang phòng ăn. Ít khi anh ta nói chuyện với bà này, nhưng hễ đã nói thì bao giờ cũng rất đường hoàng lễ độ; không bao giờ anh ta chịu để bà rời khỏi phòng mà không đứng dậy một cách rất là đường hoàng để tự tay mở cửa, và cúi chào một cách vô cùng lịch sự.

(1) Từ đây ta gọi cô Rôda Đauxon như vậy cho tiện (N.D.).

Ở trường trung học Iton, bạn bè gọi anh ta là cô Craulê; và tôi cũng rất buồn rầu mà thừa rằng ở trường, anh ta bị em gái là Rândon đánh luôn rất đau. Sức học thì không được xuất sắc, nhưng bù vào chỗ thiếu tài, anh ta có cái nết cần cù kéo lại: suốt tám năm học trong trường, chưa hề bao giờ anh ta bị phạt, điều ta thường nghĩ khó lòng một anh học trò nào thoát khỏi.

Lên đại học, dĩ nhiên anh ta được chú ý. Ở đây anh ta đã sửa soạn bước vào xã hội thượng lưu, và được ông ngoại là bá tước Binky hướng dẫn và che chở. Anh ta rất chăm chỉ học khoa hùng biện lối cổ và lối mới; trong những cuộc hội họp thảo luận, anh ta rất chịu khó phát biểu. Cách ăn nói thì khá lưu loát, chải chuốt; giọng nói tuy nhỏ nhẹ, nhưng anh ta cũng rất thú vị khi được ăn nói kiểu cách; có điều bao giờ ý kiến anh ta phát biểu cũng hoàn toàn cũ rích nhạt phèo và phải đeo thêm một câu dẫn chứng bằng tiếng la-tinh mới xong. Ấy thế mà anh ta vẫn cứ thất bại như thường không rõ tại sao, mặc dù cái lối tầm thường mà anh ta dùng, lẽ ra phải đưa bất cứ người nào đến thành công mới đúng. Bè bạn đều bảo rằng anh ta nắm chắc phần thưởng về thơ trong tay, thế mà cũng cứ hỏng.

Ra khỏi trường đại học, anh ta làm thư ký riêng cho bá tước Binky, sau được bổ làm tùy viên đại sứ quán ở Pâmponicken. Anh ta thực hiện nhiệm vụ này một cách xứng đáng, rất chăm gửi về cho ngài Tổng trưởng Ngoại giao đương thời những tin tức về món pa-tê của tịch Xtraxboc. Sau mười năm trời giữ chức vụ tùy viên sứ quán (nghĩa là sau ngày bá tước Binky tạ thế khá lâu), anh ta thấy việc thăng thưởng của mình quá chậm, bèn khinh bỉ mà rời khỏi trường ngoại giao, và trở về sống cuộc đời một nhà quý tộc thôn quê.

Khi về nước Anh, anh ta có viết một bài xã thuyết về đảo Maurit (vốn có nhiều tham vọng, anh ta ưa ra mặt công chúng), và tham dự một phần quan trọng trong vấn đề giải phóng người da đen. Về sau, anh ta trở thành bạn của ông Winbofoxo là người được anh ta rất kính phục về quan điểm chính trị. Anh ta được nổi tiếng nhân việc trao đổi thư từ với linh mục Xailox Hornblow về phái đoàn truyền giáo Asanty. Mỗi năm anh ta đều có mặt ở Luân-đôn, nếu không phải trong thời kỳ Quốc hội họp, thì ít nhất cũng là về tháng năm, khi có những buổi hội nghị tôn giáo. Ở thôn quê, anh ta là một quan tòa, thường đi lại thăm hỏi và thuyết giáo cho cái đám người thiếu nền giáo dục của nhà thờ. Người ta đồn rằng anh ta đã tán tỉnh công nương Jên Sipsanh là con gái thứ ba của công tước Xaodao; cô này có cô chị là công nương Emily, tác giả mấy cuốn truyện: "Cái kim chỉ nam của người thủy thủ" và "Người đàn bà bán táo ở Finslê".

Cô Sapoơ không cốt vẽ một bức tranh khô cứng khi miêu tả những cảnh xảy ra ở trại Craulê Bà chúa dẫu. Craulê bắt buộc bọn đầy tớ phải lễ bái kính Chúa, và (cũng may thay) bắt cả ông bố phải làm theo. Anh ta chủ tọa một nhóm giáo hữu độc lập ở xứ đạo Craulê; ông chú mục sư bực mình lắm, nhưng ông bố lại rất thú. Có dẫu một hai lần cụ Pit đích thân tới dự; việc này khiến cho tại nhà thờ xứ đạo Craulê nổ ra mấy bài giảng đạo rất quyết liệt chia mũi nhọn vào phía cái mục sư giảng đạo cổ lỗ kiểu gô-tic của lão nam tước già. Thực ra, cụ Pit thực thà nhà ta có đủ sức chịu đựng nổi những bài diễn văn đó dẫu: thường thường suốt giờ giảng đạo lão ngồi ngủ gật.

Craulê quan tâm đến hạnh phúc của dân tộc và của các giáo hữu Gia-tô giáo đến mức chỉ mong ông bố

nhường lại cho mình chân nghị sĩ ở Quốc hội; nhưng ông lão vẫn không muốn. Dĩ nhiên cả hai bố con cùng khôn cả; họ tính toán rằng không dại gì mà bỏ món tiền một nghìn rưỡi đồng được hưởng hàng năm là tiền bán chân nghị sĩ thứ hai (Ông Quadrun vẫn giữ chân nghị sĩ này, lại kèm theo quyền tự do hoạt động về vấn đề buôn nô lệ). Quả thật là tình trạng tài sản của gia đình cũng đang gặp hồi lúng túng, số thu hoạch nói trên của thị trấn cũng rất cần thiết cho việc chi tiêu ở Craulê Bà chúa. Món tiền phạt quá nặng mà Wanpôn Craulê, đệ nhất nam tước, phải nộp vì tội thụt két hồi còn làm việc tại văn phòng cơ mật viện vẫn chưa thu lại được đủ. Ngài Wanpôn xưa là người ham thú vui, tiêu tiền như rác (*alieni appetens, sui profusus* <sup>(1)</sup>), Craulê thường nhắc, và thổ dài); sinh thời, ông ta vẫn được khắp quận yêu mến vì tính rượu chè be bét và tính hào phóng sẵn sàng tiếp đãi mọi người ở Craulê Bà chúa. Hồi đó, hầm rượu của gia đình đầy những rượu vang đỏ boc-gân-di, trong nhà lại nuôi rất nhiều chó săn và ngựa để cưỡi đi săn. Trong trại Craulê Bà chúa, bây giờ ngựa phải đi cày, hay kéo chiếc xe ngựa Trafanga; bữa cô Sapo về đây, cô đã đi chiếc xe do một đôi ngựa nuôi trong trại kéo. Lão Pit tuy thô tục thật, nhưng ở địa phương lão lại là người rất chú ý bảo vệ giá trị của mình, ít khi lão đi ra ngoài mà không dùng xe tứ mã; và lúc ăn cơm bao giờ cũng phải có ba thẳng hầu đứng túc trực, dầu bữa ăn chỉ có thịt cừu luộc.

Nếu chỉ cần hà tiện mà đủ giàu, thì cụ Pit rất có thể đã giàu nứt đổ đổ vách... nếu chỉ là một ông thầy kiện tỉnh lẻ, vốn liếng không ngoài bộ óc, thì rất có thể lão đã dùng bộ óc ấy mà kiếm được khối lời, và cũng có thể nhờ đó mà có uy tín ảnh hưởng lớn. Nhưng không may,

---

(1) Thêm muốn của người khác ắt mang họa vào thân (tiếng la tinh) (N.D.).

lão lại là con nhà dòng dõi và có một gia sản lớn tuy đang gặp khó khăn; cả hai thứ đã chẳng giúp ích cho lão thì chớ, lại làm hại lão. Tính lão ưa chuyện kiện tụng, mỗi năm tốn phí vào đó tới hàng mấy ngàn đồng. Lão vẫn thường cho là mình rất khôn ngoan, không bao giờ chịu bị bọn thầy kiện tâm thường bịt mắt, nên lão cứ giao tất cả công việc kiện cáo cho đến một tá bọn thư lại trung gian lo hộ, mặc dầu lão chẳng tin cậy anh nào. Là một diễn chủ sắc sảo, nhưng lão toàn vô phải bọn tá diễn vô nọ; lão vốn là một người làm ruộng hà tiện, chỉ vãi hạt giống xuống đất một cách bất đắc dĩ, do đó ông trời hay thù vật cũng bất đắc dĩ mới cho lão thu hoạch, trong khi mùa màng của những chủ trại biết hào phóng khác lại rất tốt. Lão lại còn kinh doanh nhiều việc khác: làm mỏ, mua cổ phần kênh đào, nuôi ngựa kéo xe thuê, ký hợp đồng với chính phủ, tóm lại lão là tay kinh doanh quan trọng nhất trong quận. Lão thuê những người lương thiện làm việc khai thác đá gra-nit nhưng không chịu trả tiền công, vì vậy nên bốn người đốc công bỏ trốn sang Mỹ, đem theo cả két bạc. Mỏ than của lão không được sản sóc chu đáo, nước ngập hết; chính phủ ném trả lão tờ hợp đồng về việc tiêu thụ thịt bò ôi, còn như về việc cho thuê ngựa kéo xe thì chủ xe trong cả nước đều biết lão chết nhiều ngựa nhất, vì toàn là ngựa mua rẻ và cho ăn đói. Tính lão không kiêu ngạo, trái lại rất bình dân. Có thể nói lão ưa trò chuyện với một bác nông dân hoặc một tay lái ngựa hơn là tiếp đãi một nhà quý tộc giống như cái ông lớn con trai của lão. Lão thích uống rượu, vắng tục, và bền cọt với bọn con gái nông dân. Lão không hề cho ai một đồng trinh, hoặc làm một việc phúc đức nào bao giờ, nhưng ai cũng biết lão sỏi lỏi, vui tính; lão có thể hôm nay ngồi bền cọt và uống rượu với một tá diễn, ngày mai đuổi cổ thằng cánh, hoặc có thể vắn đùa cọt với người đã phạm tội sấn trộm trong trại của lão mà lão đang bắt đi đây...

Đối với phụ nữ lão có nhã nhặn hay không, cứ xem cách lão đối đãi với Rebecca cũng rõ. Tóm lại, trong giới quý tộc và nghị sĩ toàn nước Anh, không có một người nào xảo quyệt, bần tiện, ích kỷ, ngu xuẩn, và nổi tiếng xấu xa như lão. Bàn tay vấy máu của cụ Pit Craulê chỉ thấy thọc vào túi áo người khác, không bao giờ thọc vào túi áo của chính mình. Vậy nên chúng ta, những người vẫn kính trọng giới quý tộc nước Anh, rất đau lòng mà bắt buộc phải công nhận đủ ngàn ấy thói xấu ở một người có tên ghi trong tập Debret <sup>(1)</sup>.

Nguyên nhân quan trọng khiến cho Craulê được bố vì nể là một vấn đề tiền nong. Số là lão nam tước nợ con trai một món tiền lớn, đó là tiền riêng của mẹ anh ta để lại; lão không muốn trả nợ con, vì xưa nay lão vẫn có tính thù ghét sự trả tiền cho bất cứ ai và chỉ khi nào bị cưỡng bách thì lão mới chịu thanh toán nợ. Cô Saccơ đã tính rằng (dưới đây chúng ta sẽ thấy cô tìm được cách biết mọi việc bí mật của gia đình) nếu trả nợ thì mỗi năm lão phải tốn hàng nghìn đồng. Nhưng lão không chịu bỏ mất sở thích của mình: lão có cái thú man rợ là bắt bợn người khốn khổ đáng thương kia phải chờ đợi; lão chạy khắp các tòa án tìm đủ mọi cách hoãn ngày trả tiền. Lão bảo: "Nếu phải trả nợ thì người ta làm nghị sĩ Quốc hội để làm cái quái gì?". Vậy ra cái cương vị thượng nghị sĩ quả thật có ích cho lão không phải ít.

Hội chợ phù hoa... Hội chợ phù hoa! Tại đây có một thằng đợc không thông, cũng không chịu tập đợc... có những thói quen và tính xảo quyệt của một thằng biển lận, suốt đời chỉ có một lẽ sống là đi lừa vật thiên hạ, chỉ biết đến những sở thích, những tình cảm, những

---

(1) Debret: Tập danh bạ ghi tên các nhà quý tộc có danh tiếng của nước Anh, lấy tên người soạn là John Debret (N.D.).

thú vui bản thủ, bản tiện: vậy mà không rõ tại sao hắn có đủ cả địa vị, danh vọng và quyền lực, lại là một bậc tài kiệt trong xứ, một cây cột trụ của nhà nước! Hắn giữ địa vị Bảo an đại quan và đi xe ngựa mạ vàng. Các vị tổng trưởng và các chính khách đều phải nịnh nọt hắn: và trong Hội chợ phù hoa hắn chiếm một địa vị cao hơn cả những người tài năng lỗi lạc nhất, hoặc những người đạo đức trong sạch nhất.

Cụ Pit có một người em gái khác mẹ không lấy chồng; bà này thừa hưởng một gia sản của mẹ để lại. Lão nam tước đề nghị cầm tài sản của mình cho em để vay món tiền ấy, nhưng bà Craulé <sup>(1)</sup> không thuận: bà ưng giữ chặt số tiền hơn. Tuy nhiên, bà cũng đã ngó ý sẵn sàng chia gia tài của bà cho đứa con trai thứ của cụ Pit; cũng đã có một lần bà trả nợ cho Raudon Craulé hồi anh ta còn đi học cũng như khi anh ta đã nhập ngũ. Do đó, mỗi khi đến thăm trại Craulé Bà chúa, bà Craulé được trọng vọng vô cùng. Cái tài khoản kén xù của bà ở nhà băng có thể khiến bà đi bất cứ đâu cũng được người ta trọng vọng.

Mới biết nhờ có cái tài khoản ở nhà băng mà giá trị một bà quý tộc già được tăng thêm bao nhiêu phần! Nếu bà ấy lại là một người thân trong gia đình (rất có thể mỗi độc giả cũng có hàng nửa tá người thân như vậy đấy) thì những thói xấu của bà ấy đối với ta cũng trở thành đáng yêu biết bao: thật là một bà cụ già nhân hậu tốt bụng! Anh chủ trẻ tuổi hăng Hôpx và Đôpx sẽ mỉm cười mà dẫn bà bước ra chiếc xe ngựa, trên thành xe có sơn hình quả trám <sup>(1)</sup> và có một anh xà ích béo quay trở

---

(1) Chỉ người em gái khác mẹ của lão Pit (N.D.).



phì phà phì phò! Rồi khi bà cụ đến thăm, ta lại có dịp giới thiệu địa vị của bà với bè bạn. Chúng ta bảo thế này (mà cũng chí lý): "Ước gì bà Mác Uơt ký cho một chữ vào cái ngân phiếu năm ngàn đồng nữa". Vợ chúng ta thêm: "Năm nghìn thì bà cụ coi mùi gì". Khi ông khách hỏi bạn rằng bà Mác Uơt phải chăng có họ với gia đình, bạn cứ điềm nhiên như không đáp: "Tôi gọi bà cụ bằng cô ruột đấy". Vợ bạn luôn luôn gửi quà cáp tặng bà cụ để tỏ tình quý mến; mấy đứa con gái bạn thì cứ ra công mà đan những túi len, những mặt gối và những khăn ủ chân cho "bà cụ". Mỗi khi "bà cụ" đến thăm thì đốt ngay lửa thật ấm trong lò sưởi, tuy rằng hàng ngày vợ bạn vẫn phải chịu lạnh mỗi khi thay áo! Trong suốt thời gian "bà cụ" ở chơi, gia đình bận tít tít, nhà cửa nom sạch sẽ, ấm cúng, rộn ràng như có tiệc tùng mà vào những ngày khác không bao giờ được như vậy. Ngay chính bạn, ông bạn quý ời, bạn cũng quên mất giấc ngủ trưa sau bữa ăn, và đột nhiên thấy mình rất ham đánh bài (mặc dầu bạn thua luôn)... Bạn ăn cơm rất ngon... ngày nào cũng có thịt thú rừng, rượu Mамxây Madëra, còn mua tận Luân-đôn mang về thì không bao giờ thiếu. Cả bọn tôi tổ trong bếp cũng được dự phần hào phóng: không rõ vì sao, trong thời gian anh xà ích béo của bà Mác Uơt ở chơi, rượu bia như nặng phân hơn ngày thường, và trong phòng đầy tớ (nơi chị hầu gái ăn cơm) việc tiêu thụ trà và đường không hề bị nhóm ngó đến bao giờ. Có đúng thế không, hay là sai? Tôi xin nhờ những tầng lớp trung lưu làm chứng hộ. Ôi, hỡi những đấng thiêng liêng có từ tâm, ước gì các người ban cho tôi một bà cô già, một bà cô ở vậy không có chồng... một bà cô có đủ cả xe ngựa có sơn

(1) Ở nước Anh, những gia đình quý tộc có lệ sơn một hình quả trám trên vách xe ngựa riêng, kèm theo huy hiệu của dòng họ. (N.D.).

hình quả trám và có bộ tóc màu cà phê nhạt... Các con  
tôi sẽ tha hồ đan túi len cho bà cụ; cả Julia cùng tôi sẽ  
sẵn sàng hầu hạ bà cụ. Một viễn tưởng êm đẹp làm sao!  
Song cũng là một giấc mơ hảo huyền làm sao!

## CHƯƠNG X

### CÔ SACPO BẮT ĐẦU KẾT BẠN

Bây giờ cô Rebecca đã bắt đầu được công nhận là người trong cái gia đình dễ thương có những nhân vật vừa giới thiệu ở chương trên: vậy thì lẽ dĩ nhiên, cũng như lời cô nói, cô phải có bốn phận ầu ở tốt với những vị ân nhân của mình, và phải cố gắng hết sức để được họ tin cậy. Đức tính biết hàm ơn nơi một cô gái côi cút không người che chở, ai không phải mến phục; và nếu trong sự tính toán của cô ta có phần nào ích kỷ, ai dám bảo rằng khôn khéo như thế là vô lý? Cô gái trợ trợ kia sẽ đáp: "Tôi bơ vơ một mình trong đời này; ngoài những thứ phải làm việc mới được hưởng, tôi không còn hy vọng vào cái gì khác. Con bé Amélia má đở kia làm gì có được lấy một nửa cái khôn ngoan của tôi? Vậy mà nó có những một vạn đồng tiền vốn, tương lai chắc chắn; còn con Rebecca đáng thương này (mặt tôi còn xinh hơn mặt nó nhiều chứ) thì chỉ có thể trông mong vào trí thông minh của mình. Được lắm, để rồi xem trí thông minh của tôi có thể đảm bảo cho tôi một đời sống đường hoàng hay không; rồi sẽ có ngày tôi chứng tỏ cho con bé Amélia kia biết rằng tôi hơn hẳn nó cho mà xem. Không phải là tôi ghét Amélia đâu; ai ghét bỏ được một con người vô tội, tốt bụng như thế?... Có điều tôi vẫn ước ao sao có ngày tôi chiếm được một địa vị cao hơn nó trong đời, mà tại sao không thể được?" Cô bạn giấu trí

tưởng tượng của chúng ta đang xây dựng cho mình những mộng tưởng về tương lai như vậy đây... Việc gì chúng ta phải tức giận về chuyện trong những tòa lâu đài xây trên cát của cô ta, người trú ngụ chính chỉ là một đức ông chồng? Các cô thiếu nữ trẻ tuổi không to tưởng đến chuyện chồng con thì còn nghĩ đến chuyện gì kia chứ? Hỏi rằng các bà mẹ của họ còn lo chuyện gì khác nữa? Rêbecca sẽ bảo: "Tôi phải tự mình làm mẹ lấy cho mình": đồng thời, nghĩ lại câu chuyện không may giữa cô và Jô Xetlê, cô không khỏi hơi thấy đau nhói trong lòng vì thất bại.

Cho nên cô bèn khôn ngoan quyết định sẽ củng cố địa vị của mình cho vững vàng trong trại Crâulê Bà chúa; nhằm mục đích ấy, cô quyết tâm kết giao với bất cứ ai sống quanh mình mà có thể can thiệp vào đời sống của cô ở đây.

Thấy Crâulê phu nhân không thuộc loại này, hơn nữa bà ta lại là người rất thụ động, không có chút cá tính gì, không có chút ảnh hưởng gì trong gia đình, Rêbecca thấy ngay mình không cần phải tranh thủ cảm tình của bà... mà nói cho đúng cũng không thể tranh thủ được. Cô thường nói chuyện với hai đứa học trò về "bà mẹ đáng thương" của chúng; đối với bà này cô vẫn cư xử rất lễ độ song lạnh nhạt; cô chỉ đặc biệt quan tâm đến những người còn lại trong gia đình.

Cô lấy được cảm tình của hai cô bé học trò rất dễ; phương pháp cô dùng cũng rất đơn giản: không cần bắt chúng phải nhồi sọ quá nhiều, trái lại, cứ để mặc chúng tha hồ muốn tự giáo dục ra sao tùy sở thích; bởi vì còn có phương pháp giáo dục nào có hiệu quả tốt đẹp hơn là phương pháp tự học? Cô học trò lớn tính hay đọc truyện; trong cái tủ sách cổ kính của trại Crâulê Bà chúa có vô khối tiểu thuyết lãng nhãng xuất bản thế kỷ

trước, tiếng Anh có, tiếng Pháp có (hỏi bị sa thải, ngài bí thư văn phòng có mặt viện đã mua khá nhiều); ngoài Rebecca cũng chẳng có ai rõ đến, cho nên cô ta có điều kiện vừa cho chơi mà vừa dạy được vô khối điều hay cho cô bé Rôđơ Craulê.

Rebecca và cô bé Rôđơ, cả hai cùng đọc nhiều tiểu thuyết rất hay của Pháp và Anh, trong số đó có nhiều cuốn của vị học giả Xmôlet, của nhà văn lỗi lạc Henry Findinh, hoặc của ông Crêbiôn - nhà tiểu thuyết tài hoa, giàu trí tưởng tượng, người được thi sĩ bất hủ Grê tán tụng hết sức - và của ngài Vonte lừng danh thế giới viết nên. Có lần Craulê hỏi hai cô em gái đọc sách gì, cô giáo dạy trẻ bèn đáp: "Xmôlet". Craulê bằng lòng lắm, nói: "Ồ, Xmôlet. Ông ta viết lịch sử nhạt nhẽo hơn ông Hiunơ, nhưng chắc chắn không nguy hiểm bằng. Em đang đọc lịch sử phải không?". Cô Rôđơ đáp: "Vâng". Cô không dám thú thực rằng cô đang đọc truyện lịch sử của Hâmphry Clinkơ. Một lần khác, thấy em gái đọc một tập kịch tiếng Pháp, anh ta có vẻ giận; nhưng cô giáo vội thanh minh rằng mình cốt luyện cho học trò tập dùng những thổ ngữ trong tiếng Pháp khi nói chuyện; thế là anh ta tỏ vẻ rất hài lòng. Là một nhà ngoại giao, Craulê rất kiêu hãnh vì mình nói thạo tiếng Pháp (anh ta vẫn còn là người ưa xã giao); được cô giáo dạy từ trẻ tuổi luôn mồm tán tụng, anh chàng lấy làm khoái lắm.

Trái lại cô Vaiđơx có những sở thích thô bạo, ngộ nghĩnh hơn chị nhiều: gà mái đẻ trứng ở chỗ kín đáo đến đâu, cô ta cũng tìm được. Cô biết trèo cây để lấy trứng chim. Được cưỡi lên lưng ngựa con non và chạy rộng khắp cánh đồng như Camila thì cô khoái nhất. Cô này được ông bố cưng hơn cả, mà bọn bồi ngựa cũng quý. Anh bếp chiều cô bé, nhưng cũng sợ nhất, vì giấu

lọ mứt ở đâu cũng không thoát khỏi mắt cô bé, hề tìm thấy là lấy ăn liền... Hai chị em đánh nhau huôn. Bất được Vaidlox phạm lỗi gì, cô Sacpơ không mách Crâulê phu nhân, vì thế nào bà này cũng nói lại với cụ Pit, hoặc tai hại hơn mách lại với Crâulê; cô chỉ hứa rằng nếu Vaidlox biết ngoan ngoãn và yêu quý cô giáo, thì sẽ không mách mẹ.

Đối với Crâulê, bao giờ cô Sacpơ cũng tỏ ra lễ độ và phục tùng. Gặp những đoạn văn tiếng Pháp cô không hiểu - tuy mẹ cô ta là người Pháp - thì cô đem hỏi anh ta, và hoàn toàn được hài lòng. Ngoài việc giúp cô đọc những chuyện thông thường, anh ta còn tỏ ra tốt bụng hơn giúp cô chọn lọc những sách đúng đắn khác, và thường hay trò chuyện với cô. Cô tỏ ý vô cùng khâm phục những bài diễn văn anh ta đọc trong Hội tương tế Quasimabu; cô rất quan tâm đến bài xã luận của anh ta về vấn đề mạch nha nấu rượu bia. Một buổi tối nghe anh ta thuyết giáo, cô cảm động đến phát khóc nói: "Ồi, thưa ngài, xin cảm tạ ngài", đoạn ngược mắt nhìn lên trời, làm cho anh chàng thỉnh thoảng cũng phải cảm động mà chiếu cố bắt tay cô một cái. Nhà quý tộc kính Chúa ấy tự nhủ: "Thế mới biết con nhà dòng dõi cũng có khác. Cô Sacpơ tỏ ra thông cảm với lời nói của ta biết bao, trong khi ở đây không một ai xúc động. Đối với họ, ta kín đáo quá... tế nhị quá... Phải bình dân hóa cách phô diễn mới được... nhưng cô ấy vẫn hiểu. Thân mẫu cô ấy thuộc dòng họ Mông-mô-răng-xy kia mà".

Hình như cô Sacpơ quả thật cũng có liên quan đến dòng họ nổi danh kia về bên ngoại thì phải. Dĩ nhiên cô không nói với ai rằng mẹ cô xưa là vũ nữ; nói thế có thể làm cho anh chàng Crâulê rất sùng đạo kia không ưa cô. Đã có biết bao nhiêu phụ nữ quý tộc lưu vong <sup>(1)</sup> ra

(1) émigrées.

ngoại quốc bị cuộc cách mạng khủng khiếp kia làm cho khuynh gia bại sản! Trong khoảng mấy tháng đầu sống trong gia đình, cô đã bịa ra vô số chuyện về các vị tổ tiên của mình. Ngẫu nhiên Craulê thấy có vài câu chuyện giống trong tập sách của ông Hôziơ, có trong tủ sách của gia đình: điều đó càng khiến anh ta thêm tin lời cô nói là thật, và yên trí Rêbecca là con nhà dòng dõi. Chắc chúng ta đoán rằng (mà hẳn Rêbecca cũng nghĩ thế) Craulê tò mò hỏi lai lịch, lại mò mẫm tìm tòi những chuyện ấy trong sách, ý hẳn anh chàng chú ý đến cô? ... Không đâu, đó chẳng qua là vì tình bạn thân mật. Ở trên, ta chẳng đã nói rằng Craulê có gắn bó với công nương Jên Sipsanh là gì?

Có một hai bạn anh ta bắt được Rêbecca đánh bài với cụ Pit. Anh ta bảo trò chơi ấy không hợp ý Chúa; tốt hơn cô ta nên dùng thì giờ để đọc truyện "Gia tài của Thơm" hoặc truyện "Bà thợ giặt mù ở Muafin", hoặc một cuốn sách đứng đắn nào khác. Nhưng cô Sạcơ đáp rằng xưa kia mẹ cô cũng thường hay chơi bài cùng vị bá tước già T'riet'rac và đức cha xứ Cornê <sup>(1)</sup>; thế là cô bào chữa được cái chuyện chơi bài và những trò giải trí trần tục khác.

Không phải cô giáo dạy trẻ chỉ biết dùng cách chơi bài để lấy lòng lão nam tước già; cô còn dùng nhiều khoe khác để tỏ ra có ích cho chủ. Cô đọc rất kiên nhẫn tất cả mọi thứ giấy tờ về việc kiện tụng: công việc này cụ Pit đã hứa sẽ giao cho cô ngay từ khi cô chưa đến Craulê Bà chúa. Cô lại tình nguyện chép hộ rất nhiều thư từ của lão và khéo léo sửa chữa các lỗi chính tả cho thích hợp với lối viết bấy giờ. Cô tỏ ra rất quan tâm đến tất cả mọi việc có liên quan đến tài sản, đến trại, đến

(1) T'riet'rac và cornê là những lỗi đánh bạc, tác giả dùng lòng ngừ (N D).

vườn cảnh, vườn cây, đến chuồng ngựa. Cô đã trở thành một người bạn rất thú vị đến nỗi ít khi lão nam tước đi bách bộ tiêu cơm sau bữa ăn sáng mà không có cô đi kèm (dĩ nhiên, có cả hai cô con gái nữa). Những lúc này, cô góp ý kiến với lão về việc nên tỉa bớt cây ở bụi rậm này, nên đào đất trồng hoa ở chỗ kia, cô bàn với lão về chuyện gặt hái, hoặc về chuyện nên dùng ngựa để kéo xe hay để cày. Chưa đầy một năm, cô đã được lão nam tước hoàn toàn tin cậy; và trong bữa ăn, những chuyện trước kia lão thường trao đổi với bác quản lý Hôrôc, bây giờ gần như lão chỉ nói với cô Saccô. Những khi Crâulê đi vắng, Bêcky gần như thành bà chủ trong nhà; nhưng ở cái địa vị mới mẻ và tôn quý này, cô vẫn cư xử với thái độ khôn ngoan nhả nhặn, không bao giờ làm méch lòng những kẻ có quyền chỗ bếp núc và nơi chuồng ngựa; đối với họ, bao giờ cô cũng đối đãi hết sức nhã nhặn, ngọt ngào. Cô đã thay đổi hoàn toàn, khác hẳn cô gái kiêu ngạo mà dút dặt, bất mãn như ta thấy hồi nọ. Sự thay đổi ấy chứng tỏ cô ta rất mực khôn khéo, thực tâm muốn hồi cải, và có một sự nỗ lực về tinh thần rất đáng chú ý. Cô Rebecca của chúng ta áp dụng cái chiến thuật chiêu chuộng và nhả nhặn mới mẻ này có phải vì thực tâm hay không, đọc đoạn dưới chúng ta sẽ rõ. Một cô gái mới hai mươi một tuổi đầu khó lòng mà thực hiện một chiến thuật đạo đức giả cho trót lọt trong suốt một năm trời dằng dằng. Nhưng xin các bạn đọc giả nhớ hộ rằng, tuy tuổi còn non, nhưng Rebecca đã già dặn nhiều về kinh nghiệm sống; nếu thiên hạ đã không phát hiện rằng cô là một người đàn bà rất thông minh thì chẳng hóa ra tôi viết truyện này vô ích lắm sao?

Hai anh em trai trong gia đình Crâulê giống như "mặt trăng và mặt trời", không bao giờ cùng có mặt



một lúc trong nhà... họ "thù ghét nhau một cách thân mật". Thật thế. Râudon Crâulê, anh chàng sĩ quan ngự lâm, rất ghét cái nhà ấy; ít khi anh ta về nhà, trừ mỗi năm một lần khi có bà cô đến thăm.

Bà quý tộc già này có một đức tính quý hóa nhất, ta đã biết. Bà có số vốn bảy vạn đồng, và gần như đã nhận cho Râudon hưởng gia tài. Bà ghét cay ghét đắng thằng cháu cả, coi anh ta như một thằng con trai xuẩn ngốc. Đối lại, ông cháu cũng không ngần ngại tuyên bố rằng linh hồn của bà cô chắc chắn sẽ bị mất, không gì cứu vãn nổi; đồng thời anh ta cũng tin rằng số phận của em trai khi sang thế giới bên kia rồi cũng không khá hơn mấy ít. Crâulê thường bảo: "Bà cụ là một người vô tín ngưỡng nhất thế giới: bà ấy đi lại với bọn vô thần, và bọn Pháp. Cứ nghĩ đến cái hoàn cảnh đáng ghê của bà ấy mà tôi rợn cả người. Gần kề miệng lỗ như bà ấy thì cũng nên từ bỏ những sự phù hoa, phóng túng, bữa bãi, điên rồ đi mới phải". Thực ra chỉ tại bà quý tộc già đã nhất định không chịu nghe anh ta thuyết giáo buổi tối; và khi bà lão đến chơi trại Crâulê Bà chúa một mình, anh ta bắt buộc phải chấm dứt những cuộc kinh Chúa sớm hơn lệ thường. Ông bố bảo con trai:

- Pít, khi nào có cô Crâulê đến chơi, đừng có giảng đạo nữa, cô đã viết thư bảo rằng cô không chịu nổi cái trò thuyết giáo ấy đâu.

- Ô, thưa ba, thế còn bọn tôi tớ?

- Kệ mẹ chúng nó, cho chúng nó chết treo đi.

Cụ Pit đáp vậy; và anh con trai nghĩ rằng nếu bọn gia nhân không được hưởng sự giáo dục của anh ta thì rồi sẽ xảy ra lắm điều không hay. Cụ Pit thấy con trai phản đối, bèn bảo:

- Ô hay, Pit, thôi đi! Anh lại ngốc đến nỗi để cho mỗi năm mất toi món tiền ba nghìn đồng à?

Crâulê vẫn cãi:

- Thưa ba, lại đem tiền của ra so với linh hồn con người ta được ư?

- Anh định nói rằng tại bà lão không chịu cho anh hưởng gia tài chứ gì?

Ai mà biết được có phải Crâulê định nói thế thật hay không.

Kể ra bà lão Crâulê này cũng là một người không ra gì. Bà ta có một căn nhà nhỏ rất ấm cúng ở Công viên Lén. Suốt mùa rét ở Luân-đôn, bà ăn nhiều quá, uống khỏe quá, nên đến mùa mực bà về Harôgêr hoặc Chentenham nghỉ mát. Trong số những bà gái già thì bà Crâulê là người hiếu khách và vui tính nhất; cứ theo lời bà thì xưa kia bà cũng có nhan sắc (Chúng ta ai chẳng biết rằng hết thấy mọi bà già xưa kia đều đã từng là mỹ nhân). Bà lại là một người hay chữ<sup>(1)</sup>, hồi ấy là một người thuộc phe cấp tiến. Bà đã từng sang Pháp (họ đồn rằng bà đã áp ủ một mối tình tuyệt vọng đối với Xanh Juyxt); và từ đó về sau, bà rất mê tiểu thuyết Pháp, ưa món ăn Pháp, thích rượu Pháp. Bà ham đọc Vonte, thuộc Rutxô lâu lâu, bàn đến chuyện ly dị tự nhiên như không, lại kịch liệt bênh vực cho quyền lợi của giới phụ nữ. Bà treo chân dung ông Fôx trong tất cả các phòng. Hồi nhà chính khách này còn ở phe đối lập, tôi không được rõ lắm về chuyện bà có cùng tiếp tay chiến đấu với ông này hay không, chỉ biết khi ông này lên cầm quyền, bà đã đưa cụ Pit và ông bạn đồng viện đại biểu cho

---

(1) bel esprit.

Crâulê Bà chúa đến yết kiến, mặc dầu cụ Pit vẫn rất có thể tự mình tìm đến lấy, không phải phiền đến sự giúp đỡ của bà lão thực thà này. Chẳng cần nói rằng sau khi nhà chính khách thuộc đảng Wich đã quá cố, cụ Pit bắt buộc phải thay đổi quan điểm chính trị.

Hồi Râudon Crâulê còn ít tuổi, bà lão đáng quý ấy đã rất thích cậu bé; bà gửi cậu vào học trường đại học Cambrítgiơ (đối lập với trường Ôxfơt, nơi cậu anh theo học); và sau hai năm học tập, khi chàng thanh niên bị ban giám đốc đệ nhất đại học đường kia yêu cầu rời khỏi trường, thì bà lại mua cho anh ta một chức sĩ quan trong đội quân bảo vệ hoàng gia. Anh chàng sĩ quan trẻ tuổi này quả thực là một tay "ăn chơi" khét tiếng, một tay công tử bột lừng danh. Thời ấy, đấu quyền Anh, săn chuột, chơi quả lăn, hay giơng xe tứ mã là những "mốt" chơi phổ biến trong giới quý tộc nước Anh; anh ta chịu học đòi tất cả những thú chơi quý phái ấy. Vì thuộc quân đội chính quốc, do nhiệm vụ phải luôn luôn tập hợp xung quanh Hoàng tử nhiếp chính<sup>(1)</sup>, nên anh ta chưa có dịp trở tài đảm lược trong việc chinh chiến ở ngoại quốc bao giờ; nhưng Râudon Crâulê cũng đã dự ba trận tỷ thí tay đôi đổ máu (tính anh ta vốn rất mê đánh bạc), và đã tỏ ra là tay biết coi khinh cái chết.

- Rồi sau cái chết thì sẽ ra sao?

Crâulê vẫn nói thế, và ngược đôi mắt xanh lơ nhìn lên trần nhà. Anh ta thường lo lắng cho linh hồn của em trai cũng như vẫn lo lắng cho linh hồn của những người bất đồng ý kiến với mình. Nhiều bậc đạo mạo vẫn tự cho mình được hưởng cái thú vui như thế đấy.

---

(1) Chỉ vua Giorgi trước khi lên ngôi (N.D.).

Còn cái bà Craulê ngu dại lẳng mạn kia, sau những cuộc tỷ thí của "ông cháu cùng", vẫn cứ bỏ tiền ra trả nợ đây như thường, cũng chẳng thêm để lọt vào tai lấy một tiếng thầm thì bán tán về đức hạnh của anh ta. Bà vẫn bảo: "Trắng đến rằm trắng tròn"<sup>(1)</sup>, nó còn khá bằng vận cái thằng đạo đức giả hay rên rỉ là anh nó kia".

---

(1) Ngạn ngữ Anh có câu: "Hắn đang gieo những hạt dại của hắn", chỉ một người còn ít tuổi, chơi bời bừa bãi trước khi trở thành người chín chắn. Tạm dịch là "Trắng đến rằm trắng tròn". (N.D).

## CHƯƠNG XI

### ĐỜI SỐNG THANH ĐẠM XỨ ACCADY <sup>(1)</sup>

Ngoài những con người chân thực sống ở trại Crâulê (mà tính mộc mạc và trong sạch kiểu thôn quê của họ cho thấy rằng cuộc sống thôn dã hơn hẳn cuộc sống ở thành thị), chúng tôi thấy cần giới thiệu với các bạn đọc cả những người thân của họ sống gần đây, trong nhà thờ, tức là vợ chồng ông Biutor Crâulê.

Dức cha Biutor Crâulê vóc người cao lớn, đường bệ, tính ham hoạt động, hay đội một chiếc mũ rộng vành của tu sĩ Anh quốc giáo. Lão được dân chúng trong quận yêu mến hơn lão nam tước anh ruột. Hồi còn học đại học, lão cầm trịch cho người ta bơi thuyền và đã dấn ngã tất cả những tay đấu quyền thi lấy giải trong tỉnh. Trong cuộc sống riêng lão vẫn giữ cái thú đấu quyền và thể thao; không có một cuộc thi đấu nào tổ chức trong phạm vi hai mươi dặm quanh đây mà không có mặt lão; không một cuộc chạy thi, đua ngựa, đua thuyền, dạ hội, bầu cử, tiệc tùng, mặc dù chỉ là một bữa cỗ xoàng tổ chức trong quận, mà lão không tìm được cách tham dự. Mỗi khi có tiệc tùng ở Fótđơnxtơn,

---

(1) Accady: một miền thuộc cổ Hy-lạp, nơi nhân dân sống bằng nghề chăn nuôi, tương truyền phong tục thuần phác. Các thi gia thời cổ thường xưng tụng là một nơi tượng trưng cho sự trong sạch và hạnh phúc. (N.D.).

ở Rôxbai hoặc ở Wapsôt Hôn, hoặc tại nhà những vị quý tộc trong quận mà lão rất thân. thế nào từ cách nhà thờ đến đám bảy đám đường các bạn cũng có thể nhìn thấy con ngựa cái màu hạt dẻ với đôi mục kính của lão. Giọng lão khá trong, lão hay hát bài: "Gió nổi, trời vẫn mây", và khi lấy giọng cho mọi người đồng ca thì ai cũng tán thưởng. Khi cưỡi ngựa đi săn, lão khoác một tấm áo thầy tu màu muối tiêu, và lại là một trong những tay câu cá cừ nhất toàn quận.

Bà Biutơ Crâulê, vợ lão tu sĩ, là một người đàn bà nhỏ nhắn, nhanh nhẹn; bà thường viết hộ những bài giảng đạo cho đức cha rất thánh. Vốn ưa quanh quẩn ở nhà suốt ngày cùng hai cô con gái, cho nên trong phạm vi nhà thờ bà độc quyền cai trị; bà rất khôn ngoan cho phép ông chống được tha hồ tự do tung hoành ở ngoài. Ông ta mặc ý đi về, muốn ăn ở nhà bạn bè bao nhiêu bữa tùy sở thích, vì tính bà Biutơ Crâulê vốn tần tiện, rất thuộc giá rượu. Kể từ khi bà ta vô được cậu mục sư trẻ tuổi ở Crâulê Bà chúa (bà là con nhà gia thế, con gái cổ trung tá Hectơ Mác Tavisơ; bà và cụ bà thân sinh xưa đã "câu" mãi mới được Biutơ ở Harôgê), bà vẫn là một người vợ đảm đang tiết kiệm. Nhưng dầu bà có quán xuyến đến đâu, lão chồng cũng vẫn mang công mắc nợ như thường. Nguyên món tiền nợ tiền ăn tại ký túc xá trường đại học hồi bố lão ta còn sống cũng đã phải mất mười năm mới trả hết. Đến năm 179... vừa thoát nạn trả nợ, lão đã đánh cuộc một trăm đồng ăn một rằng con Kangaru không thắng, song nó lại đoạt giải Đ.đi. Từ đó lão mục sư bắt buộc phải vay nợ trả lãi cắt cổ, gở mãi không xong. Thỉnh thoảng bà em khác mẹ cũng có gửi giúp một trăm đồng, nhưng lẽ dĩ nhiên lão hy vọng nhất vào việc bà này từ già côi trần... tức là lúc: "Bỏ mẹ rồi (lão hay nói thế). Matinda phen này mất đứt về tay tôi nửa số tài sản của mẹ nhè".

Thế là lão nam tước và ông em có đủ mọi cơ mà hai anh em ruột có thể có để xích mích với nhau. Trong rất nhiều việc làm ăn của gia đình, cụ Pit vẫn có thể hơn. Không những ông Pit con không sản bản, mà còn dựng một căn nhà nguyện riêng ngay trước mũi ông chú; còn Rãudon thì, ta đã biết, sắp sửa vợ được cái gia tài kếch xù của bà cô. Những chuyện tranh chấp như thế, những việc tính toán sống chết... những cuộc chiến đấu lạng lẽ giành món chiến lợi phẩm là cái gia tài... vẫn khiến cho anh em ruột càng thêm thương mến lẫn nhau trong Hội chợ phù hoa. Chính tôi đã được biết một nhà kia, hai anh em thương yêu nhau suốt nửa thế kỷ rồi bỗng thù nhau chỉ vì một tờ giấy bạc năm đồng; cho nên không thể nào không thấy tình yêu đôi với con người quả thật là một điều đẹp đẽ và lâu bền...

Vậy thì một người như Rêbecca đến trại Crâulê Bà chúa, cũng như việc cô ta dần dần chiếm được cảm tình của tất cả mọi người ở đây, không thể nào lọt ra ngoài con mắt của bà Biutơ Crâulê được. Bà Biutơ biết rõ cả những chuyện vặt bên trại như cái thần bò ăn bao nhiêu hôm mới hết, lần này phải giết bao nhiêu quân áo bản, mé tường phía nam có bao nhiêu quả đào, khi bị một bà chủ uống bao nhiêu liều thuốc... Những chuyện như thế đối với một số người ở thôn quê là những chuyện rất quan trọng... Vậy thì, bà Biutơ không thể bỏ qua cô giáo dạy trẻ mà không chịu dò hỏi kê túc chân tơ về lai lịch và tính tình của cô này. Giữa đám dầy tớ bên trại và bên nhà thờ vẫn luôn luôn có một mối cảm tình mật thiết. Các bạn đồng nghiệp bên trại sang chơi bên bếp nhà thờ bao giờ cũng được tiếp đãi một cốc rượu; về khoản này anh em bên trại vốn không được dồi dào... cho nên bà tu sĩ có thể biết đích xác mỗi một thùng rượu bia bên trại nấu bằng bao

nhieu lúa mạch... mối quan hệ giữa giới đầy tớ bên trại và bên nhà thờ càng ngày càng mật thiết cũng như giữa các vị chủ nhân vậy. Và thông qua con đường ấy, gia đình họ biết rõ ràng từng công việc của gia đình kia. Chuyện này có thể coi được như dĩ nhiên, bởi vì nếu bạn và em bạn ăn ở với nhau tốt, thì em bạn làm gì hà tất bạn phải chú ý; song nếu hai người xích mích với nhau thì ngay việc em bạn đi, về, bạn cũng rõ, y như bạn là mật thám theo dõi vậy.

Đến trại được ít lâu, Rebecca đã chiếm được một chỗ trong những tài liệu của bà Biutor Crâulê hàng ngày ghi về hoạt động bên trại. Nội dung những tài liệu ấy đại khái như sau: "Con lợn đen bị thịt rồi... nặng x cân... thân đem muối... pa-tê thịt lợn và chân giò ăn bữa trưa... Ông Cramp ở Motbory đến bàn với cụ Pit về việc bỏ tù Jôn Blackmô... Pit họp mọi người để giảng đạo (có ghi đủ tên người đến dự nghe)... Mụ kia vẫn bình thường... hai cô con gái chơi với cô giáo".

Tài liệu còn cung cấp thêm:... "cô giáo mới là một người quản lý rất hiếm có... Cụ Pit rất "cung" cô này... cả ông Crâulê cũng vậy... Ông ta đọc cả sách đạo cho cô nghe"...

- Cái quân coi cút khốn nạn!

Bà Biutor Crâulê bé nhỏ, nòng nẩy, năng nổ, mặt đen ấy giận quá thốt lên như vậy.

Cuối cùng, tài liệu cho biết "cô giáo đã được lòng khắp mọi người, cô viết thư hộ cụ Pit, lo việc cho cụ tính toán tiền nong giúp cụ... còn được tin cậy hơn bất cứ ai trong nhà, kể cả phu nhân; Ông Crâulê và các cô..."; đọc đến đây bà Biutor Crâulê tuyên bố Rebecca là một con đi xảo quyết, chắc đang ngấm ngấm mưu toan chuyện gì ghê gớm lắm đây. Cứ thế mọi việc xảy ra bên



trại trở thành trở thành đầu đề bàn tán bên nhà thờ, và đôi mắt sắc của bà Biutơ luôn luôn theo dõi tất cả mọi diễn biến bên doanh trại của đối phương... và còn nhiều hơn cả mọi sự có thực nữa.

Bà Biutơ Craulê gửi bà Pinkotơn, Môn,  
Chixwick.

Thánh đường, Craulê Bà chúa, ngày... tháng chạp.

Quý bà thân mến,

Từ ngày tôi được thụ hưởng sự giáo dục quý báu vô giá của bà tôi nay kể đã bao nhiêu năm rồi nhưng tôi vẫn không sao quên được mối tình yêu kính nồng thắm đối với bà Pinkotơn, và Chixwick thân yêu. Mong rằng bà vẫn mạnh khỏe. Công việc xã hội và nhiệm vụ giáo dục hàng chục năm nữa vẫn còn cần đến sự cò mặt của bà Pinkotơn. Bà bạn tôi là Fotđơnxtơn phu nhân có nói chuyện rằng muốn tìm một cô giáo để trông nom mấy cô con gái (tôi nghèo quá, không đủ tiền nuôi cô giáo dạy con tôi); tôi bảo: "Ngoài con người tài năng không ai sánh kịp là bà Pinkotơn, còn gì đáng hỏi ý kiến hơn?". Nói tóm lại, thưa bà, trong số học sinh tại quý trường, liệu có cô nào đảm đương tốt trách nhiệm trên tại nhà bà bạn tôi được chăng? Tôi xin cam kết rằng bà bạn tôi nhất định không mượn ai làm cô giáo ngoài người được bà lựa chọn.

Nhà tôi thường hay nói rằng ông ấy thích tất cả những thứ gì của trường bà Pinkotơn. Tôi thiết tha mong mỗi cô dịp được giới thiệu nhà tôi và hai cháu với người bạn thân của tôi hồi còn trẻ, và là người đã từng được vị tử đếnn học đại danh của nước ta hâm mộ. Nếu bà có dịp đi qua Hamsai, ông Craulê

nhà tôi nhờ tôi thưa rằng rất hy vọng được bà chiếu cố đến cái thánh thất quê mùa của chúng tôi. Đó là tệ xá của...

Người bạn thân thiết của bà  
Maeta Crăule

T.B. Vị nam tước anh ruột ông Crăule nhà tôi cùng chúng tôi, than ôi vẫn không được hòa thuận như lẽ ra những con chiên ngoan đạo phải như vậy. Ông ấy mời mượn một cô giáo để dạy hai cô con gái; tôi nghe nói cô ta có cái may mắn đã được giáo dục ở Chixwick. Tôi được nghe phong thanh nhiều tin tức về cô ta; vì tôi rất quý hai đứa cháu gái tôi... tuy hai nhà có sự bất hòa, nhưng tôi vẫn mong được coi chúng như con đẻ... và vì tôi rất muốn chú ý đến bất cứ cô học trò nào đã được bà dạy dỗ, cho nên, thưa bà Pinkotơn thân mến, xin bà cho tôi được rõ lai lịch của cô thiếu nữ ấy; vì nhờ đến bà, tôi rất muốn kết bạn với cô ta. M.C.

Bà Pinkotơn gửi bà Biuto Crăule  
Jônxon Haox, Chixwick, tháng chạp năm 18...

Bà bạn thân mến,

Tôi có hân hạnh nhận được thư bà, vội viết thư trả lời ngay. Được có người hưởng ứng công việc giáo dục của chúng tôi, thật là hân hạnh cho kẻ đảm đương một trách nhiệm vô cùng nặng nề, là việc giáo dục con trẻ. Càng hân hạnh hơn được biết cô Maeta Mac Tavisơ nhí nhảnh và giỏi giang, cô học trò xuất sắc ngày xưa của tôi, nay đã là bà

Biuto Craulé. Tôi rất sung sướng hiện được chăm sóc rất nhiều con em của những người xưa đã là bạn đồng học của bà... nếu như các cháu gái yêu quý nhà ta ưng để cho tôi săn sóc việc học tập thì thật là hân hạnh.

Nhân tiện xin gửi lời kính chào Fotđonxton phu nhân và rất hân hạnh được giới thiệu (bằng thư) với phu nhân hai cô bạn gái của tôi là cô Topfin và cô Háuky.

Cả hai cô đều hoàn toàn đủ tư cách dạy các ngoại ngữ Hy-lạp, La-tinh và tiếng Do-thái thông dụng, các môn toán học và lịch sử, các ngoại ngữ Tây-ban-nha, Pháp, Ý, và môn địa lý, âm nhạc (thanh nhạc và nhạc khí), có thể khiêu vũ không cần phải có thầy bên cạnh hướng dẫn, lại thạo cả những kiến thức về khoa học tự nhiên. Cả hai đều sử dụng quả địa cầu rất khéo. Không những thế, cô Topfin là con gái của cố đức cha Tôma Topfin (cựu sinh viên học đường Corpox, Cambrítgio) còn dạy được cả tiếng Xi-rí, và cả khoa Hiến pháp thường thức nữa. Song, vì cô ta mới có mười tám tuổi, lại rất xinh đẹp, nên có lẽ cô ta không tiện giúp việc tại gia đình ngài Hotđonxton Fotđonxton.

Trái lại, cô Létixia Háuky không được xinh lắm, đã hai mươi chín tuổi, mặt rỗ nhằng nhịt, dáng đi hơi khập khiễng, tóc đỏ, mắt hơi hiếng một chút. Cả hai cô đều ngoan đạo và hạnh kiểm tốt như nhau. Dĩ nhiên về tiền thù lao thì tùy theo tài năng của họ. Xin trân trọng kính chào đức cha Biuto Craulé.

Kẻ đây tớ trung thành và phục tùng nhất của bà <sup>(1)</sup>  
Bachara Pinkston.

---

(1) Đây là công thức cố định cho câu kết của một bức thư, được dùng phổ biến ở Anh.

T.B. Cái cô Sacpơ mà bà nói chuyện là cô giáo dạy tư trong gia đình tôn ông Pit Crăulê, nam tước, nghị sĩ quốc hội; trước kia cô ta là học trò của tôi; tôi không có điều gì phản nản về cô ta. Mặc dù bề ngoài cô ta coi không được dễ chịu lắm, song không thể buộc tạo hóa theo ý ta được. Tiếng tăm của bố mẹ cô ta cũng không được tốt lắm (bố cô ta xưa là một họa sĩ, đã nhiều phen phá sản; còn mẹ cô ta, điều này tôi biết mà sợ quá, là một vũ nữ ở rạp Ô-pê-ra); tuy nhiên cô ta có rất nhiều khả năng, và tôi cũng không án hận rằng đã nuôi dạy cô ta hoàn toàn vì lòng nhân từ. Người ta giới thiệu với tôi mẹ cô ta là một nữ bá tước người Pháp, vì trốn tránh những sự khùng khiếp của cuộc cách mạng mà phải lưu vong ra nước ngoài, nhưng tôi khám phá ra chính thực chỉ là một kẻ hạ tiện, tính tình đối bại; điều tôi sợ nhất là tính tình bà mẹ cô ta, một lúc nào đó, có tính chất gia truyền, và phát lộ ra ở cô con gái mà tôi coi là quán bỏ đi. Nhưng cho đến bây giờ, cách ăn ở của cô ta cũng đúng đắn (tôi tin vậy), và tôi yên trí rằng sẽ không có chuyện gì xảy ra làm thay đổi tính tình cô ta trong phạm vi gia đình lịch sự và thượng lưu của ngài Pit Crăulê danh tiếng.

Cô Rebecca Sacpơ gửi cô Amélia Xetlê.

Đã mấy tuần nay, em chưa viết được thư thăm chị Amélia thân mến, vì những chuyện vặt vãnh hàng ngày ở "trại Chán ghét" (em vừa đặt tên thế đấy) chẳng đáng kể chị nghe; chị đừng ý làm quái gì đến cử cải kỳ này thu hoạch nhiều hay ít, con lợn béo cân nặng mười ba hay mười bốn xôn<sup>(1)</sup>, hoặc bảy gia súc ăn củ cải đường, có béo hay không? Từ bữa viết thư cho chị, ngày nào cũng giống như ngày nào. Trước bữa

(1) Đơn vị trọng lượng Anh, bằng khoảng 6,4kg.

ăn sáng, đi bách bộ một lượt với cụ Pit cùng chiếc nạng của lão, ăn sáng xong, dạy học (cũng gọi là dạy học!) trong phòng học, rồi cùng cụ Pit đọc và viết về những chuyện thầy kiện, chuyện cho tương lai, chuyện mổ than, kênh đào (em đã thành thư ký của lão rồi đấy); cơm trưa xong, nghe ông Crăulê thuyết lý, hoặc đánh bài với lão nam tước; mặc em chọn cách giải trí, nam tước phu nhân chỉ nhìn một cách thần nhiên. Hình như dạo này bà ta đẹp ra vì mới ốm, và do đó mới có thêm một vị khách đến trại, tức là một ông bác sĩ trẻ tuổi. Phải, chị ạ, đàn bà còn trẻ, không bao giờ cần phải tuyệt vọng. Ông bác sĩ trẻ tuổi có bản tin với một người bạn của chị rằng nếu em muốn trở thành bà Glôbơ, thì sẽ được sẵn sàng đón tiếp để trang điểm thêm cho bộ mặt của phòng thuốc. Em mới bảo cái ông trư tráo ấy rằng ông đã có cái chân mạ vàng và cái cối tán thuốc, nhà cửa thế cũng đẹp chán rồi. Như thế em sinh ra là để làm vợ một ông thầy thuốc nhà quê ấy không bằng! Bị cụ tuyệt tăn nhẩn, ông Glôbơ giận lắm, bèn trở về nhà uống một cốc nước lạnh, và thế là khỏi hẳn bệnh tương tư. Cụ Pit rất tán thành quyết định của em; giá bị mất cô thư ký bé bỏng chắc cụ buồn phiền lắm đấy. Em tin rằng lão ma bùn ấy quý em cũng chẳng hơn gì lão vằn hay quý báu người khác. Lấy chồng, phải, mà lại lấy một ông lang nhà quê, sau này... không, không, làm sao người ta có thể quên ngay những chuyện cũ nhanh chóng như vậy; nhưng thôi, em chỉ nói nữa. Chúng ta hãy trở lại câu chuyện ở "Trại Chán ngấy".

Khoảng ít lâu nay, không còn phải là "Trại chán ngấy" nữa rồi. Chị ạ, bà Crăulê đến chơi, mang theo đủ cả ngựa béo, đầy tớ béo, chó béo... tức là cái bà lớn Crăulê giấu nết đồ đồ vách, có bảy vạn đồng bạc vốn đặt lãi đồng niên năm phần trăm... bà ta (hoặc đúng hơn là món tiền ấy) được hai ông anh trai thi nhau thờ phụng. Bà lão đáng quý hình như bị bệnh chóng mặt thì phải; thảo nào hai ông săn sóc bà em

chu đáo gôm. Họ tranh nhau đưa gối cho bà tựa; đưa cà phê cho bà uống. Bà cự bảo: "Khi nào tôi về quê thì tôi không cần đem vũ già Brigrơ đi theo vì, cô ạ, ở đây hai ông anh tôi là vũ già, một đôi vũ già tốt việc ra phết". Bà ta cũng hay khôi hài lắm.

Bà Craulê mà về quê chơi thì cả trại tung bừng hẳn lên, và ít nhất là trong một tháng, tưởng như ngài Wanpôn xưa kia sống lại. Chúng em tha hồ dự tiệc và đi chơi bằng xe bốn ngựa... bọn hầu giở những bộ chế phục mới nhất màu vàng thanh ra mặc. Chúng em uống rượu vang và rượu sâm-banh thỏa thích y như từ xưa đến nay hàng ngày vẫn quen uống như thế. Trong phòng học, em được phép thấp gối, và lại được đốt cả lửa để sưởi. Craulê phu nhân phải lấy trong tủ một bộ áo màu xanh lá đậu đẹp nhất ra mặc; còn hai cô học trò của em thì vứt đôi giày nặng chình chịch và bộ áo kếp chật ních bằng vải ta-lăng cũ rách đi, mặc áo choàng bằng voan, đi tất lụa, đúng kiểu tiểu thư con gái các vị nam tước. Hôm qua, Rôđơ đến tìm em, trông thương hại quá... con lợn giống Winsơ (cô bé thích con lợn này lắm) húc cô ta ngã, và dẫm lên trên làm hỏng cả bộ áo lụa hoa A-la đẹp lắm... giá việc này xảy ra độ một tuần lễ trước, thế nào cụ Pit cũng chửi rầm lên, cũng bêu tai cô bé khốn khổ và bắt cô ta phải ăn bánh nhặt uống nước lá ít nhất là một tháng. Nhưng lão chỉ bảo: "Này, bao giờ có mây về tỉnh rồi, tao sẽ bảo cho", rồi cười, y như coi chuyện ấy là không đáng quan tâm. Mong rằng trước khi bà Craulê về, cơn giận của lão cũng qua đi. Em mong thế vì em quý Rôđơ lắm. Thế mới biết đồng tiền khéo giúp người ta hòa thuận với nhau thật!

Xem cách ăn ở của hai anh em nhà Craulê -em muốn nói cụ Pil và ông em cố đạo- chứ không phải hai anh em ông Craulê kia đâu, mới lại thấy bà Craulê và môn tiền bấy vạn đồng còn có thêm một tác dụng rất hay nữa: Quanh năm họ

ghét nhau như đào đất đổ đi, vậy mà đến lễ Giáng sinh, họ lại quý nhau như vàng. Năm ngoái, em đã viết thư kể cho chị rõ chuyện ông thầy tu đáng ghét hay thì ngựa ấy vẫn có thói thích lải nhải thuyết giáo với chúng em ở nhà thờ, mà cụ Pit thì cứ ngáy khô khô để trả lời. Khi bà Craulê đến chơi thì không hề nghe thấy nói có chuyện gì xích mích... Bên trái sang thăm bên nhà thờ, và ngược lại... Vị mục sư và ngài nam tước bàn những chuyện nuôi lợn, chuyện săn trộm, chuyện làm ăn trong quận một cách hỷ hả nhất đời, chén chú chén anh với nhau không hề to tiếng. Em chắc rằng... nhất định là bà Craulê không muốn thấy hai người xích mích với nhau, và thế rằng bà sẽ cho gia đình nhà Craulê ở Sorôpsơ hết cả gia tài nếu hai người làm méch lòng bà. Nếu cánh Sorôpsơ mà thông minh ra, thì em chắc họ sẽ vớ được món tiền ấy. Nhưng chết cái lão Craulê ở Sorôpsơ kia cũng là thầy tu, giống ông anh họ ở Hampơ; một lần đưa ra mấy câu đạo đức quá, bị bà Craulê ghét cay ghét đắng tức tức bỏ đi ngay (chả là bà giận mấy ông anh đảng này, bên sang đây chơi); chắc lão kia cũng muốn giở trò giảng đạo trong nhà hẳn.

Lúc bà Craulê đến chơi, sách giảng đạo của chúng em phải cất kín một chỗ; còn ông Pit, người bị bà ta ghét cay đắng thì tự thấy nên lánh mặt ra tỉnh chơi. Một khác, cái anh chàng công tu ...à tuổi... "tay chơi", gọi thế mới đúng... tức là đại úy Craulê lại mò tới; cô lẽ chị cũng muốn biết qua anh chàng là người thế nào.

Phải, anh ta là một cậu công tử trẻ tuổi, cao lớn. Người cao đến sáu bộ, tiếng nói oang oang, văng tục luôn mồm, thích quát tháo đầy tớ, vậy mà họ quý anh ta ra phết; anh ta vốn rất rộng rãi về chuyện tiền nong, cho nên sai bọn đầy tớ gì chúng cũng làm ngay. Tuần trước một viên mô tòa và người thừa sai từ Luân-đôn xuống để bắt anh chàng đại úy; họ đang lén mò ngoài bức tường bao quanh vườn cảnh thì bị

bọn gác bắt được; suýt nữa bị giết; chúng dành cho một trận, chìm xuống nước, và sắp sửa đem bắn về tội săn trộm. thì lão nam tước can thiệp tha cho.

Em thấy rõ anh chàng đại úy này rất khinh bố đẻ; anh ta gọi bố là lão xuẩn, lão bẩn tiện, lão nhà quê, và nhiều tên hiệu khác hay ho ra phết. Đối với phụ nữ, anh chàng khét tiếng một cách đáng sợ. Anh ta đem cả ngựa săn về nhà, chơi bời với bọn tai mặt trong quận; anh ta tùy thích mời ai ăn tiệc thì mời, cụ Pit không dám từ chối sợ bà Craulé phát ý, sau này sẽ mất phần trong tờ di chúc khi bà ta chết về bệnh chóng mặt. Có nên kể chị nghe chuyện anh chàng đại úy tán tỉnh em thế nào không nhỉ? Em cứ kể, chuyện hay lắm. Một buổi tối, chúng em tổ chức khiêu vũ. Có tôn ông Hotdonxton Fotdonxton và cả gia đình, có tôn ông Gilô Wapsôt cùng hai cô con gái và không rõ bao nhiêu người khác nữa tôi dự. Thế rồi em nghe thấy anh chàng bảo: "Lạy Chúa, cô ta trông kháu khỉnh quá!"; ấy là muốn ám chỉ đứa đầy tớ thấp kém của chị đấy. Anh ta lại chiếu cố nháy với em hai điệu nháy dân gian. Anh ta cười cười nói nói rất thoải mái vui vẻ với những nhà quý tộc trẻ tuổi, uống rượu, đánh cuộc, cưỡi ngựa, và nói chuyện cùng họ về việc săn bắn. Nhưng anh ta bảo bọn con gái nhà quê "buồn" lắm; kể ra, em thấy anh ta nói cũng không sai. Giá chị được thấy đối với em họ kênh kiệu thế nào nhỉ! Trong khi họ khiêu vũ, em cứ phải ngồi nhìn thỉnh thoảng chăm. Nhưng đêm hôm nọ, anh ta ở phòng ăn bước ra, mặt hơi đỏ; thấy em bị đối đãi như vậy, anh ta lớn tiếng tuyên bố rằng em nhảy giỏi nhất đám, và thế độc rằng thế nào cũng phải mượn vài người nhạc công ở Matbary về.

- Để tôi chơi một điệu nhảy dân gian cho.

Bà Biulô Craulé nhanh nhẩu nói (bà này đã có tuổi, mặt đen, quần khăn, hơi hơi gù, mắt thì hấp ha hấp háy);



Rêbecca đáng thương của chị cùng anh chàng đại úy vừa nhảy xong một bài thi, chị có biết không, bà ta lại ban cho em cái hân hạnh là khen em nhảy đẹp. Thật chưa bao giờ có chuyện lạ như vậy. Cái bà Biuto Craulê kiêu ngạo ấy là em họ bá tước Tiptóp, bà này đã không thêm hạ mình xuống mà đến thăm Craulê phu nhân, trừ trường hợp có bà em chồng ở tỉnh về chơi. Thật đáng thương cho Craulê phu nhân! Phần lớn khoảng thời gian những buổi họp mặt vui vẻ như thế bà ta phải nằm trên gác uống thuốc.

Tự nhiên bà Biuto thành thân thiết với em quá. Bà ta bảo: "Cô Sapo thân yêu ơi, sao cô không đưa hai em nó sang bên nhà thờ?... Các em nó bên này thích được chơi với hai chị nó lắm đấy". Em biết bà ta có ý định gì rồi. Ông Clémenti thật đã không ủng hộ công dạy em chơi đàn dương cầm; bà Biuto định lợi dụng em dạy đàn cho con bà đấy; em cứ là đi guốc vào bụng bà ta; nhưng rồi em cũng sang... Em quyết định sẽ làm vừa lòng bà ta;... đó là nhiệm vụ của một cô giáo dạy trẻ nghèo không bè bạn, không người che chở, phải không chị? Bà vợ nhà tu sĩ khen mãi rằng học trò của em rất tấn tới; bà ta nghĩ rằng em cảm động lắm, chắc thế... cái bà nhà quê giản dị ấy mới đáng thương chứ... Làm như em chủ ý đến học trò lắm đấy! Chị Amélia thân yêu ơi, em mặc cái áo voan ấn-độ và cái áo lụa hồng chị cho, họ bảo tôn vẻ người lên nhiều lắm. Bây giờ cũng đã cũ lắm rồi, nhưng chị cũng rõ đấy, con gái nhà nghèo chúng em lấy tiền đâu ra mà may áo mới <sup>(1)</sup>. Chị sung sướng thật, chỉ cần đánh xe ngựa đến phố Xên Jênz, thế là muốn mua thứ gì thì bác mua cho ngay. Thôi, tạm biệt chị.

Thân mến  
Rêbecca

---

(1) fraîches toilettes.

T.B. Hai chị em cô Blachbruc (con gái đô đốc Blachbruc đấy, chị ạ), là hai cô tiểu thư trẻ, đẹp, mặc mặc toàn áo may ở Luân-đôn; già chị được nom thấy mặt hai cô lúc đại úy Răudon chọn mỗi em cùng nhảy. Em vẽ họ dưới đây này, giống họ như hệt <sup>(1)</sup>. Thôi, tạm biệt, tạm biệt.

Bà Biutơ Crăulê giả dối với Rêbecca, nhưng cô gái thông minh này cũng biết thừa. Lúc đã được Rêbecca hứa sẽ sang thăm bên nhà thờ, bà bèn vận động với bà già Crăulê, con người vô cùng thế lực, để bà này khuyên bảo cụ Pit. Bà già tốt bụng này vốn ham vui, lại ưng mọi người xung quanh cũng vui vẻ sung sướng như mình, bằng lòng ngay; bà sẵn sàng nối lại mối dây hòa thuận thân thiết giữa hai anh em ruột. Hai bên thỏa thuận rằng từ rày trở đi con trẻ hai nhà sẽ sang chơi với nhau; và dĩ nhiên sự hòa thuận chỉ bền trong phạm vi thời gian bà cụ già còn cầm cân cán hòa giải.

Trên đường về nhà, khi qua vườn cảnh, nhà tu sĩ hỏi vợ:

- Sao bà lại đi mời cái thằng Răudon Crăulê chó má ấy ăn cơm làm gì? Sao mà tôi ghét nó thế. Nó khinh bọn quê mùa chúng mình như bọn mọi đen ấy. Chưa moi được những chai rượu gắn si vàng của tôi ra uống thì nó chưa yên đâu; mười si-linh một chai đấy, mẹ kiếp! Mà tính tình nó mới khiếp chứ... cờ bạc như ranh... rượu chè be bét... hư hỏng đủ mọi phương diện. Có lần nó đấu súng bắn chết một người đấy. Công nợ thì ngập mặt. Mà nó đã nâng tay trên mặt của mình

---

(1) Trong bản in lần đầu tiên có bức phác họa hai chị em cô Blachbruc, do Rêbecca vẽ.

phần lớn gia tài của bà Craulê cơ chứ. Bà lão bảo rằng (nói đến đây, vị tu sĩ nắm quả đấm giơ lên mặt trắng, lăm lăm cái gì như thể độc, rồi buồn rầu tiếp) sẽ ghi vào tờ di chúc cho nó năm vạn đồng. Thế là không còn được lấy ba vạn để chia nhau.

Bà vợ thấy tu đáp:

- Tôi nghĩ bà ấy cũng sắp "ngòè" đến nơi rồi. Lúc ăn cơm xong, tôi thấy mặt bà ấy đỏ qu. Tôi phải nói bớt giải áo hộ.

Ông thầy tu đáng kính nói khe khẽ:

- Bà ấy uống bảy cốc sâm-banh; mà cái lão anh mình nó muốn đầu độc mình chắc, sâm-banh gì mà tẩm thế... nhưng bọn các bà có biết cái quái gì...

Bà Bintơ Craulê đáp:

- Phải, chúng tôi thì còn biết gì.

Ông thầy tu lại tiếp:

- Ăn cơm xong, bà ấy uống rượu mạnh, lại uống cà-phê pha với ca-cao. Cho tôi một tờ giấy năm đồng bắt tôi uống một cốc tôi cũng xin chịu. Nó kích thích tim thì có mà chết ngòè. Đố bà ấy chịu nổi; bà Craulê ấy... thế nào cũng ngòè... xương thịt nào mà chịu đựng được... Tôi cứ cuộc năm đồng ăn hai, bà Matinda chỉ một năm nữa là đi đứt.

Hai vợ chồng ông thầy tu vừa đi vào trịnh trọng tính toán với nhau, đồng thời nghĩ đến những món nợ, nghĩ đến con trai là Jim nội trú ở trường đại học, và Frengk ở Unwich, cùng bốn cô con gái; bốn cô này chẳng cô nào trông ra hồn người, một xu dính túi không có, chỉ nhòm vào tờ di chúc tương lai của bà cô.

Im lặng một lúc, ông Bintơ Craulê lại nói:

- Chẳng lẽ lão Pit lại khốn nạn đến mức bán trước quyền kế thừa cai quản à? Cái thằng con trưởng, cái thằng dốt như cây ấy lại đang nhắp nhồm vào Quốc hội cơ đấy.

Bà vợ đáp:

- Lão Pit Craulê thì còn từ cái gì. Mình phải xin bà Craulê bắt lão hứa lo việc ấy cho thằng Jênz mới được.

Ông em quý nói:

- Lão Pit thì "trăm voi chẳng được bát nước xáo". Xưa lão đã hứa rằng khi ông cụ mất đi, lão sẽ trả hết tiền phí tổn nội trú ở trường đại học cho tôi; lão hứa sẽ xây thêm một gian phụ cho nhà thờ; lão còn hứa cho tôi đám ruộng của thằng Jip, và cái bãi cỏ sáu ây-cơ<sup>(1)</sup>... nói cứ như rồng như phượng ấy! Lại cũng chính cái thằng con trai lão... cái thằng chó đẻ, bài bạc, bịp bợm, sát nhân ấy, tức là thằng Râudon Craulê, nó vô được phần gia tài to nhất của bà Matinda. Chúa nào chứng cho chúng nó. Cái quân chó má ấy nó có đủ mọi thói xấu trên đời, không kể thói đạo đức giả là thói xấu thằng anh nó giữ độc quyền.

Bà vợ bảo:

- Xuyt, im đi ông lão. Chúng mình đang ở trên đất của lão Pit đấy.

- Bà Craulê, tôi đã nói là hán có đủ mọi thói xấu. Bà đừng có chèn tôi. Thế nó không bắn chết đại úy Mackơ là gì? Chẳng phải nó bóc lột nhà quý tộc trẻ tuổi Đôvôđen ở quán "Cây dừa" thì là ai? Nó hay thằng nào ngăn cản cuộc đánh nhau giữa thằng Biu Xôm và Setso

---

(1) acre: đơn vị đo lường diện tích Anh, bằng khoảng 4.000m<sup>2</sup> sáu a-cơ bằng khoảng hai công mẫu rưỡi (N.D).

Trăm, làm cho tôi mất toi bốn mươi đồng bạc tiền đánh cuộc. Bà còn lạ gì những chuyện ấy. Còn về chuyện trai gái thì, bà còn nhớ có lần ngay trong phòng xử kiện, trước mặt tôi...

Bà vợ đáp:

- Ông Crâulê ơi; thôi, tôi van ông, đừng giở những chuyện ấy ra với tôi nữa.

Lão thầy tu cầu quá, nói:

- Thế mà bà đi mời cái thằng khốn nạn ấy đến nhà! Chính bà đã đẻ ra một lũ con, lại là vợ một tu sĩ của Nhà thờ Anh quốc. Trời đất ơi!

Vợ lão cười khinh bỉ đáp:

- Ông Biutơ Crâulê, ông ngu xuẩn lắm.

- Được lắm, thưa bà. Ngu xuẩn hay không... Macta ạ, tôi không nói rằng tôi khôn ngoan được như bà; không phải thế. Nhưng tôi không muốn nhìn mặt thằng Râudon, rõ chưa? Tôi sẽ đi thăm Hotdonxton xem con chó mực của lão, rồi đi thăm bà Crâulê. Tôi sẽ bỏ ra năm mươi đồng đánh cuộc con Lanxolô chạy thì sẽ ăn đứt con chó kia, hoặc bất cứ con chó Anh nào khác. Nhưng nhất định tôi không nhìn mặt cái thằng Râudon Crâulê chó má.

Bà vợ đáp:

- Ông Crâulê ơi, ông lại say như mọi khi rồi.

Sáng hôm sau, lúc lão thầy tu ngủ dậy gọi lấy rượu bia để "súc miệng", bà vợ nhắc lão nhớ lại dự định đi thăm ngài Hotdonxton Fotdonxton vào hôm thứ bảy; lão yên trí thế nào cũng được một đêm say sưa nên trù tính sáng chủ nhật sẽ phi ngựa trở về nhà thờ sớm cho kịp giờ làm lễ. Thế mới biết bọn con chiên trong xứ đạo

Crâulê sung sướng thật, vì ông cha xứ của họ chẳng thua gì nhà quý tộc chúa đất.

Chưa ở chơi được bao lâu mà bà Crâulê, cái bà lão dùng mõ người kinh đô ấy, đã bị ma lực của cô Rébecca quyến rũ, như cô đã quyến rũ bao nhiêu tâm hồn trong trắng khác ta đã biết. Một hôm, cùng gióng xe ngựa đi chơi theo lệ thường, bà thấy cần ra lệnh cho "cô giáo bé bỏng" theo mình về chơi Motbory. Trong cuộc đi chơi, Rébecca đã chinh phục được bà; cô đã làm được cho bà này cười bốn bận, và khiến bà rất vui lòng suốt bữa đó. Cụ Pit định tổ chức một bữa tiệc long trọng mời khắp mặt các nhà quý tộc trong vùng đến dự. Bà Crâulê nói với cụ Pit:

- Sao lại không để cho cô Sacpơ dự tiệc? Này bác, bác nghĩ tôi có thể bàn chuyện giáo dục con trẻ với Fótđonxtơn phu nhân hoặc thảo luận về pháp luật với cái con ngỗng già là lão Gilô Wapsôt được chăng? Tôi muốn để cô ta cùng dự tiệc. Nếu không đủ chỗ thì bảo Crâulê phu nhân ở trên gác. Nhưng còn cô Sacpơ... chết chưa! Cả hàng quân, chỉ có mình cô ta nói chuyện còn nghe được!

Đĩ nhiên, sau cái mệnh lệnh dứt khoát ấy thì cô giáo dạy trẻ Sacpơ được lệnh ra cùng ngồi dự tiệc ở dưới nhà. Rồi đến khi ngài Hótđonxtơn, đáng điệu hết sức trang trọng kiểu cách, khoát tay bà Crâulê bước vào phòng ăn, và sắp sửa ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh, thì bà già này bỗng kêu lên the thé:

- Bécky Sacpơ! Cô Sacpơ! Lại đây, ngồi cạnh tôi cho vui; để ngài Hótđonxtơn ngồi cạnh Wapsôt phu nhân cũng được.

Tan tiệc, khách khứa đã lên xe ngựa ra về cả, bà Crâulê vẫn chưa thỏa mãn, còn bảo:

- Bécky, lên phòng trang điểm của tôi nhé; chúng ta sẽ nói xấu bọn họ nghe chơi với nhau.

Mà thật, ngồi riêng với nhau, đôi bạn tri kỷ đã làm đúng như lời. Ông lão Hotdonxton lúc đang ăn tiệc cứ luôn mồm thở phì phà phì phò. Còn ngài Gilơ Wapsôt thì có lối húp "xúp" kêu cứ ồm ộp; bà vợ mắt trái làm sao cứ hấp ha hấp háy; những nét đặc biệt ấy, cũng như những câu chuyện buổi tối Becky rí rỏm tả lại rất tài: nào là chuyện chính trị, chuyện chiến tranh, chuyện họp Quốc hội, chuyện đua ngựa và bao nhiêu là chuyện quan trọng nhạt nhẽo mà cái bọn quyền quý xứ quê vẫn thích nói với nhau. Còn bộ áo của hai cô con gái nhà Wapsôt và cái mũ vàng nổi danh của Fotdonxton phu nhân thì bị cô Saepe "xé rách tơi tả"; bà thính giả nghe chuyện khoái trá vô cùng. Bà bảo:

- Cô em ơi, cô thật là một *báu vật* <sup>(1)</sup> vô song. Ước gì cô đi được Luân-đôn với tôi nhỉ. Nhưng tôi không thể đem cô ra làm trò cười như đối với mẹ Brigio được; không, không... cô gớm lắm, cô quá thông minh... Phải không, Fockin?

Bà Fockin đang chải mấy sợi tóc lơ thơ còn bám vào sọ bà Craulê ngẩng phắt mặt lên đáp một cách hết sức mỉa mai: "Dạ, cô ấy thông minh lắm ạ"; nói cho đúng thì bà Fockin cũng có tính ghen ghét, đó là cái nguyên tắc xử thế chung của tất cả mọi người đàn bà lương thiện.

Sau bữa tiệc tuyệt ngài Hotdonxton Fotdonxton, bà Craulê ra lệnh cho Râudon Craulê ngày nào cũng phải khoác tay dẫn bà vào phòng ăn; Cô Becky thì ôm chiếc gối đi theo sau... hoặc cô khoác tay bà, còn Râudon ôm gối cũng được. Bà bảo:

- Chúng mình phải ngồi cạnh nhau mới xong; cô em ạ, khắp quận này chỉ có ba chúng ta là những con chiên ngoan đạo duy nhất thôi đấy.

(1) trouvaille.

Nếu quả thế thì đạo chúa trong quận Hanx cũng đang "xuống" quá thật.

Bà Crâuê không phải chỉ biết "ngoan đạo" một cách lý thú như thế; bà còn là người có nhiều tư tưởng hết sức tự do; bà luôn luôn tìm cơ hội phát triển những tư tưởng ấy một cách rất tự nhiên. Bà thường bảo Rebecca:

- Này cô em, đồng dôi là cái gì? Cô cứ trông ông Pit, anh tôi, và gia đình Hotđơnxtơn; họ sinh cơ lập nghiệp ở đây từ triều vua Henry đệ nhị đấy. Cô cứ trông lão Biutơ đáng thương với cái chức mục sư kia... trong bọn họ có người nào thông minh và có giáo dục bằng cô không? Bằng cô à... bọn họ so với mục Brigơ người hầu của tôi, và bác Bầu, quản gia của tôi, cũng chưa bằng ấy chứ. Cô em đáng yêu ạ, cô là một người hoàn toàn... một quý vật, dứt khoát thế đấy... Trí tuệ nửa vùng này góp lại cũng không bằng được cô đâu... Nếu quả thật con người ta có phúc là có phận thì cô phải làm một bà công tước mới xứng... Không, ở đời không cần có những bà công tước làm gì... nhưng cô không nên chịu thua kém ai; cô em ạ, tôi coi cô ngang hàng tôi về mọi phương diện đấy, và... kia cô, bỏ hộ tôi thêm ít than vào lò với, cô sửa lại chiếc áo dài này hộ tôi nhé; cô tài may vá lắm, chẳng ai bằng.

Cứ thế, bà lão nhân từ thương nhờ cô ta đưa thư giúp mình, chải tóc hộ, và đêm đêm đọc tiểu thuyết Pháp để bà nghe; cho đến lúc bà ngủ say mới thôi.

Vào thời đó, một số độc giả có tuổi chắc còn nhớ, giới quyền quý đang rất sôi nổi bàn tán về hai việc xảy ra, khiến cho theo lời vài tờ báo, mấy ông quý tộc áo <sup>(1)</sup> có

---

(1) Quý tộc áo: chỉ thầy kiện. Trong chế độ phong kiến tầng lớp quý tộc không tham gia việc sản xuất, chủ yếu giữ hai nhiệm vụ: đánh trận (gọi là quý tộc gươm) và tư pháp (gọi là quý tộc áo). (N.D).



việc làm ăn. Viên hạ sĩ cầm cờ Saptôn trốn biệt tích cùng công nương Bachara Fitzox là con gái và người thừa kế của bá tước Bruyn; còn ông Viro Vên, là một nhà quý tộc tuổi đã tứ tuần, tính tình xưa nay vẫn đứng đắn, lại là chủ một gia đình đông con, đột nhiên, quai gở thay, bỏ nhà đi theo bà Rugismông một đào hát già đã sáu mươi nhăm cái xuân xanh!

Bà Craulê nói:

- Tôi thích nhất là những người biết noi gương sáng của Quận công Nenxon. Ông ta chết vì một người đàn bà. Làm tài trai phải biết sống như vậy mới đáng mặt. Tôi vẫn ưa những cuộc hôn nhân táo bạo... Điều tôi thú nhất là một nhà quý tộc lấy con gái một người thợ xay bột làm vợ, y như bá tước Flaođên ngày xưa ấy... làm cho bọn đàn bà tức điên lên... Này cô em, ước gì có một nhà tai mặt nào đi trốn với cô nhĩ; trông cô cũng xinh đấy chứ?

Rêbecca đáp:

- Đi trốn với hai anh phu trạm? Ô, thú vị đấy.

- Và điều thứ hai tôi thích là một anh con trai nghèo xác xơ đi trốn với một cô con gái nhà giàu. Tôi đang mong cho thằng Râuđôn đi trốn với đứa nào thì hay.

- Đi trốn với một người giàu, hay một người nghèo?

- Ô, khỉ lăm! Tôi mà không cho nó tiền thì một xu dính túi nó cũng không có. Nó *cồng nợ ngập mặt* <sup>(1)</sup>... Nó cần gây dựng lại cơ nghiệp: nó phải mở mặt ra với thiên hạ chứ!

Rêbecca hỏi:

- Ông ấy có thông minh không ạ?

---

(1) erible de dettes.

- Thông minh ấy à? Nó còn có biết cái quái gì ngoài chuyện ngựa nghèo, chuyện trung đoàn, chuyện săn bắn, ăn chơi; nhưng phải làm sao cho nó làm nên... thằng bé hư đốn một cách đáng yêu quá. Cô có biết chuyện nó bắn chết một người, và bắn thủng mũ một ông già vì đã xúc phạm đến nó không? Cả trung đoàn quý nó lắm. Ở phố Wattio và ở quán "Cây dừa" nữa, bọn trai trẻ coi nó như ông trùm <sup>(1)</sup>.

Khi cô Rebecca Sapro viết thư kể lại cuộc dạ hội ở trại Craulê Bà chúa cho cô bạn thân nghe, cô cũng tả cả cái cung cách đại úy Craulê đã đề cao mình lần đầu tiên thế nào; nhưng không rõ tại sao, cô không miêu tả đầy đủ câu chuyện trên. Trước đó, đã nhiều lần viên đại úy đặc biệt săn sóc đến cô; có đến sáu sáu lần, anh chàng tìm cách gặp cô trong lúc đang đi bách bộ chơi; có đến hàng năm chục lần, viên đại úy mắt sáng lên khi gặp cô đi qua hành lang. Có những buổi tối, lúc Becky hát, viên đại úy cứ bám lấy cây đàn dương cầm của cô đến hàng chục bận (phu nhân lúc này ở trên gác vì mệt, cũng chẳng ai để ý đến bà ta). Anh chàng đại úy đã gửi cho cô nhiều bức thư, tức là những lá thư hay ho nhất mà anh chàng sĩ quan ngự lâm thô lỗ kia có thể nghĩ ra đánh vần mà viết nổi (nhưng đối với đàn bà thì sự dấn dõn cũng cứ thành công như mọi đức tính khác). Khi anh ta luồn lá thư đầu tiên vào máy tờ nhạc lúc cô đang hát, thì cái cô giáo bé nhỏ này đứng ngay dậy nhìn thẳng vào mặt anh chàng, lấy điệu bộ kiểu cách cầm lấy mảnh giấy hình tam giác giả vờ phe phẩy trước mặt như cầm cái mũ vành tam giác quạt mát rồi ném tọt vào ngọn lửa lò sưởi: đoạn cô ta cúi chào anh chàng

---

(1) Nguyên văn: viện tên nó ra mà thể dục (N.B.).

một cái sát tận đất, rồi về chỗ cũ, bắt đầu hát vui vẻ hơn trước.

Bà Craulê ăn trưa xong đang lim dim ngủ thấy bài hát dứt đoạn, vội hỏi:

- Cái gì đấy?

- Tại có một lời nhạc đấy ạ.

Cô Sacpơ vừa đáp vừa cười; Râudon Craulê giận tướng phát điên lên được.

Thấy bà Craulê tỏ ra chiều chuộng cô giáo mỗi một cách quá rõ ràng, bà Biutơ Craulê không những không ghen ghét mà còn đơn dả chào mời cô ta sang chơi bên nhà thờ; bà mời cả anh chàng Râudon Craulê là kẻ kình địch với chồng bà về khoản lãi năm phần trăm của bà lão nữa! Tốt đẹp vậy thay! Bà Biutơ Craulê và ông cháu đi lại thăm nom nhau rất thân mật. Anh chàng này bỏ cả săn bắn, bỏ cả những thú vui ở nhà Fotdonxton; anh ta không cùng ăn với bọn quân nhân đồn trú tại Motbory nữa... Bây giờ, anh ta thú nhất là đi lang thang sang địa phận nhà thờ Craulê... Bà Craulê cũng sang đấy chơi, cả hai đứa bé cũng đi với cô Sacpơ, vì mẹ chúng ốm. Một buổi tối kia, có hai người sống đôi ra về với nhau, không có bà Craulê cùng đi - vì bà ung đi xe ngựa hơn- Cuộc đi chơi dưới ánh trăng qua cánh đồng của nhà thờ, qua cái cổng nhỏ thông vào một khu vườn hẹp, xuyên qua đám cây cối rậm rạp tối om, ngược theo con đường cái lớn dẫn về trại Craulê Bà chúa, thật vô cùng hấp dẫn đối với hai con người vốn ưa những phong cảnh kỳ thú, là viên đại úy và cô Rébecca.

Cô này ngược đôi mắt biếc sáng lấp lánh nhìn lên trời nói:

- Ôi, những ngôi sao, những ngôi sao kia! Khi tôi nhìn sao trên trời tôi cảm thấy như mình đã thoát tục.

Anh chàng cao hứng cũng đáp:

- Ô... à... hừm... vâng. cô Sapo ạ, tôi cũng thế đấy. Cô Sapo, tôi hút thuốc không sao chứ?

Cô Sapo không thích gì bằng được hít thuốc lá ngoài trời... cô bèn hút thử một điếu, điếu bộ nom thật nhí nhảnh; cô khê thở phè khói ra, khê kêu rú lên, và khê cười khúc khích, rồi trả điếu thuốc lại cho viên đại úy. Anh chàng đưa tay lên xoắn bộ ria, lập tức rít một hơi dài làm cho đốm lửa sáng rực lên dưới lùm cây rậm tối, và thề độc: "Trời ơi... ô... à... đây là điếu thuốc ngon nhất đời tôi đấy... à..." Trĩ thông minh cũng như lời chuyện trò của anh chỉ hay ho và lý thú đối với một anh lính ngự lâm thô lỗ mà thôi.

Còn cụ Pit già nua kia thì đang ngồi uống rượu bia và hút tẩu thuốc cùng bác Jôn Hôrôc, bàn chuyện sắp thịt một con *kieu*; lão vẫn liếc qua cửa sổ nhìn đôi trai gái, và văng tục mà bảo rằng nếu không vì nể bà cụ Crâulê thì lão đã quẳng cả thằng Râudon lẫn hành lý ra cửa cho đáng kiếp cái thằng khốn nạn.

Bác Hôrôc cũng nhận xét:

- Hẳn quả thật là *túi*; cái thằng lính hầu Fletơ của hắn còn *điu* hơn nữa; nó lục tung cả phòng của bà quản gia lên để mò ấn mò rượu, làm như bố người ta không bằng.

Ngừng lại một lúc, bác thêm:

- Nhưng cụ ạ, cháu coi cô Sapo cũng xứng đôi với cậu ta đấy chứ...

Thật ra thì cô ta cũng xứng đôi... với cả bố lẫn con.

## CHƯƠNG XII

### MỘT CHƯƠNG KHẢ LÀ TRỮ TÌNH

Chúng ta hãy tạm rời chốn Thiên đường Accadia và những người bạn đáng yêu đang cùng sống với những đức tính nơi thôn ố của họ, để quay về Luân-đôn, xem cô Amélia bây giờ ra sao.

"Tôi để ý đến cô ta làm quái gì" một người vô danh nào đó viết như vậy trong một bức thư gần xi màu hồng, nét chữ xinh xinh. "Cô ta nhạt nhẽo, vô vị lắm", và còn thêm một vài nhận xét tốt bụng đại khái như thế; có nhẽ tôi chẳng nên nhắc lại những ý kiến ấy ở đây làm gì, vì thực ra đó chính là những lời tàn tụng vô cùng tốt đẹp đối với Amélia.

Qua những kinh nghiệm sống, hẳn các bạn ắp đáng quý cũng đã có dịp được nghe thấy những nhận xét tương tự từ miệng những cô bạn gái tốt bụng: các cô ấy vẫn thường ngạc nhiên tại sao bạn lại có thể nghĩ rằng cô Xmit đẹp mê hồn, hoặc chẳng biết cái gì có thể xui viên thiếu tá Jôn tỏ tình với cái cô Thôn-xơn ngớ ngẩn, lúc nào cũng cười một cách vô vị kia; cô ta có gì đáng chú ý đâu, chỉ được cái bộ mặt búp bê bằng sáp. Mà thật ra thì một cặp má hồng, một đôi mắt biếc là cái quái gì? Máy nhà luân lý học hỏi thế, và ngỏ ý rằng những năng khiếu của thiên tài, một tâm hồn phong phú, sự hiểu biết thấu đáo các vấn đề của Magonan, và những kiến thức về thực vật học và địa chất học

xứng đáng với một bà mệnh phụ, cái tài khéo làm thơ, khéo hát những bài xô-nát theo kiểu Heczo và vân vân... đối với đàn bà, những thứ đó còn quý hơn cái sắc đẹp thoảng qua, nó sẽ chỉ trong ít năm là phai lạt. Nếu được nghe đàn bà bàn về cái vô tích sự và cái đặc điểm "sớm nở tối tàn" của sắc đẹp âu cũng là một điều lý thú.

Người ta vẫn cho rằng đạo đức là điều đẹp đẻ hơn nhiều, và cũng là điều những con người bất hạnh không được trời phú cho một bộ mặt xinh xắn thường phải tâm tâm niệm niệm trong suốt cuộc đời họ còn đeo đẳng; và rất có thể đối với các phu nhân thì những đức tính anh hùng của nữ giới còn vinh quang và đẹp đẻ hơn nhiều so với một người đàn bà nội trợ dẫu dàng, trẻ trung, tươi tỉnh, thật thà, hiền hậu, mà nam giới vẫn có khuynh hướng chuộng hơn... Nhưng loại đàn bà thứ hai, những con người kém cỏi ấy, cũng nên tự an ủi rằng rốt cuộc thì đàn ông chúng tôi vẫn mến phục họ: mặc kệ những lời ngăn ngừa phản đối của mấy ông bạn quý, chúng tôi vẫn còn cứ tiếp tục đến cùng những sai lầm và đại dột điên cuồng ấy. Riêng phần tôi, tôi vẫn thường được những người tôi rất kính trọng căn dặn rằng: "Cô Brao chỉ là một con bé vô vị; còn cô Waitơ chỉ được có mỗi bộ mặt *kháu khỉnh xinh xinh*"<sup>(1)</sup>; bà Black thì chả có điều gì đáng nói"; nhưng trái lại, chính tôi đã được trò chuyện rất thú vị cùng bà Black (dĩ nhiên, thưa bà, những chuyện ấy tôi sẽ không tiết lộ); tôi đã thấy đàn ông xúm xít quanh chỗ cô Waitơ ngồi, còn bọn trẻ tuổi thì đánh lộn nhau để được khiêu vũ với cô Brao; do đó tôi đang muốn nghĩ rằng được nữ giới khinh bỉ, thật là vinh dự lớn cho một người đàn bà vậy.

Những cô thiếu nữ quen biết Amélia đã ban cho cô cái vinh dự ấy một cách khá đầy đủ. Thí dụ như mấy

---

(1) petit minois chiffonné.

chị em nhà Ôxborn là chị em gái của Giorgiô, cũng như mấy cô nhà Đôbin; họ không đồng ý với nhau được về điểm nào bằng điểm nhất trí chê bai Amêlia; họ cho rằng cô không có được tài đức gì đáng kể. Thấy mấy ông anh của họ cứ khen mãi cô ta đáng yêu, họ lấy làm ngạc nhiên quá. "Chúng mình nên đối tốt với chị ấy", hai cô Ôxborn bảo nhau. Hai chị em là một cặp thiếu nữ xinh xắn, lông mày rậm, có đầy đủ cô giáo, thầy giáo dạy tư và thợ trang sức giỏi nhất phục vụ cho họ. Hai cô đối đãi với Amêlia tốt quá, săn sóc cô ta cẩn thận quá và cũng với thái độ quá bề trên đến nỗi ngồi với họ cô gái bé bỏng đáng thương này không thể nói được gì nữa, và cứ nhìn bề ngoài, thì quả là ngốc nghếch đúng như họ vẫn nghĩ. Cô đã cố gắng yêu mến họ, vì họ sắp là chị em chồng của cô. Có những buổi sáng đàng đàng cô ngồi chơi với họ, cũng như những buổi chiều tẻ nhạt trang nghiêm. Cô đã cùng họ đi chơi trên cái xe ngựa đồ xộ là xe riêng của gia đình họ, cùng bà Uôctơ, bà giáo dạy tư của họ, một bà gái già gầy như que củi. Họ bỏ tiền mua vé mời cô đi dự những buổi hòa nhạc cổ điển, những đêm ca nhạc, và đưa cô đến nhà thờ Xanh Pôn xem những đứa bé mồ côi; ở đây cô sợ mấy cô bạn quá đến nỗi cũng không dám xúc động trước bài đồng ca của các em bé. Nhà họ ở rất đầy đủ tiện nghi; bàn làm việc của ông bố rất đẹp, rất sang. khách khứa ra vào ai cũng có vẻ sang trọng, quý phái; họ tỏ ra hết sức tự trọng; họ có chỗ ngồi riêng đẹp nhất ở Hội bảo vệ trẻ mồ côi; mọi tập quán của họ đều ngăn nắp và trang trọng, còn mọi thú vui của họ thì tẻ nhạt và hình thức đến không thể chịu nổi. Cứ sau mỗi lần cô đến thăm họ (sung sướng bao nhiêu khi cuộc thăm viếng chấm dứt), cô Jên Ôxborn, cô Maria Ôxborn và bà giáo gái già Wiêctơ lại hỏi nhau, càng ngày càng ngạc nhiên hơn: "Người như thế thì có cái quái gì mà Giorgiô mê nhỉ?"

Tại sao thế? Ất có bạn đọc tò mò hỏi vậy. Tại sao Amélia, được rất nhiều bạn ở trường yêu mến, mà bước vào đời lại bị giới mình, cái giới phụ nữ hay xoi mói, ghét bỏ như vậy? Thưa quý ngài thân mến, ấy là vì ở trường bà Pinketon, không có ai là đàn ông, chỉ có một ông giáo dạy khiêu vũ thì lại già mất rồi; hẳn ngài không muốn các cô thiếu nữ kia xúm xít bám chặt lấy ông lão chứ? Thấy Giorgio, anh chàng đẹp trai, cứ ăn sáng xong là biến đi mất và mỗi tuần ăn cơm ở ngoài có tới sáu bảy lần, thì cô em và cô chị bị bỏ rơi lẽ dĩ nhiên cũng phần nào cảm thấy khó chịu. Lúc anh chàng Bolôc trẻ tuổi (trong ngân hàng Hơnkơ, Bolôc và công ty, phố Lomba), người đã sáu tháng nay vẫn đeo đuổi cô Maria, bây giờ lại mời cô Amélia nhảy điệu cô-ti-ông, có dễ ngài cho rằng ý trung nhân của anh ta thích đấy hẳn? Thế mà cô này bảo rằng mình rất vui lòng, y như một con người ngây thơ và rộng lượng. "Em thấy anh quý chị Amélia, em bằng lòng lắm", sau cuộc nhảy, cô say sưa bảo Bolôc như vậy. "Chị ấy là vị hôn thê của anh Giorgio nhà em đấy; chị ấy cũng chả có gì đáng chú ý, nhưng được cái tốt bụng và thành thực lắm; ở nhà, chúng em ai cũng quý chị ấy quá". Cô bé quý hóa! Ai mà tính toán nỗi niềm thương mến của cô ta có chiều sâu bao lắm trong cái tiếng "quá" kia?

Bà Uotô và hai cô thiếu nữ thân thiết ấy luôn luôn hết sức làm cho tâm trí Giorgio Ôxborn bị ám ảnh bởi ý tưởng anh ta đang chịu đựng một sự hy sinh vĩ đại, và cái việc anh ta lao vào yêu cô Amélia say sưa thật là một hành động rộng lượng đầy tính chất lãng mạn; cuối cùng tôi cũng không rõ hẳn có phải anh chàng đã cho mình là một trong số những người đáng chú ý nhất trong quân đội Anh quốc, và, một cách thoải mái, đành lòng chịu đựng được yêu hay không.



Sáng nào anh ta cũng bỏ nhà ra đi: một tuần lễ thì ăn cơm ngoài tối sáu ngày, cô chị và cô em cứ yên trí là những dịp ấy anh chàng si tình đang bám lấy giải vây của cô Xetlê: thiên hạ cứ tưởng anh ta đang quỳ dưới chân Amêlia, nhưng đâu phải lúc nào anh ta cũng quanh quẩn bên người yêu. Có nhiều lần đại úy Đôpbin đến chơi tìm bạn, thì cô Ôxborn (cô này chú ý tới viên đại úy lắm, rất thích nghe anh ta kể chuyện chiến trận, và thích hỏi thăm sức khỏe của bà mẹ yêu quý của anh ta) vẫn vừa cười, vừa chỉ về phía bên kia Công viên bảo: "Ồ, anh muốn tìm Giorgiô thì phải đến gia đình Xetlê chứ. Từ sáng đến tối, chúng em có nhìn thấy mặt cậu ấy đâu". Nghe câu nói ngọt ngào, viên đại úy chỉ cười xòa một cách khó hiểu và lãng sang chuyện khác ngay; đúng như một con người lịch thiệp hoàn toàn, anh ta đề cập đến những chuyện vật vãn, đại khái chuyện ca nhạc ở ô-pê-ra, chuyện buổi dạ hội mới rồi của Hoàng tử ở điện Cacton, hoặc chuyện thời tiết... tóm lại là những chuyện thông thường vẫn nói trong phòng khách.

Viên đại úy đi rồi, cô Maria bảo cô Jên:

- Cái anh chàng được chị cưng ấy, rõ chẳng biết cái quái gì; chị có thấy lúc ta bảo Giorgiô bạn "làm nhiệm vụ", anh ta đỏ mặt thế nào không?

Cô chị lắc đầu đáp:

- Maria, thật đáng thương cho Frêdêric Bôlôc không có được đôi chút e lệ như anh ta đấy.

- E lệ! Vụng về thì có, chị Jên ạ. Em chẳng muốn Frêdêric dẫm chân lên làm thùng đuôi áo voan của em, như đại úy Đôpbin dẫm lên áo chị ở nhà bà Pockinx ấy.

- Dẫm lên áo cô! Hi, hi! Sao lại dẫm lên được? Anh ta chẳng đã khiêu vũ với Amêlia là gì?

Thực ra, đại úy Đôpbîn dò mặt và lường cuông vì nhớ lại một trường hợp mà anh thấy không cần thiết kể lại cho hai cô thiếu nữ nghe làm gì. Một bữa, anh ta lại chơi gia đình Xetlê, dĩ nhiên, lấy cớ đến tìm Giorgio; Giorgio đi vắng, chỉ có một mình cô bé Amêlia đáng thương đang ngồi cạnh cửa sổ phòng khách, vẻ mặt như hơi rầu rĩ; sau vài câu chuyện băng quơ, cô này đánh bạo hỏi rằng có thật tin đồn trung đoàn sắp được điều động ra ngoại quốc là đúng không? Và ngày hôm ấy đại úy Đôpbîn có gặp Ôxborn lần nào không?

Trung đoàn chưa bị điều động đi đâu hết, mà đại úy Đôpbîn cũng không gặp Giorgio. Viên đại úy đáp rằng chắc anh ta đang ở nhà với cô chị và cô em gái, rồi đề nghị để mình đi tìm Giorgio. Thế là cô thiếu nữ dụi dàng đưa tay cho anh ta, tỏ ý biết ơn; anh ta vội đi ngang qua Công viên, nhưng Amêlia cứ đợi, đợi mãi nhưng chẳng thấy tăm hơi Giorgio đâu.

Cô thiếu nữ bé bỏng dụi dàng dàng thương quá! Cô ta cứ tiếp tục hy vọng, hồi hộp, khát khao và tin tưởng. Các bạn thấy cuộc đời Amêlia chẳng có gì đáng miêu tả lắm. Trong đời cô không có mấy cái mà bạn gọi là những chuyện đặc biệt. Ngày nào cũng chỉ có một chuyện... "bao giờ thì anh ấy đến chơi nhỉ?" Khi ngủ cũng như lúc thức, chỉ có một ý nghĩ ám ảnh trong đầu. Lúc Amêlia hỏi Đôpbîn về tin tức của Giorgio thì tôi tin rằng anh ta đang chơi bi-a với đại úy Canon ở phố Swalô; Giorgio vốn là tay ham vui, thích bè bạn đàn đúm, và rất giỏi trong mọi thứ chơi cần đến sự khéo léo.

Một lần, đã ba hôm không thấy Giorgio lại chơi, Amêlia đợi mãi tìm đến thẳng nhà gia đình Ôxborn; cô em chồng tương lai hỏi:

- Kia! Chị lại bỏ mặc anh em mà lại đây ư? Hai người giận nhau phải không, chị Amêlia? Nói chuyện chúng em nghe nào!

- Làm gì ra có chuyện giận nhau. Ai mà giận anh ấy được? Amélia nước mắt đầm đìa trả lời. Cô chỉ muốn lại để... để... thăm hai cô bạn quý thôi; đã lâu quá, chưa gặp nhau. Hôm ấy cô có vẻ ngờ ngạc và vụng về hơn mọi khi: lúc cô buồn bã ra đi, cô Ôxborn và bà giáo dạy tư trở mắt nhìn theo lại càng ngạc nhiên hơn bao giờ hết, không hiểu Giorgio yêu Amélia về nỗi gì.

Họ ngạc nhiên là phải. Làm sao Amélia có thể ngăn cản không cho những cặp mắt đen láy táo bạo của hai cô gái kia soi mói vào tâm hồn bé bỏng, dút dặt của mình cho được? Cô ta co mình lại, tự giấu diếm vậy là tốt nhất. Tôi biết, hai cô Ôxborn rất có tài khi phê bình một cái khăn quàng Cascmia, hay một cái si-líp sa-tanh màu hồng, hoặc khi cô Tơcơ nhuộm cái áo cũ màu đỏ thẫm và chũa thành một cái áo ngoài ngắn, khi cô Picfot phá tấm áo khoác lông chồn để làm cái bao tay và các giải áo, thì tôi cam đoan rằng không có gì sánh kịp trí thông minh của hai cô thiếu nữ nói trên. Nhưng ở đời có những thứ tinh tế hơn là lông thú và sa-tanh, hơn tất cả các kho châu báu của Xolômôn<sup>(1)</sup>, và hơn cả tủ áo của Nữ vương thành Siba<sup>(2)</sup> nữa. Đó là những vật mà nhiều người sành sỏi cũng không tìm được vẻ đẹp. Có những bông hoa dịu dàng kín đáo ẩn trong những chỗ râm mát, yên tĩnh, bạn dừng lại ngắm thì thấy tươi tắn, thơm tho; lại cũng có những bông hoa lớn như cái chậu một dùng để trang hoàng vườn cảnh, tưởng như mặt trời nom xuống cũng phải chói mắt. Cô Xetlê không phải là loại hoa mặt trời này; và có thể nói rằng cô là một đóa hoa vi-ô-let khác thường, to bằng đóa hoa thuộc được kếp.

(1) Xolômôn: Vua Do-thái thời cổ, con trai của Đavit, người đánh thắng Gôliat, theo truyền thuyết ghi trong kinh thánh (N.D).

(2) Nữ vương Siba: Siba là kinh đô xứ Arabia thời cổ; theo truyền thuyết ghi trong kinh thánh, là một xứ rất giàu có; nữ vương sinh hoạt cực kỳ xa xỉ, đã có lần đem rất nhiều vàng bạc châu báu đến hội kiến với Xolômôn (N. D).

Không, cuộc đời của một thiếu nữ từ nhỏ được áp ủ trong tổ ấm của gia đình không thể có những tình tiết gay go của những nhân vật tiểu thuyết thông thường. Cạm bẫy hoặc tên đạn có thể giết chết những con chim già bay lượn ngoài tổ; những con chim này có thể thoát khỏi móng vuốt của bầy chim ưng lượn trên trời, hoặc bị chúng xâu xé, nhưng những con chim non trong tổ ấm thì vẫn sống một cuộc đời không thi vị nhưng êm đềm giữa những sợi lông mềm và những cọng rơm tơ êm ái, cho tới khi nào đến lượt chúng cất cánh bay bổng. Trong khi Becky Saepe đang bay lượn, chuyển trên những nhánh cây non giữa bao nhiêu là cạm bẫy, tha hồ mô thức ăn một cách khoan khoái, thì Amelia vẫn còn sống trong cảnh gia đình ấm cúng ở khu phố Rotxen. Nếu cô có bước ra ngoài đời, thì đã có người giàu kinh nghiệm hướng dẫn. Hình như cũng không có sự không may nào đe dọa cô, hoặc đe dọa cái gia đình giàu có, dầm ấm trong đó cô đang được nâng niu che chở. "Má" thì sáng sủa vẫn bận rộn việc gia đình; hàng ngày bà vẫn ngồi xe ngựa đi chơi, và vẫn giữ cái lệ thú vị là đi thăm các gian hàng, mua bán vật vãnh, tức là cái thú giải trí, hoặc nếu các bạn thích thì gọi là cái nghề cũng được, của những bà nhà giàu ở Luân-đôn. Còn "ba" thì vẫn điều khiển những công việc bí mật gì ấy trong khu Xity, hồi đó là một nơi hoạt động sôi nổi, trong khi khắp Âu châu chiến tranh đang gào thét và bao vương quốc đang ngã nghiêng; trong khi tờ nhật báo "Tin tức" có đến hàng vạn độc giả đặt mua, trong khi hôm nay bạn nghe tin có một trận đánh ở Vitoria, ngày mai đã có tin Mạc-tư-khoa bị đốt, hoặc luôn luôn đang giờ ăn trưa nghe thấy bác rao tin thổi tù và ở khu phố Rotxen báo rằng: "Trận Lepdich... sáu mươi vạn quân tham chiến... nước Pháp đại bại... hai mươi vạn người chết". Có một đôi lần ông Xetlê trở về nhà về mặt trầm ngâm: ta không lấy làm lạ thấy

những tin tức như trên khuấy động mọi trái tim và tất cả mọi Phòng Hồi đoái của Âu châu.

Trong thời gian đó ở khu phố Rötzen, Blumxbory, mọi sự vẫn cứ tiến hành y như không có chuyện gì xảy ra ở Âu châu. Cuộc thoái quân ở Lepdich không hề làm giảm số bữa ăn hàng ngày của bác Xámbo trong phòng ăn của dãy tớ; quân đồng minh ồ ạt tiến vào nước Pháp, song tiếng chuông báo giờ ăn vẫn cứ đúng năm giờ chiều là vang lên như thường lệ. Tôi cho rằng cô Amélia đáng thương chẳng buồn quan tâm đến Brien và Môngmiray <sup>(1)</sup>, hoặc chỉ mãi đến khi Hoàng đế <sup>(2)</sup> thoái vị rồi, cô mới biết đến chiến tranh. Cô Amélia vẫn chấp hai tay lại cầu kinh... và, ôi, sung sướng thay! Cô vẫn say sưa lao mình vào trong cánh tay của Giorgio Oxborn làm cho những người có mặt phải ngạc nhiên vì thấy cô tỏ tình quá lộ liễu. Thực tế thì hòa bình đã trở lại, Âu châu qua cơn sóng gió, sắp được nghỉ ngơi; tên dân đảo Corso <sup>(3)</sup> đã bị lật đổ và trung đoàn của trung úy Oxborn không còn lo phải điều động đi tham chiến nữa. Cô Amélia lý luận như vậy. Vận mệnh của cả Âu châu đối với cô tức là trung úy Oxborn. Tai họa đe dọa người yêu đã qua, cô hát bài Te Deum <sup>(3)</sup>. Anh ta là Âu châu của cô, là Hoàng đế của cô, là những vị quốc trưởng đồng minh của cô, và là vị Hoàng tử nhiếp chính của cô. Đối với cô, Oxborn là mặt trời, mặt trăng; và theo ý tôi, cô tin rằng cuộc dạ hội hoa đăng vĩ đại tổ chức ở Hoàng cung chào mừng các vị hoàng đế, chính nhằm mục đích đặc biệt chào mừng trung úy Giorgio Oxborn của cô vậy.

Chúng ta đã nói đến những mảnh khoẻ, đến thói vụ lợi cá nhân và sự nghèo túng, đó là những ông thầy đã

(1) Hai trận thắng lớn của Napoléon (N.D.).

(2) Chỉ Napoléon (N.D.).

(3) Bài hát nguyện cảm tạ Thượng đế (N.D.).

giáo dục cô Becky Saccơ. Đối với Amélia thì tình yêu là bà giáo giỏi nhất; dưới sự dạy dỗ của bà giáo ai cũng biết tiếng này, cô thiếu nữ đã tấn tới phi thường. Trong khoảng mười lăm hay mười tám tháng, ngày nào cô cũng chăm chỉ học tập dưới sự hướng dẫn của bà, cô ta đã nắm được bao điều bí mật mà bà Uơtơ và hai cô thiếu nữ mắt đen lầy, ngay cả chính bà Pinkơtơn ở Chixwich nữa, cũng không thể hiểu nổi! Thật vậy, những người đàn bà không chồng kên kiệu và đáng kính ấy biết sao được. Đối với bà Uơtơ và bà Pinkơtơn sự say đắm tình tứ không thành vấn đề nữa rồi; tôi sẽ chẳng dám hé môi nói về một chuyện như vậy ở các bà. Cô Maria Ôxbơn thật ra cũng có gần bó với Frêdêric Ôgơđơx Bơlơc, trong hăng Hơnơ và Bơlơc. Nhưng cuộc tình duyên của cô rất đáng kính; đối với cô, lấy lão Bơlơc cha hay lấy anh Bơlơc con làm chồng cũng thế thôi, vì, như mọi cô thiếu nữ gia giáo khác, tâm trí cô chỉ bận bịu vì một ngôi nhà ở Công viên Lեն, một ngôi nhà nghỉ mát ở Winbơđơn, một cái xe ngựa thật là đẹp, một đôi ngựa thật là to, và hai thằng hầu thật là béo, cùng một phần tư số thực lãi đồng niên của hăng Hơnơ và Bơlơc; Frêdêric Ôgơđơx chỉ là người đại diện cho tất cả những khoản đó. Giả thử hồi ấy người ta đã nghĩ lấy vòng hoa cam để tượng trưng cho sự trinh bạch của thiếu nữ (tục này du nhập vào nước ta từ Pháp, nơi tệ bán con gái phổ biến trong việc hôn nhân) thì tôi tin rằng cô Maria rất có thể đội cái vòng hoa trong trắng đó mà bước lên xe hoa ngồi bên cạnh ông già đầu hói, mũi cà chua, bị bệnh thống phong, tức là ông lão Bơlơc; và cô cũng sẽ kín đáo mà sống trọn cuộc đời đẹp đẻ của mình, vô cùng hạnh phúc... Chết một nỗi, ông già lại có vợ mất rồi, cho nên cô đành yêu anh con trai vậy. Những bông hoa cam thơm tho tươi tấn làm sao! Hôm nọ, tôi thấy cô Trốtơ đầu mang vòng hoa cam, lúi cúi bước lên xe hoa trước nhà thờ Xanh Giorgia, ở Quảng trường Hanôvơ, có

bá tước Mëtuxôla lóc cóc theo sau. Cô e lệ, kín đáo kéo màn che kín cửa xe... Con người ngây thơ đáng yêu thay! Có đến một nửa số xe ngựa trong Hội chợ phù hoa bị huy động trong việc cưới xin này.

Cô Amélia không được giáo dục lối yêu đương như vậy. Chỉ trong khoảng một năm trời, cô bé ngoan ngoãn đã trở thành một thiếu nữ ngoan ngoãn... nghĩa là khi được ngày lành tháng tốt, cô sẽ trở thành một người vợ ngoan ngoãn. Cô gái trẻ trung này đặt hết tâm hồn vào sự gắn bó với chàng sĩ quan thanh niên trong quân đội hoàng gia mà ta đã biết qua (có lẽ cha mẹ cô cũng đã đại dột khuyến khích, giúp đỡ cô trong những sự tơ tưởng lãng mạn như vậy); ngay phút đầu tiên mỗi khi ngủ dậy, cô đã nghĩ đến người yêu rồi; tên anh ta được nhắc đến sau cùng trong lúc cô cầu kinh. Chưa bao giờ cô gặp một con người thông minh, đẹp trai như anh chàng. Con người cưới ngựa mới đẹp làm sao, khiêu vũ mới giỏi làm sao; nói chung, thật là một người anh hùng. Cứ ca tụng mãi lối cúi chào của Hoàng tử, so với Giorgio thì còn kém xa. Cô đã được nhìn mặt ông Brumen mà thiên hạ khen nức nở; đem một người như thế mà so sánh với chàng Giorgio của cô! Trong số những anh kếp đẹp trai ở rạp Ô-pê-ra (hồi ấy có nhiều anh kếp ở rạp Ô-pê-ra rất xinh trai), chẳng ai có thể bì được với Giorgio. Có khiêm tốn lắm thì anh ta cũng phải là một hoàng tử trong thần thoại. Thế mà, ôi, cao quý vậy thay! Chàng đã hạ mình xuống để lọt vào mắt xanh hình ảnh một cô Xindorêla<sup>(1)</sup> thấp kém như cô. Nếu bà Pinkotơn là người thân tín của Amélia, chắc thế nào bà cũng đã tìm cách kiềm chế sự say mê mù quáng của cô; nhưng bạn cứ tin rằng việc ấy cũng chẳng có

---

(1) Nhân vật chính trong một chuyện thần thoại, thường được gọi là "cô bé lọ lem".

kết quả lắm đâu. Ở một số phụ nữ, sự say mê ấy là do bản năng; có những người trời sinh ra để tính toán, và có những người trời sinh ra để yêu; mong rằng các bạn chưa vợ đọc những dòng này hãy chọn loại nào thích hợp với mình nhất.

Mãi say sưa trong tình yêu, Amélia quên khuấy mất mười hai cô bạn thân ở Chixwich một cách vô cùng tàn nhẫn, như những con người ích kỷ thông thường khác. Cô chỉ chuyên tâm chú ý vào có một chuyện. Cô Xantai thì lạnh lùng quá, không tâm tình được; cô cũng không sao đem tâm sự của mình ra ngỏ với cô Suaczơ, cô gái triệu phú tóc quân người đảo Xanh Kit. Những ngày lễ, em bé Lôra Mactin thường đến chơi với cô; tôi tin rằng cô đã chọn Lôra làm bạn tâm tình của mình, và hứa bao giờ lấy chồng sẽ đem Lôra về ở chung; cô đã ngỏ với Lôra rất nhiều điều thuộc về chuyện yêu đương đắm say; đối với cô bé, những điều ấy hẳn mới lạ và bổ ích. Chao ôi, tôi e rằng cô Emmy đang thương, tâm trí không được bình thường cho lắm.

Cha mẹ cô đã làm gì để giữ cho quả tim bé nhỏ kia khỏi đập quá nhanh? Ông lão Xetlê hình như không hề chú ý đến câu chuyện. Gần đây ông càng có vẻ đắm chiêu hơn, suốt ngày vùi đầu vào những công việc ở khu Xity. Bà Xetlê thì vốn tính dễ dãi, không hay soi mói, thành ra bà cũng không cảm thấy khó chịu vì chuyện yêu đương của con gái. Jô thì đi vắng; anh ta đang bị một người đàn bà goá Ailen ở Chentenham tấn công. Một mình Amélia ở nhà... ôi, nhiều khi cô thấy sao căn nhà rộng rãi, trống trải quá, vì Giorgiơ còn bận việc trong đội Ngự lâm kỵ binh, không thể xin phép rời khỏi Chatham về luôn được; và lại khi nào về tỉnh anh ta cũng còn phải thăm viếng bè bạn, cô chị và cô em gái ở nhà hoặc đi chơi bởi đây đó (người như anh ta là một



vật trang sức cho bất cứ một cuộc hội họp nào); khi anh ta trở về trung đoàn thì lại mệt mỏi quá rồi, không muốn viết những bức thư dài nữa. Tôi biết rõ chỗ cô ta giấu tập thư của Giorgi; tôi có thể len lút ra vào phòng riêng của cô Iachimô... Như Iachimô? không, như vậy tồi quá. Tôi chỉ muốn làm mặt trăng để được ngó vào tấm gương một cách vô tội, nơi lòng tin, sắc đẹp và sự thơ ngây đang nằm mơ mộng.

Song, nếu những lá thư của Ôxborn đều cộc lốc một cách rất nhà binh thì ta phải thú thực rằng, giả sử phải đem in cả những lá thư cô Xetlê gửi cho Ôxborn, ắt phải kéo dài cuốn truyện này thành rất nhiều tập, ngay những bạn đọc đa cảm nhất cũng không thể chịu nổi. Không những cô viết kín đặc hàng trang giấy lớn, mà còn dùng những thủ thuật rất lạ: cô chép nguyên văn hàng trang thơ vào lá thư một cách không hề thương xót; cô gạch dưới nhiều chữ, nhiều câu một cách say sưa sôi nổi; tóm lại, cô bộc lộ hết những dấu hiệu về đời sống tâm tưởng hàng ngày của mình. Cô không phải là một nhân vật trong tiểu thuyết thành ra thư cô viết có những đoạn lặp đi lặp lại. Nhiều khi cô viết sai cả ngữ pháp, làm thơ thì hết sức tự do về quy tắc. Song, thưa các bà, nên thỉnh thoảng các bà không được phép bấm dây tơ lòng mà không cần tuân theo nhạc luật, nếu vì các bà không thuộc lầu cách phân biệt thế nào là "ngắt đoạn ba", thế nào là "ngắt đoạn bốn" mà không được đàn ông yêu, thì Thi ca có lẽ cũng đến tiêu ma, và các ông giáo thì cũng đến chết đói thảm hại <sup>(1)</sup>.

---

(1) Câu văn này tác giả viết hơi cần kỹ, ý muốn nói âm nhạc chân chính không phải là nhạc luật gò bó; Thi ca chân chính không phải là những quy tắc "ngắt đoạn ba", "ngắt đoạn bốn" máy móc; nghệ thuật thực sự có khả năng truyền cảm bắt nguồn ở sự rung động chân thành của trái tim (N.D).

lại những cuộc dạ hội ở phủ Toàn quyền và cách họ giữ cho không khí được mát lạnh trong mùa bức, thí dụ dùng chiếu cói và quạt, cùng nhiều phương pháp khác. Anh ta chỉ trích những sĩ quan Xcôtlan được viên toàn quyền Mintô che chở. Rồi anh ta kể một chuyện sấn hổ, cả cái đoạn lão quản tượng điều khiển con voi của anh ta bị những con hổ nổi xung lên kéo ngã lăn khỏi lưng voi. Nghe kể chuyện dạ hội ở phủ Toàn quyền, Rêbecca có vẻ thú vị lắm; mà nghe kể chuyện những ông sĩ quan hầu cận xứ Xcôtlan cô phá ra cười và gọi Xetlê là một người hay châm biếm độc ác; lúc nghe Jô kể chuyện con voi, cô thiếu nữ mới sợ hãi làm sao! Cô nói:

- Anh Xetlê thân yêu ơi, hãy vì thương bà cụ sinh ra anh, hãy vì các bạn của anh mà hứa rằng đừng bao giờ dự những cuộc sấn khùng khiếp như thế nữa nhé.

Anh chàng vừa kéo cổ áo lên, vừa đáp:

- Dào ôi! Có nguy hiểm thế cuộc sấn mới thú chứ.

Cả đời Jô mới đi sấn hổ có một lần, đúng là lần có câu chuyện trên xảy ra; bữa ấy anh ta suýt chết... không phải vì hổ, mà vì sợ quá. Càng nói chuyện nhiều anh chàng càng đâm bạo, và lúc này đã có can đảm hỏi Rêbecca rằng cô ta đan cái túi lụa xanh cho ai... Thấy mình trở thành thân mật duyên dáng thế, anh chàng đâm ra ngạc nhiên và khoan khoái ghê.

- Em đan cho người nào thích một cái túi.

Rêbecca vừa đáp vừa nhìn anh chàng với đôi mắt rất tình tứ. Xetlê đang sắp sửa nói một câu thực sự là hùng hồn, và đã bắt đầu: "Ồ, cô Saccơ..." thì bản nhạc đang chơi ở phòng bên chấm dứt làm cho anh ta nghe thấy tiếng mình rõ mồn một; anh chàng vội im bật, rút khăn tay hi mũi rầm lên.

Ôxborn thì thăm với Amêlia:

## CHƯƠNG XIII

### TRỮ TÌNH VÀ NHỮNG THỨ KHÁC NỮA

Tôi sợ rằng chàng trai trẻ, người nhận những lá thư của cô Amélia, là một nhà phê bình tàn nhẫn. Trung úy Ôxborn bị một đồng thư như thế đuổi theo mình khắp chốn, khiến cho anh chàng gần như xấu hổ khi nghe bạn đồng ngũ nói đùa mình về chuyện ấy: anh ta ra lệnh cho người hầu chỉ được trao thư cho mình trong phòng riêng. Có lần mọi người thấy anh ta đốt một lá thư để châm thuốc, làm cho đại úy Đôpbin sợ quá; tôi tin rằng Đôpbin sẵn sàng bỏ ra một tờ giấy bạc đánh đổi lấy tờ thư.

Giorgio cố gắng giấu kín tên người yêu của mình trong một thời gian khá lâu; anh ta chỉ nói đại khái "có một người đàn bà" trong việc này. Viên sĩ quan cấm cờ Xpunê bảo viên sĩ quan cấm cờ Xtôpbon: "mà không phải là người đàn bà đầu tiên đâu nhé. Tay Ôxborn này đến là quý sứ. Ở Dimirara, có một cô gái con một luật sư gần phát điên vì yêu anh ta; thế rồi đến cô thiếu nữ xinh đẹp hai đời lại da đen, là cô Pai ở Xanh Vánh xăng, anh biết đấy; và từ khi trở về đây, anh ta khét tiếng là một tay Đôn Juan, lạy chúa".

Xtôpbon và Xpunê cho rằng "khét tiếng là một Đôn Juan" tức là đức tính đẹp đẽ nhất của người con trai; tiếng tăm Ôxborn nổi như sóng cồn khắp trung đoàn. Anh ta nổi danh về tài săn bắn, nổi danh hát giỏi, nổi

danh trong khi điều binh, lại là tay ân tiêu hào phóng, vì ông bố cho anh ta rất nhiều tiền. Áo của anh ta may khéo hơn áo của bất cứ sỹ quan nào trong trung đoàn: anh ta lại có nhiều áo hơn mọi người. Ai cũng quý mến anh ta. Về tửu lượng, anh ta có thể chấp tất cả mọi sỹ quan trong câu lạc bộ, kể cả viên đại tá già Hêvytôp. Anh ta đấu quyền giỏi hơn cả Knơckơn, một anh lính trơn (anh này nếu không có tật say rượu thì đã được thăng chức hạ sỹ rồi, lại cũng đã từng đấu quyền tranh giải); trong câu lạc bộ của trung đoàn, Giorgi là tay chơi "bato" và "bâulo" cừ nhất. Anh ta cưỡi con ngựa riêng của mình, con "Chóp nhoáng", và đã cướp được giải của nhà binh trong cuộc đua ở Quybéc. Ngoài Amêlia còn vô khối cô gái mê tít anh chàng. Xtơpơn và Xpu-nê coi anh ta là một thứ thần Apôlô<sup>(1)</sup>; Đốpbin coi anh ta là một Craiton<sup>(2)</sup>; còn bà thiếu tá Ô Đao thì công nhận anh ta là một thanh niên lịch sự, làm cho bà nhớ lại anh chàng Fitđơn Fôgacty, thứ nam của bá tước Catxơnfôgacty quá.

Tha hồ cho Xtơpơn và Xpu-nê cùng mọi người đoán phỏng về người đàn bà gửi thư cho Ôxborn... người bảo chính là một nữ công tước ở Luân-đôn phải lòng anh chàng, kẻ đoán là con gái một đại tướng đã đính hôn với người khác nhưng vẫn điên cuồng gắn bó với anh ta... Có người lại nói chính là vợ một nghị sĩ quốc hội đang rủ anh ta đi trốn biệt tích một nơi... hoặc là một cô gái nào đó đang bị cuốn hút vào trong một mối tình mê ly kích thích, lãng mạn, bị mọi người ruồng bỏ; Ôxborn không hề rọi một chút xú ảnh sáng nào vào những lời phỏng đoán mơ hồ kia, cứ để mặc cho bè bạn

(1) Apollo: Thần ánh sáng và nghệ thuật, theo thần thoại Hy-lạp (N.D.).

(2) Craiton: Nhà bác học Tô-cách-lan, được coi như Piere la Maudole (nhà bác học Ý) ở xứ ông (N.D.).

và những người mê mình tưởng tượng, sắp đặt mọi tình tiết của câu chuyện. Và nếu đại úy Đôpbin không tiết lộ thì cả trung đoàn không sao biết được sự thực trong câu chuyện yêu đương này. Một hôm, viên đại úy đang ăn sáng trong phòng ăn chung của sỹ quan thì Cackon, một sỹ quan phụ tá quân y, cùng Xtơphơn và Xpunê bàn tán về chuyện yêu đương của Ôxborn; Xtơphơn tuyên bố rằng người đàn bà chính là một vị nữ công tước hầu cận Nữ hoàng Saclôt, còn Cackon thì thề rằng cô ta là một nữ ca sĩ ở rạp Ô-pê-ra, tính tình cực kỳ bợm bãi. Nghe thấy thế, Đôpbin bị xúc động mạnh quá đến nỗi quên phắt rằng mồm mình hãy còn đầy bánh mì phết bơ và trứng, và không nên tiết lộ câu chuyện làm gì; anh ta buột mồm nói:

- Cackon, anh là một thằng ngu xuẩn. Bao giờ anh cũng ăn nói láo lếu toàn chuyện bậy bạ. Không phải Ôxborn sắp đi trốn cùng một nữ công tước, hay sắp làm hại cuộc đời một cô gái làm các đồ trang sức phụ nữ đâu. Cô Xetlê là một thiếu nữ duyên dáng nhất đời xưa nay chưa từng thấy. Giorgio đã đính hôn với cô ấy từ lâu lắm rồi; và trước mặt tôi, xin đừng có ai nói xấu gì cô ấy mà không xong đâu.

Mặt Đôpbin đỏ tía lên; anh ngừng lại, uống vội một tách nước trà, suýt nghẹn. Nửa giờ sau, khắp trung đoàn ai cũng biết chuyện; và ngay tối hôm ấy bà thiếu tá Ô Dao vội gửi thư cho cô em chồng là Glorvina ở thị trấn Ô Dao, nhắn đừng rời Đơblin vội... chàng trẻ tuổi Ôxborn đã đính ước quá sớm rồi.

Tối hôm ấy, bà ta nâng một cốc rượu wit-xky lựa lời chúc tụng viên trung úy; anh chàng cầu quá trở về nhà gây sự với Đôpbin (anh này không nhận dự tiệc với bà thiếu tá Ô Dao, ngồi trong phòng riêng để thổi sáo, và tôi tin rằng để làm cả những câu thơ buồn hiu hắt)... gây sự vì Đôpbin đã tiết lộ bí mật.

Ôxborn tức giận quát:

- Ai mượn anh dính vào chuyện riêng của tôi? Bây giờ khắp trung đoàn đều biết tôi sắp cưới vợ, thế là cái quái gì? Làm sao mà cái mụ già ngồi lê đôi mách Pêghy Ó Dao ấy lại có thể ăn nói đông dài với tôi ngay trên bàn ăn của mụ, rồi tuyên bố việc đính hôn của tôi với khắp bàn dân thiên hạ? Nói tóm lại, anh có quyền gì mà bảo tôi hiện đã đính hôn, và dính dáng vào việc của tôi, hử Dôpbín?

Dôpbín đáp:

- Tôi thấy rằng...

Anh bạn ít tuổi hơn ngắt lời:

- Thấy cái con khỉ. Dôpbín. Tôi mang ơn anh nhiều, tôi biết rõ lắm, rõ quá cơ; nhưng tôi không thích anh cậy hơn tôi năm tuổi mà lúc nào cũng dạy khôn tôi. Từ giờ, tôi cóc chịu để cho anh giở mãi cái thái độ thương xót trịch thượng, đàn anh ra với tôi nữa. Thương xót với chả che chở! Tôi muốn biết tôi là đàn em của anh về cái gì?

Đại úy Dôpbín hỏi:

- Thế có phải anh đã đính ước không?

- Tôi đã đính ước thì có quan hệ cóc gì đến anh hoặc đến người nào khác ở đây?

Dôpbín lại hỏi:

- Anh có xấu hổ vì điều ấy không?

Giorgio hỏi lại:

- Tôi muốn được biết anh lấy quyền gì mà hỏi tôi câu ấy?

Dôpbín đứng phất dậy:

- Lạy chúa, anh không định nói muốn cắt đứt việc đính ước ấy chứ?

Ôxborn giận dữ đáp:

- Nói một cách khác, anh muốn hỏi tôi có phải là một người biết trọng danh dự hay không phỏng, có đúng ý anh như vậy không? Gần đây, đối với tôi, anh có cái giọng... khiến tôi không thể nào chịu đựng được nữa.

- Tôi làm gì anh? Giorgio, tôi chỉ bảo anh rằng anh bỏ rơi một thiếu nữ dẫu dàng, hiền hậu; tôi chỉ bảo anh rằng khi nào về tỉnh, anh nên đến thăm cô ấy đừng đến cái sông bạc ở phố Xên Jênz nữa.

Giorgio cười khẩy, nói:

- Tôi đoán rằng, anh muốn đòi nợ tôi.

Dôpbin đáp:

- Dĩ nhiên, tôi muốn đòi nợ... tôi vẫn đòi luôn, đúng không? Anh nói như mình rộng rãi lắm ấy.

Đến đây Giorgio hồi hận nói:

- Không, chết cha! William, anh tha lỗi cho tôi. Anh đã đối tốt với tôi rất nhiều, có thưởng để chúng giám; Anh đã giúp tôi thoát khỏi nhiều chuyện rắc rối. Lúc thăng Craulê trong đội ngự lâm quân được của tôi món tiền ấy, suýt nữa thì tôi đi đứt; nếu không có anh giúp; tôi hiểu lắm. Nhưng anh cũng không nên ác với tôi thế, không nên lúc nào cũng giảng đạo cho tôi nghe. Tôi vẫn yêu Amelia lắm, tôi thờ phụng cô ấy và cả những thư từ này nữa. Xin anh đừng giận; cô ấy không có lỗi gì hết, tôi hiểu lắm. Nhưng anh biết đấy; không đánh bạc thì được cái gì tôi cũng không thấy thú. Chết cha! Trung đoàn vừa mới ở Tây Ấn về, cũng phải cho tôi "sống" một chút chứ; bao giờ cưới vợ tôi sẽ tu tỉnh lại. Tôi lấy danh dự mà cam đoan như vậy. Và, tôi bảo... Dôp ạ... đừng giận tôi nữa: tháng sau tôi sẽ trả anh một trăm đồng, khi nào tôi biết ba tôi vớ được món lãi gì bỏ. Tôi sẽ xin ông Hêvytôp cho nghỉ phép; ngày mai, tôi về tỉnh và đến thăm Amelia... nào, bây giờ anh đã bằng lòng chưa?

Viên đại úy tốt bụng đáp:

- Giorgio, không ai giận anh được lâu; còn về chuyện tiền nọ thì anh hiểu đấy, nếu tôi thiếu tiền, chắc anh sẵn lòng cho tôi tiêu chung đến đồng xu cuối cùng của anh.

- Lạy chúa, tôi sẵn lòng, Dôpbin ạ.

Giorgio đáp có vẻ rất hào phóng, tuy rằng anh ta không bao giờ để dành được lấy một xu.

- Giorgio, tôi hy vọng rằng anh chơi bởi thế cũng đã đủ rồi. Nếu anh được nhìn thấy mặt cô Emmy, đáng thương khi cô ấy gặp tôi hỏi thăm tin anh hôm nọ thì anh sẽ vứt phăng cái bàn bi-a đi rồi. Về mà an ủi cô ấy đi, đồ tồi. Hãy viết cho cô ấy một lá thư thật dài; hãy làm một việc gì cho cô ấy được sung sướng; tôi chỉ mong ước có thể thôi.

Viên trung úy có vẻ tự mãn, đáp:

- Tôi tin rằng cô ấy yêu tôi lắm.

Rồi anh ta lại chuẩn bị đàn dăm nốt buổi tối hôm ấy với mấy anh bạn chơi bởi trong câu lạc bộ nhà binh.

Trong lúc ấy thì ở khu phố Rôtzen, Amélia đang ngược nhìn mặt trăng; mặt trăng đang soi tỏ chốn lạng lẽ này cũng như đang soi tỏ trại lính ở Chatham, nơi Ôxborn đóng quân; cô đang tự hỏi không biết người yêu đang làm gì. Cô nghĩ thầm: "Có nhẽ anh ấy đang đi kiểm tra các vọng canh, có lẽ anh ấy đang tạm trú quân ở đâu đấy; có lẽ anh ấy đang săn sóc bên giường bệnh của một người bạn bị thương, hoặc đang ngồi lê loi trong phòng riêng nghiên cứu chiến thuật quân sự". Và những ý nghĩ êm ái của cô bay lên không, như những thiên thần có cánh, dọc theo dòng sông bay đến Chatham và Rôsextơ, cố nhòm ngó vào trại lính, chỗ Giorgio đang...

Ngẫm cho kỹ, tôi cho rằng cổng trại đóng chặt, lính canh không cho phép ai ra vào như thế lại tốt cơ đấy;



thành ra vị thiên thần bé nhỏ đáng thương mặc áo trắng không thể nghe thấy những bài hát bọn trai trẻ đang gào lên bên những cốc rượu mạnh.

Sau hôm xảy ra câu chuyện ở trại lính Chatham, anh chàng Ôxborn muốn tỏ ra mình đã nói là làm, bèn sửa soạn về tỉnh; đại úy Đôpbin tỏ ý rất tán thành.

Ôxborn nói riêng với bạn:

- Tôi muốn mua một món quà mọn tặng Amêlia; chết cái tôi chẳng còn xu nào, mà ông cụ lại chưa cho tiền.

Nhưng Đôpbin không chịu để cho con người tốt bụng và hào phóng ấy phải thất vọng vội đưa ngay cho Ôxborn mấy tờ giấy bạc; sau vài câu từ chối gọi là lấy lệ, Ôxborn cầm dứt túi. Tôi dám cam đoan rằng anh ta cũng muốn mua một món quà gì thật đẹp tặng Amêlia; có điều, khi bước xuống xe ở phố Flit, anh ta thấy một cái cặp áo sơ-mi đẹp quá bày trong một hiệu kim hoàn, nó quyến rũ không sao cưỡng lại được. Trả tiền xong, chả còn bao nhiêu mà tính đến chuyện mua quà tặng người yêu nữa. Nhưng không sao, xin các bạn yên trí rằng Amêlia không đợi quà của anh ta đâu. Lúc Giorgiô đến khu phố Rôtxen, mắt cô sáng bừng lên như nắng rọi. Bao nhiêu nỗi lo lắng, sợ hãi, những dòng nước mắt, những sự phỏng đoán rụt rè, những nỗi trần trọc rờn rã không biết bao đêm bao ngày, chỉ trong một phút tiêu tan hết cả, trước nụ cười hấp dẫn quen thuộc kia. Đứng trong khung cửa phòng khách, người yêu cô như tỏa sáng... ngụy nga với bộ ria mép màu hổ phách, đẹp như một vị thần. Xăm-bô vào báo tin có đại úy Ôxborn đến (bác thông cho viên sĩ quan trẻ tuổi thêm một trật); bác nhún răng cười thông cảm, mặt tươi hẳn lên khi thấy cô thiếu nữ đỏ mặt, từ chỗ ngồi ngóng trông cạnh cửa sổ vội vàng nhảy bổ ra; Xăm-bô kín đáo

lùi ra ngoài. Cánh cửa vừa đóng lại, cô khấp khởi nép mình vào ngực trung úy Ôxborn, dường như đó là nơi duy nhất ứ ấp tâm hồn mình. Ôi hỡi tâm hồn bé nhỏ đáng thương đang hồi hộp kia! Cái cây đẹp nhất trong cả cánh rừng, thân cây thẳng tắp, cành mạnh khỏe, lá rườm rà, mà người chọn làm nơi dựng tổ ấm và lú lo ca hát, không bao lâu đâu có thể bị người ta chú ý tới, và bị đồn gậy kêu "rắc" một tiếng là xong. Đã từ lâu lắm rồi, người ta vẫn lấy hình ảnh một cái cây để ví với người đàn ông!

Giorgio rất dịu dàng hôn Amélia vào trán, vào đôi mắt long lanh, và vẫn tỏ vẻ rất tình tứ, rất đáng yêu; còn Amélia thì khen chiếc cặp áo sơ-mi nạm kim cương của người yêu (mà trước kia chưa hề bao giờ thấy anh ta dùng) là một vật trang sức đẹp nhất xưa nay.

Bạn đọc hẳn chú ý đến tính tình của viên trung úy trẻ tuổi khi đọc đoạn miêu tả câu chuyện ngắn ngủi giữa anh ta và đại úy Dôpbín; rất có thể bạn đã muốn có ý kiến kết luận về tư cách của Ôxborn. Một anh chàng người Pháp tồi tệ nào đó đã nói rằng trong một "vụ" yêu nhau, phải có hai bên: một bên yêu, và một bên thì hạ cố chịu để cho người ta yêu mình. Tình yêu có thể là ở phía đàn ông, mà cũng có thể là ở phía đàn bà. Rất có thể một anh chàng si tình nào đó đã lầm lẫn, thấy vô tình tưởng là e lệ, trong sự dấn dộn lại ngỡ là tính dút dặt của gái trinh, gặp người ngốc nghếch lại yên trí là kín đáo dịu dàng, tóm lại, trông gà cứ nghĩ là cuốc. Cũng rất có thể một bạn nữ độc giả nào đó đã khoác cho một con lừa tẩm áo huy hoàng lộng lẫy theo trí tưởng tượng, kính phục sự ngu xuẩn của nó như là tính giản dị cao thượng, thờ phụng thói ích kỷ của nó coi như thái độ của kẻ cao sang kiêu hãnh, lầm sự dấn dộn của nó với sự sang trọng đường bệ, và đối đãi với nó

như là cô Titania trong chuyện tiên đối đãi với một anh thợ dệt ở thành Aten. Tôi đã từng được chứng kiến những màn hài kịch về sự lảm lẩn như vậy vẫn tiếp tục diễn ra trong đời sống. Song, chắc chắn cô Amélia yên trí rằng người yêu của mình là một trong số những con người giỏi giang, nổi tiếng nhất trong nước; và trung úy Ôxborn rất có thể cũng nghĩ như thế.

Tính anh ta hơi bừa bãi một chút; có biết bao thanh niên tính tình như vậy; và phải chăng thà rằng bừa bãi, con gái họ lại thích hơn là ngờ nghệch? Anh ta chưa hết tuổi chơi bời đâu; nhưng cũng sắp đến lúc tu tỉnh rồi; bây giờ chiến tranh đã hết, anh ta sẽ giải ngũ. Con quý đảo Corxo đã bị nhốt ở đảo Enbo, do đó, cũng biết cả thắng trận, mà anh ta cũng không còn hy vọng gì thì thổ tài năng quân sự của mình nữa. Với số tiền bố cấp cho, cộng với tiền vốn riêng của Amélia, hai vợ chồng rất có thể sống một cuộc đời ấm cúng tại một nơi thôn quê nào đó, cảnh vật xung quanh thuận tiện cho việc giải trí. Anh ta sẽ săn bắn chút ít, làm trại chút ít, và hai vợ chồng sẽ sống rất hạnh phúc... Còn như có vợ rồi mà cứ tiếp tục tại ngũ thì không được. Cứ tưởng tượng xem, bà Giorgiô Ôxborn mà phải thuê nhà sống ở tỉnh lẻ, hoặc tai hại hơn, sống ở Đông Ấn hay Tây Ấn, giữa một xã hội toàn là những sĩ quan, và bị bà thiếu tá Ô Dao lên mặt bề trên! Nghe Ôxborn kể chuyện về bà thiếu tá Ô Dao, Amélia suýt chết vì cười. Giorgiô yêu cô quá, không nỡ bắt cô phải chịu phụ thuộc vào mục đàn bà khủng khiếp ấy và những cử chỉ thô lỗ của mục; anh ta cũng không muốn cô phải sống cảnh sống vất vả của vợ một quân nhân. Anh ta không lo cho thân mình đâu, nhưng cô thiếu nữ bé bỏng thân yêu kia cần phải có địa vị trong xã hội mà cô sẽ sống xứng đáng với tư cách là vợ anh ta. Chắc chắn là cô sẽ ưng thuận tất cả

những đề nghị ấy, như cô sẵn sàng ưng thuận bất cứ điều gì Giorgio đề nghị.

Đôi tình nhân cứ tiếp tục trò chuyện với nhau như vậy, cùng nhau say sưa xây dựng bao nhiêu lâu đài trong mộng tưởng suốt trong hai tiếng đồng hồ (Amélia thì ra sức mà trang hoàng cho những lâu đài ấy đủ thứ: nào vườn hoa, lối đi chơi, nhà thờ làng, trường học v.v... trong khi Giorgio chỉ nghĩ đến những chuồng ngựa, cũi chó, và hầm rượu); anh chàng trung úy chỉ có mỗi một ngày nghỉ để về chơi tỉnh mà có bao nhiêu là việc phải giải quyết, bèn đề nghị cô Emmy dùng bữa với cô chị chồng và cô em chồng tương lai. Amélia vui vẻ nhận lời ngay. Anh chàng bèn dẫn người yêu đến gặp hai cô thiếu nữ, rồi bỏ mặc cô ở đó mà đi lo công việc riêng của mình; Amélia chuyện trò ríu rít làm cho hai cô kia ngạc nhiên quá, không biết Giorgio làm thế nào mà có nàng biến đổi vậy.

Tóm lại, anh ta đi ăn kem trong một hiệu bánh ở Saring Crôxơ, đến Pôn Môn thuê một tấm áo mới, rẽ vào tiệm của lão Slôtơ một chút, sai người đi mời đại úy Canôn, cùng chơi mười một ván bi-a, anh ta được tám, rồi mới quay về khu phố Rotzen để ăn chiều chậm mất nửa giờ nhưng rất vui vẻ.

Riêng ông lão Ôxborn thì không vui vẻ tí nào. Lúc ông ta từ khu Xity trở về nhà, qua phòng khách gặp hai cô con gái và bà Ươtơ, thấy mặt ông ta xệ ra, nghiêm trang và vàng khè; cứ nhìn mặt ông lão và đôi lông mày rậm đang cau lại, họ cũng rõ ông đang có điều gì phiền muộn lắm. Lúc Amélia bước ra chào ông - bao giờ cô cũng run run瑟瑟 khi phải chào ông ta - ông chỉ sẽ "hừ" một tiếng trả lời và cái bàn tay to tướng đầy lông lá của ông buông rơi bàn tay bé nhỏ của cô không muốn giữ lại. Ông ta ngoái cổ gườm gườm nhìn con gái

nhôn; cô này hiểu thắm cái nhìn của bố có ý muốn hỏi: "Thế quái nào mà con bé kia lại đến đây nhỉ?" Cô vội đáp:

- Ba ạ, anh Giorgi về chơi; anh ấy đến trại ngựa lâm quân sắp về đây ăn cơm đấy.

- Hừ, nó về hả? Jên, tao không muốn chờ cơm nó đâu. Vừa nói ông già vừa ngồi phịch xuống chiếc ghế bành riêng của mình; từ lúc ấy một sự im lặng hoàn toàn bao trùm căn phòng khách lịch sự; chỉ nghe tiếng chiếc đồng hồ kiểu Pháp to tướng kêu tích tắc tích tắc.

Lúc chiếc đồng hồ trên có tượng Iphigiênia bị hiển tế bằng đồng nặng nề ngân vang năm tiếng như chuông nhà thờ, ông Ôxborn giơ tay phải kéo mạnh dây chuông; bác quản lý chạy vội vào. Ông quát:

- Dọn ăn!

Bác quản lý đáp:

- Thưa ngài, cậu Giorgi chưa về ạ.

- Cậu Giorgi chết tiệt! Tao có phải là chủ nhà này không? Dọn ăn ngay!

Mặt ông Ôxborn cau lại; Amêlia run bắn bật. Ba người phụ nữ kia thắm đưa mắt hỏi nhau. Tiếng chuông báo giờ ăn đã vang lên dưới nhà. Chuông dứt, ông chủ gia đình thọc hai tay vào hai cái túi to kéch trên tấm áo khoác màu xanh có khuy đồng, và không chờ ai vào mời, một mình rảo bước xuống thang gác, còn ngoài cổ lại cau mặt nhìn Uơtơ và ba cô thiếu nữ.

Bốn người đứng dậy rón rén bước theo ông già; một cô hỏi:

- Đây có chuyện gì đấy nhỉ?

Bà Uơtơ đáp:

- Tôi đoán cổ phần sứt giá rồi.

Cử thể đám đàn bà con gái im lặng sợ hãi run rẩy bước theo ông chủ gia đình đang lăm li đi trước.

Họ lặng lẽ ngồi vào chỗ. Ông ta lăm bằm cầu kính, nghe như chửi ai, và những cái vung lớn bằng bạc úp

trên mặt đĩa được cất đi, Amélia ngồi trên ghế mà run quá; cô ngồi sát cạnh ông Ôxborn, lại chỉ có một mình không có ai ngồi cạnh cô mé bên này vì Giorgio chưa về.

- Xúp?

Ông Ôxborn nắm chặt chiếc thìa lớn vừa hỏi vừa nhìn chăm chăm vào mặt cô, giọng nói như vang từ đáy nỏ; ông đồ xúp vào đĩa cho cô và cho mọi người, rồi lặng yên một lúc lâu. Cuối cùng ông nói:

- Dọn đĩa của cô Xetlê đi. Cô ấy không ăn được xúp. Tôi cũng thế. Xúp nấu tồi quá. Dọn món xúp đi, Hick; ngày mai tổng cổ thẳng bếp ra; nghe không, Jên.

Lên ăn món xúp xong, ông Ôxborn đưa ra mấy nhận xét cộc lốc về món cá, vẫn cứ cái giọng thô bạo giễu cợt, và chữ Bilingxê bằng một câu thô tục không thích hợp lắm với hoàn cảnh. Đoạn ông lại ngồi yên lặng, nốc cạn mấy cốc rượu vang liến, mỗi lúc trông càng thêm đáng sợ. Mãi khi nghe tiếng Giorgio về gõ cửa, mọi người mới bắt đầu trở lại vui vẻ.

- Tôi không về sớm hơn được. Tướng Daghilê bắt tôi đợi mãi ở trại Ngự lâm quân. Không cần xúp và cá, cho tôi ăn gì cũng được... tôi không khó tính đâu. Thịt cừu cũng ngon... ăn gì cũng ngon.

Anh ta vui tính quá, trái hẳn với ông bố cứ lầm lẫm lý lý. Suốt bữa ăn, anh ta chuyện trò tíu tít, ai cũng thích... đặc biệt có một người thích nhất; không nói, ta cũng đã rõ.

Những bữa tiệc trong gia đình ông Ôxborn thường kết thúc bằng món tráng miệng là cam và rượu vang; mấy cô thiếu nữ vừa bàn tán với nhau xong về hai thứ này thì nghe chuông báo hiệu đi lên phòng khách, bèn đứng dậy rời khỏi phòng ăn. Amélia hy vọng Giorgio cũng sẽ lên ngay phòng khách; cô bắt đầu chơi vài bản "van-xơ" (điện này mới du nhập) trên chiếc đàn dương

cắm lớn bốn chân có chạm trổ, có nắp dày bọc da kê trong phòng khách trên gác. Nhưng tiếng đàn cũng không gọi được anh chàng: dễ thương anh ta không muốn nghe điệu "van-xơ" thì phải; và tiếng đàn lắng xuống tắt dần. Lúc này, người nhạc công thất vọng đã rời khỏi cây đàn đồ sộ. Mặc ba người bạn đang biểu diễn mấy bản nhạc mới nhất họ vừa học, chơi rất to, rất hay, cô không nghe thấy một tiếng nào, chỉ ngồi buồn rầu nghĩ ngợi phỏng đoán toàn chuyện không hay. Về một cau có của ông Ôxborn xưa nay vẫn đáng sợ, nhưng chưa bao giờ đối với cô lại có vẻ khủng khiếp đến thế. Mất ông rồi theo cô lúc bước ra khỏi phòng, dường như cô đã phạm tội gì ấy. Lúc người nhà bưng cà-phê lên, cô giật nảy mình như thể bác Hick có ý định mời mình uống một chén thuốc độc. Có chuyện bí mật gì đang lớn vồn quanh đây thì phải? Ôi, những người đàn bà! Họ nuôi nấng, nâng niu những linh cảm, ôm ấp cả những ý tưởng đen tối nhất như họ ôm ấp những đứa con đẻ xấu xí của họ.

Giorgio Ôxborn thấy dáng điệu cha làm lý cũng lấy làm lo lắng. Cứ nom dõi lòng mảy cau lại và cúi nhìn giận dữ rõ rệt như thế thì hy vọng gì nơi được tiền của ông già, mà Giorgio thì đang túng tiền quá. Anh ta bắt đầu bằng việc khen rượu của cha rất ngon. Thường thường dùng cách ấy để lấy lòng ông già vẫn có kết quả tốt.

- Ba ạ, ở Tây Ấn chúng con không bao giờ được uống thứ rượu ma-dê-ra ngon như vậy. Bữa nọ số rượu ba gửi cho con bị đại tá Hêvytôp lấy mất ba chai.

Ông già nói:

- Thật không? Tôi mua mỗi chai mất tám si-linh đấy.

Giorgio cười hỏi:

- Cha có bán lại sáu ghi-nê một tá không nào? Có một bạc tai mặt nhất trong nước muốn dùng một ít đấy.

Ông bố lâm bầm:

- Thế hả? Mong rằng ông ta tìm mua được.

- Ba ạ, hồi tướng Daghilê ở Chatham, đại tá Hêvytốp có mời ăn sáng, và hồi xin con vài chai vang. Đại tướng thích loại rượu ấy lắm... lại đang cần một thùng để biếu ngài Tổng tư lệnh. Ông ta là cánh tay phải của Hoàng tử.

- Rượu ấy thì ngon tuyệt.

Đôi lông mày cau có đáp, và từ đó nom có vẻ tươi tỉnh hơn chút ít. Giorgio sắp sửa lợi dụng cơ hội ngỏ lời xin cha ít tiền, thì vẻ mặt ông già trở lại nghiêm trang như cũ, tuy có phần thân mật hơn. Ông bảo con trai rung chuông gọi đem rượu nho:

- Giorgio, thử xem có ngon bằng các loại rượu ma-đê-ra mà Hoàng tử đã thưởng thức không. Vừa uống rượu, ta vừa bàn với nhau một câu chuyện quan trọng.

Dang ngồi nóng ruột đợi trên gác, Amélia nghe tiếng chuông kêu vang. Không rõ tại sao cô nghĩ ngay rằng tiếng chuông bí mật ấy báo hiệu điều gì không may. Người ta thường có những sự linh cảm đôi khi cũng rất đúng.

Sau khi từ từ nốc cạn chén đầu tiên, ông già nói:

- Giorgio, điều tôi muốn biết rõ là anh và... à... và cái con bé trên gác kia bây giờ ra sao?

Giorgio mỉm cười tự mãn đáp:

- Thưa ba, con tưởng khó gì mà không biết. Rõ quá, ba ạ... gồm, rượu ngon tuyệt!

- "Rõ quá", thế là thế nào?

- Sao nữa, chết cha! Thôi đừng dỗi con đi. Tính con đứng đắn lắm. Con... à... con không được là tay "điền trai cho gái phải lòng", nhưng con dám tin rằng, cô ấy mê con như điên đảo. Chỉ thoáng qua là ai cũng phải thấy như thế.



- Còn anh thì sao?

- Còn sao nữa; thưa ba, hỏi con còn bé chẳng phải chính ba ra lệnh cho con lấy cô ấy làm vợ sao? Các cụ đã đính ước với nhau từ đời thuở nào rồi còn gì?

- Ông ngoan lắm. Tôi cũng đã biết ông đi lại chơi bởi với bá tước Tackin, với đại úy Craulê trong đội ngự lâm, với ngài Diuxixơ và những người tương tự ra sao rồi. Ông cứ liệu hồn, cứ liệu hồn đấy.

Ông già nhắc đến những cái tên quý phái bằng một giọng vô cùng khoái trá. Bất cứ khi nào gặp một người có danh vọng, ông ta cũng khúm núm, một điều bảm quan, hai điều bảm quan, như tất cả mọi người dân Anh có tư tưởng tự do khác. Đoạn ông ta quay về nhà, giở cuốn "Danh bạ quý tộc" ra tra tiểu sử người ấy và cố xen bằng được tên người ấy vào trong câu chuyện hàng ngày, hoặc khoác lác với mấy cô con gái về vị quý tộc ông quen biết. Ông ta phủ phục xuống và tưởng như được sưởi ấm khi gần gũi người quyền quý, y như những kẻ hành khất người xứ Napoli hay sưởi ấm dưới ánh mặt trời. Nghe đến mấy cái tên ấy Giorgio hoảng quá; anh ta sợ rằng có thể ông già đã nghe ai mách chuyện con trai dong chơi bài bạc. Nhưng anh chàng yên tâm ngay vì nhà luân lý lão thành chủ bình thản nói:

- Được, được lắm. Trẻ tuổi là tuổi trẻ và, anh Giorgio, điều tôi lấy làm an ủi là thấy anh sống giữa giới thượng lưu của nước Anh; tôi mong và tin rằng anh sẽ sống như vậy, cũng như tôi có điều kiện cho phép anh sống như vậy...

Giorgio lập tức bắt lấy cơ hội:

- Cảm ơn cha; nhưng sống giữa những bậc tài to mặt lớn không có tiền không được; thế mà túi tiền của con thì cha xem đây này.

Anh ta giờ cái túi của Amélia đàn hộ cho cha coi. trong túi chỉ còn lại đúng một tấm giấy bạc vay của Đôbín.

- Anh sẽ không thiếu tiền. Con trai một thương gia người Anh sẽ không thiếu tiền tiêu. Giorgiô, tiền của cha cũng quý như tiền của người khác, con ạ; và cha cũng không hẹp hòi đâu. Ngày mai, anh đi qua khu Xity nhớ ghé vào thăm ông Choppô; ông ấy sẽ đưa cho anh một ít tiền. Nếu tôi biết anh đi lại với những người có danh vọng, tôi sẽ không tiếc tiền cho anh tiêu, vì tôi hiểu rằng trong xã hội thượng lưu không thể có điều gì xấu. Tôi không kiêu hãnh; tôi sinh ra là con nhà tầm thường, nhưng anh thì có nhiều thuận lợi. Hãy lợi dụng những thuận lợi đó. Hãy đi lại giao thiệp với bọn trai trẻ con nhà quý phái. Rất nhiều người trong bọn họ không có nhiều tiền để tiêu pha bằng anh đâu. Còn như về chuyện những cái mũ chùm màu hồng (nói đến đây, dưới chòm lông mày rậm của ông, sáng lên một cái nhìn đầy ý nghĩa nhưng không tươi tỉnh lắm)... thì, hừ, rồi những chuyện trẻ con ấy sẽ đi qua... Tôi chỉ ra lệnh cho anh cần tránh một điều; nếu anh không nghe, tôi sẽ không cho anh một đồng xu nào nữa, tức là đừng có đánh bạc.

Giorgiô đáp:

- Ô, điều đó thì dĩ nhiên rồi, thưa cha.

- Nhưng ta hãy quay lại câu chuyện về cô Amélia. Tại sao anh lại không muốn lấy vợ con nhà sang trọng hơn con gái một nhà buôn tín phiếu... anh cho tôi biết?

Giorgiô vừa cắn hạt dẻ vừa đáp:

- Thưa ba, đó là việc chung của gia đình. Ba và ông Xetlê đã đính ước với nhau hàng thế kỷ nay rồi còn gì.

- Tôi không chối cãi điều đó, nhưng cũng tùy từng hoàn cảnh, anh hiểu không? Tôi không chối cãi rằng

ông Xetlê đã giúp tôi làm nên; đúng hơn, ông ấy đã dẫn tôi đi vào con đường làm ăn phát đạt, và nhờ tài trí riêng của tôi, tôi đã chiếm một địa vị đáng kiêu hãnh trong giới buôn sáp và trong khu Xity ở Luân-đôn. Tôi đã tỏ lòng biết ơn đối với ông Xetlê; và gần đây, anh nên biết ông ấy đã rõ tấm lòng tôi; cứ xem cuốn sổ ngân phiếu của tôi thì đủ biết. Giorgiô, tôi nói riêng cùng anh rằng coi tình hình kinh doanh của ông Xetlê, tôi không vui lòng lắm; lão Choppơ thư ký riêng của tôi cũng thấy thế; mà lão là một tay cáo già, hiểu thấu tình hình. Phóng Hôi đỏi hơn bất cứ người nào ở Luân-đôn này. Hơnkơ và Bolơ cũng phải kém tài ông ta. Tôi sợ ông ta muốn chơi lối "được ăn cả ngã về không" đấy. Họ đồn rằng chiếc tàu "Thiếu nữ Amêly" ngày trước là của ông ta về sau bị chiếc tàu cướp bẻ "Môlaxơ" của Mỹ bắt. Điều đó thì chắc chắn rồi... trừ phi mất tôi nom thấy con Amêlia có một vạn đồng hồi môn, anh không được lấy nó làm vợ. Con gái một anh phá sản không thể làm dâu nhà tôi được. Thôi, uống nốt rượu đi... hoặc gọi uó lấy cà-phê.

Nói đoạn ông Ôxborn mở rộng tờ báo buổi tối ra; Giorgiô hiểu rằng cuộc hội ý đã xong và ông bố sắp sửa đánh một giấc ngủ.

Anh ta rất hồi hộp, vội vàng leo lên gác chỗ Amêlia ngồi chơi. Tối hôm ấy, anh ta tỏ ra sẵn sốc đến người yêu nhiều hơn mọi lần, muốn làm cho cô vui lòng hơn, cứ chỉ trừu mến hơn, nói chuyện có duyên hơn, đã lâu lắm không được như vậy. Vì sao thế? Phải chăng vì thấy trước sự không may đe dọa người yêu mà tấm lòng độ lượng của Giorgiô xúc động? Hoặc phải chăng vì nghĩ rằng mình sắp mất người đàn bà thân yêu ấy mà anh ta càng quý báu hơn? Amêlia còn nhớ rất lâu những kỷ niệm của buổi tối hạnh phúc ấy, nhớ từng lời người yêu nói, từng cái nhìn, từng bài hát, từng dáng

điện của người yêu, nhớ lúc anh ta ghé sát xuống bên hoặc từ xa đứng nhìn lại. Đối với cô, chưa có buổi tối nào sống trong gia đình Ôxborn lại trôi qua nhanh chóng như tối hôm ấy. Và lần đầu tiên cô thiếu nữ gần như tức giận khi thấy bác Xambô đem tấm khăn san của cô đến quá sớm.

Sáng hôm sau, Giorgi đến âu yếm từ biệt người yêu rồi vội vã đến khu Xity. Anh ta tìm đến ông Choppô, người thư ký riêng của cha; ông này đưa cho anh ta một tờ giấy, đem đến Công ty Hơkơ và Bơlôc lĩnh được một túi tiền đầy... Lúc Giorgi bước vào hăng này thì ông già Xetlê cũng vừa từ phòng thủ quỹ của ngân hàng bước ra, trông rất tiêu tụy. Nhưng anh con rể đang khoái trí quá, không kịp nhận thấy vẻ rầu rĩ của ông già buồn cổ phiêu và cặp mắt âu sầu của ông lão đang nhìn mình. Con trai ông Bơlôc cũng không vừa cười vừa tiễn ông ta từ phòng khách ra ngoài như những lần trước nữa.

Cánh cửa quay của hăng Hơkơ - Bơlôc đóng lại sau lưng ông Xetlê rồi, thì ông Quyn, người thủ quỹ (công việc đáng quý của ông này là mở ngăn kéo giao cho người ta những tấm giấy bạc nhàu nát và nhặt những đồng tiền vàng trong một cái chậu đồng đếm cho người ta) bèn nháy mắt với ông Draivơ, một viên thư ký ngồi bên tay phải; ông Draivơ cũng nháy mắt lại. Ông Draivơ thì thầm:

- Không xong rồi.

Ông Quyn đáp:

- Không có tiền thì xong thế nào được. Ông Giorgi Ôxborn thưa ông, ông nghĩ thế ă?

Giorgi hồi hã tổng vội nắm giấy bạc vào hai túi; tối hôm ấy gặp Đốpbin ở câu lạc bộ nhà binh, anh ta trả ngay năm mươi đồng bằng tiền nợ.

Cũng tối hôm ấy, Amélia viết cho Giorgio một lá thư dài, lời lẽ âu yếm nhất. Tâm hồn cô tràn trề những tình cảm êm dịu, song cô vẫn cứ linh cảm thấy có điều gì bất trắc. Cô tự hỏi tại sao ông Osborne nhìn mình lạnh lùng như thế? Hay là giữa ông và bà cô có điều gì xích mích với nhau? Ông bố đáng thương của cô từ khu Xity về nhà, dáng điệu quá buồn bã, làm cho cả nhà ai cũng lo lắng cho ông... Tóm lại, suốt bốn trang thư toàn những yêu đương, lo lắng, hy vọng và phấp phỏng. Giorgio vừa đọc thư vừa nói:

- Emmy bé bỏng đáng thương của anh... Emmy thân mến của anh. Nàng yêu tôi biết bao! Ôi, trời, mấy cốc rượu pha ấy làm cho mình rức đầu khiếp quá!

Cô Emmy bé bỏng quả đáng thương thật.

## CHƯƠNG XIV

### BÀ CRÂULÊ TẠI NHÀ RIÊNG

Trong khoảng thời gian ấy một cái xe ngựa kín mui, có sơn hình một quả trám trên vách gỗ, chạy về phía một căn nhà rất sang trọng, ẩm cúng ở đường công viên; sau xe có một người đàn bà về mặt cau có đeo chàng mạng xanh, tóc cặp uốn; ngồi đằng trước là một bác người nhà cao lớn. Ấy là chiếc xe của bà Crâulê từ Hanx trở về nhà. Cửa sổ xe đóng kín mít; mọi khi con chó béo múp vẫn thò đầu ra ngoài cửa sổ, lưỡi thè dài ra; lần này nó nằm gọn trong lòng người đàn bà mặt cau có. Xe đỗ, đám đầy tớ xúm nhau vào khênh một đồng lù lù toàn khăn san ra khỏi xe, theo sau đồng quần áo ấy là một người thiếu nữ. Đồng quần áo ấy chính là bà Crâulê vậy. Cứ thế, bà được chuyển lên gác và được đặt vào trong một căn phòng đã đốt lửa sẵn sàng như để đón người ốm. Lập tức người nhà được phái đi tìm thấy thuốc riêng của bà. Họ đến xem bệnh, kê đơn, rồi biến mất. Thầy thuốc khám bệnh xong, cô thiếu nữ trẻ tuổi cùng đi với bà Crâulê bước vào phòng để nghe ông thầy thuốc dặn dò, và cho bà uống những thứ thuốc giám thống theo lệnh của các vị danh y.

Ngày hôm sau, đại úy Crâulê thuộc đội kỵ binh ngự lâm từ trại lính Knaibritgio cưỡi ngựa về thăm. Con ngựa ô của anh ta dùng móng bôi bôi đồng rơm trước cửa nhà bà cô ốm. Anh ta sẵn đón hỏi thăm tình hình sức

khỏe của bà cô. Hình như tình trạng có hơi đáng ngại thì phải. Anh ta thấy người hầu phòng của bà Craulê (tức là người đàn bà mặt khó dăm dăm nói trên) có vẻ cau có buồn phiền một cách khác thường; lại thấy bà Brigơ là người tùy nữ<sup>(1)</sup> ngồi khóc một mình trong phòng khách. Bà này nghe tin người bạn yêu dấu của mình mang bệnh, bèn vội vã trở về nhà. Bà ước gì được bay ngay đến cạnh giường người bệnh; đã bao lần bà vuốt ve chiếc đệm giường này mỗi khi bà bận ốm. Người ta không cho bà vào buồng của bà Craulê. Đã có một người lạ mặt lo việc thuốc thang cho bà ấy rồi... một người lạ mặt ở nhà quê ra... một cô gái đáng ghét tên là... nói đến đây người tùy nữ ứa nước mắt nghẹn lời; bà vội vùi cả tấm tình thương bạn đang muốn nén xuống và cả cái mũ đỏ khố khổ của bà vào trong chiếc khăn tay.

Rãudon Craulê nhờ người hầu phòng<sup>(2)</sup> mặt cau có báo tin hộ có mình đến thăm; người bạn tri kỷ mới của bà Craulê vội từ phòng của người bệnh chạy xuống; anh chàng sẵn đón tiến lên; cô ta đặt bàn tay nhỏ nhắn của mình vào bàn tay anh chàng khinh khỉnh liếc nhìn bà Brigơ đang đứng sững sốt, đoạn cô ta vẫy tay gọi chàng sĩ quan ngự lâm ra phòng khách, dẫn anh ta xuống thang vào tận trong căn phòng ăn lúc này vắng tanh, nơi đã bao bữa tiệc linh đình được tổ chức.

Hai người nói chuyện với nhau đến mười phút, chắc họ thảo luận với nhau về triệu chứng của bệnh nhân nằm trên gác. Thảo luận xong, thấy chuông trong căn phòng lớn réo ầm lên; lập tức bác Báu, tức là bác quản

---

(1) *dan... de compagnie*; chỉ người đàn bà, thường là người có đôi chút trí thức, chuyên việc đi theo săn sóc một người đàn bà quý tộc; tuy cũng thuộc hạng người hầu, nhưng không phải làm các việc nặng nhọc, được hậu đãi hơn bọn tôi tớ. Tạm dịch là tùy nữ (N.D.).

(2) *femme de chambre*.

lý thân tín to béo của bà Craulê, vội trả lời ngay (trong gần hết khoảng thời gian hai người trò chuyện với nhau, bác ta tình cờ nhòm qua lỗ khóa). Viên đại úy về về ria mép, bước ra nhảy phắt lên lưng con ngựa ô đang bới bới đồng rơm; bọn trẻ con đứng xúm xít ngoài phố trông thấy phục lắm. Anh ta ngó vào cửa sổ phòng ăn, điều khiển con ngựa cho nó chồm hai chân trước lên rất đẹp. Thấy bóng cô thiếu nữ lộ ra cửa sổ một lúc rồi biến mất; chắc cô ta lại lên gác để tiếp tục nhiệm vụ từ thiện của mình.

Không rõ cô thiếu nữ này là ai nhỉ? Tối hôm ấy, trong phòng ăn, người ta dọn bát đĩa cho hai người... Nhân lúc người thiếu nữ mới đến vắng mặt... bà Fockin, người hầu riêng của bà Craulê, bước vào phòng của chủ làng xăng thu dọn; trong khi ấy, bà Brigơ cùng cô này ngồi vào bàn dùng bữa cơm thanh đạm.

Bà Brigơ bị xúc động quá mạnh đến nỗi gần như không đụng đến miếng thịt nào. Còn cô thiếu nữ thì cầm dao cắt thịt gà thật kiểu cách, lên tiếng gọi lấy nước "xốt" trứng thật rõ ràng; Brigơ đáng thương giật nảy mình lên khi thấy món gia vị được đặt trước mặt bà, và lại ngồi thẩn thờ như cũ.

Cô thiếu nữ bảo bác Bầu, tức là bác người nhà cao lớn:

- Bác rót cho bà Brigơ một cốc rượu vang chẳng hơn ư?

Bác ta rót. Bà Brigơ như cái máy cầm lấy cốc rượu uống một cách khó khăn, khe khẽ rên rĩ và bắt đầu loay hoay với đĩa thịt gà của mình.

Cô thiếu nữ nói rất ngọt ngào:

- Tôi nghĩ rằng chúng ta có thể giúp nhau được, không cần phải phiền đến bác Bầu tức trực ở đây. Bác Bầu: khi nào cần, chúng tôi sẽ rung chuông gọi bác nhé.



Bác Bà bước xuống nhà dưới: không hiểu sao vô cớ bác chửi anh phụ việc âm ỹ lên.

Cô thiếu nữ vẻ mặt lạnh lùng, hơi châm biếm, nói:

- Bà Brigơ ạ, bà nghĩ ngợi làm gì: thật đáng thương quá.

Động đến nỗi thương tâm, bà Brigơ lúng túng đáp:

- Bà bạn thân nhất đời của tôi ốm nặng quá, mà khô... ô... ô... ông muốn cho tôi được gặp mặt!

- Bây giờ bà ấy không mệt nặng nữa rồi. Bà Brigơ thân mến ơi, xin bà cứ an tâm. Bệnh bội thực đấy... có thể thôi. Bây giờ đã khá lắm, sắp khỏi hẳn rồi đấy. Bà ấy yếu vì bị giặc huyết và bị uống thuốc, nhưng rồi cũng lại sức ngay ấy mà. Thôi, xin bà cứ yên lòng dùng thêm một ít rượu vang đi.

Bà Brigơ rên rĩ:

- Thế tại sao lại không cho tôi gặp mặt? Ôi! Matinda, Matinda, sau hai mươi ba năm tình nghĩa đậm thắm, Arabenla đáng thương này bị đối xử như thế ư?

Cô kia nói (lúc nào cô ta cũng như hơi nhếch mép cười):

- Đừng khóc nhiều quá làm gì, bà Arabenla đáng thương ơi: bà ấy không muốn cho gặp, vì bà ấy bảo bà sản sóc người ốm không khéo bằng tôi. Thúc trông bệnh nhân suốt đêm cũng chẳng sướng gì đâu. Tôi chỉ mong bà làm hộ tôi việc ấy thôi.

Bà Arabenla đáp:

- Tôi đã chẳng sản sóc hàng bao nhiêu năm nay bên giường bệnh thân yêu ấy là gì? Thế mà bây giờ...

- Bây giờ bà ấy ưng người khác hơn. Thôi, người ốm vẫn hay trái chứng như thế đấy, mình cứ phải chiều ý mới được. Khi nào bà ấy khỏe thì tôi cũng về.

- Không bao giờ, không bao giờ.

Arabenla kêu lên, vừa hít lấy hít để lộ nước dãi quý như mắt trít.

Cô thiếu nữ vẫn cái giọng ngọt ngào khiêu khích hỏi lại:

- Không bao giờ khỏe, hay là không bao giờ về, hử bà Brigo? Dào ôi... chỉ nửa tháng là bà ấy khỏi hẳn; khi ấy, tôi sẽ trở về trại Craulê Bà chúa với mấy cô học trò của tôi và bà mẹ các cô ấy; bà này ốm nặng hơn bà bạn của chúng ta nhiều. Bà Brigo thân mến ơi, bà chẳng cần phải ghen tỵ với tôi làm gì. Tôi chỉ là một người con gái đáng thương, không bẽ bạn; tôi không làm hại được ai đâu. Tôi không muốn lấy lòng bà Craulê để hất cẳng bà đâu. Tôi chỉ đi khỏi đây một tuần lễ là bà ấy quên tôi ngay; còn tình bạn của bà ấy đối với bà thì đã có từ bao nhiêu năm nay rồi. Bà Brigo thân mến, làm ơn cho tôi xin thêm một chút rượu vang; chúng ta hãy làm bạn với nhau đi. Tôi tin rằng tôi rất cần có bạn.

Nghe nói thế, bà Brigo, con người dễ tha thứ dễ động tâm, yên lặng đưa bàn tay ra bắt, nhưng bà vẫn cảm thấy rất sâu sắc rằng mình bị bỏ rơi và vẫn cay đắng phân vân về thói trái chứng của bà Matinda. Độ nửa giờ sau, bữa ăn xong; cô Rêbecca Sapo (nói ra thì cũng lạ thật, nhưng đây chính là tên người từ này ta vẫn gọi là cô thiếu nữ) lại về phòng người ốm ở trên gác; với thái độ hết sức lễ độ nhã nhặn, cô đuổi khéo bà Fockin đáng thương ra ngoài.

- Cảm ơn bà, bà Fockin; tốt lắm rồi; bà sắp đặt chu đáo lắm! Cần gì, tôi sẽ rung chuông gọi nhé.

- Cảm ơn cô.

Đoạn bà Fockin xuống nhà dưới, lòng dạ sôi lên vì ghen tức; càng đau đớn hơn vì bà bắt buộc phải chôn kín sự ghen ghét ấy tận đáy lòng.

Lúc bà đi ngang qua thềm gian nhà dưới thấy cửa phòng khách bỗng mở ra: dễ thương cơn bão tố trong lòng bà làm bật tung cửa phòng ra chăng? Không phải đâu, ấy là vì bà Brigơ đã len lén mở ra đấy. Từ nãy bà Brigơ vẫn đứng rình. Bà ta nghe rõ mồn một tiếng chân bà Fockin bước xuống cầu thang kêu cọt kệt, và tiếng cái thìa đụng vào cốc đựng sữa kêu lanh canh. Thấy Fockin bước vào, bà này hỏi:

- Thế nào, Fockin? Thế nào, Jên?

Fockin lắc đầu đáp:

- Bệnh mỗi lúc một tăng, bà Brigơ ạ.

- Bà ấy không đỡ tí nào à?

- Bà ấy chỉ nói có một lần; tôi hỏi bà có thấy đỡ chút nào không, thì bà ấy bảo tôi cầm cái mồn ngu xuẩn đi. Ôi, bà Brigơ ơi, không bao giờ tôi ngờ có ngày hôm nay.

Và hai cái vòi phun nước lại bắt đầu làm việc.

- Cái cô Sacpơ ấy là người thế nào hả bà Fockin? Lúc tôi đang dự cuộc vui đêm giáng sinh tại căn nhà lịch sự của các bạn tôi là đức cha Lyônen Dìlamia và bà vợ đáng yêu của ngài, tôi có ngờ đâu lại có một người lạ mặt tranh mất chỗ trong phần cảm tình của người bạn thân thiết nhất đời, vẫn còn thân thiết nhất đời, là bà Matinda của tôi!

Cứ nghe bà nói, ta cũng đủ thấy bà Brigơ thuộc loại người đa cảm y như trong tiểu thuyết; chính bà đã có lần cho xuất bản một tập thơ tên là "Tiếng lú lo của con chim họa mi".

Fockin đáp:

- Bà Brigơ ạ, cả nhà quý cô gái này như vàng. Cụ Pit không muốn cho cô ta đi, nhưng cụ không dám trái ý bà Craulê điều gì. Bà Biutơ ở nhà thờ cũng thế... vắng mặt cô ta là cấm có vui. Ông đại úy phát điên phát dại lên vì cô ta. Còn ông Craulê thì ghen đến gần chết. Từ

lúc bà Craulê nhà ta bắt đầu mệt. bà nhất định không cho ai ngoài cô Sapo lại gần; chịu không hiểu ra làm sao. Tôi chắc cả nhà bị bỏ bùa mê thế nào rồi đây.

Đêm hôm ấy Rêbecca thức đến sáng để săn sóc bà Craulê; đêm hôm sau, bà lão ngủ đã khá yên giấc nên Rêbecca cũng ngả lưng chợp mắt tạm ở ghế xô-fa được vài giờ, ngay cạnh giường người ốm. Bà Craulê cũng sớm bình phục, bà đã ngồi dậy được; nghe cô Rêbecca bắt chước dáng điệu sâu muộn của bà Brigo, bà cười rĩ ra, thích lắm. Cô bắt chước cái cách bà Brigo khóc thút thít và dùng khăn tay lau nước mắt cực khéo; bà Craulê vui quá; mấy ông thầy thuốc đến thăm rất ngạc nhiên, vì mọi khi họ vẫn quen thấy người đàn bà ham vui này lễ hội giờ giời một tí là đã sầu não ghê gớm chỉ lo chết.

Ngày nào đại úy Craulê cũng đến; Rêbecca đưa cho anh ta những mảnh giấy ghi bệnh trạng của bà cô biến chuyển thế nào. Bà bình phục rất nhanh; bà Brigo đáng thương đã được phép gặp mặt người che chở cho mình. Những ai giấu tình cảm có thể tưởng tượng ra những nổi xúc động tràn ngập của người đàn bà đa cảm kia cũng như sự lâm ly thống thiết của buổi gặp gỡ giữa hai người.

Bây giờ bà Craulê lại thích gặp mặt bà Brigo luôn luôn, vì Rêbecca hay nhại lại điệu bộ của người đàn bà đáng thương ngay trước mặt bà ta, mà vẻ mặt vẫn cứ nghiêm trang như không, thành ra lại càng giống; bà Craulê hài lòng lắm.

Nguyên nhân khiến bà Craulê mắc chứng bệnh đáng tiếc kia, đến nỗi phải rời khỏi căn nhà của ông anh ở nhà quê, không lấy gì làm thi vị lắm, có lẽ không xứng đáng được giải thích trong cuốn truyện phong nhã đầy tình cảm này. Bởi lẽ làm thế nào mà nói cho nghe lọt

tai được rằng một người đàn bà tể nhị thuộc giới thượng lưu lại ăn uống quá tham lam, và nguyên nhân gây ra cái bệnh mà bà Craulê đã nhất định đổ cho là tại thời tiết ẩm thấp gây nên thật ra chỉ là một bữa tôm nóng xơi quá miệng ở nhà thờ? Bệnh trạng trầm trọng quá đến nỗi -nói theo lời ông cha xứ- Matinda suýt nữa thì "đi đứt"; toàn bộ gia đình bồi hồi bồi hồi chờ đợi lập di chúc; Raudon Craulê chắc mẩm phen này vô được ít nhất là bốn vạn đồng bảng trước khi mùa hội ở Luân-đôn bắt đầu. Craulê đã vội gửi ngay đến một tập toàn những sách đạo chọn lọc, để sửa soạn đưa bà cô đi từ *Hội chợ phù hoa* và Đường công viên sang thế giới bên kia; nhưng một ông thầy thuốc có tài ở Xaothemton đã được kịp thời triệu đến: ông ta thắng được mấy con tôm suýt nữa đã làm hại đời bà lão, và giúp bà lấy lại tạm đủ sức lực để trở về Luân-đôn. Thấy câu chuyện xoay ra như vậy, lão nam tước không sao giấu nổi vẻ bực mình.

Trong lúc mọi người đang xúm vào hầu hạ bà Craulê và hàng giờ bên Nhà thờ cứ người sang dò hỏi tin tức sức khỏe của bà về báo lại, thì tại một căn phòng khác trong nhà, có một người đàn bà ốm nặng hơn nhiều mà không ai thèm để ý đến: ấy chính là Craulê phụ nhân. Ông thầy thuốc trừ danh khám bệnh xong đành chịu lắt đầu; cụ Pitt thuận để ông khám bệnh cho vợ vì không phải trả tiền công. Thế là bà ta bị bỏ nằm một mình tro troi trong phòng, kiệt sức dần dần, chẳng ai buồn để ý đến, y như đôi với một ngọn cỏ trong vườn.

Hai cô con gái cũng chịu thiệt thòi nhiều, vì thiếu sự dạy dỗ của cô giáo. Cô Sacpơ săn sóc người bệnh tận tâm quá; bà Craulê nhất định không chịu uống thuốc nếu là do tay người khác đưa. Fockin thì đã bị ghét bỏ từ lâu trước khi bà chủ rời nhà quê về tỉnh. Người hầu

phòng trung thành ấy đành lấy việc được trở về Luân-đôn, được thấy bà Brigơ cũng đau khổ vì ghen tức, cũng phải chịu đựng sự đối xử bạc bẽo như mình, để tự an ủi đôi chút.

Đại úy Râudon lấy cớ cô ốm xin gia thêm hạn nghỉ phép, cả ngày cứ quanh quẩn ở nhà. Luôn luôn thấy mặt anh ta ở gian phòng đợi của khách (bà Craulê nằm dưỡng bệnh trong phòng ngủ, muốn vào phải đi qua gian phòng khách nhỏ quét vôi màu xanh). Cụ Pit thường gặp anh ta ở đấy; hoặc khi anh ta đi xuống dưới hành lang, dù bước nhẹ mấy, thế nào cũng thấy cánh cửa gian phòng của bố mở ra, và bộ mặt sói rừng của lão quý tộc già thò ra ngoài nhìn. Sao lại có cảnh kẻ nọ rình người kia như thế nhỉ? Ấy chính vì hai người đang thi nhau xem ai tỏ ra quan tâm nhiều hơn đến người bệnh thân thiết đang nằm trong phòng ngủ.

Thường thường Rêbecca hay ra ngoài an ủi cả hai bố con, lúc an ủi người nọ, lúc an ủi người kia. Cả hai bố con nhà này giống nhau ở chỗ đều thích được nghe tin tức về người bệnh từ miệng cô đưa tin bé nhỏ thân tín kia nói ra.

Cứ đến buổi chiều -nhân Bêcky xuống nhà dùng cơm trong khoảng nửa giờ đồng hồ- cô lại làm công việc hòa giải hai bố con: sau đó, cô liền đi cho đến hết đêm: sáng ra Râudon thường cưỡi ngựa đến đồn binh thuộc trung đoàn thứ 150 ở Môtbery, để mặc cho ông bố lại quay ra chèn chèn với bác Hôrôc. Suốt nửa tháng trời Rêbecca sống trong gian phòng dưỡng bệnh của bà Craulê, buồn tẻ chết đi được; nhưng thần kinh cô ta dễ thường bằng thép, cho nên cô ta không hề bị mất tinh thần vì nhiệm vụ tế nhị trong căn phòng dưỡng bệnh kia.

Mãi rất lâu về sau này Rêbecca mới kể lại rằng cô đã khổ tâm thế nào vì phải lãnh nhiệm vụ ấy, rằng cái bà

già vui tính kia lúc ốm thì cần cầu ra sao, rằng bà tức giận, bà mất ngủ, bà sợ chết, bà nằm rên hừ hừ suốt bao nhiêu đêm trường, vì bà lo sợ tưởng đến thành mê sảng mỗi lúc nghĩ đến cái thế giới tương lai mà khi mạnh khỏe không bệnh tật bà không hề nghĩ đến. Hồi bạn đọc giả xinh đẹp trẻ tuổi, xin bạn hãy tưởng tượng một bà già quen ăn chơi, ích kỷ, vô duyên, vô ơn và vô tín ngưỡng, đang nằm vật vã vì đau đớn, vì lo sợ, mà đầu trần không đội mũ tóc giả... Bạn hãy tưởng tượng lấy mà xem; và trước khi cái già sống sộc đến sau lưng, xin bạn hãy học yêu, và học cầu kinh đi.

Cô Sacpơ săn sóc bên giường bệnh với thái độ kiên trì không gì khuất phục nổi. Không một cái gì lọt khỏi mắt cô, và giống như một người quản gia khéo léo, tất cả vật gì vào tay cô đều dùng được việc cả. Sau này, cô kể lại nhiều câu chuyện rất hay về những ngày bà Craulê mắc bệnh, những câu chuyện làm cho bộ mặt trát bột phấn của bà già phải đỏ ửng lên. Trong thời gian bà này ốm, cô ta không bao giờ mất vẻ bình thường ngày, bao giờ cũng tỉnh táo, rất thính ngủ, lúc nào trí óc cũng hoàn toàn minh mẫn, chỉ cần nghỉ ngơi qua loa ít phút gọi là. Vậy mà nom dáng điệu của cô, bạn thấy, rất ít dấu vết một mối. Sắc mặt cô có hơi tái một chút, quầng mắt có hơi thâm hơn bình thường một chút, nhưng mỗi khi cô bước ra ngoài phòng dưỡng bệnh, bao giờ cũng thấy cô mỉm cười, tươi tỉnh, gọn ghẽ; dù chỉ mặc tấm áo ngủ và đội chiếc mũ trùm thường, trông cô vẫn chỉnh tề như đang mặc bộ áo đi chơi tối đẹp nhất.

Viên đại úy cũng nghĩ thế, và khi nói chuyện về cô ta bao giờ giọng nói của anh chàng cũng có vẻ say sưa khác thường. Mũi tên có cựa của tình yêu đã xuyên thủng lần da dày cộm của cu cậu rồi. Sau tuần lễ lửa gần rơm đã khiến anh ta hoàn toàn bị chinh phục. Anh ta thú thực nỗi lòng sâu kín của mình với bà thím bên

tu viện và tất cả mọi người. Bà thím nhận thấy ngay sự điên rồ của anh cháu, thường trêu anh ta về chuyện này: bà ta khuyên anh cháu nên dè chừng; cuối cùng bà công nhận rằng cái cô Sacpơ bé nhỏ kia là con người thông minh nhất, lý thú nhất; giản dị đáng yêu nhất nước Anh; nhưng Râudon không nên cợt đùa với tình yêu của cô... nếu không bà Craulê thân yêu sẽ không bao giờ tha thứ đâu. Và chính bà này cũng bị cô giáo bé nhỏ chinh phục mất rồi; bây giờ bà quý cô như con đẻ. Râudon phải đi nơi khác... phải trở về đơn vị và thành phố Luân-đôn gần thủ kia, không được phép đùa cợt với tâm tình của cô thiếu nữ ngây thơ đáng thương.

Đã rất nhiều lần bà thím tốt bụng này thông cảm với nỗi cô đơn của anh chàng sĩ quan Ngự lâm quân nên đã tạo điều kiện cho anh ta gặp cô Sacpơ ngay ở Nhà thờ, và được cùng cô ta đi về nhà như chúng ta đã thấy. Thưa các quý bà, một khi đàn ông thuộc một loại nào đó đã yêu rồi, thì dù mắt họ nhìn rõ mười mười dây câu lưới câu, rồi cần, rồi lưới, đủ cả, nhưng họ cũng cứ dớp mỗi như thường... họ vẫn cố dớp lấy nuốt cho kỳ được... để rồi bị mắc câu mắc lưới nằm há hốc mồm trên mặt đất. Râudon cũng thấy rõ ràng bà Biutơ muốn dùng cô Rébecca để câu mình. Anh ta không khôn ngoan lắm, nhưng cũng là người sống ở tỉnh thành, cũng đã từng dự nhiều mùa hội. Một hôm qua câu chuyện với bà Biutơ, anh ta chợt thấy trong khối óc tối tăm của mình loé ra một tia sáng. Bà Biutơ nói:

- Râudon, tôi bảo này. Thế nào cũng có ngày cô Sacpơ thành người có họ với anh đấy.

Anh chàng sĩ quan hay đùa hỏi:

- Bà Biutơ, có họ thế nào chứ... em dâu tôi hả? Chú Franxi phải lòng cô ta chẳng?

Bà Biutơ, mắt ánh lên một tia sáng, đáp:



- Hơn thế nữa cơ.

- Không phải là Pit chứ? ... Hấn không lấy được cô ta đâu: cái tên hèn hạ ấy không đáng lấy cô ta làm vợ. Hấn đang đeo đuổi công nương Jên Sipsanh.

- Bọn đàn ông các anh chẳng biết cái quái gì hết. Anh chỉ là một thằng ngu xuẩn, mù quáng... nếu Craulê phu nhân có mệnh hệ nào thì cô Saccơ sẽ thành di ghê của anh đấy, và chuyện ấy tất sẽ phải đến.

Râudon Craulê tiên sinh huýt sáo miệng một cái thật to, tỏ ý rất ngạc nhiên trước lời dự đoán của bà thím. Anh ta không thể chối cãi được; rõ ràng ông bố anh ta quyến luyến cô Saccơ; thái độ ấy lọt sao khỏi mắt anh ta. Anh ta hiểu rõ tính tình ông bố lắm, nghĩa là một lão già hết sức bừa bãi... Anh ta không nghĩ hết câu, mà bỏ về nhà, vừa đi vừa vè vè ria mép, yên trí rằng mình đã tìm ra cái mối để hiểu câu chuyện bí mật bà Biutor vừa nói.

Râudon nghĩ thầm:

- Lay chúa tôi, đều quá! Đều quá, lay chúa! Mình tin chắc bà ấy rất muốn cho cô thiếu nữ đáng thương kia phải mất mặt, để không sao trở thành Craulê phu nhân trong gia đình này được.

Lúc gặp Rebecca một mình, anh ta lấy giọng nhã nhặn nói trêu cô về việc ông bố mình có ý quyến luyến cô gái. Cô ta ngẩng phắt đầu lên, vè mặt khinh khỉnh, nhìn rõ vào mặt anh chàng nói:

- Được lắm, hãy ví dụ ông cụ mê tôi đi. Tôi biết cụ mê tôi, và còn nhiều người khác cũng mê tôi nữa cơ. Đại úy Craulê, ông không cho rằng tôi phải sợ ông cụ chứ? Ông không cho rằng tôi không biết bảo vệ danh dự của tôi chứ?

Cô con gái hỏi dồn, trông kiêu hãnh như một bà hoàng. Anh chàng vừa vè ria mép vừa đáp:

- Ô, à kia... ấy là nhấc để cô chú ý... nghĩa là cần thận... có thể thôi mà.

- Ông cho rằng tôi là người không biết tự trọng chỉ vì tôi nghèo và trở trối không bẻ bạn, và bởi vì chính bản thân những người giàu có không biết tự trọng phải không? Ông có nghĩ rằng vì tôi chỉ là một cô giáo dạy trẻ mà tôi không thể có lương tri, có tình cảm, và có giáo dục được như những nhà quý tộc ở Hamsơ không? Tôi thuộc dòng dõi họ Môngmô-răng-xy. Ông có cho rằng một người thuộc dòng dõi Môngmô-răng-xy không thể tốt được bằng một người thuộc dòng họ Craulê không?

Mỗi khi cô Saccơ tức giận và phải viện đến họ ngoại của cô ra, thì cô hay nói pha lơ lớ giọng ngoại quốc, khiến cho giọng nói trong trẻo thánh thót của cô lại càng đáng yêu thêm. Càng đối đáp với viên đại úy, cô càng sôi nổi; cô nói thêm:

- Không, tôi có thể chịu đựng sự nghèo khổ, nhưng không thể chịu đựng sự nhục nhã... tôi có thể chịu đựng sự lạnh nhạt, nhưng không chịu được sự lăng mạ; nhất là sự lăng mạ lại do... do chính ông.

Và rồi không nén được giận, cô òa lên khóc.

- Chết cha, cô Saccơ... Rêbecca... lạy chúa... thế có quỷ thần hai vai, nào tôi có bụng dạ gì đâu... Thôi, Rêbecca!

Rêbecca đi rồi. Hôm ấy, cô ta cùng bà Craulê giơng xe đi chơi. Câu chuyện xảy ra trước khi bà này bị ốm. Đến bữa cơm chiều, cô lại có vẻ vui tính khác thường; nhưng cô không thêm để ý đến anh chàng sĩ quan vụng về si tình bị bề mặt đang tìm mọi cách nói ý, gật đầu ra hiệu và nói lấy lòng để chuộc lỗi. Trong cái chiến dịch nho nhỏ ấy, những cuộc chạm sừng đại khái như thế diễn ra luôn... tẻ nhạt lắm không đáng kể lại, và kết quả bao giờ cũng giống nhau. Đội kỵ binh nặng nề của

Crâulê phát điên lên vì bị thất trận, mỗi ngày một thêm tan rã.

Nếu lão nam tước ở trại Crâulê Bà chúa không sợ bị bà em truất mất quyền thừa kế thì không đời nào lão chịu để cho hai cô con gái yêu của lão xa rời sự giáo huấn vàng ngọc của cô giáo quý báu. Vắng cô ta, căn nhà cổ kính ấy như là một bãi sa mạc; hồi Rebecca còn ở trại, nhà của tươi tỉnh hẳn lên. Thư từ của cụ Pit không có ai sửa chữa và chép lại; sổ sách của cụ cũng không có ai trông nom, công việc nhà cửa và bao nhiêu kế hoạch làm ăn cũng xấp xỏ, cô thư ký bé nhỏ đã đi mất rồi. Ta thấy ngay rất dễ dàng một người thư ký như cô đối với lão cần thiết đến thế nào, nếu ta được đọc nội dung bao nhiêu lá thư lão liên tiếp gửi cho cô ta: lão cầu khẩn cô, ra lệnh cho cô phải trở về. Hầu như ngày nào lão nam tước cũng viết thư gửi cho Becky, lão khẩn khoản yêu cầu cô trở lại; hoặc lão gửi thư cho bà Crâulê, thăm thiết phàn nàn về nổi việc giáo dục của con mình bị bỏ trễ; bà Crâulê chẳng buồn để ý.

Bà Brigo không bị chính thức ruồng bỏ, nhưng địa vị bạn tâm sự của bà bây giờ chỉ là một chuyện khôi hài, hữu danh vô thực; bây giờ bà đánh bạn với con chó béo múp trong phòng khách, hoặc thỉnh thoảng bà vào trong phòng riêng của cụ quản gia đánh bạn với bà Fockin bất mãn. Tuy thế, Rebecca vẫn chưa chính thức đến ở Đường công viên với tư cách bạn tâm sự của bà chủ, mặc dầu bà này nhất định không chịu cho cô trở về trại Crâulê Bà chúa.

Cũng như nhiều người giàu có khác, bà Crâulê có tính ưa được người dưới hầu hạ mình càng nhiều bao nhiêu càng tốt; chứng nào bà thấy họ không còn có ích gì nữa cho mình, thì bà cũng lập tức vui vẻ mà từ giã họ. Một số người giàu có hầu như không biết đến sự

hàm ơn là gì, hoặc ít khi thêm nghĩ đến chuyện ấy. Họ lấy sự được bọn người nghèo khó hầu hạ mình là chuyện tất nhiên. Mà chúng ta -ôi, những kẻ ăn bám đáng thương, những kẻ phụ thuộc hèn hạ- chúng ta cũng không có lý do gì mà phàn nàn nhiều! Tình bạn của chúng ta đối với Đaivo cũng chân thành đáng mức với số tiền quà chúng ta thường được hưởng. Chúng ta yêu tiền, đâu phải yêu người. Và giả sử Crôêdôx <sup>(1)</sup> có đổi địa vị của mình cho thẳng hầu, thì chúng ta cũng thừa rõ người nào sẽ được chúng ta hết lòng cung phụng.

Mặc dầu cô Rêbecca vẫn tỏ ra rất giản dị, rất chu đáo, rất ngọt ngào và vui vẻ không hề biết mệt mỏi, nhưng tôi cũng không tin chắc rằng bà già sắc mắ người Luân-đôn kia, người được cô ta chứng tỏ tấm tình bạn nồng nhiệt một cách xa xỉ, quả thực không khi nào thoảng ý nghĩ ngờ lòng tốt của người bạn quý đang sẵn sóc mình. Hẳn bà Craulê phải thường đinh ninh rằng ở đời không ai làm việc gì không công bao giờ. Nếu bà quen lấy cái tình cảm của bản thân để đo lòng người đời, hẳn bà cũng có thể lường được lòng dạ người đời đối với mình. Biết đâu bà chẳng hiểu rằng kẻ nào không chú ý đến ai thì cũng không ai coi mình là bạn; đó âu cũng là một lẽ thường tình.

Vậy thì trong thời gian ấy, Bêcky là nguồn an ủi lớn nhất, là người hữu ích nhất đối với bà; bà cho cô ta một đôi áo dài mới may, một chiếc vòng cổ cũ và một chiếc khăn san; bà lại bày tỏ tấm tình bạn bằng cách nói xấu tất cả những người quen thuộc cũ với cô bạn tâm sự mới của mình (còn có cách tỏ tình thân mật nào tốt hơn thế nữa nhỉ?). Bà lại đã phảng phất lo sắp đặt trước

---

(1) Crôêdôx: vua cuối cùng của xứ Lydy, thế kỷ thứ IV trước công nguyên, nổi tiếng vì giàu có (N.D.).

một vài kế hoạch lớn cho tương lai... có thể là gả cô ta cho ông Clamp, thấy bào chế; hoặc lo gây dựng cho cô có một tương lai chắc chắn sau này; hoặc cũng có thể bà đã nghĩ đến chuyện khi chán cô rồi và đúng lúc mùa hội ở Luân-đôn bắt đầu thì lại mời cô về trại Craulé Bà chúa.

Bà Craulé đang bình phục, thường xuống phòng khách: Bêcky hát cho bà nghe và tìm mọi cách khác để làm vui lòng bà: khi bà đã khỏe có thể ngồi xe ngựa đi chơi được, Bêcky cũng đi với bà. Trong những cuộc đi chơi ấy, do lòng tốt và tình bạn của bà Craulé đối với cô, bà cho cô cùng theo mình đến bất cứ nơi nào, đến cả gia đình Jôn Xetlê tiên sinh ở khu phố Rötzen.

Trước khi xảy ra chuyện này, hai cô bạn thân đã nhiều lần viết thư cho nhau. Trong khoảng thời gian Rêbecca ở Hamsơ, tấm tình bạn bất diệt (có thể tin được không nhỉ?) giữa hai người đã giảm sút rất nhiều, bây giờ nó có vẻ đã mòn mỏi, già nua tương như sắp đi đứt đến nơi. Sự thực là cả hai cô thiếu nữ đều bận lo việc riêng: Rêbecca thì đang lo lấy lòng những người chủ thuê mượn mình, cô Amêlia cũng đang bị thu hút vào việc riêng của cô. Lúc hai cô thiếu nữ gặp lại nhau, họ ôm ghì lấy nhau một cách nồng nhiệt đúng cách tỏ tình giữa những cô gái non: Rêbecca đã hôn bạn một cách nồng nàn sôi nổi vô cùng, khiến cho Amêlia đáng thương kia vừa hôn trả, vừa đỏ mặt lên và tự trách mình có phần hơi nhạt nhẽo đối với bạn.

Lần gặp gỡ đầu tiên và cũng rất ngắn ngủi, Amêlia đang sửa soạn đi chơi. Bà Craulé đang ngồi chờ trong xe dưới đường; những người theo hầu đang ngo ngác nhìn phong cảnh xung quanh: họ trở mắt nhìn bác Xambô, người hầu da đen ở Blunxbôry, y như bác ta là một người thổ dân kỳ lạ sinh trưởng tại chỗ vậy. Amêlia bước xuống, về mặt dịu dàng, tươi cười (Rêbecca

phải đưa bạn xuống giới thiệu với bà Craulê vì bà rất mong được gặp mà người còn yếu không rời chiếc xe ngựa được)... Máy người mặc chế phục ở Đường công viên trông thấy cô ngạc nhiên quá, không ngờ ở Blumxbory lại có một con người xinh đẹp như vậy. Bà Craulê cũng bị hấp dẫn khi nhìn bộ mặt dịu dàng, tươi như hoa của cô thiếu nữ đang e lệ tiến lên chào bà, người đỡ đầu của bạn cô, với dáng điệu rất lịch sự.

Sau cuộc gặp gỡ ngắn ngủi ấy, hai người cho gióng xe đi về phía tây thành phố. Bà Craulê bảo:

- Này, nước da cô ta đẹp quá nhỉ, mà tiếng nói sao mà trong vắt! Cô Saccơ ạ, cô bạn trẻ của cô đáng yêu quá. Lúc nào mời cô ấy đến Đường công viên chơi, nghe không?

Bà Craulê là người biết thưởng thức. Bà ưa cách cư xử tự nhiên - hơi e lệ một chút lại càng có duyên - Bà thích có những người xinh đẹp quây quần quanh mình cũng như bà thích chơi tranh đẹp và đồ sứ xinh xắn vậy. Hôm ấy, bà đã nhắc đến Amélia sáu bảy lần một cách rất say sưa. Bà kể chuyện về Amélia với Raudon Craulê, khi anh chàng giữ đúng nhiệm vụ đến cùng chia xẻ con gà rán với bà cô.

Nghe thấy thế, dĩ nhiên Rebecca vội tuyên bố ngay rằng Amélia đã có vị hôn phu... tức là trung úy Òxborn... hai người yêu nhau đã lâu.

- Anh ta thuộc một trung đoàn chiến liệt quân?

Đại úy Craulê nghĩ ngợi một lúc lâu đúng như một sĩ quan Ngự lâm để cố nhớ lại trung đoàn số...

Rebecca đáp đúng là trung đoàn ấy, và thêm:

- Tên viên đại úy là Dôpbin.

Craulê đáp:

- Một anh chàng vụng về gầy gò có phải không? Anh ta húc phải tất cả mọi người. Tôi có quen anh ta. Còn

Ôxborn có phải là một anh chàng đẹp trai, có bộ râu quai nón rậm đen nhánh không?

Rêbecca Sapro đáp:

- Phải, có bộ râu quai nón xồm xoàm; mà anh ta lấy làm kiêu hãnh về bộ râu lắm.

Đại úy Raudon Craulê không trả lời, phá ra cười khàn khàn: hai người đàn bà hỏi gặng anh ta cười gì, thì anh ta trả lời:

- Hấn cứ tưởng chơi bi-a giỏi. Tôi đã được hấn hai trăm đồng tiền bi-a ở quán "cây dừa". Hấn mà cũng học đòi đánh bạc, cái thằng ngốc nghếch! Hôm ấy hấn có vẻ muốn bán cả trời không bán được, nhưng bạn hấn là đại úy Dôpbín lại kéo hấn đi mất, mẹ kiếp!

Bà Craulê thú quá, bảo:

- Raudon, Raudon, đừng ác thế.

- Thế nào? Thưa cô, trong số bọn trai trẻ cháu gặp ở quân đội chỉ có thằng ấy là "non" nhất đấy ạ. Tackin và Diuxixơ tha hồ muốn lấy bao nhiêu tiền của hấn tùy thích. Hấn mà được người ta thầy cùng ngồi với một nhà quý tộc thì bắt xuống âm phủ hấn cũng ưng. Ở Grinwich, hấn trả tiền cơm thết chúng nó, mà chúng nó còn kéo cả một lũ bạn đi theo để "che tăn".

- Toàn là những bạn hữu quý báu cả, chắc thế.

- Đúng lắm, cô Sapro ạ. Đúng lắm, bao giờ cũng thế. Toàn những bạn hữu quý ghê gớm... hế, hế!

Anh chàng đại úy lại càng cười khỏe, cho rằng mình vừa nói được một câu khôi hài lý thú.

Bà cô kêu lên:

- Đừng tối thế, Raudon.

- Ôi chao, bố hấn là một nhân vật ở khu Xity... giấu nết đố đố vách. Cái bọn khốn ở Xity ấy à, phải vất vả chúng nó chứ! Xin thưa để cô biết rằng thằng ấy chưa xong với cháu dâu. Hế, hế!

- Này, đại úy Crâulê; để tôi mách Amêlia. Có một người chồng hay bài bạc!

- Đáng sợ, hả?

Viên đại úy trịnh trọng nói vậy; một ý nghĩ thoáng qua óc, anh ta thêm:

- Mà này, cô ạ, chúng ta sẽ mời hần đến chơi đây.

Bà cô vội hỏi:

- Trông hần ta có mê người không?

- Có mê không à? ... Ồ, khá lắm. Cũng như tất cả mọi người. Bao giờ cô đã bắt đầu tiếp khách, thế nào ta cũng phải mời hần đến chơi mới được. Cả cái cô tên là gì nhỉ... người trong mộng của hần ta ấy mà... này, cô Saccơ, có phải cô vẫn gọi thế không? Mời cả cô ta đến. Được, để tôi biên mẫu giấy mời hần lại chơi. Để xem hần chơi "pích-kê" có thạo như chơi bi-a không? Hần ta ở đâu nhỉ, cô Saccơ?

Cô Saccơ bèn mách Crâulê địa chỉ ở tỉnh của trung úy Òxborn. Một ngày sau, trung úy Òxborn nhận được một lá thư, nét chữ nguệch ngoạc như chữ trẻ con của đại úy Râudon, có kèm theo một thiệp mời của bà Crâulê.

Cô Saccơ cũng gửi thư mời cô bạn thân Amêlia; cô này nghe tin Giorgiơ cũng sẽ có mặt, sẵn sàng nhận lời ngay. Họ đã sắp đặt sáng hôm ấy Amêlia sẽ đến chơi với mấy người đàn bà ở Đường công viên; ai cũng tỏ ra quý mến cô. Rébecca lên mặt che chở cho cô một cách rất bề trên. Rébecca thông minh hơn bạn rất nhiều: Amêlia tính vốn dịu dàng và kín đáo, gặp ai muốn lên mặt với mình thì nhụt ngay, cho nên cô sẵn lòng vui vẻ mềm mỏng tuân theo mọi ý muốn của Rébecca. Bà Crâulê cũng tỏ ra lịch sự một cách đáng chú ý. Bà vẫn tiếp tục say sưa tán tụng Amêlia, tặng bốc cô ngay trước mặt, làm như cô là một con búp-bê, một người hầu phòng hay một bức tranh vậy; bà ca tụng cô một



cách hết sức rộng lượng. Tôi rất kính phục thái độ của giới quý phái, đôi khi tán tụng cả những người thuộc tầng lớp bình dân. Trong đời, không có gì thú vị hơn là được thấy bọn người ở *Mê Fe* <sup>(1)</sup> hạ mình xuống. Nhưng được bà Craulê săn sóc đến mình quá, hình như Amelia thấy mệt; tôi ngờ rằng trong số ba người đàn bà ở Đường công viên thì cô thấy bà Brigo thực thà kia là đáng yêu hơn cả. Cô thông cảm với bà Brigo như đối với những người tốt bụng bị bỏ rơi; cô không thuộc hạng người mà ta gọi là người đàn bà trí tuệ.

Giorgio có đến dùng cơm với đại úy Craulê... một bữa cơm thân mật *của trai chưa vợ* <sup>(2)</sup>.

Chiếc xe ngựa đồ sộ của gia đình Ôxborn chở anh ta từ khu phố Rutzten đến Đường công viên. Ở nhà, cô chị và cô em gái không được mời đến chơi, làm bộ không thèm để ý đến sự khinh mạn ấy, nhưng họ cũng giở cuốn "Danh bạ quý tộc" để tìm tên cụ Pit Craulê. Cuốn sách đã giúp các cô biết rất nhiều điều về gia đình Craulê, về giòng dõi, về gia đình Binky, về bè bạn, vân vân và vân vân... Rãudon Craulê đón tiếp Ôxborn hết sức thẳng thắn lịch sự. Anh ta khen Ôxborn chơi bi-a giỏi, hỏi thăm bao giờ anh này muốn phục thù, lại hỏi tin tức về trung đoàn của Ôxborn; anh ta định đề nghị chơi "pich-kê" ngay tối hôm ấy, nhưng bà Craulê dứt khoát cấm không cho đánh bạc trong nhà bà, thành ra túi tiền của viên trung úy không bị cháu bà chủ nhà làm rơi mất, ít nhất là trong ngày hôm ấy. Tuy vậy, họ cũng ước hẹn ngày hôm sau sẽ gặp nhau ở một nơi khác vì Craulê có một con ngựa muốn bán, Ôxborn muốn

---

(1) *Mê Fe*: một khu vực phía tây thành Luân-đôn, trong phạm vi khu *West End*, nơi tập trung những gia đình thượng lưu nước Anh, thuộc tầng lớp quý tộc hoặc đại tư sản (N.D.).

(2) *en garçon*.

cười thử nó ở công viên: hai người sẽ dùng cơm với nhau và buổi tối sẽ cùng giải trí với mấy người bạn ham vui khác. Craulê vừa láu lỉnh nháy mắt, vừa nói:

- Nghĩa là, nếu như anh không phải túc trực bên cô Xetlê xinh đẹp kia. Thật là một trang tuyệt thế giai nhân, xin lấy danh dự mà thề; anh Ôxborn ạ, có một không hai đấy - anh ta nói thêm để nịnh khéo.

Ôxborn không phải túc trực đâu; anh ta sẵn sàng vui lòng đi chơi cùng Craulê. Hôm sau hai người gặp nhau, Craulê khen mãi tài kỹ mã của bạn - khen hết sức thành thực - và giới thiệu Ôxborn với ba hay bốn người bạn rất sang trọng; anh chàng sĩ quan thực thà được quen biết bọn này lấy làm khoái lắm.

Vừa uống rượu vang Ôxborn vừa hỏi bạn, có vẻ rất phong tình:

- Này, cô Saccơ độ này ra sao? Cô ta tốt bụng lắm. Ở trại Craulê, chắc cô ta và anh tha hồ tâm đầu ý hợp nhỉ? Năm ngoái cô Xetlê quý cô ta lắm.

Dại úy Craulê giương đôi mắt xanh ty hý lên nhìn vào mặt bạn một cách dữ tợn; và anh cứ chăm chú theo dõi mãi lúc anh này đứng dậy đến chào cô giáo xinh đẹp. Nhưng ví phỏng anh chàng sĩ quan ngự lâm có tính ghen tuông bóng gió thì nom cách cư xử của cô thiếu nữ cũng hết lo ngại ngay.

Hai người trẻ tuổi lên gác; Ôxborn đến chào bà Craulê, rồi tiến về phía Rebecca ngồi, dáng điệu hơi khệnh khạng có vẻ bề trên. Anh ta định bụng tỏ ra bao dung che chở đối với cô. Thậm chí anh sẽ còn bắt tay Becky một cái vì coi cô là bạn của Amêlia, anh ta bèn chìa bàn tay trái về phía cô ta và nói: "A, cô Saccơ, thế nào mạnh khỏe chứ?" yên trí nhất định cô ta phải bối rối trước một vinh dự như vậy.

Cô Sapo chìa ngón trở bàn tay phải ra... và gật đầu một cái, vẻ mặt rất lạnh nhạt, làm anh chàng cụt hứng. Raudon Crâulê ngồi ở phòng bên nhìn sang, thấy anh chàng trung úy bị bề mặt, suýt nữa không nhìn được cười; anh ta thấy Ôxborn giật nảy mình, rồi ngẩn ngừ và cuối cùng có vẻ lúng túng đành cầm lấy ngón tay của cô thiếu nữ đưa ra cho anh hôn vậy.

- Lạy chúa, nằng đủ sức đánh gục cả quý sử.

Viên đại úy thú vị lắm tự nhủ. Còn viên trung úy mở đầu câu chuyện bằng cách hỏi thăm Rebecca có thích nơi làm việc không. Sapo lạnh nhạt đáp:

- Việc làm của tôi? Cảm ơn anh đã nhắc tôi nhớ đến điều ấy! Việc làm cũng khá dễ chịu: tiền công tốt lắm... nhưng không được bằng tiền công của bà Uotơ dạy chị anh và em gái anh ở khu phố Rotxen đầu. Các cô ấy dạo này thế nào?... đáng lẽ ra tôi không nên hỏi thăm mới phải.

Ôxborn ngạc nhiên hỏi:

- Sao lại không nên?

- Ô hay, cái hỏi tôi còn ở chơi với Amêlia, các cô ấy có bao giờ thêm hạ mình nói chuyện với tôi hoặc mời tôi đến chơi nhà đâu; nhưng cái bọn cô giáo dạy trẻ nghèo khổ chúng tôi thì, chắc anh cũng rõ, vẫn quen bị khinh miệt như thế.

Ôxborn kêu lên:

- Cô Sapo thân mến đi!

Rebecca vẫn tiếp:

- Ít nhất là trong một số gia đình. Nhưng ở đây không như thế đâu; dân Hamsơ chúng tôi không được giàu có như các anh, những con người may mắn ở khu Xity. Nhưng bây giờ tôi đang sống trong một gia đình thượng lưu... dòng dõi quý tộc nước Anh chính cống. Chắc anh cũng biết cụ thân sinh ra tôn ông Pit ngày xưa đã từ chối không nhận tước Công. Anh coi đó, tôi

được đối đãi ra sao. Tôi ở đây cũng khá dễ chịu. Kể ra thì cũng là một chỗ làm tốt. Nhưng được anh hỏi đến thật là vinh dự quá.

Ôxborn tưởng phát điên lên được. Cô giáo bé nhỏ vẫn cứ kênh kiệu và *mỉa mai* <sup>(1)</sup> anh ta cho đến khi con sư tử non nước Anh kia cảm thấy không thể chịu nổi được nữa. Anh ta cũng không đủ nhanh trí để bịa ra một cớ gì mà rút lui khỏi câu chuyện rất thú vị này. Anh ta bèn kiêu hãnh hỏi:

- Tôi chắc ngày trước cô cũng thích những gia đình ở khu Xity lắm đấy chứ?

- Anh định nói là năm ngoái, khi tôi vừa mới thoát khỏi cái trường ghê gớm ấy à? Vâng, có thể. Người con gái lưu trú trong trường nào mà chẳng thích về chơi nhà ngày chủ nhật? Mà làm sao tôi có thể hiểu biết hơn được? Nhưng ô, anh Ôxborn ạ, bao nhiêu sự đổi thay qua mười tám tháng từng trải... mười tám tháng sống chung với... tôi nói thế này xin anh tha lỗi, với những người thượng lưu. Còn như Amélia thân mến thì chị ấy là một hòn ngọc, ở đâu người ta cũng phải quý. Bây giờ, tôi thấy anh bắt đầu vui vẻ rồi đấy; nhưng mà ô, những con người ấy quý khu Xity! và còn anh Jô... cái anh Jô đẹp thế vị ấy bây giờ ra sao nhỉ?

Ôxborn dịu dàng đáp:

- Tôi thấy hình như năm ngoái, cô không ghét "cái anh Jô đẹp thú vị ấy" lắm thì phải.

- Anh nghiêm khắc quá. Phải, *nói riêng với nhau* <sup>(2)</sup> tôi không đến nỗi tan nát cõi lòng vì anh ta đâu. Nhưng giả sử anh ta có yêu cầu tôi làm cái điều mà đôi mắt anh muốn nói (đôi mắt anh cũng dịu dàng và ý nghĩa lắm), thì có lẽ tôi cũng không từ chối.

(1) persifler.

(2) entre nous.

Ôxborn đưa mắt nhìn, như ngụ ý: "Quả thật, cô có lòng tốt quá!"

- Anh đang nghĩ rằng được coi anh là em rể, thật là một vinh dự, có phải không? Được làm chị dâu của Giorgio Ôxborn tiên sinh, con trai của Jôn Ôxborn tiên sinh, cháu trai của... tên cụ cố là gì nhỉ, anh Ôxborn? Thôi, xin anh đừng giận. Anh có trách nhiệm gì về dòng dõi của mình đâu: tôi hoàn toàn đồng ý với anh rằng tôi nên lấy anh Jô Xetlê làm chồng; bởi vì một người con gái nghèo khổ không một xu dính túi còn mong gì hơn? Bây giờ, mọi điều bí mật anh đã rõ cả; tôi rất thẳng thắn cởi mở. Và xét cho cùng thì cũng cảm ơn anh đã nhắc đến câu chuyện cũ... một cách rất nhã nhặn và lễ độ. Chị Amélia thân mến ơi, anh Ôxborn và em đang nói chuyện về chị và anh Jôdêp đáng thương của chị đấy. Bây giờ anh ấy ra sao nhỉ?

Thế là Giorgio hoàn toàn thất bại. Không phải vì Rêbecca có lý; nhưng mồm miệng cô ta bèo lẻo quá thành ra đồn được anh chàng vào thế bí. Bây giờ anh ta ngượng chín mặt, lúi lúi chuồn mắt, Giorgio nghĩ bụng, giá mình ở lại chút nữa thì rất có thể trở thành lỗ bịch trước mặt Amélia mất.

Tuy Rêbecca đã thắng Ôxborn nhưng anh cũng không phải là người hèn hạ mà trả thù cô gái bằng cách nói xấu... Có điều, ngày hôm sau, anh ta không thể nào nhịn không bày tỏ riêng một cách khéo léo với đại úy Craulê vài ý kiến về Rêbecca... rằng cô ta là một con người rất sắc sảo, một con người nguy hiểm, đừng có lơi thôi vào mà chết, v.v... Nghe nói, Craulê chỉ cười tỏ ý biểu đồng tình, và chỉ trong khoảng hai mươi bốn giờ đồng hồ, lại đem mọi chuyện kể lại cho Rêbecca nghe đầy đủ. Rêbecca càng vì thế mà nhìn Ôxborn với con mắt đặc biệt. Bản năng của đàn bà mách cô rằng

chính Ôxborn đã ngụy tạo cuộc tình duyên đầu tiên của cô và vì thế cô càng kính nể anh ta.

Ôxborn đã mua con ngựa của Craulê, sau bữa ăn lại đã bị mất thêm mấy chục đồng ghi-nê. Anh ta láu lỉnh nhìn Craulê, nói:

- Tôi chỉ muốn khuyên anh dè chừng thôi, tôi hiểu bụng dạ đàn bà lắm: tôi khuyên anh nên cẩn thận đấy.

Craulê nhìn anh ta với đôi mắt biết ơn đặc biệt:

- Xin cảm ơn anh, tôi thấy anh sáng suốt lắm.

Và Giorgiơ ra về, yên trí Craulê nói thực.

Anh ta kể lại cho Amêlia nghe việc mình đã khuyên bảo Râudơn Craulê -cái anh chàng cực kỳ tốt bụng lòng dạ thẳng như ruột ngựa- phải coi chừng cái cô Rêbecca bé nhỏ láu lỉnh mưu mẹo ấy như thế nào.

Amêlia kêu lên:

- Coi chừng ai chứ?

- Cái cô giáo bạn em ấy. Có gì mà sùng sốt?

- Ô kìa, anh Giorgiơ, anh đã làm cái gì thế?

Con mắt đàn bà của cô đã được thần ái tình làm cho sáng suốt: chỉ thoáng qua, cô cũng đã khám phá ra sự bí mật hoàn toàn bị che giấu trước con mắt bà Craulê, bà Brigơ đáng thương, và hơn cả, trước đôi mắt "cận thị" của anh chàng tự mãn có râu kia tức là trung úy Ôxborn.

Lúc Rêbecca quàng khăn cho bạn ở trên gác, hai cô bạn gái có dịp tỷ tê chuyện riêng với nhau, bí mật bàn tính với nhau một tý, ấy là cái thú vị đặc biệt của đời con gái. Amêlia lại sát gần nắm lấy hai bàn tay bé nhỏ của Rêbecca, nói:

- Rêbecca, em biết hết rồi.

Rêbecca hôn bạn, không đáp.

Về câu chuyện bí mật thú vị này, hai cô thiếu nữ không ai nói thêm một lời nào. Nhưng không lâu đâu, rồi nó sẽ lộ ra thôi.

Câu chuyện trên xảy ra được ít lâu, khi cô Saepơ vẫn còn ở chơi nhà bà chủ mới của mình tại Đường công viên thì ở phố Grêt Gôn lại treo thêm một tấm huy hiệu quý tộc giữa những tấm huy hiệu khác vẫn thường trang hoàng cho đường phố ảm đạm này. Người ta thấy nó được treo trên ngôi nhà của cụ Pit Craulé: nhưng không phải là nó báo tin lão nam tước già đã chết. Ấy là một tấm huy hiệu phụ nữ, ít năm về trước đã dùng để báo tin bà cụ sinh ra cụ Pit, tức là quả phụ Craulé phu nhân, tạ thế. Việc ma chay xong xuôi, người ta hạ tấm huy hiệu từ trên mặt tường xuống cất vào một chỗ kín đáo nào đó trong nhà cụ Pit. Bây giờ nó được lôi ra vì bà Rôđơ Đâuxơn. Thế là cụ Pit lại thành người góa vợ lần nữa. Hình vẽ tượng trưng sơn trên nền chiếc khiên treo song song cạnh chiếc huy hiệu của lão không phải thuộc về bà Rôđơ đáng thương kia đâu; bà ta làm gì có huy hiệu quý tộc; nhưng những vị thiên thần sơn trên chiếc khiên cũng sẽ che chở cho bà y như xưa kia đã che chở cho mẹ cụ Pit; phía dưới hình vẽ, có đề chữ Resurgam <sup>(1)</sup>, hai bên có hình con rắn và con chim bồ câu của dòng họ Craulé. Huy hiệu quý tộc, Resurgam. Thật là một dịp dạy luân lý cho người đời vậy!

Craulé cũng đã sấn sóc bên giường bệnh của con người trợ trợ kia. Anh ta cũng đã hết sức ngọt ngào an ủi, tiếp thêm sức mạnh cho bà khỏe khoắn từ già cõi trần. Đã bao năm nay, anh ta là người duy nhất ăn ở tốt đối với bà, là người bạn độc nhất của tấm linh hồn yếu ớt, cô độc đó. Thân thể bà còn sống nhưng tâm hồn thì đã chết từ lâu. Bà đã bán linh hồn của mình để trở thành vợ cụ Pit Craulé. Trong Hội chợ phù hoa, hàng ngày vẫn có những bà mẹ và những cô con gái làm công

---

(1) tái sinh (N.D).

việc thương mại như vậy.

Lúc bà tắt thở, ông chồng đang ở Luân-đôn, còn bạn thực hiện những kế hoạch làm ăn túi bụi nào đó, và đang bận rộn với những ông thầy kiện. Tuy vậy, lão cũng vẫn dành được thì giờ đến thăm Đường công viên luôn luôn, và gửi cho Rebecca rất nhiều lá thư nài xin cô, giúp đỡ cô, ra lệnh cho cô trở về với hai cô học trò ở nhà quê, vì từ khi mẹ bị ốm, hai cô thiếu người bầu bạn. Nhưng, bà Craulé nhất định không đồng ý cho Rebecca đi. Ở thành phố Luân-đôn này, không có người dân bà lịch thiệp nào biết thân nhiên từ bỏ bạn bè cũ khi đã chán giao thiệp với họ bằng bà ta, mà cũng không có ai sớm chán người như bà ta: nhưng khi còn *đam mê* (1) thì bà ta lại là người gắn bó ghê gớm; cho nên bà cứ hàng hải ra sức mà bám chặt lấy Rebecca.

Tin Craulé phụ nhân tạ thế không gây ra những nỗi buồn rầu hoặc những lời bàn tán trong phạm vi gia đình Craulé, như người ta tưởng. Bà Biutơ Craulé nói: "Có nhẽ tôi phải hoãn buổi họp mặt tối ngày kia mất". Ngừng một lát, bà tiếp: "Tôi hy vọng rằng ông anh chồng tôi nên giữ tiếng, đừng tục huyền lần nữa".

- Nếu ông ấy lại lấy vợ, thì Pit chắc giận đến phát điên lên mất.

Rãudon góp ý kiến: anh ta vẫn không ưa người anh cả như cũ, Rebecca không nói gì. Cả nhà hình như chỉ có cô có vẻ trang nghiêm, và bị xúc động hơn cả. Hôm ấy, cô rời khỏi căn phòng trước khi Rãudon ra đi, nhưng ngẫu nhiên hai người lại gặp nhau ở nhà dưới: anh chàng vừa từ biệt mọi người xong; họ đứng lại nói chuyện với nhau một lúc.

Sớm hôm sau, Rebecca đang đứng trong cửa sổ nhìn

---

(1) engouement



ra sân. còn bà Craulê thì đang bình thần đọc một cuốn tiểu thuyết Pháp, bỗng cô ta kêu lên, giọng sợ hãi, làm bà giật nảy mình:

- Thưa bà, cụ Pit đến kia.

- Cô em ạ, tôi không thể tiếp ông ấy, tôi không muốn tiếp ông ấy đâu. Bảo Báu nói rằng tôi đi vắng. Hay là cô đi xuống bảo ông ấy rằng tôi ốm, không tiếp ai được. Trong người tôi còn mệt, không thể tiếp chuyện ông anh tôi vào phút này đâu.

Nói đoạn, bà Craulê cúi xuống đọc tiếp cuốn sách.

- Thưa cụ, bà yếu quá, không tiếp khách được.

Cụ Pit vừa định bước lên thang gác thì Rebecca chạy vội xuống nói vậy. Cụ Pit đáp:

- Càng hay. Cô Becky, tôi muốn gặp cô. Cô đi với tôi sang phòng khách.

Hai người cùng vào trong phòng.

- Cô đi, tôi muốn cô trở về trại Craulê Bà chúa với tôi.

Lão nam tước vừa nói vừa chăm chăm nhìn cô; lão tháo đôi găng tay đen ra và bỏ chiếc mũ có vành bằng tang xuống. Đôi mắt lão nhìn trừng trừng vào cô ta một cách lạ lùng làm cho Rebecca Sacpô gấn như run lên. Cô đáp khe khẽ:

- Tôi cũng muốn sớm trở về... khi nào bà Craulê khỏe hơn... tôi sẽ về với... với mấy em bé yêu quý.

Cụ Pit đáp:

- Becky, cô nói thế đã mấy tháng nay rồi; thế mà cô vẫn cứ bám chặt lấy bà em tôi; bao giờ bà ấy chán, bà ấy sẽ quẳng cô đi như vứt chiếc giấy rách. Tôi nói cô biết, tôi cần cô lắm. Bây giờ tôi sắp về đưa đám đây. Cô có về không? Có hay không?

Becky có vẻ rất bối rối đáp:

- Tôi không dám... tôi không cho rằng... có lẽ không tiện... đi một mình... với cụ.

Cụ Pit nắm tay xuống mặt bàn, nói:

- Tôi nhắc lại rằng tôi cần cô. Vắng cô, tôi không làm ăn gì được. Từ bữa cô đi tôi không biết công việc ra sao. Nhà của bề họ lên, không còn được như trước nữa. Sổ sách của tôi lộn tuột, không ra sao cả. Cô phải trở về. Hãy trở về đi; Becky quý mến ời, trở về đi.

Rêbecca há hốc mồm hỏi:

- Về... như thế nào, thưa cụ?

Lão nam tước bóp chặt chiếc mũ, đáp:

- Về với tư cách là Craulê phu nhân, nếu cô muốn. Đây, cô đã bằng lòng chưa? Cô cứ về làm vợ tôi. Cô xứng đáng lắm. Đồng dôi thì làm cái đếch gì. Đồng dôi như cô cũng xứng đáng làm một mệnh phụ như bất cứ ai. Cô còn khôn ngoan bằng vạn vợ những chàng nam tước khác trong quận này. Cô có về không? Có hay không?

- Ô, cụ Pit!

Rêbecca xúc động quá, kêu lên.

Cụ Pit vẫn tiếp:

- Becky, bằng lòng đi. Tôi già rồi nhưng còn khỏe lắm. Tôi còn sống hai mươi năm nữa là ít. Tôi sẽ làm cho cô được sung sướng, rồi cô sẽ thấy. Tha hồ cô muốn làm gì thì làm; tha hồ tiêu tiền, tha hồ ăn chơi, tùy thích. Tôi sẽ sắp đặt tương lai cho cô chắc chắn. Tôi sẽ lo hợp thức hóa đầy đủ. Cô thấy không?

Và lão già quỳ xuống, liếc nhìn cô gái, y như một con "thần dê" <sup>(1)</sup> vậy.

---

(1) Thần dê (thần hoang dã): theo thần thoại Hy-lạp, chỉ một loại bán thần, mình người chân dê, thường hiện ra nạt những trẻ mục đồng, và hay đuổi bắt những nữ thủy thần để thỏa mãn dục tình; tiêu biểu cho những dục vọng về xác thịt (N.D.).

Rêbecca sững sốt lùi lại, sững sờ cả người. Từ đầu cuốn truyện này, chúng ta chưa hề bao giờ thấy cô mất trí sáng suốt, thế mà bây giờ cô cũng phải lúng túng, và nhỏ những giọt nước mắt thành thực nhất đời mình. Cô nói:

- Ôi, cụ Pit ạ: ôi thưa cụ... tôi... tôi đã có *chống mất* rồi.

## CHƯƠNG XV

### CHỒNG CÔ RÊBECCA XUẤT HIỆN TRONG CHỐC LẮT

Các bạn đọc giả thuộc loại đa cảm (chúng tôi cũng không thích loại đọc giả khác) hẳn phải thú vị trước cảnh tượng của tấn bi kịch nhỏ vừa miêu tả cuối chương vừa qua; bởi vì còn có gì đẹp hơn là hình ảnh thần Ái tình quý trước thần Sắc đẹp?

Song, khi thần Ái tình nghe thần Sắc đẹp thốt ra lời thú nhận ghê gớm rằng mình đã trót có chồng rồi, thì thần Ái tình đang quý mọp trên tấm thảm bông nháy bật ngay dậy, miệng thốt ra những tiếng kêu làm cho thần Sắc đẹp đáng thương phải sợ hãi hơn cả lúc cô ta đang thú thực rằng mình đã có chồng. Con giận dữ và ngạc nhiên đầu tiên đã qua, lão nam tước kêu lên:

- Có chồng rồi; cô nói đùa. Bêcky, cô định trêu tôi phỏng? Ai điên gì mà lấy cô, một xu dính túi không có?

- Có chồng rồi! Vâng, tôi có chồng rồi!

Rêbecca vừa khóc nức nở, vừa đáp... giọng nói nghẹn ngào vì xúc động, cô cầm khăn tay đưa lên mắt, phải dựa lưng vào thành lò sưởi cho khỏi ngã... trông cô ta thực là hiện thân của sự đau khổ, khiến cho kẻ lòng dạ sắt đá cũng phải mềm lòng.

- Ôi, cụ Pit, cụ Pit thân mến; xin cụ đừng nghĩ rằng tôi vô tình không biết đền đáp lại bao ân huệ cụ đã ban

cho tôi. Chính vì cụ rộng lượng, nên tôi mới dám thú thực điều bí mật ấy.

Cụ Pit gầm lên:

- Rộng lượng cái con khếch! Cái thằng lấy cô, hần ta là ai? Hần ở đâu?

- Thưa cụ, để tôi lại xin theo cụ về quê. Để tôi lại xin săn sóc cụ như trước! Xin cụ chờ bắt tôi phải rồi bỏ trại Crâulê Bà chúa!

Lão nam tức tởng mình đã hiểu chuyện, bèn nói:

- Thằng cha bỏ rơi cô, hả? Được, Bêcky... nếu cô muốn thì cứ trở về. Cô không thể nào vừa muốn ăn bánh lại vừa để dành nó được. Dầu sao đi nữa, tôi cũng đã đem đến cho cô một cơ hội "tút". Cô hãy trở về làm cô giáo như cũ... cô sẽ được tự do theo ý muốn.

Rêbecca bèn chia một bàn tay ra. Cô khóc nức nở tưởng như cả trái tim đến vỡ tung ra mất; những món tóc xoắn xoắn xòa xuống che kín mắt và xòa cả xuống mặt lõ sười bằng đá cẩm thạch.

Cụ Pit nói, giọng khà ố, cố tìm cách an ủi cô gái:

- Thế là thằng khốn nạn đánh bài chuẩn hả? Thôi Bêcky ơi, đừng nghĩ ngợi nữa, tôi sẽ chăm nom săn sóc cô.

- Ôi, thưa cụ, được trở về trại Crâulê Bà chúa để trông nom các em và săn sóc cụ như trước, thật là một điều đáng kiêu hãnh trong đời tôi; nhất là được thấy cụ tỏ ý rất vui lòng vì sự hầu hạ của con bé Rêbecca hèn mọn này. Mỗi lúc nghĩ đến lời cụ vừa dạy, tôi lại thấy ơn cụ bằng trời biển... quả thật như thế. Tôi không được làm vợ cụ; xin cụ cho được... được làm con gái cụ vậy.

Vừa nói Rêbecca vừa quỳ xuống, điệu bộ trông bi đát vô cùng; cô nắm chặt lấy bàn tay góm ghềnh của lão trong hai bàn tay mình (hai tay cô ta thật đẹp, trắng muốt, mịn màng như sa tanh), vừa ngước mắt nhìn lão

già, về mặt hết sức tin cậy và đáng thương; vừa lúc ấy... cửa mở, bà Craulê sông sộc bước vào.

Vừa ngay sau lúc Rêbecca và cụ Pit đưa nhau vào trong phòng khách thì bà Fockin và bà Brigo tình cờ cũng đi qua cửa phòng, và cũng ngẫu nhiên cùng nhóm qua lỗ khóa: họ thấy lão quý tộc già quý mọp trước mặt cô giáo dạy trẻ, lại nghe thấy lão ngỏ ý muốn cưới cô làm vợ. Lão vừa nói buông mồm thì lập tức cả bà Fockin và bà Brigo chạy bổ lên gác, xông vào phòng khách, chỗ bà Craulê đang ngồi đọc cuốn tiểu thuyết Pháp: họ báo cho bà biết cái tin quái gở: cụ Pit đang quý và tỏ tình với cô Sacpơ. Nếu các bạn tính đúng thời gian cuộc đối thoại trên xảy ra... với thời gian bà Fockin và bà Brigo bay lên thang gác, lao vào phòng khách... và thời gian bà Craulê ngạc nhiên, đánh rơi tập truyện của Pigôn lơ Broong xuống đất... và thời gian bà xuống thang gác... các bạn sẽ thấy cuốn truyện này viết rất chính xác: bà Craulê tất phải xuất hiện vừa đúng lúc Rêbecca đang có thái độ cầu khẩn van xin nói trên.

Bà Craulê nói, giọng nói và cái nhìn tỏ vẻ hết sức khinh bỉ:

- Vậy ra tiểu thư quý xuống đất chứ không phải là công tử? Ông Pit, họ mách tôi rằng chính ông đã quý mọp dưới chân cô ta phải không? Hãy quý xuống lần nữa đi; để tôi xem có đẹp đôi không nào!

Rêbecca đứng dậy đáp:

- Thưa bà, tôi vừa cảm tạ cụ Pit, tôi đã thưa với cụ rằng... tôi không bao giờ có thể trở thành Craulê phụ nhân được.

- Từ chối à?

Bà Craulê kêu lên, lại càng sừng sốt hơn trước; Brigo và Fockin đứng ngoài cửa cùng trợn tròn mắt, mồm há hốc ra vì ngạc nhiên.

Rêbecca tiếp theo, giọng buồn bã, nghẹn ngào đầy nước mắt:

- Vâng... tôi từ chối.

Bà già lại hỏi:

- Liệu tôi có nên tin ở lỗ tai mình nữa không, khi được nghe rằng ông đã tỏ tình với cô ấy, hử ông Pit?

Lão nam tức đáp:

- Đúng, có thể.

- Và cô ấy từ chối, như cô ấy vừa nói?

- Đúng.

Cụ Pit nhăn răng ra cười, đáp vậy.

Bà Craulê nhận xét:

- Trông ông có vẻ không lấy việc đó làm đau đớn thì phải.

- Việc quái gì mà đau đớn.

Cụ Pit đáp, mặt vẫn thản nhiên lại có ý hơi khôi hài, làm cho bà Craulê gần phát điên lên vì kinh ngạc. Một nhà quý tộc đã già mà quỵ xuống trước mặt một cô giáo dạy trẻ không một xu vốn liếng, và lại phá ra cười vì bị cô ta từ chối không chịu lấy làm chồng... một cô giáo dạy trẻ không một xu hồi môn mà từ chối một vị nam tước thu hoạch đồng niên bốn ngàn đồng... thật là những điều bí mật bà Craulê không bao giờ có thể hiểu nổi. Còn vượt xa những chuyện ly kỳ bà đọc trong cuốn tiểu thuyết Pigon lơ Broong bà vẫn thích nhất.

- Tôi rất vui lòng thấy ông cười cợt được trước chuyện ấy, ông anh của tôi ạ.

Bà nói tiếp, vẫn chưa hết cơn bàng hoàng sững sốt.

Cụ Pit đáp:

- "Chứ ranh" thật, ái mà ngờ được! Thật là một đồ quỷ cái! Đồ cáo con!

Lão vừa lẩm bầm vừa khúc khích cười một mình ra ý thú vị lắm.

Bà Crâulê dậm chân bành bạch, kêu lên:

- Ai mà ngờ được cái gì hử? Này, cô Sapo, cô định chờ Hoàng tử nhiếp chính ly dị vợ hay sao? Cô cho rằng gia đình nhà tôi không xứng đáng với cô hử?

Rêbecca đáp:

- Thưa bà, cứ nom dáng điệu của tôi khi bà bước vào đây cũng đã rõ tôi có dám coi thường cái vinh dự mà con người tốt bụng cao quý kia đã rộng ơn ban cho tôi hay không. Bà nghĩ rằng tôi là kẻ vô tình sao? Tất cả mọi người đã yêu quý, đã đối đãi tốt với đứa con gái mồ côi đáng thương bị ruồng bỏ này, vậy mà chẳng lẽ nó không cảm thấy điều gì sao? Ôi, các bạn! Ôi, các vị ân nhân. Sao cho tôi có thể đem tình yêu, đời sống, đem hết sức ra đền đáp lại sự tin cậy của các vị đối với tôi? Bà Crâulê ơi, lẽ nào bà lại từ chối không cho tôi tỏ lòng biết ơn? Thế thì quá lắm... tôi mang ơn các vị vô cùng.

Cô ngồi phịch xuống một cái ghế, trông đáng thương quá, khiến cho hầu hết những người đang có mặt phải náo lòng vì nỗi buồn của cô.

- Bêcky, dù lấy tôi hay không thì cô vẫn là một người con gái tốt; tôi vẫn là bạn của cô, nhớ thế.

Cụ Pit nói đoạn, chụp cái mũ có băng tang lên đầu, bỏ đi ra... Rêbecca mừng quá, vì thế là sự bí mật của cô chưa bị tố cáo với bà Crâulê, và cô hãy còn được hưởng một thời gian án treo ngắn.

Cô đưa khăn tay lên chùi mắt, gật đầu chào bà Brigo thực thà, rồi lên gác về phòng riêng của mình - bà Brigo cũng định cùng đi với cô lên thang gác, nhưng sau bà ở lại cùng bà Crâulê bàn tán về câu chuyện kỳ lạ vừa qua; cả hai đều bị xúc động rất mạnh. Bà Fockin cũng cảm động không kém, đâm bổ ngay xuống nhà bếp, kể lại câu chuyện với khắp các bạn đồng nghiệp nam nữ. Câu chuyện gây một ấn tượng quá sâu sắc đối



với bà Fockin, đến nỗi bà ta thấy cần gửi một lá thư đi ngay tối hôm ấy: thư viết: "Rất hân hạnh được bày tỏ lòng trung thành cùng bà Biuto Craulê và gia quyến ở nhà thờ; cụ Pit đã ngỏ ý muốn lấy cô Sacpơ làm vợ, nhưng cô từ chối, làm cho ai cũng phải ngạc nhiên".

Hai người đàn bà ngồi trong phòng ăn (bà Brigơ sung sướng quá, vì một lần nữa lại được trò chuyện tâm tình với người che chở cho mình); họ vẫn chưa hết lạ lẫm trước việc cầu hôn của cụ Pit, cũng như việc Rebecca từ chối. Bà Brigơ tỏ ra thạo đời, đoán rằng cô ta từ chối vì đã trót đính ước với người khác rồi; nếu không, chả đời nào một người con gái khôn ngoan như cô ta lại bỏ qua một cuộc nhân duyên tốt đẹp như thế. Bà Craulê ngọt ngào hỏi:

- Phải tay bà, chắc bà nhận lời phăng đấy nhỉ, bà Brigơ?

Bà Brigơ trả lời, hơi đánh trống lảng:

- Được làm chị dâu bà Craulê, chả đáng hân hạnh lắm sao?

Bà Craulê nhận xét:

- Phải, xét cho cùng thì Bécky có thể trở thành Craulê phu nhân được lắm chứ (thấy cô ta từ chối bà cũng hài lòng, và bây giờ không cần phải hy sinh điều gì nữa, bà rất sẵn sàng tỏ ra phóng khoáng và rộng lượng); cô ấy thông minh lắm -bà Brigơ đáng thương đi, cô ấy còn thông minh gấp trăm bà nữa cơ- Cứ chỉ thì tuyệt khéo, tôi dạy mãi mới được đấy. Này, bà Brigơ, cô ấy là dòng dõi họ Môngmô-răngxy, con nhà gia thế cũng có khác, tuy bản thân tôi thì vẫn không ưa chuyện dòng dõi. Cô ấy rất có thể còn biết giữ giá trị của mình giữa đám quý phái ngu dốt ở Hamơ hơn cả cái con mụ bất hạnh con gái nhà hàng sắt kia đấy.

Bà Brigr lại tán thành như thường lệ. Hai người tiếp tục phỏng đoán về chuyện "đính ước" của Rêbecca.

Bà Craulê bảo:

- Những con người không hề bạn dạng thương như các bà bao giờ mà chẳng có một "anh nhân ngài" nào đó. Cả bà nữa, ngày xưa bà cũng đã yêu một ông giáo dạy viết (đừng khóc, bà Brigr... bà hay khóc lắm; khóc có làm ông ta sống lại được đâu), mà tôi cứ cho rằng cái nhà cô Bêcky bất hạnh kia cũng đại dột và đa cảm như vậy đi... một lão lang thuốc, một bác quản gia, một anh thợ vẽ, một cậu mục sư trẻ tuổi nào đó, hoặc một thứ người đại loại như thế chứ gì?

- Thật là đáng thương! Đáng thương quá!

Bà Brigr nói vậy; bà đang nghĩ tới chuyện hai mươi bốn năm về trước, nghĩ tới cái ông thầy dạy viết gầy như que củi, đến mái tóc vàng và những lá thư của ông ta, những lá thư rất đẹp tuy viết loằng ngoằng khó đọc mà bà nâng niu giữ gìn trong ngăn bàn trên gác. Bà vẫn chép miệng "Thật là đáng thương! Đáng thương quá!".

Một lần nữa, bà sống lại thuở còn con gái mười tám, với cặp má mìn màng tươi tắn; buổi tối đi lễ nhà thờ, bà và ông giáo dạy viết nông nân kia cùng ngân giọng đồng ca hát bài nguyện.

Bà Craulê sôi nổi nói:

- Bây giờ cô Rêbecca đã cư xử như vậy, thì gia đình nhà ta phải đối đãi với cô thế nào chứ. Bà Brigr, hãy dò xem anh ta là ai. Tôi sẽ cấp cho anh ta một cái cửa hiệu, hay là đặt anh ta vẽ cho tôi một bức chân dung, bà hiểu chứ? Hoặc tôi sẽ nói chuyện với ông anh họ tôi, làm giám mục... tôi sẽ cho Bêcky một món *hối môn* <sup>(1)</sup>

---

(1) doter

và bà Brigrô, ta sẽ tổ chức một lễ cưới. Bà phải sửa soạn một bữa tiệc, và đi phù dâu.

Bà Brigrô tuyên bố rất bằng lòng, và thề rằng bà Crâulê thân mến của bà bao giờ cũng tốt bụng, rộng lượng; đoạn bà lên phòng riêng của Rêbecca để an ủi cô và hỏi chuyện về việc cầu hôn, việc từ chối và về nguyên nhân. Bà còn nói bóng tối dự định rộng lượng của bà Crâulê, và cố dò xem ai là người đàn ông được cô Saccơ để lọt vào mắt xanh.

Rêbecca tỏ ra rất xúc động, rất dịu dàng, ngọt ngào; thấy bà Brigrô đối với mình hết sức trù mến săn sóc, cô cũng tỏ ý biết ơn... Cô cũng thú nhận rằng có đính ước bí mật với một người... một sự bí mật thú vị vô cùng... đáng tiếc quá, giá lúc nhòm qua lỗ khoá bà Brigrô nán lại thêm độ nửa phút nữa thì hay... Có lẽ Rêbecca cũng còn nói rõ thêm, nhưng bà Brigrô mới ngồi trò chuyện được độ dăm phút, thì bà Crâulê đã lù lù bước vào rồi... thật là một vinh dự xưa nay chưa từng thấy... Bà nóng ruột quá, không chịu nổi; bà không thể chờ đợi người sứ giả chậm chạp của mình mang tin về, cho nên bà phải đích thân tìm đến; bà ra lệnh cho bà Brigrô ra ngoài. Sau khi tỏ lời khen ngợi cô Saccơ đã cư xử phải lẽ, bà hỏi tỉ mỉ chi tiết cuộc gặp gỡ vừa qua; bà hỏi quan hệ từ trước giữa cô và cụ Pit ra sao mà bây giờ lão này tỏ tình một cách lạ lùng như vậy.

Rêbecca đáp rằng từ lâu cô vẫn biết cụ Pit có ý hạ cố thương cô (lão ta vẫn có thói quen bộc lộ tình cảm của mình một cách thẳng thắn, lộ liễu), nhưng vì những lý do về tuổi tác, địa vị, và tính tình của cụ Pit, cô thấy cuộc hôn phối không thể thực hiện được (cô không nói rõ những lý do sâu kín chưa tiện bộc lộ ngay, sợ bà Crâulê phiền lòng); vả chăng, có người đàn bà nào có tâm hồn, biết nghĩ và biết tự trọng, lại đành tâm nghe

người ta ngỏ ý cầu hôn khi vợ người ta mới chết chưa kịp chôn cất?

Bà Crâulê vội vã ngay lấy cơ hội:

- Cô em thật nghĩ còn nông cạn. Lê ra cô không nên từ chối ông ấy mới phải. trừ trường hợp cô đã đính ước với người khác thì không kể. Cứ nói thực với tôi đi: có nguyên nhân gì bí mật nào? Nhất định phải có "người nào" rồi. Ai đã chiếm được trái tim cô thế?

Rêbecca nhìn xuống đất, thú nhận rằng có như vậy. Cô mỉm cười nói, giọng hơi run run:

- Thưa bà, bà đoán đúng đấy. Bà ngạc nhiên vì thấy một người con gái nghèo khổ, cô độc, lại có người đính ước, phải không ạ? Tôi chưa hề nghe nói vì nghèo mà không được yêu bao giờ. Tôi mong rằng điều ấy đúng.

Bà Crâulê bao giờ cũng sẵn sàng đa cảm, bà đáp:

- Cô em bé bỏng thân mến đáng thương ơi, vậy ra cô bị tình phụ? Cô đành chôn vùi mối hận sâu kín trong lòng? Hãy kể tình đầu câu chuyện tôi nghe, tôi sẽ an ủi cô.

Rêbecca vẫn giọng nói dầm nước mắt:

- Thưa bà, tôi cũng mong rằng có thể kể lại bà nghe. Mà quả thật, tôi cần được bộc lộ nỗi lòng.

Và cô ngã đầu vào vai bà Crâulê, khóc thút thít rất tự nhiên, làm cho bà này từ chỗ ngạc nhiên biến thành thương cảm; bà ôm hôn cô triu mến gần như mẹ hôn con, bà vỗ về an ủi cô mãi; bà thề rằng sẽ quý cô như con gái, và sẵn sàng làm mọi việc có thể được để giúp cô.

- Nào, thế anh ta là ai nào, cô em yêu quý? Có phải người anh trai cô Xetlê xinh đẹp kia không? Hôm nọ cô nói chuyện hai người trước có biết nhau. Để tôi mời anh ta đến đây. Và cô sẽ lấy được anh ta; nhất định cô sẽ lấy được anh ta.

Rêbecca đáp:

- Bây giờ xin bà đừng hỏi ngay. Không lâu đâu, rồi bà sẽ rõ, chắc chắn thế. Bà Craulê thân mến quý báu... người bạn thân quý của tôi. tôi có được phép gọi như vậy không nhỉ?

Bà già hôn cô đáp:

- Con ơi, được lắm chứ.

Rêbecca thốt thức nói:

- Bây giờ tôi chưa thể nói ngay với bà được. Tôi đau khổ lắm. Nhưng mà, ôi! Hãy thương tôi... xin bà hãy hứa sẽ thương tôi mãi mãi.

Cả hai người cùng khóc, sự xúc động của cô con gái lây sang cả bà già; bà Craulê trịnh trọng hứa đồng ý như vậy; đoạn bà từ biệt cô gái bé bỏng được mình che chở; bà cầu chúa ban phúc lành cho cô ta, và khen mãi cô ta là một con người chân thật, hiền hậu, ngoan ngoãn nhưng cũng khó hiểu.

Bây giờ còn lại một mình, Rêbecca ngồi nghĩ lại những sự việc đột ngột, kỳ lạ xảy ra ngày hôm ấy; cô nghĩ đến việc trót xảy ra mất rồi, và việc đáng lẽ đã phải xảy ra. Bạn đọc cho rằng trong thâm tâm cô (ấy, xin lỗi), trong thâm tâm bà Rêbecca đang nghĩ gì nào? Trong mấy trang trước, kẻ viết truyện này đã mạo phép tự cho mình cái quyền được tò mò ngó vào trong phòng ngủ của Amélia Xetlê, và, với con mắt "thấu suốt nghìn đời" của nhà viết tiểu thuyết, hiểu được những nỗi lo nghĩ, đau khổ êm đềm đang tràn trọc trên tấm gối vô tội kia. thế thì tại sao kẻ viết truyện lại không dám tự nhận là người bạn tâm tình của Rêbecca, hiểu thấu mọi sự bí mật của cô, và nắm giữ chiếc chìa khóa kho tàng tâm tình của cô thiếu nữ ấy?

Được, vậy thì trước hết Rêbecca đang ngồi nghĩ ngẫm một cách đáng cảm động mà tiếc mãi cái hạnh phúc vô giá lẽ ra có thể vừa nắm tay với của cô, mà bây

giờ cô bắt buộc phải gạt bỏ. Niềm tiếc hận này thì bất cứ người nào có tâm lý thực tế cũng phải đồng ý. Có bà mẹ thương con nào lại không thông cảm với một cô gái chưa chồng không một xu vốn liếng suýt nữa trở thành một bậc mệnh phụ, hàng năm có thể cùng ông chồng chia xẻ món tiền bốn nghìn đồng? Trong *Hội chợ phù hoa* này, có người thiếu nữ tử tế nào lại không thương một cô gái chịu thương chịu khó, thông minh, xứng đáng được sung sướng, mà khi được người ta mang đến cho một mối lợi kếch xù đáng thêm muốn như vậy lại chính là lúc không có quyền nhận nữa? Tôi chắc chắn rằng chúng ta ai cũng phải thông cảm với sự tiếc hận của Rebecca.

Tôi còn nhớ một đêm kia, chính tôi có mặt ở *Hội chợ phù hoa* trong một buổi dạ hội. Tôi có nhìn thấy cô gái già Tôđy cũng đến dự; cô đặc biệt quan tâm săn sóc đến bà Briflox là vợ một viên thầy kiện; bà này cũng là con nhà gia thế, nhưng ai cũng biết là nghèo xơ nghèo xác.

Tôi mới tự hỏi thầm rằng, tại sao cô Tôđy lại chú ý nhiều đến bà kia? Tại ông Briflox đã được thăng chức chánh án chăng? Hay là tại vợ ông ta để lại cho cô Tôđy một cái gia tài? Cô Tôđy, với thái độ rất thẳng thắn là đặc tính trong cách cư xử của cô xưa nay, giải thích thế này: "Anh cũng rõ chứ gì, bà Briflox là cháu gọi tôn ông Jôn Rêthen là ông nội; ông cụ ốm kịch liệt ở Chentenham đã sáu tháng nay. Ông bố bà Briflox được thừa kế; anh thấy không, vậy bà ấy sắp sửa là con gái của một vị nam tước cơ mà". Rồi cô Tôđy mời ông Briflox và vợ tuần sau đến ăn cơm nhà cô.

Nếu như chỉ có mỗi cái may mắn được trở thành con gái một nam tước mà một người đàn bà cũng đã được người đời trọng vọng như vậy thì, chắc chắn, chắc chắn lắm, chúng ta rất có quyền kính trọng những sự sầu

nào của một cô thiếu nữ suýt nữa được trở thành vợ một nam tước. Ai dám tưởng rằng Craulé phu nhân chết sớm như thế? Bà ta thuộc vào loại dân bà có thể ốm dai dẳng mười năm không chết... Rébecca nghĩ ngẫm nghĩ ngẫm mà tiếc đứt ruột... Chỉ một ly nữa, mình được làm một phu nhân! Mình có thể xỏ dây vào mũi lão già mà dắt đi đâu thì dắt. Mình có thể "xin đủ" bà Biutơ với thái độ trịch thượng của bà, và "xin đủ" cả Craulé với thái độ kẻ cả không chịu nổi của anh ta. Mình có thể sắm sửa thêm đồ đạc mới và trang hoàng lại tòa nhà ở tỉnh. Mình có thể mua một chiếc xe ngựa đẹp nhất thành phố Luân-đôn, ngự trên ghế "lô" ở rạp Ô-pê-ra; và trong dịp thiết triều sắp tới mình rất có thể được vào hoàng cung. Tất cả những điều đó tí nữa thì thành sự thực... thế mà bây giờ... bây giờ tất cả đều là ảo tưởng, mơ hồ.

Song Rébecca là một thiếu nữ tính tình quả quyết nhiều nghị lực, đối với chuyện đã xảy ra không cúi vãn được nữa, cô không buồn phiền một cách vô ích và đáng tức cười. Cho nên cô chỉ rầu rĩ vừa phải thôi, đoạn khôn khéo để dành thì giờ tập trung vào việc lo tính sắp đặt tương lai; bây giờ đối với cô tương lai quan trọng hơn nhiều. Cô cân nhắc lại tình thế của mình cùng mọi nỗi hy vọng lo lắng, và mọi sự may rủi có thể xảy ra.

Đầu tiên, hãy cứ biết là cô đã có chồng... đây là điều quan trọng. Cụ Pit biết chuyện ấy rồi. Cô không ngạc nhiên lắm về lời thú nhận trong một phút tính toán đột ngột cô đã nói ra. Chồng hay chầy thì rồi cũng có phen phải thú thực; vậy thì nói ngay bây giờ hay để đến sau này, khác gì nhau? Ít nhất thì cái con người suýt nữa được lấy cô làm vợ ấy phải biết im lặng, không dả động đến chuyện cô ta đã có chồng rồi. Nhưng vấn đề quan trọng là bà Craulé nghe tin ấy thì sẽ nghĩ sao? Rébecca bán khoăn quá. Nhưng cô còn nhớ tường tận lời bà

Crâulê, cô nhớ bà có thái độ khinh miệt dòng dõi quý tộc thế nào; cô nhớ bà có những ý kiến khoáng đạt, táo bạo thế nào; cô nhớ cả khuynh hướng lãng mạn trong tính tình của bà nữa; cô nhớ bà còn quý mến anh cháu trai đến mức như dỗi hơi, và chính cô cũng được bà nhiều lần tỏ lòng quý mến. Rebecca nghĩ thầm: "Bà lão quý anh ấy lắm, chắc bà sẽ tha thứ cho anh ấy mọi chuyện: bà lão quen được mình sẵn sóc quá rồi; bây giờ thiếu mình chắc không chịu được. Bao giờ chuyện bí mật trở thành *hai năm rở mười* <sup>(1)</sup>, chắc thế nào bà lão cũng nổi cơn tam bành lục tặc, thế nào cũng khóc lóc gây sự với mình, nhưng rồi lại làm lành ngay với nhau thôi. Ngầm cho kỹ, thì nấn ná, giấu giếm thêm nữa để làm gì? Con bài đã lật lên rồi, hôm hay hay ngày mai thì kết quả cũng thế thôi". Nghĩ vậy, cô quyết định báo cho bà Crâulê biết mọi chuyện; cô chỉ cần nhắc xem nên báo tin cho bà cách nào là tốt nhất, và có nên ra mặt chịu đựng cơn bão táp thế nào cũng nổ ra không. hay là nên cao chạy xa bay ẩn lánh một chỗ, đợi đến lúc mưa tạnh tan, gió tạnh lặng rồi hãy trở về. Trong lúc cô băn khoăn suy tính, cô viết một lá thư nội dung như thế này:

*Anh thân mến nhất đời,*

*Con đại khủng hoảng mà đôi ta thường bàn bạc vừa nổ ra rồi. Một nửa sự bí mật của em đã bị khám phá, em đã suy đi tính lại mãi, và em yên trí rằng bây giờ chính là lúc nên bộc lộ hết câu chuyện bí mật. Sớm nay, cụ Pit tìm đến em và... anh có tưởng tượng được không?... cụ chính thức ngỏ ý hỏi em làm vợ. Thế có chết không! Thật đáng thương cho em quá! Lẽ ra em được trở thành Crâulê phu nhân. Nếu quả thế, hẳn bà Biuto sung sướng lắm đấy nhĩ; và cả bà có em <sup>(2)</sup> nữa, hẳn*

(1) éclaircissement.

(2) ma tante.



bà cũng vui lòng. nếu em trở thành bé trên của bà. Suýt nữa em đã trở thành mẹ của một người nào đó rồi, chờ không phải là... ôi, cứ nghĩ chúng mình phải nói tất cả mọi chuyện ra sớm thế mà em sợ quá, em run quá!...

Cụ Pit đã biết em có chồng nhưng không rõ em lấy ai, nên cụ cũng chưa lấy gì làm bực mình lắm. Bà cô em <sup>(1)</sup> thì đang hết sức giận dữ, vì em từ chối không làm vợ ông cụ. Nhưng bà cư xử với em rất ngọt ngào, triu mến. Bà ấy đã chịu hạ mình bảo em rằng em có thể trở thành một người vợ tốt của ông cụ được, và thế rằng sẽ coi "Rêbecca bé bỏng của anh" như con gái. Khi biết chuyện, mỗi đầu chắc thế nào bà ấy cũng choáng váng; nhưng cơn giận rồi cũng chỉ thoáng qua, chúng ta còn cần phải sợ hãi không? Em nghĩ rằng không; em chắc chắn thế. Bà ấy quý anh như vàng (anh chỉ là đồ ngổ ngược, vô tích sự), chắc sẽ tha thứ cho anh mọi chuyện. Mà em tin chắc rằng sau anh, thì người chiếm được chỗ thứ hai trong tim bà phải là em, và thiếu em thì bà ấy khổ lắm. Anh thân yếu nhất đời ơi, linh tính báo cho em biết rằng chúng ta sẽ chiến thắng. Anh sẽ từ biệt cái trung đoàn khốn nạn ấy, sẽ thôi không đánh bạc, thi ngựa, và sẽ trở thành một cậu bé ngoan ngoãn; chúng ta sẽ về cùng sống ở Đường công viên, và bà cô em <sup>(2)</sup> sẽ cho chúng ta hưởng cả gia tài.

Sáng sớm mai, em sẽ cố tìm cách đến chỗ mọi khi vào ba giờ sáng. Nếu bà B. cùng đi với em, thì anh phải đến ăn cơm trưa và đưa tin trả lời em; nhớ cứ để vào lập "Thuyết giáo" của Poóctox, quyển thứ ba. Nhưng dẫu sao đi nữa, anh cũng phải đến thăm em nhé.

Gửi cô Eliza Xtailo  
Ngụ tại nhà ông Bacnôt, thợ đóng  
yên ngựa, Knaibritgiơ.

---

(1) (2) ma tante.

Tôi tin rằng không một bạn đọc giả tình ý nào đọc cuốn truyện nhỏ này lại không nhận ra ngay cái cô Eliza Xtailor thường lại nhà ông thợ đóng yên ngựa để nhận thư (theo lời cô Rébecca thì đây là một bạn học cũ, gần đây cô mới lại thư từ thăm hỏi luôn luôn) lại là người cũng đi ủng có cựa gót bằng đồng, để một bộ ria mép to tướng và, chẳng phải ai xa lạ, chính là đại úy Craulé vậy.

## CHƯƠNG XVI

### BÚC THƯ TRÊN CHIẾC GỐI MAY

Hai người đã lấy nhau ra sao, điều đó không ai cần quan tâm mấy may. Một viên đại úy đã thành niên cùng một cô thiếu nữ đến tuổi xin cấp một tờ chứng hôn, và làm lễ cưới tại bất cứ nhà thờ nào trong thành phố thì có điều gì khó khăn đâu? Chẳng cần phải bảo thì ai cũng biết rằng một khi người đàn bà đã muốn, chắc chắn họ sẽ tìm ra cách thực hiện bằng được ý muốn của mình. Cứ theo ý tôi thì có lẽ, một hôm nào đó, khi cô Saepe đi vắng cả một buổi sáng để đến thăm cô bạn thân thiết là Amelia Xetle ở khu phố Rotxen, thì có một thiếu nữ trông rất giống cô ta cũng bước vào một tòa nhà thờ nào đó trong thành phố, cùng một người đàn ông sang trọng có bộ ria mép vuốt sáp; sau khoảng mười lăm phút, người đàn ông này lại dẫn cô trở ra, lên chiếc xe ngựa thuê vẫn chờ sẵn; ấy là một buổi lễ cưới kín đáo vậy.

Và trên thế gian này, sau khi trải qua bao kinh nghiệm sống hàng ngày, ai dám cho rằng một người đàn ông con nhà dòng dõi lại không thể lấy vợ vào bất cứ người nào làm vợ? Đã có biết bao người khôn ngoan, học thức mà lấy ngay chị bếp hần mình? Ngay chính bá tước Endon, con người khôn ngoan nhất đời ấy, chẳng đã lấy vợ một cách lủi sùi vụng trộm đấy sao? Xưa kia,

Asilô và Ajax cũng đã yêu nô lệ của họ. Vậy thì sao ta lại đòi hỏi anh chàng sĩ quan ngự lâm quân cao lớn kia, con người có những dự vọng lớn lao nhưng trí óc lại rất bé nhỏ, trong đời mình chưa từng bao giờ biết kiềm chế những sự say mê, phải bất thành linh trở thành khôn ngoan và từ chối không chịu thỏa mãn một khát vọng anh ta hằng ấp ủ? Nếu như thiên hạ bao giờ cũng tính toán cẩn thận khi lấy vợ lấy chồng, thì việc phát triển dân số đến đình lại mất!

Riêng đối với tôi thì việc ông Râudon lấy vợ chính là một trong số những hành vi lương thiện nhất mà ta có thể thống kê được trong bất cứ đoạn đời nào của nhà quý tộc ấy được miêu tả trong cuốn truyện này. Ai dám bảo rằng việc bị một người đàn bà quyến rũ, và do đó lấy người ấy làm vợ, là không anh hùng? Anh chàng chiến sĩ cao lớn ấy say mê, sung sướng, ngạc nhiên, hoàn toàn tin cậy và thờ phụng Rêbecca như kẻ cuồng tín; ít nhất thì, trước con mắt của đàn bà, những tình cảm ấy cũng không hề làm mất uy tín của anh ta chút nào. Khi Rêbecca hát, mỗi âm thanh như reo múa trong tâm hồn dần dộng của anh ta, cũng như còn ngân nga mãi trong khắp cái cơ thể to lớn của anh ta. Lúc cô ta nói, anh chàng tận lực vận dụng trí thông minh để nghe và để ngạc nhiên. Khi cô ta bồn chồn, anh chàng thường nghiêng ngả mãi những câu khôi hài của cô trong óc và để nửa giờ sau mới phá ra cười giữa phố, làm cho anh hầu ngồi cạnh trong xe ngựa, hoặc người bạn cùng cưỡi ngựa đi chơi ở Rôtton Rô với anh ta phải trở mắt ngạc nhiên. Đối với anh ta, những lời Rêbecca nói là lời sấm truyền, mỗi hành vi dù nhỏ nhất nhất của cô anh chàng cũng thấy đầy duyên dáng và khôn ngoan. Anh ta nghi thầm: "Nàng hát hay thật... vẻ đẹp quá... Nàng cưỡi con ngựa non bất kham ở trại Crâulê

Bà chúa mới khéo làm sao!"; và trong những phút tình tự, anh ta thường nói với cô gái: "Lạy chúa, em Bêcky ơi, em xứng đáng làm tổng tư lệnh quân đội, làm tổng giám mục ở giáo đường Cantorbory, lạy chúa!". Trường hợp anh ta có phải là hân hữu không? Hàng ngày, chúng ta chẳng đã từng được chứng kiến trong cuộc đời cảnh những chàng Hecquyn thực thà bám lấy gấu váy của nàng Ômphalo<sup>(1)</sup> và cảnh những chàng Xamxon không lồ có râu phủ phục trong lòng cô Dalila<sup>(2)</sup> đấy sao?

Vậy thì Bêcky viết thư báo cho anh ta hay rằng cuộc đại khủng hoảng xảy ra đến nơi rồi, và bây giờ là lúc phải hành động ngay. Râudơn tự nhủ sẵn sàng tuân theo mệnh lệnh của cô như anh ta sẵn sàng dẫn đầu đơn vị của mình tấn công dưới sự chỉ huy của viên đại tá. Anh ta cũng không cần phải nhét lá thư vào trong quyển thứ ba tập "Thuyết giáo" của Pôoctox. Ngày hôm sau, Rêbecca đã dễ dàng tìm được cách trốn bà Brigo để đến "chỗ mọi khi" gặp người bạn tình trung thành của mình. Suốt đêm, cô ta trằn trọc nghĩ về chuyện này; sáng ra cô ngổ với Râudơn mọi sự tính toán sắp đặt của mình. Dĩ nhiên, anh ta đồng ý về mọi khoản: anh ta hoàn toàn yên trí rằng người yêu tính toán như vậy là rất đúng, rằng những điều cô ta đề nghị là có lợi nhất, rằng bà Craulê, sau một thời gian, cuối cùng thế nào cũng phải nghĩ lại, phải "rút lui" như lời anh ta nói. Giả sử Rêbecca quyết định hoàn toàn khác, chắc Râudơn sẽ

(1) Hecquyn: nhân vật trong thần thoại Hy-lạp, tượng trưng cho sức mạnh. Ômphalo: theo truyền thuyết, nữ vương xứ Ly-dy thời cổ, nhờ sắc đẹp đã khuất phục được Hêraclê (tức là Hecquyn) khiến cho trong ba năm Hêraclê thuận làm mọi công việc nội trợ của phụ nữ để được gần gũi người đẹp (N.D.).

(2) Xamxon và Dalila: nhân vật trong truyền thuyết Do-thái chép trong kinh thánh. Xamxon nhờ bộ tóc nên có sức mạnh vô địch; bị người yêu là Dalia phản bội, lừa lúc ngủ say, cắt mất món tóc; vì vậy về sau Xamxon bị quân địch bắt được và giết chết (N.D.).

cắm đầu đi theo cũng ngoan ngoãn như vậy. Anh ta bảo: "Một mình đầu óc em cũng đủ cho cả hai ta rồi. Chắc chắn em sẽ tìm được cách cho chúng mình thoát khỏi chỗ bế tắc. Anh đã từng gặp gỡ những tay cũng đáo để, mà chưa hề thấy ai sánh được với em đấy". Anh chàng ngự lâm quân si tình bộc lộ lòng tin ngưỡng tuyệt đối của mình như vậy, và để mặc người yêu thực hiện cả phần việc của mình trong kế hoạch cô ta đã vạch ra cho cả đôi.

Kế hoạch ấy chỉ gồm có việc thuê một ngôi nhà yên tĩnh ở Brômton, hoặc tại một nơi gần trại lính, để ông bà đại úy Craulê ở. Rebecca quyết định đi trốn, chúng ta cũng thấy thế là khôn ngoan rất mực. Thấy cô ta muốn vậy, Râudon càng thích; đã mấy tuần qua, anh chàng vẫn cầu khẩn Rebecca trốn đi với mình. Anh chàng lập tức lao đi tìm thuê nhà, bằng hái như một kẻ đang yêu. Người chủ nhà đòi trả mỗi tuần hai ghi-nê; Râudon bằng lòng ngay, làm cho bà này tiếc mãi sao mình không đòi đắt hơn. Anh ta thuê một chiếc dương cầm, và trang hoàng trong nhà toàn những hoa là hoa, la liệt toàn những đồ dùng sang trọng. Còn như các khoản khăn san, bao tay, tất lụa, đồng hồ Pháp bằng vàng, vòng tay và nước hoa thì nhiều vô kể; Râudon vùng tiền ra mua các thứ như một kẻ si tình mù quáng và không bao giờ cạn túi. Sau khi đầu óc được nhẹ nhõm nhờ cái công việc "vén tay áo xô đốt nhà táng giấy" kia, thì anh chàng trở về câu lạc bộ của trại lính dùng bữa, nóng lòng sốt ruột chờ đợi phút thay đổi lớn lao trong đời mình sắp xảy ra.

Những việc xảy ra hôm trước, cử chỉ đang phục của Rebecca từ chối một cuộc nhân duyên rất có lợi cho cô, nỗi đau khổ thâm kín đang dầy vò cô, và thái độ dụ

dàng, kín đáo của cô khi chịu đựng nỗi sầu muộn riêng của mình, tất cả những điều đó khiến cho bà Crâulê đối với Rebecca càng thêm triu mến hơn mọi ngày. Đối với đàn bà con gái thì một câu chuyện thuộc loại này, một việc cưới xin, một chuyện từ hôn hay một việc cầu hôn, bao giờ cũng làm họ sôi nổi và đánh thức tất cả những cảm tình nồng nhiệt nơi họ. Với tư cách là một người quan sát nhân tình thế thái, tôi vẫn hay la cà vào trong nhà thờ Xanh Giorgi ở Quảng trường Hanôvơ suốt trong những mùa cưới. Tôi chưa hề thấy những anh phù rể khóc lóc hoặc thấy những ông thầy cả hoặc thầy dòng đang hành lễ tỏ vẻ cảm động, nhưng thường được thấy những người đàn bà hoàn toàn không có liên quan gì đến cuộc hôn lễ đang tiến hành - nghĩa là những bà mệnh phụ đã quá tuổi lấy chồng lâu lắm rồi, những bà nạ dòng to béo con trai con gái đầy đàn, đó là chưa kể những cô con gái xinh xắn trẻ măng đội mũ trùm màu hồng đang độ "đào tơ sen ngó", họ quan tâm đến cuộc lễ là dĩ nhiên- tôi nói rằng thường thường những người đàn bà có mặt trong buổi lễ đều khóc nức nở, khóc thút thít, rồi xịt xoạt hỷ mũi và cầm những chiếc khăn tay bé tý rất vô dụng để che kín mặt đi; tất cả, già cũng như trẻ, đều bồi hồi xúc động. Khi anh bạn tôi là Jôn Pimlicô cưới cô Bengravia Grin Packơ xinh đẹp làm vợ, tất cả mọi người đều cảm động quá đến nỗi cái bà lão khịt mũi dẫn tôi đến chỗ ngồi cũng dần dụa nước mắt. Tôi tự hỏi: "Tại sao thế nhỉ? Bà lão có phải đi lấy chồng dẫu mà cũng khóc?"

Nói tóm lại, trước câu chuyện của cụ Pit, bà Crâulê và bà Brigo đang ở trong một tình trạng rất xa xỉ về tình cảm; Rebecca bỗng nhiên được họ hết sức quan tâm săn sóc. Khi cô đi vắng, bà Crâulê đành tự an ủi bằng cách đọc những cuốn truyện lãng mạn nhất có

trong tủ sách vậy. Cô Rêbecca bé bỏng với những nỗi đau khổ thầm kín của mình đã trở thành một nhân vật quan trọng.

Tối hôm ấy, Rêbecca hát nghe ngọt ngào hơn, và nói chuyện nghe duyên dáng hơn bất cứ bao giờ từ hồi cô đến sống ở Đường công viên. Cô tìm đủ mọi cách uốn éo lấy lòng bà Craulê. Cô vừa cười vừa nói về việc cụ Pit hỏi cô làm vợ, cứ tự nhiên như không, lại giễu cợt lão là đã già mà còn thích chơi trống bỏi. Lúc cô nói rằng không ao ước gì hơn là được mãi mãi ở lại bên cạnh người ân nhân của mình, thì cô dàn dựa nước mắt; còn trống ngực bà Brigo thì cũng đập thình thình vì xúc động. Bà Craulê nói:

- Cô em thân mến ơi, tôi muốn cô ở đây với tôi mãi mãi, cô có thể yên trí như thế. Câu chuyện kia đã xảy ra rồi, chẳng lẽ cô còn trở về sống với cái ông anh bỉ ổi của tôi à? Cô sẽ ở lại đây với tôi và bà Brigo. Bà ấy thường đi vắng luôn để thăm nom họ hàng. Này, bà Brigo, khi nào cần, bà cứ tha hồ đi, tùy thích. Nhưng còn cô, cô em thân yêu ạ, cô phải ở lại để săn sóc bà lão già nua này chứ.

Giả sử Raudon đang có mặt ở đây, chứ không phải đang nốc rượu ào ào ở câu lạc bộ nhà binh, có lẽ đối vợ chồng đã quỳ phăng xuống trước gối bà lão để thú thật mọi việc, chắc sẽ được tha thứ trong chớp mắt. Song cái may mắn đó không đến với cặp vợ chồng trẻ ấy có lẽ cốt để cho tôi được viết cuốn tiểu thuyết này, và được kể bao nhiêu chuyện về họ... những chuyện ấy hẳn không bao giờ xảy ra trong đời họ nếu họ được sống trong sự bao dung che chở của con người để tha thứ nhưng nhặt nhèo là bà Craulê kia.

Tại nhà bà Craulê Đường công viên, dưới quyền bà Fockin có một chị con gái làm công, người quận Hamso;



ngoài những công việc khác, chị này hàng ngày còn phải mang một bình nước nóng đến gõ cửa phòng cô Sapo vì Fockin thà chết chứ không bao giờ chịu mang nước hầu kẻ xa lạ ấy. Chị con gái làm thuê này có một người anh trai đi lính trong đơn vị của đại úy Crâu-lê và, không sợ nói sai sự thật, tôi dám cam đoan rằng chị ta nắm được một số chuyện bí mật có liên quan nhiều đến cuốn truyện này. Nói tóm lại, với ba ghi-nê của Rêbecca cho, chị ta sắm một tấm khăn quàng màu vàng, một đôi ủng màu xanh, một chiếc mũ nhẹ màu xanh da trời có đính một chiếc lông chim màu đỏ; cô Sapo vốn xưa nay không hào phóng lắm về chuyện tiền nong, vậy mà hậu đãi cho Betty Mactin như thế, hẳn chị ta phải giúp cô được nhiều việc.

Ngày thứ hai, tính từ hôm cụ Pit ngỏ lời cầu hôn với Rêbecca, mặt trời vẫn mọc như thường lệ; và đúng giờ như lệ thường, Betty Mactin, chị hầu gái chuyên dọn dẹp trên gác, đến gõ cửa phòng cô giáo.

Không có tiếng trả lời; chị lại gõ nữa. Vẫn im lặng như tờ. Betty xách bình nước nóng bèn mở cửa, bước vào trong phòng. Chiếc giường nhỏ có nệm bông trắng muốt vẫn phẳng lì và sạch y như tối hôm trước, lúc chính tay Betty trải giường lại. Ở một đầu gian phòng, có hai chiếc vali nhỏ chằng dây cẩn thận; trên chiếc bàn cạnh cửa sổ có một lá thư đặt trên mặt một tấm gối, chiếc gối to, phồng, có kẻ chỉ hồng, mặt gối đan chéo chữ thập giống chiếc mũ ngủ của một bà già. Có lẽ lá thư được đặt trên đó suốt đêm rồi.

Betty rón rén đi lại, như sợ hãi không dám đánh thức lá thư đang ngủ... chị ta nhìn lá thư, lại nhìn quanh phòng, có vẻ rất ngạc nhiên và cũng rất thỏa mãn. Chị cầm lá thư lên vừa mân mê lật đi lật lại, vừa nhoẻn miệng cười mãi; cuối cùng chị ta đem lá thư

xuống nhà dưới đưa cho bà Brigơ. Vì sao Betty lại biết thư ấy gởi cho bà Brigơ, tôi cũng chẳng rõ; vì chị Betty chỉ được theo những lớp học ngày chủ nhật do bà Biutơ Craulê dạy nên chị ta vẫn mù tịt không đọc được chữ y như đó là chữ Do-thái vậy. Chị hầu gái kêu âm lên:

- Này, bà Brigơ ơi; bà ơi, lại có chuyện rắc rối đây. Trong buồng cô Sacơ vắng tanh. Giường vẫn nguyên chưa có ai nằm, mà cô ấy đi đâu mất để lại lá thư gởi cho bà đây này.

Bà Brigơ đánh rơi chiếc lược xuống đất, mở tóc thưa thốt mỏng dính đã bạc xòa xuống vai; bà kêu lên:

- Thế nào? Trốn đi theo giai à? Cô Sacơ bỏ trốn đi! Có lẽ nào thế được?

Bà lật đật bóc thư và như người ta vẫn nói, "đọc ngấu ngiến" lá thư để gởi cho bà.

*Bà Brigơ thân mến (lời người đi trốn); bà là người có tấm lòng rộng lượng nhất đời, bà sẽ thương xót, thông cảm và tha lỗi cho tôi. Tôi rời bỏ nơi đây, nơi kẻ mố côi đáng thương này được mọi người đối đãi rất dịu dàng triu mến, mà không sao cảm được nước mắt; và tôi cầu kính, xin chúa ban ơn cho những người ở lại! Tôi phải tuân theo những quyền lực cao cả hơn cả quyền lực của người ân nhân che chở cho tôi. Tôi phải trở về với bốn phận... trở về với chống tôi. Vâng, tôi đã có chống. Chống tôi ra lệnh cho tôi phải trở về căn nhà tầm thường, nơi từ nay chúng tôi chung sống. Bà Brigơ thân thiết nhất đời ơi, xin bà hãy báo tin này cho người bạn thân mến, vị ân nhân của tôi, một cách thật khéo léo; chỉ có người tế nhị giấu từ tâm như bà mới làm được việc ấy. Bà hãy nói rằng trước khi tôi ra đi, tôi đã khóc hết nước mắt trên tấm gối thân yêu của bà ấy, nơi tôi đã bao lần săn sóc bà lúc đau yếu... và tôi còn ao ước được tiếp tục săn sóc bà như trước nữa... Ôi, tôi sẽ trở về Đường công viên thân yêu với bao nhiêu sung*

sương! Tôi run rẩy chờ đợi câu trả lời nó quyết định vận mệnh của tôi! Khi cụ Pít hạ cố nghĩ ý muốn lấy tôi làm vợ, đó là một vinh dự mà bà Craulê đã có nói rằng tôi xứng đáng (cầu chúa ban phúc lành cho bà, vì bà đã cho rằng kẻ mồ côi đáng thương này, xứng đáng hàng chị em với bà!) thời tôi trả lời cụ Pít rằng tôi đã có chồng. Cụ đã tha thứ cho tôi. Song tôi không có đủ can đảm để thú thật cùng cụ tất cả mọi chuyện... tôi không thể nhận lời làm vợ cụ, vì tôi đã là con dâu cụ rồi! Chồng tôi là người đàn ông tốt nhất, rộng lượng nhất trên đời này... Anh Răudon, cháu trai bà Craulê, chính là chồng tôi. Theo lệnh của chồng tôi, tôi thú thực mọi chuyện, và tôi theo anh ấy trở về căn nhà tắm thường của chúng tôi, cũng như tôi sẵn sàng theo anh ấy đi đến bất cứ nơi nào trên thế giới này! Ôi, người bạn quý báu, thân yêu của tôi ơi, xin bà hãy can thiệp với bà cô của Răudon, xin tha thứ cho anh ấy và cho tôi là kẻ đã được khắp mọi người trong gia đình quý phái này tỏ lòng vô cùng quý mến. Nhờ bà hãy xin với bà Craulê vui lòng cho phép những đứa con của bà trở lại. Tôi không còn biết nói gì hơn là cầu chúa ban phúc lành cho tất cả gia đình.

Người bạn thân thiết và biết ơn bà  
Rêbecca Craulê

(Nửa đêm).

Bà Brigo vừa đọc xong lá thư lời lẽ cảm động và lý thú này, lá thư có tác dụng trả lại cho bà địa vị người bạn tâm tình thứ nhất của bà Craulê như trước, thì bà Fockin bước vào phòng:

- Bà Biutơ Craulê vừa theo xe thư từ Hamsơ lên, muốn dùng nước trà. Bà xuống nhà làm giúp bữa cơm sáng nhé.

Bà Fockin ngạc nhiên quá vì thấy bà Brigo ôm chặt tà áo quấn quanh bụng, mó tóc rồi bù xòa xuống lưng.

mấy cái cặp giấy dùng để uốn tóc vẫn còn dính từng chùm trước trán. sầm sầm tiến về phía mình, tay vẫn cầm lá thư đầy những tin kỳ lạ kia. Chị Betty há hốc mồm ra nói:

- Bà Fockin ơi, chuyện "nà" quá. Cô Sacpơ bỏ đi trốn với ông đại úy rồi. Hai người đang trên đường đi Gretny Grin!

Lẽ ra chúng tôi phải dành riêng cả một chương mới đủ miêu tả sự xúc động của bà Fockin nhưng nổi tức giận của bà chủ còn đáng chú ý hơn nhiều.

Bà Biutơ Craulê vừa trải qua một cuộc hành trình ban đêm, tê cóng cả người, đang ngồi sưởi trước lò lửa vừa nhóm trong phòng khách, nghe bà Brigo kể lại cuộc hôn nhân bí mật, bà bảo ngay rằng thật là lòng trời xui khiến nên bà mới đến đây đúng lúc để giúp đỡ bà Craulê thân yêu đáng thương của bà chịu đựng nỗi đau đớn này; bà bảo Rebecca là một con di xảo quyết, xưa nay bà vẫn nghi ngờ. Còn đối với Ráudon, thì chưa bao giờ bà hiểu nổi tại sao bà Craulê lại nâng niu anh ta đến mức ấy; từ lâu bà vẫn coi anh ta là một thằng trác táng, hư hỏng, bị thượng đế ruồng bỏ. Bà Biutơ còn nói rằng cái việc đồn mật này ít ra cũng có mặt tốt, vì nó khiến cho bà Craulê mở mắt ra mà thấy rõ bản chất của cái thằng hư đốn ấy. Thế là bà Biutơ ngồi uống trà, ăn bánh, trong lòng rất thư thái. Bây giờ trong nhà đã có một buồng bỏ không vắng người ở, bà chẳng cần phải trọ ở khách sạn Glôxtơ -nơi mà chiếc xe thư đồ lại cho bà xuống- làm gì nữa. Bà ra lệnh cho anh phụ việc bác Bân đi lấy hòm xiềng va-li của bà mang về.

Bao giờ cũng vậy, cứ đến gần trưa, bà Craulê mới ra khỏi phòng ngủ. Buổi sáng bà thường nằm trên giường mà uống súp-cù-là trong khi Bêcky Sacpơ đọc tờ báo "Tin tức buổi sáng" cho bà nghe, nếu không thì tìm

những cách giải trí khác hoặc đi dạo quanh. Máy người đàn bà dưới nhà bảo nhau đừng làm bà phiền lòng vội, chờ khi nào bà xuống phòng khách hãy báo tin cho bà rõ. Trong khi đó, họ thưa với bà ta rằng có bà Biutơ Craulê từ Hamsơ lên bằng xe thư còn đang trọ ở "Glôxtơ" gửi lời chào bà Craulê và xin được dùng cơm sáng với bà Brigơ. Những lần khác, việc bà Biutơ đến chơi cũng không khiến bà Craulê vui vẻ nhiều lắm, nhưng lần này bà rất bằng lòng vì sẽ có dịp trò chuyện với bà chị dâu về Craulê phu nhân vừa chết, về việc sửa soạn đưa đám ra sao, và về việc cụ Pit đột ngột ngỏ lời cầu hôn với Rebecca.

Cho mãi tới lúc bà già đã ngồi bệ vệ thoải mái trong tấm ghế bành riêng của mình kê trong phòng khách, và hai chị em đã theo đúng thủ tục hôn nhau, hỏi thăm nhau xong rồi, thì mấy người đàn bà kín tiếng mới quyết định báo tin bà hay. Ai mà không phải kính phục đàn bà, vì họ có nhiều khoé rất tế nhị, khôn khéo, để sửa soạn cho bạn họ chịu đựng những tin dữ. Trước khi nói rõ chuyện, hai người bạn của bà Craulê đã làm ra vẻ cực kỳ bí mật đủ khiến cho bà Craulê phải hoài nghi và lo sợ đến một mức độ cần thiết. Bà Biutơ nói:

- Bà Craulê thân mến ơi, cô ấy từ chối lời cầu hôn của cụ Pit là vì... là vì cô ấy không thể nào làm khác được.

Bà Craulê đáp:

- Dĩ nhiên phải có một lý do rồi. Cô ấy yêu người khác. Hôm qua, tôi đã nói chuyện ấy với bà Brigơ.

Bà Brigơ há hốc mồm:

- Yêu người khác! Ô, bà bạn quý ơi, cô ấy có chồng rồi đấy.

- Phải, có chồng rồi

Bà Biutơ cũng phụ họa theo, đoạn cả hai ngồi chấp tay cùng ngó nạn nhân của mình. Bà Craulê hét rầm lên:

- Lúc nào cô ấy về lập tức báo cô ấy lại đây. Con bé metu mẹo khôn kiếp. Sao cô ấy lại dám giầu tôi?

- Còn lâu cô ấy mới về đây được. Bà bạn ơi, xin bà đừng ngạc nhiên nhé... cô ấy còn đi vắng lâu kia... cô ấy... cô ấy đã bỏ trốn đi rồi.

Bà gái già nói:

- Trời đất ơi, thế ai pha súc-cù-là cho tôi bây giờ? Cho người đi tìm cô ấy bắt về. Tôi muốn cô ấy quay về đây.

Bà Biuto nói:

- Cô ấy trốn đi từ đêm qua, bà ạ.

Bà Brigơ cũng nói:

- Cô ấy để lại một phong thư cho tôi. Cô ấy lấy...

- Hãy gượng đã, bà Brigơ thân mến ơi, đừng làm cho bà ấy đau khổ...

Bà lão không chống giận dữ kêu lên:

- Lấy ai, hử?

- Lấy một người có họ với...

Nạn nhân lại kêu lên:

- Cô ấy đã từ chối cụ Pit rồi cơ mà. Nói mau. Đừng làm tôi phát điên lên nữa.

- Ô, thưa bà... kìa bà Brigơ, đỡ bà ấy hộ một tý... cô ấy lấy Râudon Crâulé đấy.

Bà lão đáng thương gào lên như mất trí:

- Râudon lấy vợ... Lấy Rebecca... cô giáo dạy trẻ... không, không... cắt hết cả ra khỏi nhà tôi, các bà là đồ ngu, đồ xuẩn. Bà Brigơ, bà ngu lắm: bà lại giám thế à? Các bà a tông với nhau gây ra chuyện này... chúng nó lấy nhau là tại bà. Macta ạ: bà tưởng rằng tôi sẽ truất môn gia tài của nó để cho bà phải không?

- Tôi? Thưa bà, tôi mà đi khuyên một người trong gia đình nhà ta lấy con gái một anh thợ về làm vợ?

- Mẹ cô ấy là con cháu gia đình Môngmô-răng-xý.

Bà già vừa quát lên, vừa dùng hết sức giạt mạnh dây chuông.

Bà Biutơ đáp:

- Mẹ cô ấy là vũ nữ ở rạp Ô-pê-ra; còn cô ấy thì cũng đã từng lên sân khấu, và chưa biết chừng còn làm những nghề tồi tệ hơn thế nữa.

Bà Craulê thét lên một tiếng cuối cùng, ngã lăn ra bất tỉnh nhân sự. Họ bắt buộc lại khênh bà vào căn phòng riêng bà vừa rời khỏi. Hết cơn ngất này lại tiếp cơn khác. Phải lập tức cử người đi mời thầy thuốc đến. Bà Biutơ ngồi bên cạnh giữ nhiệm vụ săn sóc thuốc thang. Người đàn bà đáng quý này nói: "Họ hàng thân thích chẳng trông nom săn sóc cho nhau thì còn ai nữa."

Bà Craulê vừa được khiêng vào phòng riêng của mình, thì một nhân vật khác hiện ra: nhân vật này cũng cần được báo ngay tin Rebecca đi trốn. Ấy là cụ Pit. Bước vào phòng, lão hỏi ngay:

- Becky đâu? Hành lý của cô ấy đâu? Có ấy phải về trại Craulê Bà chưa với tôi bây giờ đây.

Bà Brigơ nói:

- Cụ đã biết tin cô ta bí mật thành hôn chưa?

Cụ Pit đáp:

Điều đó dính dáng gì đến tôi? Tôi đã rõ cô ấy có chồng rồi; có gì là lạ đâu? Bảo cô ấy xuống ngay, đừng bắt tôi phải chờ.

Bà Brigơ lại hỏi:

- Thưa cụ, thế ra cụ chưa biết cô ấy bỏ trốn rồi à? Bà Craulê suýt nữa chết ngất đi khi biết tin cậu Ráudon Craulê đã cưới cô ấy làm vợ.

Lúc lão Pit nghe tin Rebecca là vợ của con trai lão, lão văng tục một hồi ầm ỹ, kể lại đây cũng chẳng hay

ho gì, làm cho bà Brigơ tội nghiệp sợ quá, run bắn người lên chuồn ngay ra ngoài. Chúng ta cũng nên khép cánh cửa lại để mặc lão già đang phát rồ phát dại vì cảm tức và thất vọng ở trong phòng một mình.

Ngày hôm sau, khi đã trở về trại Craulê Bà chúa, lão như một người điên lung vào căn phòng Rebecca vẫn ở từ trước, đá tung các hòm xiềng, rũ tung các giấy má, quần áo và mọi đồ kỷ niệm khác của cô ta. Cô Hôrôc là con gái bác quản lý vợ được một ít; còn một ít, mấy đứa trẻ đem ra khoác cho nhau, giả vờ đóng kịch. Ấy là người mẹ đáng thương của chúng mới được đưa về nơi an nghỉ cuối cùng có mấy ngày. Bà ta nằm trơ trọi trong nấm mồ, bên cạnh toàn những người xa lạ, chẳng một ai buồn khóc thương.

- Này, nhờ mụ già không gọi chúng mình về thì sao?

Rândơn hỏi cô vợ bé nhỏ của mình, trong lúc hai vợ chồng đang ngồi chơi với nhau trong căn nhà nhỏ bé ấm cúng ở Brimton. Cả buổi sáng Rebecca đã chơi thử chiếc dương cầm mới. Đôi bao tay mới mua cô đi vừa khít, xinh quá; cô choàng chiếc khăn san nom tôn hân về đẹp lên; trên đôi bàn tay, thon thon, mấy chiếc nhẫn sáng lóng lánh; chiếc đồng hồ mới đeo ở dây lưng kêu tích tắc, tích tắc.

- Bêcky, nhờ mụ không nghỉ lại thì sao?

- Thì em sẽ xây dựng sự nghiệp cho anh chứ sao.

Rồi Dalila vuốt ve đôi má Xamxon

Anh chồng hôn bàn tay xinh xinh của vợ, nói:

- Cái gì em cũng làm được. Lạy chúa, em tài lắm. Bây giờ chúng mình đi xe ngựa đến quán "Huy chương và Bội tinh" rồi dùng cơm ở đây nhé.



## CHƯƠNG XVII

### ĐẠI ÚY ĐÔPBIN SẮM DƯƠNG CẨM

Trong Hội chợ phù hoa, có một chỗ mà tình cảm và sự chăm biếm có thể khoác tay nhau cùng đi, nơi mà cái đáng cười và cái đáng khóc gặp gỡ nhau, và đối lập nhau một cách lạ kỳ nhất, nơi mà bạn có thể hoàn toàn tự do tỏ ra hiền lành dịu dàng, hoặc dữ tợn vô sỉ tùy thích; ấy là những cuộc hội họp công khai được quảng cáo hàng ngày trên trang cuối tờ "Thời báo". Ông Giorgio Rôbinx đã quá cố trước kia vẫn chủ tọa nơi này một cách vô cùng xứng đáng. Ở Luân-đôn, không mấy ai là không biết đến nơi này. Tất cả những người nào có khuynh hướng rón dề đến phải đã có phen nghi ngại một cách hơi kỳ quái tức cười rằng rồi có phen đến lượt chính họ cũng phải đến nơi hội họp ấy. Theo lệnh những hội viên của hội Diôgiên<sup>(1)</sup>, hoặc căn cứ theo những điều khoản trong chúc thư, ông Hamôdao<sup>(2)</sup> sẽ

(1) Diôgiên: tên một triết gia Hy-lạp, sống vào thế kỷ thứ 4 trước công nguyên, theo thuyết khắc kỷ, sinh hoạt rất giản dị, ông thường khoác một mảnh vải rách hoặc ở trần, giữa ban ngày cầm đèn đi lang thang để "tìm một người", ngủ trong một cái thùng, không có nhà ở, thấy một đứa trẻ vốc nước vào tay uống, ben đập nốt cái bát của mình đi. Có lẽ ở đây tác giả dùng nghĩa bóng, ám chỉ những người sa sút phải bán hết mọi vật dùng đến phải lâm vào cảnh trần truồng như Diôgiên (N.D.).

(2) Hamôdao: (tiếng Anh là "nền búa xuống"), chỉ một nhân viên sở phát mãi, thường cầm một chiếc búa gỗ nền xuống mặt bán khi tuyên bố giá đồ vật.

đem những tú sách, đồ đạc, bát đĩa, tủ áo, và những hẩm rượu chọn lọc của ngài Epiguva <sup>(1)</sup> đã quá cố ra cho thiên hạ tranh nhau mặc cả.

Ngay con người ích kỷ nhất vẫn thường qua thăm Hội chợ phù hoa, khi chứng kiến cái phần bán thiêu nhất này trong đám tang của một người bạn thân, cũng không thể nào không thấy cảm động và tiếc thương đôi chút.

Thi thể của quý quan Daivơ, hiện đã nằm yên trong hẩm mộ của gia đình rồi. Bọn thợ đá cũng đang khắc lên mặt bia những lời xưng tụng rất đúng sự thực ca ngợi đức tính của người đã chết, ghi lại nỗi sầu khổ của đứa cháu thừa hưởng gia tài đang toàn quyền sử dụng đồ đạc để lại. Có người khách nào đã từng dự tiệc trong gia đình ngài Daivơ, khi qua thăm lại ngôi quen thuộc mà không phải thờ dài?... ngôi nhà thường ngày đèn thấp rực rỡ vào hồi bảy giờ tối, cánh cửa phòng lớn thường mở rộng sẵn sàng, và trong khi bạn đang trèo lên cầu thang, bọn gia nhân truyền nhau báo tên bạn từng chặng một, cho đến khi vọng vào tận trong căn phòng ngài Daivơ vẫn ngồi tiếp khách. Vô vàn là khách; mà cách tiếp đãi mới lịch sự làm sao. Biết bao nhiêu con người lạnh lợi khôn ngoan vẫn thường lui tới nơi đây: khi họ bước ra về, mặt người nào cũng có vẻ âu sầu. Nơi đây, biết bao người đã tỏ ra lịch sự nhã nhặn đối với nhau, trong khi tại những nơi khác họ gièm pha nhau, thù ghét nhau kịch liệt. Cụ chủ tính kiêu hãnh, song thức ăn ngon như thế, ai mà chẳng muốn nuốt?

---

(1) Epiguva: triết gia cổ Hy-lạp, sống vào thế kỷ thứ VI trước công nguyên, theo chủ nghĩa hưởng lạc, chủ trương hạnh phúc là ở chỗ thỏa mãn được mọi nhu cầu tự nhiên về vật chất và tinh thần. Về sau, người ta thường dùng danh từ Epiguva để chỉ những người có thói hưởng lạc (theo nghĩa xấu), hoặc những kẻ phạm ăn tục uống. Ở đây, dùng theo nghĩa sau (N. D.).

Cụ chủ tính hơi dần dần, song rượu ngon như thế thì câu chuyện nào mà chẳng trở nên thú vị? Máy ông bạn đang âu sầu thương tiếc người đã khuất kèn lên với nhau trong nhóm: "Chúng mình phải lòng cho ra thứ rượu ấy mấy được, đắt mấy cũng mua".

- Tôi mua được cái hộp đựng thuốc lá này trong buổi bán đấu giá đồ đạc của lão Daivơ đấy - Pinso vừa nói vừa chìa cho mọi người xem- đây là chân dung một nhân tình vua Lui XV... xinh đấy chứ?

Và cả bọn kháo nhau về chuyện con trai lão Daivơ sắp phá sản gia tài của bố thế nào.

Ngôi nhà bây giờ thay đổi nhiều quá. Mặt tường bị che kín sau những tấm giấy quảng cáo liệt kê mọi thứ đồ đạc, viết bằng những chữ hoa to tướng như đập vào mắt mọi người. Một mảnh thảm treo trên một cái cửa sổ trên gác... có đến nửa tá bọn phu khuân vác đang leo lên leo xuống chiếc cầu thang đầy bụi... gian phòng lớn lúc nhúc toàn những khách lạ quần áo bản thân, nom bộ dạng như người Đông phương<sup>(1)</sup>, họ dúm vào tay bạn những tấm thẻ chữ in, và nhờ bạn đứng tên để trả giá. Nhiều bà già và những người ưa chơi đồ lạ đã leo lên gác trên: họ sờ mó những riềm màn, luồn tay vào những túp lông, lật đi lật lại những tấm nệm; và mở ra vào những ngăn kéo tủ áo ẩm ẩm. Một người quản gia trẻ tuổi đang lảng xảng do những tấm gương và những tấm thảm xem có thích hợp với gia đình nhà chủ họ mới nhận việc không. (Xnôb<sup>(2)</sup> rất có thể hàng năm sau vẫn

---

(1) Âm chỉ những người Do-thần chuyên làm nghề cho vay lãi và cầm đồ với tiền lãi cắt cổ (N.D).

(2) Xnôb - danh từ chung (tức: già dùng làm danh từ riêng) chỉ những người thuộc tầng lớp trung lưu nhưng lại muốn bắt chước cả chỉ và cách sinh hoạt của những tầng lớp "thượng lưu" trong xã hội. Ở trên đã dịch là "ông học làm sang" (N.D).

khoe đã có mua thứ nọ thứ kia trong dịp bán đấu giá này).

Lão Hamôdao đang ngồi trên chiếc bàn ăn lớn màu cánh gián kê trong phòng ăn dưới nhà; ông ta vừa khoa khoa chiếc búa bằng ngà voi, vừa trở hết tài hùng biện mà nói say sưa, mà cầu khẩn, mà lý luận, mà thất vọng, vừa hò hét bợn tay chân. Lão riều cợt ông Davit, vì ông này lễ mễ; lão giục ông Môxơ nhanh tay lên một tý; lão van xin, ra lệnh, gào thét, cho đến khi chiếc búa nện xuống nghe như những tiếng gõ của định mệnh và chuyển sang "lô" khác. Ôi, cụ Davơ ơi, trong khi chúng ta quây quần quanh tấm bàn rộng sáng choang toàn bát đĩa cùng khăn ăn trắng tinh, có ai ngờ rằng lại có ngày nó phải mang một thứ đĩa là cái lão nhâu viên phát mại ồn ào này không?

Việc mua bán diễn ra khá lâu rồi. Gian phòng khách toàn đồ quý đã bán xong, còn những loại rượu hiếm và quý thì những tay sành sỏi biết thưởng thức, vung tiền ra, không kể đắt rẻ bê đi tất. Bộ đồ ăn đầy đủ, rất quý, dùng cho cả gia đình đã bán từ mấy hôm trước. Viên quản lý nhà ông Jôn Ôxborn của chúng ta ở khu phố Rotxen đã đến mua một vài thứ rượu quý cho chủ, (những thứ rượu này nổi tiếng khắp vùng). Có một ít bát đĩa bằng bạc toàn những thứ cần thiết thì mấy tay buôn tin phiếu trẻ tuổi ở khu Xity đã mua rồi. Bây giờ đến lượt bọn thường dân được mời đến xem những vật tầm thường còn lại. Nhà hùng biện đứng vắt vẻo trên một chiếc ghế daug ra sức quảng cáo cho vẻ đẹp của một bức tranh để thu hút khán giả. Hôm nay, khán giả cũng thưa thớt hơn, và cũng kém sang trọng, không bằng bữa trước.

Ông Hamôdao gào lên:

- Số 369 đây. Tranh một ông sang trọng cười vui. Ai mua ông sang trọng cười vui đây. Blôman. giờ cao bức tranh lên cho các ông các bà ấy xem kỹ đi.

Thấy Blôman giờ cao món hàng quý giá lên, một ông lịch sự người dài ngoẵng, nước da tái tái, trông có vẻ nhà binh, đang ngồi im lặng trên chiếc bàn màu cánh gián hơi nhếch mép cười.

- Blôman, hãy giờ cho ông đại úy xem von voi. Thưa ông, ông thấy con voi thế nào?

Viên đại úy không trả lời có vẻ bối rối, đỏ mặt quay đi; lão nhân viên phát mại không nài thêm.

- Tác phẩm nghệ thuật này giá có hai mươi ghi-nê thôi... hoặc năm đồng, mười lăm đồng, tùy ý các ngài trả! Một mình người cười chưa kể con voi cũng đã đáng giá năm đồng rồi.

Một tay ưa bông lơn nói:

- Lạ quá, sao con voi chớ nặng thế mà không khuyu xuống nhỉ? Anh ta béo ghê béo gớm.

Quả thật, người cười voi trong tranh to béo quá. Nghe câu nói đùa, cả gian phòng cười ầm lên, ông Hamôdao nói:

- Đừng có làm giảm giá trị của bức tranh, ông Môxơ. Để cho các ông các bà ấy xem kỹ; một tác phẩm nghệ thuật đấy... Coi, dáng điệu con vật có hết như thật không nào. Ông cười con voi mặc áo ngắn bằng vải Nam-kinh, tay cầm súng đang đi săn đấy. Phía xa có một ngôi chùa và một cây chuối, trông có giống những cảnh đẹp ở thuộc địa Đông Ấn của nước ta không? Trả bao nhiêu bức này nào? Thế nào, các vị, bắt tôi đứng đây suốt ngày à?

Có người trả năm si-ling; người trông có vẻ nhà binh nhìn về phía có tiếng người trả giá quá hào phóng vừa

rồi, thì thấy một sĩ quan khác khoác tay một người đàn bà. Trước cảnh tượng này đôi ấy có vẻ rất thú vị; cuối cùng tiếng búa nện xuống bàn, đồng ý bán cho họ bức tranh với giá nửa ghi-nê. Nhìn thấy cặp trai gái này, người ngồi ở bàn càng tỏ vẻ bối rối và ngạc nhiên hơn. Anh ta vội thụt đầu vào trong cái cổ áo nhà binh bẻ cao lên và quay lưng lại họ, hình như muốn tránh mặt thì phải.

Tôi không muốn nói đến những thứ đồ đạc ông Hamơđao hôm ấy có hân hạnh được đem bán đấu giá. trừ một thứ; ấy là một cây đàn dương cầm nhỏ, khiêng từ trên gác xuống (Cây dương cầm lớn đã bán trước rồi); người đàn bà trẻ tuổi ấy ngồi chơi thử chiếc dương cầm này, đôi tay lướt đi lanh lẹn, mềm dẻo (làm cho viên sĩ quan lại đỏ mặt lên và giật mình); một lúc sau, người đàn bà sai người đại diện của mình trả giá mua cây dương cầm.

Nhưng lần này, có người mua tranh. Người Do-thái đại diện cho viên sĩ quan ngồi ở bàn trả giá mua tranh với người Do-thái đại diện cho người đàn bà mua bức tranh lúc nãy. Cuộc thi đua trả giá cao để mua bằng được chiếc dương cầm bé nhỏ bắt đầu, và được ông Hamơđao hết sức khuyến khích.

Cuối cùng, sau một hồi ganh nhau, hai vợ chồng người mua bức tranh con voi rút lui. Tiếng búa nện xuống bàn, người nhân viên phát mại tuyên bố: "Ông Liwix hai mươi lăm". Thế là người mượn ông Liwix đại diện được làm chủ cây dương cầm nhỏ. Mua xong cây dương cầm, anh ta ngồi thẳng dậy, có vẻ rất khoan khoái; hai vợ chồng người mua trượt món đồ bấy giờ mới liếc mắt nhìn sang; người đàn bà bảo chồng:

- Ô kìa, Râuơơ: đại úy Dôpbin đấy.

Có lẽ Bêcky không ưa cây dương cầm mới, chồng vừa thuê cho mình, hoặc có lẽ người chủ đã lấy về rồi, không cho thuê tiếp nữa; hoặc cũng có thể cô ta đặc biệt thích cây dương cầm này vì nhớ lại ngày xưa đã nhiều lần cô ta chơi nhạc trong căn phòng nhỏ của cô Amêlia Xetlê thân yêu của chúng ta chăng.

Cuộc bán đấu giá trên diễn ra trong căn nhà cổ kính ở khu phố Rotxen, nơi chúng ta đã gặp nhau trong vài buổi tối, lúc mới bắt đầu câu chuyện này. Ông Xetlê bị phá sản rồi. Ở phòng Hồi đoái, người ta đã tuyên bố ông bị phá sản; sau đó, mọi việc hoạt động thương mại của ông ta bị đình chỉ hết. Viên quản lý của ông Ôxborn đến đây chọn mua một ít rượu vang quý mang về cho chủ. Bộ thìa đĩa mười hai người ăn bằng bạc chạm trổ rất công phu cùng bộ đồ ăn tráng miệng đã đem bán cân cho ba người buôn tín phiếu trẻ tuổi (tức là các ông Đêlô, Xpigôi và Đêlô, ở phố Tritnitdon). Mấy người này trước kia có giao dịch nhiều với ông Jôn Xetlê và được ông đối đãi rất tốt cũng như ông đối đãi với tất cả mọi người có việc giao dịch với mình; họ bèn gửi biếu lại bà cụ Xetlê món đồ món vật được trong cơn tan tác. Cây dương cầm nhỏ trước kia của Amêlia, bây giờ chắc cô nhớ nó lắm; mà đại úy Đôpbin thì không biết chơi đàn chẳng khác chi không biết nhảy trên dây vậy, hẳn anh ta không mua cho mình dùng.

Tóm lại, buổi tối hôm ấy, người ta xe cây đàn dương cầm đến một gian nhà nhỏ ở một phố đi thẳng từ đường Funham ra, một trong những phố có cái tên rất đẹp và rất thi vị... gọi là khu Xên Adêlai, đường Anna Maria v.v... Ở đây nhà cửa bé tí như đồ chơi của trẻ con, và khách đi đường nhìn qua cửa sổ thấy người ngồi trên gác như phải thò chân xuống đến tận dưới nhà. Cây cối

trông trong khu vườn nhỏ trước nhà quanh năm lúc nào cũng phơi đầy những tã lót trẻ em, những đôi tất đỏ tít xít, những chiếc mũ trùm v.v... (đa phu chế độ, nhân chủng đa nguyên tính). Văng vẳng vọng ra tiếng the the của những cây đàn cũ rách và tiếng đàn bà đang hát. Trên thềm, thấy la liệt những vỏ chai rượu phơi nắng. Chiều chiều, những viên thư ký làm việc ở khu Xity uể oải lê bước về đó.

Ông Clap, thư ký của ông Xetlê, có một căn nhà ở đây; sau khi bị phá sản, ông già đem vợ con về chỗ này để ẩn náu cho qua ngày. Jô Xetlê hay tin gia đình gặp tai biến đã hành động đúng như ta chờ đợi ở một người tính tình như anh ta. Jô không về Luân-đôn, nhưng anh ta viết thư cho mẹ dặn cứ đến những nhà băng anh ta gửi yốn mà lấy tiền tiêu; vì vậy hai ông bà già cũng yên tâm, không lo lắng về nỗi phải túng thiếu. Thu xếp như vậy xong xuôi, Jô lại tiếp tục đến dùng cơm tại hiệu ăn quen thuộc của mình ở Chentenham, vẫn vui vẻ như thường. Anh ta vẫn dùng xe ngựa đi chơi, vẫn uống rượu vang trắng, vẫn đánh bài, và vẫn kể những câu chuyện Ấn-độ của mình như cũ; người đàn bà Ailen góa chồng cũng vẫn tiếp tục nịnh nọt, môn trớn anh ta như trước. Tuy đang lúc túng, nhưng việc Jô biểu tiền bố mẹ cũng không khiến cho hai ông bà già xúc động lắm. Amêlia kể lại rằng, từ sau cơn hoạn nạn, lần đầu tiên cô thấy ông bố ngẩng cao đầu lên là khi ông cụ nhận được gói thìa đĩa kèm theo lá thiệp của mấy người buôn tín phiếu trẻ tuổi; ông cụ khóc òa lên như trẻ con, còn cảm động hơn cả bà vợ là người được gửi tặng món quà đó.

Etuôt Đêlô, người trẻ tuổi nhất trong số, đã đứng lên mua bộ thìa đĩa chung cho cả ba; từ lâu anh ta vẫn có ý săn sóc cô Amêlia. Mặc dầu cha cô bị phá sản, anh ta



vẫn ngờ ý muốn cưới cô làm vợ như thường. Sau này, năm 1820, anh ta lấy cô Liuda Cot (con gái ông chủ hàng Haiham và Cot, một hãng buôn ngũ cốc rất lớn); bây giờ hai vợ chồng sống rất đường hoàng, con cái đầy đàn, trong một cái biệt thự rất đẹp ở đồi Motxoen. Nhưng không nên vì anh chàng này mà rời xa câu chuyện chính của chúng ta.

Tôi hy vọng rằng vì có ấn tượng quá tốt về vợ chồng đại úy Craulê nên bạn đọc cho rằng có lúc họ đã nghĩ đến chuyện về thăm cái quận Blumxbory hẻo lánh kia, dù họ biết rằng cái gia đình mà họ dự định sẽ dành cho vinh dự được đón tiếp ấy thì chẳng những đã lỗi thời mà cũng đã khánh kiệt, không còn khả năng gì để giúp đỡ họ được nữa. Rebecca rất ngạc nhiên khi thấy ngôi nhà sang trọng, nơi trước kia cô đã bao lần được tiếp đãi nồng hậu, bây giờ bị kẻ mua người bán phá phách tan hoang. Cô thấy tại nơi kỷ vật riêng rất quý báu của gia đình bây giờ bị đem trưng ra cho cả thiên hạ thờ ơ nhòm ngó hoặc xâu xé. Một tháng sau buổi bỏ đi trốn, cô bỗng nhớ đến Amélia; và Ráudon cười hô hô, tỏ ý rất tán thành đến thăm Giorgio Oxborn một chuyến chơi. Anh ta láu lỉnh bảo vợ:

- Bêcky, đó là một người bạn rất quý báu! Tôi còn đang muốn bán thêm cho hắn một con ngựa, và chơi thêm với hắn vài ván bi-a đây. Tôi gọi như thế là một mối tình bạn hữu ích đấy, bà Craulê ạ, hô! hô!

Nghe những lời trên ta chớ nên nghĩ rằng Ráudon Craulê chơi bạc bịp, ấy là vì anh ta muốn chứng tỏ rằng trong Hội chợ phù hoa, những bạc sang trọng ưa giải trí bao giờ cũng muốn giữ cái ưu thế của mình đối với người bên cạnh.

Bà cô già mãi không thấy nghĩ lại. Một tháng trời trôi qua rồi. Bác Báu không chịu mở cửa tiếp Ráudon; đây tổ của anh ta không được phép vào căn nhà ở

Đường công viên. Thư từ anh ta gửi đều bị trả lại, phong bì còn dán nguyên vẹn. Bà Crâulê không đi ra ngoài... bà vẫn còn mệt... còn bà Biutơ thì vẫn ở đây không lúc nào rời khỏi bà em chồng. Hai vợ chồng Crâulê thấy bà Biutơ cứ ở lý đấy mãi, đoán chắc có chuyện không hay cho mình. Rãuđơn bảo:

- Chết thật! Bây giờ tôi mới vỡ nhê tại sao hồi còn ở trại Crâulê Bà chúa, mụ ấy muốn làm cho hai đứa mình lúc nào cũng ở sát bên nhau.

Rêbecca thở dài đáp:

- Thật là đồ xảo quyết!

Viên đại úy đang say vợ, kêu lên:

- Ôi dào! Nếu mình không tiếc thì tôi cũng chẳng cần cóc gì.

Cô vợ thường cho anh chồng một cái hôn thay cho câu trả lời; thấy chồng hoàn toàn tin cậy mình, cô ta rất thích. Cô nghĩ thầm "già anh ta thông minh hơn một tý, thì mình có thể giúp cho nổi cơ đồ đấy". Nhưng không bao giờ cô để chồng biết mình nghĩ về chồng như vậy. Bao giờ cô cũng chịu khó chăm chú nghe chồng kể con cà con kê về chuyện ngựa ngèo, chuyện câu lạc bộ nhà binh; cô rất chịu khó cười mỗi khi anh chồng khôi hài, cố gắng làm ra vẻ chú ý lắm đến những chuyện như chiếc xe ngựa của Jắc Xpatôđax vừa đổ, Bốp Mactingên bị bắt quả tang ở sông bạc, chuyện Tôm Xinhba sắp sửa dự đua ngựa... Mỗi khi chồng trở về nhà, cô tỏ ra thật nhí nhảnh sung sướng; lúc chồng đi chơi, cô giục chồng đi mau cho sớm. Chồng ở nhà không đi đâu, cô chơi dương cầm và hát cho chồng nghe, pha rượu cho chồng uống, coi sóc bữa ăn cho chồng tươm tất, ủ ấm đôi giày nhẹ của chồng, săn sóc chồng từng ly từng tý một. Đã có lần tôi nghe bà nội tôi bảo rằng những người đàn bà khéo nhất chính là những người giả dối, vì chúng ta không thể hiểu họ giấu giếm chúng

ta những điều gì, và khi bề ngoài họ tỏ ra ngây thơ, thân mật thì thật ra họ đang sắc mặt đến thế nào. Rất có thể những nụ cười luôn luôn nở dễ dàng trên môi họ chỉ là những cái bẫy để bọ đỡ, để lảng tránh, hoặc để khuất phục ta. Ở đây tôi không kể tới những bà những cô đom đóm tầm thường, mà chỉ nói tới những người đàn bà nội trợ gương mẫu, những viên ngọc của đức hạnh phụ nữ. Ai mà chưa từng được thấy một người vợ che giấu sự dấn dộn của anh chồng ngốc nghếch, hoặc làm dịu một cơn lòi đĩnh của anh chồng vũ phu? Sự nô lệ đáng yêu ấy chúng ta rất quý; chúng ta rất ca tụng đàn bà về mặt này; chúng ta coi sự giả dối đáng yêu ấy là sự thực. Một bà nội trợ tốt cần phải là một nhà ngoại giao giỏi. Chồng Cornelia <sup>(1)</sup> cũng bị vợ lừa dối như chồng Pôtipha tuy rằng bị lừa dối một cách khác.

Vậy thì được vợ săn sóc chu đáo, anh chàng trác táng bừa bãi Răudon Crăulê biến thành một người chồng rất hạnh phúc và rất ngoan ngoãn. Đám bè bạn chơi bởi cũ không thấy mặt anh ta đâu nữa. Có một đôi lần, họ hỏi thăm anh ta ở câu lạc bộ, nhưng rồi họ cũng không nhớ anh ta nhiều lắm. Trong Hội chợ phù hoa, không mấy khi người ta nhớ nhau lâu. Đối với Răudon, người vợ xa lánh xã hội phù hoa lúc nào cũng tươi tỉnh mỉm cười, căn nhà ấm cúng, những bữa ăn nóng sốt và những buổi tối trong gia đình đã có đủ mọi vẻ hấp dẫn của một cái gì mới mẻ và kín đáo. Việc hôn nhân của họ chưa tuyên bố cho ai rõ, cũng chưa đăng trên báo "Tin tức buổi sáng". Nếu bọn chủ nợ biết tin anh ta lấy một cô gái không có của hồi môn làm vợ, ắt họ sẽ hê nhau xông tới làm tội anh ta đến chết mất. "Em thì chả sợ cha mẹ em rầy la đâu". Becky nói và cười có vẻ chưa

(1) Cornelia: tên một hoàng hậu thời cổ đại Hy-lạp, góa chồng sớm, nuôi 12 đứa con, được coi như gương mẫu về đức hạnh phụ nữ (N.D).

chất. Cô rất bằng lòng chờ đến khi bà Craulê nghỉ lại, lúc ấy sẽ xuất đầu lộ diện trong xã hội. Cho nên cô yên tâm sống kín đáo ở Brómton, không đi lại với ai, chỉ tiếp có vài người bạn trai của chồng; họ được mời đến chơi tại căn phòng ẩn nhỏ bé của gia đình. Bọn khách này thích cô lắm. Họ rất lấy làm thú vị được dự những bữa ăn thân mật, được nghe cô ta cười nói, và sau đó lại chơi đàn. Thiếu tá Mactingên không bao giờ nghĩ tới chuyện muốn xem tờ giấy chứng hôn. Đại úy Xinhba trăm trở khen ngợi những cốc rượu do bàn tay khéo léo của Rêbecca pha. Còn viên trung úy trẻ tuổi Xpattôđax (anh này rất ham chơi pích-kê, mà Craulê cũng mời anh ta chơi luôn) thì chỉ trong một thời gian rất ngắn rõ ràng đã bị bà Craulê thu hút hẳn. Nhưng Rêbecca luôn luôn tỏ ra sáng suốt và kín đáo; và lại Craulê vẫn nổi danh là một tay hay gây gổ và cãi ghen; nhờ thế cô vợ bé bỗng yêu dấu cũng được che chở an toàn.

Ở thành phố này có nhiều người sang trọng, đứng đắn và lịch sự chưa bao giờ bước chân vào phòng khách của một phu nhân. Cho nên, mặc dầu khắp quận người ta bàn tán nhiều về chuyện vợ con của Craulê - chắc bà Biutơ phao tin rằng lên chức gì - nhưng ở Luân-đôn tin ấy vẫn mập mờ, hoặc ít được chú ý, hoặc không được một ai nhắc đến. Rãudơn phải vay tiền để tiêu, nhưng vẫn sống rất đường hoàng; anh ta có những khoản nợ kếch xù, giá khéo ăn tiêu thì có thể sống được nhiều năm. Ở những thành phố lớn, nhiều người mang công mắc nợ sống rất đường hoàng, những người có tiền trả ngay còn thua xa. Khi ta đi chơi trên những đường phố ở Luân-đôn, ta thường gặp những ông sang trọng ngự trong những chiếc xe ngựa rất đẹp, trong khi ta phải cuốc bộ. Trông thấy họ, bọn thợ may nịnh nọt, bọn nhà buôn khúm núm cúi chào. Những ông này chẳng từ

chối yêu cầu nào của họ, mà cũng chẳng ai biết các ông trông vào đâu mà sống. Ta gặp anh chàng Jắc Không-xu khệnh khạng đi ở Công viên, hoặc phóng xe ngựa như bay qua Pôn Môn, bữa ăn thì dùng toàn những bát đĩa quý giá. Ta tự hỏi không rõ đời hắn bắt đầu thế nào, và sẽ kết thúc ra sao? Thì có lần Jắc bảo với tôi rằng: "Ông bạn thân ơi, tôi nợ tiền khắp cả Âu châu này đấy". Kết cục rồi cũng phải xảy ra, nhưng hãy cứ biết bây giờ Jắc ta tha hồ ung dung phê phôn cái đã. Thiên hạ được Jắc bắt tay lấy làm sung sướng lắm, tuyên bố rằng hắn là người tốt bụng, vui tính, và vô tư lý, biết đâu đến những lời thì thâm độc đại không hay về hắn.

Thực tế bắt ta phải nhận anh chồng của Rébecca chính thuộc loại người này. Trong nhà anh ta cái gì cũng đầy đủ, chỉ thiếu có tiền; một bữa đọc báo: "Tin tức". Râudon thấy đăng tin "Trung úy Óxborn vừa mua lại cấp đại úy của ông Xmit mới từ chức", lập tức anh ta tỏ ra có cảm tình với người yêu của cô Amélia và quyết định đến thăm khu phố Retxen.

Khi hai vợ chồng Râudon muốn gặp đại úy Dôphin để tìm biết rõ về chuyện hoạn nạn của những người quen cũ của Rébecca thì Dôphin đã biến khỏi chỗ bán đấu giá rồi. Họ chỉ được một anh phu khuân vác và một bác nhân viên phát mại lảng vảng ở đó mách cho một ít tin tức. Bêcky leo lên xe ngựa, tay vẫn cầm bức tranh, vẻ mặt rất vui, cô ta nói:

- Nhìn những cái mỏ diều hâu của họ kia; có khác gì đám diều hâu xâu xé mối sau một trận đánh không!

- Xin chịu em ạ, từ bé đến giờ nào anh có biết trận mạc là cái gì đâu. Hỡi Maetingen ấy; hắn đã từng làm sỹ quan tùy tùng cho tướng Blêzơ ở Tây-ban-nha.

Rébecca nói:

- Ông cụ Xetlê là người rất tốt. Thấy ông cụ gặp nạn, em thương lắm.

- Ô, mấy lão buôn tin phiếu... phá sản... chuyện thương lắm, mình thấy đấy.

Rândon vừa đáp vừa lấy roi vục đuôi một con ruồi đậu trên tai ngựa. Giọng cô vợ có vẻ đa cảm lắm, nói:

- Giá mua được ít bát đĩa gửi hiếu họ thì tốt hơn, anh Rândon ạ. Những hai mươi lăm ghi-nê cây dương cầm nhỏ ấy thì đắt quá. Ngày trước, hồi Amêlia vừa ra trường, chúng em đã chọn cây đàn ấy ở Brotut đấy. Đạo ấy giá chỉ có ba mươi lăm đồng ghi-nê.

- Còn anh chàng... tên hắn là gì nhỉ... Ôxborn phải không... bây giờ gia đình cô ta bị phá sản, chắc là hắn rút lui, cô bạn Amêlia của mình hẳn phát sầu, Bêcky nhỉ?

Bêcky mỉm cười đáp:

- Ôi dào, rồi chị ấy cũng quên đi chứ.

Và họ đánh xe đi, bàn sang chuyện khác.

## CHƯƠNG XVIII

### AI CHƠI CHIẾC DƯƠNG CẨM ĐẠI ÚY ĐÔPBIN MUA?

Câu chuyện của chúng ta giờ đây bỗng bao gồm cả những sự kiện và những nhân vật danh tiếng, và bám vào rìa dòng lịch sử. Bấy nhiêu hâu của Napôlêông Bônápac, tên dân đảo Corxơ hãnh tiến, sau một thời gian ngắn bị cầm giữ ở đảo Enbo, đã bay về đậu tại Prôvăngxơ, và từ đó bay chuyển từ đỉnh gác chuông nhà thờ này sang đỉnh gác chuông nhà thờ khác, cho tới thánh đường Đức bà ở Pa-ri. Bấy chim của Hoàng đế nào có thêm chú ý đến xứ đạo tối tăm Blumxbory ở Luân-đôn, nơi nhân dân quen sống rất bình lặng; hâu như không ai buồn để ý đến tiếng đập của những đôi cánh mạnh mẽ kia. "Napôlêông đã đổ bộ ở Cannơ rồi!", một cái tin như vậy có thể gây sôi nổi ở Vienna, hoặc làm đảo lộn mọi kế hoạch của nước Nga, khiến cho nước Phổ phát điên vì lo lắng, làm cho ông Mettonich và ông Talêra phải lắc đầu và, sau hết, khiến cho hoàng tử Hacdenbec và hâu tước Londơndery phải sững sờ. Nhưng làm sao cái tin ấy lại có thể gây xúc động đối với một người thiếu nữ ở quảng trường Rotxen, khi ngủ bao giờ cũng có một bác người nhà đứng ngoài cửa cầm canh suốt đêm, lúc dạo chơi trong vườn thì xung quanh đã có hàng rào và có bác gác cổng bảo vệ, và ví thử có đi ra ngoài phố Xaothemton gần đấy mua một cái giải

dàng-ten chẳng hạn, thì đã có bác da đen Xámbo kè kè đi theo, tay cầm cái can to tướng. Tóm lại, cô ta được bao nhiêu là vị thiên thần hộ mệnh có ân lương và không ân lương nâng niu, mặc áo cho, đặt vào giường ngủ, săn sóc đủ mọi phương diện.

Hồi thượng đế chí công, thật tàn nhẫn thay, cuộc chiến đấu lớn lao giữa các bậc đế vương sao lại cứ phải gây ra một sự rung chuyển tai hại đối với vận mệnh của một cô gái vô tội mới mười tám xuân xanh, chỉ biết như chim non mổ hạt, hót riu rít và thêu những cổ áo bằng voan mỏng? Hồi bông hoa địn dàng dàng thương trong vườn nhà kia! Con bão táp của chiến tranh đang găm thét sắp lòi cuốn cả cô em vào trong những xoáy lốc tàn bạo rồi. Napôlêông sắp đánh nước bạc cuối cùng, và thế là hạnh phúc của cô Amélia Xetlê bé bỏng cũng tan tành như mây khói.

Trước hết, những tin tức tai hại đã lật nhào tất cả cơ nghiệp của cha cô. Bao nhiêu việc kinh doanh của ông già không may kia sụp đổ hết. Máy chuyển làm ăn cuối cùng thất bại sạch; các bạn hàng bị phá sản tất cả. Ông tính rằng già cổ phiếu hạ xuống thì nó lại cao lên <sup>(1)</sup>. Thắng lợi bao giờ cũng đến chậm chạp, nhưng tai họa thì bao giờ cũng xô tới sau lưng nhanh như cơn lốc. Tuy nhiên, ông già Xetlê vẫn giữ kín nỗi lo nghĩ của mình. Trong ngôi nhà sang trọng yên tĩnh, mọi sự vẫn diễn ra bình thường. Bà Xetlê tốt bụng kia cũng không hay biết gì hết; hàng ngày bà vẫn tiếp tục cuộc sống bận bịu mà nhàn hạ của bà, với bao nhiêu công việc không đâu; cô con gái cũng ngày càng đi sâu vào cái tâm trạng êm ái và ích kỷ riêng của mình, cách biệt hoàn toàn với cuộc đời bên ngoài. Đột nhiên cơn bão xô tới, toàn bộ gia đình đổ sụp.

(1) Có lẽ đây là một sự sai sót của tác giả; đáng lẽ ông Xetlê phải dự đoán giá tin phiếu lên mới hợp lý (N.D)



Một buổi tối, bà Xetlê ngồi viết thiệp mời dự tiệc. Gia đình Ôxborn đã thết khách một buổi rồi, bà lại chịu kém cạnh họ sao!

Ông Jôn Xetlê ở khu Xity về rất muộn; ông ngồi yên lặng bên cạnh lò sưởi nghe bà vợ chuyện trò tíu tít. Emmy đau khổ, buồn bã, đã lên phòng riêng từ trước. Bà mẹ vẫn nói:

- Con bé không vui. Giorgiô Ôxborn chẳng sẵn sóc gì đến nó. Tôi không thể chịu nổi cách ăn ở của bọn họ. Đã ba tuần nay, mấy đứa con gái nhà ấy chưa đặt chân đến đây; thằng Ôxborn, thì đã hai lần về tỉnh, mà không lại thăm nó. Etuôt Đêlô có gặp Ôxborn ở rạp Ô-pê-ra. Tôi tin rằng Etuôt Đêlô sẵn sàng cưới con bé, và tôi thấy anh chàng đại úy Đôpbin cũng... có điều tôi không ưa cái bọn lính tráng ấy. Thằng Giorgiô bây giờ cũng công tử bột lắm. Mà thật, nom khệnh khảnh khệnh khạng ra phết nhà binh! Ta phải tổ cho họ biết rằng ta không kém cạnh gì họ. Cứ khuyến khích Etuôt Đêlô một chút, ông sẽ thấy. Ta phải tổ chức một buổi tiếp khách mới được. Mà kìa, Jôn Xetlê, sao ông cứ ngồi im thế? Tôi định mời vào thứ năm, sau đây hai tuần nhé? Sao ông không trả lời? Trời ơi! Có chuyện gì xảy ra vậy?

Bà vợ chạy lại bên chồng; ông Xetlê đứng dậy đón vợ. Ông ôm bà vào lòng nói vội vàng:

- Mary, chúng ta bị phá sản rồi. Bà nó ơi, bây giờ chúng ta phải làm lại cuộc đời từ đầu. Tốt nhất là nói ngay tất cả mọi chuyện cho bà biết.

Ông vừa nói vừa run rẩy chân tay, gần như muốn ngã gục xuống. Ông cứ tưởng rằng bà vợ không chịu đựng nổi cái tin ghê gớm ấy, người vợ mà suốt đời ông chưa hề nói nặng một lời. Song, tin ấy đến rất đột ngột với bà cụ, mà chính ông lại bị xúc động mạnh hơn. Lúc ông nằm vật xuống chiếc ghế bành, chính bà vợ đã phải

an ủi chồng. Bà cầm lấy bàn tay run rẩy của ông mà hôn rồi đặt cánh tay chồng vòng qua cổ mình; bà gọi ông là "Jôn của bà, Jôn yêu quý của bà, ông lão thân yêu của bà"; bà thốt ra hàng trăm lời ngọt ngào yêu đương không ăn nhập với nhau. Tiếng nói chung thủy nhỏ nhẹ và sự vuốt ve vụng về của bà khiến ông đang băn khoăn đau khổ cảm thấy sung sướng vô ngần, và khiến ông cảm thấy tâm hồn nặng trĩu của mình được vui vẻ thư thái. Buổi tối dài dằng dặc hôm ấy, ngồi cạnh bà vợ, ông già khốn khổ Xetlê đã trút vơi nỗi lo lắng đè nặng tâm hồn mình; ông kể lại tất cả những sự khó khăn thua lỗ trong sự làm ăn..., ông bị những người bạn thân thiết nhất lừa dối, nhưng cũng có những người cư xử rất cao thượng không ngờ. Cũng chỉ có lần ấy, khi cùng chồng đi ngược lại dòng quá khứ, bà vợ đã để lộ ra tất cả sự xúc động của mình. Bà nói:

- Lay chúa, lay chúa. Chắc con Emmy đau khổ lắm.

Ông bố quên hẳn cô con gái. Cô ta đang nằm thao thức buồn bã ở trên gác. Giữa gia đình ấm cúng toàn bề bạn và người thân, nhưng cô vẫn thấy mình bơ vơ làm sao! Ở đời ta có thể thổ lộ nỗi lòng với độ bao nhiêu người được nhỉ? Nói làm chi những điều ấy với những tâm hồn không biết rung cảm, không bao giờ hiểu nổi? Cho nên cô Amélia của chúng ta rất cô đơn. Từ khi có những điều thầm kín muốn tâm sự, thì cô đã không có bạn tâm tình nữa rồi. Cô không thể ngỏ với mẹ mọi nỗi lo lắng ngại ngùng của mình. Mỗi ngày cô chị chồng và cô em chồng tương lai lại càng trở nên xa lạ hơn. Cô còn bao nỗi nghi ngờ, bao sự sợ hãi mà bản thân cô không muốn công nhận, tuy cô vẫn âm thầm ấp ủ trong lòng.

Trái tim cô thì cứ khẳng khẳng một mực rằng Giorgio Oxborn vẫn trung thành, vẫn xứng đáng với cô,

mặc dầu cô biết rằng sự thực không đúng thế. Đã bao lời tình tứ của cô không hề có lấy mấy may tiếng vang trong tâm hồn anh ta. Đã bao lần cô nghi ngờ người yêu thờ ơ, ích kỷ, nhưng cô đã bước bình dương đầu và vượt qua những sự ngờ vực đó. Con người "tử vì đạo" ấy còn biết thổ lộ với ai hết cả mọi nỗi đau xót hàng ngày dằn vặt tâm hồn cô? Người yêu của cô cũng chỉ hiểu cô có một phần. Cô không dám tin rằng người đàn ông cô yêu có tâm hồn thấp kém hơn mình; cô không dám thú nhận rằng mình đã yêu quá vội vàng. Người con gái e lệ trinh bạch ấy kín đáo quá, hiền hậu quá, cả tin quá, yếu đuối quá, cho nên một khi đã trao trái tim cho ai thì không muốn lấy lại nữa.

Đối với đàn bà, về mặt tình cảm chúng ta vẫn quen cư xử như những người Thổ-nhĩ-kỳ<sup>(1)</sup>; chúng ta cũng bắt họ phải phục tùng giáo lý của chúng ta. Chúng ta cho phép thân thể họ tự do đi ra ngoài, được hóa trang bằng những nụ cười, bằng những búp tóc xoắn, bằng những chiếc mũ trùm màu hồng, mà không phải che mặt bằng những tấm chàng mạng và những chiếc y-a-mắc<sup>(2)</sup>; nhưng họ chỉ được để một người đàn ông nhìn thấy tâm hồn họ; họ tuân lệnh, không hề ngần ngại, và bằng lòng sống như kẻ nô lệ trong gia đình để săn sóc mọi việc cho chúng ta.

Tháng ba năm 1815, kỷ nguyên của Chúa, khi Napôlêông đổ bộ ở Canno, vua Lui XVIII chạy trốn, khi toàn thể Âu châu hốt hoảng, giá cổ phiếu sụt và ông già Xetlê bị phá sản, thì cô gái bé bỏng dịu dàng ấy cũng

---

(1) Phong tục Thổ-nhĩ-kỳ, trước Muxtapha Kêman, coi đàn bà như nô lệ, hoàn toàn phụ thuộc vào người đàn ông (N.D).

(2) Y-a-mắc: một thứ lưới giống như chiếc chàng mạng, song dài; đàn bà Thổ-nhĩ-kỳ thường trùm lên để che mặt, dài xuống sát đất; tết bằng sợi thường, hay tơ quý, hoặc chỉ bạc, và cũng là một vật trang sức của phụ nữ (N.D).

đang bị cầm tù, bị hành hạ như vậy đấy.

Chúng ta không cần trở lại những nỗi đau đớn sâu nào ông già buồn tẻ phiêu đã phải trải qua trước khi tai họa cuối cùng xảy đến. Ở Phòng hồi đoái, tên ông Xetlê đã bị thông báo; ông lão đã phải rời khỏi những văn phòng của mình; tín phiếu của ông không được thanh toán. Tình trạng phá sản không thể chối cãi được nữa. Ngôi nhà cùng đồ đạc ở khu phố Rötzen bị quyền trừ và bán đấu giá; ông lão và cả gia đình bị mời ra khỏi cửa, đi đâu mà ở thì đi, như ta đã rõ.

Bị sa sút, ông Jôn Xetlê đành thái tất cả bọn gia nhân (các nhân vật này thỉnh thoảng xuất hiện trong những trang của tập truyện này); và ông cũng không còn lòng nào mà gặp mặt tất cả bọn. Tiền lương của họ ông vẫn trả rất đúng hẹn, đó là tập quán của những người chỉ quen chịu những món tiền lớn. Bọn gia nhân rất buồn vì mất một chỗ làm tốt. Nhưng phải xa ông chủ bà chủ quý hóa, họ cũng không đến nỗi vì thế mà sầu não quá đáng. Chị hầu gái của Amélia có phần uản nhiên, nhưng rồi cũng tự an ủi vì tìm được một chỗ làm tốt ở một gia đình quý phái hơn. Bác da đen Xăm-bô rất kiêu hãnh về nghề nghiệp của mình quyết định mở một tiệm ăn. Còn bà Blênkixốp thực thà kia đã giúp việc cho gia đình từ hồi ông Xetlê mới cưới vợ, và đã được chứng kiến sự ra đời của Jô và Amélia, thì quyết định ở lại giúp việc không lấy tiền công; bà ta cũng đã có một số vốn riêng kha khá, bây giờ theo chủ đến chỗ ở mới, tiếp tục săn sóc trông nom cho chủ và thỉnh thoảng cũng cầu nhậu chút ít.

Bọn chủ nợ không ngớt theo đuổi ông già Xetlê. Ông lão cảm thấy mình bị si nhục, bị hành hạ quá đáng đến nỗi chỉ trong có sáu tuần lễ mà ông già sạm hẳn đi, già nhanh hơn suốt mười lăm năm qua. Jôn Ôxborn, ông

bạn già cũ và là người láng giềng của ông, tỏ ra tàn nhẫn hơn cả... Jôn Ôxborn, người xưa kia được ông gây dựng, được ông giúp đỡ hàng trăm lần, và sắp sửa là thông gia của ông. Nhưng bất cứ ai ở trong hoàn cảnh ấy cũng phải công nhận ông Jôn Ôxborn phải cư xử tàn nhẫn như vậy. Một khi người ta đã chịu ơn rất nhiều một người khác, và sau này hai người lại xích mích với nhau thì, theo lẽ thường, người ta vẫn phải tỏ ra khe khắt hơn người ngoài. Trong trường hợp ấy, thái độ sát đá và vô ơn của ta chỉ có thể giải thích bằng những lầm lỗi của người ân nhân cũ. Không phải vì ích kỷ, tàn nhẫn mà ta tức giận trước việc kinh doanh thất bại của bạn đầu... không, chẳng qua tại ông bạn cũ đã rắp tâm lừa ta một cách hèn hạ quá đáng đó thôi. Tóm lại tên đao phủ bắt buộc phải chứng minh rằng kẻ bị hành hình là một tên vô lại... nếu không thì chính hắn ta phải là một tên mặt kiếp.

Bọn chủ nợ vô tình thường công nhận một nguyên tắc chung rất tiện lợi đối với họ như thế này: người ta đã lâm vào cảnh khó khăn thì không có ai là thực thà; thế nào họ cũng giấu kín sự khó khăn của mình, và phóng đại những may mắn có thể có được. Việc làm ăn tuyệt vọng hoàn toàn rồi, nhưng họ vẫn bảo là đang phát đạt, mặt mũi vẫn tươi cười một cái cười bất đắc dĩ trong khi đang mấp mé trên bờ vực của sự phá sản. Họ bầu lấy mọi dịp trì hoãn hồng đẫy lùi sự sụp đổ không tránh được xa thêm vài ngày. Lão chủ nợ si nhục kẻ bại trận, với dáng điệu của kẻ chiến thắng thế này: "Gian xảo lắm thì cho chết. Anh ngu lắm, chết đuối mà lại với lấy cái bọt?" Thật là lời một kẻ sáng suốt bình tĩnh đứng trên bờ nói với người sắp chìm ngấm dưới nước, và cũng là lời của sự phát đạt nói với kẻ khốn khổ đang vùng vẫy trong vực tối. "Anh ngu xuẩn quá, anh không

biết tìm cách để khỏi bị liệt tên vào danh sách bọn phá sản trên báo à?"

Ai mà không thấy một khi đã dính đến chuyện tiền nong thì những người bạn thân nhất đời, những người lương thiện nhất đời, cũng rất sẵn sàng nghi ngờ buộc tội nhau là bất lương? Kể nào cũng xử sự như thế cả, tôi cho rằng ai cũng phải hết, và cuộc đời toàn là những trò bịp bợm.

Nghĩ đến những chuyện ân huệ ngày xưa, ông Ôxborn càng bức mình; đây cũng là một lý do khiến mối mâu thuẫn giữa hai nhà càng thêm gay gắt. Cuối cùng, ông cắt đứt cuộc nhân duyên giữa con trai ông và con gái gia đình Xetlê. Nhưng hai người đã gắn bó với nhau lâu quá rồi, bây giờ như vậy là hạnh phúc và có thể cả danh dự của cô thiếu nữ cũng bị ảnh hưởng. Vậy thì ông Jôn Ôxborn phải tìm mọi lý do để cắt đứt cuộc nhân duyên và để chứng minh rằng ông Jôn Xetlê là một người rất tồi tệ.

Trong buổi họp của các chủ nợ, ông đã tỏ ra hết sức tàn bạo và khinh miệt ông Xetlê, khiến cho ông lão phá sản này chết điếng người vì nhục nhã.

Ông phản đối dứt khoát việc Giorgiô và Amêlia đi lại thăm nhau; ông dọa từ con trai nếu anh ta trái lời ông, và ông cư xử với cô thiếu nữ vô tội như cô ta là một kẻ xảo quyệt khốn nạn nhất đời. Ông giận dữ và thù hằn như vậy là vì sao? Ấy là vì ta phải vu cáo và tìn lờ vu cáo về kẻ bị ghét bỏ; như vậy mới đúng cách xử thế.

Khi nhận được tin phá sản, khi phải rời bỏ khu phố Rotxen, Amêlia tin rằng giữa Giorgiô và cô không còn gì nữa... không còn gì nữa giữa cô và tình yêu, giữa cô và hạnh phúc, giữa cô và sự tin tưởng vào cuộc đời... Ông Jôn Ôxborn đã gửi cho cô một lá thư lời lẽ tàn nhẫn, báo cho cô hay rằng vì tư cách của cha cô nên

mọi sự dính ước giữa hai gia đình bắt buộc phải chấm dứt... Quyết định ấy không làm cho cô bị xúc động ghê gớm như cha mẹ, đúng hơn là như bà mẹ cô tưởng; ông Jôn Xetlê thì đã hoàn toàn mất hết tinh thần vì bị mất cơ nghiệp và danh dự rồi. Nhận được tin, Amêlia có tái mặt đi, nhưng vẫn bình tĩnh, đối với cô chẳng qua những điểm không lành cảm thấy từ trước bây giờ đã thực hiện mà thôi; đó chẳng qua chỉ là lời tuyên án... về một tội trạng cô đã phạm từ lâu... cái tội đã trót yêu lầm lẫn, trót yêu quá say mê không tính toán. Bây giờ cũng như trước kia, cô không hề thổ lộ với ai những ý nghĩ sâu kín của mình. Cô cũng không lấy thế làm đau khổ hơn khi mình đã cảm thấy tất cả hy vọng đều tiêu tan nhưng còn chưa dám tin hẳn vào sự thật tàn nhẫn ấy. Rời bỏ ngôi nhà đồ sộ về ở một căn nhà bé nhỏ cô thấy cuộc sống cũng không có gì khác; suốt ngày cô vẫn ngồi im lặng trong phòng mà râu rĩ, mà héo hắt dần dần. Tôi không nói rằng đàn bà ai cũng giống thế. Cô Bolôc thân mến ơi, tôi tin rằng cô chẳng chịu đau khổ như vậy. Cô là một thiếu nữ có nghị lực, sống theo những nguyên tắc riêng. Tôi cũng không dám bảo rằng tâm hồn tôi giống như vậy. Tôi cũng đã từng đau khổ, nhưng phải thú thực rằng tôi vẫn sống; song cũng có vài người yếu ớt hơn tôi, tâm hồn họ mỏng manh quá, tế nhị dịu dàng quá.

Mỗi khi ông Jôn Xetlê nghĩ đến hoặc đã động đến cuộc tình duyên giữa Giorgiô và Amêlia, thái độ của ông cũng dứt khoát như thái độ của chính ông Ôxborn vậy. Ông chủ ông Ôxborn và cả gia đình ông ta là bọn vô lương tâm, bọn đều cáng, bọn vô ơn. Ông thể độc rằng sẽ không vì một thế lực nào trên đời này mà gả con gái ông cho con trai một tên khốn nạn. Ông ra lệnh cho Emyny phải gột sạch hình ảnh của Giorgiô trong

tâm trí cô, phải gửi trả lại hết mọi thư từ, đồ vật đã nhận từ trước của anh ta.

Cô hứa xin tuân lệnh và cố gắng vâng lời cha. Cô gom góp mấy thứ tặng vật của Giorgio: cô lục những lá thư cất rất kỹ ra đọc lại một lượt... như thế cô chưa thuộc lòng ấy... Song cô không dành tâm rồi bỏ chúng; việc làm ấy khó khăn quá đối với cô; cô lại ủ chúng vào trong ngực áo, giống như một người đàn bà còn cô ủ những đứa con đã chết vậy. Cứ nghĩ đến chuyện phải tách mình ra khỏi niềm an ủi cuối cùng mà Amélia tưởng như không thể sống nổi, hoặc phát điên lên mất. Trước kia, mỗi lúc nhận thư, cô thường đỏ mặt lên sung sướng biết bao nhiêu! Đã bao lần cô nháy nhót lùi ra một chỗ vắng, tìm đập dồn dập, để đọc thư không cho ai nhìn thấy! Lời lẽ trong thư có lạnh lùng, tâm hồn si mê của cô biết cách biến thành những dòng chữ nồng nhiệt; lời lẽ trong thư có cộc lốc vô tình, cô vẫn tìm mọi lý do để tha thứ cho người viết!

Cô đã ấp ủ những mảnh giấy vô nghĩa đó; đọc chúng, cô quay trở về với cuộc đời dĩ vãng... mỗi lá thư như gợi lại một mảnh đời. Cô nhớ lại từng ly từng tý: nhớ từng khoé mắt, từng giọng nói, từng cách ăn mặc, từng lời lẽ chuyện trò... Ôi, đời cô chỉ còn lại có những di tích của một mối tình đã chết ấy mà thôi. Từ đây, cô chỉ còn sống để săn sóc cái xác chết của Tình yêu.

Cô tha thiết mong chờ cái chết đến giải thoát cho mình. Cô nghĩ thậm sau khi chết, thế là mình lại có thể theo đuổi người yêu. Tôi không hề muốn ca tụng quan niệm sống của Amélia, coi là tấm gương cho cô Bolóc bắt chước. Cô Bolóc giỏi hơn người con gái bé bỏng đáng thương kia nhiều: cô thường biết cách kiềm chế lòng mình, chắc chắn khi nào đại đột như Amélia và trao trái tim mình quá dễ dàng cho kẻ khác như thế, để



chẳng được đến bù lại chút gì... ngoài một lời hứa hẹn mỏng manh bị bóp nát trong phút chốc. Trong một cuộc đính ước kéo dài, một bên cố thể tự do giữ lời hứa hoặc cắt đứt, nhưng cả cuộc đời bên kia đã đặt vào đó rồi.

Vậy thì hồi các cô thiếu nữ trẻ trung, hãy cẩn thận. Hãy coi chừng khi các cô đính ước với "người ta". Hãy e lệ, đừng yêu qua thẳng thắn; chớ bao giờ nên nói hết điều gì mình xúc động trong lòng, hoặc tốt hơn, hãy xúc động in ít thôi. Hãy nhìn xem, thực thà và cả tin quá sớm tai hại như vậy đấy; đừng có tin mình, cũng đừng tin ai hết. Hãy cứ lấy chồng theo kiểu người Pháp vậy, nghĩa là nhờ những ông quản lý văn khế làm bạn tâm tình và người phù dâu. Tóm lại, đừng bao giờ đa mang tình cảm gì khiến mình phải khổ tâm sau này; đừng bao giờ hứa hẹn điều gì nếu mình không dễ dàng xóa bỏ khi mình muốn. Giữa Hội chợ phù hoa nếu muốn được kính nể và được coi là đức hạnh, xin cứ theo một con đường ấy mà đi.

Nếu Amélia được nghe những lời bình phẩm về mình trong cái xã hội mà sự phá sản của cha cô vừa bắt cô phải rời bỏ, thì cô mới thấy hết tội lỗi của mình đã làm hại danh dự mình đến thế nào. Bà Xmit nói rằng chưa hề bao giờ thấy ai nhẹ dạ tai hại đến thế. Bà Brao thì bảo rằng xưa nay bà vẫn kết án những thái độ sống sã đáng ghê tởm như vậy, và coi đó là tấm gương tẩy liếp cho mấy cô con gái của bà soi mà tránh. Hai cô con gái nhà Dôpbin nói: "Di nhiên đại úy Ôxborn không thể lấy con gái một người phá sản làm vợ được. Bị ông bố lừa đảo, thế là đủ lắm rồi. Còn cái con bé Amélia, nó còn rõ đại hơn cả...". Đại úy Dôpbin mới quát lên:

- Hơn cái gì? Họ không đính ước với nhau từ bé là gì? Lời đính ước lại không thiêng liêng như hôn lễ sao?

Đứa nào trên đời này dám thở ra một lời nói xấu người con gái trong sạch nhất, hiền hậu, cao quý nhất ấy?

Cô Jên đáp:

- Ô hay, Wilian, việc gì anh phải quát tháo chúng em. Chúng em có phải là đàn ông đâu mà ganh gỗ được với anh. Chúng em nói xấu gì cô Amélia Xetlê? Có điều có ta đại dột quá đáng, ấy là chưa nói hết lời đấy. Còn bố mẹ cô ta thì gặp tai họa như vậy cũng đáng kiếp thôi.

Cô An châm biếm hỏi:

- Này, anh Wilian bây giờ cô Xetlê đã tự do rồi, anh hỏi cô ta làm vợ chẳng hơn à? Thế mà lại xứng đôi vừa lứa cơ đấy. Hi, hi!

Đôpbin đỏ bừng mặt, nói rất nhanh:

- Tôi lấy cô ấy! Này, các cô nghĩ rằng cô ấy cũng ưa đối tình như đối áo giống các cô chẳng? Ai lại đi cười cợt, chế nhạo một vị thiên thần như thế! Cô ấy có nghe thấy đâu; đối với người không may mắn và đau khổ, ai cười mà chẳng được. Cứ việc mà đùa đi, cô An. Cô láu lĩnh nhất nhà, ai cũng ưa nghe cô pha trò lắm đấy.

Cô An đáp:

- Em xin nhắc lại rằng đây không phải là trại lính đâu, anh Wilian nhé.

- Lạy chúa tôi, trong trại lính ấy à, tôi cũng mong có kẻ nào nói như các cô đấy - Con sư tử bị kích thích gầm lên- tôi dám thách đứa nào hé mồm nói xấu cô ấy đấy; nhưng mà, cô An ơi, đàn ông chúng tôi không ăn nói như vậy đâu. Chỉ có bọn đàn bà con gái mới túm năm tùm ba đủ đồn, rồi rú lên, rít lên, quàng quạc cái mồm lên như thế. Thôi, rút ra chỗ khác... đừng có khóc nữa, các cô chỉ là hai con ngỗng.

Thấy cô An rơm rớm nước mắt như mọi khi, Đôpbin lại bảo:

- Thì không phải là ngỗng, các cô là hai con thiên nga vậy <sup>(1)</sup>, muốn là con gì cũng được, nhưng hãy để cho cô Xetlê được yên.

Bà mẹ và hai cô gái bảo nhau: "Chả thấy đứa nào mê gái như thằng William nó mê cái con bé đi tính hay liếc gái ấy nhỉ". Cả ba mẹ con đang lo rằng bây giờ không còn bị lời dìm ước rằng buộc, cô Amélia sẽ lập tức cướp mất anh chàng đại úy đang say mê mình. Chắc hai cô thiếu nữ suy bụng ta ra bụng người nên mới lo xa như vậy, hoặc đúng hơn (vì hai cô chưa hề bao giờ có dịp lấy ai, cũng như bắt nhân tình với ai) họ đã phán đoán theo nhận thức riêng của họ về cái hay cái dở. Hai cô con gái bảo mẹ:

- Má ạ, may quá, trung đoàn phải ra đóng ở nước ngoài; thế là anh con khỏi bị cái tai họa ấy đe dọa.

Quả thật đúng như vậy. Chính vì thế mà Hoàng đế nước Pháp đã đóng một vai trò trong tấn hài kịch gia đình đang diễn ra tại Hội chợ phù hoa này; mà sở dĩ tấn kịch diễn được cũng nhờ có sự tham dự gián tiếp của nhân vật quan trọng không ra mặt ấy. Chính hắn đã làm cho dòng họ Buôcbông cũng như ông Jôn Xetlê phá sản. Khi đến kinh đô nước Pháp, chính hắn đã thúc đẩy toàn bộ nước Pháp đứng dậy cầm vũ khí bảo vệ mình, và bắt buộc toàn thể Âu châu phải hợp lực tiêu diệt hắn. Trong khi ở Quảng trường Tháng năm, nhân dân và quân đội Pháp vây tròn quanh những con diều hâu, thể trung thành với Hoàng đế, thì bốn đạo quân mạnh nhất Âu châu phối hợp với nhau để tổ chức một cuộc săn diều hâu <sup>(2)</sup> vĩ đại, trong số đó có quân đội nước

---

(1) Ở đây Đôphin muốn chơi chữ đồ chim biếm. Thành ngữ Anh (và Pháp) có câu "Ngu dân như một con ngỗng". Hình dáng con ngỗng lại tương tự như con thiên nga, nhưng yếu hơn (N.D.).

(2) chasse à l'aigle.

Anh: và trong đội quân nước Anh lại có hai nhân vật của chúng ta tức là đại úy Đôpbín, và đại úy Ôxborn.

Trung đoàn thứ... tiếp nhận tin Napôlêông vượt ngục trở về đất liền với một niềm vui hiểu chiến vô cùng hào hứng: người nào đã biết rõ đội quân này mới hiểu được niềm vui ấy. Mọi người, kể từ viên đại tá cho tới anh lính đánh trống tầm thường nhất trong trung đoàn, đều tràn ngập hy vọng cao xa, đều sôi sục tinh thần ái quốc. Họ cảm ơn Hoàng đế nước Pháp đã làm đảo lộn trật tự Âu châu, tưởng như đó là một việc từ thiện đặc biệt. Lúc này đã đến cái ngày mà toàn thể trung đoàn thứ... khát khao chờ đợi, ngày họ có điều kiện chứng tỏ cho các bạn đồng ngũ thấy rằng họ có khả năng chiến đấu không kém gì những người chiến sĩ kỳ cựu ở Bán đảo <sup>(1)</sup>, và bệnh sốt vàng da cùng những năm đồn trú ở Tây Ấn đã không thể nào tiêu diệt nổi tinh thần anh dũng hào hùng của họ. Xtophơn và Xpuenê hy vọng được thăng cấp đại úy không cần phải bỏ tiền ra mua. Bà thiếu tá Ô Dao cũng quyết định tham dự chiến dịch này: bà còn hy vọng rằng trước khi chiến tranh kết thúc đã có thể viết thư cho chồng ký tên là đại tá phu nhân Ô Dao. Hai người bạn của chúng ta (Ôxborn và Đôpbín) cũng phấn khởi không kém, mỗi người phấn khởi một cách... Đôpbín thì kín đáo, còn Ôxborn thì ồn ào, sôi nổi đặc biệt. Cả hai đều khát khao được làm nhiệm vụ, và được chia xẻ phần vinh dự sau này.

Tin tức trên đã gây ra một làn sóng sôi nổi trong khắp nước, trong khắp quân đội; người ta không còn chú ý lắm đến những câu chuyện riêng. Có lẽ cũng vì thế mà Ôxborn không bị xúc động nhiều lắm trước những tin tức lẽ ra phải khiến anh ta quan tâm nhiều

(1) Gọi chung là Tây-ban-nha và Bồ-đào-nha.

hơn trong trường hợp không có chiến sự đe dọa vì anh ta vừa được đề bạt: đang bận tâu tít về việc chuẩn bị hành quân sắp tới, và cũng đang hy vọng được thăng lên cấp cao hơn. Phải nói thực rằng tai họa vừa giáng xuống đầu ông lão Xetlê không ảnh hưởng nhiều lắm đến tinh thần anh ta. Đúng vào hôm các chủ nợ và ông già bất hạnh kia họp nhau lại lần đầu tiên, anh ta cũng đi thử bộ quân phục mới may, bận vào trông thật "bảnh". Ông bố đã nói chuyện với anh ta về thái độ lừa đảo đáng xấu hổ của con người bị phá sản, đã nhắc anh ta nhớ lại mọi điều ông ta nói về Amêlia, nghĩa là giữa hai người bây giờ không còn quan hệ gì nữa. Tối hôm ấy, ông cho anh ta một món tiền lớn để trả tiền bộ quân phục và đôi phù hiệu mới toanh, mặc vào về người tôn hãnh lên. Tiền chui vào túi anh chàng quen thói "vung tay quá trán" này thì bao nhiêu cũng là ít. Anh ta không nói nhiều, cầm ngay lấy tiền. Những tấm giấy quảng cáo bán đấu giá đã dán đầy trên tường nhà ông Xetlê, nơi anh ta đã hưởng bao giờ phút sung sướng. Một buổi tối, nhân đi từ nhà bố đẻ đến quán trọ lão Xlôto, nơi anh ta nghỉ trọ mỗi khi về tỉnh. Giorgio cũng nhìn thấy những tấm giấy ấy trắng lôm lổp dưới ánh trăng. Từ nay Amêlia cùng gia đình không còn được bước chân vào ngôi nhà kia nữa; không biết bây giờ họ ở đâu? Nghĩ đến câu chuyện gia đình ông Xetlê bị phá sản, anh ta thấy buồn quá. Tối hôm ấy, tại quán trọ lão Xlôto, Giorgio có vẻ ủ rũ đặc biệt: bạn bè đều thấy anh ta uống nhiều rượu hơn mọi ngày.

Bồng Dôpbin bước vào; anh định ngăn không cho bạn uống rượu, nhưng Ôxborn đáp rằng mình buồn quá, phải lấy rượu để khuây khỏa. Dôpbin hỏi thăm một cách vụng về rằng vì sao bạn buồn, và lấy vẻ quan trọng hỏi xem bạn có được tin tức gì không; nhưng

Ôxborn không chịu đáp, chỉ nhận rằng mình rất đau khổ và bối rối vô cùng.

Ba ngày sau, Dôpbín gặp lại Ôxborn trong phòng riêng của bạn ở trại lính... Anh ta ngồi gục đầu lên bàn, xung quanh giấy má bữa bộn: hình như viên đại úy trẻ tuổi đang có điều gì sầu não.

- Nàng... nàng gửi trả lại tôi những tặng vật cũ...  
Mấy món đồ trang sức. Anh xem kìa!

Thì ra có một tập thư, chữ viết rất quen thuộc với đại úy Giorgio Ôxborn, và mấy thứ đồ vật vứt hỗn độn bên cạnh: một con dao bạc anh ta mua tặng người yêu trong một buổi đi chơi hội chợ hồi còn nhỏ, một sợi dây chuyền bằng vàng và một tấm huy hiệu hộp trong có mấy sợi tóc.

Anh ta vừa rên rỉ có vẻ đau xót hồi hận vừa nói:

- Thôi, thế là hết. Kìa kìa. Win anh có đọc thì đọc.

Giorgio tay chỉ một lá thư ngắn, trong viết:

"Ba em ra lệnh bắt em phải gửi trả lại anh những tặng vật mà anh cho em trong những ngày hạnh phúc đã qua; em viết thư cho anh lần này là lần cuối cùng. Em cho rằng, em hiểu rằng anh cũng đau khổ như em trước tai họa của gia đình em. Tự em yêu cầu anh cắt đứt mối tình của chúng ta vì, trong hoàn cảnh khốn cùng của em hiện nay, nó không thể nào duy trì được nữa. Em tin rằng anh không hề đồng tình với những điều ba em nghi ngờ một cách tàn nhẫn, những điều khiến em đau khổ nhất trong cơn hoạn nạn. Thôi vĩnh biệt, vĩnh biệt. Em cầu Chúa giúp em đủ sức vượt qua tai họa này cũng như mọi tai họa sẽ xảy ra; cầu Chúa ban phúc lành cho anh luôn luôn.

Em sẽ chơi nhạc luôn trên cây dương cầm... cây dương cầm của anh. Em hiểu rằng chính anh đã gửi đến cho em".

Dôpbin là người rất đa cảm. Xưa nay, trông thấy đàn bà con trẻ đau khổ, anh ta vẫn dễ dàng xúc động. Nghĩ đến cảnh Amêlia sống đau khổ, trơ trọi một mình. Dôpbin không sao cầm lòng được. Sự cảm động thái quá của anh ta có thể khiến người khác coi là không hợp với bản chất của đàn ông. Dôpbin thề rằng Amêlia là một thiên thần; Ôxborn sẵn sàng biểu đồng tình ngay. Bản thân Giorgio cũng nhớ lại cuộc sống của hai người... Từ khi còn nhỏ cho tới bây giờ, anh ta vẫn chỉ thấy người con gái rất dịu dàng, rất ngây thơ, rất diễm lệ, giản dị một cách đáng yêu, mà thủy mị và nồng nàn một cách vô cùng trung thực.

Đã nắm được một kho báu vô giá như vậy trong tay mà không biết giá trị, mà bây giờ phải chịu mất tất cả thì còn đau khổ nào hơn! Bao nhiêu hình ảnh thân mật, bao nhiêu kỷ niệm dồn dập đến... trong ký ức của Giorgio, Amêlia bao giờ cũng vẫn ngoan, vẫn đẹp. Anh ta đỏ mặt lên vì hối hận, khi nghĩ lại thái độ ích kỷ thờ ơ của mình khác xa sự trong trắng của người yêu biết bao nhiêu. Trong một phút, Giorgio quên hết mọi sự, cả vinh quang, cả chiến tranh, và đôi bạn trai chỉ nói đến chuyện cô thiếu nữ. Ngừng lại một lúc lâu, Ôxborn hỏi:

- Không biết bây giờ họ ở đâu nhỉ? Trong thư không thấy ghi địa chỉ.

Quả thật Giorgio cũng thấy ngượng lấm vì mình đã không hề có một hành động gì tỏ ra quan tâm đến người yêu.

Dôpbin biết địa chỉ. Không những anh ta gửi tặng cây dương cầm, mà còn viết thư xin bà Xetlê cho phép được đến thăm bà. Hôm qua, trước khi về Chatham, anh ta đã gặp bà cụ, gặp cả Amêlia nữa. Cũng chính anh ta đã mang lá thư vĩnh biệt và gói tặng vật về cho bạn.

Anh chàng tốt bụng được bà cụ Xetlê tiếp đãi ân cần lắm. Nhận được cây dương cầm bà cụ cảm động quá: bà đoán rằng chính Giorgio đã gửi tặng lại để tỏ thái độ thông cảm của mình. Đại úy Dôpbin mặc bà già hiểu lầm không cải chính, chỉ chăm chú nghe bà kể lại cơn hoạn nạn của gia đình, tỏ ý thông cảm với những nỗi đau khổ, thiếu thốn, và đồng tình trách ông Ôxborn là quá tàn nhẫn đối với người ân nhân cũ. Lúc bà cụ đã trút vơi bớt bầu tâm sự bị thương của mình, anh ta mới có can đảm xin phép gặp Amêlia, lúc ấy cô vẫn ngồi trong phòng riêng như mọi khi, bà mẹ phải lên đỡ con gái run run bước xuống cầu thang.

Trông Amêlia không còn ra hồn người; vẻ thất vọng lộ rõ trên nét mặt thảm thương, đến nỗi anh chàng Dôpbin thực thà thấy thế mà phát sợ; nhìn bộ mặt nhợt nhạt im lìm, anh ta linh cảm thấy bao điều tai hại sẽ xảy ra. Ngồi một hai phút, Amêlia đặt cái bọc vào tay Dôpbin nói:

- Anh đưa hộ cái này cho đại úy Ôxborn... tôi mong rằng anh ấy vẫn mạnh khỏe... cảm ơn anh có lòng tốt đến thăm... chúng tôi thích chỗ ở mới này lắm. Và tôi... mẹ ạ, có lẽ con nên lên gác thôi, con thấy hơi khó ở.

Nói đoạn cô thiếu nữ mỉm cười cúi chào bước ra ngoài. Bà mẹ vừa đỡ con lên cầu thang, vừa quay lại lo lắng nhìn Dôpbin. Dôpbin không thể nào cầm được lòng. Anh ta yêu cô thiếu nữ quá mất rồi. Sau buổi gặp gỡ, nỗi đau xót không bọc bạch ra được, tình thương và sự hãi hùng cứ lớn vồn trong óc anh dường như chính anh là thủ phạm gây ra tai họa.

Ôxborn biết tin bạn đã gặp người yêu của mình thì sẵn đón hỏi han tin tức về cô thiếu nữ; nào là "nàng" ra sao? "nàng" có nói gì không? Bấy giờ Dôpbin mới cảm



lấy tay bạn, nhìn thẳng vào mặt bạn mà bảo: "Giorgio, cô ấy sắp chết rồi". Và ghen ngào không nói được nữa.

Trong căn nhà nhỏ bé, nơi gia đình Xetlê đang trú ngụ, có một chị hầu gái người Ailen; đã nhiều lần chị ta tìm cách an ủi Amêlia, nhưng vô hiệu. Emmy buồn quá chẳng trả lời, mà cũng chẳng để ý đến sự săn sóc của chị ta nữa.

Bốn giờ đồng hồ sau cuộc nói chuyện giữa Dôbin và Ôxborn, chị hầu gái này bước vào phòng Amêlia; cũng như mọi khi, lúc này Amêlia đang âm thầm nghĩ đến những bức thư, đó là những kho báu vật nhỏ của cô.

Chị hầu gái mỉm cười vẻ nhí nhảnh tinh quái cố làm cho Emmy chú ý đến mình mà cũng không được, chị ta gọi:

- Cô Emmy ơi.

- Cái gì? Emmy đáp, không quay lại.

Chị hầu gái vẫn nói:

- Có thư đây này, gói gì ấy... có ai... Đây, có thư mới gửi cho cô đây, đừng đọc những thư cũ làm gì nữa.

Chị ta đưa cho Emmy một lá thư, cô cầm lấy đọc:

"Anh cần gặp em. Emmy yêu quý nhất đời của anh... em yêu của anh... vợ yêu của anh, hãy đến với anh".

Giorgio và bà mẹ Amêlia đang đứng ngoài cửa, chờ cô đọc xong lá thư.

## CHƯƠNG XIX

### BÀ CRÂULÊ DƯỠNG BỆNH

Chúng ta đã biết bà Fockin, người hầu phòng của bà Crâulê sẵn sàng báo tin tức về bất cứ chuyện gì đáng chú ý xảy ra trong gia đình này cho bà Biutơ ở Nhà thờ. Chúng ta lại cũng đã thấy bà này tỏ ý vì nề như thế nào đối với người gia nhân của bà Crâulê, đồng thời cũng tự coi là một người bạn thân của bà Brigơ, người bạn của bà chủ nhà. Tám tình bạn ấy, bà đã mua bằng hàng nghìn cử chỉ sẵn sóc, hàng nghìn lời hứa hẹn, không tốn kém gì đối với bà, nhưng người nghe thì hồi lòng hồi dạ. Các bà nội trợ dè xén cần hiểu rằng những lời tuyên bố không mất tiền mua mà có giá trị lắm: nó giúp cho những món ăn tầm thường nhất trong cuộc đời thêm nổi vị. Anh chàng ngu xuẩn nào dám nói bậy rằng "miệng lưỡi giáo hoạt không thay được cơm gạo"<sup>(1)</sup>? Nửa phần cuộc đời, người ta vẫn ăn ngon cơm với thứ nước chấm ấy đấy. Alecxixoyơ con người bất tử<sup>(2)</sup> xưa kia chỉ cần một trình cũng nấu được món xúp cừn ngon hơn một anh đầu bếp tầm thường tốn kém hàng đồng để mua rau với thịt; cũng như một nghệ sĩ có tài chỉ cần mấy câu đùa đẩy lấy lòng còn có

(1) Nguyên văn là một câu ngôn ngữ Anh: "Lưỡi nói khéo léo không thay được cơm trong món cá-rốt" (N.D.).

(2) Xơavơ là tác giả một cuốn sách dạy nấu món ăn nổi tiếng (N.D.).

tác dụng hơn hàng năm tiền trong tay một anh ngốc  
nghếch: những đồng tiền đổi với vài người thì sinh đầy  
vi không tiêu hóa được, trong khi đó một số lớn kẻ khác  
lại ưa ngón những lời lẽ đẹp để bộp bầy không bao giờ  
chán. Bà Biutơ nói đi nói lại mãi với bà Brigo và bà  
Fockin rằng bà quý họ lắm, rằng nếu được giàu có như  
bà Craulé thì bà chẳng tiếc gì hai người bạn tận tâm;  
hai người đàn bà lấy làm gần bó với bà quá, tỏ vẻ biết  
ơn, và thân mật với bà y như đã được bà Biutơ ban cho  
bao nhiêu ân huệ.

Trái lại, Raudon Craulé đúng là một anh lính ngự  
lâm thô lỗ cục mịch, chẳng hề thêm chú ý đến việc lấy  
lòng hai người hầu cận của bà cô. Anh ta cứ đường  
hoàng tử thái độ khinh bỉ cả hai ra mặt; có lần anh ta  
bắt bà Fockin tháo ủng cho mình... trời đang mưa to,  
anh ta sai bà này đi làm những việc bẩn thỉu, rồi ném  
cho bà một đồng ghi-nê, coi bà ta như cái ống để tiền  
không bằng. Thấy bà cô hay đem bà Brigo ra làm trò  
cười, anh ta cũng bắt chước chế giễu bà ta tàn nhẫn,  
mắt mày mắt mặt. Trong khi ấy, bà Biutơ gặp việc gì  
khó khăn cũng hỏi bà Brigo cách giải quyết, kể cả  
những việc đòi hỏi đến khiếu thẩm mỹ, lại ca tụng cả  
tài làm thơ của bà này, hết sức săn đón, lễ độ, tỏ ra rất  
quý bà. Mỗi khi biếu bà Fockin một tặng vật dẫu vài  
xu, bà lại biết kèm theo vô số lời chúc tụng, khiến cho  
đối với bà Fockin những đồng xu ấy biến thành những  
đồng vàng; đồng thời, người hầu phòng này cũng đã  
sẵn sàng chờ đợi trước những ân huệ lớn lao hơn nhiều  
mình sẽ được hưởng, khi bà Biutơ nắm trong tay cơ  
nghiệp của bà Craulé.

Đối với những người mới bước vào đời, tôi khuyên  
nên bắt chước thái độ khác nhau của cả hai người nói  
trên. Hãy nên tận dụng tất cả thiên hạ; đừng có làm ra

về khó chịu, hãy cứ nhìn nọt người khác ngay trước mặt họ, hoặc sau lưng họ nếu bạn thấy lời nói của bạn có hy vọng bay đến tai họ. Hãy làm như Còlingul xưa kia, thấy bất cứ chỗ đất bỏ hoang nào trong nước là rút trong túi ra một hạt dẻ rừng trồng ngay. Trong đời, bạn cũng phải biết "cấy" những lời tán tụng của mình như vậy mới được. Một hạt dẻ rừng không đáng bao làm, nhưng một ngày kia rất có thể nó trở thành một cây đại thụ đấy.

Nói tóm lại, trong lúc Ráudon Crâulê còn vận tấy, anh ta chỉ được thiên hạ miễn cưỡng nghe mình, cho nên khi anh ta mất chỗ dựa, không ai buồn thương xót giúp đỡ anh ta nữa. Và khi bà Biutơ nắm quyền lãnh đạo trong nhà bà Crâulê, thì toàn bộ gia nhân lấy làm sung sướng được có một viên chủ huy như bà: nghe bà hứa hẹn, nói ngon nói ngọt, ai cũng hy vọng rồi tha hồ mà phát tài.

Bà Biutơ Crâulê không bao giờ tự cho phép được tin rằng kẻ thù của mình đã chịu bó tay ngay sau lần thất bại đầu tiên mà không chịu phản công chiếm lại vị trí đã mất. Bà lại biết Rêbecca là người thông minh, mưu mẹo, không đời nào chịu ép một bề mà không rầy rụa. Bà cảm thấy mình phải chuẩn bị sẵn sàng tác chiến, phải luôn luôn đề phòng kẻ địch tấn công, gài mìn hoặc đánh úp bất ngờ.

Trước hết, tuy bà làm chủ thành phố thật, nhưng phải xem nhân dân trong đó có thực trung thành với bà không đã? Bản thân bà Crâulê có chịu kiên trì không? Hay là trong thâm tâm bà này vẫn còn muốn thỏa hiệp với kẻ thù đã thất trận? Xưa nay, bà lão vẫn quý Ráudon và Rêbecca. Bà Biutơ Crâulê cũng thấy rõ, không thể chối cãi được, rằng trong phe của bà không có ai đủ tài làm cho bà Crâulê được vui lòng như

Rêbecca. Bà vợ viên tu sĩ đành thú nhận rằng so với Rêbecca, giọng hát của hai cô con gái bà không nghe được. Mỗi khi Macta và Laidia song ca với nhau, thường thường bà Crâulê phải đi ngủ. Bà này cũng chán ngấy Jim với cái điệu bộ cứng nhắc của một anh sinh viên đại học, cùng những câu chuyện chó chuyện ngựa của ông Biutơ. Bà Biutơ nghĩ thầm: "Nếu ta mời bà ấy đến chơi nhà thờ, có lẽ bà ấy đến nổi dóa lên với tất cả rồi trốn mất; chắc chắn vậy, và rất có thể lại rơi vào trong móng vuốt của thằng Râudon ghê gớm kia, làm mỗi ngon cho cái con Saccơ rần dộc ấy mất. Song, hãy cứ biết rõ ràng là bây giờ, bà ấy đang ốm nặng, chưa thể đi đâu được ít nhất là hàng tháng nữa; trong thời gian này, ta phải tìm kế hoạch che chở cho bà ấy khỏi bị hai vợ chồng tên lưu manh tấn công mới được".

Trong những ngày bà Crâulê mạnh khỏe nhất, hề ai hơi nói rằng bà có vẻ mệt, lập tức bà run rẩy cho đi mời thầy thuốc riêng ngay. Có thể nói rằng, sau biến cố đột ngột của gia đình, bà ốm nặng thực sự; người khỏe hơn bà cũng phải quỵ! Bà Biutơ thấy mình có bốn phận phải báo với ông thầy thăm bệnh, với ông thầy bào chế, với người tùy nữ<sup>(1)</sup>, với mọi gia nhân trong nhà, rằng bệnh trạng bà Crâulê rất nguy kịch; bà còn bắt họ cũng phải đi báo tin khắp nơi như vậy. Ngoài phố, bà bắt trái rơm cao đến đầu gối và cất chiếc chuông ở cửa đi. Bà nhất định yêu cầu ông thầy thuốc đến thăm bệnh một ngày hai lần và cứ hai tiếng đồng hồ, lại bắt bệnh nhân uống thuốc đến phên bụng lên. Có ai vào phòng, bà vội "suyết, thuyết" một cách đáng sợ, làm cho bà già nằm trên giường giật nảy mình. Nằm trên giường nhìn ra, bao giờ bà Crâulê cũng gập đôi mắt sắc sảo của bà Biutơ ngó chăm chăm vào mình, bà Biutơ ngồi vững

---

(1) dame de compagnie.

vàng trong chiếc ghế bành kê bên cạnh. Trong bóng tối (tất cả màn cửa đều buông kín) đôi mắt ấy như sáng rực lên. Bà Biuto đi lại trong phòng lặng lẽ như con mèo nhón chân trên bộ vuốt bọc nhung. Bà Craulê đã nằm như vậy không biết bao nhiêu ngày. Bà Biuto đọc sách đạo cho bà em chồng nghe; suốt những đêm dài đằng đẵng bà Craulê cứ bắt buộc phải nghe tiếng hát của bác gác và tiếng lép bép của ngọn đèn. Khoảng nửa đêm, ông thầy thuốc đến thăm bà đi rón ra rón rén, thế là hết. Bà chỉ còn được nhìn có đôi mắt bà Biuto lấp la lấp lánh, hoặc khoảng ánh sáng vàng khé ngọn đèn đêm chiếu hắt lên trên nền trần tối tăm rầu rĩ. Sống như vậy thì đến ngay Hygi<sup>(1)</sup> cũng đến phải phát ốm, nói chi bà già yếu ớt đáng thương kia? Người ta đồn rằng, hồi còn mạnh khỏe, vui vẻ, con người đáng kính của Hội chợ phù hoa này vẫn thường phát biểu những ý kiến rất phóng túng về tôn giáo và luân lý không kém gì Vönte<sup>(2)</sup> tiên sinh, nhưng đến khi bệnh tật giày vò, thì cái bà già phạm tội hèn nhát này lúc nào cũng chỉ lo chết; làm cho bệnh càng thêm nặng.

Trong một cuốn tiểu thuyết tầm thường như cuốn này không phải là chỗ kể lể dài dòng về những lời giảng đạo bên giường bệnh cũng như những sự suy tưởng về tín ngưỡng (như một nhà tiểu thuyết hiện đại thường làm); độc giả mất tiền để mua vui với một tấn hài kịch, không nên thuyết lý làm người ta buồn ngủ. Tuy nhiên mặc dầu không dám giảng đạo, tôi cũng phải công nhận rằng trước công chúng, kẻ đóng trò trong Hội chợ

---

(1) Hygi: nữ thần trong thần thoại Hy-lạp tượng trưng cho sự khang kiện (N.D).

(2) Vönte: Triết gia và nhà văn Pháp sống vào thế kỷ 18 đại diện cho giai cấp tư sản chống phong kiến, có nhiều ý kiến táo bạo về tôn giáo và luân lý; đương thời ông bị chính quyền phong kiến chuyên chế và nhà chung lên án gay gắt (N.D)

phù hoa thường tỏ ra hoạt động, cười cợt vui vẻ, nhưng lúc trở về với đời tư của mình thì không được như vậy; nhiều khi anh ta cũng bị những nỗi thất vọng và hối hận ghê gớm đè nặng tâm trí mình. Những ngài Êpiquya đau ốm nhớ lại bao bữa tiệc ê hề cao lương mỹ vị đã hưởng cũng không thể yêu đời được; quần áo lộng lẫy và những buổi dạ hội từng bừng cũng không thể an ủi nhiều lắm những sắc đẹp tàn phai. Những nhà chính khách, đến một lúc nào đó, sẽ không được hài lòng lắm khi nghĩ tới những thành công rực rỡ đã qua của mình. Sự thành công hoặc những khoái lạc hôm qua trở thành không nghĩa lý gì, khi cái buổi mai chắc chắn sẽ phải đến (tuy không biết đến lúc nào) mà không sớm thì muộn thế nào cũng có ngày ta phải nghĩ tới, bỗng hiện ra. Ôi, những người bạn đồng nghiệp mặc áo sặc sỡ<sup>(1)</sup> ơi! Phải chăng đã bao lần chúng ta từng phát ốm lên vì nhản nhố, vì nháy nhót và tiếng nhạc mũ kêu loong coong mãi bên tai? Mục đích của tôi, thưa các bạn đồng nghiệp, là muốn cùng các bạn dạo thăm Hội chợ phù hoa, xem các gian hàng, thưởng thức các trò biểu diễn. Đoạn, sau cuộc đốt pháo bông, chúng ta sẽ từ giã mọi sự ồn ào vui vẻ, để về nhà sống cuộc đời tư cực kỳ khốn khổ.

Bà Biutơ Craulê nghĩ thầm: "Giá ông lão đáng thương nhà mình có đầu óc một tý, thì bây giờ đã giúp được vô khối việc ích lợi cho bà cụ đau khổ này. Ông ấy có thể khiến bà ta hồi hận về những tư tưởng quá tào

---

(1) Những bạn đồng nghiệp mặc áo sặc sỡ: Chỉ những người làm trò hề cho rạp xiếc, thường bận một bộ áo nhà nghề có kẻ những hình kỷ hà nhiều màu, và đội một chiếc mũ có hai cái tai lửa, hoặc có đính nhạc. Ở đây, tác giả tự coi mình là một người làm trò hề trong rạp xiếc lớn là cuộc đời (N.D.).

bạo trước kia, có thể khuyên bà ta trở về với nhiệm vụ và truat quyền thừa kế của thằng cháu khốn kiếp đã làm mất danh dự của riêng nó và của cả gia đình. Ông ấy có thể khuyên bà Crâulê ăn ở công bằng với hai đứa con gái và hai thằng con trai nhà mình; chúng nó đang cần và thật xứng đáng được giúp đỡ".

Biết thù ghét cái xấu, thường thường là điều kiện để biết làm điều thiện: cho nên bà Biutơ Crâulê ra sức mà tiêm nhiễm vào tư tưởng bà em chống sự ghê tởm của những tội lỗi chồng chất do Râudon Crâulê gây ra. Bà thím liệt kê ra một tràng dài những thói xấu của anh cháu, đủ để kết án cả một trung đoàn toàn những sĩ quan trẻ tuổi. Nếu có người nào phạm lỗi trong cuộc sống, có lẽ không nhà luân lý nào lại thiết tha vạch cái xấu ra hộ bằng những người thân thích của người đó. Cho nên bà Biutơ Crâulê đã tỏ ra rất quan tâm và nắm vững mọi chi tiết về đời tư của Râudon Crâulê. Bà ta biết tỉ mỉ chuyện xích mích đang buồn giữa Râudon và đại úy Mackơ; Râudon trai, nhưng cuối cùng đã bắn chết viên đại úy. Bà ta biết cả chuyện vị bá tước bất hạnh Đôvôđen đánh bạc với Râudon thế nào mà mẹ người thanh niên này phải đích thân dọn nhà đến ở tại Luân-đôn để theo dõi việc học hành của con trai. Từ nhỏ Đôvôđen chưa hề biết cây bài là gì, vậy mà đến Luân-đôn, bị ngay Râudon cám dỗ ở quán "Cây dừa"; tên chuyên quyền rũ và làm sa đoạ những người trẻ tuổi này cho Đôvôđê uống rượu say, rồi thiệt mất hơn bốn nghìn đồng. Bà ta còn kể lại thật hào hứng tỉ mỉ về nỗi đau khổ của những gia đình nền nếp xứ quê bị thằng cháu làm khánh kiệt ra sao... con trai thì bị lâm vào cảnh khốn cùng và ô nhục, con gái thì bị quyến rũ làm điều bậy bạ. Bà lại biết rõ bao nhà thương gia đã bị phá sản vì thói "ngông" của hần... bao nhiêu thủ



đoạn dễ tiện, bao nhiêu khoe dối trá hẳn đã dùng để lừa gạt bà cô rộng lượng nhất; và để đền đáp những sự hy sinh ấy, hẳn đã vô ơn và giễu cợt bà ta. Những chuyện này bà kể lại ít một, ít một, cho bà Craulê nghe, cốt giúp bà này khỏi mắc hèm. Bà cảm thấy ở cương vị một người đàn bà ngoan đạo, lại là một bà mẹ, mình cần hành động như vậy. Bà không hề may mắn hồi hận về việc đã dùng cái lưỡi mà thí mạng kẻ thù một cách không thương tiếc. Không những thế, bà còn nghĩ rằng việc mình làm là ngoan đạo và đáng phục, tự khen mình có can đảm theo đuổi đến cùng.

Thật đấy, bạn chỉ cần ngỏ ý muốn được nghe nói xấu một người nào đó, lập tức thân nhân của họ sẵn sàng giúp bạn. Vả lại, ta phải công nhận rằng trong trường hợp của Râudon Craulê, nguyên sự thực cũng đã đủ kết tội tên khốn nạn đó, chẳng cần phải dùng đến sự vu cáo, bịa đặt làm gì.

Bây giờ Rebecca đã trở thành người trong gia đình, cho nên cũng được bà Biuto có lòng yêu hỏi thăm đến rất tỉ mỉ. Con người tìm hiểu sự thực không bao giờ mệt mỏi ấy, sau khi đã ra lệnh dứt khoát không ai được tiếp người nhà của Râudon hoặc nhận thư từ của anh ta, bèn lấy xe ngựa của bà Craulê và giơng đến nhà người bạn già là bà Pinkotôn ở Chixwich Môn báo cho bà bạn biết cái tin ghê gớm là cô Rebecca đã quyền rũ mất đại úy Craulê rồi. Bà Pinkotôn kể lại cho bà nhiều chi tiết quái gở về dòng dõi của cô giáo dạy trẻ cũ, và về cuộc đời của cô ta hồi nhỏ. Bà bạn của nhà từ điển học cung cấp những tài liệu rất phong phú. Bà sai cô Jémima đi tìm những tờ biên lai và thư từ của ông giáo dạy về. Lá thư này ông ta viết từ trong một "nhà giam những kẻ bị bỏ tù vì nợ" yêu cầu ứng trước một món tiền; lá thư kia gồm toàn những lời cảm tạ những bà giáo ở

Chixwick vì cô con gái được phép nhập học; còn lá thư cuối cùng nhà nghệ sĩ bất hạnh viết trên giường bệnh lúc hấp hối gửi gắm đưa con gái mồ côi nhờ bà Pinkerton che chở. Có cả những lá thư Rebecca viết hồi còn bé xin bà giúp đỡ bố, hoặc bày tỏ lòng biết ơn của mình. Trong Hội chợ phù hoa, có lẽ không có lời châm biếm nào tài hơn là những lá thư. Cứ đọc lại thư từ người bạn thân nhất của ta viết hồi mười năm về trước mà xem; bây giờ, anh bạn quý ấy bị ta ghét cay ghét đắng rồi; ta lại đọc tập thư của cô em gái viết cho ta, mới thấy hai anh em yêu quý nhau như vàng cho tới khi chỉ vì cái gia tài đáng giá hai mươi đồng tiền vàng mà ghét nhau như quân thù! Đây đây là những bức thư chữ viết nguệch ngoạc của con trai bạn, từ khi nó hư hỏng cưỡng lại ý bạn, bạn đã đau khổ vì nó biết bao nhiêu! Và đây đây là một tập thư chính tay bạn viết, đây những lời lẽ nồng nàn yêu dấu, bị người yêu của bạn gửi trả khi cô ta bỏ đi lấy một ông nhà giàu... bây giờ đối với cô tình nhân ấy, bạn coi xa lạ chẳng khác gì đối với nữ hoàng Êlizabê. Những lời yêu đương thể thốt, những lời hứa hẹn tâm tình, những lời biết ơn... sau một thời gian, đọc lại mà thấy tức cười ra phết! Trong Hội chợ phù hoa, nên đặt ra cái lệ là sau một thời gian ngắn cần thiết, tất cả mọi thứ giấy tờ đều phải hủy bỏ (trừ biên lai của người bán hàng). Phải giết cho tiết cái bọn lang băm và bọn chán đời đang ra sức quảng cáo cho thứ mực tai hại rửa không phai kia đi mới được. Thứ mực tốt nhất nên dùng trong Hội chợ phù hoa là thứ mực chỉ hai ngày là phai hết, giấy lại sạch bong như mới, để bạn có thể dùng ngay mà viết cho người khác.

Từ nhà bà Pinkerton, bà Biuto không biết một mối lần theo dấu vết hai bố con ông Sacro đến tận ngôi nhà

ở phố Hy-lạp, nơi xưa kia ông ta trú ngụ, và còn thấy trên tường phòng khách treo bức chân dung bà chủ nhà mặc áo sa-tanh trắng cạnh ông chống mặc áo có đính khuy đồng. Ông Saccơ không có tiền trả tiền thuê nhà phải vẽ bức tranh này để trừ nợ. Bà Xtôkơ là người hay chuyện, mau mồm kể lại tất cả những điều bà biết về ông Saccơ; những là ông ta nghèo kiệt và trác táng ra sao; tính tình vui vẻ và hay bốn cợt thế nào; rồi thì chuyện ông ta bị bọn mổ tòi và chủ nợ luôn luôn làm rầy rà, chuyện ông ta chỉ chịu làm phép cưới cô vợ ít lâu trước khi cô này chết, khiến cho bà chủ nhà tuy không phải chịu đựng gì với cô ta mà cũng lấy làm ghê sợ. Bà còn kể thêm rằng Rêbecca trước kia là một con bé láo lếu mất dạy; cô bé tài làm điệu bộ bắt chước tất cả mọi người để làm trò... Cô bé chuyên được sai đi mua rượu ở các tửu quán, và trong các phòng vẽ của khu phố không ai không biết mặt. Tóm lại bà Biutơ thu thập được một bản báo cáo rất đầy đủ về dòng dõi, về giáo dục, về tư cách của cô cháu dâu; giá Rêbecca biết mình được bà thím chồng quan tâm đến như vậy hẳn cô phải hài lòng lắm.

Việc điều tra được tiến hành một cách khéo léo ấy nhằm mục đích phục vụ lợi ích của bà Craulê. Vợ Râudon Craulê là con gái một vũ nữ ở rạp Ô-pê-ra. Chính cô ta cũng đã nhảy cho thiên hạ xem. Cô ta đã làm kiểu mẫu cho các họa sĩ. Cô ta thừa hưởng một nền giáo dục thật xứng đáng là con gái mẹ. Cô ta cũng uống rượu mạnh với bố v.v... và v.v... Cùng là những kẻ mất linh hồn, đôi trai gái ấy lấy nhau là phải. Bài học luân lý rút ra từ câu chuyện của bà Biutơ là đôi vợ chồng ấy hư hỏng quá lắm rồi, những người biết tự trọng không ai còn nên nhìn mặt họ nữa. Những tài liệu ấy chính là những quân nhu khí giới bà Biutơ chuẩn bị đầy đủ ở công viên Lén để chống lại hai vợ chồng Râudon vì bà biết thế nào họ cũng vây hãm bà Craulê.

Tuy nhiên, nếu trong việc sắp đặt này bà Biutơ có đáng trách, thì chính vì bà đã quá hăng hái, quá nhiệt tình: bà đã bắt bà Craulê phải ốm quá mức độ cần thiết; thành ra, mặc dầu người ốm chịu khuất phục trước uy quyền của bà, nhưng vì uy quyền ấy quá nghiêm ngặt, quá bức bách, nên kẻ nạn nhân cảm thấy muốn lợi dụng cơ hội đầu tiên để thoát khỏi vòng kiểm tỏa. Mấy bà quen chỉ huy -đó là sự kiêu hãnh của phái yếu- cứ muốn ra lệnh cho tất cả mọi người trong tất cả mọi việc, cứ muốn tỏ ra biết rõ hơn người khác mọi điều quan hệ đến hạnh phúc của bản thân người ta; nhiều khi họ không ngờ rằng sự thống trị hà khắc của họ có thể gây ra một cuộc nổi loạn trong gia đình, hoặc những kết quả tai hại khác.

Chính là trường hợp bà Biutơ; đích thị bà có thiện ý tốt đẹp nhất trần đời, nên mới hy sinh cả giấc ngủ, cả bữa ăn, cả việc dạo mát hít không khí trong lành, chịu vất vả đến kiệt sức để mưu lợi ích cho em chồng đang ốm. Bà yên trí rằng em chồng mắc bệnh trầm trọng đến nổi suýt nữa bà cho mua sãn quan tài đem chôn. Một bữa, bà trình bày với ông Clämp, ông thầy bào chế, về những sự hy sinh của mình và kết quả đạt được ra sao. Bà nói:

- Ông Clämp thân mến ơi, tôi đã không quản ngại sức lực săn sóc cho người ốm được bình phục! Cái thằng cháu trai vô ơn ấy nó bỏ mặc cô nằm tro troi trên giường bệnh. Tôi không bao giờ ngại vất vả, tôi không bao giờ từ chối bất cứ một sự hy sinh nào.

Ông Clämp cúi chào, đáp:

- Phải nhận rằng bà đã tận tâm săn sóc người ốm một cách đáng kính, nhưng...

- Từ bữa tôi đến đây, tôi không mấy khi được chợp mắt. Tôi hy sinh hết: giấc ngủ, sức khỏe, thú vui, để

làm tròn nhiệm vụ. Hồi tháng Jemz nhà tôi lên đậu mùa, tôi có chịu nhờ người khác trông nom cho cháu đậu. Không.

- Một bà mẹ xứng đáng phải như vậy; thưa bà, bà thật là một bậc hiền mẫu; nhưng...

Bà Biutơ vẫn tiếp, vẻ mặt trang trọng đầy tin tưởng.

- Là một người mẹ trong gia đình, là vợ một tu sĩ Anh quốc, tôi tin tưởng rằng những nguyên tắc cư xử ấy là tốt. Ông Clämp ạ, trời còn cho tôi được sống làm người, không bao giờ... không bao giờ tôi rời bỏ nhiệm vụ của tôi. Kẻ khác có thể bỏ mặc người đàn bà tóc bạc kia đau khổ trên giường bệnh (nói đến đây, bà Biutơ chỉ vào một bộ tóc giả màu cà-phê của bà Craulê, treo trên một cái giá trong phòng rửa mặt) nhưng tôi ấy à, không bao giờ. Ông Clämp ạ, tôi e rằng, tôi tin rằng người ốm kia cần sự giúp đỡ về tinh thần cũng không kém gì thuốc men đâu.

Đến đây, ông Clämp cương quyết bày tỏ ý kiến một cách ngọt ngào:

- Thưa bà, điều tôi muốn bà lưu ý là, khi bà đề cập đến những tình cảm đáng quý kia, tôi nghĩ rằng bà đã lo lắng quá đáng về bệnh trạng của bà bạn quý, và đã phí phạm sức khỏe một cách vô ích đấy.

Bà Biutơ chận ngay:

- Tôi rất sẵn sàng hy sinh cả tính mệnh tôi để làm tròn nhiệm vụ, hoặc để mưu lợi ích cho bất cứ người nào trong gia đình chống tôi.

Ông Clämp lịch sự đáp:

- Thưa bà, rất đúng, nếu cần thiết. Nhưng chúng tôi không muốn bà Biutơ Craulê phải là một kẻ tử đạo. Bác sĩ Xquyn và tôi đã cẩn thận xét kỹ bệnh trạng của bà Craulê, như bà đã rõ. Chúng tôi thấy bà ấy có vẻ buồn bã lo nghĩ vì những biến cố xảy ra trong gia đình.

Bà Biutơ vội kêu lên:

- Tại thằng cháu trai của bà ấy hư hỏng quá đấy.

- Vì thế, bà ấy sinh lo nghĩ. Và bà đã đến đây như một vị thần hộ mệnh để an ủi người bệnh trong cơn khủng hoảng tinh thần. Nhưng bác sĩ Xquyn và tôi thấy rằng, xét bệnh trạng của người ốm, không nên bắt ro ró mãi trong phòng. Như vậy có thể làm cho sức khỏe càng giảm sút. Bà ấy cần được đổi không khí, được vui vẻ, đó là những thang thuốc thần hiệu nhất đấy (ông Clämp cười để lộ ra bộ răng rất đẹp). Bà hãy cố khuyên bà Craulê đi lại, đừng nằm một chỗ mãi, ảnh hưởng đến tinh thần; nên ngồi xe ngựa đi chơi đây đó đôi chút và, xin bà cho phép tôi được nói như thế này, như vậy chính đôi má của bà cũng sẽ được hồng hào như cũ, bà Biutơ Craulê ạ.

Bà Biutơ đáp (và con mèo ich kỷ giấu kín trong bị thò ngay cái đuôi ra):

- Sợ bà ấy gặp mặt thằng cháu trời đánh trong công viên mất. Họ mách tôi rằng nó giống xe đi chơi tay đôi với cái con tông phạm tro trên. Như thế thì đến ốm lại vì xúc động. Ông Clämp ạ, không thể đưa bà ấy đi chơi được, tôi còn ở đây trông nom thì không thể để bà ấy đi chơi đâu được. Còn như sức khỏe của tôi ấy à? Thưa ông, tôi vui lòng hy sinh hết vì nhiệm vụ.

Ông Clämp bèn nói thẳng:

- Vậy tôi xin nói thực, nếu cứ giam mãi bà ấy trong buồng tối thì chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính mạng của người ốm đâu. Bà ấy đang lo nghĩ quá nhiều, không chừng chỉ ít ngày nữa là đi đứt. Nếu bà mong cho đại úy Craulê được hưởng gia tài thì, thưa bà tôi xin nói thẳng rằng bà đã giúp ông ấy rất đắc lực đấy.

Bà Biutơ kêu lên:

- Trời đất ơi! Bà ấy sắp chết à? Sao ông không cho tôi biết sớm hơn?

Đêm hôm trước, ông Clämp và bác sĩ Xquyn đã hội ý với nhau về bệnh tình của bà Craulê trong khi ngồi uống rượu trong nhà ông Lapin Waren, có bà vợ sắp sinh đứa con thứ ba. Bác sĩ Xquyn nhận xét:

- Nay ông Clämp, cái con mụ ở Hamsơ đến thật là một con quỷ cái. Nó muốn cứ giữ rịt lấy mụ già Tily Craulê thôi... Rượu ngon tuyệt nhỉ.

Ông Clämp đáp:

- Cái thằng Râudon Craulê mới ngu chứ, đi lấy một con bé dạy trẻ làm vợ! Nhưng kể ra con bé trông cũng khá.

Bác sĩ Xquyn nói:

- Mất biết, da nõn nà, mặt xinh, trán nở, đẹp. Trông ra gì đấy chứ, nhưng cái thằng Craulê cũng ngu thật.

Ông bào chế tán thành:

- Ngu bỏ mẹ đi ấy.

- Dĩ nhiên bà lão sẽ cắt phần gia tài của hắn.

Ngừng một lát, ông nói tiếp:

- Bà lão sẽ để lại một gia tài lớn đấy nhỉ?

Ông Clämp cười:

- Lớn lắm! Tôi chỉ mong bà ấy không chết để chém mỗi năm hai trăm đồng thôi.

- Nội hai tháng nữa, thế nào con mụ ở Hamsơ kia cũng giết chết bà lão, nếu ông không can thiệp, ông Clämp ạ. Bệnh già, lại bội thực, rồi lo nghĩ; tim đập mạnh lắm; mắc chứng xung huyết não; thế là tiêu. Clämp, phải dưng bà ấy dậy, lôi bà ấy ra ngoài. Nếu không, chỉ vài tuần nữa thì đừng có hy vọng gì xoay được mỗi năm hai trăm đồng.

Lời khuyến khích trên đã khiến ông thấy bào chế thẳng thắn bày tỏ ý kiến của mình với bà Biutơ Craulê.

Nắm chặt bà già trong tay, lại chỉ có hai người với nhau, nhiều lần bà Biutơ đã tán công xui bà Craulê chữa lại tờ di chúc; nhưng cứ mỗi khi nghe nhắc đến

chuyện ấy, bà Craulê lại cuống cuống lo chết; thành ra bà Biutơ đành chờ đến khi nào bà Craulê vui vẻ sẽ lại dă động đến vấn đề kia. Nhưng đưa bà ấy đi chơi đâu bây giờ? Chỉ có một chỗ yên trí sẽ không gặp mặt cái thằng Răudơn đáng ghét kia, đó là đi nhà thờ; nhưng bà Craulê lại không ưa gì nhà thờ, bà Biutơ biết rõ điều ấy quá. Bà nghĩ: "Ta phải đi thăm những vùng ngoại ô thành Luân-đôn mới được. Nghe nói đó là những thắng cảnh đẹp nhất trần đời". Thế là tự bà dăm ra yêu những khu Hamxtit, Hornxê; thấy phong cảnh khu Đonwich rất hấp dẫn, thế là bà đưa nạm nhân của mình lên xe ngựa đi thăm những vùng quê ấy; vừa đi chơi bà vừa nói chuyện về hai vợ chồng Răudơn, cốt mọi cơ hội làm cho bà lão thêm căm ghét đôi trai gái hư đốn ấy.

Có nhẽ tại bà Biutơ làm găng quá; vì thế, tuy bà Biutơ đạt được kết quả khiến cho bà có thù ghét đứa cháu không biết vâng lời, thì trong thâm tâm bà Craulê cũng cảm thấy khó chịu: bà ghê sợ con người đang hành hạ mình, và đang tìm cách thoát khỏi tay bà Biutơ. Được ít hôm, và Craulê nhất định không chịu đi chơi ở Hornxê và Haighet; bà muốn ra công viên chơi. Bà Biutơ chỉ sợ chạm trán với thằng cháu Răudơn hư đốn ở đó. Quả nhiên bà lo là đúng.

Một buổi thấy chiếc xe ngựa của Răudơn đang xa chạy lại, Rêbecca ngồi cạnh chồng. Trên xe ngựa của kẻ thù, bà Craulê vẫn ngồi chỗ mọi khi, bà Biutơ ngồi bên tay trái. Bà Brigơ ngồi ở ghế sau với con chó. Giờ phút gay go đã đến. Rêbecca nhận ra chiếc xe, tìm đập thỉnh thịch. Lúc hai xe gặp nhau, cô ta chấp hai bàn tay lại, nhìn thẳng vào bà già, nét mặt đầy vẻ giận hờn và trung thành. Răudơn cũng run lấy bầy, mặt đỏ bừng lên sau bộ ria mép. Người duy nhất bị xúc động trên chiếc xe kia là bà Brigơ; bà này giương đôi mắt to tướng nhìn về



phía hai bà bạn. Nhưng bà Craulê vẫn nhất định quay mũ về phía con người xảo quyệt, còn bà Biutơ thì đang mải mê nựng con chó con, gọi nó nào là cún ngoan, cún yêu, cún quý của bà. Thế là hai chiếc xe đi về hai phía.

Râudơn bảo vợ:

- Hồng hét rồi!

Rêbecca đáp:

- Anh Râudơn, ta cố một lần nữa xem sao. Anh không thể cho bánh xe của mình móc vào bánh xe kia được ư, anh yêu dấu của em?

Râudơn không đủ can đảm làm thế. Lúc hai xe lại gặp nhau, anh ta đứng hẩn dẩy trên xe, giơ tay sẵn sàng ngả mũ chào, mắt chăm chăm ngó sang. Lần này bà Craulê không quay đi chỗ khác, nhưng cả bà và bà Biutơ cùng nhìn thẳng vào mặt anh cháu như nhìn người không quen. Craulê văng tục một câu, ngồi phịch xuống ghế, đánh xe ra khỏi công viên về nhà, vô cùng chán nản.

Bà Biutơ đã thắng một trận vẻ vang quyết định. Nhưng bà cũng cảm thấy những cuộc gặp gỡ như vậy rất nguy hiểm, vì rõ ràng bà Craulê có vẻ bị xúc động. Bà quyết định rằng để đảm bảo sức khỏe, bà em chồng nhất định phải rời thành phố đi xa ít lâu, và nhất định đòi đi Braiton.

## CHƯƠNG XX

### ĐẠI ÚY ĐÔPBIN ĐÓNG VAI SỨ GIẢ CỦA ÔNG TƠ HỒNG

Tự nhiên đại úy Đôpbín thấy mình trở thành người thu xếp lo liệu việc nhân duyên giữa Giorgio Ôxborn và Amêlia. Không có anh ta, mỗi duyên khó lòng thành tựu. Anh ta mỉm cười chua chát mà nghĩ thầm rằng trên đời này, kẻ duy nhất phải lo lắng việc ấy lại chính là mình. Tuy việc thu xếp sắp đặt cho hai bên trai gái đối với đại úy Đôpbín là một việc khổ tâm nhất, nhưng anh vẫn có thói quen không ngần ngại, không phân nản, cứ thực hiện bằng được nhiệm vụ của mình. Anh ta lại yên trí rằng, nếu Amêlia không lấy được Ôxborn, thế nào cô cũng đến chết vì thất vọng; anh ta quyết định phải cứu sống cô bằng được.

Tôi không dám đi vào chi tiết tỷ mỉ của cuộc gặp gỡ giữa Amêlia và Giorgio khi, nhờ có anh bạn thực thà Đôpbín can thiệp, Giorgio lại được dẫn trở về dưới chân (mà sao tôi lại không dám nói là trong cánh tay) của cô ý trung nhân trẻ tuổi. Nhìn thấy bộ mặt xinh đẹp như thế mà bị nỗi lo âu thất vọng tàn phá, giày vò thê thảm và nghe Amêlia kể lại câu chuyện đau lòng bằng những lời giản dị ngọt ngào, kẻ sắt đá hơn Giorgio cũng phải cảm động đến phát khóc ấy chứ. Lúc bà mẹ run run dắt Ôxborn lại gần, Amêlia không ngắt đi, chỉ làm dịu bớt

con sáu muện bằng cách ngả đầu vào vai người yêu, rồi thút thít khóc. Bà già Xetlê vừa lòng quá, bà nghĩ rằng bây giờ là lúc nên để cho đôi trẻ được tự do. Emmy hôn tay người yêu, nước mắt rỏ xuống ướt đầm, dường như Giorgio là ông chúa, còn chính cô thì đang cầu xin người yêu tha thứ ban ơn vì cô đã phạm tội gì ghê gớm.

Giorgio Ôxborn lấy làm cảm động và cũng thấy thỉnh thích trước cử chỉ phục tùng tuyệt đối của người yêu. Anh ta cảm thấy người con gái trung thành, dịu hiền, giản dị này đã là kẻ nô lệ của mình; biết mình có quyền lực, Giorgio ta cũng thấy tâm hồn mình rung động. Như một ông chúa ở các nước phương đông, anh ta cảm thấy mình rộng lượng, rất có thể cúi xuống nhắc cô Extơ<sup>(1)</sup> này đang phủ phục dưới chân mình dậy, đặt lên ngai vàng phong làm hoàng hậu. Không những thế, sắc đẹp ú ớt của cô càng khiến Giorgio cảm động nhiều hơn. Cho nên anh ta nâng người yêu dậy và tha thứ cho cô, tạm gọi như thế. Mọi niềm hy vọng và tình cảm của Amêlia thì như một bông hoa thiếu ánh sáng, sắc tàn, hương phai, cánh héo, giờ được mặt trời soi đến, lại tươi mơn mớn đầy nhựa sống. Trên nét mặt rạng rỡ của cô hôm nay, không còn được nhận ra vết tích của khuôn mặt nhợt nhạt, âu sầu, trần trọc trên gối đêm qua, khi Amêlia không hề chú ý đến bất cứ vật gì xung quanh. Chị hầu gái người Ailen thấy cô thay đổi như vậy cũng vui lây, xin được hôn một cái vào đôi má đột nhiên trở lại hồng hào như xưa. Amêlia vòng tay ôm lấy cổ chị ta và như một đứa trẻ, cô hôn chị hầu gái một cái thật nồng nàn; Amêlia vẫn trẻ con lắm. Đêm hôm ấy, cô thiếu nữ ngủ một giấc êm đềm lại sức. Hôm sau, trong

---

(1) Theo truyền thống Do-thái, Extơ là một người con gái tâm thường, được tuyển vào cung vua Atxuyêruyt sau nhờ tài sắc được phong làm hoàng hậu (N.D).

ánh nắng sớm, cô thức dậy, khuôn mặt rạng rỡ hạnh phúc. Cô nghĩ thầm:

- Hôm nay, thế nào anh ấy cũng đến. Trong đời, không có ai cao quý được bằng anh ấy.

Thị chính Giorgio cũng đang nghĩ rằng mình là con người rộng lượng nhất thiên hạ, và nếu mình cưới cô thiếu nữ này làm vợ, tức là đã chịu một sự hy sinh ghê gớm lắm.

Trong lúc Amelia và Ôxborn đang tỷ tê trò chuyện tay đôi<sup>(1)</sup> với nhau ở trên gác, thì ở dưới nhà bà cụ Xetlê cũng đang cùng đại úy Đôpbín bàn tán về câu chuyện của hai người, xem nên thu xếp việc hôn nhân của đôi trẻ thế nào cho tiện. Quả là một người đàn bà thực sự, sau khi cho đôi trẻ gặp nhau, bà Xetlê đích thân cho phép hai người thả sức hôn nhau đầm thắm; nhưng bà hiểu tính chồng, biết rằng không khi nào ông Xetlê chịu gả con gái cho con trai kẻ đã đối xử với ông một cách hèn hạ dễ tiện, đáng khinh như thế. Bà cụ kể lại tỉ mỉ những câu chuyện cũ, hồi gia đình bà làm ăn còn phát đạt..., trong khi ông Ôxborn vẫn sống rất khổ cực trong một căn nhà ở Phố Mới. Một lần bà Ôxborn sinh con, bà Xetlê gửi cho những quần áo của Jô mặc thừa; bà bạn nhận món quà mà sung sướng quá. Bà tin rằng chồng mình rất đau khổ trước thái độ vô ơn quái gở của con người kia, hẳn không khi nào ông ưng thuận cho hai trẻ lấy nhau, chắc chắn không khi nào, Đôpbín cười nói:

- Thưa bà, vậy thì họ chỉ có một cách là đi trốn, bắt chước đại úy Raudon Crânlê và cô giáo dạy trẻ bạn của Emmy vậy.

- Cái gì? Có thể nào như thế được? Không bao giờ.

---

(1) *tête à tête*

Bà cụ Xetlê nghe nói bối rối quá. Ước gì bà Blemkinxốp có mặt ở đây mà nghe chuyện nhỉ. Bà Blemkinxốp vẫn không ưa gì cô Saepra... May quá, Jô không rơi vào tay cô ta; và bà kể lại câu chuyện tình duyên mới bén giữa Rebecca và anh chàng ủy viên tài phán quận Bôglê Ula.

Đôpbin không sợ ông cụ Xetlê giận dữ bằng ông bố của Giorgiô. Anh ta công nhận rằng mình rất nghi ngại về thái độ của vị sa hoàng lông mày rậm tức là nhà đại thương gia ở khu phố Rotxen. Đôpbin nghĩ thầm: "Ông lão đã dứt khoát phản đối cuộc hôn nhân rồi". Anh ta biết tính Ôxborn rất cương quyết, đã định là làm. Anh suy tính: "Giorgiô chỉ còn một hy vọng duy nhất là sẽ lập nên chiến công trong cuộc chiến tranh sắp nổ ra để được cha tha thứ. Nếu anh ta chết, cô ấy cũng không sống được! Nhưng nếu anh ta chẳng lập được công trạng gì thì sao? Nghe nói anh ta có một ít tiền mẹ chết để lại cho... có thể mua một chân thiếu tá được... cũng có thể bán lại cái lon đại úy, di cư sang Canada làm ăn, hoặc yên trí về quê sống trong một túp lều tranh mà làm ruộng cũng ổn". Đôpbin thầm nghĩ có cô vợ như thế thì đi đến cùng trời cuối biển cũng không sao; giá có phải đi Xibêri cũng cứ vui như thường. Có điều lạ là anh chàng mộc mạc, đại dốt này không hề nghĩ rằng nếu thiếu điều kiện để chơi một chiếc xe ngựa đẹp, hoặc kém số thu hoạch không thiết đãi được bạn bè cho sang trọng, thì cuộc hôn nhân giữa Giorgiô và cô Xetlê cũng rất có thể bị gài quả.

Chính vì suy tính như thế, nên Đôpbin thấy cần mau chóng thu xếp cuộc hôn nhân duyên cho xong, càng sớm càng hay. Không biết có phải anh ta muốn công việc kết thúc nhanh cũng như người ta thường muốn lo liệu việc tang ma cho sớm chu tất khi trong nhà có

người chết, hoặc khi bắt buộc phải chia ly với ai thì mong cho giờ chia tay mau tới? Chỉ biết rằng Đôpbin hết sức quan tâm săn sóc đến việc hôn nhân của bạn. Anh khuyên bạn nên hành động ngay, lại gợi ý cho bạn rằng, nếu trên mặt báo có đăng tin Giorgio được thăng thưởng sẽ có nhiều hy vọng được ông bố tha thứ chuyện cũ. Nếu cần, Đôpbin tình nguyện đích thân đến gặp mặt cả hai bên cha mẹ để lo liệu công việc. Tóm lại, Đôpbin khuyên bạn nên giải quyết mọi việc trước khi lệnh xuất phát ban hành, vì ai cũng thấy rõ trung đoàn thế nào cũng được lệnh rời nước Anh ra chiến đấu ở ngoại quốc.

Bà Xetlê rất tán thành ý kiến của Đôpbin; bà cũng không ngại vì vậy mà xích mích với ông chồng. Tính toán đầu vào đây, Đôpbin tìm đến gặp ông Jôn Xetlê tại quán cà-phê "Tapiôca"; từ khi những văn phòng riêng bị đóng cửa, ông lão vẫn lấy nơi này làm chỗ viết và nhận mọi thứ giấy tờ. Ông cụ thường gói tất cả giấy tờ lại thành những bọc bí mật, thu thu trong vạt áo choàng mang đi. Không có cái gì bí mật hơn là những cuộc vận động, những sự thu xếp đầy bí mật của một kẻ bị phá sản. Những lá thư ký tên những người giấu có những tờ giấy dính nhơn mồ hôi toàn những lời an ủi, hoặc hứa hẹn giúp đỡ, ông lão đặt biệt bao hy vọng vào đó! Trong cuộc sống, bạn đọc thân mến hẳn đã có lần gặp một người bạn không may như thế. Anh ta kéo bạn ra một góc nhà, lôi trong túi áo ra một bọc giấy má, cởi nút buộc, rằng vẫn còn cần một đầu dây vọi vớ giờ cho bạn xem một lá thư chờ đợi đã bao lâu, nay vừa nhận được; và bạn quên sao được đôi mắt tha thiết buồn rầu tuyệt vọng của anh ta chăm chú nhìn bạn?

Đôpbin đã nhìn thấy ông Jôn Xetlê, con người giấu có vui vẻ yêu đời xưa kia, bây giờ trở thành như vậy

đấy. Bộ áo trước kia lúc nào cũng mới nguyên, bây giờ bạc phếch, sờn rách, trơ các khuy bằng đồng ra. Bộ mặt già xạm đi, râu ria mọc tua tủa. Chiếc cổ áo và chiếc cà-vạt nhàu nát rũ rượi rủ xuống chiếc gi-lê đã trở thành quá rộng. Ngày trước, mỗi khi thết đãi Giorgio và Đốpbin ở tiệm cà-phê, ông lão thường vui vẻ cười nói âm i hơn tất cả mọi người; bọn hầu bàn hay xúm xít quanh ông. Bây giờ trông ông lão ngồi thu mình một cách tối tăm trong quán "Tapioca" mà thảm quá. Một bác hầu bàn có tuổi mắt lơ đãng đứng cạnh; bác ta đi đôi tất bẩn thỉu, xô vào một đôi giấy há mồm; công việc của bác ta là đưa xi gấn thụt, đưa mực đựng trong cái lọ bằng chì, và giấy cho khách. Trong quán nước tiêu điều này, hình như khách chỉ dùng có ngấn ấy thụt. Hồi Đốpbin còn nhỏ, ông già Xetlê vẫn thường cho tiền ăn quà, sau này nhiều khi ông vẫn ưa đem anh ta ra giễu cợt cho vui; nhưng bây giờ gặp lại, ông già dè dặt chìa tay ra bắt, có vẻ hơi khúm núm, và gọi anh ta bằng "ngài". Thấy ông lão tiếp đãi và xưng hô như thế, William Đốpbin cảm thấy ngưỡng ngưỡng và hối hận, y như chính mình có tội trong việc ông Xetlê phải hạ mình vì bị phá sản như vậy.

- Thưa ngài đại úy Đốpbin, rất vui mừng được gặp ngài.

Ông lão buồn rầu nhìn anh nói vậy. Vóc dáng gầy gò và bộ quân phục của Đốpbin khiến cho đôi mắt lơ đãng của bác hầu bàn sáng lên vì tò mò, và người đàn bà mặc áo đen đang ngồi ngủ gật giữa đông chai cốc cũng như choàng tỉnh dậy.

- Cụ cố vấn nhà ta và phu nhân sinh ra ngài có được mạnh khỏe không?

Vừa nói tiếng "phu nhân", ông lão vừa quay ra nhìn bác hầu bàn như muốn thanh minh rằng "Jôn, anh

thấy không. tôi vẫn còn có bè bạn trong giới thượng lưu đấy".

- Ngài định yêu cầu tôi việc gì hẳn? Hai ông bạn trẻ của tôi, ông Đêlơ và ông Xpigôt bây giờ thay mặt tôi điều khiển mọi công việc cho tới khi nào tôi thiết lập văn phòng mới. Thưa đại úy, ngài hiểu cho rằng tôi chỉ làm việc tại đây tạm thời. Tôi có thể giúp ngài điều gì nhỉ? Ngài dùng chút gì chăng?

Đôpbin ngần ngại đáp rằng mình không thấy đói, không khát, cũng không có việc làm ăn gì cần điều đình, chỉ muốn đến hỏi thăm sức khỏe của ông Xetlê và bắt tay với ông bạn già, thế thôi. Anh ta nói tiếp, hoàn toàn không đúng sự thật:

- Bà cụ tôi vẫn mạnh... nghĩa là vừa ốm khỏi. Mẹ tôi định hôm nào đẹp trời thì sang thăm cụ bà Xetlê bên nhà. Cụ bà hồi này thế nào, vẫn khỏe mạnh chút, thưa cụ?

Anh ta ngừng lại, ngẫm nghĩ về câu nói giả dối của mình, bởi vì chính ngày hôm ấy trời đang rất đẹp, nắng chan hòa rực rỡ. Đôpbin nhớ rằng mới cách đây một tiếng đồng hồ, anh ta vừa gặp bà Xetlê xong, vì anh ta đánh xe đưa Ôxborn đến phố Funham rồi về trước, để bạn ở lại trò chuyện *tay đôi* với Amêlia. Ông Xetlê rút bọc giấy má ra, đáp:

- Bà nhà tôi rất sung sướng được gặp phu nhân nhà ta. Tôi vừa tiếp được lá thư của cụ thân sinh ra ngài, chúc cụ luôn luôn vui mạnh. Đôpbin phu nhân sẽ thấy bây giờ nhà của chúng tôi chật chội lắm, không được như xưa đâu, nhưng cũng ấm cúng; kể thay đổi không khí một chút thì sức khỏe của con gái tôi cũng khá hơn nó ở thành phố không hợp lắm... ngài còn nhớ con bé Emmy không nhỉ?... Vâng, dạo này nó yếu lắm.



Ông lão vừa nói vừa nhìn quanh quất, có vẻ lơ đãng, mấy ngón tay gõ nhịp trên tập giấy, loay hoay với sợi dây đỏ buộc gói giấy má. Ông tiếp:

- Ngài là một nhà quân sự. Vậy xin hỏi ngài có ai ngờ rằng cái thằng dân đảo Corxơ chó đẻ kia lại trốn khỏi đảo Enbơ mà về được không? Ngài nghĩ xem, năm ngoái; khi các vị hoàng đế châu Âu họp mặt ở đây, cái hồi chúng ta có thiết tiệc các vị ở khu Xity ấy, rồi xem tòa kỷ niệm Đoàn kết, xem đốt pháo bông, xem chiếc cầu xây theo lối Trung-quốc ở công viên Xên Jémz, thì có ai điên rồ mà không tin rằng chiến tranh đã thực sự chấm dứt? Mà chúng ta đã hát bài "Te Deum" cầu nguyện rồi kia mà? William, tôi xin hỏi ngài rằng có ai ngờ hoàng đế nước Áo lại là một tên phản bội... một tên phản bội không hơn không kém? Tôi cứ gọi đúng tên, hần chỉ là một thằng phản bội, sắp mặt, xảo quyệt: Tôi tin rằng việc Bônapactơ trốn thoát khỏi đảo Enbơ là do một âm mưu khôn nặn; và một nửa số cường quốc ở Âu-châu đã nhúng tay vào, cốt để hạ giá thực lợi và làm cho nước ta phá sản. Chính vì vậy mà tên tôi bị bêu trên mặt báo "Tin tức". Ngài xem... chính vì tôi tin tưởng vào hoàng đế nước Nga, và Hoàng tử nhiếp chính của ta, Ngài nhìn xem giấy má của tôi đây. Ngày mồng một tháng ba, giá cổ phiếu là ngàn này... lúc ấy tôi mua cổ phiếu của Pháp chịu lãi năm phần trăm. Bây giờ mất sạch. Thưa ngài, nhất định phải có âm mưu, nếu không thằng khôn nặn ấy trốn về sao được. Viên cao ủy người Anh đã để nó trốn thoát đâu rồi. Phải bắn lão ta mới được... phải đem ra tòa án binh xử, và bắn: lạy chúa.

- Thưa cụ, chúng ta sắp sáu được Bônapactơ rồi...

Dôbin thấy ông lão giận dữ cũng hơi hoảng. Những mạch máu trên trán ông già nổi chần chần lên; ông lão dầm tay thành thành xuống bó giấy.

... Chúng ta sắp đuổi cổ được hắn. Đạo quân của Quận công hiện đã sang Bỉ. Chúng tôi cũng đang đợi lệnh xuất phát.

Ông Xetlê găm lên:

- Đừng cho nó dấu hàng. Phải chém đầu nó mang về, thừa ngài. Bắn cho nó chết, thừa ngài. Tôi cũng muốn tình nguyện ra trận... nhưng tôi già yếu quá rồi... tôi bị phá sản vì cái thằng chó má ấy... và vì cả một bọn lừa đảo đang nghênh ngang xe ngựa mà chính tôi đã giúp chúng mở mày mở mặt.

Giọng nói của ông lão nghẹn ngào. Thấy ông già gần như phát điên vì cơn tai họa giận dữ gào thét. Đốpbin không khỏi mỉm lòng. Ôi, xin các bạn hãy thương lấy con người sang trọng bị sa sút kia, vì trong Hội chợ phù hoa này, bạn cũng như họ, cũng chỉ có tiền bạc và tiếng tăm là của cải duy nhất. Ông lão tiếp:

- Dừng lắm, tôi đã áp ủ những con rắn độc để chúng quay lại cắn tôi. Tôi đã đặt mấy thằng ăn mày lên lưng ngựa để chúng xô ngã chính tôi xuống đường. William Đốpbin, chắc ông biết tôi định nói ai chứ. Tức là cái thằng trọc phú khốn nạn ở khu phố Rotzen ấy; hồi tôi biết nó, nó không có lấy một xu dính túi. Bây giờ tôi chỉ cầu mong cho nó lại nghèo đi như một thằng ăn mày giống như cái hồi tôi mới đánh bạn với nó.

Đốpbin lo lắng đi ngay vào vấn đề:

- Thừa cụ, tôi cũng đã nghe anh Giorgis bạn tôi nói qua về chuyện ấy. Việc xích mích giữa cụ và ông thân sinh ra Giorgis khiến anh ấy rất khổ tâm. Giorgis nhờ tôi đến thưa cùng cụ một câu chuyện.

Ông già đứng phắt dậy, kêu lên:

- Ô, ông đến nói hộ nó? Thế nào, nó gửi lời hỏi thăm tôi thật à? Thế thì nó tốt quá đấy, cái thằng kiêu ngạo khệnh khạng, cái thằng công tử bột, cái thằng ba hoa ở

**West En** <sup>(1)</sup>! Nó còn định lảng vảng đến nhà tôi phỏng? **Thằng con trai** tôi nếu xứng đáng là người thì phải cho nó một phát đạn. Bố con nó khôn nạn không kém gì nhau. Không bao giờ tôi còn muốn nghe nhắc đến tên nó trong gia đình tôi. Tôi nguyện rửa cái ngày tôi để cho nó bước chân vào trong nhà. Thà con tôi chết ngay trước mặt tôi còn hơn lấy nó làm chồng.

- Thưa cụ, cha Giorgiơ xử tệ, đâu có phải lỗi tại anh ta? Cô Amêlia yêu anh ấy cũng là do cụ một phần. Sao cụ nỡ chơi đùa với tình cảm của họ, và tự ý dang tay phá vỡ hạnh phúc của họ?

Ông Xetlê kêu lên:

- Ông hãy nhớ cho rằng không phải là bố nó cắt đứt cuộc nhân duyên này đâu nhé. Chính tôi cấm chúng nó lấy nhau đấy. Gia đình tôi và nhà ấy vĩnh viễn không nhìn mặt nhau nữa đâu. Tôi bị sa sút thật... nhưng không đến nỗi hèn hạ quá như thế... Nhờ ông bảo vào mặt cả bọn chúng... cả bố con chị em nhà chúng nó như thế họ.

Đôbbin đáp khê:

- Thưa cụ, theo tôi nghĩ thì cụ không thể, cũng không có quyền chia rẽ họ. Nếu cụ không cho phép, tôi thấy Amêlia có nhiệm vụ lập gia đình không cần có sự đồng ý của cụ. Không có lý do gì vì cụ nghĩ quẩn mà cô ấy phải chết, hoặc có sống cũng khổ sở cực nhọc. Theo ý tôi, như vậy cô ấy cũng coi được như đã cưới xin đầy đủ rồi. Vả chăng đối với những lời ông Ôxborn nhục mạ cụ, còn có câu trả lời nào hay hơn là chính con trai ông ấy lấy việc được làm rể cụ là một vinh dự?

---

(1) West End: khu vực phía tây thành Luân-đôn, nơi tập trung những hãng buôn lớn, và là khu phố của những tầng lớp quý tộc và tư sản Anh (N.D.).

Nghe lý luận như vậy, trong mắt ông già Xetlê thấy thoảng hiện cái gì như một sự hài lòng. Song ông lão vẫn cứ khẳng khăng một mực không thuận cho Giorgiô và Amêlia lấy nhau.

Đôpbin mỉm cười nói: "Vậy thì chúng tôi xin cứ tự tiện làm, dù không có sự ưng thuận của cụ". Và anh ta kể lại chuyện Rêbecca đi trốn cùng đại úy Craulê cho ông lão nghe, như đã kể cho bà Xetlê nghe ngày hôm trước. Ông già có vẻ thú vị. Ông ta buộc lại gói giấy, đáp: "Mấy ông đại úy, các ông ghê gớm thật". Trên môi ông già thoảng nở một nụ cười: bác hầu bàn mất lễ độ vừa bước vào thấy thế rất kinh ngạc, vì từ trước đến giờ, bác chưa hề thấy ông Xetlê vui vẻ như thế trong cái tiệm rượu lủi-xùi này.

Có lẽ ông già được an ủi đôi chút, khi nghĩ rằng mình có thể trả miếng kẻ thù một vố. Ông ta và Đôpbin nói chuyện xong, chia tay nhau như một đôi bạn thân thiết lắm.

Giorgiô vừa cười vừa nói:

- Chị anh và em anh bảo rằng cô ta đeo những viên kim cương to bằng quả trứng chim bồ câu một. Deo như thế chắc tôn thêm màu da lắm nhỉ. Quàng thứ trang sức ấy vào cổ trông tha hồ mà lộng lẫy. Bộ tóc huyền của cô ta xoắn tít như tóc Xămbô. Anh dám cam đoan rằng khi vào Hoàng cung, cô ta đeo cả vòng mũi dấy: giá cấm thêm mấy cái lông chim vào búi tóc thì đích thị là một "Mỹ nhân man rợ"<sup>(1)</sup>.

Giorgiô đang chuyện trò với Amêlia, anh ta giều cợt một cô thiếu nữ mà cha và hai chị em gái của anh ta

---

(1) Belle Sauvage.

mới làm quen, và tỏ vẻ rất kính nể. Người ta đồn cô gái này có không biết bao nhiêu là đồn điền tại Tây Ấn, rất nhiều vốn liếng gửi ngân hàng, và một số tiền lớn góp vào cổ phần của Công ty Đông Ấn-dộ. Cô ta có một tòa nhà lộng lẫy ở Xurê, một biệt thự ở quảng trường Porlen. Báo "Tin tức buổi sáng" đăng tên người con gái triệu phú này và không ngớt lời tán tụng. Bà Haghixtao, vợ đại tá Haghixtao đã quá cố, giữ vai trò "bạn tâm tình" của cô này; bà ta quản lý tòa biệt thự. Cô thiếu nữ vừa rời khỏi nhà trường; Giorgio cùng hai em vừa gặp cô ta tại một buổi dạ hội tổ chức tại nhà ông già Hơnkơ tại quảng trường Divonso (Công ty Hơnkơ-Bolôc từ lâu vẫn có quan hệ thư từ với gia đình cô ta ở Tây Ấn). Hai cô thiếu nữ sẵn lòng làm quen ngay. Cô gái triệu phú cũng tỏ ra rất có cảm tình với họ. Hai cô thiếu nữ nhà Ôxborn thấy rằng một người con gái mồ côi ở cương vị như cô ta... nhất là lại rất giàu... thật đáng chú ý lắm lắm. Dự buổi dạ hội nhà Hơnkơ về, hai cô chỉ luôn mồm nói chuyện về người bạn mới quen với bà Uotơ, người hầu cận. Hai chị em dự định tiếp tục đi lại, ngay hôm sau cho đánh xe đến thăm cô bạn mới. Bà đại tá quả phụ Haghixtao có họ với bá tước Binky. Bà luôn mồm nhắc đến tên ông này, và cho là hai cô gái đại đột này chơi trò cờ hay nói đến những nhà tài mạt bà ta quen biết. Nhưng cô Rôđa thì cũng là người đáng quý, rất thẳng thắn, ngọt ngào, dịu dàng... tuy có kém phần lịch thiệp nhưng thật là tốt bụng. Máy cô thiếu nữ xưng hô thân mật với nhau ngay lập tức. Ôxborn cười, nói:

- Emmy, giá em được trông thấy cô ta ăn mặc thế nào khi vào triều. Cô ta đến thăm chị gái và em gái anh để khoe bộ áo, trước khi theo Binky bá tước phu nhân, người có bạn họ với bà Haghixtao, vào triều. Cô

ta đeo kim cương sáng rực lên như đèn hội ở Vaoxhôn trong cái đêm chúng mình đến chơi ấy. Em có nhớ cái đêm ở Vaoxhôn, anh Jô hát cho "cô em bé bé xinh xinh" nghe không? Kim cương chơi với gỗ đào-hoa-tâm <sup>(1)</sup>, em thử xem có nổi không. Lại còn mớ lông trắng gài trên mái tóc đen nhánh nữa cơ chứ... Anh muốn nói là gài trên mớ len của ta ấy. Đôi hoa tai thì to như hai cây đèn; có thể thắp lên được, lạy chúa... và cái đuôi áo sa-tanh vàng quét lướt thướt sau lưng như cái đuôi sao chổi.

- Cô ấy bao nhiêu tuổi, hả anh?

Emmy hỏi Giorgio; cái buổi sáng ngày tái ngộ đầu tiên ấy anh chàng cứ liên thoảng kể chuyện về cô thiếu nữ da không trắng này liên thoảng không ai theo kịp được.

- À, tuy vừa rời khỏi nhà trường, nhưng cô công chúa đen ấy cũng phải ngót nghét hai mươi hai, hai mươi ba rồi. Gớm, chữ cô ta viết mới tửm chứ! Thường thì bà đại tá Haghixtao vẫn viết thư hộ, song trong những lúc thân mật cô ta cũng đích thân viết thư cho Jên và Maria. Sa-tanh, cô ta viết là "sét-tin", thánh Jênz thì viết thành "Rênz"!

- Thế thì đúng là cô Swaczơ, cô bạn học nội trú của em rồi.

Emmy nhớ ngay đến cô gái lai da đen rất tốt bụng kia; khi Emmy từ biệt trường học của bà Pinkotơn, cô này rất xúc động, Giorgio đáp:

- Chính tên cô ta đấy. Bố cô ta là một người Đức lai Do-thái... họ đồn rằng làm nghề buôn nô lệ... giao du mật thiết với bọn mọi ăn thịt người. Ông bố chết năm ngoài, bà Pinkotơn hoàn thành việc giáo dục cho cô ta. Cô ấy chơi đàn dương cầm được hai bài, biết hái ba bài; cũng có thể viết thư được, nếu có bà Haghixtao ngồi

---

(1) Ý nói màu da nâu của cô gái lai đen.

cạnh đánh vắn hợ; thế mà Jên và Maria đã quý cô ta như chị em ruột rồi đấy.

Emmy buồn rầu đáp:

- Ước gì họ cũng quý em như vậy! Họ đối với em lạnh nhạt quá.

Giorgio đáp:

- Em ơi, nếu em có hai mươi vạn đồng hồi môn thì họ vô vập em ngay. Họ vẫn quen được giáo dục như vậy đấy. Gia đình anh quen sống trong một xã hội tiền trao cháo múc, giữa những ông chủ ngân hàng, những nhà tài phiệt lớn ở khu Xity: bất cứ người nào trong bọn họ nói chuyện với ai cũng phải xóc xóc cái túi cho tiền kêu sùng soảng. Trong đám này có một thằng đàn độn tên là Frêt Bolôc sắp lấy Maria... có lão Gônmo, giám đốc công ty Đông Ấn, có lão Diplê buôn sáp, nghề của gia đình anh đấy -Giorgio đỏ mặt cười có vẻ hơi ngượng-Trời vật tất cả cái bọn chỉ biết có tiền ấy đi! Ngồi ăn tiệc với chúng nó mà anh chỉ muốn ngáp ngủ. Phải dự những buổi tiếp cái bọn khách ngu dốt của cha anh mà anh phát ngượng lên. Emmy ạ, anh đã quen sống với những người quý phái, những người lịch sự, anh thích thế nào được cái bọn con buôn rừng của ấy. Người vợ yêu quý của anh ơi, em là người đàn bà duy nhất trong cái giai cấp của chúng ta mà biết suy nghĩ, nói năng và có dáng điệu của một bậc mệnh phụ, mà hết sức tự nhiên, vì em là một thiên thần, không thể có cách cử chỉ khác; thực thế. Em đừng cãi; đích thực em là một mệnh phụ duy nhất. Thì chính bà Craulê vẫn đi lại trọng giới quý tộc Âu-châu cũng phải nhận thế cơ mà? Còn cái thằng Craulê trong đội Ngự lâm quân... quả đáng tội, thằng ấy khá lắm. Anh rất phục nó dám lấy người con gái mà nó tự chọn đấy.

Amélia cũng rất kính phục Craulê vì chuyện ấy: cô tin rằng Rêbecca sẽ có hạnh phúc; cô vừa cười vừa tỏ ý hy vọng Jó sẽ quên mối tình cũ. Đôi tình nhân cứ thế trò chuyện mặn mà với nhau, y như "ngày xưa" vậy. Bây giờ Amélia rất yên tâm, mặc dù ngoài miệng cô tỏ ý ghen với cô Swaczơ; cô nói rằng chỉ sợ Giorgiơ bỏ mình mà đi theo cô gái triệu phú với số vốn và cái gia sản ở Xanh Kit ấy - cô bé chả thật thà tí nào- Nhưng thực ra cô đang sung sướng quá, chẳng kịp lo lắng ngờ vực, hiểu lắm gì hết. Lại được có Giorgiơ bên cạnh mình, cô thiếu nữ cảm thấy không sợ bất cứ nỗi nguy hiểm gì, bất chấp cả những cô gái triệu phú hoặc những cô gái mỹ miều.

Buổi chiều, khi đại úy Đôpbín trở lại thăm họ -anh rất mến đôi tình nhân này- thấy Amélia như trẻ lại anh ta cũng thấy lòng phấn khởi. Cô thiếu nữ lại nhí nhảnh vui cười, lại chơi dương cầm và hát những bài hát cũ, bỗng nghe có tiếng chuông reo bên ngoài báo ông Xetlê đã ở khu Xity trở về, Amélia thôi hát và Giorgiơ nhận được hiệu cũng vội lui mất.

Sau khi mỉm cười chào Đôpbín -một nụ cười gần như giả dối, vì cô cho rằng anh chàng đến chơi không đúng lúc- cô Xetlê suốt buổi chẳng buồn nhớ rằng anh chàng có mặt hay không nữa; nhưng Đôpbín cũng rất vui lòng vì thấy Amélia sung sướng; càng bằng lòng hơn vì thấy sự sung sướng ấy là do chính mình đem lại.



## CHƯƠNG XXI

### CẢI NHAU VÌ MỘT CÔ GÁI TRIỆU PHÚ

Người ta rất dễ yên bất cứ cô gái nào có những đức tính như cô Swaczơ. Trông thấy cô gái triệu phú, trong trí ông lão Ôxborn nảy ngay ra một giấc mơ to tát đầy tham vọng. Ông ta sốt sắng và ngọt ngào khuyến khích hai cô con gái làm thân với cô thiếu nữ giàu có; ông nói rằng, là một người cha, được thấy con mình biết chọn bạn mà chơi như thế, ông rất hài lòng. Ông ta thường bảo cô Rôđa.

- Cô ạ, cô sẽ không thấy ở ngôi nhà tầm thường này của chúng tôi ở khu phố Rôtxen vẻ long lẫy, bề thế, và những khách khứa sang trọng như cô quen gặp ở West En đâu. Hai em nó quê kệch thực thà lắm, nhưng rất ngoan ngoãn, và rất mến cô; điều đó là một vinh dự, đối với chúng nó... tôi nói rằng đó là một vinh dự. Tôi chỉ là một thương gia giản dị, tầm thường... một người rất thật thà; không tin cô cứ hỏi mấy ông bạn tôi trong công ty Hônkơ và Bolôc mà xem: hồi còn mồ ma cụ ông nhà ta, cụ vẫn thường có giao dịch đi lại. Cô sẽ thấy gia đình chúng tôi rất hòa thuận, giản dị, hạnh phúc... và tôi nghĩ cũng có thể nói rằng rất được kính nể... cô Rôđa ạ, cơm nước tầm thường, chủ nhà quê kệch, nhưng tấm tình thì rất nồng nhiệt đấy... Cô Rôđa thân mến ơi, xin cho phép tôi nói như vậy vì tôi quý cô lắm;

thực tình là như thế, tôi quý cô lắm. Một cốc sâm-banh! Hick đầu, lấy một cốc sâm-banh hầu cô Swaczơ đây!

Ai dám nghi ngờ rằng ông già Ôxborn không tin lời nói của chính mình là thực tâm, và hai cô con gái không yêu quý cô Rôđa thực sự? Trong Hội chợ phù hoa, người ta bám lấy bọn cô của một cách rất tự nhiên. Nếu những người có tâm hồn đơn giản nhất thường quen nhìn sự thịnh vượng bằng con mắt có cảm tình (tôi thách người dân Anh nào dám bảo rằng không thấy hai tiếng "giàu có" có ý nghĩa trang trọng, nghe rất thú vị, và tôi thách cả bạn nữa, nếu người ngồi ăn cạnh bạn có nửa triệu bạc, đồ bạn không nhìn anh ta với đôi chút thiện cảm đấy)... Vậy nếu người thường vẫn có cảm tình với đồng tiền thì những con người ưa phù hoa còn thiết tha với nó đến đâu! Thiện cảm của họ xổ ra vô vấp chào đón đồng tiền. Đồng tiền làm thức tỉnh nơi họ bao tình cảm mặn mà đối với người có của đáng yêu. Tôi biết một số người không chịu cho phép mình tự do chiếu cố giao thiệp với những kẻ không có chút thế lực địa vị gì trong xã hội. Họ chỉ chịu thả tình cảm của họ ra trong những cơ hội tốt. Chúng cô là hầu hết những người trong gia đình Ôxborn suốt mười lăm năm nay không thể sao thân mật được Amêlia Xetlê, thế mà chỉ qua một buổi tối, họ đã say mê cô Swaczơ được đến như vậy, quả là một thí dụ rất lãng mạn về hiện tượng "bị thu mất hồn".

Cô chị cùng cô em gái và bà Uctơ bàn nhau:

- Đám ấy xứng với anh Giorgiơ quá nhỉ! Cái cô Amêlia vô duyên kia cần gót không đáng! Đẹp trai như anh ấy, đáng điệu lại hiền ngang rần rởi, có địa vị, nhiều đức tính, thật là người chồng xứng đáng của cô ấy.

Hai chị em mơ màng với những ảo tưởng quay cuồng trong óc, nào là được dự những buổi dạ hội ở Quảng

trường Porlen, được vào chầu trong Hoàng cung, nào là được giới thiệu với các bậc vương công. Suốt ngày họ chỉ nói chuyện với cô bạn mới đáng yêu này về Giorgio và những chỗ bẽ bạn có tầm tiếng của ông anh trai.

Ông già Ôxborn cũng thấy đám này xứng đáng với con trai mình quá. Con ông sẽ xin giải ngũ, sẽ vào Quốc hội, sẽ trở thành một nhân vật có tiếng tăm, có quyền thế. Máu ông ta đã sôi lên với một vẻ hào hứng thành thực kiểu Anh; ông đã vội nhìn thấy con trai ông biến cái tên Ôxborn thành tên một gia đình quý tộc, và rất có thể con trai ông sẽ mở đầu cho một dòng dõi toàn những vị nam tước danh giá. Ông hết sức dò hỏi ở khu Xity và ở Phòng Hồi đoái, kỳ cho biết rõ được mọi chuyện liên quan đến tài sản của cô gái triệu phú, nào là số tiền cô gửi ngân hàng thế nào, nào là tài sản của cô ở đâu. Người cung cấp nhiều tin tức nhất cho ông ta là anh chàng Frêt Bolóc; anh chàng cũng đang thêm món nợ này (chính mồm anh ta nói ra như vậy); nhưng anh ta lại trót đính hôn với Maria Ôxborn mất rồi. Song, tuy không lấy được cô gái làm vợ mình, anh chàng Frêt vô tư ấy cũng hoàn toàn tán thành muốn cô kia trở thành vợ của anh vợ mình. Anh ta mách nước: "Giorgio phải tấn công trước và phải chiếm ngay trái tim cô ấy, "lấy vợ thì cưới liền tay" <sup>(1)</sup>... Bây giờ cô ấy mới chân ướt chân ráo về kinh đô, phải tấn công ngay; nếu không, chỉ vài tuần nữa, lẽ có thằng nào ở West En mang cái danh vị quý tộc mò về đây mà câu cô ta thì nó đá đít bọn dân Xity chúng mình mất; năm ngoái bá tước Filzoriufox nằng cô Grôgram như vậy đấy; bây giờ cô ta đang đính ước với thằng Pôđơ ở Công ty Pôđơ và Brao. Ông ạ, càng nhanh tay, càng tốt; con nghĩ thế đấy". Lúc ông già Ôxborn đã ra khỏi phòng khách của

---

(1) Nguyên văn: Phải rèn ngay lúc sắt còn nóng.

nhà ngân hàng, anh chàng Bolóc mới sự nhớ đến Amélia, mới nghĩ ra rằng cô ta xinh quá, và cũng gần bố với Oxborn thiết tha quá. Và anh ta cũng có bỏ ra ít nhất là mười giây quý báu của mình để thương hại cho cô thiếu nữ không may gặp tai họa.

Trong khi Oxborn được Dôpbin, người bạn và là vị thần hộ mệnh của mình, thức tỉnh những tình cảm đáng quý, đang quay về với Amélia thì ông bố và hai cô con gái cũng đang tính toán việc vợ con cho anh như vậy; họ yên trí không đời nào anh ta cưỡng lại.

Một khi ông già Oxborn làm cái việc mà ông gọi là "gợi ý" thì người ngu si nhất cũng phải hiểu ông muốn nói gì. Đã một anh hầu ngã lộn xuống cầu thang, như thế ông ta gọi là "gợi ý" cho anh hầu xin thôi việc. Vốn tính bộc trực, quen lối tế nhị riêng của mình, ông ta bảo bà Haghixtao rằng đúng ngày con trai ông cưới cô Rôđa làm vợ, ông sẽ biếu ngay bà này một tờ ngân phiếu năm ngàn đồng; ông cũng gọi như thế là "gợi ý", và tự cho đó là một thủ đoạn ngoại giao hết sức khôn khéo. Cuối cùng, ông lão cũng đã "gợi ý" cho Giorgiô về cô thiếu nữ triệu phú, nghĩa là ra lệnh cho anh chàng phải lập tức cưới ngay cô ta, không khác gì ông sai bác quản lý mở nút một chai rượu, hoặc ra lệnh cho người thư ký thảo một lá thư.

Nghe ông bố "gợi ý" như vậy, Giorgiô hết sức bối rối. Anh ta đang say sưa trong mối duyên rất đậm thắm vừa nối lại với Amélia; mỗi tình êm đềm biết bao. So sánh hình dáng và cử chỉ của người yêu với cô gái triệu phú, anh ta thấy khác nhau một trời một vực, là càng thấy câu chuyện cưới cô này làm vợ là quái gở và tức cười. Anh chàng nghĩ thầm: "Cứ tưởng tượng mọi người trông thấy mình đi xe ngựa hoặc ngồi trong "lô" ghế riêng ở rạp ô-pê-ra cạnh bà tiên gở đào hoa tâm nhĩ!"

Không những thế, trong gia đình nhà Ôxborn anh con trai cũng búng bình chẳng kém gì ông bố, một khi đã thích cái gì là thực hiện kỳ được; mà khi tức giận thì Giorgio cũng thô bạo chẳng khác gì ông Ôxborn.

Khi ông bố chính thức "gọi ý" anh ta lần đầu tiên về vấn đề lấy cô Swaczơ, Giorgio còn ngọt ngào kiếm cách nói lảng:

- Tiếc rằng ba không quyết định việc này sớm hơn. Bây giờ không kịp nữa rồi; không biết chúng con phải lên đường ra ngoại quốc hôm nào. Đành chờ đến khi con trở về nước vậy, nếu may mà con về được.

Anh ta gắng tỏ cho cha hiểu rằng bây giờ không phải lúc tính chuyện nhân duyên, vì trung đoàn thứ... không biết ngày nào rời khỏi nước Anh; còn ít ngày nữa, cần để thu xếp công việc, không lòng nào lo chuyện yêu đương. Bao giờ anh ta trở về đeo lon thiếu tá, lúc ấy sẽ hay. Giorgio thêm:

- Con xin hứa với ba rằng, bằng cách này hay cách khác, ba cũng sẽ được thấy tên Giorgio Ôxborn đăng trên báo "Tin tức".

Câu trả lời của ông bố căn cứ trên những tin tức thu lượm được ở khu Xity, nghĩa là, nếu chậm chân, chắc chắn bọn con nhà dòng dõi ở Wext En sẽ phỗng tay trên cô gái mất; và nếu anh ta chưa cưới được cô Swaczơ bây giờ, ít nhất cũng nên đình hôn ngay có giấy tờ cẩn thận làm bằng, khi nào về nước chỉ việc làm lễ cưới là xong; hơn nữa ông muốn con trai hiểu rằng một khi người ta có thể ngồi nhà mà kiếm được mỗi năm một vạn đồng, thì có hóa đại mới đi ra nước ngoài mà thí mạng. Giorgio chặn ngay:

- Nghĩa là cha muốn con tỏ ra hèn nhát, và chịu bồi nhọ tên tuổi dòng họ nhà ta vì món tiền vốn của cô Swaczơ?

Câu nói làm ông già choáng cả người. Nhưng ông ta vẫn kiên quyết đáp:

- Ngày mai, anh sẽ đến ăn cơm trưa ở đây, và bất cứ hôm nào có cô Swaczơ đến chơi, anh cũng phải có mặt ở đây để tiếp. Nếu anh cần tiền, cứ hỏi ông Choppo.

Thế là dự định của anh ta về Amelia lại gặp thêm một trở ngại nữa. Dôbin và Giorgio đã hội ý với nhau nhiều lần về việc này. Ý kiến của người bạn về biện pháp giải quyết vấn đề như thế nào, ta đã rõ. Riêng đối với Ôxborn, một khi đã định làm gì mà gặp một hai trở ngại, thì anh ta càng thêm quyết tâm vượt kỳ được.

Cô gái lai da đen hoàn toàn không hay biết một tí gì về âm mưu của gia đình Ôxborn đối với mình (cũng lạ thay, không rõ tại sao bà bạn "vú già" của cô không nói cho biết); cô cứ yên trí những lời nhỉnh hót của hai cô bạn gái là tình cảm chân thành, nên đối đãi lại cũng nồng nàn không kém: như ta đã có dịp trình bày; tình cô vốn vẫn sôi nổi. Nếu muốn cho thật đúng sự thật thì phải nói thêm rằng cô ưa đến Đường công viên cũng có một lý do riêng; nói tóm lại thì cô thấy Giorgio Ôxborn là một anh chàng trẻ tuổi rất khôi ngô; ngay buổi tối đầu tiên gặp anh ta trong buổi dạ hội tại nhà Honko, cô đã rất chú ý đến bộ râu quai nón của anh ta rồi. Cô cũng không phải là người đầu tiên cảm anh chàng vì bộ râu: Giorgio vẫn có cái dáng điệu đặc biệt, vừa ngạo nghễ vừa thân thờ, vừa hăng hái lại vừa uể oải. Trông anh ta như một người đang say mê cuồng dại, đang ú ớ những điều bí mật, và đang có nhiều điều đau đớn giày vò về đường tình ái cũng như về chuyện chơi bời. Giọng nói âm vang mà thâm thía; khi anh ta nói "Tối hôm nay nóng quá", hoặc mời một cô bạn gái dùng kem, giọng nói của anh ta cũng buồn buồn, đầy vẻ tâm tình, y như anh ta đang báo cho người này biết tin mệ

anh ta chết, hoặc đang thổ lộ tình yêu vậy. Anh ta ngạo nghễ nhìn bọn trai trẻ vẫn giao thiệp với ông Ôxborn bằng nửa con mắt; giữa bọn công tử loại ba ấy, anh ta tự coi là một người anh hùng. Nhiều người chế nhạo và ghét cay ghét đắng Giorgio, nhưng lại có người như Dôpbín chẳng hạn, thán phục anh ta một cách mù quáng. Bộ râu anh ta đã bắt đầu phát huy tác dụng và quần lấy trái tim của Swaczơ rồi.

Mỗi khi có hy vọng gặp Ôxborn ở khu phố Rotxen, thì cô thiếu nữ tốt bụng và thật thà này lại tỏ vẻ hết sức sẵn lòng mong được gặp mặt hai cô bạn gái mới quen. Cô ta tiêu vô khối tiền để mua áo mới, mua vòng tay, mua mũ, và những túp lông cài đầu to tướng. Cô ta ra sức tô điểm thực khéo mong vị "hoàng tử" của cô được đẹp ý, và trở hết mớ tài nghệ thô kệch của mình ra để chiếm được lòng anh chàng. Hai cô bạn gái thỉnh thoảng lại trịnh trọng đề nghị cô ta trở tài âm nhạc; thế là cô hát ba bài hát, chơi hai bài dương cầm như mọi lần, và tự lấy làm thích thú hơn lần trước. Trong những phút giải trí thú vị ấy, bà bạn "vú già" cùng bà Ươt ngồi cạnh đó nghiên cứu cuốn "Danh bạ quý tộc" và nói chuyện với nhau về giới quý phái thượng lưu.

Hôm sau ông bố lại "gọi ý", và ít phút trước giờ ăn trưa, Ôxborn nằm dài trên chiếc ghế xô-fa trong phòng khách, dáng điệu hệt một người đang âu sầu mơ mộng. Theo đúng lời cha, anh ta đã đến tìm ông Choppơ tại khu Xity (ông lão thương gia thường cho con những món tiền lớn không có mức nhất định, sự rộng rãi của ông cũng rất tùy hứng). Đoạn, Giorgio đến Funham ở chơi đó ba tiếng đồng hồ với cô Amelia thân yêu của anh ta; cuối cùng Giorgio trở về nhà, thì thấy cô chị và cô em gái đang ngồi trong phòng khách, cũng què quặt trong bộ quần áo bằng vải sa lồ bột; hai bà nạ dòng

đang quàng quác trò chuyện ở cuối phòng, còn cô Swaczơ thực thà thì vẫn mặc tấm áo sa tanh màu hổ phách cô rất ưa, lại đeo đủ các thứ vòng tay bằng ngọc Thổ-nhĩ-kỳ, vô số nhẫn, đếm không xuể, rồi đính cả những hoa, những lông cùng đủ mọi thứ trang sức lặt vặt khác; trông cô ta giống hệt một người thợ thông ổng khổi vào tháng năm.

Cô chị và cô em gợi chuyện mãi mà Giorgio không chịu bắt nhời: họ bèn xoay câu chuyện về vấn đề "mốt" ăn mặc, và về buổi tiếp tân vừa qua trong Hoàng cung; anh chàng đâm chán ngấy. Anh ta so sánh họ với Emmy... so sánh giọng nói the thé với tiếng nói trong vắt, êm ái của người yêu, so sánh những điệu bộ sỗ sàng, những bộ áo hồ cứng để hở cả khuỷu tay của họ với cử chỉ dịu dàng kín đáo mà duyên dáng của người yêu. Cô Swaczơ đáng thương lại ngồi đứng ngay vào chỗ mọi khi Emmy vẫn ngồi. Hai bàn tay đeo toàn nhẫn đặt xoè ra như hai cái quạt trên tấm áo sa-tanh màu hổ phách; những nạm ngọc và hoa tai lông lánh sáng quắc; cô ta ngồi giương đôi mắt to tướng ngó đây ngó đó. Thật là sự vô công rồi nghề và sự thỏa mãn hiện thành hình người; cô ta còn nghĩ rằng mình duyên dáng, quyến rũ lắm. Hai cô bạn khen cô ta mặc chiếc áo sa tanh ấy rất nổi, các cô chưa từng thấy thế bao giờ.

Lúc gặp lại người bạn thân, Giorgio bảo:

- Thật là đồ chết tiệt, trông cô ta hệt như con búp bê Trung-hoa, suốt ngày chỉ ngồi nhe răng ra cười và lắc lư cái đầu. Lạy chúa, Win ạ, xuất nũa tôi quăng cho cái đệm ghế xô-fa vào mặt đấy.

Nhưng anh ta cũng kịp tự kiểm chế được nổi bực mình. Hai chị em cô Oxborn bắt đầu chơi dương cầm bài "Trận đánh thành Praha". Giorgio không chịu được nữa, kêu lên:



- Thôi, đừng chơi cái... cái "của" ấy nữa! Tôi muốn phát điên lên đây. Cô Swaczơ, mời cô biểu diễn một bài. Cô muốn hát bài gì thì hát, nhưng xin đừng chơi bài "Trận đánh thành Praha".

Cô Swaczơ hỏi:

- Tôi hát bài "Cô Mary mắt biếc" nhé. Hay là điệu "Corbây?".

Hai cô bạn đồng thanh:

- Điệu "Corbây" hay lắm.

Anh chàng chán đời ngồi trong ghế xôfa vội kêu lên:

- Điệu hát ấy nhàm chán lắm rồi.

Cô Swaczơ khe khẽ nói:

- Giá có lời trước mặt, thì tôi hát được bài "Dòng sông Tagiơ"<sup>(1)</sup>.

Tức là bài cuối cùng trong kho vốn liếng âm nhạc của cô thiếu nữ.

Maria vội đáp:

- Ô, tôi có bài "Dòng sông Tagiơ"<sup>(2)</sup> đây.

Và chạy đi tìm cuốn sách nhạc. Không ngờ cuốn sách nhạc lại chính là của một cô bạn gái tặng họ, có ghi tên ngoài bìa. Nghe Swaczơ hát xong, Giorgio rất tán thưởng (vì anh ta nhớ Amêlia vẫn ưa bài này lắm). Cô Swaczơ đang hy vọng được mời hát lại, tay lật đi lật lại tờ bìa cuốn sách, chợt nhìn thấy cái tên Amêlia Xetlê ghi ở góc tờ giấy. Cô ta quay phắt lại kêu lên:

- Trời đất ơi, Amêlia của tôi đấy ư? Có đúng Amêlia học ở trường bà Pinkotôn không? Đúng rồi, tôi biết. Chị ấy bây giờ ở đâu thế?

Cô Maria Ôxborn vội nói ngay:

---

(1) Fluvy du Tajy.

(2) Fleuve du Tage.

- Đừng nhắc đến cô ấy nữa, gia đình cô ấy mất hết uy tín rồi. Cha cô ấy lừa dối ba tôi: tên cô ấy sẽ không bao giờ được nhắc đến ở đây nữa.

Ấy là cách cô Maria trả miếng Giorgio vì đã tỏ ra tàn nhẫn đối với bài "Trận đánh thành Praha" lúc này.

Giorgio đứng phất dậy:

- Cô là bạn của Amélia, vậy thì cầu chúa che chở cho cô; cô Swaczơ ạ, đừng có nghe mồm hai cô kia. Amélia không hề đáng trách điều gì. Cô ấy là người đáng quý nhất...

Jên vội kêu lên ngay:

- Giorgio, cậu không được nhắc đến cô ấy. Ba cấm đấy.

- Ai cấm được tôi? Tôi cứ nhắc đến đấy. Tôi nói rằng cô ấy là người đáng quý, dịu dàng, thủy mị, đáng yêu nhất nước Anh đấy. Phá sản hay không phá sản, thì chị gái tôi cũng cứ xách dép cho cô ấy không đáng. Cô Swaczơ ạ, nếu cô quý Amélia, hãy đến thăm cô ấy đi. Bây giờ Amélia chẳng có ai bầu bạn. Cầu Chúa ban phúc lành cho ai dành bạn với cô ấy. Tôi coi người nào nói tốt cho Amélia là bạn; người nào nói xấu cô ấy tôi coi là kẻ thù. Cô Swaczơ, cảm ơn cô.

Giorgio đứng dậy bắt tay cô thiếu nữ. Cô em gái vội kêu lên, giọng van lơn:

- Kia, anh Giorgio!

Giorgio giận dữ tiếp:

- Tôi nói rằng, tôi cảm ơn bất cứ ai tỏ ra yêu quý cô Amélia Xet...

Anh ta ngừng lại. Ông Ôxborn đã đứng trong phòng mặt tái đi vì giận, cặp mắt đỏ tía sáng quắc lên như hai hòn than hồng. Mặc dù Giorgio thôi không nói nữa, nhưng máu trong người anh sôi lên, cho ngay đến tất cả mọi người trong các thế hệ của dòng họ Ôxborn lúc ấy cũng không bắt được anh chịu lép. Lập tức Giorgio

lấy lại bình tĩnh, nhìn giả ông bố với điệu bộ tỏ ra vừa quyết định, vừa thách thức, khiến cho ông già bối rối vội quay mặt đi. Ông già hiểu ngay cuộc chiến đấu đã bắt đầu. Ông nói:

- Bà Haghixtao, cho phép tôi dẫn bà sang phòng ăn. Giorgio, anh hãy đỡ cô Swaczơ cùng đi.

Mọi người bước ra ngoài. Giorgio nói với cô thiếu nữ:

- Cô Swaczơ, tôi yêu Amélia; suốt đời chúng tôi nguyện sống bên nhau.

Suốt bữa ăn, Giorgio liên thoảng nói chuyện đến nỗi chính anh ta cũng phải ngạc nhiên về mình, làm cho ông bố càng bức. Chắc chắn cơn bão tố sẽ nổ ra sau khi khách ra về.

Giữa hai bố con cũng có sự khác nhau, ông bố tính tình thô bạo cục cằn, nhưng anh con trai còn táo bạo cương quyết gấp ba lần bố, anh ta không những có thể tấn công mà còn có đủ sức chống đỡ. Biết rõ cuộc xung đột nhất định sẽ xảy ra, anh ta ăn rất bình tĩnh và ngon miệng trước khi cuộc chiến đấu bắt đầu. Trái lại ông già Óxborn hết sức hồi hộp; ông uống nhiều rượu. Nhiều lần ông ta lẫn lộn trong câu chuyện nói với những người khách đàn bà ngồi cạnh. Thấy Giorgio điềm nhiên như không, ông lão càng căm. Ông gằn phát điên khi thấy cái cách Giorgio lạnh lùng gấp chiếc khăn ăn lại, cúi gập người xuống chào cô Swaczơ và mở cửa cho cô ta, đoạn anh ta rút một cốc vang đầy tu một hơi cạn, nhìn thẳng vào mặt bố như muốn nói: "Thưa các vị quý lâm quân, xin mời bắn trước". Ông già cũng rút rượu uống lấy sức, nhưng bàn tay ông run run, chạm chai vào miệng cốc kêu lanh canh. Thở một hơi dài, mặt đỏ tía, ông già bắt đầu:

- Này anh, sao anh dám nhắc đến tên con bé ấy trước mặt cô Swaczơ ngày hôm nay, ngay trong phòng khách của tôi? Tôi hỏi anh, sao anh dám làm như vậy?

- Khoan đã, thưa ba. đừng nói là "dám làm". Người ta không dùng tiếng "dám làm" để nói với một đại úy trong quân đội nước Anh.

Ông bố đáp:

- Tôi muốn nói gì với con trai tôi không ai cấm được. Tôi có thể cắt đứt không cho nó xu nào. Tôi có thể biến nó thành một thằng ăn mày cũng được. Tôi cứ nói tiếp ý tôi.

Giorgio kiêu hãnh đáp:

- Tuy là con trai ba thật, nhưng con là một người thượng lưu. Nếu có ý kiến gì, muốn trao đổi hoặc muốn ra lệnh cho con điều gì, yêu cầu cha dùng những lời lễ lịch sự mà con vẫn quen nghe.

Khi nào người con trai tỏ vẻ kiêu hãnh thì bao giờ cũng khiến cho người cha hoặc là hoảng sợ hoặc là tức giận. Ông già Ôxborn vẫn ngấm ngấm e ngại những cử chỉ, những điều bộ quý phái của con trai. Các bạn độc giả hẳn cũng có kinh nghiệm là trong Hội chợ phù hoa, một người thô kệch thường không ưa thấy có người lịch sự ở bên mình.

- Xưa kia cha tôi không hề cho tôi được hưởng nền giáo dục, những điều kiện tốt, cũng như bao nhiêu tiền nong như ngày nay tôi đã cho anh. Nếu tôi không nhờ có tiền mà lọt được vào một nơi chỉ có một ít số người vào nổi, thì có lẽ con trai tôi khó lòng huênh hoang khệnh khạng với dáng điệu ông hoàng được - Ông già nhấn mạnh mấy tiếng trên có vẻ hết sức mỉa mai - Vào thời chúng tôi, người ta không tin rằng một người thượng lưu lại chửi giã bố. Xưa kia, nếu tôi cư xử như vậy, thì bố tôi đã đập tôi ngã lăn xuống thang gác rồi.

- Con có chữ lại ba đâu. Con chỉ nói xin ba nhớ cho rằng con trai ba cũng là một người thượng lưu như ba. Con hiểu lắm, ba cho con rất nhiều tiền (Giorgio vừa nói vừa thọc tay vào túi vuốt ve tập giấy bạc vừa lấy của ông Choppơ buổi sớm); ba nhắc đến việc ấy hơi nhiều đấy, không sợ con quên đâu.

- Tôi muốn anh nhớ hộ cả những chuyện khác nữa. Tôi muốn anh đừng quên rằng, trong căn nhà này - nếu như anh còn thêm hạ cố ở lại đây - tôi là ông chủ, và cái tên kia... anh... rằng anh... và tôi nói...

- Và cái gì, thưa ba?

Giorgio hơi nhếch mép cười, hỏi lại, vừa rót đầy thêm một cốc rượu khác. Ông bố văng một tiếng rất tục.

-...! Và không bao giờ cái tên Xetlê còn được nhắc đến ở đây. Tôi không muốn nghe đến tên bất cứ đứa nào trong bọn chúng nó, anh hiểu chưa?

- Thưa ba, không phải con nhắc đến tên cô Xetlê trước, chỉ vì chị con và em gái con nói xấu cô ấy với cô Swaczơ; con thể sẽ bênh vực cô ấy bất cứ ở đâu. Không ai được phép nói xấu cô ấy trước mặt con. Gia đình nhà ta đã làm khổ cô ấy quá đủ rồi, bây giờ có thể buông tha đừng hành hạ cô ấy thêm nữa. Bây giờ thế là cô ấy khổ lắm rồi. Trừ ba ra, người nào mở mồm nói xấu cô ấy, con bắn.

Đôi mắt ông bố trợn tròn như lồi ra khỏi mắt:

- Còn gì nữa, nói nốt đi.

- Nói nốt gì, thưa ba? Nói nốt về chuyện chúng ta đã cư xử tàn tệ thế nào với cô gái thiên thần ấy à? Ai đã xui con yêu cô ấy? Chính ba. Con rất có thể chọn yêu người khác, và còn đòi hỏi cao hơn, có thể cao hơn cả cái

xã hội của gia đình nhà ta nữa; nhưng con đã vâng lời ba. Bây giờ, khi chúng con đã yêu nhau thì ba ra lệnh cho con đang tay cắt đứt mối tình, bắt con trừng phạt cô ấy, giết chết cô ấy cũng nên... mà vì lỗi của những người khác.

Giorgio càng nói càng giận dữ, càng hăng hái:

- Đùa cợt với tâm tình của một người con gái như vậy là một điều đáng xấu hổ, lạy chúa!... một vị thiên thần như vậy... những người khác so với cô ấy còn kém xa, đến nỗi họ có thể sinh ra ghen ghét; chỉ vì cô ấy tốt quá, hiền hậu quá nên người ta không dám thù ghét đấy thôi. Nếu con bỏ cô ấy, ba nghĩ rằng cô ấy quên được con sao?

Ông bố quát lên:

- Tôi không thêm để tai nghe những chuyện yêu đương con cả con kê của anh. Gia đình tôi không thể cười một đứa ăn mày về làm dâu được. Chỉ cần nói một tiếng, là anh có ngay mỗi năm tám nghìn đồng; nếu anh không muốn thì mặc xác anh. Lạy chúa, anh cuốn gói mà xéo khỏi cái nhà này đi. Tôi hỏi lại anh lần cuối cùng, anh có vâng lời tôi không? Có hay không?

Giorgio bẻ cổ áo lên, đáp:

- Cười cái con bé lai da đen ấy làm vợ? Thưa ba, tính con không ưa màu nâu. Xin ba đi tìm một thằng da đen quét đường ở Flit Macket. Con không muốn lấy một hoa khôi mọi đen làm vợ.

Ông già Ôxborn giận dữ giật mạnh cái dây chuông vẫn dùng để gọi bác quản lý lấy rượu vang... Mặt ông sa sầm, ông ra lệnh đánh xe đưa đại úy Ôxborn đi.

Một giờ sau, bước vào quán rượu Xi-lô-tơ, mặt hãy còn tái mét. Giorgio nói:

- Thế là hết.

Dôpbin hỏi:

- Cái gì, ông bạn?

Giorgio kể lại cuộc va chạm giữa mình và cha. Anh ta thể đọc một câu và nói:

- Ngày mai, tôi cưới Amêlia. Dôpbin ạ, càng ngày tôi càng thấy yêu nàng hơn.

## CHƯƠNG XXII

### LỄ CUỐI VÀ TUẦN TRĂNG MẬT

Kẻ thù dù can đảm, gan góc đến mấy mà bị đối thủ cũng phải hàng phục, cho nên trong cuộc đấu tranh ta vừa miêu tả ở trên ông Ôxborn không sợ đối thủ của mình. Ông tin rằng khi cạn túi, thế nào Giorgio cũng đầu hàng không điều kiện. Kể ra cũng có điều không may cho ông, vì ngay hôm hai bố con cãi nhau, Giorgio đã vớ được một món tiền của bố. Nhưng ông già nghĩ ngần ấy tiền cũng không tiêu được mãi, chẳng qua ngày đầu hàng chỉ lùi lại ít lâu. Cho nên trong ít hôm, hai bố con không nhìn mặt nhau. Ông bố tuy khó chịu trước sự im lặng của con nhưng vẫn yên trí; bởi vì, như lời ông lão nói, "kiến trong miệng chén còn bỏ đi đâu"; ông chỉ cần chờ đợi kết quả như ông dự tính. Ông có kể lại cho hai con gái nghe chuyện xích mích giữa hai bố con, nhưng lại dặn thêm họ đừng chú ý đến làm gì, lại bảo nếu Giorgio trở lại, cứ tiếp đón thân mật như không có chuyện gì xảy ra hết. Đến bữa ăn vẫn bày bát đĩa của Giorgio như mọi khi; ông già hình như có ý nóng ruột đợi con trai quay về thì phải, nhưng mãi vẫn không thấy mặt anh ta. Phái người đến tiệm cà-phê Xlôtơ hỏi thăm thì thấy nói anh ta cùng bạn là đại úy Dôpbin đã rời khỏi thành phố rồi.

Một buổi sáng ẩm đạm cuối tháng tư, mưa rơi tầm tã đổ xuống via hè dãy phố cổ có tiệm cà-phê của lão



Xiôtơ; Giorgiơ Ôxborn bước vào tiệm, mặt mày phờ phạc, tái mét, tuy anh ta diện rất bảnh. Giorgiơ mặc một tấm áo màu xanh nước biển có đính một khuy đồng, ngoài khoác một chiếc áo gi-lê bằng da rất đúng "mốt". Đại úy Đôpbin có mặt trong tiệm cà-phê, anh ta cũng mặc bộ áo xanh có khuy đồng; tấm áo choàng nhà binh và chiếc quần màu xám nhạt thường vẫn đeo trên cái thân hình khảng khiu của anh ta đã được cất đi. Đôpbin ngồi trong quán cà-phê đã đến hơn một tiếng đồng hồ. Anh ta giờ hết báo nọ đến báo kia, nhưng không sao đọc được, hết nhìn đồng hồ có đến hàng chục lần, lại nhìn ra ngoài phố; mưa vẫn rơi tầm tã; người qua lại nện guốc cồm cộp để lại những cái bóng đen dài trên nền đá lát bóng loáng. Thỉnh thoảng anh ta lại gõ nhịp lên mặt bàn, hoặc cắn cụt cả móng tay (anh ta vẫn có thói quen trang điểm cho bàn tay hộ pháp của mình như vậy), rồi lại đặt chiếc thìa cho nằm chênh vênh trên miệng cốc sữa, và nghiêng cốc cho nó rơi xuống v.v... tóm lại, anh ta có vẻ đang băn khoăn điều gì, cố tìm những trò giải trí lật vật cho qua thời giờ, y như những người đang có chuyện gì ghê gớm ám ảnh tâm trí.

Vài người bạn thường đi lại ở tiệm cà-phê, nói đùa Đôpbin về bộ áo lộng lẫy và cử chỉ băn khoăn của anh. Có người hỏi đùa, hay là Đôpbin sắp đi cưới vợ? Đôpbin cười đáp khi nào có việc vui mừng sẽ gửi biếu ông bạn (tức là thiếu tá công binh Wagoxtap) một cái bánh. Cuối cùng đại úy Ôxborn hiện ra, diện rất bảnh, nhưng sắc mặt tái nhợt, và có vẻ băn khoăn như ta đã thấy. Giorgiơ rút ra chiếc mùi xoa màu vàng thơm sực mùi nước hoa lau bộ mặt nhợt nhạt; bắt tay Đôpbin, nhìn lên đồng hồ treo trên tường, và sai Jôn, bác hầu bàn, lấy rượu ca-cao. Anh ta uống luôn hai cốc một cách vội vã. Đôpbin hỏi thăm sức khỏe thế nào. Giorgiơ đáp:

- Suốt đêm qua đến sáng, không chớp mắt được phút nào. Rức đầu, và sốt kinh khủng. Chín giờ mới dậy, đến Hômmơn tắm được một cái. Y như cái buổi sáng mình cùng Rocket ra bãi thi ngựa ở Quyêc ấy, Dôpbîn ạ.

William đáp:

- Mình cũng thấy thế. Sáng hôm ấy, mình còn hồi hộp hơn cậu nữa. Nhưng hôm ấy, cậu ăn bữa điểm tâm cần thận lắm, mình còn nhớ. Bây giờ hãy ăn tý gì đi đã.

- Win, cậu thật là một người bạn tốt. Mình muốn uống mừng sức khỏe của cậu, và vĩnh biệt...

Dôpbîn ngắt lời:

- Thôi, thôi. Hai cốc là đủ rồi. Này Jôn, cất rượu đi. Hạt tiêu đây, cho một ít vào món gà hộp. Ăn mau mau lên, lẽ ra chúng mình đã phải ở đây rồi.

Lúc hai viên đại úy nói với nhau mấy câu ngắn ngủi như vậy là khoảng mười hai giờ rưỡi. Chiếc xe ngựa của đại úy Ôxborn đã đợi từ lâu: hành lý của đại úy, anh hầu đã bỏ vào trong xe. Hai viên đại úy che chung một cái ô bước vội vào xe, còn anh hầu leo lên chỗ ngồi của xà ích, luôn mồm chửi trời mưa và rửa anh xà ích ngồi bên cạnh áo ẩm quá bốc hơi mù mịt. Anh hầu nói một mình như để tự an ủi: "Đến cửa nhà thờ, ta sẽ tìm một cái xe khác tốt hơn". Chiếc xe chuyển bánh, chạy dọc phố Picadilly; hồi ấy nhà Apxlê và nhà thương Xên Giorgio vẫn còn xây bằng gạch đỏ; trên những cột đèn ngoài phố vẫn thấp đèn dầu, Asilơ còn chưa sinh <sup>(1)</sup> và đài chiến thắng Pimlicô chưa dựng, mà cái bầu quai vật hình như muốn nhảy qua các nóc nhà xung quanh kia

---

(1) Chỉ tượng công tước Wenlinhtun: người chiến thắng Napoléông, đúc bằng đồng đen, không mặc quần áo, chỉ đội một chiếc mũ sắt, giống tượng Asilơ trong thời Hy-lạp (N.D).

cũng chưa có <sup>(1)</sup> ... chiếc xe qua Bromton tiến về phía một ngôi nhà thờ gần phố Funham.

Một chiếc xe bốn ngựa khác cũng đã chờ sẵn ở đó, trông giống loại xe lồng kính rất đẹp. Trời vẫn mưa râu rĩ, chỉ có vài người vô công rồi ghé qua lại. Giorgio nói:

- Chết cha! Tôi chỉ thuê có hai ngựa thôi mà.

- Ông chủ tôi muốn dùng bốn ngựa cơ ạ.

Anh hầu của Jôdêp Xetlê đang đứng chờ lên tiếng. Anh này cùng anh hầu của Ôxborn theo Giorgio và William vào trong nhà thờ, hai người đồng ý với nhau rằng cưới xin mà không có ăn tiệc, không có hoa, thì thật là "cà mềng" không thể tưởng tượng được.

Ông bạn cũ Jô Xetlê của chúng ta bước ra, nói:

- Đây rồi; Giorgio, chậm năm phút đấy nhé. Trời với đất. Lạy Chúa! Y như mùa mưa ở Bengan vậy. Nhưng xe tôi thì không mưa nào vào lọt được. Vào đi; Emmy và mẹ tôi đã ở trong kho đồ thánh rồi.

Jô Xetlê trông dường bộ quá. Anh ta béo hơn trước nhiều. Cổ áo cũng may cao hơn; mặt trông đỏ hơn. Bộ cà-vạt đính ở cổ áo lò xoà rủ xuống chiếc áo gi-lê sặc sỡ. Hồi ấy chưa có những đôi ủng da véc-ni, nhưng đôi ủng cao cổ của anh ta cũng bóng nhoáng, trông như đôi ủng trong truyện cổ, có người soi vào đó mà cạo râu được. Bông hoa hồng bạch to tướng mừng đám cưới gắn trên ngực áo, trắng muốt như một cái lá mận lan.

Thì ra Giorgio chơi nước bài liều. Anh ta sắp làm lễ thành hôn. Vì thế mặt anh ta tái mét, bần khoản, mất ngủ suốt đêm và sáng ra thì bồi hồi bồi hồi trong dạ. Tôi đã biết trong trường hợp tương tự, nhiều người

---

(1) Chỉ một bức tượng xe chiến thắng có nhiều ngựa kéo đặt trên cao 60 bộ (N.D).

cũng có tâm trạng như vậy. Có lẽ đến lần làm lễ cưới thứ ba hay thứ tư thì cũng quen đi, nhưng lần đầu tiên thì gay go lắm.

Đại úy Đôpbin kể lại cho tôi rõ rằng cô dâu mặc một tấm áo choàng bằng lụa màu nâu, đội một cái mũ rơm có băng hồng. Một tấm chàng mạng bằng voan Santily che kín mặt, đó là món quà của ông anh Jôdêp Xetlê. Đại úy Đôpbin đã đề nghị được tặng cô dâu một chiếc đồng hồ vàng có dây, hôm ấy cũng thấy cô dâu đeo. Bà mẹ cho nốt cô con gái chiếc trâm nam kim cương, món đồ trang sức cuối cùng của bà già còn sót lại. Trong khi cuộc hôn lễ đang tiến hành, bà Xetlê ngồi trên một tấm ghế khóc nức nở. Chị hầu gái người Ailen và bà Clap phải khuyên nhủ mãi. Ông Xetlê không muốn chứng kiến cuộc hôn nhân. Jô thay mặt cha; anh ta đưa cô dâu đến trước bàn thờ; đại úy Đôpbin đóng vai phù rể.

Trong nhà thờ chỉ có những nhân viên hành lễ và mấy người dự đám cưới. Hai anh hầu đứng mãi tận ngoài xa nhìn vào, có vẻ vênh váo. Mưa vẫn rơi tầm tã đập vào cánh cửa sổ lộp bộp. Trong những phút cuộc hành lễ tạm ngừng, nghe rõ tiếng mưa rơi bên ngoài và tiếng bà Xetlê khóc thút thít. Giọng nói của vị mục sư vang lên buồn buồn vọng vào những mảnh tường trống rỗng. Ôxborn nói câu "con xin ưng thuận" với giọng rất trầm. Câu trả lời của Emmy run run thốt ra từ đáy lòng nhưng không ai nghe rõ; trừ đại úy Đôpbin.

Cuộc lễ xong; lần đầu tiên sau hàng bao nhiêu tháng trời, Jô Xetlê bước tới hôn em gái, bây giờ đã là cô dâu mới; vẻ rầu rĩ đã biến mất trên mặt Giorgiô, bây giờ trông anh ta rất tươi tỉnh và kiêu hãnh. Anh ta thân mật đặt tay lên vai Đôpbin nói:

- Bây giờ đến lượt anh.

Dôpbin bước tới đặt tay vào má Amélia... đoạn, họ sang kho đồ thánh để ký vào sổ chứng hôn.

- Dôpbin ơi, cầu chúa ban phúc cho cậu nhé.

Giorgio nắm chặt tay bạn, hình như hơi rơm rớm nước mắt; William chỉ gạt đầu đáp lại. Anh ta đang bị xúc động quá, không nói được nhiều. Ôxborn dặn:

- Viết thư luôn nhé. Lúc nào rỗi rãi nhớ lại chơi, nghe không.

Phút ly biệt giữa bà mẹ và cô con gái rất cảm động; đôi vợ chồng trẻ dắt nhau lên xe.

- Mấy thằng ranh con, tránh ra đằng kia.

Giorgio quát mấy đứa trẻ đang đứng xúm xít quanh cửa nhà thờ. Đôi vợ chồng bước ra xe bị nước mưa xối vào mặt ướt hết. Quần áo anh xà ích ướt đầm. Bọn trẻ con hò reo rầm rầm lúc chiếc xe lăn bánh, bùm bồm tứ tung.

Dôpbin đứng lại trong khung cửa nhà thờ nhìn theo, vẻ mặt rầu rầu. Bọn trẻ con thấy thế cứ trêu cợt anh chàng, nhưng anh ta không để ý đến chúng, cũng như tiếng chúng cười đùa.

- Dôpbin chúng ta về nhà đi ăn thôi.

Có tiếng người nói sau lưng Dôpbin: một bàn tay nặng nề đặt mạnh lên vai anh, làm cho anh chàng tỉnh cơn mơ mộng. Nhưng viên đại úy không lòng nào ấn tiệp với Jô Xetlê. Anh ta đưa bà già đang meo mào cùng mấy người hầu lên xe của Jô Xetlê, rồi, không nói thêm lời nào, từ biệt họ. Chiếc xe chuyển bánh, bọn trẻ con lại reo ầm lên chế nhạo lần nữa.

- Nay đây, bọn ăn mày ranh con.

Dôpbin vút cho chúng mấy đồng xu, và bước ra ngoài mưa lủi thủi đi một mình. Thế là hết hẳn. Họ

cưỡi nhau rồi, và họ rất sung sướng; anh chàng cầu chúa. Từ bé, chưa hề bao giờ anh ta cảm thấy cô độc, đau khổ như lúc này. Anh chàng khát khao mong sao cho chóng qua mấy ngày đầu để gặp lại Amélia.

Khoảng mười ngày sau buổi hôn lễ vừa nói trên, ba chàng trai trẻ quen biết của chúng ta đang thưởng thức phong cảnh đặc biệt của Braiton: một bên là dãy biệt thự có cửa sổ chán song hoa, một bên là biển, nước xanh biếc. Những người dân Luân-đôn ngắm nhìn say sưa cảnh biển rộng... mặt nước sóng nổi như chúm chim cười, điểm lấm tấm những cánh buồm trắng, với hàng trăm chiếc ca-nô lượn sát bờ như hôn giải gấu áo màu lam của biển cả. Còn những kẻ ưa cuộc sống của con người hơn những phong cảnh kỳ thú khác thì lại hướng về phía những chiếc biệt thự với cuộc đời sôi nổi đang diễn ra trong đó. Trong một ngôi nhà nghe có tiếng đàn dương cầm vang ra; mỗi ngày cô thiếu nữ tóc quăn quăn chơi nhạc sáu tiếng đồng hồ; những người ở chung nhà lấy làm khoái trá vô cùng. Tại cửa một biệt thự khác, thấy chị hầu gái Pôly xinh xắn đang ôm cậu Ômniôm vào lòng mà vuốt ve; trong khi ấy ông bố là Jacóp ngồi cạnh cửa sổ nhà dưới đang khoái trá điểm tâm món tôm bể, và đọc tờ "Thời báo". Xa xa đằng kia là mấy chị em cô Liary đang liếc theo mấy chàng sĩ quan ngự lâm quân trẻ tuổi rong chơi trên bãi biển, hoặc là một anh chàng người Luân-đôn đang giong chiếc ống nhòm to như cái nòng súng ca-nông bắn đạn sáu cân nhìn ra ngoài khơi y như muốn chỉ huy tất cả những thuyền du lịch, thuyền đánh cá, thuyền tắm đang bơi ra bơi vào. Nhưng chúng ta có thì giờ đâu mà tả cảnh Braiton mãi? Braiton chính là Naplô, nhưng là thành phố Naplô sạch sẽ, mà bọn cùng đinh là những nhà quý tộc; Braiton bao giờ cũng mát mẻ, đáng yêu,

duyên dáng như bộ áo của một anh hề. Hồi câu chuyện này xảy ra, đi từ Luân-đôn đến Braiton mất bảy tiếng đồng hồ, nhưng nay chỉ mất khoảng một giờ rưỡi; và sau này khoảng cách ấy rất có thể còn rút ngắn hơn nữa trừ phi Joinvin mang quân đến oanh tạc một cách không đúng lúc.

Một trong số ba người đang đi, lên tiếng:

-Con bé trong căn nhà mé trên hiệu bán đồ trang sức phụ nữ kia trông khá quá nhỉ. Này, Crâulê, có thấy lúc mình đi qua nó cứ liếc theo mãi không?

Người bạn đáp:

-Thôi ông Jô, ông đừng làm cho nàng đau khổ; ông Don Juan đi, chớ đùa cợt với tình yêu của nàng.

-Cứ để mặc tôi.

Jô Xetlê khoái chí lắm, vừa nói vừa lấy điệu bộ thật tình tứ liếc mãi chị hầu gái nói trên. Lần này đi chơi Braiton, trông Jô còn sang trọng hơn cả lúc dự lễ cưới em gái. Anh ta mặc mấy cái áo gi-lê thật là "mốt"; một cậu công tử soàng soàng chỉ cần một cái cũng đã đủ thích. Anh ta lại mặc một tấm áo kiểu nhà binh, với đủ mọi thứ lon hoa và khuy đồng đen, cùng những đường thêu vân vèo. Gần đây, cu cậu lại đâm ra sành những điệu bộ và quần áo kiểu nhà binh. Đi bên cạnh hai anh bạn làm nghề quân nhân thực thụ, anh ta cũng kéo lê đôi ủng có cựa gót kêu lanh canh, cũng ưỡn ngực vênh vang, và tròn mắt lên mà liếc tất cả những chị hầu gái gọi là "ngon mắt" một tý.

Chàng công tử hỏi hai bạn:

- Trong lúc chờ các bà ấy quay lại, chúng mình làm cái gì bây giờ?

"Các bà ấy" đang ngồi xe của anh ta đi Rô-tinh-din. Một người to lớn có bộ râu vuốt xi đen góp ý kiến:

- Ta chơi vài ván bi-a.

Jô hơi hoảng đáp:

- Thôi, thôi, ông đại úy ơi! Hôm nay không chơi bi-a nữa. Craulê ạ, chơi hôm qua thế đủ rồi.

Craulê cười nói:

- Anh chơi cừ lắm. Đúng không, Ôxborn? Năm cú liền hôm qua, anh ta chơi cừ quá.

Ôxborn đáp:

- Tuyệt lắm. Jô thật là một nhân tài trong làng bi-a; những môn khác chơi cũng giỏi. Ước gì ở đây có tổ chức sân hổ nhĩ? Chúng mình rất có thể tham dự và giết chơi vài con trước khi về ăn cơm. (Con bé nào đang đi kia! Jô, nom cái cổ chân xinh quá, hả?). Kể cho nghe lại câu chuyện sân hổ đi; anh gặp hổ trong rừng rậm thế nào nhĩ? Này, Craulê, chuyện hay lắm nhé.

Nói đến đây, Giorgiơ ngáp một cái, tiếp:

- Thời giờ cừ dằng dằng ấy nhĩ, chậm quá. Ta làm cái gì bây giờ?

Craulê đề nghị:

- Hay là chúng ta đi xem mấy con ngựa vừa đem từ Hội chợ Liuyt về đây?

Jô định bắt cá hai tay <sup>(1)</sup>:

- Sao chúng mình lại không đi chén bánh ngọt ở quán Đotton nhĩ. Con bé ở nhà Đotton nom khá ra phết.

Giorgiơ bàn:

- Ta đi đón xe "Tia chớp" đi, đến giờ xe về rồi đấy.

Ý kiến này được tán thành. Cả ba quay lại trạm xe ngựa để chờ xe "Tia chớp" về.

Dang đi, họ gặp chiếc xe ngựa trần mui của Jô, trên có sơn huy hiệu riêng lộng lẫy: ở Chentenhams, anh ta vẫn thường ngự trên chiếc xe lộng lẫy này đi chơi một

(1) Nguyên văn: Dùng một hòn đá giết hai con chim. (N.D.).



minh trong tình, trông ra phết bệ vệ, tay khoanh trước ngực, đầu đội mũ vành bề tam giác; cũng đôi khi may mắn hơn, có cả đàn bà ngồi bên cạnh.

Lúc này thấy có hai cô thiếu nữ ngồi trên xe: một người bé nhỏ, tóc nâu nhạt, ăn bận theo "mốt" tối tân nhất; người kia mặc một tấm áo lụa màu nâu, đội mũ nan có băng màu hồng, khuôn mặt tròn trĩnh, hồng hào, hớn hở, trông rất ưa nhìn. Xe đến gần ba người đàn ông, thì cô nói sau kim ngựa lại; dường như vì cử chỉ "oai phong" của mình vừa rồi mà cô ta luống cuống, đỏ ửng mặt lên, trông đến buồn cười, và nói:

- Giorgiô, chúng em đi chơi vui lắm... bây giờ về, thích quá. Anh Jôdêp, đừng bắt nhà em về muộn nhé.

Rêbecca giơ một ngón tay xinh xinh lỏng trong chiếc bao tay da dê kiểu Pháp và dọa Jô:

- Anh Xetlê ơi! Đừng rù rê các ông chống chúng tôi chơi bởi bậy bạ nhé, anh là hư lắm đấy. Không chơi bi-a, không hút thuốc lá, không ngổ ngược.

- Chị Craulê thân mến... A... Tôi xin lấy danh dự mà hứa... Jô chỉ nói được có thế. Nhưng anh ta đã chú ý lấy một điệu bộ rất cầu kỳ, nghiêng nghiêng cái đầu mỉm cười nhìn "cố nhân", một tay chắp sau lưng chống một cái can, một tay (cái tay đeo nhẫn kim cương) đưa lên nắn nắn chiếc cà-vạt và vuốt vuốt chiếc gi-lê. Chiếc xe chuyển bánh, anh ta còn giơ bàn tay đeo nhẫn gửi theo một cái hôn cho hai người đàn bà. Jô ước gì tất cả Chentenham, Sôringhy, tất cả Cancutta được nhìn thấy anh ta đang vẫy chào một con người tuyệt sắc như vậy, và đang đi chơi cùng một tay nổi tiếng phong lưu là Râudon Craulê trong đội ngự lâm quân.

Sau khi lấy nhau, cô dâu chú rể chọn Braiton làm nơi nghỉ ngơi hưởng thú trăng mật. Họ thuê mấy căn

phòng tại khách sạn "Thủy quân", sung sướng hưởng thụ hạnh phúc êm đềm của mình trong thời gian chờ đợi Jó cũng ra đây. Mà cũng chẳng phải họ chỉ có Jó là bạn ở đây. Một buổi chiều đang đi men theo bờ biển trở về khách sạn, họ gặp hai vợ chồng Rebecca. Hai cặp vợ chồng mới cưới nhận ra nhau ngay. Rebecca ôm chầm lấy cô bạn thân nhất đời. Craulé hoan hỉ nắm tay Ôxborn rung rít. Chỉ mấy giờ sau, Becky đã tìm được cách khiến cho Giorgi quên hẳn mấy câu dấm dẩn cô ta nói với anh chàng hồi nọ. "Đại úy Ôxborn còn nhớ không nhỉ, cái lần ta gặp nhau tại nhà Craulé phu nhân ấy mà, em có hơi thiếu lịch sự đối với anh. Hồi ấy, em cứ yên trí anh thờ ơ với chị Amélia thân yêu của em. Em giận quá, thế là đâm ra hỗn xược, tàn nhẫn và vô ơn nữa cơ chứ. Anh tha lỗi cho nhé!" Rebecca, rất thẳng thắn, rất duyên dáng, chìa tay ra cho Ôxborn bắt; anh chàng đành giơ tay ra thôi. Cứ thẳng thắn và khiêm tốn mà nhận rằng mình có lỗi đi, có khi vì vậy mà thu lợi nhiều không biết chừng cơ đấy. Ngày trước tôi có quen một người sang trọng, vốn là tay hâm mộ Hội chợ phù hoa, tính ông ta thường hay gây ra những chuyện phiền lòng nho nhỏ làm tội những người xung quanh, cốt để về sau lại rất anh hùng, rất thẳng thắn mà xin lỗi họ... Kết quả thế nào? Nghĩa là ai cũng đâm ra mến ông bạn Crôcky Đồi của tôi; họ bảo rằng tính ông ta có hơi nóng, nhưng bản chất là người tốt nhất đời đấy. Cho nên thái độ khiêm tốn của Becky được Ôxborn coi là rất chân thành.

Hai cặp vợ chồng trẻ không thiếu gì chuyện kể cho nhau nghe. Họ tranh cãi về chuyện cưới xin của nhau. Hai bên thảo luận về những kế hoạch xây dựng tương lai hết sức thẳng thắn và nhiệt tình. Họ ấn định sẽ giao cho Đốpbin việc báo cho ông già Ôxborn biết tin con

trai ông lấy vợ. Osborn cứ nghĩ đến cuộc gặp gỡ sẽ xảy ra cũng đủ rùng mình. Răudon thì vẫn đặt mọi hy vọng vào Crăulê phu nhân, nhưng chưa thấy động tĩnh gì. Không có cách nào mò vào trong ngôi nhà ở Đường công viên được, hai vợ chồng anh cháu trai đánh bảm sát bà lão về tận Braiton, tay chân của họ lúc nào cũng túc trực sẵn sàng trước cửa nhà bà để nghe ngóng.

Rêbecca cười nói:

- Chị ạ, giả chi được nhìn thấy mấy ông bạn quý của Răudon lúc nào cũng rình ở cửa nhà em. Chị đã bao giờ nhìn thấy một lão chủ nợ hay là một bác mô tòa có tay sai đi kèm chưa? Tuần trước, có hai thằng quái ác nó cứ ngồi bên hàng hoa quả trước cửa rình suốt cả tuần lễ, đến nỗi chủ nhật chúng em mới dám thò mặt ra đường. Nếu bà cô không nghĩ lại, không hiểu rồi chúng em làm ăn ra sao?

Răudon cười âm lên, kể lại đến một tá chuyện lý thú về lão chủ nợ và cách Rêbecca nói năng khéo léo với hắn ta thế nào. Anh ta thể âm ỉ lên rằng cả Âu châu này ít có người đàn bà nào đuổi khéo bọn chủ nợ tài tình bằng vợ mình. Hầu như ngay sau khi lấy nhau, Rêbecca đã có dịp sử dụng tài nghệ của mình và anh chồng thấy ngay vợ mình là một con người vô giá. Hai vợ chồng vẫn được nhiều người tín nhiệm, nhưng cũng có vô số văn tự nợ, riêng khoản tiền mặt thì bao giờ cũng kiệt xác. Những chuyện nợ nần ấy có làm cho Răudon bớt vui vẻ không? Không; trong Hội chợ phù hoa, ai mà chẳng đã thấy có khối người nợ đĩa ra mà sống vẫn ung dung ra phết; họ chẳng thiếu thức gì, mà tâm trạng thì cứ phơn phơ thoải mái như không. Hai vợ chồng Răudon thuê một ngôi nhà đẹp nhất ở Braiton; ông chủ trọ, mỗi khi bưng đĩa thức ăn đầu tiên của bữa cơm lên, lại cúi rạp xuống mà chào y như họ là những

trai ông lấy vợ. Ôxborn cứ nghĩ đến cuộc gặp gỡ sẽ xảy ra cũng đủ rùng mình. Râudon thì vẫn đặt mọi hy vọng vào Craulê phu nhân, nhưng chưa thấy động tĩnh gì. Không có cách nào mò vào trong ngôi nhà ở Đường công viên được, hai vợ chồng anh cháu trai đánh bảm sát bà lão về tận Braiton, tay chân của họ lúc nào cũng túc trực sẵn sàng trước cửa nhà bà để nghe ngóng.

Rêbecca cười nói:

- Chị ạ, giá chị được nhìn thấy mấy ông bạn quý của Râudon lúc nào cũng rình ở cửa nhà em. Chị đã bao giờ nhìn thấy một lão chủ nợ hay là một bác mô tòa có tay sai đi kèm chưa? Tuần trước, có hai thằng quái ác nó cứ ngồi bên hàng hoa quả trước cửa rình suốt cả tuần lễ, đến nỗi chủ nhật chúng em mới dám thò mặt ra đường. Nếu bà cô không nghĩ lại, không hiểu rồi chúng em làm ăn ra sao?

Râudon cười âm lên, kể lại đến một tá chuyện lý thú về lão chủ nợ và cách Rêbecca nói năng khéo léo với hắn ta thế nào. Anh ta thể âm ỉ lên rằng cả Âu châu này ít có người đàn bà nào đỏi khéo bọn chủ nợ tài tình bằng vợ mình. Hầu như ngay sau khi lấy nhau, Rêbecca đã có dịp sử dụng tài nghệ của mình và anh chồng thấy ngay vợ mình là một con người vô giá. Hai vợ chồng vẫn được nhiều người tín nhiệm, nhưng cũng có vô số văn tự nợ, riêng khoản tiền mặt thì bao giờ cũng kiệt xác. Những chuyện nợ nần ấy có làm cho Râudon bớt vui vẻ không? Không; trong Hội chợ phù hoa, ai mà chẳng đã thấy có khối người nợ dĩa ra mà sống vẫn ung dung ra phết; họ chẳng thiếu thức gì, mà tâm trạng thì cứ phồn phơ thoải mái như không. Hai vợ chồng Râudon thuê một ngôi nhà đẹp nhất ở Braiton; ông chủ trọ, mỗi khi bưng đĩa thức ăn đầu tiên của bữa cơm lên, lại cúi rạp xuống mà chào y như họ là những

vị khách quý quen thuộc. Râudon thì cứ tha hồ chê bai các bữa ăn và các thứ rượu, bạo mồm chẳng kém chẳng thua gì những tay tai to mặt lớn trong vùng. Thì ra nhiều khi những thói quen ông hoàng, một bộ cánh và một đôi ủng thật bảnh, kèm theo một dáng điệu khệnh khạng, cũng có thể thay thế cho một khoản lớn ở nhà bằng được.

Hai cặp vợ chồng đến chơi nhà nhau luôn. Sau hai ba ngày, hai người đàn ông tổ chức chơi pich-kê <sup>(1)</sup>, còn hai cô vợ ngồi riêng một chỗ chuyện trò tri kỷ. Nhờ có thú tiêu khiển này, và nhờ có Jó Xetlê ngự trên chiếc xe ngựa mui trần to tướng cũng ra chơi vài ván bi-a, thành ra cái ví Râudon đầy lên đôi chút và có tiền mặt mà tiêu, cái khó mà nhiều khi các bậc thiên tài trác tuyệt cũng phải bó tay không vượt qua nổi.

Thế là ba người đàn ông cùng đi ra đón xe "Tia chớp". Đúng giờ, không sai một phút, chiếc xe chạt ních những người tiến đến; người gác cổng tình thôi một hồi tù và thường lệ; chiếc "Tia chớp" chạy như bay qua phố, tiến về trạm xe.

Giorgio kêu âm lên, thú quá, khi nhìn thấy ông bạn nổi khố ngồi ngất ngưỡng trên mui xe; anh ta hứa đến thăm ngay mà bây giờ mới thấy mặt:

- Hoan hô, Đôpbin kia rồi.

- Nào, ông tướng, khỏe mạnh chứ? Cậu về chơi, mình vui quá. Emmy gặp cậu chắc mừng lắm đấy.

Ôxborn nồng nhiệt bắt tay bạn ngay lúc Đôpbin vừa xuống xe; đoạn anh ta hạ thấp giọng, lo lắng hỏi:

- Có tin tức gì không? Anh lại khu phố Rotxen chưa? Ông cụ bảo sao? Kể lại mình nghe hết cả đi.

---

(1) Một lối đánh bài.

Dôbin về mặt nhợt nhạt dăm chiêu, đáp:

- Tôi gặp ông cụ rồi. Amélia... à, chị Giorgio thế nào? Để tôi kể lại mọi chuyện anh nghe; nhưng đây là tin quan trọng nhất; nghĩa là...

- Nói phăng ra, ông tướng.

- Chúng ta được lệnh sang Bỉ. Tất cả binh đoàn, cả đội ngự lâm quân. Hêvytôp bị bệnh thống phong; ông ta đang phát điên lên vì không đi lại được. Ô Dao sẽ tạm quyền chỉ huy. Tuần sau chúng ta lên tàu ở Chatham.

Tin về cuộc chiến tranh không khỏi khiến hai vị tân lang của chúng ta xúc động mạnh mẽ; về mặt ba người đàn ông trông dăm chiêu hân đi.

## CHƯƠNG XXIII

### ĐẠI ÚY ĐÓP BIN TIẾP TỤC VẬN ĐỘNG

Không rõ tình bằng hữu có một sức mạnh huyền bí gì mà khiến được một con người thường ngày vẫn lỳ xỳ, hoặc lạnh lùng hoặc dút dặt có thể trở thành khôn ngoan, hoạt động, cương quyết, trong khi lo liệu công việc cho bạn mình? Cũng giống như trường hợp của Alêxi, sau khi được giáo sư khoa thôi miên Eliôt-xơn khoa tay vài cái trước mặt, anh ta bỗng nhiên coi khinh những sự đau đớn về thể xác, quay lưng lại cũng đọc được sách, mắt nhìn thấy cách hàng dặm đường, biết trước cả tuần lễ sau sẽ xảy ra những chuyện gì, ấy là chưa kể bao việc kỳ lạ khác; thế mà thường ngày, anh ta chỉ là một đồ vô tích sự. Trong những sự việc ở đời cũng vậy, mãnh lực diệu kỳ của tình bạn biến được kẻ dút dặt thành can đảm, người e lệ thành bạo dạn, kẻ lười biếng thành hoạt động và người sốc nổi trở thành điềm tĩnh và khôn ngoan. Vì có gì một viên thầy kiện hủy bài cãi của mình đi, và chịu tìm đến ông bạn đồng nghiệp tài ba hơn để xin giúp ý kiến? Tại sao một vị bác sĩ mắc bệnh, lại chịu cho đi mời ông thầy thuốc vẫn cạnh tranh với mình đến nghe mạch, mà không ngồi vào trước gương thê lười ra soi để tự mình định bệnh kê đơn lấy? Những câu hỏi ấy xin nhường các bạn đọc giải quyết hộ; các bạn vốn thông minh, vẫn rõ chúng tôi có thói vừa cả tin lại vừa hoài nghi, vừa dễ dãi lại vừa

bướng bính, tin người, nhưng lại không tin ngay chính mình. Anh bạn Đôpbin của chúng ta thuộc loại người dễ tính, giả dụ trước kia bị gia đình thúc bách quá, có lẽ anh ta đã xuống nhà bếp mà lấy chị đầu bếp làm vợ. Ví phỏng chỉ để lo việc cho bản thân thôi, thì đối với anh ta đi ra phố cũng là chuyện trăm ngàn nguy ngàn khó; nhưng nếu lại là lo việc cho Ôxborn thì anh chàng quen "cơm nhà việc người" này rất hăng hái, không quản khó nhọc, y như một tay chạy việc ích kỷ nhất, xưa nay chỉ biết mưu lợi cho bản thân.

Trong khi Giorgio và cô vợ trẻ đang say sưa hưởng thụ những ngày nồng nàn hạnh phúc đầu tiên của tuần trăng mật ở Braiton, thì anh chàng Đôpbin thật thà này ở lại Luân-đôn với tư cách là đại diện toàn quyền của bạn để thu xếp nốt những chuyện liên quan đến việc cưới xin vừa qua. Nhiệm vụ của Đôpbin là đến thăm ông bà Xetlê, thuyết sao cho ông lão vui lòng về việc nhân duyên của con gái. Đôpbin còn phải làm cho Jô và em rể thân mật với nhau hơn, nhằm mục đích dùng cái địa vị ủy viên tài phán quận Bôglê Ula của Jô bù vào chỗ ông Xetlê bị mất hết danh vọng vì phá sản; cũng lại Đôpbin phải lo vận động sao cho ông già Ôxborn thuận trở lại công nhận hôn ước giữa hai gia đình; và cuối cùng, Đôpbin sẽ tìm cách báo tin Giorgio cưới vợ cho ông già biết, sao cho ông đỡ bức mình.

Đôpbin mới tính toán rằng, trước khi đến chạm trán với ông chủ gia đình Ôxborn để báo tin này, cần tranh thủ cảm tình của những người trong nhà đã và, nếu có thể, vận động được cho hai chị em cô Ôxborn về phe mình. Theo ý anh ta, không có lẽ nào hai cô thiếu nữ lại nở lòng giận Giorgio vì chuyện này. Ở đời, có người phụ nữ nào lại bất bình thực sự vì một cuộc tình duyên lãng mạn? Chẳng qua họ cũng chỉ khóc lóc gọi là tỷ



chút, rồi cũng sẽ làm lành với Giorgio thôi: thế là hai cô con gái và Dôpbin, cả ba sẽ góp sức mà bao vây ông Ôxborn. Viên sĩ quan lục quân kiêm chính khách đại tài này bắt đầu tìm một biện pháp vui vẻ hoặc một chiến thuật khả dĩ dẫn hai chị em cô Ôxborn đi vào câu chuyện bí mật của Giorgio một cách từ từ và khéo léo.

Dôpbin chỉ cần dò hỏi xem mẹ mình thường hay đi chơi những đâu và gặp những ai, là có thể biết nên đến chỗ nào thì có hy vọng gặp mặt hai chị em cô Ôxborn. Xưa nay, anh ta vẫn rất ghét những chuyện khách khứa, tiệc tùng -những thú vui này, than ôi, khá nhiều người đàn ông biết suy nghĩ lại rất say mê- nhưng anh ta cũng tìm cách len vào bằng được một cuộc tiếp tân có mặt hai chị em cô thiếu nữ. Trong buổi dạ hội này, Dôpbin nhảy với mỗi cô một hai lần, tỏ ra đặc biệt lịch thiệp, đoạn mới lấy hết can đảm yêu cầu cô Jên Ôxborn sớm hôm sau cho gặp mặt khoảng mười phút để báo một tin hết sức quan trọng.

Cố làm sao nghe Dôpbin nói thế, cô ta lại giật nảy mình, nhìn chằm chằm anh chàng một lúc rồi cúi mặt xuống, như thể muốn ngả ngay vào cánh tay anh ta mà ngắt lịm đi? Nhưng may quá, đúng lúc ấy Dôpbin lại vô ý giẫm ngay lên bàn chân cô ta, nhờ thế cô thiếu nữ tự trấn tĩnh được kịp thời. Tại sao cô ta lại bị xúc động đến khi nghe lời yêu cầu đó của Dôpbin? Ai mà biết được. Chỉ biết rằng sớm hôm sau, khi Dôpbin đến thăm thì thấy cô Maria không có mặt trong phòng khách như mọi khi; còn bà Uơtơ thì cũng bỏ ra ngoài lấy cớ đi tìm cô Maria; còn lại một mình anh chàng đại úy ngồi với cô Jên Ôxborn. Cả hai cùng yên lặng: chiếc đồng hồ có tượng Iphigiêný đặt trên mặt lò sưởi kêu tích tắc nghe rõ mồn một, rõ một cách khó chịu. Cuối cùng, cô Ôxborn lên tiếng trước, có ý khuyến khích:

- Buổi dạ hội đêm qua vui quá nhỉ, và... và... hồi này ông khiêu vũ tiến bộ lắm, đại úy Dôpbin ạ.

Cô thân mật tiếp theo, có vẻ hơi ranh mãnh:

- Hẳn phải có người nào luyện hộ ông, có đúng không nào?

- Giá cô được xem tôi nhảy điệu "rin"<sup>(1)</sup> với bà thiếu tá Ô Dao của chúng tôi, và điệu "gi-gơ"<sup>(2)</sup> nữa... cô đã xem nhảy điệu "gi-gơ" bao giờ chưa? Nhưng theo ý tôi, nhảy với cô người kém cũng thành giỏi; cô nhảy khéo tuyệt.

Cô thiếu nữ tò mò hỏi:

- Bà thiếu tá có trẻ đẹp không, ông đại úy? Người đẹp lại hỏi tiếp -Chao ôi! Là vợ sĩ quan chắc phải ghê gớm lắm nhỉ! Tôi khó lòng tưởng tượng nổi vào thời buổi chiến tranh này, các bà ấy còn nghĩ đến chuyện khiêu vũ được. Đại úy Dôpbin ạ, thỉnh thoảng cứ nghĩ đến cậu em Giorgio yêu quý của tôi cùng bao nhiêu nỗi hiểm nguy đang đe dọa thân phận đáng thương của người lính mà tôi run lên vì sợ hãi đấy. Trong trung đoàn của ông có nhiều sĩ quan có vợ không, ông đại úy?

Bà Utoro đang ghé tai vào khe cửa nghe trộm, nghi bụng: "Chết thật; cái cô này ăn nói lộ liễu quá đi mất". Nhưng câu nói thâm của bà không lọt đến tai người ngồi trong phòng.

Dôpbin đi thẳng vào vấn đề:

- Trong bọn anh em chúng tôi, cũng có một người vừa cưới vợ; hai người yêu nhau đã lâu, nhưng họ nghèo quá, một xu không dính túi<sup>(3)</sup>.

(1) Một điệu nhảy Tô-cách-lan từng tập bốn hoặc tám người.

(2) Một điệu nhảy nhanh gọn của Anh hoặc Ai-rơ-lan (N.D.).

(3) Nguyên văn: Nghèo như chuột trong nhà thờ (N.D.).

Nghe mấy tiếng "yêu nhau đã lâu" và "nghèo", cô Ôxborn bèn kêu lên:

- À, tuyệt quá nhỉ! Thật là thi vị!

Thấy cô thiếu nữ tỏ vẻ thông cảm, Dôpbin bạo dạn hơn, tiếp:

- Anh ta là một thanh niên tuần tú nhất trung đoàn đấy. Cả quân đội không có si quan nào can đảm và đẹp trai hơn; mà người vợ thì xinh thật là xinh! Giá cô nhìn thấy cũng phải yêu. Cô Ôxborn ạ: cô mà gặp cô ấy thì nhất định cô cũng mến.

Cô thiếu nữ nghĩ thầm giờ phút quyết định đã bắt đầu, vì thấy Dôpbin có vẻ lúng ta lúng túng, những thớ thịt trên mặt anh ta cứ giật giật, đôi bàn chân to kèch động đập luôn, mấy ngón tay thì cứ lằn mẫm trên hàng khuy áo, hết cởi ra lại cài lại. Chắc rằng điệu bộ anh chàng lúng túng thế kia, ý hẳn sắp sửa dốc cạn bầu tâm sự, cô bèn hăm hở sửa soạn lắng nghe. Vừa lúc ấy, chiếc đồng hồ trên có pho tượng Iphigiêný kêu rè rè một hồi, rồi ngân nga điểm mười hai tiếng liền. Chỉ gõ có mười hai tiếng chuông mà tưởng như lâu đến một giờ. Cô thiếu nữ chưa chồng đang khát khao chờ đợi thấy đồng hồ đánh chuông sao mà chậm quá thế!

Dôpbin nói:

- Nhưng hôm nay tôi không định nói chuyện về việc cưới xin... nghĩa là việc cưới xin của... nghĩa là... không, tôi định nói rằng... cô Ôxborn ạ, tôi định nói chuyện về anh bạn Giorgio thân yêu của tôi.

- Thì ra ông nói chuyện về Giorgio!

Giọng nói của cô thiếu nữ lộ vẻ thất vọng quá rõ ràng làm cho cô Maria và bà Ươt đứng nghe trộm ngoài cửa phải bật cười: Dôpbin xuýt nữa cũng phải

túm tùm, vì không phải là anh ta không biết rằng mình đã lọt được vào mắt xanh của cô thiếu nữ. Trước kia, nhiều lần Giorgio đã bồn chồn tận đáy: "Bỏ mẹ thật! Thế mà anh không chịu lấy bà gái già Pôly nhà tôi làm vợ. Anh chỉ hỏi một tiếng là xong. Tôi đánh cuộc với anh năm đồng ăn hai này".

Đôpbin bèn nói tiếp:

- Thưa vâng, về Giorgio. Giữa anh ấy và cụ ông nhà ta trước kia có chút xích mích. Tôi quý anh ấy lắm... chắc cô cũng biết chúng tôi thân nhau như anh em ruột... cho nên tôi không ao ước gì hơn là được thấy hòa khí giữa cụ nhà và anh ấy. Cô Ôxborn ạ, chúng tôi sắp phải ra ngoại quốc rồi. Mệnh lệnh xuất quân sẽ ban xuống không biết lúc nào. Mà ra trận thì cũng không biết thế nào mà nói trước. Cô Ôxborn ạ, việc gì mà sợ hãi... Vì vậy, trước khi ra đi, cũng mong anh ấy được cụ nhà thương đến.

Cô thiếu nữ đáp:

- Đại úy Đôpbin, nào có chuyện lời thôi gì đâu: xưa nay giữa hai ba con vẫn thường có những chuyện xích mích nhỏ. Ngày nào chúng tôi cũng mong Giorgio trở về. Ba tôi chỉ ước mong điều hay cho cậu ấy. Giorgio cứ yên trí trở về nhà, tôi cam đoan mọi sự đều ổn thỏa, êm đẹp. Em Rôđa nó hỏi này ở đây còn có vẻ rất buồn rầu, bức bối; nhưng tôi biết, thế nào nó cũng sẵn sàng tha thứ cho anh nó. Đại úy ạ, phụ nữ chúng tôi vẫn dễ tha thứ lắm cơ.

Đôpbin rất khôn ngoan đáp ngay:

- Một vị thiên thần như cô chắc hẳn dễ tha thứ cho người khác rồi. Và lại kẻ đàn ông nào làm cho đàn bà đau khổ, thật đáng tội lớn. Giả dụ có người đàn ông nào không trung thành với cô, liệu cô cảm thấy thế nào nhỉ?

- Tôi ấy à?... Thế thì tôi chết mất... Tôi sẽ nhảy qua cửa sổ tự tử ngay... Tôi sẽ uống thuốc độc... Tôi sẽ héo hon rầu rĩ đi mà chết. Chắc chắn như vậy.

Tuy cô thiếu nữ hăng hái tuyên bố thế, nhưng thực ra, cô đã từng trải qua đôi ba cuộc thất bại trên trường tình mà chưa hề thấy bao giờ cô nghĩ đến chuyện từ bỏ cõi đời.

Dôpbin lại tiếp:

- Tôi biết nhiều người cũng có một tấm lòng chung thủy cao quý như cô đấy. Tôi không định nói về cô thiếu nữ triệu phú con gái cái gia đình ở Tây Ấn đâu; tôi chỉ muốn nói về một người con gái trước kia đã từng được Giorgio yêu, và từ tấm bé đã chỉ một lòng tâm tâm niệm niệm nghĩ tới anh Giorgio. Tôi đã thấy cô ấy chịu đựng cảnh sa sút thiếu thốn một cách nhẫn nại, không hề than vãn nửa lời tuy rất đau khổ, không ai chê trách được điều gì. Tức là tôi muốn nói về cô Amélia Xetlê. Cô Oxborn thân mến, không có lẽ con người rộng lượng như cô lại nổi giận anh Giorgio chỉ vì anh ấy trung thành với Amélia? Ví thử Giorgio bỏ rơi Amélia, liệu chính anh ấy có khỏi bị lương tâm cắn rứt hay không? Cô hãy thương lấy Amélia... xưa nay cô ấy vẫn quý cô lắm cơ mà... và... và hôm nay tôi được Giorgio ủy nhiệm đến đây thưa lại với cô rằng anh ấy coi sự đính ước cũ với Amélia là một điều thiêng liêng nhất và tôi cầu xin cô ít nhất thì cũng bênh vực cho anh ấy.

Khi nào Dôpbin có điều gì xúc động mạnh, thường thường sau vài câu nói lúng túng dụt dề ban đầu, anh ta nói rất lưu loát; lần này tài hùng biện của Dôpbin rõ ràng có ảnh hưởng đến thái độ của cô thiếu nữ. Cô đáp:

- Dạ... thật là một điều... hết sức kỳ quái... hết sức đau xót... thật không ngờ... không biết ba tôi sẽ nghĩ ra

sao? Thế là bao nhiêu công lao của ba tôi định gây dựng cho Giorgio một cơ đồ lộng lẫy huy hoàng, cậu ấy đổ xuống sông xuống biển sạch... Nhưng mà, đại úy Đôpbin ạ, cậu nó nhờ tay ông lo liệu giúp, thật là biết "chọn mặt gửi vàng" đấy.

Ngừng một lát cô nói tiếp:

- Tuy vậy, cũng không ăn thua gì. Đối với cô Xetlê, tôi vẫn có bụng mẫn... thành thực mà nói thế, chắc ông cũng rõ. Xưa nay, chúng tôi vẫn không tán thành cuộc nhân duyên này lắm, nhưng chúng tôi đối với cô ấy vẫn rất tốt... tốt lắm. Có điều ba tôi không bằng lòng đâu, chắc chắn như vậy. Vả lại, ông cũng hiểu rằng một người thiếu nữ có giáo dục... mà sáng suốt, biết điều, thì phải... nghĩa là đại úy Đôpbin ạ, thế nào Giorgio cũng phải thôi cô ấy đi, không có cách nào khác.

Đôpbin chìa tay ra nói:

- Thế ra một khi người yêu bị lâm vào cảnh hoạn nạn, người đàn ông đành phải bỏ rơi họ sao? Cô Ôxborn ơi, có thật đó là lời chính cô khuyên tôi không? Xin cô hãy thương lấy Amelia; Giorgio không thể nào bỏ cô ấy được đâu. Không thể nào như vậy được. Ví dụ bây giờ cô nghèo đi, liệu có nên khuyên người đàn ông bỏ cô không?

Câu hỏi khôn ngoan này xúc động trái tim cô Ôxborn không ít; cô đáp:

- Đại úy ạ, không rõ bọn thiếu nữ đáng thương chúng tôi có nên tin lời đường mật của đàn ông các ông không? Xem tính tình cô ta hiền hậu như thế có lẽ cũng cả tin. Tôi e rằng đàn ông các ông độc ác lắm, hay lừa dối lắm.

Đồng thời Đôpbin cảm thấy bàn tay cô Ôxborn đưa ra siết chặt lấy tay mình. Đôpbin buông tay cô ta ra có vẻ hơi hối hoảng nói:

- Hay lừa dối! Cô Ôxborn thân mến ạ; đàn ông chúng tôi không phải ai cũng thế đâu. Em trai cô không phải là hạng người ấy. Giorgio đã yêu Amélia từ hồi hai người còn nhỏ. Sẽ không có sự giàu sang phú quý nào xui được anh ấy từ bỏ Amélia để lấy người khác làm vợ. Bây giờ Giorgio phải thôi cô ấy sao? Có phải cô khuyên Giorgio hành động như vậy không?

Cô Jên còn biết trả lời thế nào nữa, nhất là cô lại đang ôm ấp một ý định thâm kín đối với Đôpbin. Không sao trả lời được; cô đành nói đỡ đòn thế này:

- Vâng, nếu các ông không phải là tuồng dối trá thì ít nhất các ông cũng lãng mạn lắm lắm.

Đại úy Đôpbin khôn ngoan bỏ qua lời nhận xét không cãi lại.

Cuối cùng, sau một hồi thuyết lý khéo léo đầy lễ độ, Đôpbin cảm thấy lúc này cô Ôxborn đã được chuẩn bị tâm trạng đầy đủ để nhận tin tức cuối cùng; anh chàng bèn rút vào tai cô thiếu nữ: "Giorgio không sao xa cách Amélia được... Giorgio đã cưới Amélia làm vợ rồi". Đoạn anh ta kể lại tỉ mỉ cuộc hôn lễ mà các bạn đã rõ: Đôpbin bảo rằng nếu Giorgio không giữ lời ước cũ, có lẽ Amélia đến chết vì đau khổ mất; ông Xetlê nhất định không chịu công nhận việc cưới xin này, nhưng rồi cũng thu xếp ổn thỏa. Jô Xetlê cũng đã từ Chentanham về để dẫn em gái đến trước bàn thờ làm lễ. Sau đó đôi vợ chồng mới ngồi xe bốn ngựa của Jô đi Braiton hưởng tuần trăng mật: Giorgio hy vọng rất nhiều sẽ được chị và em gái giúp đỡ mình xin cha tha thứ; Giorgio tin chắc như vậy, vì hiểu rằng tâm hồn phụ nữ vốn hiền thực và dịu dàng. Đoạn Đôpbin yêu cầu cô Ôxborn cho phép mình gặp lại (cô sẵn sàng ưng thuận ngay), rồi đứng dậy cáo từ; anh ta đoán chắc chỉ năm phút sau là

câu chuyện sẽ đến tai cô Maria và bà Uoto. Đại úy Dôbin cúi chào rồi từ giả.

Dôbin vừa ra khỏi cửa thì cô Maria và bà Uoto đã nhảy xổ vào trong phòng; thế là câu chuyện bí mật được cô Jên kể lại đầu đuôi tỉ mỉ. Công bằng mà nói thì cả hai cô thiếu nữ không ai lấy làm khó chịu lắm về việc này. Những cuộc hôn nhân táo bạo như thế vẫn có một cái gì đặc biệt khiến cho rất ít người đàn bà nghe chuyện mà công phần thực sự; hai cô thiếu nữ lại thấy mến phục Amelia hơn trước, vì cô đã nhận lời thành hôn với Giorgio trong trường hợp éo le này. Đang khi ba người sôi nổi bàn tán với nhau không biết rồi ông Ôxborn sẽ có thái độ ra sao, thì ngoài cửa đã có tiếng gõ cực mạnh, y như tiếng sét đột ngột của sự trả thù, làm cho cuộc hội kín phải ngừng lại. Mọi người đoán chắc "ba" đã về; nhưng không phải. Đó chỉ là anh chàng Frêdêric Bolôc; y lời hẹn, anh ta từ khu Xity đến mời hai cô thiếu nữ đi xem triển lãm hoa.

Chẳng nói cũng rõ Bolôc được mọi người kể lại ngay câu chuyện bí mật. Nghe xong, thấy bộ mặt anh ta đỏ ra có vẻ hết sức ngạc nhiên, khác hẳn cái vẻ đa cảm đang lộ ra trên nét mặt hai cô gái. Bolôc là một nhà doanh thương, có cổ phần trong một hãng buôn lớn. Anh ta hiểu rõ thế nào là đồng tiền, và giá trị của nó ra sao. Niềm hy vọng làm cho đôi mắt ty hỷ của anh ta sáng rực lên. Anh ta vừa mỉm cười với cô Maria vừa tính nhẩm rằng phen này sự điên rồ của Giorgio hẳn sẽ nâng giá trị của cô vợ chưa cưới lên thêm ba vạn đồng nữa là ít.

Anh ta nhìn cô chị vợ, vẻ mặt kính nể, nói:

- Trời đất ạ; chị Jên, hơ nghe tin này chắc đến phát khóc mất. Chị sắp đáng giá năm vạn đồng rồi đấy.



Cho đến lúc này, hai chị em cô thiếu nữ chưa kịp nhớ đến chuyện tiền nong; suốt cuộc đi chơi sáng hôm ấy, Boloc luôn mồm bốn cột hai chị em về vấn đề này; đến trưa, khi hai cô về nhà dùng bữa, chính họ cũng cảm thấy hãnh diện hơn trước. Xin bạn đọc đáng kính của tôi chớ công phần trước thái độ ích kỷ ấy; nào có gì là khác thường đâu? Bởi vì sớm hôm nay kể viết truyện này có đi xe ngựa thuê từ Risomôn; lúc xe đến trạm thay ngựa, tôi ngồi ngất ngầu trên mui nhìn xuống thấy ba đứa trẻ bản thủi đang vẫy một vũng nước bên vệ đường, cười đùa vui vẻ lắm. Bỗng có một con bé chạy đến nói: "Này Pôly em mày được một xu đấy". Lập tức ba đứa kia bỏ vũng nước, chạy ra nịnh nọt con bé Pêghy để ăn đồ. Lúc xe ngựa chuyển bánh, tôi thấy con Pêghy đi trước, đám trẻ con bầu theo sau, cả bọn đường hoàng tiến tới quầy hàng kẹo của một bà gần đấy.

## CHƯƠNG XXIV

### ÔNG ÔXBORN XÓA TÊN CON TRONG QUYỂN THÁNH KINH

Báo tin cho cô chị và cô em gái Ôxborn xong, Đốpbin vội vã đến khu Xity để thực hiện phần nhiệm vụ còn lại, cũng là phần việc khó khăn nhất. Cứ nghĩ đến phải gặp mặt ông già Ôxborn, Đốpbin cũng đã thấy ngại ngại; nhiều lần anh ta định cứ để hai chị em cô Ôxborn báo tin ấy cho cha họ, vì anh ta biết họ không thể giấu kín việc ấy được lâu. Nhưng Đốpbin đã hứa sẽ báo cho Giorgi rõ thái độ của ông Ôxborn khi biết tin con lấy vợ như thế nào. Vì vậy, anh ta tìm đến phố Thênz, nơi đặt văn phòng của ông Ôxborn tại khu Xity, và đưa một tấm thiệp tỏ ý muốn được tiếp trong nửa giờ để nói về việc của con trai ông cụ là Giorgi. Người đưa thư trở về cho biết ông lão rất vui lòng, và muốn gặp mặt viên đại úy ngay lập tức; thế là Đốpbin đến gặp mặt ông lão. Đốpbin bước vào văn phòng của ông già, cảm thấy hình như mình là kẻ có tội, và yên trí giữa hai người sẽ xảy ra một cuộc thảo luận gay go. Dáng điệu âu sầu, vẻ mặt lo lắng, anh ta đi ngang qua gian phòng ngoài, nơi ông Choppơ ngồi làm việc, thấy ông này ngồi bộ vệ sau bàn giấy, gật đầu chào có vẻ chế nhạo làm cho Đốpbin càng mất tinh thần. Ông Choppơ nháy mắt, gật đầu, giơ cái bút chì về phía của phòng làm việc của chủ, vui vẻ một cách đặc biệt, nói:

- Mời ông vào, cụ chủ trong ấy đấy.

Ông Ôxborn cũng đứng dậy đón, giơ tay ra bắt rất thân mật:

- Thế nào, con thân yêu, khỏe chứ?

Thái độ vỗ vấp của ông già càng khiến cho tay "thuyết khách" của Giorgiơ cảm thấy mình có tội. Bàn tay anh ta đỡ ra trong nắm tay của ông lão. Anh ta cảm thấy như chính mình ít nhiều đã gây ra mọi chuyện rắc rối. Chính anh ta đã đưa Giorgiơ trở lại với Amêlia, chính vì anh ta đã tán thành, đã khuyến khích, đã gần như sắp đặt tất cả việc hôn nhân; bây giờ anh ta đến để kể lại cho ông Ôxborn nghe, thế mà ông già tươi tỉnh tiếp đãi như vậy, lại thân mật vỗ vai anh ta mà gọi là "Đôpbin con thân yêu". Chao ôi! Nghĩ mà có thể treo cổ lên tự vẫn ngay được.

Ông Ôxborn hoàn toàn yên trí rằng Đôpbin đến cốt báo tin Giorgiơ chịu đầu hàng rồi. Lúc nhận được tấm thiệp của Đôpbin, ông Choppơ và chủ đã trao đổi ngay về chuyện hai cha con xích mích với nhau; cả hai đều cho rằng Giorgiơ đã chịu khuất phục. Mấy hôm nay họ vẫn chờ đợi tin này. Ông Ôxborn bật mấy ngón tay chuối mần kêu đánh tách một cái, xóc xóc mấy đồng ghi-nê trong túi cho kêu sùng sồng, liếc nhìn người làm công của mình với vẻ mặt của kẻ thắng trận, nói:

- Lạy chúa, ông Choppơ ạ, chúng ta sẽ tổ chức một đám cưới thật linh đình.

Vừa thọc cả hai tay vào túi xóc xóc mấy đồng tiền, vẻ mặt yên trí hể hả, ông Ôxborn ngồi trên ghế bành nhìn thẳng vào Đôpbin đang tái mặt đi im lặng; ông già nghĩ thầm:

- Là một đại úy trong quân đội mà thế này thì dần quá. Tại sao không học thằng Giorgiơ lấy ít củ chi lịch sự nhỉ?

Cuối cùng Dôpbin thu hết can đảm bắt đầu:

- Thưa cụ, tôi đến báo cụ hay một tin rất quan trọng. Sáng nay tôi có đến trại ngự lâm quân, và được tin chắc chắn rằng trung đoàn của chúng tôi sẽ được lệnh điều động ra ngoại quốc: nội trong tuần này sẽ sang Bỉ. Chắc cụ cũng thấy, trước khi lại được về nước, thế nào cũng phải tham chiến và cũng có thể nhiều người trong số chúng tôi gặp điều bất hạnh.

Ông Ôxborn có vẻ trầm ngâm:

- Thằng con..., tôi chắc trung đoàn sẽ làm tròn nhiệm vụ, thưa ông.

Dôpbin tiếp:

- Thưa cụ, bọn Pháp rất mạnh. Phải một thời gian khá lâu thì quân Nga và quân Áo mới đến tiếp viện được. Như vậy chúng ta phải đứng đầu sóng ngọn gió. Chắc chắn Bônê sẽ gây cho ta rất nhiều khó khăn.

Ông già cau mày:

- Ông định nói gì vậy? Tôi tin rằng không một người Anh nào lại sợ bọn Pháp.

- Tôi chỉ muốn cụ hiểu cho rằng, trước khi chúng tôi lên đường, xin cụ hãy nghĩ đến những sự nguy hiểm ghê gớm chắc chắn chúng tôi sẽ gặp phải... mà nếu có sự xích mích giữa cụ và anh Giorgiơ thì... thì... thưa cụ, mong cụ cũng vui lòng bỏ qua cho; được không ạ? Tôi nghĩ rằng, nếu sau này Giorgiơ gặp điều gì không may, chắc cụ chẳng bao giờ tự tha thứ cho mình vì lúc chia tay vẫn còn giận anh ấy.

Mặt Dôpbin đỏ tía lên; anh ta cảm thấy rõ ràng mình là thằng phản bội, bởi vì nếu không có anh ta, chắc hẳn hai cha con nhà này không có chuyện gì phải xích mích với nhau. Tại sao không lùi cuộc hôn nhân của Giorgiơ lại? Việc gì phải hối hả như thế? Anh ta

cảm thấy Giorgio có thể xa cách người yêu của mình mà không đến nỗi chết vì đau khổ. Còn Amélia thì cũng rất có thể hàn gắn được vết thương lòng. Chính vì anh ta nên mới có chuyện cưới xin rồi sinh ra bao nhiêu chuyện rắc rối. Mà bởi đâu? Chỉ tại anh ta yêu cô thiếu nữ quá, không đành lòng nhìn cô đau khổ; hoặc có lẽ vì Đôphin không thể chịu nổi tình trạng lúng lờ nó giày vò mình, nên sẵn sàng chấm dứt nó cho xong chuyện... giống như khi có người chết, ta muốn chôn cất cho nhanh chóng, hoặc như khi ta biết chắc chắn phải xa cách một người thân yêu, thì chỉ khi đã chia tay nhau rồi, tâm trạng mới thư thái được.

Ông Ôxborn dịu dàng nói:

- William, ông là người rất tốt; tôi và Giorgio không nên chia tay nhau mà vẫn còn xích mích. Ông xem đây, đối với nó, tôi đã làm mọi việc một người cha có thể làm. Tôi chắc rằng tôi đã cho nó nhiều tiền gấp ba lần ông cụ nhà ta cho ông để tiêu. Tôi không khoác lác làm gì đâu. Vì nó, tôi đã vất vả, tôi đã phải phí biết bao nhiêu tâm lực, tài trí; ông cứ hỏi Choppo, cứ hỏi ngay chính nó thì biết, ông cứ hỏi cả khu Xity ở Luân-đôn này. Thật thế, tôi đã lo cho nó một đám vợ mà bất cứ nhà quý tộc nào trong nước cũng phải thèm muốn... Cả đời, tôi chỉ nhờ nó có một việc ấy... thế mà nó không nghe tôi. Vậy thì tôi có lỗi không? Có phải tại tôi mà cha con xích mích với nhau không? Tôi chỉ muốn điều hay cho nó, vì vậy tôi đã phải chịu vất vả như một tên tù khổ sai từ khi sinh ra nó đến giờ. Không ai có thể bảo rằng tôi ích kỷ được. Cho phép nó trở về, tôi sẵn lòng quên hết và tha thứ. Còn chuyện cưới xin thì thôi, chưa nói đến vợ. Nó sẽ làm lành với cô Swacz; và bao giờ nó trở về với cái lon đại tá sẽ lo việc thành hôn cũng không muộn. Nếu chỉ cần có tiền là được làm đại tá thì,

lạy chúa, yên trí lắm. Ông đã khuyên nó biết nghĩ lại, thật may mắn quá. Đốpbin, tôi biết lắm, chính nhờ có ông mới được vậy. Lâu nay, ông vẫn giúp nó thoát được nhiều chuyện rắc rối. Nó cứ trở về, tôi sẽ không nghiêm khác. Hôm nay, cả hai anh em về khu phố Rotxen ăn cơm nhé. Vẫn ngôi nhà mọi khi, và vẫn đúng giờ thường lệ. Sẽ có thịt thú rừng, và sẽ không ai cần vận nó điều gì hết.

Thấy ông già ca ngợi và tỏ ý quá tin tưởng mình, Đốpbin rất đau lòng. Càng nghe ông già nói, Đốpbin càng cảm thấy mình có tội. Anh ta đáp:

- Thưa cụ, có lẽ cụ đã hiểu lắm; vâng, chắc chắn như vậy. Giorgio là người cao thượng quá, chắc không bao giờ chịu lấy vợ vì tiền. Nếu cụ đe dọa sẽ truất quyền thừa kế vì cưỡng lời cụ, e rằng anh ấy càng thêm gan góc.

Ông Ôxborn vẫn khôì hài, nói:

- Thế nào? Chết cha! Cái ông này. Muốn cho nó mỗi năm được hưởng tám nghìn hoặc một vạn đồng, mà ông gọi là dọa nó? Lạy chúa, nếu cô Swaczơ ưng lấy tôi thì tôi xin ký ngay cả hai tay. Tôi không khó tính lắm về chuyện nước da sẫm hay nhạt.

Ông già nhếch mép một cách tinh quái và cười khà khà. Vị "sứ giả" trình trọng đáp:

- Thưa cụ, cụ quên mất rằng đại úy Ôxborn đã có nơi dính ước.

Đột nhiên lại nghe nhắc đến chuyện này, ông Ôxborn vừa ngạc nhiên, vừa tức giận:

- Dính ước nào? Ông định nói chuyện quái quỷ gì đấy? Ông không định nói rằng cái thằng con tôi ngu xuẩn đến mức cứ nhất định bám chặt lấy đứa con gái

của tên lừa đảo, phá sản kia chứ? Ông có định đến đây cốt cho tôi biết rằng nó nhất định lấy con bé ấy làm vợ không? Lấy nó làm vợ, đẹp đề nhỉ! Con trai tôi, kẻ thừa kế của tôi mà lấy con gái một tên ăn mày từ cống rãnh chui lên! Nếu thật thế, thì nó hãy kiếm một cái chổi liệu mà đi quét đường sớm. Tôi nhớ ra rồi, mọi khi con bé vẫn lượn quanh con tôi mà liếc tình. Nhất định cái thằng bố lừa đảo nó xui nó "chài" con tôi đây.

Đôpbin ngắt lời; dường như anh cảm thấy hài lòng vì chính mình phát câu:

- Thưa cụ, ngày xưa, ông Xetlê vẫn chơi thân với cụ. Đã có hồi cụ không gọi ông ấy là đồ lừa đảo, là đồ khốn, mà gọi bằng những danh từ khác đẹp đề hơn. Chính vì cụ mà có chuyện đính ước kia, cho nên Giorgiơ không có quyền chơi đùa, muốn lấy muốn bỏ tùy thích...

Ông già Ôxborn quát lên:

- Lấy với chả bỏ! Cái thằng con trai thượng lưu nhà tôi cũng nói với tôi y như thế đấy; cái hôm thứ ba cách đây nửa tháng, nó khệnh khạng vác mặt đến dọa dẫm bố đề ra nó về những chuyện quân đội nước Anh dự trện. Vậy ra chính ông, ông đại úy, chính ông xui nó nói thế? Xin đa tạ ông, ông đại úy ạ. Thế ra ông muốn dắt bọn ăn mày vào nhà tôi; cảm ơn cái trò vô tích sự của ông lắm lắm, ông đại úy ạ. Lấy con bé ấy... Hi hi! Việc gì tôi phải lấy nó nhỉ? Tôi cam đoan với ông rằng chẳng cần cưới xin gì thì con bé ấy vẫn cứ bám lấy nó cho mà xem.

Đôpbin đứng phắt dậy, giận dữ ra mặt:

- Thưa cụ, tôi sẽ không để cho ai nói xấu cô ấy trước mặt tôi, nhất là người nói xấu lại là cụ.

- Ông thách thức tôi đấy phải không? Được, để tôi kéo chuông gọi mang hai cây súng lục. Thằng Giorgiơ cứ ông đến đây để chửi bố nó, có phải không?

Ông Ôxborn vừa nói, vừa giơ tay kéo chuông.

Đốpbin, giọng run run nói:

- Cụ Ôxborn, chính cụ đã sỉ nhục một con người tốt nhất trên đời này. Cụ nên tránh cho cô ấy điều đó vì cô ấy đã là vợ con trai cụ.

Đốpbin không nói gì thêm được nữa, bước ra ngoài. Ông Ôxborn ngồi phịch xuống ghế bành mắt mở trừng trừng nhìn theo. Nghe tiếng chuông, một nhân viên bước vào. Viên đại úy vừa bước ra sân thì ông Choppơ, người thư ký riêng, đầu để trần vội chạy theo. Ông ta túm lấy vạt áo Đốpbin, hỏi:

- Lạy chúa tôi, có chuyện gì thế? Cụ chủ tôi đang như điên kia kìa. Ông Giorgio đã làm gì vậy?

- Ông ấy cưới cô Xetlê đã năm hôm nay rồi. Chính tôi đi phù rể, ông Choppơ ạ; và ông nên ủng hộ người bạn của ông ta.

Viên thư ký già lắc đầu:

- Đại úy ơi, nếu quả thế thì thật là một tin buồn. Cụ chủ sẽ không bao giờ tha thứ cho ông ấy đâu.

Đốpbin yêu cầu ông Choppơ thấy tình hình thế nào thì báo cho mình biết tại khách sạn, nơi anh ta vẫn trọ, đoạn buồn bã đi về hướng Tây, hết sức hoang mang về chuyện đã qua, cũng không biết rồi câu chuyện sẽ xoay ra sao.

Tối hôm ấy khi cả gia đình ông Ôxborn ở khu phố Røtzen họp mặt lúc dùng bữa tối, mọi người thấy ông già vẫn ngồi chỗ cũ, nhưng sắc mặt cổ vè rầu rĩ; như mọi khi, thấy ông ta không vui, mọi người cũng im lặng không dám nói năng gì. Hai cô con gái và Bolôc cùng ngồi ăn yên trí rằng ông Ôxborn đã biết tin ấy rồi. Trước đôi mắt âu sầu của bố vợ, Bolôc cũng thấy bối rối



và cũng ngồi yên lặng; nhưng hôm ấy anh ta tỏ vẻ đặc biệt săn sóc đến cô Maria ngồi bên cạnh và cô chị ngồi mé đầu bàn chủ tọa bữa ăn. Bà Uotơ thì ngồi trơ trọi một mình. Giữa bà và cô Jên có một chỗ để trống; nhưng khi về nhà ăn cơm, Giorgio vẫn ngồi chỗ ấy. Mong con trai sẽ trở về, ông Ôxborn vẫn ra lệnh dọn phần ăn của anh ra. Suốt bữa ăn, không có chuyện gì xảy ra, chỉ có tiếng Frêdêric thủ thỉ tâm tình với người yêu, và tiếng bát đĩa chạm vào nhau kêu lanh canh. Bọn gia nhân rón rén ra vào để hầu ăn. Về mặt bọn họ trông còn rầu rĩ hơn cả những người đi đưa đám ma. Ông Ôxborn lắm lý không nói không rằng, ngồi cắt khoanh thịt nai định dành riêng để mời Đốpbin đến ăn tối. Nhưng hầu như ông ta cũng không đụng đến phần ăn của mình mặc dầu ông uống rất nhiều rượu; bác quản lý rất chăm chú rót thêm rượu vào cốc của chủ.

Cuối cùng đúng lúc bữa ăn chấm dứt, ông Ôxborn đưa mắt nhìn khắp mọi người, rồi dừng lại trên chiếc đĩa của Giorgio. Ông giơ tay trái chỉ vào chiếc đĩa. Hai cô con gái nhìn bố, không hiểu, hoặc đúng hơn, sợ không dám hiểu; bọn gia nhân cũng không biết chủ muốn gì. Sau cùng, ông thể đọc một câu, đứng dậy nói:

- Cất cái đĩa này đi.

Đoạn ông đẩy chiếc ghế của mình ra đằng sau, bước về buồng riêng. Mé sau phòng ăn của ông Ôxborn là một gian buồng thường vẫn được mệnh danh là phòng làm việc. Phòng này dành riêng cho ông chủ gia đình. Sáng chủ nhật nào không muốn đi nhà thờ, ông Ôxborn thường vào ngồi một mình trong phòng này và, ngồi thoải mái trong tấm ghế bành bọc da đỏ, ông đọc báo. Trong phòng, kê hai cái tủ sách lông kính, chứa toàn tác phẩm cổ điển đóng cẩn thận, gáy mạ vàng. Có những quyển "Niên giám", những tập "Tuần báo của

người thượng lưu", những tập "Thuyết giáo" của Ble, và những tác phẩm của Humơ và Xmêlet. Suốt từ ngày mồng một đầu năm cho tới ngày 31 tháng chạp ông không hề lấy sách ra xem bao giờ, cũng không một ai trong nhà dám táo gan mó đến; thỉnh thoảng, những buổi tối chủ nhật không có khách đến chơi, ông Ôxborn mới lôi tập kinh thánh và cuốn kinh cầu nguyện nằm trong góc tủ cạnh cuốn "Danh bạ quý tộc" ra; ông rung chuông tập hợp tất cả mọi người trong phòng ăn và cất cái giọng oang oang the the đọc một cách long trọng. Từ trẻ con đến bọn đầy tớ trong nhà, không ai bước vào trong căn phòng này mà không thấy sợ. Chính tại đây, ông Ôxborn vẫn ngồi kiểm tra sổ sách chi tiêu trong nhà, và soát lại cuốn sổ rượu của bác quản lý. Cửa sổ căn phòng này trông ra một cái sân rải đá sỏi và phía ngoài là cái cửa sau của chuồng ngựa có một cái dây chuông nối vào phòng. Thường ngày, khi nghe thấy ông chủ đứng trong cửa sổ là hết, chửi rủa, là anh xà ích vội tòi ngay từ trong căn lều của mình ra để nghe lệnh. Mỗi năm bốn lần bà Uơt được bước vào căn phòng này để lĩnh tiền công, cũng như hai cô con gái được vào để nhận tiền bố cho tiêu vặt từng quý. Hồi Giorgi còn bé nhiều lần đã bị ăn đòn trong căn phòng này; trong khi ấy, bà mẹ nem nép ngồi ở cầu thang, hồi hộp đếm từng ngọn roi một. Bị trừng phạt như vậy, mà ít khi thằng bé kêu lấy một tiếng. Bà mẹ đau thương lại giấu diếm vuốt ve hôn hít con trai, và cho tiền để an ủi thằng bé. Mé trên lò sưởi, có treo một bức tranh gia đình; sau khi bà Ôxborn chết, người ta tháo nó ngoài phòng khách đem treo vào đây. Tranh vẽ Giorgi cưỡi một con ngựa non, người chị lớn bế cậu ta lên ngang bó hoa trang trí, cô em út nắm tay mẹ. Cả bốn mẹ con má hồng hồng, môi tô son đỏ thắm, nhìn nhau mà mỉm cười, đúng kiểu cổ truyền của những bức tranh gia đình. Bây giờ, bà mẹ nằm lâu dưới mộ đã bị quên rồi...

hai cô con gái và cậu con trai còn bạn biết bao nhiêu chuyện riêng và tuy họ vẫn sống chung dưới một mái nhà, nhưng thật ra đã hết sức xa lạ đối với nhau. Vài chục năm nữa, khi những người trong tranh đã có tuổi, bức tranh sẽ trở thành mĩa mai làm sao! Những trò hề tình cảm kia, những nụ cười dối trá và những dáng điệu giả dối, tự mãn kia, không biết còn để lại gì nữa không? Trong phòng ăn, nơi trước kia treo bức tranh gia đình này bây giờ treo bức chân dung toàn thân của Giorgio tay cầm một bình mực lớn bằng bạc, ngồi trong ghế bành.

Thấy ông Ôxborn lui vào trong gian phòng riêng, mọi người nhẹ cả mình. Lúc bọn gia nhân đã lui ra cả, họ mới xì xào bàn tán sôi nổi với nhau, đoạn mọi người rón rén lên gác; Bôlóc khe khẽ nhắc đôi giày cứ kêu cọt két lên để theo tiến. Anh ta không còn bụng dạ nào ngồi lại uống rượu vang một mình, vì cảm thấy mình kể sất ông già ghê gớm đang ở trong phòng làm việc bên cạnh.

Mãi đến ít nhất là một tiếng đồng hồ sau khi trời đổ tối, bác quản lý tuy không được lệnh gọi nhưng cũng bạo gan gõ cửa phòng để mang nến và nước trà vào. Ông chủ gia đình ngồi trong ghế bành, vờ như đang đọc báo khi người đầy tớ đặt cây nến và khay nước trà lên mặt bàn bên cạnh rồi bước ra, ông Ôxborn bèn đứng dậy khóa cửa lại. Lần này thì không còn nghi ngờ gì nữa; mọi người trong nhà đều biết chắc chắn một việc gì ghê gớm lắm sắp xảy ra cho cậu Giorgio.

Chiếc bàn giấy lớn bằng gỗ đào-hoa-tâm của ông Ôxborn có một cái ngăn kéo dành riêng để đựng giấy má của con trai. Mọi thứ giấy tờ liên quan đến Giorgio từ bé tới lớn đều để cả trong đó: đây là những sách phần thưởng của Giorgio, những sách tập vẽ còn ghi lại

nét vẽ của Giorgiô và của ông giáo; đây là những lá thư khi mới biết viết, chữ to tướng, nét nguệch ngoạc. Giorgiô viết hỏi thăm bố mẹ và xin bánh. Trong thư nhắc luôn đến tên cha đỡ đầu là ông Xetlê. Đọc qua mấy trang thư bất gặp cái tên ấy, ông Ôxborn mấp máy đôi môi nhợt nhạt thốt ra mấy tiếng chữ rủa; sự ngán ngẩm và nổi căm giận khủng khiếp vò xé lòng ông. Những lá thư ấy đều được xếp gọn, dán giấy nhàn bên ngoài và buộc bằng dây vải đỏ. Có tập ngoài thấy ghi "Thư của Giorgiô, xin 5 si-linh, ngày 23 tháng tư, 18..., trả lời ngày 25 tháng tư". Trên một tập khác Giorgiô xin một con ngựa non, 13 tháng 10"... Lại trên một tập khác, thấy viết "Biên lai của thầy giáo Swixtên" "Biên lai đã thanh toán, trả tiền thợ may cho Giorgiô... lấy vào tiền của tôi, tháng sáu" v.v... Rồi đến những lá thư con trai ông gửi từ Tây Ấn về, những lá thư của luật sư riêng, những tờ báo có đăng tin con ông được bổ nhiệm; lại có cả một cái roi ông vẫn dùng để đánh đòn khi Giorgiô còn bé và một tấm huy hiệu hộp, trong có một nắm tóc của con trai, đựng trong một phong bì bằng giấy; hồi còn sống, vợ ông vẫn đeo tấm huy hiệu này.

Ông bố đau khổ ngồi hàng giờ, mân mê hết thứ nọ đến thứ kia, hồi tưởng lại những kỷ niệm đã qua. Những tập giấy này gói ghém bao nhiêu niềm kiêu hãnh, bao nhiêu nguyện vọng ông hằng ấp ủ thiết tha. Xưa kia, ông đã từng hãnh diện vì con trai bao nhiêu! Hẳn là một đứa bé kháu khỉnh chưa từng thấy. Ai cũng bảo trông nó như con nhà quý phái. Một lần, có một bà quận chúa gặp nó ở Kin Gacdon đã phải chú ý đến nó; bà ta ôm lấy nó mà hôn và hỏi tên là gì. Có nhà tư sản nào ở Luân-đôn này để được đứa con như vậy? Đã có con trai một ông hoàng nào được chăm sóc hơn nó

chưa? Bất cứ thứ gì có tiền mua được, là con trai ông phải có. Những ngày đi dự lễ phát phần thưởng, nó thường mặc áo mới, đi xe bốn ngựa đến trường, và tung hàng vốc tiền xu mới cho các bạn học. Có lần ông cũng đi với Giorgio tới chỗ trung đoàn của anh ta trú quân trước khi sang Canada, ông đã thiết các sĩ quan một bữa tiệc sang trọng, có thể mời quân công York tới dự được. Có bao giờ ông từ chối không thanh toán một món nợ nào của Giorgio đâu? Đây, những vòn tự nợ ấy còn đây... ông đã thanh toán không một lời can vãn. Khối vị tướng lĩnh trong quân đội không có được con ngựa của nó mà cười. Lúc ông nghĩ đến Giorgio, ông lại thấy hình ảnh con trai hiện lên trước mắt trong nhiều trường hợp... này đây là sau bữa ăn, anh ta trông dường bệ như một ông hoàng bước vào phòng ngồi uống rượu cạnh cha ở đầu bàn... này đây, là ở Brayton, con trai ông cười ngựa vượt qua hàng rào không kém bất cứ một tay săn thiện nghệ nào... và đây, con trai ông được giới thiệu tiếp kiến vị Hoàng tử nhiếp chính trong buổi chiều dãi; cả hoàng cung đổ kiếm đầu ra được một người trai trẻ lịch sự bằng. Bây giờ thế là hết cả rồi! Cười con gái một người phá sản làm vợ và từ bỏ nhiệm vụ, từ bỏ tất cả tương lai sự nghiệp! Thật là nhục nhã! Thật là tuyệt vọng! Đau đớn bao nhiêu cho tâm hồn triu mến đầy những cao vọng của người cha già nua này.

Ông Ôxborn ngồi trầm ngâm suy nghĩ trên những xếp giấy má đỏ; ông lần giở từng tờ với vẻ mặt cay đắng, sầu khổ, tuyệt vọng, của những kẻ cùng quân khi hồi tưởng lại những ngày hạnh phúc đã qua. Đoạn, ông rút tất cả giấy má trong ngăn kéo ra, bỏ vào trong một cái hộp khóa lại, chằng dây và gắn xi cẩn thận. Sau đó, ông mở tủ sách, lấy tập kinh thánh đồ sộ bìa đỏ mà ta đã nói tới... quyển sách trông thật trang trọng, nét

vàng mạ óng ánh, ít khi được nhìn đến. Trên trang đầu, có một bức tranh đầu sách vẽ cảnh Abraham đang hiến tế Ixac. Theo lệ thường, ông Ôxborn vẫn ghi lên trang đệm của cuốn sách bằng những chữ to, viết nắn nót như chữ một viên thư ký, ngày ông cưới vợ; ngày vợ ông chết, ngày sinh và tên của các con ông. Đầu tiên là Jên, rồi đến Giorgio Xetlê Ôxborn rồi Maria Frãngxơ, có kèm theo ngày làm lễ rửa tội cho mỗi đứa trẻ. Ông lấy bút cẩn thận xóa hẳn tên Giorgio trên trang giấy. Chờ cho mực khô hẳn, ông mới đặt quyển sách vào chỗ cũ. Đoạn, ông rút một chiếc ngăn kéo khác đựng những giấy tờ riêng của mình, lấy ra một tài liệu, đọc lại một lượt, rồi vò nhàu chầm vào ngọn nến đốt; ông nhìn cho tờ giấy cháy hết hẳn trong lò sưởi mới thối. Đó là tờ di chúc ông đã thảo sẵn. Đốt xong tờ di chúc, ông ngồi vào bàn viết một lá thư, rung chuông gọi người hầu, và ra lệnh sớm hôm sau mang gửi. Lúc đó trời vừa sáng, ông mới lên giường nằm. Cùng với ánh nắng mặt trời, cả nhà đã dậy; chim chóc riu rít ca hát giữa những vòm lá tươi xanh quanh khu quảng trường Rôtxen.

William Dôpbin rất muốn lấy lòng mọi người trong gia đình Ôxborn và cả những người có quan hệ với nhà này vì anh ta thấy rằng, trong cơn hoạn nạn, Giorgio càng có thêm nhiều bạn càng tốt. Vốn hiểu rất rõ rằng rượu ngon nhắm tốt ảnh hưởng lớn đến tâm hồn người ta như thế nào nên lúc quay về quán trọ, Dôpbin lập tức viết ngay một lá thư lời lẽ rất lịch thiệp, mời Tômox Choppơ tôn ông ngày hôm sau quá bộ đến tiệm Xi-lô-tơ dùng bữa tối với mình. Ông Choppơ nhận được thư trước khi rời khu Xity ra về: lập tức viết thư trả lời: "Ông Choppơ vô cùng hân hạnh và lấy làm vinh dự được hầu tiếp đại úy Dôpbin". Tối hôm ấy trở về nhà ở Xơ-mô-tao, ông đem ngay chuyện mình được mời ăn và tóm tắt nội dung bức thư trả lời ra khoe với vợ và mấy

cô con gái; cả gia đình ngồi uống trà cứ sôi nổi bàn tán mãi về những quân nhân và những người tại West - En. Lúc các con gái đã đi ngủ cả, hai vợ chồng ông Choppo mới bàn tán với nhau về những chuyện kỳ lạ xảy ra trong gia đình cụ chủ. Chưa bao giờ người thư ký này thấy chủ mình xúc động mạnh đến như thế. Lúc đại úy Đốpbin đã ra về, ông ta đi vào gặp ông Ôxborn thấy ông già tím mặt lại như đang cơn giận dữ ghê gớm; ông ta yên trí rằng giữa viên đại úy trẻ tuổi và ông Ôxborn đã xảy ra cuộc cãi lộn gì gay go lắm. Ông Choppo được lệnh lập một bản thống kê tất cả những món tiền đã giao cho đại úy Ôxborn trong khoảng ba năm vừa qua. "Cậu ấy tiêu tiền cũng đã khiếp", người thư ký nói một mình như vậy, và lại càng thêm kính phục cả hai bố con ông chủ mình hơn vì họ coi tiền như rác. Hình như họ xích mích với nhau vì chuyện cô Xetlê thì phải. Bà Choppo ngờ ý rất thương cô thiếu nữ là mất đứt một ông chồng bảnh trai. Riêng ông Choppo thì không lấy gì làm thông cảm lắm với con gái một nhà kinh doanh kém may mắn đã không trả nổi một phần nhỏ số nợ của mình. Ông vẫn kính trọng gia đình ông Ôxborn hơn bất cứ gia đình nào khác tại khu Xity ở Luân-đôn: ông hy vọng và ước ao rằng đại úy Giơgiô sẽ lấy con gái một nhà quý tộc. Đêm hôm ấy, người thư ký ngủ một giấc ngon lành hơn ông chủ. Sớm hôm sau, ông Choppo ăn sáng rất ngon miệng, mặc dầu suốt đời ông chỉ có đường đen để pha rượu; đoạn ông hôn các con, và mặc bộ áo chiếu chủ nhật đẹp nhất của mình với chiếc sơ-mi có cổ hoa để đi làm; ông lại hứa với bà vợ đang trầm trồ ngắm chồng rằng tối nay sẽ không uống quá nhiều rượu "póc-tô" của đại úy Đốpbin mời.

Đúng giờ như thường lệ, ông Ôxborn đến khu Xity: bọn nhân viên vì nhiều lý do vẫn có thói quen để ý dò xét nét mặt ông, thấy hôm ấy ông ta có vẻ bơ phờ nhợt nhạt. Đến giữa trưa, ông Higo (tại văn phòng lục sự

Higo và Bladowic, ở Bettfort Rô) được mời đến gặp. Ông này được đưa vào phòng riêng của ông Ôxborn; hai người đóng kín cửa ở trong ấy đến hơn một tiếng đồng hồ. Khoảng một giờ trưa, ông Choppơ nhận được thư của đại úy Đôpbin do một người hầu mang lại, có kèm theo một lá thư gửi cho ông Ôxborn; viên thư ký vội đem vào cho chủ. Một lúc sau ông Choppơ và ông Bocso, một người thư ký khác, được chủ gọi vào yêu cầu làm nhân chứng. Ông Ôxborn nói: "Tôi vừa làm lại một tờ di chúc khác". Mấy người nhân viên ghi tên mình vào, không ai nói gì thêm. Lúc ông Higo bước ra phòng ngoài, mặt ông ta có vẻ đặc biệt đắm chiêu, trịnh trọng; ông ta nhìn thẳng vào mặt ông Choppơ, nhưng không giải thích tý gì. Suốt ngày hôm đó, ai ai cũng thấy ông Ôxborn có vẻ đặc biệt bình thản và dịu dàng; những người thấy diện bộ ông râu rí cứ lo lắng mãi bấy giờ rất ngạc nhiên. Hôm ấy, ông không gọi ai bằng tên tục, cũng không thể đọc câu nào. Ông nghỉ sớm và, trước khi ra về, lại gọi viên thư ký chính đến một lần nữa để dặn dò mọi công việc. Sau đó, ông có vẻ ngẩn ngại một lúc, rồi mới hỏi ông Choppơ có biết đại úy Đôpbin còn ở trong thành phố hay không. Ông Choppơ đáp rằng chắc vẫn còn. Thực ra, cả hai cùng biết rõ điều đó. Ông Ôxborn lấy một phong thư ngoài bì để gửi cho Đôpbin và bảo người nhân viên của mình trao ngay tận tay viên đại úy. Đoạn ông cầm lấy mũ, trong cái nhìn có một vẻ gì rất kỳ lạ nói:

- Ông Choppơ, bây giờ thì tôi có thể yên tâm được rồi.

Đúng lúc ấy, đồng hồ điểm hai giờ, Frédéric Bolôc đến đón bố bọ, rồi cả hai cùng đi.

Viên đại tá chỉ huy trung đoàn thứ... trong đó có đại đội của Đôpbin và Ôxborn, là một quân nhân đã già;



hồi mới nhập ngũ. ông ta đã từng chiến đấu dưới quyền chỉ huy của tướng Wônfơ ở Quybéc. Đã lâu lắm rồi, vì già yếu quá nên ông ta không chỉ huy được nữa. Tuy vậy, ông ta vẫn quan tâm đến trung đoàn mà về danh nghĩa ông vẫn là người chỉ huy. Một vài sĩ quan trẻ tuổi vẫn được ông ta mời cùng ăn một bàn, điều này bây giờ rất hiếm trong giới sĩ quan cao cấp; Dôpbin được người quân nhân già ấy đặc biệt yêu mến hơn cả. Dôpbin rất thích những tác phẩm văn học nói về chiến tranh; anh ta có thể kể chuyện về Frédéric đại đế và về Hoàng hậu cùng những cuộc chinh chiến dưới triều nhà vua này, rành mạch không kém chính viên đại tá mấy tý. Ông già này rất thờ ơ đối với những cuộc chiến thắng hiện tại, chỉ để hết tâm hồn thần phục những nhà chiến thuật năm mươi năm về trước. Đúng hôm ông Ôxborn chữa lại tờ di chúc, và ông Choppe bận tắm áo đẹp nhất của mình, thì viên sĩ quan này gửi giấy mời Dôpbin đến dùng cơm. Ông báo cho người sỹ quan trẻ tuổi con cưng của mình trước hai ngày về việc xuất quân sang Bỉ mà mọi người đang nóng ruột chờ đợi. Mệnh lệnh chuẩn bị sẽ trao cho đội Ngự lâm quân khoảng một hai ngày sau. Hiện giờ, mọi đồ quân trang quân dụng đã đầy đủ, trung đoàn sẽ xuất phát nội tuần lễ này. Trong thời gian trú quân ở Chatham trung đoàn đã mộ thêm được một số tân binh. Viên võ quan già hy vọng rằng những binh sỹ trong trung đoàn đã giúp ông ta đánh bại Mơncam ở Canada, và đuổi bộ đội của ông Wasintin chạy dài ở Loong Ailân, sẽ giữ vững được truyền thống chiến đấu anh dũng trên chiến trường Bỉ. Ông ta đưa bàn tay nhợt nhạt run rẩy ra rón một ít bột thuốc lá để hít, rồi chỉ vào tấm áo ngủ <sup>(1)</sup> của mình, chỗ trái tim của ông vẫn còn đang yếu ớt đập, nói:

---

(1) robe de chambre.

- Anh bạn ạ, bây giờ thì, nếu anh có cái "*chuyện ấy*" <sup>(1)</sup>, nếu anh cần an ủi cô Philip nào, có cần từ biệt ông cụ, bà cụ, hoặc lập di chúc để lại thì tôi khuyên anh không nên chậm trễ.

Đồng thời ông giơ một ngón tay cho người bạn trẻ tuổi bắt và gật gật cái đầu có mái tóc rắc phấn, để thông xuống sau gáy như cái đuôi. Dôpbin ra về rồi, ông ngồi vào bàn viết một "*lời thư nhất bức*" <sup>(2)</sup> (ông già này đặc biệt tự đắc về trình độ tiếng Pháp của mình) gửi cho cô Aménaidor ở rạp hát của Hoàng gia.

Những tin tức ấy làm cho Dôpbin trở thành dăm chiêu suy nghĩ; anh ta nhớ đến các bạn ở Braiton; anh ta cũng tự thấy ngượng với mình vì vẫn cứ nghĩ đến Amélia trước nhất (trước tất cả mọi sự, trước cả ông bố, bà mẹ, các cô em, và nhiệm vụ của mình... nhiều khi cả lúc mới thức dậy, hoặc lúc đi ngủ, và cứ suốt ngày như vậy); Dôpbin trở về nhà trọ, gửi cho ông Ôxborn một lá thư vắn tắt báo tin mới nhận được, và tỏ ý hy vọng rằng hay tin ấy hai cha con Giorgio sẽ trở lại hòa thuận với nhau.

Người mang lá thư này vẫn là người bữa trước đã đưa giấy mời ông Choppo. Được tin, người thư ký này rất lo lắng; thư để gửi cho ông ta; vừa bóc thư, ông này vừa lo bữa tiệc đang hy vọng phải hoãn lại. Đến lúc thấy nội dung lá thư chỉ nhắc lại lời mời, ông mới yên tâm (đại úy Dôpbin viết "Tôi sẽ chờ ông vào hồi năm giờ rưỡi"). Choppo rất sẵn sóc đến công việc của gia đình ông chủ, nhưng được mời thế này thì còn *muốn gì hơn* <sup>(3)</sup>? Một bữa đại tiệc đối với ông vẫn quan trọng hơn công việc của bất cứ một ai trên thế gian này.

---

(1) affaire là.

(2) poulet.

(3) que voulez vous.

Lẽ dĩ nhiên là gặp bất cứ viên sĩ quan nào trong trung đoàn, Đốpbin cũng kháo ngay cái tin vừa được viên đại tá cho biết. Anh ta nói cả cho viên sĩ quan cầm cờ Xtopbon gặp tại nhà viên luật sư của mình được biết; anh chàng này có cái khí thế hăng hái của con nhà võ, vội tìm đến cửa hiệu bán đồ quân trang sắm ngay một cây kiếm mới. Anh chàng trai trẻ, tuy mới mười bảy tuổi đầu, cao khoảng sáu mươi lăm inhso<sup>(1)</sup>, tạng người vốn lẻo khoẻo lại sớm bị rượu chè làm cho thêm ốm yếu, nhưng có tinh thần dũng cảm không khác gì sư tử. Anh ta nhấc nhấc cây kiếm, uốn cong, rồi múa tít y như đang tung hoành giữa đám quân Pháp, vừa giậm chân huỳnh huých xuống đất, vừa hét: "Ha! Ba"; anh ta đâm hai, ba nhát kiếm vào Đốpbin: viên đại úy vừa cười vừa lấy cây gậy trúc gạt đỡ. Có lẽ vì vóc người khẳng khiu gầy gò, nên Xtopbon được xưng vào đội khinh binh bảo vệ.

Trái lại viên sĩ quan cầm cờ Xpunê, vóc người rất cao lớn; anh ta thuộc đại đội khinh binh của đại úy Đốpbin. Anh ta đang đội thủ chiếc mũ da gấu, khiến cho bộ mặt như già thêm mấy tuổi nom đến dữ tợn. Đoạn, cả hai người đến quán rượu Xlôtô gọi dọn một bữa rượu thơm tất, rồi ngồi viết thư gửi cho bố mẹ đang lo lắng ở nhà... lời lẽ trong thư đầy thương yêu, nhưng mà chữ nghĩa viết đầy những lỗi chính tả: Chao ôi, hồi ấy, khắp nước Anh có biết bao trái tim hồi hộp đập, biết bao bà mẹ vừa khóc sụt sùi vừa cầu kinh trong các gia đình.

Xtopbon đang ngồi viết thư ở một cái bàn uống cà-phê trong quán rượu của lão Xlôtô, nước mắt chảy ròng ròng, nhỏ lã chã xuống giấy (cụ cậu đang nhớ đến mẹ, mà rất có thể không bao giờ còn gặp lại được nữa).

---

(1) Mỗi inhso dài khoảng 2,5cm (N.D).

Đôpbin cũng sắp sửa viết một lá thư gửi Giorgio Ôxborn; thấy vậy, anh ta lặng yên suy nghĩ, rồi cất giấy bút đi. Anh ta tự nhủ "Viết làm gì? Hãy để cho họ được hưởng thêm một đêm hạnh phúc nữa. Sáng sớm mai, mình về thăm nhà sớm, rồi sẽ đi Braiton".

Đôpbin đứng dậy đặt bàn tay to lớn của mình lên vai Xtôpbon mà bảo rằng nếu hấn chịu từ bỏ tính rượu chè be bét thì sẽ trở thành một quân nhân rất tốt, cũng như xưa nay hấn vẫn là một người bạn trung thực, tốt bụng. Nghe nói, mắt Xtôpbon sáng ngời lên, vì Đôpbin vẫn được cả trung đoàn khen là người sỹ quan giỏi nhất và sáng suốt nhất. Xtôpbon vừa chùi mắt, vừa nói:

- Cảm ơn anh, anh Đôpbin ạ. Tôi vừa viết cho mẹ tôi rằng tôi sẽ là một quân nhân xứng đáng. Anh ơi, mẹ tôi quý tôi quá cơ.

Rồi anh ta lại khóc suốt một, và tôi cũng không dám chắc là viên đại úy dễ xúc động kia có rơm rớm nước mắt hay không.

Cả hai viên sỹ quan cầm cờ, viên đại úy và ông Choppơ cùng ngồi ăn trong một căn phòng. Ông Choppơ trao cho Đôpbin một lá thư của chủ; trong thư ông Ôxborn viết mấy lời vắn tắt cảm ơn Đôpbin và nhờ trao cho đại úy Giorgio Ôxborn lá thư gửi kèm theo. Ông Choppơ nói cũng không được biết gì hơn. Ông tả lại dáng điệu của ông Ôxborn, và kể lại cuộc hội ý giữa mình và chủ hôm trước; lại tỏ ý rất lấy làm lạ tại sao ông chủ của mình không thể độc với ai, và -đặc biệt lúc mọi người đã uống rượu vang- ông Choppơ còn ngờ nhiều ý kiến phỏng đoán về nguyên nhân gây ra thái độ của chủ; nhưng cứ uống thêm một cốc, thì ý kiến của ông ta lại mơ hồ thêm một tý, và cuối cùng thì không ai hiểu ông ta định nói gì nữa. Mãi đến một giờ khuya,

viên đại úy mới gọi một chiếc xe ngựa rong đưa ông ta về. Ông Choppe say mê, vừa nấc lên vừa thề rằng suốt đời sẽ là bạn của viên đại úy.

Khi đại úy Dôpbin từ biệt cô Ôxborn, như ta đã biết, anh ta ngỏ ý xin phép sẽ được gặp lại cô này một lần nữa.

Hôm sau, cô thiếu nữ chưa chồng cứ ngong ngóng chờ anh chàng suốt ngày. Ví thử Dôpbin trở lại và nếu anh chàng hỏi cô cái câu hỏi mà cô đã sửa soạn để trả lời, thì có lẽ cô đã tuyên bố ủng hộ cậu con trai, và rất có thể sự xích mích giữa Giorgio và ông bố đang sung tiết đã được giải quyết ổn thỏa. Nhưng mặc dù cô ngồi nhà chờ đợi mà viên đại úy vẫn biệt tăm. Anh ta còn bận giải quyết những công việc riêng, còn bận về thăm và an ủi cha mẹ; rồi mới một giờ sáng, anh ta đã leo lên chiếc xe ngựa "tia chớp" để đi Braiton thăm các bạn.

Ngày hôm ấy, cô Ôxborn nghe thấy ông bố ra lệnh cấm gia nhân không cho cái thằng khốn nạn da sự Dôpbin còn được bước chân vào nhà; thế là tia hy vọng cuối cùng cô gái còn ủ ấp trong lòng cũng tắt ngấm nốt. Anh chàng Frêdêric Bolô lại đến chơi, cứ quẩn quýt lấy cô Maria, và tỏ ra đặc biệt săn sóc ông già đang suy sụp tinh thần. Mặc dầu ông lão nói rằng lòng đã thanh thản, nhưng rõ ràng những biện pháp ông dùng để trấn tĩnh vẫn tỏ ra chưa có tác dụng rõ rệt, và những chuyện xảy ra hai ngày vừa qua rõ ràng đã vò xé tâm hồn ông.

## CHƯƠNG XXV

### CÁC NHÂN VẬT CHÍNH TRONG TRUYỆN THẤY CẦN TỪ GIÃ BRAITON

Khi được dẫn tới gặp mấy người đàn bà tại khách sạn Hải quân, Dôpbin tỏ ra đặc biệt vui tính và hay chuyện; điều này chứng tỏ rằng càng ngày anh chàng sĩ quan trẻ tuổi này càng trở thành một người giả dối hết sức. Anh ta cố tìm cách giấu kín sự xúc động của mình vì gặp lại bà Giorgio Ôxborn trong một hoàn cảnh mới; hơn nữa, anh ta cũng không muốn để lộ ra là mình đang lo lắng về những hậu quả do những tin tức mình mang đến gây ra. Nếu Amélia rõ những nỗi lo âu đó, chắc chắn cô sẽ đau khổ vô cùng; Dôpbin bảo Giorgio rằng:

- Giorgio ạ, theo ý tôi thì chỉ trong ba tuần lễ nữa hoàng đế nước Pháp sẽ tấn công chúng ta đây, bằng cả bộ binh lẫn kỵ binh. Hẳn sẽ buộc quân công phải tham dự một cuộc chiến tranh mà đem so sánh thì chiến sự ở Bán đảo chỉ là trò trẻ. Nhưng, anh cũng hiểu chứ, đừng có hở ra cho chị ấy biết đấy. Cũng có thể chúng ta sẽ không dự trận, như vậy nhiệm vụ của chúng ta ở Bỉ sẽ chỉ là một cuộc hành quân mà thôi... Nhiều người nghĩ như vậy, và nghe nói Bruyksen toàn những người lịch sự và vô số các bà các cô rất diện. Hai người đồng ý với nhau sẽ chỉ cho Amélia biết như vậy về nhiệm vụ của quân đội Anh ở Bỉ.

Bàn tính với nhau xong, anh chàng Dôpbin giả dỗi vui vẻ đến chào "bà Giorgio Oxborn", anh ta cố gắng xen vào vài lời chúc tụng về việc hôn nhân của Amêlia, (nhưng cũng phải thú thực rằng những lời chúc tụng ấy vụng về một cách thật đáng thương). Đoạn, anh ta nói về Braiton, về khí hậu vùng biển, về những thú giải trí trong vùng, về những cảnh đẹp trên đường đi, và về giá trị của chiếc xe hiệu "Tia chớp" cùng đôi ngựa... Anh chàng chuyện trò tíu tít làm cho Amêlia không hiểu ra sao cả, nhưng Rêbecca thì rất thú vị; cô ta soi mói nhìn viên đại úy, như cô ta vẫn hay nhìn soi mói bất cứ người nào ngồi gần mình.

Sự thật thì Amêlia xưa nay vẫn coi thường người bạn của chồng mình là đại úy Dôpbin. Anh ta có tật nói hơi ngọng... Điều bộ thì quê kệch, vụng về. Amêlia mến Dôpbin chỉ vì anh ta quý chồng mình (nói cho đúng, cái đức tính ấy cũng chẳng có giá trị gì lắm), và vẫn yên trí rằng Giorgio đã tỏ ra rất rộng lượng khi hạ cố đánh bạn với anh chàng sĩ quan này. Nhiều lần trước mặt Amêlia, Giorgio đã bắt chước lối nói ngọng và những điệu bộ vụng về tức cười của bạn; tuy nhiên cũng phải công nhận rằng, bao giờ anh ta cũng nhiệt tình ca ngợi đức tính của Dôpbin. Giữa những ngày vui vẻ của thắng lợi trong tình yêu, vì chưa hiểu rõ Dôpbin, nên Amêlia có ý coi thường anh chàng William thực bụng. Dôpbin hiểu rõ Amêlia nghĩ về mình thế nào, và cũng đành lòng cam phận. Rồi cũng phải có ngày cô ta hiểu rõ Dôpbin hơn và thay đổi ý kiến về anh chàng; nhưng ngày ấy cũng còn xa.

Riêng đối với Rêbecca thì chưa đầy hai giờ đồng hồ ngồi cạnh Dôpbin, cô ta cũng đã thấu rõ gan ruột anh chàng rồi. Cô ta không ưa gì Dôpbin, và trong thâm tâm đối với anh chàng lại có ý ngài ngại; mà về phần

Đôpbin thì cũng không thấy có cảm tình gì lắm đối với Rêbecca. Anh ta thực thà quá, thành ra những khoe nịnh nọt giả dối của cô này không có tác dụng gì; và hình như do linh tính, Đôpbin không muốn gần gũi người đàn bà này. Rêbecca cũng không vượt được thói thường của đàn bà con gái, cho nên cũng có tính ghen ghét: thấy Đôpbin quý mến Amélia, cô ta càng không ưa. Tuy nhiên, cô ta vẫn tỏ ra có lễ độ và thân mật trong cách đối xử. Một người bạn của Ôxborn! Bạn của người ân nhân thân quý nhất đời của cô! Rất có thể Bêcky thực tâm yêu quý người ấy, vì cô ta nhớ lại điệu bộ anh chàng đêm hôm đi xem hội ở Vaoxhôn; lúc thay áo dự bữa ăn tối, cô ta lại đem anh chàng ra làm trò cười một lúc. Râudon Crâulê thì không buồn để ý đến Đôpbin; hẳn cho anh ta là một chàng ngờ nghệch, tuy tốt bụng, nhưng chỉ là con cháu bọn hạ tiện ở khu Xity. Còn Jô thì hết sức đàng hoàng tỏ thái độ kẻ cả đối với anh chàng. Khi Giorgio theo về phòng của Đôpbin, lúc chỉ có hai người với nhau, Đôpbin mở ngăn kéo bàn lấy ra lá thư của ông Ôxborn gửi đưa hộ cho con trai. "Không phải chữ của ba tôi rồi", Giorgio có vẻ hơi hốt hoảng nói vậy. Mà đúng thế. Lá thư do viên luật sư riêng của ông Ôxborn viết, lời lẽ như sau:

*Bettol Rô ngày 7-5-1815*

*Thưa ông,*

*Tôi được cụ Ôxborn ủy cho nhiệm vụ báo để ông hay rằng cụ kiên quyết giữ vững những ý định mà ông đã rõ. Cho nên, sau việc hôn nhân của ông, cụ đã quyết định từ nay thời không coi ông là một người trong gia đình. Quyết định ấy là dứt khoát, không thay đổi.*

*Tuy rằng những món tiền đã tiêu về ông khi còn nhỏ tuổi, cộng với số tiền trong những tín phiếu đứng tên cụ nhà mà*



ông đã lĩnh trong mấy năm vừa qua, đã vượt quá xa số tiền ông có quyền được hưởng (nghĩa là một phần ba số tài sản của cụ bà Ôxborn đã quá cố, mà do việc cụ bà mất đi, ông được chung hưởng cùng cô Jên Ôxborn và cô Maria Frăngxo Ôxborn), song tôi được cụ Ôxborn cho biết rằng cụ không trừ số tiền ấy vào tài sản riêng của ông, và món tiền 2.000 đồng đặt lại bốn phần trăm (tức là một phần ba món tiền 6.000 đồng) sẽ được trực tiếp hoàn lại ông hoặc qua luật sư riêng của ông, miễn là có giấy biên nhận.

Kẻ hầu việc tận tụy của ông,

HIGO

Tái bút: Cụ Ôxborn muốn tôi báo ông rõ một cách dứt khoát rằng cụ không muốn nhận bất cứ giấy má thư từ gì của ông, hoặc liên hệ với ông về vấn đề này hoặc về bất cứ vấn đề nào khác.

Giorgio giận dữ nhìn Dôpbin, nói:

- Anh thu xếp công việc khéo nhỉ! Đọc xem, Dôpbin - Và anh ta ném lá thư cho bạn- Lạy chúa, thế là bây giờ tôi đi ăn mày; cái bệnh đa tình của tôi đưa đến kết quả mới tốt đẹp chứ. Sao chúng ta lại không chờ ít lâu nữa? Trong khi ra trận tôi rất có thể xơi một viên đạn; và rồi Emmy là vợ góa của một thằng ăn mày thì sinh sống ra làm sao? Chỉ tại anh tất cả. Anh mà chưa thấy tôi lấy vợ và phá sản thì anh chưa yên tâm mà. Hai nghìn đồng đối với tôi thì nghĩa lý quái gì cơ chứ? Không đủ tiêu trong hai năm. Từ hôm về đây tôi đã mất với Craulê một trăm bốn mươi đồng tiền đánh bài và chơi bi-a rồi. Anh thu xếp công việc cho thiên hạ giỏi quá đấy.

Dôpbin tái mặt đi, đọc hết lá thư, rồi đáp:

- Kể ra tình hình cũng gay go thật, và đúng như anh nói, lỗi tại tôi một phần.

Anh ta cười cay đắng tiếp:

- Tuy vậy vẫn có người muốn đánh đổi lấy địa vị của anh cơ đấy. Anh thử nghĩ xem, trong trung đoàn có được bao nhiêu sĩ quan có hai nghìn đồng trong tay. Bây giờ, anh phải ăn tiêu trong phạm vi tiền lương thôi, chờ khi nào ông cụ nghĩ lại sẽ hay; nếu không may anh chết, thì vợ anh sẽ lĩnh mỗi năm một trăm đồng.

Giorgio tức quá, kêu lên:

- Anh nghĩ rằng một người quen tiêu pha như tôi có thể sống nổi với tiền lương và một trăm đồng mỗi năm? Dôpbin, anh ăn nói thế thì xuẩn thật. Với món tiền ranh ấy, làm sao cho tôi giữ được địa vị của tôi trong xã hội? Tôi không thể bỏ thói quen cũ được; tôi phải có đầy đủ tiện nghi. Từ bé, tôi không ăn cháo mà sống như Mác Uơtơ, hay ăn khoai mà no như Ô Dao. Anh muốn rằng vợ tôi phải giặt quần áo lính, hoặc sống chui rúc trong một toa tàu chở hàng để bám lấy trung đoàn mà sống sao?

Dôpbin vẫn vui vẻ đáp:

- Được, được; rồi chúng ta sẽ kiếm cho chị ấy một phương tiện vận chuyển tốt hơn. Nhưng anh bạn Giorgio ơi, hãy nhớ rằng bây giờ anh phải dẫn lòng mà chịu đóng vai ông hoàng bị mất ngôi đã; hãy kiên nhẫn mà chờ ngày mây tan gió lặng. Cũng không lâu lắm đâu. Tôi đánh cược rằng, nếu tên anh được đăng trên báo "Tin tức" thì nhất định ông cụ sẽ nghĩ lại.

Giorgio đáp:

- Đăng trên báo "Tin tức"! Đăng ở mục nào? Có phần chắc là trong mục danh sách thương binh tử sĩ, và ở hàng đầu.

Dôbin mỉm cười đáp:

- Dào ôi! Bao giờ chúng mình bị thương, lúc ấy hãy tha hồ mà khóc mếu. Giorgio, anh rõ đấy, tôi cũng để dành được chút ít, và chẳng có vợ con gì cả; tôi sẽ không quên tên con trai đỡ đầu của tôi trong di chúc đâu.

Thế là đôi bạn lại làm lành với nhau. Dôbin với Giorgio vẫn hay cãi nhau đấy, rồi lại thân nhau đấy như thế... Ôxborn bảo rằng không ai có thể giận Dôbin được lâu và anh ta cũng rộng lượng mà tha thứ cho Dôbin, sau khi đã vô có gây sự với bạn.

Râudon Craulê từ trong phòng rửa mặt nói vọng ra với vợ đang ngồi trang điểm trong phòng ngủ để sắp đi ăn cơm tối:

- Bêcky, tôi bảo này...

- Gì thế?

Tiếng Bêcky the the đáp. Cô ta đang ngoái cổ lại sau lưng soi vào gương. Bêcky mặc một tấm áo ngoài trắng muốt, mới tinh, hai vai để trần, cổ đeo vòng, thắt lưng màu xanh lơ nhạt, rõ ràng là hiện thân của tuổi thanh xuân hạnh phúc vô tội và trinh bạch.

- Không biết khi Ôxborn theo trung đoàn ra trận, thì cô vợ làm thế nào nhỉ?

Craulê bước vào phòng; vừa dùng hai cái bàn chải to tướng chải đầu, anh ta vừa đưa mắt qua nệm tóc bù xù thân phục liếc nhìn cô vợ xinh đẹp. Bêcky đáp:

- Chắc chị ấy phải khóc đến sưng mắt. Đã nhiều lần, hề nghe ai nhắc đến chuyện này chị ấy lại khóc hết nước mắt.

- Còn mình thì chắc chẳng cần quai gì đâu nhỉ?

Râudon thấy vợ có vẻ vô tình, cúi kinh hỏi lại.

Bêcky đáp:

- Rõ khi lắm! Anh không thấy em nhất định đòi theo anh cùng đi à? Vả lại, anh khác. Anh dự trận với tư

cách là si quan liên lạc của tướng Töpfotô: chúng mình có phải ra tiền tuyến đâu.

Rêbecca vừa nói vừa ngửa mặt lên với một dáng điệu mê hồn đến nỗi anh chồng phải cúi xuống mà hôn ngay một cái.

Bêcky đưa mắt liếc chồng thật tỉnh tứ, tiếp:

- Râudon, anh yêu... anh có nghĩ đến việc... có lẽ trước khi đi anh nên đòi cái... cái món tiền Cupit <sup>(1)</sup> nợ anh thì hơn.

Bêcky gọi Giorgio Ôxborn là Cupit; cô ta luôn mồm tán tụng bộ mặt đẹp trai của Giorgio; và mỗi khi Giorgio đến thăm hai vợ chồng buổi tối khoảng nửa giờ trước khi đi ngủ để đánh bài tay đôi, thì không lần nào cô không sán lại đứng cạnh mà âu yếm ngắm anh chàng.

Nhiều lần Bêcky đã gọi Giorgio là một anh chàng "bán giới không cần văn tự", và dọa sẽ đem những thói xấu của anh ta mách lại với Emmy. Cô đem thuốc lá lại mời anh chàng hút, và châm cả lửa hộ; cô hiểu rất rõ cú chi này có tác dụng thế nào, vì trước kia cô đã có nhiều dịp thực hành với Râudon Crâulê. Còn anh chàng thì yên trí rằng Bêcky là một người vui tính, nhí nhảnh, láu lỉnh, *phong nhã* <sup>(2)</sup>, và hết sức duyên dáng. Trong những cuộc giông xe đi chơi cũng như trong những bữa tiệc buổi tối, lẽ dĩ nhiên Bêcky nổi bật hẳn so với cô Emmy đáng thương: cô này cứ dút dất ngồi im trong khi chồng mình và Rêbecca tán chuyện với nhau riu rít; còn đại úy Crâulê (và cả Jô nữa, khi anh chàng đã đến

---

(1) Theo thần thoại Hy-lạp, Cupit là thần của tình yêu; thường được tượng trưng bằng một đứa trẻ trần truồng có cánh, mắt bị kín tay dương cung bắn. Rêbecca gọi Ôxborn là Cupit, vì biết anh chàng có tính mê gái (N.D.).

(2) *distinguée*.

nhập bọn với hai cặp vợ chồng mới cưới) thì cứ ngồi nốc rượu tỳ tỳ không nói không rằng.

Đôi khi Emmy cũng thấy hơi khó chịu đối với bạn. Thấy Rebecca khôn ngoan, khéo léo và duyên dáng quá, cô cảm thấy bối rối và đâm ra bực mình. "Mới lấy nhau được có một tuần lễ, mà Giorgiơ đã nhạt nhẽo với mình, đã muốn trò chuyện với người khác rồi!". Nghĩ đến tương lai mà cô run sợ. Cô nghĩ thầm: "Anh ấy thông minh thế, tài hoa thế, mình thì dấn dộn thế này, rồi chung sống với nhau ra sao nhỉ? Lấy mình làm vợ, anh ấy thật cao thượng quá... bỏ tất cả mọi thứ mà hạ cố đến mình! Lẽ ra mình phải từ chối mới đúng, nhưng lòng mình không cho phép, biết làm thế nào! Lẽ ra mình đừng đi lấy chồng, cứ ở nhà săn sóc ba mới phải". Lần này là lần đầu tiên cô nhớ ra rằng mình đã quên bằng mất cả cha mẹ (mà lời lương tâm kết tội cô thiếu nữ cũng có đôi chút căn cứ) khiến cho mặt cô đỏ ửng lên vì xấu hổ. Cô tự nhủ: "Ôi, mình thật tồi quá, ích kỷ quá... ích kỷ vì đã bắt Giorgiơ phải cưới mình làm vợ. Mình biết lắm, mình có xứng đáng với anh ấy đâu... Không có mình thì anh ấy sung sướng bao nhiêu... nhưng... mình đã cố, mình đã cố quên anh ấy rồi mà..."

Kể ra chưa đầy một tuần lễ sau ngày thành hôn mà cô dâu cũng phải nghỉ ngơi và tự thú những lời như vậy thì cũng đau khổ thật.

Buổi tối trước ngày Đôbbin tới thăm đôi vợ chồng trẻ này là một buổi tối tháng năm, trăng sáng rực rỡ, không khí ấm áp, thơm ngát; cánh cửa trông ra bao lơn mở rộng. Giorgiơ và Rebecca đứng trên bao lơn ngắm mặt biển phẳng lặng sáng long lanh trải ra trước mặt họ, còn Răudon và Jô thì ngồi trong nhà chơi bài. Không ai chú ý đến Amélia nằm ngả trên một chiếc ghế bành lớn đưa mắt theo dõi hai cặp bạn; người đàn bà

dịu dàng và trợ trợ ấy chỉ biết đánh bạn với những ý nghĩ dang dấy đầy thất vọng và hối hận. Chưa đầy một tuần trôi qua mà cơ sự đã ra thế này rồi! Nếu cô nhìn về tương lai, thì tưởng cũng chẳng có gì là đáng phấn khởi. Nhưng Emmy dút dút, không dám nhìn thẳng vào tương lai, đành cứ một mình lênh đênh trên mặt đại dương mênh mông kia, cũng không đủ sức chèo chống nữa, nếu không được người che chở và hướng dẫn. Tôi biết bà Xmit vẫn coi thường Amélia, nhưng thưa quý bà, đàn bà con gái mấy ai được trời ban cho một sức mạnh tinh thần tráng kiện như bà?

Giorgio thở phào một hơi thuốc lá, làn khói uốn éo lượn vòng lên trên không, nói:

- Chao ơi! Đêm nay đẹp tuyệt, trăng sáng vô cùng!

- Thuốc lá anh hút làm cho không khí thơm sực! Em ưa thứ thuốc ấy lắm. Ai dám bảo rằng mặt trăng cách xa chúng ta những hai mươi ba vạn sáu ngàn tám trăm bốn mươi bảy dặm? Becky mỉm cười ngó lên chiếc đĩa vàng trên trời, tiếp -Anh xem, em còn nhớ kỹ thế, có thông minh không? Ôi chao! Chúng em học được những chuyện ấy trong trường bà Pinkerton đấy! Mặt biển lặng lẽ quá nhỉ, mọi vật trông rõ mồn một. Em dám nói rằng gần như nhìn thấy cả bờ bể nước Pháp!

Và đôi mắt xanh biếc, lóng lánh của cô ta quắc lên như muốn chiếu những tia sáng xuyên thủng màn đêm. Becky nói tiếp:

- Anh có biết một buổi sáng kia em định làm gì không? Hình như em bơi cũng khá đẹp thì phải. Em mới định bụng rằng hôm nào bà bạn tâm tình của bà cô Craulé nhà em... tức là bà Brigơ, anh biết đấy... anh có nhớ không... cái bà mũi diều hâu, tóc dài rồi bù xù ấy mà... em định khi nào bà Brigơ ra bể tắm, em sẽ bơi

theo và bàn chuyện làm lành với bà ta ngay dưới nước; anh xem kế ấy thế nào?

Giorgio nghe nói đến cuộc hội đàm dưới nước, phá ra cười. Râu ông ở trong vữa xóc xóc cái ống đựng sức sắc vừa hồi vọng ra:

- Này, hai người làm gì mà ồn ào thế, hử?

Amélia tưởng mình sắp phải điên lên một cách lỗ bịch, vội lui vào phòng riêng nằm tẩm tức khóc một mình.

Đến chương này, câu chuyện của chúng ta có vẻ như tiến lui hơi quanh co. Ở trên, đã kể qua câu chuyện xảy ra buổi sớm thế nào, bây giờ ta cùng nhau lui về ngày hôm trước để cho câu chuyện có đầu đuôi. Các bạn có thể thấy từ cung tiếp tân của Hoàng đế, xe ngựa của những vị đại sứ và những viên đại thần chạy vụt ra từ một cái cửa riêng, trong khi ấy những công nương của đại úy Jôn đứng đợi đến lượt mình được bay nhảy. Trong phòng đợi của ông Tổng trưởng bộ Tài chính, bạn có thể gặp nửa tá người còn kiên tâm chờ đợi được tiếp, và được gọi tên lần lượt từng người một; thế rồi, đột nhiên, có một vị tai mặt người Ailen nào đó vừa mới vào mà lập tức leo ngay qua đầu thiên hạ đang sốt ruột chờ để chui vào một phòng ông Thứ trưởng; cho nên trong khi bố cục một câu chuyện, nhà tiểu thuyết cũng buộc lòng phải xử lý bất công như vậy. Tuy rằng cũng cần kể lại đủ những chi tiết lặt vặt, nhưng để gặp một tình tiết quan trọng, thì lập tức những chi tiết kia bị gạt "ra rìa" ngay. Cho nên, việc Dôpbin đến Braiton đem theo tin đội Ngự lâm quân sắp xuất phát sang Bỉ, và tin toàn bộ quân đội đồng minh đã tập trung ở nước

này, đặt dưới quyền chỉ huy của Quận công Wenlington... một tin tầy đình như thế, nhất định phải giành được quyền ưu tiên so với những chi tiết tầm thường khác trong truyện. Vì vậy không thể nào tránh khỏi chút lộn xộn ấy cũng là thích đáng và cũng không đáng trách lắm.

Cho đến nay chúng ta mới đi qua chương XXII, một quãng, vừa đúng lúc để tập hợp những nhân vật chính trong truyện vào phòng trang điểm trước bữa ăn trưa như thường lệ, đúng vào ngày Dôbin tới Braiton.

Không rõ vì Giorgio thương vợ hay vì anh ta còn bận thất ca-vát, mà anh ta không nói ngay với Amélia tin bạn vừa đem từ Luân-đôn về. Nhưng rồi anh ta cũng đi vào phòng vợ, tay cầm phong thư của viên luật sư, dáng điệu thật nghiêm trang trịnh trọng, làm cho cô vợ vốn đang nơm nớp chờ đợi những chuyện không hay vội nghĩ rằng chắc hẳn câu chuyện ghê gớm nhất sắp xảy ra rồi. Amélia chạy đến ôm chầm lấy chồng mà van xin chồng hãy nói thực hết mọi chuyện: "Có phải anh được lệnh xuất phát không, có phải tuần sau anh ra trận không? Đúng rồi, em biết hết cả rồi".

Giorgio tránh không trả lời về việc ra trận, chỉ buồn bã lắc đầu nói:

- Không, Emmy ạ; không phải chuyện ấy. Anh không lo cho bản thân anh; anh lo cho em thôi. Anh vừa nhận được tin tức không hay của ba anh. Ông cụ từ bỏ anh rồi; ông cụ không nhận chúng mình nữa rồi; thế là bây giờ chúng mình nghèo xơ xác. Anh có thể kham được, nhưng em, em yêu của anh, em chịu đựng làm sao? Em đọc xem.

Anh đưa bức thư cho vợ.

Amélia dịu dàng nhìn chồng, khoé mắt đầy lo lắng, nuối từng lời nói đầy tình cảm cao thượng của Giorgio:



đoạn cô ngồi xuống giường đọc bức thư chồng vừa trao cho với điệu bộ đau khổ một cách trang trọng của kẻ tử đạo. Song, đọc hết lá thư, nét mặt cô lại bừng sáng lên. Người đàn bà tâm hồn nồng nàn này không vì nghĩ đến việc phải cùng người chồng yêu dấu chia sẻ sự nghèo túng thiếu thốn mà lo ngại. Đối với Amélia, điều đó thực sự lại như có cái gì thú vị là khác. Và, cũng như mọi khi, cô cảm thấy hơi hổ thẹn vì lẽ trong phút bị đát như vậy mà lại có cảm tưởng sung sướng được; cô vội kiềm chế niềm hứng thú của mình lại, và khẽ nói:

- Giorgio ơi, cứ nghĩ đến phải xa ba anh, chắc anh đau khổ đến đứt từng khúc ruột đấy nhỉ.

Giorgio rầu rĩ đáp:

- Đúng thế đấy.

Amélia tiếp:

- Nhưng ba không thể giận anh lâu được đâu. Ai mà giận anh lâu cho được, em chắc chắn thế. Người chồng yêu quý nhất đời của em ơi, rồi thế nào ba cũng tha thứ cho anh. Ôi, nếu ba không tha thứ cho anh thì em cũng không thể nào tha thứ cho em được đâu.

Giorgio đáp:

- Emmy đáng thương của anh ơi, anh lo lắng không phải vì anh gặp tai họa, mà là vì em. Anh không sợ nghèo, và không phải nói khoác chớ, anh tự thấy cũng có tạm đủ tài năng để tự lực làm nên.

- Anh có thừa đi ấy chứ.

Cô vợ ngắt lời anh, yên trí rằng chiến tranh sắp chấm dứt và ông chồng sắp đeo lon cấp tướng đến nơi.

Ôxborn liền nói tiếp:

- Phải lắm, anh sẽ tự lực làm nên sự nghiệp chẳng kém gì người khác: nhưng còn em, em yêu quý; cứ nghĩ rằng em phải chịu thiếu thốn mọi tiện nghi, và không

có một địa vị xứng đáng trong xã hội mà vợ anh có quyền hưởng, anh không sao chịu nổi. Người vợ yêu dấu của anh mà phải sống trong trại binh như vợ một tên lính, lẻo đẻo theo trung đoàn hành quân, rồi cũng đành phải chịu đựng mọi sự thiếu thốn, phiền nhiễu ư? Điều đó làm anh khổ tâm lắm.

Thấy chồng lo lắng chỉ vì một chuyện ấy, Emmy yên tâm quá: cô vịn vào tay chồng gương mặt rạng rỡ, mỉm cười và bắt đầu thủ thỉ hát đoạn điệp khúc bài hát "Chiếc cầu thang cũ" mà cô vẫn thích: nội dung khúc hát là lời cô thiếu nữ, sau khi trách anh chàng Tôm đã thờ ơ lạnh nhạt với tình, lại hứa hẹn sẽ vá quần và sẽ pha hộ cả rượu, nếu anh chàng chung thủy, thực lòng và không bỏ rơi cô. Amelia yên lặng một lúc, trong khi ấy trông cô sung sướng và trẻ hẳn ra, nét mặt ấy đàn bà nào cũng phải ao ước; rồi cô nói:

- Vả lại, hai nghìn đồng cũng là một món tiền to lắm đấy chứ, phải không Giorgio?

Thấy vợ quá ngây thơ, Giorgio cười phá lên; cuối cùng cả hai xuống nhà dùng bữa. Amelia nín lấy cánh tay Giorgio, miệng vẫn còn thủ thỉ hát tiếp bài "Chiếc cầu thang cũ", đầu óc hoàn toàn thành thói thoải mái so với mấy ngày vừa qua.

Thế là bữa ăn tưởng như sẽ diễn ra trong bầu không khí ảo não lại hóa ra rất vui vẻ.

Nghĩ đến cuộc hành quân sắp tới, Giorgio cảm thấy hào hứng sôi nổi, quên cả nỗi buồn do là thư truất quyền thừa kế gây ra. Còn Dôbin thì vẫn tiếp tục đóng vai trò rôm chuyện; anh ta đem những chuyện về quân đội đóng ở Bỉ ra kể cho đôi vợ chồng mới cưới nghe, toàn những chuyện dạ hội và ăn chơi lu bù. Đoạn, nhằm một mục đích không nói ra, anh chàng đại

úy khôn khéo này bắt đầu kể chuyện vợ ông thiếu tá Ô Dao thu xếp gói ghém cả cái tủ áo của mình và của chồng như thế nào, chuyện bà ta nhét đôi phù hiệu của chồng vào hộp đựng trà ra sao, rồi chuyện bà ta gói chiếc khăn đội đầu màu vàng trứ danh của mình, trên có đính một cái lông chim thuy hồng, vào một tờ giấy dầu và nhét cả vào trong chiếc hộp thiếc đựng mũ nhà binh của chồng; anh chàng ngạc nhiên không biết khi đến Ghentơ, trong buổi chiêu đãi của vua nước Pháp, hoặc trong buổi đại hội của nhà binh ở Bruyksen, thiên hạ nhìn thấy chiếc khăn ấy sẽ nghĩ thế nào.

Amêlia giật nảy mình kêu lên:

- Ghentơ! Bruyksen! Trung đoàn được lệnh xuất phát rồi phải không, Giorgio? Đã xuất phát rồi ư?

Trên bộ mặt tươi cười dịu dàng lộ rõ vẻ hoảng hốt; như do linh tính: người đàn bà níu chặt lấy chồng. Giorgio ôn tồn đáp:

- Đừng sợ, em yêu của anh! Đó chỉ là một cuộc vượt bể trong mười hai tiếng đồng hồ, có gì đáng ngại đâu. Emmy, em cũng sẽ cùng đi với anh cơ mà.

Bêcky nói xen vào:

- Tôi cũng đi đây. Tôi ở chỗ phòng tham mưu. Tướng Topfotô đến là hay tán tỉnh tôi; có phải không, Râudơn?

Nghe vợ nói, Râudơn vẫn cứ cười hô hố lên như mọi khi. Wiliam Dôpbin thì đỏ bừng mặt lên; anh ta bảo Giorgio:

- Chị ấy đi sao được. Anh nghĩ xem...

Dôpbin định nói tiếp: "Nguy hiểm lắm đấy", nhưng suốt bữa ăn tối vừa rồi, anh ta chẳng đã nói đủ mọi chuyện để chứng minh rằng không có sự gì nguy hiểm đấy sao? Thành ra anh chàng đành cứ lúng túng ngồi im.

- Em sẽ đi cùng anh.

Amélia cương quyết dứt khoát nói vậy. Giorgio tán thành, đưa tay vuốt ve cằm vợ và hỏi khắp mọi người rằng có bao giờ gặp được người đàn bà đáng quý như vợ mình không. Anh ta bảo vợ: "Em sẽ có một bà u già là bà thiếu tá Ó Dao". Nhưng có chồng bên cạnh, Amélia còn điều gì đáng lo sợ nữa? Thế là nổi ngại ngừng vì lý biệt cũng tiêu tan; vả lại, dẫu rằng chiến tranh với bao nguy hiểm vẫn còn đe dọa, nhưng cũng phải hàng tháng nữa mới xảy ra được. Ý nghĩ thoái mái ấy khiến cho cô Amélia dứt dặt kia cảm thấy hạnh phúc, dường như hiệp ước đình chiến đã được ký kết. Trong thâm tâm Dôpbin cũng tán thành cách thu xếp như vậy; điều anh ta ước mong nhất trên đời là được hàng ngày nhìn thấy mặt Amélia; anh ta còn nuôi một ước vọng thầm kín là sẽ săn sóc, che chở cho cô thiếu nữ nữa. Dôpbin nghĩ thầm: "Ví thử mình được làm chồng Amélia, chẳng bao giờ mình cho vợ đi theo. Nhưng Giorgio mới là người có quyền, mình chỉ là bạn, phản đối không tiện".

Rêbecca vòng tay ôm ngang lưng bạn dẫn ra khỏi phòng ăn, nơi bao nhiêu chuyện quan trọng vừa được bàn bạc xong; mấy người đàn ông còn ngồi lại uống rượu, nói chuyện, cười đùa âm ỉ.

Ngay buổi tối hôm ấy, Râudon nhận được một mẫu giấy của vợ; đọc xong anh ta lập tức vò nhàu, châm nến đốt ngay, nhưng chúng tôi cũng đã may mắn nhìn được qua vai Rêbecca đọc thấy nội dung thế này:

"Tin quan trọng. Bà Biuto đi rồi. Đêm hôm nay, đòi tiền Cupit; rất có thể ngày mai hắn lên đường đấy. Nhớ nhé. R."

Do đó, lúc mấy người đàn ông sắp cùng nhau sang buồng các bà để dùng cà-phê, thì Râudon nắm lấy cánh tay Oxborn, ngọt ngào nói:

- Nay cậu, nếu tiện cậu thanh toán hộ với mình cái khoản kia đi thôi.

Kể ra đối với Giorgio điều đó cũng không lấy gì làm tiện lắm, nhưng anh ta cũng rút trong ví ra một tập giấy bạc trao cho Răudon, và một tờ ngân phiếu có thể thanh toán trong phạm vi một tuần lễ để bù vào số tiền còn thiếu.

Giải quyết xong việc này, Giorgio, Jô và Đôphin vừa hút thuốc lá vừa họp một "hội nghị quân sự", đồng ý quyết định hôm sau tất cả sẽ di chuyển về Luân-đôn trong chuyến xe trần mui của Jô. Riêng Jô thì muốn ở lại Braiton tới khi nào Răudon Crăulê rời đi mới về, nhưng bị Đôphin và Giorgio cố ép thành ra cuối cùng anh cũng đồng ý. Cho được xứng đáng với địa vị của mình, Jô thuê hẳn hai cặp ngựa để kéo xe. Thế là hôm sau, ăn sáng xong, cả bọn lên đường. Hôm ấy Amélia dậy từ sáng sớm, thu xếp gói ghém hành lý một cách hết sức nhanh nhẹn; còn Ôxborn thì vừa nằm dài trên giường, vừa phàn nàn rằng không có đứa đầy tớ gái nào để giúp đỡ vợ. Nhưng được tự mình thu xếp mọi việc, Amélia lại thấy thích vì không rõ tại sao lúc này cô cảm thấy hơi ngại ngại đối với Rêbecca. Tuy lúc chia tay hai người hôn nhau thật đắm thắm, nhưng Amélia vẫn có ý ghen với bạn; ngoài những đức tính khác của phụ nữ, cô cũng có cả thói xấu ấy.

Ngoài những nhân vật văn lui tới Braiton như đã nói ở trên, chúng ta cũng không thể quên được rằng ở đây còn một số bạn cũ của chúng ta, thí dụ như bà Crăulê cùng đoàn tùy tùng của bà.

Chỗ bà Crăulê dưỡng bệnh chỉ cách nơi vợ chồng Răudon trọ khoảng một quãng đường, nhưng bà lão cũng vẫn cương quyết đóng cửa không cho hai vợ chồng

thằng cháu bèn mắng đến, như ở Luân-đôn vậy. Bà Biutơ Craulê còn ở bên cạnh bà em chồng một phút nào thì bà còn tìm mọi cách tránh cho bà em khỏi bị quá xúc động vì phải nhìn thấy mặt thằng cháu trai bất trị. Mỗi khi "bà cô" già đi xe ngựa dạo chơi mát, bà Biutơ bao giờ cũng cẩn thận ngồi kèm bên cạnh. Nếu như bà Craulê ngồi ghế có bánh xe lăn để đi chơi thì bà Biutơ cùng bà Brigơ cũng phải đi kèm mỗi người một bên. Và nếu như bất chợt gặp hai vợ chồng Răudơn, mặc dầu anh chàng bao giờ cũng cố ý ngả mũ chào, nhưng bà Craulê cùng đoàn hộ giá cứ thân nhiên như không bước qua, lạnh nhạt một cách tàn nhẫn; Răudơn bắt đầu tuyệt vọng. Nhiều lần anh chàng rầu rĩ bảo vợ:

- Ở đây cũng chẳng hơn cóc gì Luân-đôn.

Cô vợ bao giờ cũng vui tính hơn chồng, đáp:

- Sống trong một khách sạn đủ tiện nghi ở Braiton vẫn cứ tốt hơn trong một nhà giam con nợ ở Đường Chanxơry chứ. Mình quên mất hai thằng công sai của lão Môxơ, nhân viên sở Cảnh sát rồi à? Chúng rình trước cửa nhà ta suốt một tuần lễ ròng. Dám bẻ bạn ở đây cũng toàn là đồ ngốc thật đấy, nhưng ông Jô và đại úy Cupit thì vẫn cứ dễ chịu hơn mấy thằng tay sai của lão Môxơ; phải không, anh Răudơn yêu quý?

: Răudơn vẫn buồn bã, nói:

- Quái thật, sao chúng nó chưa đem trát đến tận đây bắt mình nhỉ?

- Bao giờ có chuyện ấy, ta sẽ có cách đối phó.

Cô Bêcky táo tợn kia đáp vậy, lại vạch rõ cho chồng biết cuộc gặp gỡ với Jô và Ôxborn có lợi như thế nào; tình bạn đã đưa đến cho Răudơn một món tiền mặt khá khá rất đúng lúc. Anh chàng sĩ quan ngự lâm lại làu làu:

- Ngán ấy chưa chắc đã đủ trả tiền khách sạn.

Cô vợ bao giờ cũng sẵn sàng có ý kiến vội đáp:

- Thì việc gì phải trả tiền khách sạn cơ chứ?

Thằng hầu của Râudon vẫn đi lại thân mật với cánh đây tớ trai trong nhà bà Craulê; hần được lệnh hãy gấp bác xà ích của bà này là lập tức phải bỏ tiền ra mời uống rượu kỳ được, cho nên nhất cử nhất động của bà lão Craulê đều không thoát được khỏi mắt đôi vợ chồng trẻ. Không những thế, Rêbecca còn khôn ngoan nảy ra ý kiến nên ốm một tí, và mời đúng ngay ông thầy thuốc vẫn săn sóc cho bà gái già này thành ra việc cung cấp tin tức có thể gọi là khá chu đáo. Bề ngoài, vì bị bó buộc, nên bà Brigơ cũng phải tỏ ra ghét bỏ vợ chồng Râudon. Nhưng tính bà vốn tốt và cũng dễ tha thứ. Bây giờ, cái cơ để bà ghen ghét không còn nữa, bà cũng chẳng thấy ghét bỏ gì Rêbecca, mà chỉ nhớ lại tính tình vui vẻ và những lời lẽ ngọt ngào của cô ta. Thật ra thì cả bà Brigơ và bà Fockin là người hầu riêng của bà Craulê, cũng như toàn thể gia nhân trong nhà, đều đang rên xiết với ách thống trị độc tài của bà Biutơ là kẻ mới thắng thế.

Ở đời thói thường vẫn vậy; người đàn bà đáng kính nhưng nghiêm ngặt kia lại muốn phát triển quá mức những thuận lợi của mình, và cứ muốn lợi dụng sự thắng thế một cách tàn nhẫn. Chỉ trong vòng mấy tuần lễ, bà ta đã biến bà già ốm yếu thành một con người ngoan ngoãn hết sức, đến nỗi bà lão hoàn toàn bị khuất phục trước mệnh lệnh của bà chị dâu, đến nỗi cũng không dám hé miệng thở than với bà Brigơ và bà Fockin về tình trạng nô lệ của mình nữa. Bà Biutơ đo cả từng cốc rượu vang hàng ngày bà Craulê được phép uống một cách hết sức chính xác, làm cho bà Fockin và

bác quản lý hết sức bất bình vì thấy mình bị tước nốt cả cái quyền cai quản mấy chai rượu nho. Bà Biutơ giữ cả quyền phân phối cho mọi người phần bánh, phần thịt, nhiều ít tùy theo ý riêng. Mỗi ngày ba buổi, sáng, trưa và tối, bà ta đem những thứ thuốc ghê gớm theo đơn bác sĩ đến, đồ ngon đồ ngọt, cuối cùng bà lão ốm phải ngoan ngoãn uống hết; thấy thế bà Fockin nói: "Bà chủ đáng thương của tôi uống thuốc ngoan như một con cừu vậy". Bà ta lại quyết định cả việc dùng xe ngựa hay dùng ghế có bánh xe lán để đi chơi; tóm lại bà Biutơ săn sóc người em chồng ốm tận tình hết mực. Nếu có khi nào người ốm tỏ ý phản đối, một cách yếu ớt, muốn ăn thêm một tí, hoặc muốn uống bớt một ít thuốc, lập tức bà Biutơ giơ cái chết ra dọa, thế là bà Crâulê hàng phục ngay. Bà Fockin phản nản với bà Biutơ thế này:

- Bà chủ mất hết ý chí rồi. Đã ba tuần nay, bà ấy chưa bảo tôi là "con khỉ" lần nào.

Cuối cùng, bà Biutơ quyết định thả cả người hầu riêng của bà chủ tức là bà Fockin, cả Bâu, tức là bác gia nhân thân tín to béo, và cả bà Brigơ nữa; bà lại còn định viết thư về nhà thờ gọi hai cô con gái lên, để di chuyển cái bình hài ốm yếu của bà em chồng về trại Crâulê Bà chúa; thì đúng lúc ấy xảy ra một việc giời đánh, khiến cho bà phải bỏ dở công việc lý thú trên. Số là đức cha Biutơ Crâulê chống bà, một đêm kia đi chơi về khuya, ngã ngựa gãy mất cái xương đùi, chân bị sưng tấy lên, sốt li bì; thế là bà Biutơ đành phải rời Xocxéc để về Hamsơ vậy. Bà hứa rằng hễ ông Biutơ bình phục, lập tức bà sẽ trở lại với bà em thân yêu ngay. Lúc ra về bà còn để lại cho bọn gia nhân những chỉ thị dứt khoát về cách săn sóc người ốm. Bà vừa bước chân lên chiếc xe ngựa ở Xaothemton, lập tức



bác quản lý hết sức bất bình vì thấy mình bị tước nốt cả cái quyền cai quản mấy chai rượu nho. Bà Biutơ giữ cả quyền phân phối cho mọi người phần bánh, phần thịt, nhiều ít tùy theo ý riêng. Mỗi ngày ba buổi, sáng, trưa và tối, bà ta đem những thứ thuốc ghê gớm theo đơn bác sĩ đến, đồ ngon đồ ngọt, cuối cùng bà lão ốm phải ngoan ngoãn uống hết; thấy thế bà Fockin nói: "Bà chủ đáng thương của tôi uống thuốc ngoan như một con cừu vậy". Bà ta lại quyết định cả việc dùng xe ngựa hay dùng ghế có bánh xe lăn để đi chơi; tóm lại bà Biutơ săn sóc người em chồng ốm tận tình hết mực. Nếu có khi nào người ốm tỏ ý phản đối, một cách yếu ớt, muốn ăn thêm một tí, hoặc muốn uống bớt một ít thuốc, lập tức bà Biutơ giơ cái chết ra dọa, thế là bà Crâulê hàng phục ngay. Bà Fockin phản nản với bà Biutơ thế này:

- Bà chủ mất hết ý chí rồi. Đã ba tuần nay, bà ấy chưa bảo tôi là "con khỉ" lần nào.

Cuối cùng, bà Biutơ quyết định thả cả người hầu riêng của bà chủ tức là bà Fockin, cả Báu, tức là bác gia nhân thân tín to béo, và cả bà Brigơ nữa; bà lại còn định viết thư về nhà thờ gọi hai cô con gái lên, để di chuyển cái bình hài ốm yếu của bà em chồng về trại Crâulê Bà chúa; thì đúng lúc ấy xảy ra một việc giời đánh, khiến cho bà phải bỏ dở công việc lý thú trên. Số là đức cha Biutơ Crâulê chống bà, một đêm kia đi chơi về khuya, ngã ngựa gãy mất cái xương đùi, chân bị sưng tấy lên, sốt li bì; thế là bà Biutơ đành phải rời Xocxéc để về Hamsơ vậy. Bà hứa rằng hễ ông Biutơ bình phục, lập tức bà sẽ trở lại với bà em thân yêu ngay. Lúc ra về bà còn để lại cho bọn gia nhân những chỉ thị dứt khoát về cách săn sóc người ốm. Bà vừa bước chân lên chiếc xe ngựa ở Xaothemtơn, lập tức

trong nhà bà Craulê vui như mở hội, suốt mấy tuần lễ qua, chưa lần nào mọi người trong gia đình được hể hả như vậy. Ngay hôm ấy, bà Craulê bỏ liều thuốc buổi chiều; cũng ngay chiều hôm ấy, bác Bâu ung dung mở một chai rượu nho ra để mình và bà Fockin thưởng thức. Đêm hôm ấy, bà Craulê và bà Brigrô tự cho phép mình thay thế những bài giảng đạo của Portox bằng một ván bài "pic-kê"; tóm lại y như ta thường: "Chủ vắng nhà, gà vọc niêu tôm" vậy.

Mỗi tuần khoảng hai ba buổi, bà Brigrô có lệ ra bể tắm lúc sáng tinh sương; bà ngồi trong một chiếc xe tắm, mặc một cái áo bằng dạ mỏng, đầu đội mũ bằng vải sơn, thoải mái ngâm mình dưới nước. Chúng ta cũng rõ Rebecca biết bà Brigrô có thói quen này, nhưng không muốn tấn công ngay như đã đe từ trước. Cô ta quyết định chờ khi bà này vừa tắm xong mới phục kích một trận, nghĩa là đúng lúc trong người bà này mát mẻ, tâm hồn đang nhẹ nhàng khoan khoái. Cho nên Bêcky dậy từ sớm tinh mơ, mang một cái ống nhôm vào phòng khách trông ra biển, hướng về phía những chiếc xe tắm trên bãi cát. Cô nhìn bà Brigrô bước vào chiếc xe riêng của mình, rồi xuống nước. Bêcky tiến ra bờ bể đúng lúc vị nữ thủy thần mà cô ta đang đi tìm bước ra khỏi chiếc xe tắm đi về phía bờ dải đá cuội. Thật là một bức tranh tuyệt vời: bãi cát thoải thoải, đám phụ nữ tắm nổi bật trên hàng đầu, xa xa phía sau là dãy núi đá dài tít tắp cùng những ngôi nhà được vầng dương buổi sớm chiếu sáng rực rỡ. Rebecca mỉm cười một nụ cười thật duyên dáng; bà Brigrô vừa lộ đầu ra khỏi cán phòng thay áo, cô giơ ngay cái bàn tay xinh xinh trắng muốt ra. Thế thì làm sao mà bà Brigrô không phải chào lại? Bà này nói:

- Chào cô Sác... chào bà Craulê.

"Bà Craulê" nắm chặt lấy tay bà Brigơ áp vào ngực và đột nhiên vòng hai tay ôm lấy bà này mà hôn một cách âu yếm rồi nói:

- Bà bạn ơi, bà bạn thân mến ơi!

Giọng nói biểu lộ một tình cảm vô cùng chân thành làm cho bà Brigơ suýt nữa thì phát khóc, và ngay cả cô gái hầu tẩm cũng phải cảm động.

Rêbecca lôi kéo bà Brigơ vào một câu chuyện thân mật khá lâu một cách rất dễ dàng. Bà Brigơ kể lại tất cả mọi chuyện xảy ra từ buổi Becky đột ngột bỏ nhà bà Craulê ở Đường công viên mà đi cho tới ngày nay, cũng như câu chuyện tốt đẹp tức là việc bà Biutơ ra về. Bà này còn tỉ mỉ kể lại tất cả bệnh trạng của bà Craulê, triệu chứng thế nào, uống những thuốc gì, rành rọt chân tơ kẽ tóc, đúng cái lối đàn bà ưa kháo chuyện. Phụ nữ mà được kể cho nhau nghe về chuyện mình đau ốm thuốc men ra sao thì có bao giờ mà họ chán được? Cho nên bà Brigơ kể không chán mồm mà Rêbecca nghe cũng không chán tai. Cô ta thực sự cảm tạ trời đất khi nghĩ rằng những con người trung thành quý báu vô giá như bà Brigơ và bà Fockin đã tận tụy sẵn sóc vị ân nhân của họ trong thời gian bà đau ốm. Cầu thượng đế ban phúc lành cho bà! Tuy bề ngoài hình như Rêbecca đã không giữ tròn bốn phận mình đối với bà Craulê, nhưng sự lầm lỗi của cô chẳng là điều tự nhiên và dễ tha thứ sao? Làm sao cô lại có thể không trao trái tim cho người đàn ông đã chiếm được lòng mình? Nghe cô than thở như vậy, bà Brigơ, con người đa cảm ấy, đành chỉ biết ngước mắt nhìn lên trời mà thở dài thông cảm, và nhớ lại rằng chính mình mấy chục năm về trước cũng đã có nhiều phút yếu lòng như vậy; tóm lại, bà Brigơ cho rằng tội cô Rêbecca cũng không nặng lắm. Rêbecca nói:

- Bao giờ tôi quên được người đã sẵn lòng cứu mang một kẻ mớ côi trơ trọi. Không bao giờ; mặc dầu người ấy đã ruồng bỏ tôi, nhưng tôi sẽ còn yêu quý mãi mãi, và sẽ sẵn sàng hy sinh đời tôi để đền đáp công ơn. Bà Brigơ thân mến ơi, tôi yêu kính bà Craulê hơn hết thấy mọi người trên đời này vì bà là ân nhân của tôi, và là cô anh Răudon yêu quý của tôi; tôi yêu quý cả những người nào trung thành với bà nữa. Vào địa vị tôi, chẳng bao giờ tôi đối xử với những người bạn trung thành của bà Craulê như cái bà Biutơ đa sự đáng ghét kia đâu.

Rêbecca lại tiếp:

- Bề ngoài, tưởng như Răudon là người thô lỗ, vô tình, nhưng thật ra anh ấy giấu tình cảm lắm; đã hàng trăm lần anh ấy rơm rớm nước mắt bảo tôi rằng thật là phúc đức mà trời đã run rủi cho bà cô quý báu nhất đời của mình có được hai người bạn đáng quý là bà Fockin và bà Brigơ. Nếu như kế hoạch đen tối của con người ghê gớm là bà Biutơ thành công, nghĩa là tống khứ được hết cả những người thân thiết của bà Craulê đi chỗ khác, và để cho bà lão khốn khổ kia thành một nạn nhân rơi vào tay những con mụ độc ác nhà lão tu sĩ - Rêbecca cũng lo rằng điều này có thể xảy ra được lắm - thì cô ta xin bà Brigơ nhớ rằng căn nhà của cô ta tuy tầm thường thật nhưng cũng sẵn sàng mở rộng cửa đón tiếp bà này. Bêcky say sưa thốt lên:

- Bà bạn yêu quý ơi! Trên đời này vẫn còn những con người không biết quên ơn, và đàn bà không phải ai cũng như bà Biutơ Craulê cả đâu!

Rêbecca lại tiếp:

- Nhưng tôi phàn nàn mà làm gì nhỉ? Tuy rằng vì bà cụ mà tôi khổ, nhưng tôi vẫn mang ơn, bởi lẽ Răudon yêu quý của tôi là cháu bà cụ.

Đoạn Rêbecca mới tố cáo hết mọi khoé ản ở của bà Biutơ ở trại Craulê Bà chúa cho bà Brigơ nghe. Hồi ấy, cô không hiểu gì, nhưng bây giờ mới vỡ lẽ rằng té ra bà Biutơ đã tìm trăm phương nghìn kế, kỳ cho hai người mê nhau mới thôi... té ra cả hai con người trẻ tuổi thơ ngây đó đã cùng đưa nhau sa vào cạm, thế là yêu nhau, rồi lấy nhau, rồi mất toi "cơ nghiệp" vì những âm mưu của bà Biutơ.

Sự thực quả có như vậy. Bà Biutơ vẫn biết rõ chuyện này từ trước, nghĩa là bà Biutơ đã cố ý ghép Râudơn và Rêbecca làm vợ chồng. Tuy công nhận Rêbecca hoàn toàn vô tội, nhưng bà Brigơ cũng không thể giấu được người bạn gái rằng rất có thể Rêbecca không bao giờ còn tranh thủ được cảm tình của bà Craulê nữa, vì bà lão này hẳn không thể tha thứ cho thằng cháu trai cái tội lấy vợ đại dột như vậy.

Về vấn đề này Rêbecca đã có chủ ý; cô vẫn không hề mất tinh thần. Nếu ngay bây giờ bà Craulê chưa chịu tha thứ, thì ít nhất cũng có thể hy vọng trong tương lai bà ta sẽ nghĩ lại. Thậm chí bây giờ giữa Râudơn và danh hiệu nam tước cũng chỉ còn có một trở ngại là anh chàng Pit Craulê ốm đau quặt quẹo. Nếu có chuyện gì xảy ra cho anh ta thì mọi việc sẽ ổn. Rêbecca đã bóc trần được mọi mưu mô xảo quyệt của bà Biutơ khiến cho mọi người nghi ngờ bà này, thế cũng đủ cả rồi, và rất có thể cũng có lợi cho Râudơn nữa. Sau một giờ trò chuyện với bà bạn cũ, Rêbecca thân mật chia tay, yên trí rằng chỉ vài giờ sau là cuộc trò chuyện vừa rồi phải lọt đến tai bà Craulê.

Cuộc hội đàm kết thúc, vừa lúc Rêbecca cần trở về khách sạn để dự bữa tiệc chia tay với mấy người bạn hôm trước. Rêbecca âu yếm từ biệt Amêlia, tưởng chừng hai người quý nhau như chị em ruột. Cô lấy mùi

xoa ra lau mắt mãi, rồi ôm chặt lấy cổ bạn, y như hai người sắp xa nhau suốt đời; lúc xe ngựa chuyển bánh cô lại thò cổ ra ngoài cửa sổ mà vẫy mãi mùi xoa (nhưng nó khô xác, chẳng có tý nước mắt nào). Sau đó, cô quay vào bàn ăn, xới nốt mấy con tôm bẻ một cách cực kỳ ngon lành đúng kiểu một người đàn bà đang bị xúc động mạnh. Vừa nhai nhồm nhoàm Bêcky vừa kể lại cho Râudon nghe về cuộc gặp gỡ vừa qua với bà Brigot. Rêbecca tỏ ý hy vọng rất nhiều làm cho anh chồng cũng lây phần hào hứng. Xưa nay vẫn thế, buồn hay vui, cô vợ vẫn có cách làm cho chồng phải bất chước mình.

- Minh yêu di, ngồi vào bàn viết ngay hộ em một lá thư cho bà Craulê đi. Minh sẽ nói rằng mình ngoan thật là ngoan, đại khái như vậy.

Thế là Râudon ngồi vào bàn viết ngoay ngoáy:

*Brailon, thứ năm...*

*Cô thân yêu của cháu,*

Viết đến đây anh chàng sĩ quan hào hiệp không tưởng tượng ra được lời nào nữa. Anh cắn bút nhìn vợ. Chị chàng thấy mặt chồng dài ra không sao nhìn được cười, bèn chắp hai tay sau lưng đi đi lại lại trong phòng đọc cho chồng viết tiếp như thế này:

*Trước khi giã từ nước nhà ra đi dự trận, lần này rất có thể cháu gặp sự rủi ro...*

- Cái gì?

Râudon ngạc nhiên hỏi lại, nhưng cũng thấy ngay ý nghĩa khôn khéo của câu nói, vừa cười vừa viết tiếp:

*Rất có thể cháu gặp sự rủi ro; cháu đến đây...*

Ông sĩ quan ngự lâm ngắt lời:

- Bêcky, sao không viết: đến ở đây? Đến ở đây cũng đúng ngữ pháp chứ sao?

Rêbecca dậm chân xuống đất, nhắc lại:

- Cháu đến đây để từ biệt cô, người bạn thân thiết và cũng là người bạn đầu tiên trong đời. Trước khi phải xa cách cô, rất có thể là xa cách mãi mãi, một lần nữa, cháu thiết tha xin cô cho phép được siết chặt bàn tay đã ban cho cháu bao niềm hạnh phúc trong đời cháu.

- Bao niềm hạnh phúc trong đời cháu.

Râudon lặp lại câu nói, vừa nguệch ngoạc viết vừa lấy làm ngạc nhiên, không hiểu sao mình lại viết quá dễ dàng như vậy.

Cháu chỉ cầu xin cô có một điều thôi, nghĩa là khi chia tay, cô đừng giận cháu nữa. Cháu cũng thừa hưởng được truyền thống kiêu hãnh của dòng họ cao quý nhà ta, nhưng không phải trong tất cả mọi vấn đề. Cháu đã cưới con gái một họa sĩ làm vợ, song cháu không hề xấu hổ vì việc ấy...

Râudon vội kêu lên:

- Không, nếu tôi có xấu hổ thì cứ đâm tôi một nhát dao cho chết tôi.

Rêbecca beo tai chồng, cúi xuống ngó xem anh chàng có phạm lỗi chính tả nào không, tiếp:

- Ông nỡm ơi, họa sĩ phải viết s. và xấu hổ thì viết x chữ.

Anh chồng chữa lại, hết sức thần phục sự hiểu nhiều biết rộng của cô giáo yêu quý. Rêbecca đọc tiếp:

- Cháu cứ tưởng rằng cô cũng chẳng lạ gì tình gần bó của chúng cháu vì chính bà Biuto Craulê đã khuyến khích chúng cháu. Nhưng cháu cũng không trách bà ấy. Cháu đã cưới một người vợ nghèo, nhưng cháu sẵn sàng chịu trách nhiệm về việc cháu làm. Có thân yêu ơi, còn việc chia gia tài thì xin cứ tùy cô, cháu sẽ không bao giờ phản nản lấy nửa lời.

Cháu muốn cô tin rằng cháu quý cô không vì tiền bạc. Trước khi từ giã nước Anh, cháu muốn cô cháu mình hòa thuận với nhau như xưa. Xin cô cho cháu được gặp mặt trước khi lên đường. Biết đâu vài tuần, vài tháng nữa chẳng là quá muộn, cháu sẽ không có cái sung sướng được cô ban cho một lời từ biệt khi rời bỏ xứ sở ra đi.

Bècky ngọt ngào nói:

- Bà ấy không nhận ra được lời lẽ của em đâu; em đã cố ý đọc những câu ngắn ngủi, cộc lốc...

Bức thư được gửi cho bà Brigơ. Bà Brigơ lấy điệu bộ hết sức bí mật vừa trao cho bà Craulê bức thư vừa nói mấy lời đơn giản, ngây thơ:

- Bà Biutơ đi rồi, chúng mình có thể đọc thư này được đây.

Nghe vậy, bà Craulê nói:

- Bà Brigơ đọc cho tôi nghe nào.

Nghe bà Brigơ đọc xong, bà Râudơn lại cười phá ra. Thấy bà Brigơ có vẻ rất cảm động vì lời lẽ trung thực, ân cần trong thư, bà chủ nói:

- Con nỡm ơi, không thấy à? Có phải lời lẽ của thằng Râudơn đâu. Suốt đời nó chỉ viết thư cho tôi để xin tiền; mà thư nó viết thì từ đầu chí cuối đầy đầy nào lỗi chính tả, nào gạch xóa, nào lỗi ngữ pháp; lại cái con rần đọc kia xỏ dây vào mũi nó rồi đây.

Bà Craulê nghĩ thầm: "Chúng nó cùng một ruộc như nhau cả. Dứa nào cũng muốn mình chết để chia của". Im lặng một lúc, bà nói tiếp, giọng hết sức điềm tĩnh:

- Nói cho cùng, gặp thằng Râudơn cũng chẳng sao; bắt tay từ biệt nó một cái cũng chẳng mất gì cơ mà. Miễn là đừng có chuyện rắc rối, thì gặp mặt nó một tý cũng không sao. Nhưng con người ta chịu đựng cũng có



giới hạn chữ; bà nhớ hộ rằng, tôi trân trọng yêu cầu "bà Râudon" tránh mặt tôi cho... tôi nhất định không thể nhìn mặt bà ấy được.

Bà Brigrô dành bằng lòng với thái độ tha thứ nửa vời của bà chủ. Bà ta nghĩ rằng muốn cho hai cô cháu làm lành với nhau, tốt nhất là xui Râudon rình ở ngoài mồm núi, chỗ hàng ngày bà Crâulê hay ngồi ghế có bánh xe ra đó hóng mát.

Và hai cô cháu đã gặp nhau ở đó. Không rõ khi thấy mặt thẳng cháu yêu quý ngày xưa, trong thâm tâm bà Crâulê có chút nào cảm động không, nhưng bà cũng chìa hai ngón tay ra cho anh cháu bắt, miệng mím một nụ cười rất tươi, y như hai cô cháu chỉ mới xa nhau ngày hôm trước. Còn Râudon thì đỏ tía mặt lên, vì bối rối và quá sung sướng; anh chàng nắm ngay lấy tay bà Crâulê mà rung tit lên. Có lẽ anh ta cảm động vì tiền, cũng có thể vì quý cô; hoặc giả có khi anh ta thấy sau trận ốm mấy tuần qua, cô mình trông tiêu tụy quá mà xúc động chăng.

Về nhà, kể lại cuộc gặp gỡ cho vợ nghe, anh ta nói:

- Bà lão chơi cho mình một vở ác quá. Tôi tự cảm thấy lố bịch thế nào ấy. Tôi đi kèm bên cái ghế quý quái của bà lão đến cửa nhà; thế rồi lão Bâu ra đỡ bà cụ vào. Tôi cũng muốn vào trong nhà, nhưng mà...

Cô vợ rít lên:

- Thế ra anh không vào à, Râudon?

- Không, mình ạ; lúc ấy nếu tôi mà không run bắn người lên thì tôi cứ "chết đâm chết chém"!

- Đồ ngốc! Lẽ ra anh phải vào trong nhà, rồi nhất định ở lý đấy không ra nữa mới đúng.

Anh chàng si quan ngự lâm to lớn xịu mặt nói:

Râu đơn sinh rớt chề nghiêng ngáp. Cái bọn con nhà hạ tiện chúng nó vẫn thế...

Bà Brigo đáp:

- Thưa bà, được gặp lại bà, anh ấy cảm động lắm. Tôi chắc rằng khi bà nghĩ đến lúc anh ấy sắp ra trận gặp bao nguy hiểm...

Bà gái già bỗng dưng dưng nổi giận, kêu văng lên:

- Bà Brigo, nó hứa cho bà là bao nhiêu tiền thế? Đây, y như rằng lại bắt đầu khóc rồi. Tôi ghét cái thói giả dối ấy lắm. Sao lúc nào cũng cứ làm phiền tôi? Đi về buồng mà khóc, rồi gọi Fockin cho tôi... thôi, ở lại đây; ngồi xuống, hỉ mũi đi, đừng khóc nữa; rồi viết hộ tôi một lá thư cho đại úy Craulê.

Bà Brigo đáng thương ngoan ngoãn ngồi xuống trước bàn viết. Trên bàn vẫn còn mấy tờ giấy đầy những dòng chữ viết ngoáy, nét chữ cứng cáp mạnh mẽ của bà Biutor Craulê để lại.

- Viết đi: "Thưa ngài thân mến, hay là "Ngài thân mến", thế phải hơn. Viết rằng theo lời bà Craulê yêu cầu. Không! Viết rằng theo lời ông Crimó, thầy thuốc của bà Craulê thì những sự xúc động quá mạnh rất nguy hiểm cho sức khỏe của tôi, vì vậy, tôi không thể dự những cuộc bàn cãi về công việc gia đình, cũng không thể gặp gỡ ai được. Cảm ơn hân ta về cuộc thăm viếng vừa rồi, và bảo rằng hân đừng hy vọng tôi giúp đỡ tiền nong nữa. Bà Brigo, viết thêm rằng tôi chúc hân đi đường mạnh khỏe, và nếu hân quá bộ đến thăm viên luật sư riêng của tôi ở công viên khách sạn Grê, sẽ có thư gửi cho hân. Được lắm, thế là ổn; hân sẽ phải bỏ Braiton mà đi.

Bà Brigo ngoan ngoãn viết lá thư theo đúng ý bà chủ. Bà này lại tiếp:

- Bà Biuto ra đi mỗi đúng một ngày mà đã đến quấy rầy tôi rồi, thế thì quá lắm. Bà Brigo, viết thư cho bà Biuto Crâulê, bảo rằng không cần bà ấy trở lại đây làm gì... không cần trở lại... mà cũng không thể trở lại được nữa đâu. Tôi không muốn làm một kẻ nô lệ ngay chính trong nhà này. Tôi không muốn bị nhện dối, và bị dẫu dộc. Tất cả chung nó, đứa nào cũng muốn giết tôi... tất cả... tất.

Nói đoạn, người đàn bà già nua trơ trọi rũ ra khóc thảm thiết.

Màn cuối cùng của tấn hài kịch đang ghé sợ có bà ta sắm vai trong Hội chợ phù hoa cũng sắp kết thúc: dây đèn sáng rực rỡ đã tắt dần từng ngọn, từng ngọn một, và tấm màn tối tăm sẵn sàng buông xuống rồi.

Hai vợ chồng Râudon đọc đến đoạn cuối cùng của lá thư, thấy lời lẽ bà Brigo rất ngọt ngào nói về việc mời Râudon đến tìm viên luật sư riêng của bà Crâulê ở Luân-đôn, thì cũng thấy được an ủi đôi phần, tuy rằng mới dẫu cũng thất vọng vì bị bà cô từ chối không tha thứ tội lỗi cũ. Thế là mưu mẹo của bà lão muốn sớm tống cổ Râudon về Luân-đôn thành công.

Anh ta có món tiền được bạc của Jô và của Ôxborn, bên thanh toán tiền khách sạn. Ông chủ khách sạn dẫu ngờ rằng cho đến ngày hôm ấy, ông mới chắc chắn được trả tiền sòng phẳng. Bởi vì, cũng giống như một viên tướng gửi lại hành lý về hậu tuyến trước khi bắt đầu trận đánh, Rebecca đã khôn ngoan gói ghém tất cả mọi thứ đáng tiền giao cho thằng hầu của Giorgio gửi về Luân-đôn bằng xe ngựa và trông nom hộ. Ngày hôm sau, Râudon và vợ cũng dùng xe ngựa về nốt. Râudon nói:

- Tôi vẫn muốn gặp mặt bà lão một tý trước khi đi. Trông bà ấy rầu rì, tiêu tụy quá, nhất định không thọ thêm được mấy tý đâu. Không biết cái ngân phiếu đáng giá bao lăm ? Độ hai trăm đồng nhỉ ? Không có lẽ lại dưới hai trăm đồng, phải không, Bêcky ?

Vì được hai người phụ tá của ông Môđơ quá bộ đến thăm luôn, nên hai vợ chồng Răudơn không về nhà ở Braiton, mà đến trọ tại khách sạn. Sáng sớm hôm sau, Rêbecca đã có dịp gặp lại mấy ông khách quý ấy lúc đang trên đường đến nhà bà Xetlê ở Funham để thăm cô bạn Amêlia và mấy người bạn ở Braiton. Nhưng đám bê bạn của cô đã đi Chatham rồi; từ Chatham họ đi Hacwich để lên tàu sang Bỉ cùng với trung đoàn thứ... chỉ còn lại một mình bà lão Xetlê trơ trọi khóc lóc vì đau khổ. Trở về nhà, Rêbecca thấy chồng cũng vừa đến công viên khách sạn Grê về. Anh ta câu quá vì đã rõ số phận mình:

- Trời đất ơi, Bêcky, mụ ấy thí cho mình có hai mươi đồng bạc!

Trước sự thất vọng của Răudơn, Bêcky cũng phải phá ra cười, vì tuy bị đánh lừa, nhưng cô cũng công nhận bà lão là người đa mưu.

## CHƯƠNG XXVI

### GIỮA LUÂN-ĐÔN VÀ CHATHAM

Từ già Braiton, anh bạn Giorgio của chúng ta ra phết một ông hoàng ngự xe bốn ngựa đến một khách sạn thật lịch sự ở khu phố Cavendish. Một dãy phòng trang hoàng lộng lẫy đã được sửa soạn sẵn sàng để chờ đón cặp tân lang và tân giai nhân: trên mặt bàn tiệc bày toàn bát đĩa loại quý, xung quanh có đến nửa tá người hầu da đen đứng yên lặng túc trực sẵn sàng. Giorgio ra hiệu mời Jô và Dôpbin ngồi, điều bộ lịch sự như một ông hoàng. Lần đầu tiên Amélia ngồi chủ tọa bàn tiệc mà Giorgio gọi là bàn tiệc do chính cô chiêu đãi, cô có vẻ e dè ngần ngại làm sao.

Giorgio hết chén rượu tối, lại quát tháo bọn hầu bàn, ra phết tay dài các; Jô thì ra sức mà chén món xúp ba-ba có vẻ khoái chí lắm. Dôpbin làm nhiệm vụ tiếp món ăn cho anh ta, vì Amélia ngồi chủ tọa bàn tiệc không có kinh nghiệm nên lúng ta lúng túng mãi với đĩa thịt ba-ba đặt trước mặt; cô tiếp cho anh trai cả thịt lẫn mai không phân biệt.

Thấy bữa tiệc sang trọng quá, mà mấy gian phòng thuê để đãi tiệc cũng hết sức lộng lẫy, Dôpbin phát hoảng. Ăn xong, thừa lúc Jô ngủ gật trong ghế bành, Dôpbin khê trách bạn rằng món thịt ba-ba và rượu sâm-banh đặt quá thừa mứa, ăn tiêu sang như một vị giám mục, nhưng vô hiệu. Giorgio nói:

- Xưa nay đi đâu tôi vẫn quen tiêu pha cho ra con người lịch sự, và dĩ nhiên, nhà tôi cũng sẽ du lịch cho xứng với tư cách một phu nhân. Túi tôi còn tiền, nằng sẽ không thiếu một thứ gì hết.

Anh chàng "quen thói bốc trời" đó hoàn toàn hài lòng về tính hào phóng của chính mình. Đốpbin cũng chẳng cố gắng phân tích cho anh ta hiểu rằng hạnh phúc của Amêlia không phải là ở chỗ được ăn nhiều xúp ba-ba nữa.

Ăn xong được một lúc, Amêlia dè dặt ngỏ ý muốn về nhà ở Funham thăm mẹ một chút; Giorgiơ đành ưng thuận, nhưng cũng có vẻ không thoải mái lắm: Amêlia nhanh nhẩu bước về phòng ngủ của mình để sửa soạn: gian phòng rộng mênh mông, ở giữa kê một cái giường đồ sộ trông như một cái linh cữu lớn; xưa người em gái của hoàng đế Alêxăngđơ đã ngủ trên giường này, khi những người bạn đồng minh đang thất bại tại nơi đây. Cô quàng khăn san, đội mũ trùm lên đầu, trong lòng dạt dào sung sướng. Lúc Amêlia quay lại phòng ăn vẫn thấy Giorgiơ còn ngồi uống rượu vang, không có ý tỏ ra muốn đứng lên. Cô hỏi chồng:

- Anh có về nhà với em không, anh yêu ?

Không đâu. Tôi nay "anh yêu" còn "có việc bận". Đã có thằng hầu của Giorgiơ ra thuê xe ngựa đưa cô về thăm nhà. Chiếc xe ngựa đã đỗ trước cửa khách sạn: Amêlia đưa mắt nhìn chổng hai ba lần, rồi thất vọng từ biệt chồng mà bước xuống thang gác. Đại úy Đốpbin cũng xuống theo dắt tay Amêlia đỡ lên xe rồi đứng nhìn theo mãi. Chính thằng hầu cũng lấy làm ngượng không muốn nói rõ địa chỉ cho anh xà ích ngay trước mặt đám hầu bàn của khách sạn: hấn bảo cứ đánh xe đi một quãng rồi sẽ nói cũng được.

Đỗbin đi bộ về nhà trọ của mình là quán Xlôơ; anh ta lần lần nghĩ rằng giá được cùng ngồi trên xe ngựa với "bà Ôxborn" thì sung sướng biết bao nhiêu. Sở thích của Giorgio thì lại khác hẳn: sau khi đã uống rượu vang chán chê rồi, anh ta đi mua một nửa vé để vào rạp hát lúc giữa chừng xem tài tử Kin sắm vai Sailôc. Đại úy Ôxborn có tính mê xem diễn kịch; chính anh ta cũng đã có dịp sắm vai chính một cách khá xuất sắc trong vài vở kịch diễn trong trại lính. Jó vẫn ngủ lơ lơ cho đến tối muộn; mãi tới lúc thàng hầu vào dọn dẹp bát đĩa và tu nốt chai rượu còn dở trên bàn tiệc, nghe tiếng động anh ta mới tỉnh dậy. Trạm xe ngựa gần đó lại phải cung cấp một chiếc xe để đưa vị anh hùng béo phệ về nhà làm bạn với cái giường ngủ.

Bà Xetlê vừa thấy chiếc xe đỗ trước cổng nhà đã vội chạy ra đón cô dâu mới đang vừa run run vì xúc động, vừa thút thít khóc; bà ôm ghì lấy con, tình mẫu tử khăng khít dào dạt trong lòng. Ông Clap bận áo sơ mi trắng đang đứng xới mấy cây trong vườn hoảng hốt chạy vào trong nhà. Chị hầu gái người Ailen nhảy bổ từ trong bếp ra mỉm cười chúc mừng cô chủ: "Cầu Chúa ban phúc lành cho cô". Amélia lão đảo gần như không đủ sức leo nổi hết cầu thang dẫn lên phòng khách.

Mấy cái vôi nước lại được dịp chảy; hai mẹ con lại được ghì chặt lấy nhau trong gian phòng ấm cúng mọi ngày, họ khóc lóc thế nào, các bạn đọc hơi có tính đa cảm cứ tưởng tượng ra cũng đủ biết. Đàn bà lúc nào mà chẳng khóc được? Nước mắt họ sẵn sàng chảy ra bất cứ trường hợp nào, khi vui, khi buồn cũng như lúc có công việc gì khác. Và sau một chuyện quan trọng như

chuyện về nhà chồng, dĩ nhiên bà mẹ và cô con gái phải được tự do bộc lộ thói đa cảm cố hữu của phụ nữ. Cứ kể cũng êm đềm, và cũng hay hay. Vào những dịp đi lấy chồng thì chính tôi đã từng thấy nhiều người đàn bà xưa nay vẫn không ưa nhau lúc ấy lại ôm lấy nhau mà vừa khóc vừa hôn nhau thật nồng nàn. Ví thử họ quý nhau thực, không biết lúc ấy họ đối với nhau đến thế nào! Đối với các bà mẹ quý con thì khi cô con gái đi ở riêng, chính các bà cũng đi lấy chồng lần thứ hai; và ai dám bảo rằng trong những dịp này, các cụ già lại không có tình cảm tương tự, vì các cụ vốn giàu tình mẫu tử hơn ai hết? Có thể nói rằng một người đàn bà chỉ thực sự hiểu thấu thế nào là tình mẫu tử khi họ đã đến tuổi có cháu gọi bằng bà. Chúng ta hãy để mặc hai mẹ con bà Xetlê ngồi với nhau trong căn phòng khách tranh tối tranh sáng mà thì thầm, mà thở vắn than dài, rồi hết cười lại khóc. Ông già Xetlê cũng vậy, lúc xe ngựa vừa đỗ ngoài cổng, ông chưa biết là ai. Ông không chạy xô ra ngay để đón con gái, nhưng lúc Amêlia bước vào phòng, ông cũng hôn con rất âu yếm; ông lão vẫn ngồi trong phòng như mọi khi với đủ các thứ giấy má, dây buộc hàng và sổ kế toán. Ngồi với vợ con một lúc, ông khôn khéo đứng dậy ra ngoài, để cho họ được tự do.

Thằng hầu của Giorgio đang đứng khinh khinh nhìn ông Clap bận áo sơ mi trắng tưới nước cho mấy cùm hồng. Tuy vậy, hán cũng lễ phép ngả mũ chào ông Xetlê. Ông lão hỏi chuyện hầu về con rể ông, về chiếc xe ngựa của Jô, không biết đôi ngựa của anh ta đã mang về Braiton chưa. Ông lại hỏi cả đến chuyện tên phản tặc hung ác Bônápác và chuyện chiến tranh nữa. Lát sau, chị hầu gái bưng một cái khay trên có đặt một chai rượu vang ra cho ông; ông già nhất định đòi rót



rượu mới tên người nhà. Đoạn ông thưởng cho hần một đồng nửa ghi-nê nói:

- Bác Trôtto, hãy uống mừng sức khỏe cho ông chủ và bà chủ của bác đi. Và đây, bác cầm lấy gọi là để khi về nhà uống chút rượu cho ấm bụng.

Thằng hầu của Giorgio cầm tiền rút túi, nét mặt lộ vẻ vừa ngạc nhiên vừa khinh khỉnh.

Tính từ hôm Amélia rời bỏ ngôi nhà nhỏ bé này ra đi mới được chín ngày... nhưng nhớ lại cái buổi mình từ biệt nó để đi với Giorgio, Amélia cảm thấy như đã lâu lắm rồi. Giữa hiện tại và cuộc đời thiếu nữ vừa qua như có một vực thẳm ngăn cách. Nhìn lại quá khứ, Amélia thấy mình gần như là một người hoàn toàn khác; hồi ấy cô còn là một thiếu nữ chưa chồng, đang yêu say đắm, suốt ngày chỉ tâm tâm niệm niệm nghĩ đến người yêu; đáp lại sự trì mến của cha mẹ, cô chỉ tỏ một thái độ nếu không phải là vô ơn thì cũng là hờ hững, coi như tự nhiên mình có quyền được hưởng, vì tâm hồn và trí tuệ cô còn mãi hướng về một mục đích duy nhất là thỏa mãn ước vọng của mình. Ngẫm lại cuộc sống trong những ngày ấy, những ngày vừa mới trôi qua mà tưởng như xa xôi lắm rồi, Amélia cảm thấy xấu hổ và hối hận vì thấy cha mẹ đối với mình vẫn âu yếm như trước. Phải chăng lúc đã chiếm được phần thưởng - tức là thiên đường trong cuộc sống - thì con người may mắn ấy lại bỗng cảm thấy hoài nghi và không thỏa mãn?

Thường thường sau khi đã để cho đôi nhân vật nam nữ của mình thành vợ thành chồng, nhà tiểu thuyết vẫn buông tầm màn xuống, coi như tấn kịch đã trọn; ấy là lúc những nỗi băn khoăn, những sự vật lộn trong cuộc đời đã chấm dứt, như thể một khi người ta leo lên được cội nạt bàn của cuộc sống gia đình, thì thấy cỏ cây tươi tốt bốn mùa, mọi sự đều đáng hài lòng cả. Hai vợ

chồng chỉ còn một việc là ghi chặt lấy nhau mà thờ thần đi xuống cái dốc dẫn đến tuổi già, đầy hạnh phúc. Song cô Amélia bé nhỏ của chúng ta vừa chân ướt chân ráo bước vào địa giới của cái xứ sở mới mẻ này đã phải quay nhìn sang bờ sông xa tít bên kia để ngó lại những bộ mặt quen thuộc đang buồn rầu vẫy tay từ biệt mình.

Để gọi là mừng có dâu mới về thăm nhà, bà mẹ nghĩ nên sửa soạn một bữa tiệc; hai mẹ con hàn huyên với nhau một lúc, bà để con gái ngồi lại một mình rồi xuống nhà dưới lo chuẩn bị dọn một bữa tiệc trà thật long trọng (gian nhà này là chỗ ở của vợ chồng ông Clap); chị hầu gái người Ailen là chị Flanagan, khi đã rửa bát đĩa xong xuôi và gỡ xong những chiếc cặp uốn tóc ra, thì cũng ngủ ở đấy). Ở đời mỗi người có một cách bộc lộ tình cảm riêng; bà Xetlê nghĩ rằng nhân dịp đặc biệt này, Amélia hẳn phải thích một chiếc bánh mềm uống với nước trà và thật nhiều mút cam đựng trong một cái bát thủy tinh.

Trong lúc bà mẹ bận sửa soạn món mút ở dưới bếp thì Amélia rời gian phòng khách lên gác; không hiểu sao tự nhiên Amélia lại lẩn về căn phòng nhỏ của riêng mình hồi chưa đi lấy chồng, và lại ngồi xuống đúng chiếc ghế xưa kia đã nhiều lần mình ngồi lặng lẽ rầu rĩ hàng giờ. Cô cảm thấy như chiếc ghế bành đang rộng hai cánh tay ra đón mình, như đón một người bạn cũ; tâm trí cô vơ vẩn nhớ về tuần lễ vừa qua, nhớ về cuộc sống hồi còn con gái. Khi đã nhớ lại những kỷ niệm buồn bã, mơ hồ qua, Amélia lại luôn than thở vì điều hằng mong ước, một khi đạt được, không đem lại sự vui sướng mà chỉ có sự đau khổ và hoài nghi; đáng thương thay người thiếu nữ bé bỏng tội nghiệp và trong trắng, lang thang bơ vơ giữa những đám người hỗn độn trong Hội chợ phù hoa này.

Amélia ngồi đây âu yếm mừng tượng lại hình ảnh Giorgio; trước ngày cưới, cô đã từng quý xuống mà thờ phụng hình ảnh con người ấy. Cô có dám tự thú nhận rằng con người thực ngoài cuộc đời khác xa hình ảnh người thanh niên anh hùng cô hằng phụng thờ trong mộng không? Chưa đâu... vì người đàn bà muốn thắng nổi tính kiêu hãnh và thói phù hoa của chính mình để dám tự thú những điều như vậy, cần trải qua một thời gian dài, dài lắm... và phải đã bị đàn ông lừa dối nhiều lần. Lúc ấy đôi mắt xanh sáng long lanh và nụ cười ma quái của Rebecca lại hiện ra ám ảnh làm cho Amélia rung mình; cô ngồi lặng một lúc lâu, tâm trí bấn khoản nghĩ ngợi, dáng điệu thờ thẩn, y như cái ngày nào lúc chị hầu gái bước vào trao cho cô lá thư của Giorgio ngỡ ý muốn nói lại mối duyên gần đứt đoạn.

Amélia nhìn chiếc giường nhỏ có trải đệm trắng; mấy ngày trước đây, chiếc giường ấy vẫn còn là của cô. Amélia thậm ước đêm nay lại được ngủ trên chiếc giường này, rồi cũng như ngày xưa, sáng ra thức dậy lại được thấy bà mẹ cúi xuống nhìn mình mỉm cười. Cô nghĩ đến chiếc linh cữu to tướng phủ vải hoa sặc sỡ kê trong gian phòng sang trọng mờ mịt và tối tăm kia đang chờ đợi mình trong tòa khách sạn đồ sộ ở khu phố Cavendish mà ghê cả người. Ôi, chiếc giường bé nhỏ thân yêu! Đã biết bao đêm dài, cô nhỏ những giọt nước mắt đầm đìa trên mặt gối! Đã biết bao lần cô tuyệt vọng muốn cứ nằm trên giường như thế mà từ già cõi đời. Nhưng bây giờ ước vọng của cô đã thành sự thật rồi; người tình nhân cô yêu đến đau khổ chẳng đã trở thành của cô mãi mãi rồi sao? Và bà mẹ hiền từ của cô cũng đã bao lần kiên nhẫn âu yếm quanh quần bên chiếc giường này săn sóc cho cô! Amélia lại bên chiếc giường quý xuống. Tấm linh hồn e lệ, dịu dàng và thiết

tha, nhưng đã bị dày vò ấy hướng về thượng đế tìm nguồn an ủi, hướng về một sức mạnh mà phải nhận rằng xưa kia ít khi người thiếu nữ ấy tìm đến. Cho đến nay lòng tín ngưỡng của Amélia là tình yêu; nhưng giờ đây trái tim buồn rầu đang ứa máu vì thất vọng kia đã bắt đầu cảm thấy cần một nguồn an ủi khác rồi.

Chúng ta có quyền lắng nghe, hoặc nhắc lại đây những lời cô cầu nguyện không nhỉ? Thưa các bạn đó là những điều bí mật vượt ra ngoài phạm vi của Hội chợ phù hoa là cái thế giới của cuốn truyện này.

Điều có thể thấy được là khi bữa tiệc trà đã dọn ra người thiếu nữ trẻ măng của chúng ta bước xuống thang gác, vẻ mặt hớn hở hơn nhiều. Cô không còn băn khoăn than thở cho số phận của mình, cũng không nghĩ đến thái độ lạnh nhạt của Giorgio hoặc đôi mắt của Rebecca như vừa rồi nữa. Cô xuống nhà hôn cha mẹ, ríu rít nói chuyện với ông lão, và làm cho ông Xetlê cảm thấy vui vẻ khác hẳn mọi ngày. Cô ngồi vào cây dương cầm của Đốpbin mua tặng vừa đàn vừa hát những bài hát cũ kỹ mà ông già rất ưa nghe. Cô nhận xét trà pha rất ngon, lại khen cách mẹ bày mứt trong bát thủy tinh cực khéo. Vì quyết làm cho mọi người trong nhà vui vẻ, nên chính cô cũng thấy mình vui lây. Trở về khách sạn, Amélia nằm xuống chiếc linh cữu ngủ thiếp đi; mãi tới lúc Giorgio đi xem hát về, cô mới thức dậy đón chồng với một nụ cười.

Ngày hôm sau Giorgio còn có những việc quan trọng hơn là việc đi xem ông Kin đóng vai Sailóc. Vừa về đến Luân-đôn, anh ta đã viết thư ngay cho những luật sư của cha, tỏ ý muốn gặp mặt họ sớm hôm sau. Khi ở

khách sạn anh ta chơi bi-a và đánh bài với đại úy Craulê đã thua gần nhẵn túi: trước khi lên đường ra nước ngoài, thế nào cũng phải lo lấy một món bù vào; không có cách nào khác: anh ta đành khấu vào khoản hai nghìn đồng mà mấy ông thầy kiện được lệnh giao lại cho anh ta. Giorgio tin chắc như đinh đóng cột rằng chỉ sau một thời gian ngắn thế nào ông bố cũng phải nghỉ lại. Phải, có một cậu con trai quý báu như anh ta, bậc cha mẹ nào đành tâm giận lâu cho được? Giorgio còn tính toán rằng ví thử tài năng và giá trị của mình trong quả khứ không đủ khiến ông lão nguôi giận mà tha thứ, thì anh ta sẽ quyết tâm lập những chiến công thật hiển hách trong chiến dịch sắp xảy ra; như vậy hẳn ông lão phải hồi tâm nghĩ lại. Nhưng nếu ông cứ khăng khăng một mực sắt đá thì sao? Dào ôi! Cuộc đời đang rộng mở trước mặt ta; chẳng lẽ đánh bài với thiên hạ. Giorgio cứ bị đen mãi sao? Vả lại hiện giờ cứ biết hầy còn hai nghìn đồng tiêu cái đã.

Thế là Giorgio lại thuê xe ngựa cho Amêlia về thăm bà Xetlê một lần nữa. Anh ta giao toàn quyền cho hai người liệu mà sắm sửa không được thiếu thức gì, sao cho bà Giorgio Ôxborn có thể viễn du ra ngoại quốc xứng đáng như một bậc mệnh phụ. Thời giờ cấp bách, chỉ có chẵn một ngày để thu xếp việc này; chẳng nói ta cũng rõ hai mẹ con bà Xetlê bận rộn thế nào. Lần này, bà Xetlê lại được ngồi xe ngựa, tíu tít đi hết hàng lei, dạ này đến cửa hiệu trang sức khác, lúc ra về lại được các ông chủ hiệu và những người bán hàng xun xoe theo tiễn rất lễ độ; bà lão cảm thấy mình lại được là bà Xetlê ngày xưa, và lần đầu tiên kể từ khi lâm vào cảnh hoạn nạn, bà sung sướng thật sự. Chính Amêlia cũng lấy việc được đi thăm các cửa hiệu, được nhìn ngắm, được mà cả, được mua sắm những thức hàng đẹp mắt ấy là một việc làm thú vị.

Đối với Amélia tuân theo ý chồng là một điều hạnh phúc; cô sắm một lô khá nhiều đồ dùng của phụ nữ, và tỏ ra rất có khiếu thẩm mỹ; mấy bác bán hàng đều phải công nhận như vậy.

Về cuộc chiến tranh sắp nổ ra, Amélia chẳng cần chú ý lắm. Bonapac thì rõ ràng sẽ bị đè bẹp, có lẽ chẳng cần đánh cũng tan. Ngày nào tàu thủy ở Macghet cũng chật ních những hành khách đi Bruyxen và Ghentơ; đàn ông cũng như đàn bà, toàn những người sang trọng lịch sự. Người ta có cảm tưởng họ đi du lịch hơn là tham gia một cuộc chiến tranh: Báo chí ra sức mà giấu cợt tên phiêu lưu hãnh tiến một cách không thương xót. Cái tên dân đảo Corxơ khốn nạn ấy mà dám đương đầu với quân đội đồng minh Âu châu, dám chống lại thiên tài quân sự trác tuyệt của Wenlington! Amélia coi khinh hấn như rơm rác. Con người hiền hậu dịu dàng ấy thường suy nghĩ theo ý kiến của người xung quanh, vì bản tính giản dị và phục tùng, cô không quen có thái độ của riêng mình. Tóm lại Amélia và bà mẹ chỉ những mua sắm mà bận túi bụi suốt một ngày trời: cô rất sung sướng vì thấy mình thắng lợi ngay trong bước đầu ra mắt giới thượng lưu của thành phố Luân-đôn.

Trong khi ấy Giorgio, mũ lệch về một bên đầu, hai khuỷu tay khuỳnh khuỳnh, tiến về Bêtfot Rô; anh ta đường hoàng bước vào phòng làm việc của mấy ông luật sư, như thể mình là ông chủ mà dám thư ký mặt tai tai đang ngồi cạo giấy kia là nô lệ cả. Giorgio gọi một người ra lệnh đi báo ngay cho ông Higo rằng đại úy Ôxborn đang đợi: điệu bộ anh ta khệnh khạng hung hăng, làm như cái lão luật sư "dân thường" kia, mặc dù có kiến thức gấp ba lần anh ta, giàu hơn anh ta gấp năm mươi lần, và có kinh nghiệm sống hơn anh ta gấp một nghìn lần, cũng phải lập tức xếp mọi việc làm ần

lại để ra hầu tiếp ông đại úy ngay. Giorgio không nhận thấy bọn nhân viên trong phòng nhìn nhau mà cười tỏ ý chế nhạo; viên thư ký đầu bàn giấy, liếc nhìn mấy bác thư ký tập sự; mấy bác thư ký tập sự gật gù với mấy người chạy giấy mặc quần áo chật ních. Giorgio điềm nhiên ngồi gõ gõ cái can vào chiếc ủng, khinh khỉnh nhìn cái bọn người cùng khổ, coi họ như rơm rác. Nhưng cái bọn cùng khổ này biết tổng mọi chuyện của anh chàng rồi. Tối tối, ngồi uống bia với nhau trong quán rượu, họ vẫn lời chuyện xích mích giữa hai bố con anh ta ra kháo với đám thư ký làm việc tại những phòng vật tư khác. Ở thành phố Luân-đôn này, đổ có việc gì thoát được khỏi tai mắt bọn luật sư và đám thư ký của họ. Bọn này soi mói biết hết mọi chuyện; và họ chỉ ngồi có một chỗ mà ngầm thống trị cả thành phố.

Có lẽ khi bước chân vào phòng giấy của ông Higo, Giorgio hy vọng thấy ông này được ủy quyền trao cho mình lá thư hòa giải của cha. Cũng có lẽ anh ta làm ra cái vẻ lạnh lùng, khinh khỉnh ấy cốt để tỏ ra mình không cần gì, mình đã quyết định rồi. Nhưng đáp lại thái độ hung hăng của Giorgio, viên luật sư tỏ ra thần nhiên, mặt cứ lạnh như tiền, làm cho cử chỉ khệnh khạng của anh chàng trở thành lỗ bịch. Anh chàng đại úy bước vào thấy ông Higo đang bận viết gì trên một tờ giấy. Lão nói:

- Mời ông ngồi chơi đợi một lát; tôi sẽ tiếp ông ngay. Phiền ông Pô mang sổ chi lại đây hộ.

Đoạn lão lại cúi xuống hý hoáy viết tiếp. Ông Pô đi lấy sổ chi tiền mang lại; lão tính tiền chiết khấu của số hai nghìn đồng rồi hỏi xem đại úy Ôxborn muốn rút món này ra bằng ngân phiếu hay muốn chuyển khoản để mua tín phiếu. Lão thần nhiên tiếp:

- Hiện vắng mặt một người làm chứng trong chúc thư của bà Ôxborn đã quá cố; nhưng khách hàng của tôi muốn thanh toán công việc càng sớm càng tốt, nên bằng lòng thỏa mãn yêu cầu của ông ngay.

Viên đại úy bực mình lắm, đáp:

- Ông cho tôi một tờ ngân phiếu.

Thấy lão luật sư ghi rõ cả số tiền lẻ, Giorgio nói ngay:

- Vứt quách chỗ xu hào lẻ ấy đi, không cần.

Thấy cử chỉ hào hùng của mình làm cho lão thấy kiện giả ngượng đỏ mặt, Giorgio khoái trí lắm; anh ta rút tám ngân phiếu vào túi, hiên ngang bước ra khỏi phòng giấy.

Ông Higơ bảo ông Pô:

- Chỉ hai năm nữa, thằng này sẽ vào nhà đá.

- Ngài xem liệu cụ Ôxborn có nghĩ lại không?

Ông Higơ đáp:

- Có họa khi nào trời sụp.

Viên thư ký nói:

- Anh chàng này là tay "bàn gởi không cần văn tự". Mới cưới vợ được một tuần lễ đấy; thế mà tôi đã gặp anh ta cùng mấy tay sĩ quan khác bâu lấy cô đào Haiflaio mà đưa lên xe của ả sau buổi diễn kịch rồi.

Sau đó hai thầy trò xét đến hồ sơ của một thân chủ khác: họ không buồn nhớ tới Giorgio Ôxborn nữa.

Tờ ngân phiếu thuộc về tài khoản lưu ký tại ngân hàng Honkơ và Bolôc tại phố Lomba; Giorgio đến ngay nhà ngân hàng này để lấy tiền. Lúc anh ta bước vào, Frédéric Bolôc đang cúi bộ mặt vàng ệch xuống một cuốn sổ kếch xù, bên cạnh một bác thư ký lạng lẽ ngồi túc trực. Trông thấy viên đại úy, bộ mặt vàng khè của Bolôc bỗng đổi sang một thứ màu khùng khiếp hơn lại:



anh ta vội lúi vào gian phòng khách phía trong, điệu bộ nom như kẻ có tội. Giorgio đang bận hau hau nhìn món tiền (vì chưa bao giờ anh ta được cầm một lúc số tiền lớn như vậy) cũng không kịp để ý đến sắc mặt hoặc sự lẩn tránh của cái anh chàng "thây ma" đang theo đuổi em gái mình kia.

Tối hôm ấy Frét Bolóc đem chuyện Giorgio rút tiền ra kể lại với ông Ôxborn. Anh ta nói:

- Anh ấy coi bộ đường hoàng lắm, rút ngay một lúc cả số tiền không để lại một xu. Ăn tiêu bữa bãi như anh ấy thì hai nghìn bạc liệu được mấy bữa?

Ông Ôxborn văng tục rầm lên bảo rằng ông "đếch" cần quan tâm đến chuyện Giorgio ăn tiêu thế nào và bao giờ thì hết tiền. Hồi này ngày nào Frét cũng đến khu phố Rơtxen ăn bữa tối. Về phần Giorgio anh ta rất hài lòng về công việc của mình hôm ấy. Anh ta cấp tốc sửa soạn hành lý và ký ngân phiếu thanh toán tiền hàng Amélia vừa sắm sửa, hào phóng như một ông hoàng.

## CHƯƠNG XXVII

### AMÉLIA ĐI THEO TRUNG ĐOÀN CỦA CHỒNG

Khi cỗ xe ngựa lịch sự của Jô chạy đến đỗ tại cổng khách sạn ở Chatham thì người đầu tiên Amélia gặp lại chính là anh chàng đại úy Đôpbin quen thuộc. Anh ta vừa đi bách bộ có đến một tiếng đồng hồ ngoài phố để chờ các bạn. Trông viên đại úy rõ ra vẻ con nhà võ với quần phục đính lon vàng choé, thắt lưng đỏ, cây kiếm đeo lưng lẳng bên sườn. Jô hết sức kiêu hãnh vì được quen một người như vậy; anh chàng dân thường to béo lên tiếng chào Đôpbin một cách thân mật đặc biệt, khác hẳn cách anh ta vẫn đối xử với người bạn này hồi ở Braiton và phố Bon.

Cùng đi với viên đại úy có anh chàng sĩ quan cầm cờ Xtôpbrơ. Nhìn thấy chiếc xe ngựa tiến đến gần khách sạn, anh chàng này kêu lên: "Trời ơi! Người dâu mà xinh tuyệt!" tỏ ý rất phục Ôxbơ là tay biết chọn vợ. Thật thế, với tấm áo cưới có đính đăng-ten hồng, đôi má ửng đỏ lên vì cuộc hành trình vừa qua, nom Amélia thật tươi tắn và xinh đẹp, hoàn toàn xứng đáng với lời ca tụng của viên sĩ quan cầm cờ. Thấy Xtôpbrơ khen Amélia, Đôpbin tỏ vẻ bằng lòng lắm. Anh chàng sĩ quan cầm cờ tiến lên đỡ người thiếu nữ xuống xe, nhận ra ngay một bàn tay xinh xinh nhỏ nhắn đón lấy tay mình, và một bàn chân cũng xinh xinh nhỏ nhắn đáng yêu làm sao đặt xuống bậc cửa xe. Anh ta bỗng lúng

túng mặt đỏ lên, cúi rạp xuống chào một cách thật lịch sự. Nhìn thấy phù hiệu của trung đoàn thứ... thêu trên mũ Xtopbon Amélia cũng mỉm cười rất tươi cúi chào trả lại, làm cho viên sĩ quan trẻ tuổi gần như chết đứng. Từ hôm ấy trở đi, Đôpbìn đối với Xtopbon rất có cảm tình; những buổi hai người cùng đi dạo hoặc đến chơi nhà nhau, Đôpbìn thường khéo khuyến khích anh chàng nói chuyện về Amélia. Và trong đám sĩ quan trẻ tuổi của trung đoàn thứ... cái việc tán dương và thờ phụng bà Ôxborn bỗng trở thành một cái "mốt". Những cử chỉ giản dị tự nhiên, điệu bộ khiêm tốn và thân mật của Amélia đã chinh phục được tâm hồn tất cả mọi người. Kể viết truyện này không sao dùng ngòi bút mà miêu tả nổi sự giản dị mà hấp dẫn của người thiếu nữ ấy. Nhưng chúng ta, ai là người đã từng tiếp xúc với những thiếu nữ như thế này mà không thấy -mặc dầu họ chỉ mới nói với ta một câu, đại khái đã trót hẹn nhảy với người khác điệu qua-đơ-ri sắp tới rồi, hoặc than thở rằng hôm nay sao trời nóng quá- bao nhiêu đức tính tốt đẹp nơi họ? Xưa nay Giorgiơ vẫn nổi tiếng trong trung đoàn, bây giờ lại càng được anh em kính phục vì tấm lòng cao thượng dám cưới một cô vợ nghèo không của hồi môn, và vì con mắt tinh đời, khéo kén được người vợ sao mà xinh đẹp, dịu dàng như vậy.

Bước chân vào phòng khách được sửa soạn sẵn để chờ đón các nhà du khách, Amélia ngạc nhiên nhìn thấy trên bàn có một lá thư để gửi cho bà đại úy Ôxborn. Lá thư viết trên một mảnh giấy màu hồng hình tam giác có đóng một con dấu hình con chim bồ câu ngậm cành lá ô-liu, ngoài bì gắn nhiều dấu xi màu xanh nhạt: chữ viết to nhưng nét không khỏe, rõ ra chữ đàn bà.

Giorgiơ cười bảo vợ:

- Thư của bà Pêghy Ô Dao đấy. Nom con dấu cũng biết ngay.

Quả thật đó là thư của bà thiếu tá Ô Dao. Bà này mời Amêlia ngay tối hôm ấy đến dự một buổi họp mặt thân mật do bà tổ chức. Giorgio bảo vợ:

- Em nên đến dự. Em sẽ nhân dịp làm quen với mọi người trong trung đoàn. Bởi vì ông Ô Dao chỉ huy trung đoàn, nhưng chính bà Pêghy lại chỉ huy ông Ô Dao.

Nhưng hai vợ chồng vừa mới kịp đọc xong lá thư thì cửa phòng bỗng mở toang; một người đàn bà to béo, tươi tỉnh, bận bộ áo đi ngựa bước vào, theo sau là hai viên sĩ quan trong trung đoàn của Ôxborn.

- Gớm, tôi không sao nén lòng chờ đợi tối giờ bữa tiệc trà buổi chiều được. Ông Giorgio thân mến ơi, giới thiệu tôi với bà nhà ta đi. Rất hân hạnh được biết bà, và được giới thiệu nhà tôi là thiếu tá Ô Dao với bà.

Người đàn bà vừa nói vừa thân mật nắm chặt lấy tay Amêlia; cô thiếu nữ biết ngay đấy chính là bà thiếu tá, người đã bị chồng mình nhiều lần đem ra làm trò cười. Bà này lại vui vẻ tiếp:

- Hẳn bà đã nhiều lần được nghe ông nhà ta kể chuyện về tôi chứ?

Ông thiếu tá chồng bà xen vào:

- Nhất định bà đã nghe kể chuyện nhiều lần rồi.

Amêlia mỉm cười đáp:

- Quả có thế.

Bà Ô Dao lại nói:

- Chắc ông Giorgio ít nói tốt cho tôi, phải không? Ông ấy thật đến tối.

Ông chồng bà ta làm bộ láu lỉnh xen vào:

- Điều ấy thì khỏi phải bàn.

Giorgio cười xòa. Bà Ô Dao quát roi ngựa đến dết một cái ngụ ý ra lệnh cho ông chống dừng bép xép nữa, rồi bà yêu cầu Giorgio giới thiệu mình với "Bà đại úy" theo đúng thủ tục của khoa xã giao.

Giorgio trình trọng lên tiếng:

- Xin giới thiệu với mình đây là người bạn rất tốt, rất quý báu của tôi, bà Orelia Macgarêta, còn gọi là bà Pêghy.

Viên thiếu tá lại chêm vào:

- Lạy chúa, ông nói đúng quá đi mất.

-... còn gọi là bà Pêghy tức Mixen Ô Dao thiếu tá phụ nhân, lệnh ái của tôn ông Glenmalôny, quận Kinda.

Bà thiếu tá điểm nhiên tiếp theo, rất kiêu hãnh:

- Và tại quảng trường Moryan, Doblin.

Ông thiếu tá chồng bà cũng thì thào:

- Đúng lắm, tại quảng trường Moryan.

Bà vợ lại nói:

- Chính tại đó, xưa kia ông đã lặn lội theo đuổi tôi mãi, phải không, ông thiếu tá yêu quý?

Ông thiếu tá gật đầu công nhận, như ông quen công nhận bất cứ điều gì vợ nói trước công chúng.

Thiếu tá Ô Dao đã từng phục vụ đức Hoàng đế tại khắp mọi nơi trên mặt trái đất này; mỗi bậc thang danh vọng của ông được đánh dấu bởi những chiến công trên cả sự oanh liệt, tuy vậy ông ta lại là người khiêm tốn, ít nói và hiền lành nhất đời; đối với bà vợ, ông ta ngoan ngoãn vâng lời như một thằng nhỏ. Ngồi ăn với các sĩ quan trong quán ăn nhà binh, ông không nói mấy, cứ ra sức mà nốc rượu. Rượu say bí tỷ rồi ông mới lạng lẽ chệnh choạng lần về trại. Khi ông lên tiếng, ấy chỉ là để tán thành ý kiến của hết thầy mọi người về bất cứ vấn đề gì. Cứ thế, cuộc đời ông trôi qua một cách

hết sức thoải mái, dễ chịu. Bầu trời nóng bức xứ Ấn-độ không hề khiến ông bồn tính bao giờ, cũng như đối với ông, bệnh sốt rét vàng da đành chịu khoanh tay bất lực. Ông tiến ra trận địa với thái độ hoàn toàn bình thản y như lúc ngồi vào bàn ăn. Món thịt ngựa hay món xúp ba-ba đối với ông đều đáng thưởng thức như nhau. Ông còn bà cụ thân sinh đã già là cụ Ô Dao ở Ô Daoxtao; từ nhỏ, chưa bao giờ ông trái lời mẹ, trừ việc ông trốn nhà xin tòng ngũ, và việc ông cứ nhất định cưới bằng được cái bà Pêghy Malôny ghê gớm này làm vợ.

Bà Pêghy có năm chị em cả thảy, trong số mười một người con vừa trai vừa gái thuộc gia đình quý tộc Glenmalôny; ông Ô Dao đối với bà thuộc hàng anh họ, nhưng về bên họ ngoại, thành ra không có cái hân hạnh vô song là được mang dòng máu của gia đình Malôny trong người, dòng máu mà bà Pêghy yên trí rằng cao quý nhất thế giới. Bà đã đi Dublin chơi chín lần, lại đã hai lần đi Chentenham và Bat mà không tìm được người xứng đáng trao duyên gửi phận. Cho đến năm đã gần ba mươi ba cái xuân xanh, bà bèn ra lệnh cho ông anh họ là Mic phải cưới mình làm vợ; ông anh họ thực thà vâng lệnh đưa bà sang Tây Ấn, để bà chủ tọa những cuộc họp mặt của các vợ sĩ quan trong trung đoàn thứ..., vì ông vừa được đến chỉ huy đơn vị này.

Chỉ sau nửa giờ ngồi chơi với Amêlia cũng như ngồi chơi với bất cứ người nào khác, bà Ô Dao đã đem gia thế nhà mình ra khoe với người bạn mới thật cận kề. Bà vui vẻ nói:

- Bà bạn thân mến ạ, trước kia tôi vẫn có ý muốn được coi ông Giorgi là người trong nhà đấy. Cô Glorvina em gái nhà tôi mà làm bạn với ông ấy thì đẹp đôi quá. Nhưng câu chuyện đã qua chả nên nhắc lại

làm gì; bây giờ bà đã kết bạn trăm năm với ông ấy, tôi quyết định sẽ coi bà như em gái, tôi sẽ coi bà như một người trong gia đình. Nói có Chúa trời chứng giám, bà có bộ mặt xinh đẹp đáng yêu lắm, chắc chắn chúng mình sẽ thân nhau ngay; gia đình chúng tôi có thêm một người nữa.

- Đúng lắm, sẽ có thêm một người nữa.

Ông Ô Dao xen vào tổ ý tán thành, Amélia cũng cảm thấy sung sướng và biết ơn, vì đột nhiên được tiếp xúc ngay với nhiều người sẵn có cảm tình với mình như vậy.

Bà vợ ông thiếu tá lại nói:

- Chúng tôi ở đây đều là người tốt. Bà sẽ thấy khắp quân đội không có đơn vị nào anh em đoàn kết một lòng với nhau như ở đây, và cũng không đâu có một câu lạc bộ nào thú vị bằng. Không ai gây sự cãi nhau bao giờ, không hề có chuyện bôi nhọ nói xấu nhau. Chúng tôi quý nhau lắm cơ.

Giorgio cười đáp:

- Thí dụ như bà Magiênit chẳng hạn, nhỉ?

- Bà đại úy Magiêny và tôi đã làm lành với nhau rồi, tuy rằng cách bà ấy đối xử với tôi có thể sẽ khiến tôi tóc bạc trắng đi vì phiền muộn mà chết.

Ông thiếu tá vội kêu lên:

- Ấy chớ, thế thì hỏng hết bộ tóc huyền của bà, hoài của!

- Thôi, im đi, ông Mic, ông ngớ ngẩn lắm. Bà Ôxborn thân mến ạ, cái bọn các ông chồng vẫn không chừa thói cứ hay dùng mồm vào. Tôi vẫn bảo ông Mic nhà tôi luôn luôn rằng đừng có bao giờ mở mồm ra làm gì, trừ trường hợp phải chỉ huy lính, hoặc để nốc rượu ăn thịt thì không kể. Lúc nào chị em mình ngồi riêng với nhau.

tôi sẽ kể cho bà nghe mọi chuyện trong trung đoàn để bà biết mà liệu giữ gìn. Bây giờ bà hãy giới thiệu tôi với ông anh trai của bà đi; ông ấy trông thật bề vế, lịch sự, làm cho tôi nhớ đến ông anh họ của tôi là Đên Malôny quá (bà biết không, tức là thuộc chi họ Malôny Balimlôny ấy mà; chị dâu tôi là Ôphalia Xooly Hidetao, là em họ của bà tước Pônduly đấy). Thưa ông Xetlê, vô cùng hân hạnh được làm quen với ông. Chắc ông vui lòng đến dùng cơm tại quán ăn nhà binh chúng tôi hôm nay? Ông Mic, chớ quên lời căn dặn của ông bác sĩ nhé; hôm nay xin ông uống ít thôi cho tôi nhờ.

Viên thiếu tá đáp:

- Minh ạ, hôm nay là bữa tiệc trung đoàn 150 tổ chức thết chúng ta đấy. Nhưng bảo họ viết giấy mời ông Xetlê cũng tiện thôi.

- Ximpon, đi hộ ngay... đây là thiếu úy Ximpon, sĩ quan cầm cờ trong trung đoàn chúng tôi, khi nãy quên chưa giới thiệu với bà... chạy ngay hộ sang tìm trung tá Tavitsơ nói rằng bà thiếu tá Ô Dao gửi lời chào nhé, và báo rằng đại úy Ôxborn có ông anh vợ đến chơi, sẽ đến thăm câu lạc bộ của trung đoàn 150 lúc năm giờ đúng... Bây giờ thì hai chị em mình, ta cùng ăn với nhau một chút gì cho vui chứ?

Bà Ô Dao chưa nói dứt câu đã thấy thiếu úy Ximpon nhảy bổ xuống thang gác đi thi hành lệnh trên rồi.

Đại úy Ôxborn nói:

- Sự phục tòng là linh hồn của quân đội. Emmy ạ, trong khi bà Ô Dao ở đây trò chuyện cho mình vui, chúng tôi phải đi lo nhiệm vụ.

Đoạn hai viên đại úy mỗi người khoác một cánh tay ông thiếu tá, vừa lời ông ta ra ngoài vừa nhìn qua sau đầu ông ta mà cười với nhau. Được ngồi một mình với người bạn mới, bà Ô Dao bắt đầu dốc ra đủ các thứ



chuyện con cà con kê, làm cho cô thiếu nữ đáng thương của chúng ta cứ rối cả óc lên, không sao chịu nổi. Bà kể cho Amélia nghe hàng trăm thứ chuyện liên quan đến cái gia đình đông đúc của bà, mà từ nay người thiếu phụ trẻ tuổi đang ngỡ ngàng kia có hẳn hạnh được coi là người nhà.

- Bà Hêvitôp, vợ ông đại tá, đã chết ở Jamaica rồi: bà mắc bệnh sốt rét vàng da, lại đeo thêm chứng đau tim. Cái ông đại tá đã già mà còn "chơi trống bỏi" đầu hói, sợ gió ra như gáo dừa mà còn chấp chới một cô bé người lai thổ dân. Bà Magiênit tuy có thiếu giáo dục thật, nhưng cũng là người tốt; đáng tiếc là có cái lối mồm loa mép dài, giá đánh bài với mẹ thì cũng bịp chứ chẳng tha. Còn bà đại úy Koc thì mới nghe nói đến chuyện chơi bài là cứ ngược mũi dùi mắt tòm rỗng lên ra vẻ sợ hãi lắm. (Xưa kia ông cụ thân sinh ra tôi vốn ngoan đạo, rất chăm chỉ đi lễ nhà thờ, và chú tôi là ông Đen Malôny, một vị giám mục hẳn hoi, đêm nào cũng đánh bài với nhau để giải trí, có sao đâu).

Bà Ô Dao lại tiếp:

- Nhưng mấy bà ấy không đi theo trung đoàn đâu. Bà Magiênit còn bận ở nhà giúp việc bà mẹ, hình như làm nghề bán lẻ khoai và than ở Aixinhontao gần Luân-đôn thì phải; thế mà lúc nào cũng thấy bà ta khoác lác rằng ông cụ thân sinh kinh doanh nghề tàu biển, hề thấy tàu nào chạy trên sông cũng lôi chúng tôi ra chỉ cho xem bằng được. Bà Koc và lũ con ở lại khu phố Bêthơxđa để được luôn luôn gần gũi đức cha linh hồn là mục sư Ramsorn. Hoàn cảnh bà Bonny cũng đáng chú ý lắm... nói cho đúng thì bao giờ cảnh bà ấy cũng thế... Chả là bà ta đã đẻ cho ông trung úy Bonny tới bảy đứa con mà. Vợ thiếu úy Pôxky cũng mới đến đây trước bà có hai tháng thôi. Bà ta cãi nhau với Tôm

Pôsky đến hàng chục bận rồi, cứ ồn lên khắp cả trại lính (họ kể chuyện rằng hai vợ chồng nhà này quăng cả bát đĩa lên đầu nhau. Tôm bị sưng tím một bên mắt, nhất định giấu không chịu nói vì sao). Có lẽ bà vợ sắp bỏ về với mẹ, đầu như mở một nhà chứa trọ cho các thiếu nữ ở Rismon thì phải. Thế thì bỏ nhà đi lấy chồng làm gì cho khổ! À, mà bà đã theo học ở trường nào đấy nhỉ. Tôi đã từng được thụ hưởng giáo dục tại trường Flanaham ở Ilyxot Grôvơ gần Đơblin; học phí đắt vô kể, nhưng được cái có một bà hầu tước dạy chúng tôi nói tiếng Pháp hết giọng Pari, lại có cả một vị trung tướng trong quân đội Pháp đã về hưu dạy chúng tôi tập thể dục.

Amélia không sao hết bờ ngõ, vì đột nhiên thấy mình trở thành một người trong cái gia đình kỳ quái này, tức là cái gia đình có bà Ô Dao là chị cả. Đến giờ uống nước trà buổi chiều, cô được giới thiệu với các phụ nữ khác; vì cô e lệ đáng yêu lại không đẹp một cách lộ liễu, nên họ đối với cô ta ra chiều cũng có cảm tình, cho tới lúc các sĩ quan trong trung đoàn 150 đến, thấy người nào cũng có vẻ chú ý tới Amélia, mấy người chị em của cô dĩ nhiên mới bắt đầu moi ra đủ mọi thứ khuyết điểm. Bà Magiênit bảo với bà Bơny:

- Tôi hy vọng rằng từ nay trở đi Ôxborn sẽ tu tỉnh lại.

- Ví thử một tay bán giò không văn tự có thể hồi cải mà thành được người chồng tốt, thì bà này cũng có phúc đấy.

Bà Ô Dao thì thăm với bà Pôsky như vậy. Bà Pôsky vừa bị Amélia cướp mất địa vị cô vợ mới nhất trong trung đoàn, cũng đang căm giận kẻ thoán đoạt. Bà Koc, học trò của ngài Ramsorn, bèn ra cho Amélia vài câu hỏi thuộc về nguyên tắc đạo lý, để xem cô có thông giáo

lý không, có phải là tín đồ Gia-tô giáo thực sự không. Thấy người thiếu nữ đáp lại bằng những lời lẽ đơn giản, bà nài cho rằng Amélia đang chìm trong bóng tối dày đặc, bèn đưa tặng mấy cuốn sách đạo rẻ tiền trong có vẽ tranh minh họa... đại khái là cuốn *Sa mạc giờ hù*, *Người đàn bà giết thuê ở Wanzouéc*, *Cây lưỡi lê cử khởi nhất trong quân đội Anh quốc*. Mong cho bạn được ơn trên soi thấu trước khi đi ngủ, bà Kóc yêu cầu Amélia ngay đêm ấy nên đọc cho xong mấy cuốn sách rồi hãy lên giường nằm.

Riêng bọn đàn ông vốn là những người tốt bụng, cứ xúm xít xung quanh cô vợ xinh đẹp của bạn, giở hết vẻ hào hoa của con nhà võ ra để tỏ lòng ngưỡng mộ. Hôm ấy Amélia cũng gọi được là thắng lợi, trong lòng phấn khởi, đôi mắt sáng ngời lên. Giorgio thấy vợ được chú ý cũng tỏ vẻ tự hào, vì Amélia khéo đáp lại những sự săn sóc và những lời chúc tụng của các bạn; cô rất tươi tỉnh và duyên dáng, tuy cứ chỉ có phần mộc mạc và hơi e lệ một chút. Còn Giorgio trong bộ quân phục... ôi chao trong phòng đồ ai nom điển trai bằng anh ta! Amélia cảm thấy chồng đang âu yếm nhìn mình; mặt cô sáng ngời lên, sung sướng vì tình yêu của chồng. Cô tự nhủ thầm quyết định thế này: "Mình sẽ tiếp đãi bạn bè của anh ấy chu đáo. Mình sẽ quý hết thấy người nào quý anh ấy. Mình sẽ hết sức vui vẻ để làm cho anh ấy vừa lòng".

Tóm lại, trung đoàn đã đón nhận Amélia rất nhiệt tình. Các đại úy đều đồng tình, các trung úy đều hoan nghênh và các thiếu úy thì đều bị "thu mất hồn". Ông già Kotlô, thầy thuốc nhà binh chêm vào vài câu khôi hài... những câu khôi hài có vẻ lính tráng quá, không tiện nhắc lại ở đây. Cackon phụ tá quân y đã từng tổng học tại Edinđua đại học đường, ra điếu muốn sát hạch

cô về khoa văn chương, bèn dẫn ra ba câu thơ tiếng Pháp "tủ" nhất của mình để thử tài. Viên thiếu úy trẻ tuổi Xtophôn cứ đi hết người này đến người khác mà thì thầm: "Lạy chúa, con người quả là xinh đẹp nhỉ". Anh chàng cứ ngây người ra mà ngắm Amélia cho tới lúc rượu mang ra mới thôi.

Riêng đại úy Đôpbin, suốt buổi tối hôm ấy anh ta không nói chuyện nhiều với Amélia. Đôpbin cùng đại úy Portơ thuộc trung đoàn 150 đưa Jô trở về khách sạn: Jô say bí tỷ. Câu chuyện sắn hồ Jô mang ra kể rất có kết quả ở quán ăn nhà binh cũng như trong buổi tiếp tân do bà Ô Dao chủ tọa với chiếc khăn to tướng trên đầu có đính lông một con chim Thụy hồng. Giao ông ủy viên tài phán cho người hầu xong, Đôpbin đi quanh quán rồi đến hút thuốc lá ở ngoài cửa khách sạn. Trong khi ấy, Giorgiơ choàng khăn san cho vợ cẩn thận rồi từ biệt bà Ô Dao đưa vợ về, sau khi đã bắt tay khắp mặt đám sĩ quan trẻ tuổi. Họ theo ra tận ngoài cửa để tiễn: xe ngựa chuyển bánh, họ còn đồng thanh reo to lên để chào. Về đến khách sạn, Amélia bước xuống xe trao bàn tay xinh xinh cho Đôpbin, mỉm cười và trách anh ta sao suốt buổi tối hôm ấy chẳng thèm để ý đến mình chút nào.

Sau khi khách sạn đã đóng cửa, hàng phố cũng đã tắt đèn đi ngủ cả, Đôpbin vẫn còn đứng hút thuốc lá theo dõi ánh đèn tắt đi trong phòng khách của Giorgiơ, rồi lại sáng lên trong gian phòng ngủ kể ngay bên cạnh. Lúc anh ta trở về chỗ mình ở, trời đã gần sáng. Trên mặt sông đã nghe tiếng ồn ào văng lại từ những chiếc tàu thủy: những chiếc tàu này đang lấy khách và chất hàng để sửa soạn xuôi dòng sông Thênz.

## CHƯƠNG XXVIII

### AMÉLIA SANG BÍ

Trung đoàn cùng các sĩ quan sẽ được chuyển vận bằng tàu bè do chính phủ Hoàng gia cung cấp đặc biệt. Hai ngày sau bữa tiệc trà tổ chức ở nhà bà Ó Dao, đoàn tàu từ từ tiến theo dòng sông đi Ôxten, giữa những tiếng hoan hô sôi nổi từ những chiếc tàu của công ty Đông Ấn và của những binh sĩ đứng trên bờ sông, dàn quân nhạc cử bài "Thượng đế phù hộ cho nhà vua" vang lên; các sĩ quan vừa hò reo cổ vũ vừa giơ cao mũ vẫy chào; quần chúng cũng hoan hô nhiệt liệt. Chàng Jô phong tình sẵn sàng lĩnh nhiệm vụ theo hộ vệ cô em gái và bà vợ viên thiếu tá; mở hòm xiềng to kéch xù của bà này cùng với tấm khăn bịt đầu có đính chiếc lông chim nổi danh cũng được chuyển đi cùng với đồ quân dụng của trung đoàn. Hai nữ nhân vật của chúng ta không có hành lý công kênh đi rất thoải mái đến Ramxghê; từ đó, họ tới Ôxten, trên một con tàu khác.

Bây giờ bắt đầu một đoạn đời mới của Jô, có rất nhiều sự kiện xảy ra đủ cung cấp đề tài cho anh chàng kể chuyện trong hàng chục năm sau; ngay cả chuyện săn hổ cũng bị xếp xó, vì Jô còn bận kể biết bao nhiêu chuyện ly kỳ hấp dẫn về chiến dịch Wateclô vĩ đại. Ngay buổi anh chàng nhận đi hộ vệ cho cô em gái

cô về khoa văn chương, bèn dẫn ra ba câu thơ tiếng Pháp "tủ" nhất của mình để thử tài. Viên thiếu úy trẻ tuổi Xtơbon cứ đi hết người này đến người khác mà thì thầm: "Lạy chúa, con người quả là xinh đẹp nhỉ". Anh chàng cứ ngây người ra mà ngắm Amélia cho tới lúc rượu mang ra mới thôi.

Riêng đại úy Đôpbin, suốt buổi tối hôm ấy anh ta không nói chuyện nhiều với Amélia. Đôpbin cùng đại úy Portơ thuộc trung đoàn 150 đưa Jô trở về khách sạn; Jô say bí tỷ. Câu chuyện săn hổ Jô mang ra kể rất có kết quả ở quán ăn nhà binh cũng như trong buổi tiếp tân do bà Ô Dao chủ tọa với chiếc khăn to tướng trên đầu có đính lông một con chim Thụy Hồng. Giao ông ủy viên tài phán cho người hầu xong. Đôpbin đi quanh quán rồi đến hút thuốc lá ở ngoài cửa khách sạn. Trong khi ấy, Giorgio choàng khăn san cho vợ cẩn thận rồi từ biệt bà Ô Dao đưa vợ về, sau khi đã bắt tay khắp mặt đám sĩ quan trẻ tuổi. Họ theo ra tận ngoài cửa để tiễn xe ngựa chuyển bánh, họ còn đồng thanh reo to lên để chào. Về đến khách sạn, Amélia bước xuống xe trao bàn tay xinh xinh cho Đôpbin, mỉm cười và trách anh ta sao suốt buổi tối hôm ấy chẳng thêm để ý đến mình chút nào.

Sau khi khách sạn đã đóng cửa, hàng phố cũng đã tắt đèn đi ngủ cả, Đôpbin vẫn còn đứng hút thuốc lá theo dõi ánh đèn tắt đi trong phòng khách của Giorgio, rồi lại sáng lên trong gian phòng ngủ kề ngay bên cạnh. Lúc anh ta trở về chỗ mình ở, trời đã gần sáng. Trên mặt sông đã nghe tiếng ồn ào vẳng lại từ những chiếc tàu thủy; những chiếc tàu này đang lấy khách và chất hàng để sửa soạn xuôi dòng sông Thênz.

## CHƯƠNG XXVIII

### AMÉLIA SANG BỈ

Trung đoàn cùng các sĩ quan sẽ được chuyển vận bằng tàu bể do chính phủ Hoàng gia cung cấp đặc biệt. Hai ngày sau bữa tiệc trà tổ chức ở nhà bà Ô Dao, đoàn tàu từ từ tiến theo dòng sông đi Ôxten, giữa những tiếng hoan hô sôi nổi từ những chiếc tàu của công ty Đông Ấn và của những binh sĩ đứng trên bờ sông, dàn quân nhạc cử bài "Thượng đế phù hộ cho nhà vua" vang lên; các sĩ quan vừa hò reo cổ vũ vừa giơ cao mũ vẫy chào; quân chúng cũng hoan hô nhiệt liệt. Chàng Jô phong tình sẵn sàng lĩnh nhiệm vụ theo hộ vệ cô em gái và bà vợ viên thiếu tá; mớ hòm xiềng to kéch xù của bà này cùng với tám khăn bịt đầu có đính chiếc lông chim nổi danh cũng được chuyển đi cùng với đồ quân dụng của trung đoàn. Hai nữ nhân vật của chúng ta không có hành lý công kênh đi rất thoải mái đến Ramxghê; từ đó, họ tới Ôxten, trên một con tàu khác.

Bây giờ bắt đầu một đoạn đời mới của Jô, có rất nhiều sự kiện xảy ra đủ cung cấp đề tài cho anh chàng kể chuyện trong hàng chục năm sau; ngay cả chuyện săn hổ cũng bị xếp xó, vì Jô còn bận kể biết bao nhiêu chuyện ly kỳ hấp dẫn về chiến dịch Wateclô vĩ đại. Ngay buổi anh chàng nhận đi hộ vệ cho cô em gái

ra nước ngoài, người ta bắt đầu thấy Jô thôi không cạo râu nữa. Ở Chatham, anh ta theo dõi rất chăm chú mọi cuộc duyệt binh và tập tành của đơn vị. Anh ta lại lắng nghe kỹ càng mọi câu chuyện giữa "các anh em sĩ quan" (sau này, thỉnh thoảng Jô vẫn còn gọi họ như vậy) và cố thuộc lòng những danh từ quân sự càng nhiều càng hay. Trong những cuộc nghiên cứu ấy, bà Ô Dao đã giúp đỡ anh ta rất nhiều. Cuối cùng, khi họ bước lên chiếc tàu thủy "Đóa hồng xinh" để đến đích thì Jô xuất hiện với tấm áo có đính khuy hoa theo lối nhà binh, mặc quần trắng và đội một chiếc mũ lưỡi trai có lon vàng sáng chói. Anh ta lại cho đem theo cả chiếc xe lên tàu; gặp hành khách nào trên tàu anh ta cũng kín đáo cho biết rằng mình đang đi theo đội quân của Quận công Wenlinhton. Thiên hạ yên trí anh ta là một nhân vật quan trọng, một đặc phái viên nào đó, hoặc ít nhất thì cũng phải là một tín sứ của chính phủ.

Cuộc hành trình qua mặt bể làm cho anh ta vô cùng khổ sở; hai người đàn bà cũng mệt mỏi không kém. Nhưng lúc con tàu đến Ôxten, Amelia như người được sống lại vì thấy chiếc hải thuyền chở trung đoàn của chồng cập bến gần như cùng một lúc với chiếc "Đóa hồng xinh". Jô về khách sạn trước, người mệt rũ rời; đại úy Dôpbin đi kèm hai người đàn bà, sau đó trông nom việc chuyển chiếc xe cùng đồ đạc của Jô đem vào phòng thuê quan; lúc này Jô không có ai theo hầu, vì tên người nhà của Ôxborn và thằng hầu béo phì của Jô đã âm mưu với nhau ở Chatham dứt khoát không chịu vượt biển. Cuộc phiền loạn hết sức đột ngột xảy ra đúng vào ngày cuối cùng trước khi lên đường làm cho Jô Xetlê lo sốt vó, xuýt nữa thì quyết định bỏ dở cuộc hành trình, nhưng bị đại úy Dôpbin giấu cợt (theo lời Jô thì Dôpbin hiểu sự không thể tả được) anh chàng lại đi



vậy. Vả lại, bộ râu của anh ta đã rậm rồi; cuối cùng, Jô lên tàu. Thiếu những người hầu béo tốt, kiểu cách, chỉ biết nói tiếng Anh như ở Luân-đôn, Đốpbin đã tìm cho Jô và hai người đàn bà cùng đi một thằng hầu bé nhỏ người Bỉ da đen đen; không biết nó nói thứ tiếng gì, nhưng có điệu bộ nhanh nhẩu tháo vát; lúc nào nó cũng khéo gọi tên ông Xetlê, một điều "bấm quan lều", hai điều "bấm quan lớn", thành ra cũng được vị quý khách mau có cảm tình. Bấy giờ Ôxten đã thay đổi nhiều rồi; trong số những người Anh qua đó du lịch, không còn mấy người có vẻ là những vị vương công hoặc biết cư xử như những người thuộc dòng dõi quý tộc nước Anh như xưa. Hầu hết họ đều ăn mặc tối tân, chơi bi-a, nốc rượu bí tỷ, bê tha cờ bạc và ưa la cà quanh những tấm bàn nhón mỡ ở các quán ăn.

Lệnh trên đã ấn định rằng mọi quân nhân trong đội quân của Quận công Wenlinhton mua gì đều phải trả tiền. Đó là tác phong thích hợp nhất trong sự giao thiệp với một dân tộc toàn những người buôn bán. Một xứ sở chuộng thương mại như thế mà được tiếp đón một đội quân khách hàng sông phẳng thì thật là đại hồng phúc. Cái đất nước được đội quân ta đến che chở chẳng có tỷ gì là quân sự hết. Trải qua một thời gian dài trong lịch sử, họ vẫn nhường cho người nước khác đánh nhau họ trên đất nước họ, khi tới quan sát lại trận địa của chiến dịch Wateclô, kẻ viết truyện này có hỏi bác xà ích trông vạm vỡ có vẻ một cựu chiến binh, xem bác ta có tham dự trận đánh ấy không. Bác ta đáp: "Cũng không tới lắm" <sup>(1)</sup> ... Có lẽ không một người Pháp nào muốn nói câu đó cũng như muốn có tình cảm đó của bác ta; trái lại, anh chàng bồi ngựa đi theo xe chúng tôi, trước kia là một tử tước, con trai một viên tướng trong quân đội

---

(1) Pas si bête.

thời để chế bị phá sản; hẳn ta chịu ngửa tay nhận một ngum bia đáng giá một xu mà uống. Ấu cũng là một bài học hay vậy.

Cải xứ sở giàu có, phong lưu ấy chưa bao giờ có vẻ thịnh vượng như hồi đầu mùa hạ năm 1815: những bộ quân phục màu đỏ của chúng ta làm cho bộ mặt của những cánh đồng xanh rì và những thành phố lộng lẫy tươi tỉnh hẳn lên. Từng đoàn xe ngựa lộng lẫy của người Anh chen chúc nhau trên những đường phố thênh thang, và những chiếc tàu thủy nhỏ trườn dọc theo những cánh đồng cỏ mỡ màng cùng những làng xóm cũ kỹ lạ mắt và những lâu đài cổ kính ẩn giữa những bụi cây cổ thụ trên tàu chật ních toàn những hành khách phong lưu người Anh. Hồi ấy những người lính trợn uống rượu ở tầu quán trong làng trả tiền rất sòng phẳng. Anh lính Đônan, người xứ Xcôt, trú quân trong những trại ở Bỉ đã đu đưa cái nôi cho em bé ngủ, trong khi Jan và Jannet còn bận chuyển rơm ngoài đồng về nhà. Các họa sĩ của chúng ta, ai yêu những đề tài quân sự, hãy nhân cảnh đó mà dựng ngay một bức tranh để minh họa cho cách người Anh tham chiến đứng đắn như thế nào. Quân sĩ người nào trông cũng chỉnh tề, hiển lành như trong một cuộc duyệt binh ở quảng trường Haidor. Trong khi ấy, Napoléon nấp sau những dây pháo đài ở biên giới đang sửa soạn một cuộc tấn công, xô đẩy những con người hiển lành ấy vào trong máu lửa, và giết chết khá nhiều người trong bọn họ. Nhân dân Anh ai cũng triệt để tin tưởng vào vị tướng lĩnh chỉ huy: Quận công Wenlinhton được toàn thể nước Anh hoàn toàn tin nhiệm không kém gì người Pháp đã say sưa tôn sùng Napoléon một thời. Việc chuẩn bị tự vệ tỏ ra hoàn toàn chu đáo. Khi lâm sự, lực lượng tiếp viện hùng hậu lại sẵn sàng can thiệp kịp

thời, cho nên không ai nghĩ đến chuyện nguy hiểm; và những vị khách du lịch của chúng ta -trong số đó, có hai người thuộc phái yếu, bản tính nhút nhát- đều cảm thấy thoải mái yên tâm như mọi du khách người Anh khác. Trung đoàn có những viên sĩ quan quen thuộc của chúng ta phục vụ đã dùng những tàu thủy đi sông để chuyển quân đến Brugie và Ghentơ, rồi từ đó đi đường bộ tới Bruyxen. Jô vẫn đi kèm hai người đàn bà trên tàu thủy của nhà nước, loại tàu rất sang trọng đầy đủ tiện nghi, người nào đã từng đi du lịch xứ Flandơ không ai quên được. Những chiếc tàu này đi chậm, nhưng về khoản cung cấp ăn uống thì tuyệt; có một giai thoại rằng một du khách người Anh định đến thăm nước Bỉ trong một tuần, đã đi trên một chiếc tàu loại này; ông ta khoái việc phục vụ trên tàu quá, đến nỗi cứ ở lại trên tàu mà đi đi lại lại từ Brugie đến Ghentơ mãi, cho tới khi người ta phát minh ra xe hỏa. Khi đó, sau cuộc hành trình cuối cùng, ông ta nhảy xuống sông tự vẫn. Jô sẽ không chết như vậy; anh ta chỉ ăn tiêu thật sang trọng; bà Ô Dao cứ góp ý kiến mãi rằng nếu có thêm cô em chồng bà là Glorvina cùng đi thì hạnh phúc của Jô thật là hoàn toàn. Suốt ngày anh ta ngồi trên boong tàu để uống rượu bia xứ Flémix, để hò hét, sai bảo thằng hầu là Ixido và để tán chuyện với hai người đàn bà.

Hồi này bỗng nhiên Jô hóa ra can đảm ghê gớm. Anh ta kêu âm lên:

- Bônê dám tấn công quân ta! Emmy, cô em gái thân yêu của anh ơi, đừng sợ, không có gì nguy hiểm đâu. Anh cam đoan với cô rằng hai tháng nữa, quân đội đồng minh sẽ vào Pari, và anh sẽ đưa cô đến dự tiệc tại "cung điện Hoàng gia", thật ấỵ! Ba mươi vạn quân Nga, cô hiểu không, ba mươi vạn quân Nga đang qua

Mayăngxơ, vượt sông Ranh tiến vào nước Pháp: cô em gái ơi, ba mươi vạn quân dưới quyền chỉ huy của Witgenxtên và Bactê dờ Tôly! Cô không biết gì về chiến thuật, chiến lược, nhưng anh là người am hiểu: cô phải biết bộ binh Pháp không thể đương đầu với bộ binh Nga, và tướng tá của Bônê thì không ai đáng cấp gươm theo hầu tướng Witgenxtên. Lại còn quân Áo nữa chứ, tất cả là năm mươi vạn con người ra con người! Dưới quyền chỉ huy của Swaczenbec và hoàng tử Saclo, chỉ mười ngày hành quân nữa là đến biên thùy nước Pháp, ấy là chưa kể quân Phổ do một viên mãnh tướng chỉ huy là Hoàng tử thống chế. Muya chết rồi, đổ tìm đâu được một viên tướng chỉ huy kỵ binh tài giỏi bằng ông ta đây. Đúng không, bà Ô Dao? Việc gì mà phải sợ rúm người lại thế? Này Ixido, có gì đáng sợ nào? Hả? Mang thêm bia lên đây!

Bà Ô Dao bảo rằng cô Glorvina nhà bà cũng không hề biết sợ ai trên đời, kể cả những người Pháp -vừa nói bà vừa nốc cạn một cốc bia và nháy mắt một cái, tỏ ý rất thưởng thức món giải khát.

Nhờ được tiếp xúc thường xuyên với phái phụ nữ ở Chentenham và Bat nên ông bạn cựu ủy viên tài phán của chúng ta đã được phần nào tính dặt gái thuở trước: nhất là lúc này lại có thêm men rượu trợ lực, anh chàng đâm ra ba hoa tệ. Đối với trung đoàn, Jô đã trở thành khá thân mật: bọn sĩ quan được Jô thết đãi hào phóng lại càng thú vị trước những điệu bộ cố làm ra vẻ nhà binh của anh ta. Có một trung đoàn danh tiếng khi trung đoàn hành quân đã dùng một con dê dẫn đầu một đội quân và dùng một con lừa dẫn đầu một đội quân khác cho nên Giorgiơ đã khôi hài, ám chỉ ông anh vợ rằng trung đoàn của mình sẽ do một con voi dẫn đầu.

Từ khi đưa Amêlia ra mắt trung đoàn, dường như Giorgiơ có ý ngượng vì vài người bạn trong đại đội mà

anh ta buộc lòng phải giới thiệu với vợ. Anh ta ngỡ ỷ với Đốpbin quyết định xin chuyển ngay sang một trung đoàn khác, để tránh cho vợ khỏi phải tiếp xúc với cái đám đàn bà thô bỉ ở đây (điều này, khỏi phải nói, ta cũng biết Đốpbin hoàn toàn tánh thành). Nhưng cái cảm tưởng hồ thẹn vì bề bạn của mình thường thấy trong nam giới nhiều hơn là trong nữ giới (dĩ nhiên, trừ một số các bà lớn kiểu cách thì lại hay ngượng vì chuyện này lắm); vì vậy, vốn tính giản dị, mộc mạc, Amélia không hề có cái ngượng ngập giả tạo mà chồng lắm coi là tế nhị.

Bà Ó Dao đội cái mũ có đính một mỏ lông gà, trên ngực đeo lủng lẳng một chiếc đồng hồ báo thức to tướng, thỉnh thoảng vô cớ lại réo chuông cứ âm lên. Bà ta kể lại rằng cái ngày bước chân lên xe hoa về nhà chồng, ông thân sinh ra bà đã tặng bà chiếc đồng hồ đó làm quà cưới. Khi Amélia phải tiếp xúc với bà thiếu tá, thấy bà ta trang sức kỳ quái như vậy, cũng như vì nhiều điểm khác, Ôxborn ngượng chín cả người. Nhưng Amélia chỉ thấy thú vị, tuyệt nhiên không hề cảm thấy khó chịu điều gì.

Trong suốt thời gian cuộc hành trình quen thuộc đối với hầu hết mọi người dân Anh trung lưu ấy, ta có thể có người bạn đồng hành hiểu biết hơn, nhưng khó lòng kiếm được một người bạn lý thú hơn bà thiếu tá Ó Dao.

- Này, bà chị, nói về tàu thủy chạy sông ấy mà, không đi xem những cái tàu chạy từ Đơblin đến Balinnaxlô thì không được. Chạy nhanh như gió ấy, mà gia súc ở đấy thì đẹp cha chả là đẹp! Bà có biết không, cụ thân sinh ra tôi xưa kia đã được thưởng huy chương vàng trong một cuộc triển lãm về một con bò non bốn tuổi đẹp vô cùng là đẹp; bây giờ khắp nước này, không đào đâu ra được một con bò như vậy nhé. Chính ngài

Quận công cũng đã dùng một miếng thịt nỏ; ngài dạy rằng chưa hề ăn một miếng thịt nào ngon đến thế.

Jô vừa thở dài vừa tỏ ý tán thành rằng về cái món thịt bò vừa ngon, không béo, không gầy, thì nước Anh quả là nhất thế giới.

Bà thiếu tá đáp:

- Trừ Ailen, thưa ông, giống bò tốt nhất của các ông đều mua ở đấy cả.

Như tất cả mọi người dân Ailen khác, bà cũng ưa đề cao đất nước mình trong khi so sánh với các xứ sở khác. Tuy chính bà khơi ra, nhưng bà thấy đem so sánh những phiên chợ gia súc ở Bruygid với những phiên chợ Dublin là một việc làm vô cùng khôi hài. Bà vừa cười ầm lên đến rung chuyển cả nhà cửa, vừa bảo: "Các ông làm ơn mách tôi biết họ xây cái chòi trên nóc chợ kia làm gì thì hay quá". Đi qua chợ, họ thấy lối nhốt toàn những lính người Anh. Sáng sáng tiếng kèn đồng của nhà binh Anh đánh thức mọi người dậy, và tối đến, nghe tiếng kèn hơi và tiếng trống "cà-rùng" của quân đội Anh, mọi người lên giường đi ngủ. Đất nước này cũng như toàn thế Âu châu đều đang được quân sự hóa, và sự kiện vĩ đại nhất trong lịch sử sắp sửa xảy ra rồi. Vậy mà bà Pêghy Ó Dao thực thà kia, người có liên quan đến sự kiện lịch sử ấy hơn ai hết, vẫn cứ tiếp tục tán chuyện mãi về Balinafat, về giống ngựa ở Glenmalôny, và về thứ rượu ngon cất ở đấy. Jô thì không ngớt lời ca tụng gạo và món ca-ry ở Dumdum ngon tuyệt; còn Amélia thì chỉ mê mãi nghĩ đến chồng, không biết tỏ tình yêu với chồng thế nào cho thật khéo... y như trên đời đối với họ chỉ có chuyện ấy là quan trọng!

Ai ưa gấp tập sử lại mà đi vào những giả định về những biến cố rất có thể xảy ra trong quá khứ ngoài

những điều đã trở thành sự thật tàn nhẫn (ấy tức là một loại suy tưởng lạ lùng, thú vị, nhiều sáng tạo và hữu ích nhất đấy ạ!) ắt nghĩ rằng Napolêông đã chọn làm một lúc bất lợi nhất để trốn khỏi đảo Enbơ về đất liền, để thả con điều hâu của hắn bay từ vịnh Xan Joan đến nhà thờ Đức bà. Các sử gia của phe chúng ta chép lại rằng quân đội đồng minh may mắn vẫn còn đủ sức sẵn sàng đánh ngã vị hoàng đế đảo Enbơ bất cứ lúc nào. Giữa các "ông lái" tai to mặt lớn họp nhau lại ở Vienna để tùy sở thích chia năm sẻ bảy lãnh thổ Âu châu, đã có quá nhiều mâu thuẫn đến nỗi suýt nữa những đội quân đã chiến thắng Napolêông lại phải một phen đánh lộn nhau, nên con người mà toàn thể bọn họ đều thù ghét và khiếp sợ không trở lại. Đây là một vị đế vương có một đạo quân sẵn sàng chiến đấu, vì ngài vừa mới chiếm được Ba-lan và nhất định bám chặt lấy quyền thống trị trên đất nước này; kia là một vị khác mới cướp được một nửa xứ Xaxôny, cũng đang muốn nắm thật chặt không chịu rời. Nước Ý cũng đang được một vị thứ ba chiếu cố nhóm ngó. Ông nọ to tiếng mắng ông kia là tham lam; vị thứ tên dân đảo Corxơ chịu ngồi đợi trong nhà tù thêm ít lâu, khi nào mấy cường quốc kia quay ra cắn xé nhau rồi hãy về, có lẽ hắn đã ung dung nuốt trôi tất cả rồi. Song, nếu quả thế thì câu chuyện này và các nhân vật trong truyện sẽ ra sao? Nếu nước biển cạn hết thì biển sẽ ra thế nào?

Trong thời gian ấy, việc đời cứ bình thường trôi đi, đặc biệt là những trò ăn chơi, dường như không có chuyện gì chấm dứt nổi, cũng như không có kẻ thù nào ngoài mặt trận.

Trung đoàn được lệnh đóng quân ở Bruyxen; mấy nhà du lịch của chúng ta ai cũng bảo rằng được đến thăm một thành phố vui vẻ sầm uất nhất châu Âu như

Bruyxen thật là một hân hạnh lớn. Tại đây, những quầy hàng của Hội chợ phù hoa bày la liệt, trang hoàng long lẫy và hấp dẫn nhất trần đời. Cờ bạc chơi tha hồ, nhảy nhót thả cửa; tiệc tùng ở đây thì đủ sức thỏa mãn ngay cả anh chàng Jó tham ăn. Lại có một hí viện, trong đó một Catalani kỳ diệu làm cho thánh giả mê hồn, rồi thì những đường phố thênh thang mỹ lệ được những bộ quân phục long lẫy làm tôn vẻ đẹp. Amélia rất thích thành phố cổ kính hiếm có này với những phong cảnh và cách kiến trúc lạ kỳ. Cô chưa hề bao giờ được ra ngoại quốc, cho nên nhìn cái gì cũng thấy lạ mắt và thú vị. Giorgiô và Jó chung nhau thuê một căn nhà thật lịch sự. Giorgiô tính vốn hào phóng lại hết sức chiều vợ. Suốt nửa tháng trăng mật, Amélia cảm thấy mình là cô dâu mới hạnh phúc nhất nước Anh.

Mỗi ngày trong cái thời gian sung sướng này họ lại có thêm những trò giải trí mới mẻ, hoặc đi thăm một ngôi nhà thờ, hoặc lại đi xem một phòng triển lãm hội họa... hoặc giơng xe ngựa đi chơi, hoặc đi coi hát. Đội nhạc binh của các trung đoàn chơi nhạc suốt ngày. Các bậc tài mạt của nước Anh đến đến công viên, nơi một đại hội của nhà binh đang được thường xuyên tổ chức. Mỗi đêm Giorgiô lại dẫn vợ đến một nơi giải trí mới, anh ta bằng lòng mình lắm và tuyên bố rằng hồi này mình đâm ra rất ưa cuộc sống gia đình. Được đi chơi đây đó với Giorgiô, đối với cô Amélia bé bỏng kia, thế cũng đủ cho tim cô hồi hộp đập vì sung sướng rồi. Lá thư nào cô gửi về thăm mẹ cũng đầy những lời lẽ hạnh phúc và biết ơn chồng. Giorgiô bắt cô phải sắm áo-ten, vòng cổ, đồ trang sức và đồ chơi đủ thứ; ời, chồng cô thật là người tốt nhất đời, rộng lượng nhất đời!

Giorgiô vốn mang tâm lý của một người Anh chính cống, lấy việc được gặp gỡ những vị vương công, những



bác mệnh phụ chen chúc nhau tại những nơi công cộng làm một điều vô cùng thích thú. Tại đây, họ vứt bỏ thái độ lạnh lùng, kiêu hãnh, kẻ cả thường ngày ở nhà, và hạ cố hòa mình với tất cả thiên hạ. Một buổi tối, đến dự dạ hội do viên tướng chỉ huy sư đoàn có đơ vơ của Giorgio tổ chức, anh chàng có hân hạnh được khiêu vũ với công nương Blăngse Thitxonut, tức là con gái bá tước Barêacơ: anh ta vội rút chạy đi lấy đồ giải khát và nước đá để mời hai người đàn bà quý tộc; lại cũng chính anh ta vịn tay đẩy chiếc xe của Barêacơ phu nhân. Về nhà, Giorgio luôn mồm ca tụng bá tước phu nhân; ngay đến ông Ôxborn cũng không có nhiệt tình được hơn thế. Hôm sau, Giorgio lại đến thăm hai mẹ con bà bá tước rồi cười ngửa đi kèm bên xe của họ trong công viên; anh ta lại mời họ dự tiệc tại một khách sạn lớn; thấy họ nhận lời, Giorgio xuất phát điên vì sung sướng. Ông lão Barêacơ tính vốn không kiêu kỳ lắm, lại phàm ăn, nên sẵn sàng đi dự tiệc ở bất cứ đâu.

Barêacơ phu nhân, sau khi nghỉ ngơi về bữa tiệc mình đã nhận lời một cách hơi quá vội vàng, hỏi con gái:

- Không biết ngoài chúng mình ra, có người phụ nữ nào khác không nhỉ?

Công nương Blăngse, hồi này mới còn say sưa trong cánh tay của Giorgio mà quay hàng giờ theo một điệu "van-xơ" mới nhập cảng, vội kêu ầm lên:

- Trời đất! Má ơi, anh chàng không đem vợ đến chứ? Đàn ông bọn họ còn chịu đựng được, chứ vợ họ thì... ôi thôi!

Ông bá tước già nói:

- Vợ ông ta à? Họ đồn rằng vừa cưới xong, người đẹp mê hồn.

- Thôi được: Blángso a, ba mày đã muốn thế thì ta cứ đến dự; nhưng bao giờ về nước Anh, ta cũng chẳng cần đi lại với họ làm gì.

Những vị tai mặt này quyết định với nhau khi nào về phố Bon sẽ cắt đứt tình bề bạn với Giorgio, nhưng bây giờ còn ở Bruyxen, hãy cứ nhận lời đi dự tiệc cái đã, và chiếu cố để cho anh chàng chịu trả tiền cũng thú. Tuy nhiên để cứu vãn lại đôi chút danh dự, họ tìm mọi cách làm cho Amêlia phải khó chịu, nghĩa là nhất định không dả động gì đến cô trong khi nói chuyện. Cái thứ danh dự này thì đám đàn bà quý phái nước Anh thuộc loại trùn. Nếu ta hay la cà trong Hội chợ phù hoa mà lại biết triết lý đôi chút, thì cứ chịu khó quan sát cách giao thiệp của một bà quý phái đối với bọn phụ nữ tầm thường, ta sẽ thấy nhiều điều khá lý thú.

Buổi dạ hội hôm nay, Giorgio, tiêu vô khối tiền, ấy thế mà đối với Amêlia cũng lại là bữa giải trí khổ tâm nhất trong suốt tuần trắng mặt. Cô viết thư kể lại bữa tiệc gửi về cho mẹ, lời lẽ thật đau khổ. Nào là Barêacô bá tước phu nhân không thèm bắt chuyện với mình, nào là công nương Blángso cứ giờ mãi cái ống nhòm mà soi mói nhìn mình, nào là thấy thái độ của họ như vậy, Dôpbin hết sức phẫn nộ, rồi lúc ăn xong, lão bá tước lại đòi xem tờ hóa đơn tính tiền; lão kêu ồm lên rằng bữa tiệc đắt thế mà tồi quá. Đọc thư, bà lão Xetlê thấy con gái bức mình phàn nàn rất nhiều về sự thô lỗ của bọn khách, nhưng bà cũng vẫn sung sướng; đi đến đâu bà cụ cũng khoe rằng Emmy, con gái bà đánh bạn với Barêacô bá tước phu nhân; đến nỗi ông Ôxborn ở khu Xity cũng biết tin con trai mình thết tiệc các vị vương công quý tộc và các mệnh phụ.

Ai đã từng biết tướng Giorgio Topfotô, tước tỳ giá Hiệp sĩ, và đã có dịp gặp mặt ông ta - trong mùa hội thì

điều ấy cũng dễ lắm- ắt còn nhớ hình ảnh này: vào những buổi đẹp trời, ông ta khệnh khạng đi chơi ở Pôn Môn, bận áo chên lót bông, đi ủng cao cổ bóng lộn, dáng điệu lầy lầy, mắt cứ gườm gườm nhìn người qua đường như muốn khiêu khích, hoặc cưỡi một con ngựa màu hạt dẻ mà liếc tình vào trong những xe ngựa của người ta chơi trong công viên. Nhưng bây giờ chẳng ai còn nhận ra trên con người tướng Topfotô hình ảnh vị sĩ quan dũng cảm trong cuộc chiến tranh ở Tây-ban-nha và trong chiến dịch Wateclô xưa kia nữa. Bây giờ ông ta có một bộ tóc rậm quăn quăn màu nâu, đôi lông mày đen nhánh và bộ ria mép đỏ quạch; thế mà vào năm 1815, đầu ông ta lại hói, tóc hơi ngả bạc, nhưng chân tay còn mập mập; bây giờ chân tay ông ta khẳng khiu quá rồi. Cái hời ông ta ngót thất tuần (nay ông lão đã gần tám mươi), tự nhiên bộ tóc đang thưa thớt và trắng như cước bỗng rậm ra, đôi màu nâu và quăn tít; rồi lông mày và ria mép cũng thay màu nốt. Những đứa xấu mồm bèn phao tin rằng ngực ông lãoodon bóng, còn bộ tóc là tóc giả, vì tóc lão có bao giờ mọc đâu. Tóm Topfotô là cháu nội lão vẫn xích mích với lão mấy chục năm nay; Tóm tuyên bố rằng một buổi cô Giêxê, đào hát ở Hý viện Pháp, kéo rơi tuột cả bộ tóc giả của ông hân; nhưng cái thằng Tóm ấy vẫn nổi danh là hay thù vặt và ghen ghét, vì thế ta cũng chẳng nên để ý đến bộ tóc giả của vị tướng ấy làm gì.

Một bữa kia, mấy viên sĩ quan trong trung đoàn... của chúng ta la cà trong chợ bán hoa ở Bruyxen; họ vừa đi thăm Tòa thị chính về. Bà Ô Dao bảo rằng so với cái lâu đài của ông thân sinh ra bà ở Glenmalouy thì Tòa thị chính ở đây không được to và đẹp bằng. Bỗng họ thấy một sĩ quan cao cấp đi ngựa, có lính hộ vệ theo sau, tiến vào chợ. Viên sĩ quan xuống ngựa vào đây

hàng hoa, chọn mua một bó hoa đẹp nhất. Người bán hàng bọc hoa vào giấy; viên sĩ quan lên ngựa, trao bó hoa cho anh lính hầu; anh lính ôm bó hoa nhún nhảy ra cười và đi theo ông quan thầy; vị sĩ quan phóng ngựa đi và có vẻ hài lòng lắm.

Bà Ô Dao lên tiếng:

- Ước gì các ông được xem hoa ở Glenmalôny. Ba tôi nuôi ba người thợ làm vườn người Xcôtlen và chín thằng phụ việc. Nhà tôi có một sào "nhà kính". Còn dứa thì nhiều như đậu ở Luân-đôn lúc đang mùa ấy. Nho nhà tôi mỗi chùm phải nặng tới năm sáu cân; tôi xin lấy danh dự cam đoan rằng hoa mộc lan nhà tôi mỗi bông phải to bằng một cái ấm đun nước pha trà ấy.

Anh chàng Ôxborn quý quái chỉ thích gọt chuyện để giễu cợt bà Ô Dao (Amélia cứ khẩn khoản xin chồng tha cho đừng trêu bà ta làm gì), nhưng Dôpbín thì không "tiêu" được bà này; anh ta phải lẩn vào đám đông, chuồn ra một chỗ thật xa rồi mới dám phá ra cười, làm cho người đi chợ ai cũng lấy làm quái lạ. Bà Ô Dao hỏi:

- Này, cái ông đại úy ketch côm ấy đâu rồi nhỉ? Ông ấy lại chảy máu cam rồi phỏng? Lúc nào cũng thấy ông ấy nói mình chảy máu cam, có nhẽ khi nào hết máu trong người mới khỏi bệnh chặc! Này ông Ô Dao, có phải hoa mộc lan ở Glenmalôny to bằng cái ấm đun nước không?

Viên thiếu tá đáp:

- Pêghy, đúng lắm, còn to hơn nữa cơ.

Câu chuyện bị ngắt đoạn khi viên sĩ quan vừa nói trên đến mua hoa. Giorgiô nói:

- Con ngựa đẹp ghé nhỉ?

- Giả ông được nhìn thấy con ngựa của em tôi là Mólôi Mólony thì phải biết, cậu nó đặt tên là Mólátxơ: nó đã ăn giải một cái bình bạc chạm ở Córaghơ đấy.

Bà thiên tả lại kêu ầm lên, rồi thao thao bất tuyệt kể lai lịch gia đình mình: ông chồng ngất lời vợ:

- Đúng là tướng Topfôtô, chỉ huy sư đoàn bộ binh thứ... rồi -Ông điềm nhiên nói tiếp- Trong chiến dịch vây hãm Talavêra ông ta và tôi cùng bị đạn vào một chân như nhau.

Giorgiơ cười hỏi:

- Nhờ thế mà được thăng chức nhỉ? Tướng Topfôtô! Này, mình ơi, vợ chồng Crâulê cũng đến kìa.

Amêlia thấy như nhói một cái trong tim, không biết tại sao. Cô thấy đột nhiên mặt trời như tối lại, những mái nhà cổ kính với những tường hồi nhon hoát bỗng mất dần vẻ đẹp, tuy lúc ấy là buổi hoàng hôn rực rỡ của một ngày đẹp đẽ, lộng lẫy nhất cuối tháng năm.

## CHƯƠNG XXIX

### BRUYCXEN

Jô đã thuê được một đôi ngựa để kéo chiếc xe mui trần của anh ta; với chiếc xe song mã lộng lẫy kiểu Luân-đôn, trong những cuộc giông xe đi chơi ở Bruycxen, trông anh ta cũng có mẽ người giàu có. Giorgio cũng mua riêng một con ngựa: trong những cuộc đi chơi rong hàng ngày, anh ta và Đốpbin vẫn thường cưỡi ngựa đi kèm bên cạnh chiếc xe, trên xe có Jô và em gái ngồi. Hôm ấy, như thường lệ, họ ra công viên chơi, và thấy rõ Giorgio nói đúng: hai vợ chồng Râudon Crâulê cũng có mặt ở Bruycxen. Rêbecca đi giữa một đám đông cưỡi ngựa, toàn những người tai mặt ở Bruycxen; cô ta bận một tấm áo kỳ mà thật lịch sự bó khít người, cưỡi một con ngựa Á-rập nhỏ rất đẹp, dáng điệu vô cùng thoải mái; hồi còn ở trại Crâulê Bà chúa, cô ta đã được cụ Pit và chính Râudon dạy khoa cưỡi ngựa nhiều lần. Cô sóng ngựa đi bên viên tướng hào hoa Tốpôtô.

Bà thiếu tá Ô Dao bảo với Jô đang bắt đầu đỏ tía mặt lên:

- Dịch thị công tước rồi. Còn người cưỡi ngựa nâu là bá tước Oxbritgio. Trông mới lịch sự làm sao! Cậu Mỗlô Mỗlôny nhà tôi giống anh ta như hai giọt nước vậy!

Mới đầu, Rêbecca không tiến lại chiếc xe ngựa, nhưng lúc nhìn thấy cô bạn cũ Amélia ngồi ở trong thì

cô chào bằng một nụ cười thật duyên dáng, giơ bàn tay lên hôn gửi một cái và vẫy vẫy về phía chiếc xe, đoạn cô lại quay sang tiếp tục câu chuyện với tướng Topfotô. Ông này hỏi: "Viên sĩ quan béo ị đội mũ dính lon vàng kia là ai đấy?" Rêbecca đáp đó là một viên chức trong công ty Đông Ấn. Râudon Craulê thúc ngựa tách khỏi đám đông tiến ra thân mật bắt tay Amêlia, và bảo Jô: "Thế nào, ông bạn, mạnh khỏe chứ?" đoạn anh ta quay sang cứ trở mắt lên mà nhìn vào tận mặt bà Ô Dao cùng cái túm lông cài trên mũ; bà này yên trí anh chàng phải lòng mình đứt đuôi rồi.

Giorgio từ phía sau lập tức cùng Dôpbin thúc ngựa tiến lên, họ giơ tay lên vánh mũ chào mấy vị khách quan trọng. Ôxborn nhìn thấy ngay trong số đó có cả cô vợ Râudon. Thấy Râudon thân mật ghé vào bên xe trò chuyện với Amêlia, anh ta khoái lăm, bên sồi nổi bất chuyện với viên sĩ quan tùy tùng của tướng Topfotô. Còn Râudon và Dôpbin thì chỉ khẽ gật đầu chào nhau một cách hết sức lạnh nhạt.

Craulê bảo Giorgio rằng mình cùng tướng Topfotô hiện đang trọ tại khách sạn Công viên, lại hứa với Giorgio sẽ đến thăm ngay anh ta tại chỗ ở riêng. Giorgio nói:

- Ba hôm nay không gặp mặt anh, buồn quá. Tôi vừa tổ chức một bữa tiệc tại khách sạn... cũng khá vui. Bá tước Barêacơ cùng phu nhân và công nương Blăngơ cũng có lòng đến dự... giá có mặt anh thì tuyệt.

Thấy bạn đã đủ rõ mình cũng đang trở thành một con người sang trọng, Giorgio từ biệt Râudon: Râudon nhập vào đoàn quý khách cưỡi ngựa, còn Giorgio và Dôpbin lại quay về kèm hai bên xe ngựa của Amêlia.

Bà Ô Dao lại nói:

cô chào bằng một nụ cười thật duyên dáng. giơ bàn tay lên hôn gút một cái và vẫy vẫy về phía chiếc xe, đoạn cô lại quay sang tiếp tục câu chuyện với tướng Topfotô. Ông này hỏi: "Viên sĩ quan béo ị đội mũ đính lon vàng kia là ai đấy?" Rêbecca đáp đó là một viên chức trong công ty Đông Ấn. Râudon Crâulê thúc ngựa tách khỏi đám đông tiến ra thân mật bắt tay Amêlia, và bảo Jô: "Thế nào, ông bạn, mạnh khỏe chứ?" đoạn anh ta quay sang cứ trở mặt lên mà nhìn vào tận mặt bà Ô Dao cùng cái túm lông cái trên mũ; bà này yên trí anh chàng phải lòng mình đứt đuôi rồi.

Giorgio từ phía sau lập tức cùng Dôpbin thúc ngựa tiến lên. họ giơ tay lên vành mũ chào mấy vị khách quan trọng. Ôxborn nhìn thấy ngay trong số đó có cả cô vợ Râudon. Thấy Râudon thân mật ghé vào bên xe trò chuyện với Amêlia, anh ta khoái lăm, bèn sôi nổi bắt chuyện với viên sĩ quan tùy tùng của tướng Topfotô. Còn Râudon và Dôpbin thì chỉ khẽ gật đầu chào nhau một cách hết sức lạnh nhạt.

Crâulê bảo Giorgio rằng mình cùng tướng Topfotô hiện đang trọ tại khách sạn Công viên, lại hứa với Giorgio sẽ đến thăm ngay anh ta tại chỗ ở riêng. Giorgio nói:

- Ba hôm nay không gặp mặt anh, buồn quá. Tôi vừa tổ chức một bữa tiệc tại khách sạn... cũng khá vui. Bá tước Barêacơ cùng phu nhân và công nương Blăngơ cũng có lòng đến dự... giá có mặt anh thì tuyệt.

Thấy bạn đã đủ rõ mình cũng đang trở thành một con người sang trọng, Giorgio từ biệt Râudon; Râudon nhập vào đoàn quý khách cười ngựa, còn Giorgio và Dôpbin lại quay về kèm hai bên xe ngựa của Amêlia.

Bà Ô Dao lại nói:



- Công tước cười ngửa trông đẹp nhỉ? Họ Welitxlê và họ Mólôny là thân thích với nhau đấy. Nhưng thật khốn khổ, tôi chẳng dám mơ đến chuyện tự giới thiệu mình với Công-tước, có lẽ cứ để ngài nhớ ra mà nhận họ hàng trước thì phải hơn.

Lúc nhân vật quan trọng kia đã đi rồi, Jô mới cảm thấy thoải mái hơn trước: anh ta cũng góp ý kiến:

- Công tước thật là một quân nhân có tài. Thử hỏi xưa nay ai thắng được trận nào như trận Xalamanca? Phải không, Đốpbin? Nhưng có biết ngài nghiên cứu kỹ thuật quân sự ở đâu không? Ở Ấn-độ đấy, thưa người anh em! Rừng rậm chính là trường học quân sự của các vị tướng lĩnh, xin nhớ hộ thế cho. Bà Ô Dao ạ, tôi cũng có quen công tước: trong một buổi dạ hội, cả tôi và ngài cũng đã cùng nhảy với cô Kotlô, con gái ông Kotlô trong đội pháo binh; cô ta đẹp tuyệt trần đời: ở Đumđum ấy mà.

Suốt buổi đi chơi hôm ấy, họ chỉ bàn tán với nhau về cuộc gặp gỡ mấy nhân vật quan trọng, ngay trong bữa ăn cũng vậy, mãi tới giờ đi xem hát ở rạp Ô-pê-ra mới thôi.

Cảnh tượng dường như không khác gì ở nước Anh. Trong rạp hát toàn những bộ mặt quen thuộc người Anh; từ lâu khắp thành phố người ta đã sôi nổi ca tụng cách "làm đầu" của phụ nữ Anh-cát-lợi. Cách chải tóc của bà Ô Dao cũng được chú ý không kém. Mớ tóc quấn trước trán có đính một hàng ngọc Ailen; theo ý bà, ở rạp hát không ai có vật trang sức nào đẹp bằng. Phải ngồi cạnh bà Ô Dao, Ôxborn khổ tâm vô cùng, nhưng bà này hể nghe nói mấy ông bạn trẻ đi đâu chơi là nhất định mò đến tìm kỳ được, bởi lẽ bà đính ninh rằng được đi chơi cùng bà, họ phải sung sướng lắm lắm.

Giorgio thường vẫn yên trí để vợ ngồi một mình với bà Ô Dao. Anh ta bảo vợ:

- Mọi lần bà ấy có ích cho em lắm; nhưng may quá, bây giờ có Rebecca rồi, em sẽ bầu bạn với cô ta; còn cái bà Ailen kia thì ta xin đủ thôi.

Nghe chồng nói, Amélia không đáp, mà làm sao biết được cô đang nghĩ gì nhỉ?

Ngó qua Hý viện Bruycxen, bà Ô Dao cũng thấy hay hay, nhưng vẫn cho không bằng hý viện Doblin ở phố Fisanbơ được; và theo ý bà âm nhạc của người Pháp cũng không thể nào so sánh với thứ âm nhạc du dương của tổ quốc bà. Bà cứ bô bô nói hết chuyện này đến chuyện khác, thản nhiên như không, hết cụp rồi lại mở cái quạt giấy đem theo làm nó kêu cứ soàn soạt.

- Này Rãudon, anh yêu của em, cái bà kỳ quặc ngồi cạnh Amélia kia là ai thế? Một người đàn bà ngồi trong "lô" ghế phía trước mặt hỏi vậy (bà này ở nhà riêng vẫn quen sống sã với chồng, nhưng trước đám đông lại càng tỏ ra thân mật hơn nữa). Anh có nhìn thấy người đội khăn có đính cái gì vàng vàng kia kia, mà mặc áo sa tanh đỏ, có đeo cái đồng hồ to tướng không?

- Ngồi gần người đàn bà xinh xinh bé nhỏ mặc áo trắng ấy à?

Một ông sang trọng đứng tuổi ngồi cạnh người đàn bà nói trên cũng lên tiếng: trên ngực áo của ông này có đính một hàng cuống huy chương, cổ thắt một chiếc cà-vạt hoa trắng to tướng; ông ta mặc bao nhiêu là áo gi-lê.

- Người đàn bà xinh xinh mặc áo trắng là Amélia đấy, thưa trung tướng; chả người đàn bà đẹp nào thoát được khỏi mắt ngài, ngài thật tệ quá.

- Ô, trên đời này, tôi chỉ thấy có một người đẹp thôi, thưa bà -viên tướng thú vị đấy; người đàn bà cầm bó hoa to tướng đập vào người lão một cái.

Bà Ô Dao nói:

- Đích thị ông ta rồi. Chẳng phải bó hoa ông ta mua ngoài chợ hoa là gì!

Rêbecca thấy cô bạn gái nhìn về phía mình, bèn đưa bàn tay xinh xinh lên miệng giữ một cái hôn. Bà thiếu tá Ô Dao lại tưởng cái hôn ấy dành cho mình bèn mỉm cười thật duyên dáng đáp lại, làm cho anh chàng Đôphin bất hạnh kia lại phải nhảy bổ ra ngoài "lò" ghé một lần nữa.

Hết màn kịch, Giorgiơ bỏ chỗ ngồi ra ngoài một lát; anh ta đến chào Rêbecca tại chỗ cô này ngồi; gặp Răudon ngoài hành lang, hai người trao đổi với nhau mấy câu về những chuyện xảy ra trong nửa tháng vừa qua. Giorgiơ láu lỉnh hỏi:

- Anh thấy ngân phiếu của tôi hợp lệ chưa?

Răudon đáp:

- Tốt lắm anh bạn ạ. Rất hân hạnh được để cho anh phục thù. Ông cụ nhà "nghĩ lại" chưa?

Giorgiơ đáp:

- Chưa, nhưng rồi cũng ổn thôi, vả lại anh cũng biết tôi còn ít tiền của bà cụ để lại cho. Bà cô đã "hối tâm" rồi chứ?

- Gửi cho tôi được hai mươi đồng; gồm, cái bà lão chết tiết "vắt cổ chày ra nước". Bao giờ chúng ta lại gặp nhau nhỉ? Thứ ba này trung tướng dùng cơm ở ngoài. Thứ ba anh đến chơi được không? Bảo Xetlê cạo bộ râu đi. Một anh dân thường lại để râu sồm soàm và mặc áo có khuy khoa là nghĩa lý quái gì! Thôi nhé, thứ ba cố đến chơi, nghe không.

Đoạn Râudon cùng hai người trai trẻ ăn bận sang trọng đi chỗ khác; hai người này cùng làm việc với anh ta tại phòng tham mưu của trung tướng. Giorgiơ không được vui lòng lắm vì bị mời đến chơi đúng vào ngày viên trung tướng dùng cơm ở ngoài.

Anh ta nói:

- Tôi muốn vào chào chị ấy một tý.

Râudon đáp:

- Hừm, xin tùy anh.

Anh chàng có vẻ không bằng lòng; hai người sĩ quan trẻ tuổi lâu lành nháy mắt với nhau. Giorgiơ từ giả họ qua hành lang đi về "lô" ghé của viên trung tướng; anh ta nhớ rất kỹ số phòng.

- *Cứ vào* <sup>(1)</sup>.

Có tiếng nói thanh thanh vọng ra: anh bạn của chúng ta bước vào, thấy ngay Rêbecca trước mặt. Cô ta đứng phắt dậy vỗ tay, và chìa cả hai bàn tay ra cho Giorgiơ bắt; được gặp Giorgiơ, cô ta cũng thích quá. Viên trung tướng huân chương đầy ngực cứ trần trần ngó anh chàng, mặt lăm lăm cau lại, coi bộ như muốn hỏi anh là cái thằng quái nào thế nhỉ?

Rêbecca say sưa reo lên:

- Đại úy Giorgiơ thân mến! Anh thật tốt quá, lại đến tận đây! Trung tướng và em đương sắp cảm thấy buồn. Thưa trung tướng; đây là đại úy Giorgiơ mà tôi đã nói chuyện với ngài.

Viên trung tướng chỉ hơi nghiêng mình gọi là đáp:

- Đúng thế, đại úy Giorgiơ thuộc trung đoàn nào nhỉ?

Giorgiơ nói số trung đoàn của mình, anh ta ước gì được nói thêm rằng đó là một đơn vị kỵ binh rất tinh nhuệ.

---

(1) Entrez.

Viên tướng vẫn kiêu hãnh ra mặt, tiếp:

- Chắc vừa mới từ Tây Ấn về phỏng? Trong cuộc chiến tranh vừa rồi không thấy tham chiến nhiều. Đóng quân ở đây chứ, đại úy Giorgio?

Rêbecca xen vào:

- Không phải là đại úy Giorgio, ngài thật chẳng biết cái gì. Đại úy Ôxborn.

Viên trung tướng vẫn cứ cau có hết nhìn Bêcky lại nhìn Giorgio.

- Đại úy Ôxborn, phải. Có họ hàng gì với gia đình quý tộc L -Ôxborn không đấy?

- Chúng tôi cùng mang chung một huy hiệu của dòng họ.

Giorgio đáp vậy, mà sự thực quả có như thế. Mười lăm năm về trước, ông Ôxborn đã đi hỏi một nhà chuyên môn và "cóp" đúng cái huy hiệu của nhà L -kia trong sách "Danh bạ quý tộc" để sơn lên chiếc xe của mình. Nghe Giorgio tuyên bố vậy, viên tướng không đáp; ông ta cầm lấy chiếc ống nhòm xem hát -hỏi ấy người ta chưa chế ra loại ống nhòm hai ống kính- giờ lên quan sát khắp phòng. Nhưng Rêbecca trông thấy rõ con mắt bên kia của ông đang chiếu ra những tia lửa hằn học về phía mình và Giorgio.

Cô càng tỏ vẻ thân mật hơn:

- Chị Amélia có mạnh khỏe không? Nhưng em chẳng cần phải hỏi: chị ấy trông đẹp ra đấy. Còn cái người đàn bà đẹp béo bệu ngồi cạnh chị ấy là ai thế? Ý trung nhân của anh chứ gì? Gớm, đàn ông các anh tệ thật! Lại cả anh Xetlê đang ăn kem kia: coi bộ anh ấy ăn ngon quá! Thưa trung tướng, sao chúng ta lại chưa ăn kem nhỉ?

Cơn giận dữ của viên tướng bùng lên:

- Để tôi đi mua mang về bà xơi ạ?

Giorgio ôn tồn:

- Xin lỗi ngài, cứ để tôi.

- Không, em cũng muốn đến chỗ Amélia một tí; chị ấy thật đáng quý. Đại úy Giorgio, đưa tay cho em vịn.

Nói đoạn, cô gật đầu chào viên tướng, lạnh lện bước ra ngoài hành lang. Lúc chỉ có hai người đi cạnh nhau, cô ta đưa mắt nhìn Giorgio một cách thật là lạ lùng mà lâu lỉnh, cái nhìn như ngụ ý: "Anh có hiểu câu chuyện ra sao không? Có thấy hần phát điên phát rồ vì tôi không"? Nhưng Giorgio không nhận thấy. Anh ta còn bận sắp đặt kế hoạch riêng của mình, và đang mãi mê thích thú với ý nghĩ mình có khả năng hấp dẫn đàn bà rất tài.

Rébecca cùng người đàn ông chiếm được cô ta vừa ra khỏi, viên tướng khẽ thốt lên một tiếng chữi khá tục tĩu, đến nỗi kẻ chép chuyện chắc chắn rằng nếu có viết ra thì những người thợ sắp chữ trong nhà in Brathory và Ivan cũng không dám in. Tiếng chữi ấy phát ra từ đáy lòng viên trung tướng; kể cũng lạ thay, thế mới biết con người ta khi cần thiết ai cũng có thể dõc ra hàng kho những câu nói thô bỉ, tục tĩu đầy giận dữ và hằn học đến như vậy.

Đôi mắt xinh đẹp của Amélia cũng đang lo lắng chăm chú theo dõi cử chỉ của cặp trai gái đã khiến cho viên tướng phát khùng lên vì ghen. Nhưng khi Rébecca bước vào trong "lô" ghế của cô thì Amélia ôm chầm lấy bạn, mặc dầu đang ở chỗ đông người. Cô ôm lấy người bạn thân thiết mà hôn ngay trước mặt mọi khán giả, ngay cả trước mặt viên tướng, vì lúc này lão đang hướng ống nhòm về phía "lô" ghế của Oxborn. Bà Craulê cúi chào Jó thật lịch sự. Cô ngắm nghía mãi cái trâm Kegormơ và những hạt kim cương Ailen sáng ngời của bà Ô Dao và nhất định bảo rằng kim cương ấy đích

thị là của mỏ Giôn-côn-da. Cô ta chuyện trò tíu tít, quay đi ngoe lại, uốn éo, mỉm cười với người này, tươi tỉnh với người nọ, cốt để cho con người ghen tuông ngồi mé bên kia nom thấy rõ qua chiếc ống nhòm xem hát. Lúc màn vũ ba-lê bắt đầu (trong màn kịch này các nghệ sĩ đã tỏ ra có thiên tài vô địch), Becky trở về "lô" ghế của mình. Lần này khoác tay đại úy Dôpbin. Không, lần này cô không muốn đi cùng Giorgiô: anh ta cần phải ở lại để trò chuyện với cô Amélia thân yêu quý báu nhất đời của anh ta chứ.

Dôpbin lặng lẽ dẫn Rêbecca về "lô" ghế của cô ta không nói một lời, mặt buồn thiu như người đi đưa đám; lúc trở về chỗ của mình, anh ta thì thầm với Giorgiô:

- Con mụ đóng kịch khéo thật! Cứ lâu lộn uốn éo như con rắn ấy. Anh có thấy không, suốt thời gian ngồi ở đây, cô ta cốt đóng kịch cho lão trung tướng ở bên kia xem đấy.

Giorgiô nhe hàm răng trắng muốt cười, giơ tay vờ vờ bộ ria mép màu hồ phách:

- Đóng kịch hả?... Cóc cần; cô ta là hoa khôi đẹp nhất nước Anh đấy. Dôpbin, anh không lịch sự một tí nào. Nhưng mà kìa, nhìn xem; cô ta chưa nói, tướng Topfotô đã toét miệng ra cười rồi! Chao ôi! Đôi vai mới xinh làm sao! Emmy, sao em không mua lấy một bó hoa! Ai cũng đem theo hoa cả.

Bà Ô Dao chen vào:

- Thế sao ông không mua một bó?

Cả Dôpbin và Amélia thầm cảm ơn câu trả lời đúng lúc của bà này, nhưng sau đó hai người đàn bà đều không có vẻ được hài lòng. Amélia buồn rầu nhận thấy kẻ địch của mình lòng lầy quá, duyên dáng quá, trội hơn hẳn mình. Còn bà Ô Dao suốt buổi tối hôm ấy cũng

lặng thinh sau sự xuất hiện rực rỡ của Rêbecca, không tán chuyện về Glenmalôny nữa.

Mấy ngày sau, có lần Đôphin hỏi Giorgio:

- Giorgio, anh định bao giờ mới chữa đánh bạc đấy? Anh hứa với tôi như thế có dễ đã một thế kỷ rồi nhỉ?

- Còn anh, anh định bao giờ mới nghỉ dạy luân lý cho tôi? Việc quái gì anh phải lo? Chúng tôi chơi cò con với nhau thôi mà. Đêm qua tôi được. Anh cho rằng Craulê bịp à? Cứ chơi thực thà với nhau thì từ giờ đến cuối năm tôi cũng hòa vốn.

- Nhưng tôi tin rằng nếu hần thua, hần không có tiền trả đâu.

Lời khuyên của Đôphin cũng chẳng có tác dụng gì hơn mọi lần. Bây giờ Ôxborn và Craulê đã thành đôi bạn nối khố. Tướng Topfotô đi dự tiệc ở ngoài luôn. Kế sát bên phòng của viên trung tướng là căn phòng của hai vợ chồng viên sĩ quan tùy tùng; tại đây, bao giờ Giorgio cũng được tiếp đón nồng hậu.

Lần vợ chồng Giorgio đến thăm vợ chồng Craulê ở đây, thái độ của Amêlia khiến cho lần đầu tiên xuất nữa hai vợ chồng thành ra giận nhau. Giorgio mắng vợ một cách thô bạo vì cô không muốn đi với mình, và lúc đến chơi, sao lại tỏ thái độ kiêu ngạo, kẻ cả quá đối với vợ Râu đon là bạn cũ. Amêlia không đáp lại một lời. Nhưng đến lần thăm viếng thứ hai thì cô lại càng tỏ ra vụng về lúng túng, vì thấy chồng cứ ngó mình chăm chăm, còn Rêbecca thì lại thinh thoảng liếc mắt nhìn mình soi mói.

Đĩ nhiên Rêbecca càng tỏ ra thân mật gấp bội, không hề chút nào chú ý đến thái độ lạnh nhạt của bạn.

- Hình như Amêlia trở thành kiêu ngạo hơn từ khi tên ông cụ được nêu trong... từ khi cụ Xetlê gặp rủi ro thì phải.



Rêbecca bảo nhỏ Giorgio, cố ý làm dịu bớt câu nói. Có ta tiếp:

- Thật ấy. Hồi chúng ta còn ở Braiton, em đã có cái hân hạnh được chị ấy ghen thì phải. Bây giờ, em đoán chắc rằng chị ấy thấy em và Răudon sống chung với trung tướng, chị ấy ghét đấy. Nhưng mà anh nghĩ xem, túng như chúng em, nếu không có bạn san sẻ bớt sự chi tiêu thì làm thế nào? Anh tưởng Răudon không đủ sức bênh vực danh dự cho em sao. Nhưng em cũng đội ơn Emmy lắm, đội ơn lắm lắm.

Giorgio đáp:

- Dào ôi! Ghen đấy! Gái nào là gái chẳng hay ghen?

- Còn đàn ông các anh thì không! Tối hôm đi xem ô-pê-ra, anh và tướng Tôpôtô, hai người chả ghen với nhau là gì? Đây, hôm ấy lão muốn ăn thịt em, vì em cùng đi với anh sang thăm cô vợ dỏ dẩn của anh đấy: em thêm vào để ý đến anh và lão ta.

Vợ Răudon vừa nói vừa lắc đầu một cách rất xược.

- Anh dùng cơm ở đây nhé? Nhà em ăn cơm với viên tổng tư lệnh. Nghe như có nhiều tin quan trọng lắm. Họ đồn rằng quân Pháp đã vượt biên giới rồi. Sẽ không có ai quấy rầy chúng ta đâu.

Tuy vợ hơi khó ở, nhưng Giorgio cũng nhận lời. Đến hôm nay anh chàng mới lấy vợ chưa được sáu tuần lễ, thế mà anh ta không tức giận khi thấy vợ mình bị một người đàn bà khác giễu cợt. Anh chàng tốt bụng ấy cũng không biết bất mãn với chính mình nữa. Giorgio nghĩ thầm: "Kể ra thế cũng tồi, nhưng mặc kệ: chả lẽ làm tài trai có một người đàn bà đẹp cứ nhất định lăn đến với mình thì bảo làm thế nào?" Anh chàng vẫn thường mỉm cười gật gật cái đầu một cách có ý nghĩa, bảo với Xtôphơn và Xpunê cùng những người bạn khác trong câu lạc bộ sĩ quan rằng: "Tôi cũng khá là lả lơi

với đàn bà": bọn này tỏ vẻ khâm phục tài ba này còn hơn cả lòng dũng cảm của anh chàng.

Từ thượng cổ đến nay, trong Hội chợ phù hoa, sau những chiến thắng về quân sự, thì chiến thắng trong ái tình vẫn là nguồn kiêu hãnh đối với đàn ông; nếu không, tại sao mấy cậu học sinh ~~văn~~ <sup>học</sup> huỳnh hoang khoe gái mê mình, và Don Juan lại trở thành bất hủ?

Ôxborn yên trí rằng mình sinh ra đời để chinh phục đàn bà, và phụ nữ mê mình như điều dễ. Cho nên anh ta không dám cưỡng lại định mệnh, cứ hoàn toàn thần nhiên phục tùng ý trời. Thấy Emmy không hề tỏ ý rầy la ghen tuông, chỉ lặng lẽ kín đáo sầu khổ một mình, anh ta cho rằng vợ không hay biết gì về chuyện yêu đương lộ liễu giữa mình và Rebecca. Bất cứ khi nào cô này rồi rài là thấy hai người cùng sống ngựa di chơi với nhau. Giorgio nói dối Amelia là mình bận lo việc của đơn vị (Amelia biết thừa anh chàng nói dối); mặc vợ lẻ loi ở nhà với ông anh ruột, tối nào anh ta cũng đến nhà Craulé để cúng tiến cho anh chồng và để tưởng rằng chị vợ chết mê chết mệt vì mình. Rất có thể hai vợ chồng nhà này cũng chưa bao giờ âm mưu dứt khoát với nhau rằng trong khi chị vợ ve vướn anh chàng trẻ tuổi thì anh chồng moi tiền, nhưng họ hoàn toàn hiểu mảnh khỏe của nhau; cho nên Raudon hoàn toàn vui vẻ, mặc Ôxborn ra vào tùy thích.

Giorgio mãi mê với những người bạn mới, thành ra giữa anh ta và William Dôpbin không được thân mật như cũ. Giorgio thường tránh mặt bạn ở chỗ đông người hoặc trong đơn vị vì, như ta đã biết, anh ta không ưa gì bạn "lên lớp" về luân lý cho mình nghe. Dôpbin bực mình vì nhiều cách cư xử của Giorgio, muốn bảo cho bạn biết rằng tuy anh ta có bộ râu quai nón rậm thật và vẫn tự hào là lịch duyệt, nhưng thực ra còn ngây thơ

như một cậu học sinh, rằng Râudon đang rấp tâm biến Giorgio thành nạn nhân của gã như bao kẻ khác từ trước đến nay, lúc nào vét hết tiền, hắn sẽ đá dít anh chàng thẳng cánh; nhưng nghĩ lại, Đôpbin thấy cũng vô ích; đời nào Giorgio chịu cho là phải. Vì vậy, những khi đến nhà Ôxborn, thỉnh thoảng may mắn được gặp ông bạn cũ, Đôpbin hết sức tránh không gợi đến câu chuyện đau lòng vô ích ấy làm gì. Còn anh bạn Giorgio của chúng ta thì đang bận say sưa ngập lặn trong những thú vui của Hội chợ phù hoa.

Từ thời Dariux đến nay, chưa bao giờ có một bọn theo quân đội để ăn bám nào đẹp đẽ lộng lẫy như cái bọn đoàn sĩ quan tùy thuộc của quận công Wenlinhton ở Bỉ vào năm 1815. Có thể nói rằng hội hè tiệc tùng kéo dài liên miên cho mãi tới khi chiến sự nổ ra. Ngày rằm tháng sáu cùng năm này, có một buổi dạ hội lịch sử do một quận chúa tổ chức. Khắp Bruycxen nô nức chờ đợi. Tôi đã được chính những bà có mặt tại thành phố hồi đó kể lại rằng giới phụ nữ bàn tán sôi nổi về cuộc dạ hội; họ còn quan tâm hơn cả đối với tin tức kẻ thù ngoài mặt trận. Người ta đánh nhau, vận động nhau, van xin nhau để có bằng được một chiếc vé dự dạ hội. Song cũng chỉ những bà sang trọng người Anh mới có, vì họ không từ một cách nào cốt sao len lỏi được vào chỗ ăn chơi của các vị thượng lưu nước họ.

Jô và bà Ô Dao thêm một tấm thiệp mời quá, nhưng không kiếm đâu ra. Mấy người bạn của họ may mắn hơn; thí dụ nhờ có hầu tước Barécơ chạy chọt, có lẽ để trả nợ bữa tiệc tại khách sạn bữa nọ, Giorgio vớ được một tấm thiệp "mời đại úy và bà Ôxborn"; anh chàng lấy làm hân hạnh quá. Đôpbin là bạn của một viên

tướng chỉ huy sư đoàn, một hôm vừa cười vừa chĩa cho "bà Oxborn" xem một tấm thiệp mời tương tự, làm cho Jó phát tức lên vì thèm muốn: Giorgio ngạc nhiên quá, không biết anh bạn làm thế nào mà cũng chui được vào xã hội thượng lưu. Ông bà Râudon thì dĩ nhiên cuối cùng cũng được mời vì, quen một viên thiếu tướng chỉ huy lữ đoàn kỵ binh.

Giorgio sửa sửa áo mới và đủ mọi đồ trang sức cho Amélia. Đúng buổi tối đã ấn định, hai vợ chồng đi xe ngựa đến dự buổi dạ hội nổi tiếng. Nhưng Amélia không quen một người nào tại đây. Oxborn mon men lại gần Barêacơ phu nhân; mục này đánh bài lơ, coi như cho Giorgio tấm thiệp mời thế là quá đủ. Giorgio mặc Amélia ngồi nghỉ ngơi một mình trên một tấm ghế dài. Có lẽ anh ta cho rằng mình đã sửa áo mới, lại dẫn vợ đến dự dạ hội, cho vợ tùy giải trí, thế cũng đã quá lịch sự rồi chẳng? Trong thâm tâm, Amélia cũng không cảm thấy vui lắm; ngoài anh chàng Đốpbin thực thà kia, cũng không người nào đến quấy rầy cô.

Buổi dạ hội đối với Amélia là một thất bại thảm hại (vì anh chồng hơi bực bội); nhưng trái lại, lần đầu tiên, bà Râudon bước vào xã hội thượng lưu lại thành công rực rỡ. Cô ta đến rất muộn, mặt tươi cười rạng rỡ, bận một tấm áo đẹp tuyệt. Đứng giữa toàn những bậc quý khách, trước bao nhiêu ống nhòm hướng về phía mình, Rêbecca có vẻ vẫn điềm nhiên, hoàn toàn tự chủ như khi cô ta dẫn đám học trò nhỏ trong trường học bà Pinkotơn đến nhà thờ. Cô quen biết khối đàn ông ở đấy, và những tay công tử bột cứ bâu lấy cô. Các bà các cô thì thâm với nhau rằng Râudon đã rủ cô ta trốn khỏi một tu viện, và cô ta chính là một người thuộc dòng họ Môngmô-răng-xi. Thấy Bêcky nói tiếng Pháp rất thạo, người ta lại càng cho tin đồn ấy là có cơ sở; mọi người

đồng ý rằng cử chỉ của cô rất lịch sự, đáng điều cực *phong nhã* <sup>(1)</sup>. Có đến năm chục người đàn ông lập tức xúm xít vây quanh, yêu cầu được cái vinh dự khiêu vũ với Bêcky. Cô ta đáp rằng đã có người mời rồi, và chỉ nhảy rất ít. Sau đó, cô lập tức tiến về chỗ Emmy ngồi rầu rĩ đau khổ một mình không ai chú ý đến: thật là một đôn đĩnh người đối với người thiếu nữ trẻ đại này. Vợ Ráudon đến bên cạnh nói với cô bạn Amélia thân yêu toàn những lời thân ái nhất đời, với một điệu bộ hết sức kẻ cả. Cô ta chê áo của Amélia may vụng, tóc Amélia tết không khéo, và tỏ ý ngạc nhiên sao bạn mình lại có thể đi một đôi giày như thế được. Bêcky cam kết sáng hôm sau sẽ bảo người thợ may áo chèn <sup>(2)</sup> của mình đến giúp Amélia. Cô ta lại hết lời khen buổi dạ hội rất vui, toàn những người quen biết cả, người tầm thường thì hết sức ít. Sau một nửa tháng và sau ba bữa tiệc lớn, người đàn bà trẻ tuổi này đã có đủ thì giờ học thuộc lòng những tiếng lóng của giới thượng lưu, nói thạo không kém gì những tay chính cống: có điều Bêcky nói tiếng Pháp quá thạo, người ta có thể nhân đó mà đoán ra rằng cô không phải là con nhà dòng dõi. Lúc mới vào gian phòng hội, Giorgiô bỏ mặc Amélia ngồi một mình trên chiếc ghế dài; đến lúc thấy có Rebecca ngồi cạnh vợ, anh ta lập tức quay lại. Lúc này Bêcky vừa mới diễn thuyết cho bạn nghe xong về những thói xấu Giorgiô đang mắc phải:

- Trời ạ, chị thân yêu ơi, chị phải bảo anh ấy thôi đi, đừng đánh bạc nữa, nếu không rồi thì tai vạ vào thân đấy. Đêm nào Ráudon và anh ấy cũng chơi bài: chị biết đấy, anh ấy có giàu đâu; nếu không cẩn thận rồi Ráudon sẽ được hết tiền mất. Chị thật vô tâm quá, sao

(1) distingué.

(2) corsetière.

không ngăn anh ấy đi? Sao buổi tối không đến em chơi cho vui, cứ ngồi nhà buồn thiu với cái ông đại úy Đôbin kia? Kể ra ông ta cũng dễ thương lắm <sup>(1)</sup>, nhưng mà hai chân to bè bè ra ai mà yêu được! Bàn chân anh ấy nhà chị trông xinh lắm... Anh ấy đã lại kia... Đi đâu về đấy, ông tướng? Chị Emmy đang khóc đỏ mắt vì anh đấy. Anh tìm em để nhảy điệu qua-đơ-ri phải không?

Thế là cô ta đặt bó hoa và chiếc khăn san xuống cạnh Amélia, rồi thoăn thoắt cùng Giorgiô bước ra khiêu vũ. Chỉ có đàn bà mới độc địa đến thế. Dễ thương ở đâu những mũi tên nhọn của cô có tấm thuốc độc, nó làm cho người ta đau đớn gấp nghìn lần thứ khí giới cùn của đàn ông. Cô Emmy đáng thương của chúng ta suốt đời chưa biết thù ghét ai, giễu cợt ai, giở đây dành chịu bất lực trong bàn tay tàn nhẫn của kẻ địch.

Giorgiô khiêu vũ với Rebecca độ hai ba lần... Amélia cũng chẳng biết rõ là mấy lần nữa. Cô cứ ngồi trơ trọi trong một xó, chẳng ai buồn để ý tới; chỉ có Râudon thỉnh thoảng lại gần nói vài câu chuyện vụn vặt. Đến khuya, đại úy Đôbin mới đánh bạo mang đồ giải khát lại cho cô và ngồi bên cạnh. Đôbin không muốn hỏi thăm tại sao cô có vẻ sầu khổ như thế, nhưng vì nước mắt cứ như muốn trào ra nên Amélia phải nói thác rằng vợ Râudon vừa mách Giorgiô vẫn bê tha bài bạc. Đôbin nói:

- Kể cũng lạ, khi người ta đã mê cờ bạc thì người ta bằng lòng chui vào cái cạm rết vô lý của những thằng khốn kiếp.

Emmy đáp:

- Đúng thế.

Nhưng cô đang nghĩ đến chuyện khác; không phải chuyện mất tiền làm cho cô buồn khổ.

---

(1) très aimable.

Cuối cùng, Giorgio trở lại tìm chiếc khăn san và bó hoa của Rebecca. Cô này đã đi chỗ khác rồi, cũng không thèm quay lại từ biệt Amelia lấy một lời. Người đàn bà đáng thương mặc chồng mình đi lại, không hề rằng nói nửa lời, cứ ủ rũ gục đầu xuống ngực. Có người đã gọi Doppin ra chỗ khác; anh ta đang thì thầm nói chuyện với bạn là viên tướng chỉ huy sư đoàn, không để ý đến việc Giorgio bỏ đi lần này. Lúc Giorgio trao bó hoa lại cho Rebecca thì trong bó hoa có cài một mảnh giấy cuộn tròn lại như con rắn giữa những bông hoa mĩ miều. Rebecca thoáng nhìn bó hoa, nhận ngay ra mảnh giấy. Hồi còn trẻ, cô ta đã từng nhiều lần dùng phương pháp thông tin này. Cô đưa tay ra nhận bó hoa, hai luồng mắt giao nhau. Giorgio thấy rõ Becky đã hiểu sẽ tìm thấy gì trong bó hoa. Ráudơn vội vàng dắt vợ đi; anh chàng này còn đang bận bịu nghĩ ngợi điều gì nên không kịp nhận ra bạn và vợ đang ra hiệu cho nhau. Và lại điều đó cũng chỉ là chuyện vặt. Rebecca giờ một bàn tay cho Giorgio và như mọi khi, liếc mắt rất nhanh nhìn anh chàng, đoạn cúi chào rồi đi. Giorgio nghiêng mình đáp lễ; anh ta không đáp lại Craulê, cũng chẳng nghe thấy Craulê nói gì nữa, vì đầu óc còn đang sôi nổi quay cuồng với những ý nghĩ của kẻ thất trận.

Amelia cũng đã nhìn thấy phần đầu của cánh trả lại bó hoa. Giorgio chiếu ý Rebecca trở lại lấy hộp hoa và khăn san thì có gì là lạ? Mấy hôm nay, Giorgio đã từng làm công việc ấy có hàng chục lần, nhưng không hiểu sao lần này Amelia không thể chịu được. Đột nhiên nắm chặt lấy cánh tay Doppin ngồi bên cạnh, nói:

- William, anh vẫn luôn luôn tử tế với tôi... tôi... tôi... thấy hơi khó ở. Đưa tôi về nhà.

Amelia cũng không thấy mình đã gọi Doppin bằng tên thành của anh ta, như Giorgio thường gọi bạn. Doppin vội vàng đưa vợ bạn đi ngay. Chỗ vợ chồng

Giorgio ở cũng gần đấy thôi: hai người len lỏi qua đám đông đứng chen chúc bên ngoài. Trông những người này còn có vẻ sôi nổi hào hứng hơn cả những người dự hội bên trong.

Đã hai ba lần, đi chơi khuya về thấy vợ còn thức đợi mình, Giorgio cầu kinh gắt vợ; vì vậy lần này Amélia về nhà là đi nằm ngay: nhưng cô không ngủ được vì trí óc còn đang bị bao nhiêu ý nghĩ dày vò, ngoài đường tiếng người phi ngựa và bao nhiêu tiếng ồn ào không ngớt mà cô cũng không nghe thấy gì.

Trong khi ấy, Ôxborn say sưa như điên dại, đi thẳng đến chiếu bạc, đặt một tiếng bạc thật lớn. Anh ta trúng liên tiếp mấy tiếng bạc liền, nghĩ thầm "Tôi hôm nay, mình gặp đủ mọi thứ may mắn". Nhưng sự may mắn trong canh bạc cũng không làm dịu được sự sôi nổi trong lòng. Một lúc sau, anh ta móc túi lấy tiền được bạc đi đến quầy rượu giải khát nốc một lúc mấy cốc rượu vang liền.

Anh ta đang ba hoa cười nói ầm ỹ với những người xung quanh như kẻ điên thì bị Dôpbin tóm được. Dôpbin đã đến chỗ đánh bạc, nhưng không thấy. Mặt Giorgio đỏ tía vui vẻ bao nhiêu thì mặt Dôpbin tái nhợt và trang trọng bấy nhiêu.

- A ha, Dôp! Lại đây làm vài cốc, anh bạn quý ơi! Rượu của ngài Quận công thì tuyệt! Đây, ông cho vài cốc nữa đây.

Anh ta run rẩy giơ cốc ra để lấy rượu. Dôpbin vẻ mặt vẫn trang nghiêm đáp:

- Giorgio, về thôi. Đừng uống nữa.

- Uống đi, không gì thú vị hơn đâu. Cứ uống đi, rồi da mặt anh sẽ hồng lên cho mà xem. Đây, cầm lấy.

Dôpbin lại gần thì thăm điều gì với bạn. Giorgio giật nảy mình, gào lên một tiếng "Hoan hô" như phát đại.



đặt phăng chiếc cốc lên mặt bàn rồi lập tức khoác tay bạn bước ra phố. William nói:

- Quân địch vượt sông Sambor rồi. Đội tá quân của chúng ta đã giáp chiến. Ba tiếng đồng hồ nữa chúng ta xuất quân.

Giorgio bước ra ngoài, khắp người rần rật lên vì hào hứng: tin tức đợi chờ từ lâu nay đã đến một cách quá đột ngột. Lúc này mọi chuyện bướm ong rắc rối còn có nghĩa lý gì nữa? Trên con đường đi đến trại binh anh ta rào bước, đầu óc quay cuồng trăm nghìn ý nghĩ... cuộc sống trong quá khứ và may rủi trong tương lai... rồi cô vợ và có thể cả đứa con nữa, đứa con anh ta rất có thể vĩnh biệt mãi mãi mà chưa hề biết mặt... Ôi, Giorgio hối hận quá về thái độ của mình đêm hôm nay: liệu anh có đủ thư thái trong tâm hồn khi từ biệt con người thùy mị vô tội đã hết lòng yêu anh ta mà bị rẽ rúng không?

Tưởng lại cuộc đời có vợ ngăn ngủi trong mấy tuần lễ vừa qua, anh ta thấy mình đã xài phá một cách đáng sợ số vốn còn con. Thật là vô cùng đại dột và bừa bãi. Giả thử gặp chuyện gì không may, liệu còn để lại được những gì cho vợ? Giorgio cảm thấy mình không xứng đáng với tình yêu của Amélia. "Tại sao mình lại cưới Amélia làm vợ nhỉ? Mình có đủ tư cách lập gia đình đâu? Tại sao lại cưỡng lời ông cụ? Bao giờ ông cụ cũng vẫn rộng lượng đối với mình cơ mà?". Bao nhiêu tình cảm phức tạp bề bộn trong lòng: hy vọng, hối hận, cao vọng, yêu thương, và ích kỷ nữa. Giorgio ngồi vào bàn viết một bức thư gửi cho cha, khi nhớ lại cái điều trước kia anh đã nói, khi anh ta nhận đầu súng tay dôi với người khác. Lúc gấp bức thư vĩnh biệt lại thì trời cũng vừa tảng sáng. Anh ta dán lại, và hôn bức thư một cái. Anh nghĩ rằng mình quá bội bạc mà bỏ người cha rộng

lượng ấy để ra đi, và nghĩ đến trăm ngàn điều tốt mà ông già nghiêm khắc đã làm cho anh.

Lúc về nhà, Giorgio ngó vào phòng Amélia thấy vợ nằm yên lặng, hai mắt như đang nhắm lại; thấy vợ ngủ, anh ta rất vui. Khi rời dạ hội về nhà, thấy người hầu đang sửa soạn hành lý. Giorgio ra hiệu cho bác này yên lặng; việc sửa soạn làm rất nhanh và kín đáo. Anh tính toán không biết nên vào đánh thức vợ dậy hay là viết giấy gửi lại để Jo sẽ báo tin xuất quân cho Amélia biết? Giorgio bước vào phòng nhìn vợ một lần nữa. Lần trước, khi Giorgio bước vào phòng Amélia chưa ngủ nhưng cứ nhắm mắt, không muốn chồng thấy mình thức lại cho là mình có ý trách móc gì. Nhưng thấy chồng trở về với mình sớm như vậy, người đàn bà dút dút này cảm thấy yên tâm hơn. Lúc Giorgio rón rén bước ra khỏi phòng, cô quay nhìn về phía chồng rồi nhẹ nhàng ngủ thiếp đi. Giorgio lại quay vào; lần này anh ta đi rón rén khẽ hơn. Khuôn mặt dịu dàng tai tái hiện ra dưới ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn đêm, đôi vành mi đỏ vì khóc đã nhắm chặt; một cánh tay tròn trĩnh, mịn màng, trắng muốt duỗi ra ngoài chăn. "Trời ơi, nàng thật trong trắng làm sao! thật hiền hậu thùy mị và lễ loi làm sao! Vậy mà sao ta quá ích kỷ, tàn nhẫn, bội bạc!". Anh ta đến bên giường nhìn vợ ngủ, lòng tràn đầy hối hận, lương tâm day dứt. "Một kẻ tồi tệ như mình sao dám nghĩ đến việc cầu nguyện cho con người trong sạch như Amélia! Cầu Chúa ban phúc lành cho nàng!". Giorgio đến cạnh giường, nhìn vào bàn tay bé nhỏ mịn màng, bàn tay cũng như đang ngủ say. Và anh lặng lẽ cúi xuống bộ mặt hiền hậu tai tái ngả trên tấm gối.

Hai cánh tay xinh đẹp giơ lên vòng lấy cổ Giorgio:

- Giorgio, em còn thức đấy.

Người con gái đáng thương vừa nói vừa thốn thức, trái tim nhỏ bé đang kể sát ngực Giorgio như muốn vỡ ra. Thì ra cô vẫn thức; đáng thương quá, nhưng thức làm gì? Vừa lúc ấy, từ chỗ tập trung quân, tiếng kèn đồng bắt đầu lạnh lạnh vang lên bay lan ra khắp tỉnh. Và cả thành phố choàng thức dậy giữa những tiếng trống của đoàn quân nhạc bộ binh và tiếng kèn hơi kêu rìn rít của đoàn quân xứ Xcôtlan.

## CHƯƠNG XXX

### "THIỆP BÊN SONG CỦA, CHÀNG NGOÀI CHÂN MÂY"

Chúng tôi không dám có ý muốn lạm dự vào hàng những nhà tiểu thuyết quân sự. Chúng tôi là những người dân thương; khi chiến sự xảy ra, chúng tôi sẵn sàng lui về hậu tuyến và ngoan ngoãn chờ, còn hơn làm quân chân những người chiến sĩ đứng cảm. Cho nên chúng tôi chỉ dám theo trung đoàn thứ... tới cổng thành phố mà thôi; đến đây, để thiếu tá Ô Dao ra đi với nhiệm vụ của mình, chúng tôi quay lại với bà thiếu tá cùng mấy người đàn bà kia và đám hành lý của họ.

Ngài thiếu tá cùng phu nhân không được mời đến dự buổi dạ hội vừa miêu tả ở trên, thành ra trong khi những người ham thích hưởng thụ khoái lạc cũng ngang với việc làm nhiệm vụ đang đắm mình trong lạc thú thì họ nằm khểnh ở nhà làm một giấc ngủ thật yên trí. Ông thiếu tá điềm nhiên kéo chiếc mũ ngủ xuống trùm kín hai tai, bảo vợ:

- Pêghy, mình yêu ơi, tôi chắc chỉ hai ba ngày nữa, sẽ có một buổi dạ hội linh đình xưa nay chưa từng có.

Đối với ông, bất cứ buổi dạ hội nào cũng không thú bằng nốc một cốc rượu rồi lên giường đi ngủ. Riêng bà Pêghy thì cũng muốn triển lãm chiếc khăn quàng đầu có chiếc lông chim Thụy Hồng tại buổi dạ hội kia một tý,

nhưng câu nói của ông chồng làm cho bà ta đâm ra  
đăm chiêu tợn.

Ông thiếu tá lại bảo vợ:

- Độ nửa tiếng đồng hồ trước khi tập hợp, đánh thức  
tôi dậy nhé. Minh yêu ời, đến một rưỡi đánh thức tôi  
dậy; xem mọi thứ sắp sẵn cả chưa. Có nhẽ tôi không về  
ăn sáng được đâu.

Câu nói ấy ngụ ý sáng hôm sau trung đoàn sẽ xuất  
phát; viên thiếu tá im tiếng rồi ngủ. Lúc này bà Ô Dao  
khoác tấm áo ngủ, trên mái tóc đầy những chiếc cặp  
búp bằng giấy. Vốn là một người nội trợ xứng đáng, bà  
nghĩ rằng lúc này không phải là lúc đi ngủ, mà phải  
làm việc. Bà tự nhủ:

- Bao giờ Míc đi rồi, mình còn khối thì giờ ngủ, lo gì.  
Đoạn bà buộc lại chiếc va-ly của chồng cho chặt, chải  
lại bộ binh phục và chiếc mũ, xếp thứ tự sẵn sàng. Bà  
còn bỏ sẵn vào túi áo của chồng một gói thức ăn và một  
cái chai nhỏ đựng được đến gần nửa lít rượu cô-nhắc rất  
ngon. Thứ rượu này cả hai vợ chồng cùng ưa lắm. Lúc  
kim đồng hồ báo thức chỉ một giờ rưỡi, đồng thời tiếng  
chuông ngân nga báo đúng giờ tai hại đã điểm (bà chủ  
nhà vẫn khoe rằng tiếng chuông đồng hồ nhà bà hay  
như chuông nhà thờ), bà Ô Dao đánh thức chồng dậy;  
bà lại đã chuẩn bị sẵn sàng một tách cà-phê thật ngon  
như mọi tách cà-phê buổi sáng ở Bruyksen. Ai dám bảo  
rằng những cử chỉ sẵn sóc tế nhị của người đàn bà này  
không đủ tỏ tình cảm nồng nhiệt bằng những dòng  
nước mắt và những trận khóc rũ rượi của những thiếu  
phụ đa cảm hơn?

Tách cà-phê hai vợ chồng uống chung nhau giữa  
tiếng kèn đồng báo lệnh xuất quân cùng tiếng trống nổi  
vang lên khắp thành phố, chẳng phải là có ích lợi và  
đáng chỗ hơn những lời nỉ non khóc lóc ư? Kết quả là

viên thiếu tá xuất hiện trước ba quân, mặt mũi hồng hào, râu cạo nhẵn thín. Trông ông ta ngồi đường hoàng trên lưng con ngựa chiến vẻ tươi tỉnh, nhanh nhẹn. ba quân cũng thấy thêm phần tin tưởng và phấn khởi. Bà thiếu tá đứng trên bao lơn đón đoàn quân đi qua, vui vẻ vẫy tay chào; tất cả các sĩ quan đều chào lại. Tôi dám bảo rằng sở dĩ bà không muốn đích thân mình dẫn đầu trung đoàn xuất trận, không phải vì bà thiếu can đảm, mà chính vì bà vẫn còn tính kín đáo của phụ nữ đầy thôi.

Những ngày chủ nhật và trong những ngày long trọng, bà Ô Dao thường vẫn trịnh trọng giở một cuốn sách giảng đạo của một ông chủ chịu chức chánh xứ ra đọc; cuốn sách trên đã an ủi bà rất nhiều, khi bà cùng chồng lênh đênh trên mặt biển từ Tây Ấn hồi hương; hồi ấy vợ chồng bà suýt chết vì tàu đắm. Sau khi trung đoàn lên đường rồi, bà lại trở về trầm tư mặc tưởng với cuốn sách; có thể bà không hiểu rõ lắm những dòng chữ mình đang đọc, tâm trí còn bộn bề đầu đầu, nhưng bà vẫn không sao chợp mắt được, mặc dầu đã cố ý đặt chiếc mũ ngủ của ông chồng trên gối ngay cạnh mình. Đời là như vậy đấy! Jắc hoặc Đônlan lưng đeo ba-lô mà ra đi đeo đuổi mộng công danh, chân vui bước, miệng ngân nga bài hát "Vĩnh biệt người tình"; riêng kẻ ở lại chịu cảnh phòng không bóng chiếc... đêm ngày dang dăng nhớ thương sầu muộn.

Rêbecca hiểu rõ rằng nhớ thương là chuyện vô ích, mà đa sầu đa cảm lắm thì chỉ tổ chuốc thêm sự đau khổ vào thân; cho nên cô ta khôn ngoan quyết định sẽ không buồn rầu vô ích làm gì; phải ly biệt cùng đức ông chồng cô chịu đựng với thái độ dửng dưng cảm không kém gì phụ nữ thành Spactơ thời cổ. So với người đàn bà bé nhỏ cương nghị này thì phút kẻ đi người ở, đại úy

Râudon bị xúc động mạnh mẽ hơn nhiều. Rêbecca đã làm chủ được cơn người có bản tính thô bạo cục cằn này rồi: anh chàng đã yêu, đã thờ phụng cô vợ với hết cả tâm hồn mình. Suốt đời, chưa bao giờ anh ta được hưởng hạnh phúc đầy đủ bằng khoảng thời gian sống chung với vợ mấy tháng vừa qua. So với lạc thú gia đình anh ta vừa được hưởng, thì bao nhiêu trò giải trí khác như thi ngựa, đàn đúm, săn bắn, cờ bạc, những mối tình với mấy cô bán đồ trang sức trước kia, cùng những thắng lợi dễ dàng của một anh chàng quân nhân vụng về, đều trở thành nhạt phèo như nước ốc. Bao giờ cô vợ cũng biết tìm cách làm vui lòng chồng. Anh chàng thấy cứ ngồi nhà cạnh vợ cũng đủ thú vị gấp nghìn lần đi chơi với bất cứ ai, bất cứ ở đâu, kể từ bé đến giờ. Cho nên anh ta rủa thầm những chuyện rồ dại của mình trong quá khứ, lại phàn nàn mãi rằng bao món nợ chồng chất ngập mặt chưa trả xong, nay sinh tác hại cản trở bước tiến của vợ trong giới thượng lưu. Đêm đêm trò chuyện với nhau, anh ta vẫn ca cẩm nhiều về chuyện này với Rêbecca, tuy rằng hồi chưa vợ, anh ta không hề bao giờ lấy đó làm bận tâm. Chính Râudon cũng ngạc nhiên về hiện tượng này; anh ta thường nói:

- Mẹ cha nó! (cũng có khi anh ta văng ra một tiếng còn thô tục hơn, vì quen tính tự do trong ngôn ngữ) trước khi lấy vợ; chẳng bao giờ mình thêm để ý là mình đang ký tên vào giấy tờ gì. Miễn là lão Môđơ còn bằng lòng đợi, hoặc lão Lêvy ưng thuận cho chịu thêm ba tháng nữa, thì mình cứ ký văng mạng. Ấy thế mà từ khi lấy vợ, thế rằng chưa lần nào mình mó đến tờ giấy có đóng dấu dấy, họa chăng để yêu cầu hoàn nợ thì có.

Bao giờ Rêbecca cũng biết khéo léo tìm cách xua đuổi nỗi sầu muộn của chồng; cô ta thường bảo:

- Ô hay, ông ngậm đi, nào ta đã mất hết hy vọng về bà cô đâu. Nếu lão bà "chơi khăm" chúng mình thì sao

anh không dùng đến tờ báo Tin tức? Mà thôi, để bao giờ ông Birtơ về châu giới, em sẽ có kế khác. Theo luật thì anh em trai có quyền thừa kế việc cai quản nhà thờ chứ gì? Vậy thì anh cứ việc bán phăng chức đại úy về đi tu là xong.

Cứ nghĩ đến câu chuyện bàn với vợ, Râudon lại phá ra cười rũ rượi. Nửa đêm còn nghe tiếng cười hô hố của anh sĩ quan cận vệ vang khắp cả khách sạn. Tướng Tốpôtô nằm trong phòng ở mái tầng trên cũng nghe rõ; hôm sau, trong khi ăn sáng, Rebecca kể lại câu chuyện đêm trước, lại bắt chước điệu bộ Râudon, viên tướng lấy làm thú quá.

Nhưng đây là chuyện quá khứ. Khi có tin tức đích xác rằng chiến tranh đã nổ ra, sắp phải tiến quân thì bỗng nhiên Râudon trở thành nghiêm trang khác hẳn trước. Lúc Rebecca giấu cọt, anh chàng phát cáu, giọng hơi run run, bảo vợ:

- Bêcky, mình không nghĩ rằng tôi nhát sợ chứ?

Người tôi to lớn thế này, dễ trúng đạn lắm. Ví thử tôi chết thì hỏi có gì để lại cho mình, và có thể là cho hai mẹ con nữa, mà sinh sống? Này, bà Crâulê ơi, không phải là chuyện đáng cười đâu.

Rebecca tìm cách nói ngọt ngào vuốt ve để ông chồng bị chạm tự ái nguôi cơn giận. Thường thường khi để cho mình bị lôi cuốn theo cái khuynh hướng ưa hài hước nghịch ngợm, Rebecca hay giả giọng châm biếm ra (như hầu hết mọi trường hợp khác), nhưng rồi cô cũng lấy lại được vẻ mặt trang nghiêm ngay:

- Mình yêu ơi, mình tưởng em không biết đau lòng sao? -Cô ta vội vàng quệt cái gì ở khóe mắt đi, rồi mỉm cười nhìn vào mặt chồng. Chồng đáp:

- Đây này, nếu tôi chết, xem tôi để lại cho mình được những gì? Cho đến bây giờ tôi vẫn gặp nhiều may mắn



trong khi đánh bạc; đây là hai trăm ba mươi đồng. Tôi hãy còn mười đồng napôlông trong túi, thế là thừa tiêu rồi. Trung tướng trả lương mọi người hậu hĩnh như một ông hoàng. Nếu tôi chết cũng không phải lo tổn phí về tôi. Đừng khóc, mình: biết đâu tôi lại chẳng cứ sống để làm cho mình khó chịu? Phải đấy, hai con ngựa của tôi, tôi sẽ để cả ở nhà, tôi cưỡi con ngựa thỏ màu xám của trung tướng: già nó rề hơn; tôi sẽ báo cáo rằng ngựa của tôi bị què; giả thử tôi chết, mình bán hai con ngựa cũng được món tiền. Hôm qua, lúc chưa biết tin phải đi trận, thành Grigor đã trả con ngựa non chín mươi đồng, thế mà ngu quá, tôi lại cứ khẳng khẳng rằng dưới một trăm nhất định không bán. Thế nào con Bonfin cũng sẽ được giá ấy; nhưng mình nên bán ngay tại đây, bởi vì tôi còn nợ tụi lái ngựa ở Anh nhiều lắm không nên đem nó về nước. Cái con ngựa cái non trung tướng cho mình, bán cũng được một món tiền đấy. May quá, ở đây ta lại không nợ nần ai như ở Luân-đôn.

Rãuđon cười tiếp:

- Bộ đồ trang điểm của tôi đáng giá hai trăm đồng... nghĩa là tôi nợ người bán hai trăm đồng. Mấy cái lọ có nút bằng vàng giá ba hay bốn chục đồng. Góp tất cả những thứ ấy lại, cả cặp áo, nhẫn, đồng hồ, dây chuyền và mọi đồ trang sức khác; chỗ ấy vô khối tiền. Ngày trước bà Craulé mua chiếc đồng hồ và cái dây đeo mắt những một trăm đồng. Đừng quên mấy cái lọ có nút bằng vàng nhé. Đại quá, biết thế mình lấy thêm một ít xong. Etuôt đã xúi mình cứ lấy cái gót giày bằng bạc mạ vàng; đáng lẽ mình có một bộ đồ trang điểm đầy đủ, cả cái bồn nước bằng bạc và đủ chai lọ không thiếu thứ gì. Nhưng thôi, có sao hay thế, phải không BécKy?

Đó tức là tờ di chúc của đại úy Craulé vậy. Mới cách đây mấy tháng, anh ta chỉ biết quý trọng cái thân thể của chính mình, bây giờ tình yêu đã thay đổi hẳn tính

anh ta. Craulê một bản thống kê những món đồ dùng vật vãnh, cố tính xem liệu nhờ mình gặp tai nạn thì vợ sẽ bán được bao nhiêu. Anh ta lấy bút chì nguệch ngoạc kê ra giấy những thứ có thể bán được lấy tiền cho người vợ góa, nét chữ to và vụng về như chữ trẻ con... đại khái thế này: chiếc súng hai nòng, 40 đồng ghi-nê; chiếc áo choàng đi săn viền lông thú, 50 đồng bằng Anh; đôi súng lục có cả bao bằng gỗ hồng (đã dùng súng này bắn chết đại úy Mackơ) 20 đồng bằng Anh, bộ yên ngựa và áo yên, bộ yên ngựa dùng đi chơi v.v... Rebecca được quyền thừa kế tất cả.

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã vạch ra, viên đại úy chỉ bận bộ quân phục cũ nhất, tồi tàn nhất, dành những bộ quần áo mới lại cho vợ, rất có thể sẽ là cô vợ góa. Và anh chàng công tử bột nổi tiếng ở Winxo và công viên Haidơ mặc một bộ đồ tằm thường như một viên đội để ra trận, đôi môi còn mấp máy như muốn lẩm nhẩm cầu kinh cho cô vợ trẻ ở nhà. Anh ta bế bổng vợ lên, ghì chặt lấy vợ một phút, áp sát vào trái tim đang đập thình thình của mình. Khi buông vợ xuống đất để ra đi, mặt anh chàng đỏ bừng, hai mắt lờ đờ. Anh ta cưỡi ngựa bước song song bên cạnh viên tướng lạng lẽ rít thuốc lá. Hai người thúc ngựa mau để theo kịp lũ đoàn của viên tướng đã đi trước. Mãi tới khi đã đi được vài dặm đường, anh ta mới thôi không xoắn rìa mếp và mới mở mồm nói chuyện.

Cô Rebecca khôn ngoan, như ta đã rõ, quyết định không vì sự ly biệt với chồng mà để cho sự sầu não vô ích giày vò mình. Cô ngó qua cửa sổ vẫy tay từ biệt chồng; chồng đi rồi, cô còn đứng đó một lúc lâu nhìn ra ngoài. Lúc này những mái nhà thờ cao vút, và những đầu hồi của những ngôi nhà cổ kính dưới ánh nắng sớm rọi tới vừa đỏ ửng lên. Đêm qua, Becky không được

ngồi trên ghế, trên mình vẫn còn mặc bộ quần áo dự dạ hội rất đẹp. mớ tóc vàng rủ xuống cổ, những búp tóc xoắn xoắn đã hơi duỗi ra, mấy món tóc xòa xung quanh đôi mắt quầng thâm vì đêm trước mất ngủ. Becky ngắm nghía mình trong gương nói: "Trông mình mà phát khiếp! Cái áo hồng này làm cho nước da mình đậm ra tái thêm".

Và cô ta cởi tấm áo hồng ra đồng thời có một mảnh giấy từ trong tấm áo lót rơi xuống đất. Rebecca mỉm cười nhặt lên, bỏ vào trong chiếc hộp đựng đồ trang điểm khóa lại. Đoạn cô ta cắm bó hoa được tặng trong buổi dạ hội vào một cốc nước rồi lên giường nằm ngủ một giấc thật thoải mái.

Đến mười giờ thức dậy, Rebecca thấy cả thành phố hoàn toàn yên tĩnh. Cô ta uống một tách cà-phê rất ngon miệng, thấy mình đã lại sức sau những sự xúc động lúc sớm.

Ăn xong, Rebecca bắt đầu soát lại bảng thống kê của anh chồng thực thà và tự xét lại hoàn cảnh của mình.

Nếu có sự gì không may thì, nói cho cùng, cô ta cũng ung dung chán. Ngoài những vật chồng để lại, Becky còn có đồ trang sức và áo sống riêng cơ mà. Khi mới cưới vợ, chúng ta đã biết, Răudon ăn tiêu rất hào phóng. Viên trung tướng, một tên nô lệ dộc lòng thờ phụng Rebecca, đã tặng cô ta nhiều vật rất đẹp, thí dụ, không kể con ngựa cái non, còn có mấy chiếc khăn san bằng lụa Casomia, mua trong một cuộc bán đấu giá tài sản của vợ một viên tướng người Pháp bị phá sản, và nhiều thứ đồ trang sức khác sắm tại một hiệu kim hoàn, thứ nào cũng chứng tỏ người mua là một tay sành sỏi và lắm của. Còn mấy cái "máy tích tắc" (anh chàng Răudon vẫn gọi đồng hồ bằng cái tên này) thì cứ kêu tích tắc trong buồng nghe cũng vui tai. Một buổi tối, cô phàn nàn rằng chiếc đồng hồ của mình hay

hồng: chiếc đồng hồ này do thợ người Anh chế tạo, và là một vật của Rândon. Lập tức sáng hôm sau cô ta nhận được ngay hai chiếc khác: một chiếc rất xinh, khắc hiệu Lơoa, hộp vỏ và dây đeo có khảm ngọc Thổ-nhĩ-kỳ, một chiếc hiệu Brêghê, có nam ngọc bích, chỉ nhìn hơn đồng nửa cơ-rao một tý. Một chiếc là của tướng Topfotô mua tặng còn chiếc kia là của đại úy Ôxborn, con người hào hoa phong nhã. Amélia không có đồng hồ, nhưng nói của đáng tội, nếu cô hỏi thì Giorgio cũng mua cho rồi. Còn Topfotô phụ nhân ở nước Anh thì chỉ có mỗi một chiếc đồng hồ cổ lỗ si của bà cụ thân sinh để lại, có thể dùng thay thế cho chiếc chậu rửa mặt bằng bạc mà Rândon đã nói ở đoạn đầu. Nếu các ông Howen và Jênz công bố danh sách những người mua đồ trang sức trong hiệu của họ, hẳn có lắm gia đình phải ngạc nhiên. Và nếu những vật trang sức ấy chỉ về tay những bà vợ chính thức và các cô con gái mà thôi, thì khối gia đình sang trọng trong Hội chợ phù hoa đã có vô số vật quý vô giá.

Tính toán về những vật quý giá ấy xong xuôi, Rêbecca không phải không thấy thú vị khi nhận ra rằng nhờ có chuyện rủi ro thì mình vẫn có thể bắt đầu lại cuộc đời với ít nhất là sáu hoặc bảy trăm đồng vốn liếng. Thế là suốt buổi sáng, cô ta chỉ loay hoay thu dọn, xếp đặt, ngắm nghía, và bỏ các thứ vào hòm khóa lại cẩn thận coi bộ rất hí hửng. Giữa đám giấy má trong ví của Rândon lại có cả một tấm ngân phiếu của Ôxborn trị giá hai mươi đồng. Nhìn tấm giấy, Rêbecca nghĩ đến vợ Ôxborn. Cô tự nhủ: "Mình phải đi lĩnh ngay món tiền này mới được. Rồi sẽ qua thăm chị Emmy đáng thương ấy một tí".

Tuy nói rằng chuyện này không có nhân vật chính, thực ra ít nhất cũng phải có một nhân vật chính là một người đàn bà.

ngủ ngơi tý nào, trên mình vẫn còn mặc bộ quần áo dự dạ hội rất đẹp, mớ tóc vàng rủ xuống cổ, những búp tóc xoắn xoắn đã hơi duỗi ra, mấy món tóc xòa xung quanh đôi mắt quầng thâm vì đêm trước mất ngủ. Becky ngấm nghĩa mình trong gương nói: "Trông mình mà phát khiếp! Cái áo hồng này làm cho nước da mình đậm ra tái thêm".

Và cô ta cởi tấm áo hồng ra đồng thời có một mảnh giấy từ trong tấm áo lót rơi xuống đất. Rebecca mỉm cười nhặt lên, bỏ vào trong chiếc hộp đựng đồ trang điểm khóa lại. Đoạn cô ta cắm bó hoa được tặng trong buổi dạ hội vào một cốc nước rồi lên giường nằm ngủ một giấc thật thoải mái.

Đến mười giờ thức dậy, Rebecca thấy cả thành phố hoàn toàn yên tĩnh. Cô ta uống một tách cà-phê rất ngon miệng, thấy mình đã lại sức sau những sự xúc động lúc sớm.

Ăn xong, Rebecca bắt đầu soát lại bảng thống kê của anh chồng thực thà và tự xét lại hoàn cảnh của mình.

Nếu có sự gì không may thì, nói cho cùng, cô ta cũng ung dung chán. Ngoài những vật chồng để lại, Becky còn có đồ trang sức và áo sống riêng cơ mà. Khi mới cưới vợ, chúng ta đã biết, Răudon ăn tiêu rất hào phóng. Viên trung tướng, một tên nô lệ dộc lòng thờ phụng Rebecca, đã tặng cô ta nhiều vật rất đẹp, thí dụ, không kể con ngựa cái non, còn có mấy chiếc khăn san bằng lụa Casomia, mua trong một cuộc bán đấu giá tài sản của vợ một viên tướng người Pháp bị phá sản, và nhiều thứ đồ trang sức khác sắm tại một hiệu kim hoàn, thứ nào cũng chứng tỏ người mua là một tay sành sỏi và lắm của. Còn mấy cái "máy tích tắc" (anh chàng Răudon vẫn gọi đồng hồ bằng cái tên này) thì cứ kêu tích tắc trong buồng nghe cũng vui tai. Một buổi tối, cô phàn nàn rằng chiếc đồng hồ của mình hay

hòn: chiếc đồng hồ này do thợ người Anh chế tạo, và là tặng vật của Râudon. Lập tức sáng hôm sau cô ta nhận được ngay hai chiếc khác: một chiếc rất xinh, khắc hiệu Ldroa, hộp vỏ và dây đeo có khảm ngọc Thổ-nhĩ-kỳ, một chiếc hiệu Brêghê, có nạm ngọc bích, chỉ nhìn hơn đồng nửa cơ-rao một tý. Một chiếc là của tướng Topfotô mua tặng còn chiếc kia là của đại úy Ôxborn, con người hào hoa phong nhã. Amêlia không có đồng hồ, nhưng nói của đáng tội, nếu cô hỏi thì Giorgiô cũng mua cho rồi. Còn Topfotô phu nhân ở nước Anh thì chỉ có mỗi một chiếc đồng hồ cổ lỗ si của bà cụ thân sinh để lại, có thể dùng thay thế cho chiếc chậu rửa mặt bằng bạc mà Râudon đã nói ở đoạn đầu. Nếu các ông Howen và Jênz công bố danh sách những người mua đồ trang sức trong hiệu của họ, hẳn có lắm gia đình phải ngạc nhiên. Và nếu những vật trang sức ấy chỉ về tay những bà vợ chính thức và các cô con gái mà thôi, thì khối gia đình sang trọng trong Hội chợ phù hoa đã có vô số vật quý vô giá.

Tính toán về những vật quý giá ấy xong xuôi, Rébecca không phải không thấy thú vị khi nhận ra rằng nhờ có chuyện rủi ro thì mình vẫn có thể bắt đầu lại cuộc đời với ít nhất là sáu hoặc bảy trăm đồng vốn liếng. Thế là suốt buổi sáng, cô ta chỉ loay hoay thu dọn, xếp đặt, ngắm nghía, và bỏ các thứ vào hòm khóa lại cẩn thận coi bộ rất hí hửng. Giữa đám giấy má trong ví của Râudon lại có cả một tấm ngân phiếu của Ôxborn trị giá hai mươi đồng. Nhìn tấm giấy, Rébecca nghĩ đến vợ Ôxborn. Cô tự nhủ: "Mình phải đi lĩnh ngay món tiền này mới được. Rồi sẽ qua thăm chị Emmy đang thương ấy một tí".

Tuy nói rằng chuyện này không có nhân vật chính, thực ra ít nhất cũng phải có một nhân vật chính là một người đàn bà.

ngủ ngơi tí nào, trên mình vẫn còn mặc bộ quần áo dự dạ hội rất đẹp, mớ tóc vàng rủ xuống cổ, những búp tóc xoắn xoắn đã hơi duỗi ra, mấy món tóc xòa xung quanh đôi mắt quầng thâm vì đêm trước mất ngủ. Bêcky ngắm nghía mình trong gương nói: "Trông mình mà phát khiếp! Cái áo hồng này làm cho nước da mình đậm ra tái thêm".

Và cô ta cởi tấm áo hồng ra đồng thời có một mảnh giấy từ trong tấm áo lót rơi xuống đất. Rêbecca mỉm cười nhặt lên, bỏ vào trong chiếc hộp đựng đồ trang điểm khóa lại. Đoạn cô ta cắm bó hoa được tặng trong buổi dạ hội vào một cốc nước rồi lên giường nằm ngủ một giấc thật thoải mái.

Đến mười giờ thức dậy, Rêbecca thấy cả thành phố hoàn toàn yên tĩnh. Cô ta uống một tách cà-phê rất ngon miệng, thấy mình đã lại sức sau những sự xúc động lúc sớm.

Ăn xong, Rêbecca bắt đầu soát lại bảng thống kê của anh chồng thực thà và tự xét lại hoàn cảnh của mình.

Nếu có sự gì không may thì, nói cho cùng, cô ta cũng ung dung chán. Ngoài những vật chống đỡ lại, Bêcky còn có đồ trang sức và áo sống riêng cơ mà. Khi mới cưới vợ, chúng ta đã biết, Râudon ăn tiêu rất hào phóng. Viên trung tướng, một tên nô lệ dốc lòng thờ phụng Rêbecca, đã tặng cô ta nhiều vật rất đẹp, thí dụ, không kể con ngựa cái non, còn có mấy chiếc khăn san bằng lụa Casomia, mua trong một cuộc bán đấu giá tài sản của vợ một viên tướng người Pháp bị phá sản, và nhiều thứ đồ trang sức khác sắm tại một hiệu kim hoàn, thứ nào cũng chứng tỏ người mua là một tay sành sỏi và lắm của. Còn mấy cái "máy tích tắc" (anh chàng Râudon vẫn gọi đồng hồ bằng cái tên này) thì cứ kêu tích tắc trong buồng nghe cũng vui tai. Một buổi tối, cô phàn nàn rằng chiếc đồng hồ của mình hay

hồng; chiếc đồng hồ này do thợ người Anh chế tạo, và là tặng vật của Râudon. Lập tức sáng hôm sau cô ta nhận được ngay hai chiếc khác: một chiếc rất xinh, khắc hiệu Ldroa, hộp vỏ và dây đeo có khảm ngọc Thổ-nhĩ-kỳ, một chiếc hiệu Brêghê, có nạm ngọc bích, chỉ nhìn hơn đồng nửa cơ-rao một tý. Một chiếc là của tướng Topfotô mua tặng còn chiếc kia là của đại úy Ôxborn, con người hào hoa phong nhã. Amélia không có đồng hồ, nhưng nói của đáng tội, nếu cô hỏi thì Giorgiô cũng mua cho rồi. Còn Topfotô phu nhân ở nước Anh thì chỉ có mỗi một chiếc đồng hồ cổ lỗ sĩ của bà cụ thân sinh để lại, có thể dùng thay thế cho chiếc chậu rửa mặt bằng bạc mà Râudon đã nói ở đoạn đầu. Nếu các ông Howen và Jênz công bố danh sách những người mua đồ trang sức trong hiệu của họ, hẳn có lắm gia đình phải ngạc nhiên. Và nếu những vật trang sức ấy chỉ về tay những bà vợ chính thức và các cô con gái mà thôi, thì khối gia đình sang trọng trong Hội chợ phù hoa đã có vô số vật quý vô giá.

Tính toán về những vật quý giá ấy xong xuôi, Rêbecca không phải không thấy thú vị khi nhận ra rằng nhờ có chuyện rủi ro thì mình vẫn có thể bắt đầu lại cuộc đời với ít nhất là sáu hoặc bảy trăm đồng vốn liếng. Thế là suốt buổi sáng, cô ta chỉ loay hoay thu dọn, xếp đặt, ngắm nghía, và bỏ các thứ vào hòm khóa lại cẩn thận coi bộ rất hí hửng. Giữa đám giấy má trong ví của Râudon lại có cả một tấm ngân phiếu của Ôxborn trị giá hai mươi đồng. Nhìn tấm giấy, Rêbecca nghĩ đến vợ Ôxborn. Cô tự nhủ: "Mình phải đi lĩnh ngay món tiền này mới được. Rồi sẽ qua thăm chị Emmy đáng thương ấy một tí".

Tuy nói rằng chuyện này không có nhân vật chính, thực ra ít nhất cũng phải có một nhân vật chính là một người đàn bà.



ngủ nơi ty nào, trên mình vẫn còn mặc bộ quần áo dự dạ hội rất đẹp. Mớ tóc vàng rủ xuống cổ, những búp tóc xoắn xoắn đã hơi duỗi ra, mấy món tóc xòa xung quanh đôi mắt quầng thâm vì đêm trước mất ngủ. Bêcky ngắm nghía mình trong gương nói: "Trông mình mà phát khiếp! Cái áo hồng này làm cho nước da mình đậm ra tái thêm".

Và cô ta cởi tấm áo hồng ra đồng thời có một mảnh giấy từ trong tấm áo lót rơi xuống đất. Rebecca mỉm cười nhặt lên, bỏ vào trong chiếc hộp đựng đồ trang điểm khóa lại. Đoạn cô ta cắm bó hoa được tặng trong buổi dạ hội vào một cốc nước rồi lên giường nằm ngủ một giấc thật thoải mái.

Đến mười giờ thức dậy, Rebecca thấy cả thành phố hoàn toàn yên tĩnh. Cô ta uống một tách cà-phê rất ngon miệng, thấy mình đã lại sức sau những sự xúc động lúc sớm.

Ăn xong, Rebecca bắt đầu soát lại bảng thống kê của anh chồng thực thà và tự xét lại hoàn cảnh của mình.

Nếu có sự gì không may thì, nói cho cùng, cô ta cũng ung dung chán. Ngoài những vật chồng để lại, Bêcky còn có đồ trang sức và áo sống riêng cơ mà. Khi mới cưới vợ, chúng ta đã biết, Râudon ăn tiêu rất hào phóng. Viên trung tướng, một tên nó lệ dốc lòng thờ phụng Rebecca, đã tặng cô ta nhiều vật rất đẹp, thí dụ, không kể con ngựa cái non, còn có mấy chiếc khăn san bằng lụa Casomia, mua trong một cuộc bán đấu giá tài sản của vợ một viên tướng người Pháp bị phá sản, và nhiều thứ đồ trang sức khác sắm tại một hiệu kim hoàn, thứ nào cũng chứng tỏ người mua là một tay sành sỏi và lắm của. Còn mấy cái "máy tích tắc" (anh chàng Râudon vẫn gọi đồng hồ bằng cái tên này) thì cứ kêu tích tắc trong buồng nghe cũng vui tai. Một buổi tối, cô phàn nàn rằng chiếc đồng hồ của mình hay

Jô dụi mắt đáp:

- Anh định bảo gì cơ?

Viên đại úy không nghe bạn nói, cũng chẳng để ý đến anh chàng béo ị đội mũ ngủ, người được anh ta làm ra vẻ rất quý mến. Anh chàng đạo đức giả này còn bận ngóng về phía cửa buồng của Giorgiô mà lắng tai nghe. Anh ta cứ rảo bước đi lại trong phòng, va cả vào ghế. Bàn tay đánh nhịp trống, đưa móng tay lên miệng nhấm... nghĩa là tỏ ra hết sức muốn trấn tĩnh sự rối ren trong lòng.

Mọi ngày, Jô gần như vẫn coi thường viên đại úy. lúc này bắt đầu ngờ rằng anh chàng mất can đảm; Jô mĩa mai nói:

- Tôi có thể giúp anh việc gì nhỉ, Dôbin?

Viên đại úy lại bên giường đáp:

- Tôi nhờ anh hộ một việc mà anh có thể làm được; anh Xetlê ạ, mười lăm phút nữa, chúng tôi ra trận có thể cả Giorgiô và tôi cũng không trở về được nữa. Anh nhớ kỹ nhé, khi nào chưa biết đích xác tin tức ra sao thời chớ rời khỏi thành phố này vội. Anh phải ở lại đây chăm nom em gái anh, an ủi cô ấy, đừng để có chuyện gì xảy ra. Nếu Giorgiô có mệnh hệ nào, nhớ rằng trên đời này, cô ấy chỉ còn trông cậy được vào anh mà thôi. Nếu quân ta thất bại, anh phải lo đưa cô ấy về Anh cho an toàn. Anh phải lấy danh dự mà hứa với tôi rằng sẽ không bao giờ bỏ mặc cô ấy nhé. Tôi biết anh không phải là người như thế. Còn về chuyện tiền nong tốn kém thì xưa nay anh vẫn rộng rãi. Anh có cần thêm tiền không? Nghĩa là tôi muốn nói rằng nếu có chuyện gì không may xảy ra thì anh có đủ tiền trở về Anh không?

Jô kiêu hãnh đáp:

- Thưa ngài, khi nào tôi cần tiền, khác tôi biết nên hỏi ở chỗ nào. Còn về em gái tôi thì không cần ngài dạy tôi phải ăn ở sao cho phải lễ.

Trong quân đội Anh vừa ra trận, mà không một người lính nào, kể cả bản thân ngài quận công vĩ đại kia nữa, có được thái độ điềm tĩnh, can đảm trước những khó khăn của tương lai vô định bằng người đàn bà phi thường này tức là cô vợ bé bỏng của viên sĩ quan tùy tùng.

Trong đám người quen thuộc của chúng ta, còn có một người nữa cũng bị bỏ lại hậu phương, một người "dân thường": chúng ta có quyền hiểu biết đôi chút về cảm xúc và cử chỉ của người này: ấy là ông bạn cựu ủy viên thu nhập quận Bôglê Ula của chúng ta vậy. Cũng như nhiều người khác, tiếng kèn đồng mới sớm tinh sương đã giục già làm anh chàng thức dậy. Vốn tính hay ngủ nhiều, lại rất có cảm tình với cái giường, cho nên nếu không bị ai phá rối, thì anh ta đã mặc xác mọi thứ tiếng kèn đồng, trống trận và kèn hơi của quân đội Anh quốc tha hồ thi nhau nổi lên, mà cứ tiếp tục ngáy khò khò một giấc như lệ thường. Người phá rối không phải là Giorgio Ôxborn, vì tuy ở chung nhà với Jô, nhưng anh chàng này còn bận tẩu lôn về việc riêng, hoặc có lẽ bận sầu não vì nổi biệt ly với vợ, nên không kịp nghĩ đến chuyện sang tử giả ông anh rở đang ngon giấc. Vậy thì không phải là Giorgio mà là đại úy Dôpbin; anh ta dựng bạn dậy, nhất định đòi bắt tay bạn một cái trước khi lên đường.

- Cảm ơn anh lắm lắm.

Jô vừa ngáp vừa rửa thẩm viên đại úy. Dôpbin lấp bắp nói:

- Tôi... tôi không muốn lên đường mà không lại từ biệt anh một chút bởi vì, anh cũng rõ, trong số chúng tôi có thể có người không trở về; và tôi muốn được thấy các bạn khỏe mạnh vui vẻ và ... và... như thế ấy mà, anh hiểu chứ.

Đôpbin vui vẻ nói:

- Anh Jô ạ, anh nói thế mới thật là người cao thượng. Giorgio ra đi, vợ ở nhà được người tốt bụng như anh săn sóc, tôi cũng yên tâm. Vậy tôi có thể bảo với Giorgio rằng anh đã lấy danh dự mà hứa sẽ luôn luôn ở bên cạnh Amêlia trong những lúc khó khăn chứ?

- Dĩ nhiên... dĩ nhiên rồi.

Jô đáp; Đôpbin cũng hiểu rằng về chuyện tiền nong, bạn vốn là người rộng rãi.

- Và anh sẽ trông nom đưa Amêlia rời khỏi Bruycxen nếu quân ta thất bại?

Anh chàng ngồi trên giường la lên:

- Thất bại! Ma quỷ ơi! Làm gì có chuyện ấy. Thôi đừng giả vờ dọa tôi đi.

Thấy Jô tỏ vẻ quyết định săn sóc em gái cẩn thận, bây giờ tâm trí Đôpbin mới thấy hoàn toàn thư thái. Viên đại úy nghĩ thầm: "Ít nhất thì nếu có chuyện bất hạnh xảy ra, Amêlia vẫn còn có chỗ dựa".

Nếu như đại úy Đôpbin hy vọng được nhìn thấy mặt Amêlia một lần nữa để thỏa mãn ước muốn cá nhân của mình, và để lấy thêm nghị lực trước khi trung đoàn ra trận, thì thói ích kỷ xấu xa ấy thật đáng trừng phạt. Phòng ngủ của Jô có cửa mở thông ra một căn phòng khách chung của gia đình, mé bên kia lại có cửa thông sang phòng của Amêlia. Tiếng kèn đồng đã đánh thức mọi người trong nhà dậy: bây giờ thì chẳng cần phải giấu diếm gì nữa, bác người hầu của Giorgio đang lúi húi buộc hành lý trong phòng khách. Ôxborn thì đang đi đi lại lại trong gian phòng ngủ, thỉnh thoảng lại ném ra cho người hầu những thứ cần phải mang theo khi hành quân. Và lúc này Đôpbin được thỏa mãn ước vọng sâu kín anh vẫn ấp ủ trong lòng: anh ta lại được nhìn mặt Amêlia một lần nữa. Nhưng bộ mặt mới tiều tụy làm

khoái cảm! Liệu được hay thua? Biết bao nhiêu sự bất ngờ đầy say sưa! So với lần này bao nhiêu canh bạc khác anh ta đã dự thật không nghĩa lý gì. Từ bé đến giờ chàng trẻ tuổi này đã quen lao vào bất cứ một trò chơi nào cần đến sức khỏe và sự khéo léo của một lực sĩ với tất cả sức lực của mình. Được các bạn hoan hô cổ vũ, anh ta đã chiếm những giải vô địch trong trường, và trong trung đoàn anh ta đã giết giải hàng trăm lần, từ những trò chơi crit-két hồi bé, đến những cuộc đua ngựa do nhà binh tổ chức, và đi đến bất cứ đâu, anh ta cũng được dân bà cũng như đàn ông kính phục và thêm khát. Những đức tính của một kẻ dễ dàng được quần chúng hoan nghênh, vì có sức khỏe, có can đảm ấy, sẽ dùng được gì trong chiến trận? Từ cổ chí kim, sức khỏe và lòng dũng cảm vẫn là để tài quen thuộc của văn chương; và kể từ câu chuyện thành Troa <sup>(1)</sup> đến nay, thì ca vẫn ưa chọn nhân vật trung tâm là một chiến sĩ. Tôi bản khoăn tự hỏi có lẽ vì người đời đều hèn nhát cả, nên thiên hạ mới xưng tụng sự can đảm đến như vậy, và mới đề cao sự dũng cảm trong trận mạc trên mọi đức tính khác để mà đến đáp và thờ phụng chăng?

Thế là, nghe tiếng gọi sa trường rộn rã, Giorgio cũng rút được ra khỏi đôi cánh tay triu mến của người vợ suýt nữa làm anh ta nhụt mất chí khí. Trong thâm tâm, anh ta cũng hơi cảm thấy hổ thẹn vì mình đã bịn rịn hơi lâu, tuy cũng không đến nỗi quyến luyến vợ nhiều quá. Những người bạn khác của Giorgio cũng cùng một tâm trạng say sưa hào hứng như vậy, từ viên thiếu tá to béo dẫn đầu đoàn quân ra trận đến

---

(1) Troa: một thành phố cổ đại thuộc vùng Tiểu-Á, nổi danh vì đã cầm cự chống lại cuộc công hãm của quân Hy-lạp trong suốt mười năm ròng, và nhờ nó thì hào Ilô-mê đã trở thành bất hủ (N.D.).

Xtôphôn, viên sĩ quan cầm cờ bé nhỏ ngày hôm ấy linh nhiệm vụ mang quân kỳ của trung đoàn.

Cuộc hành quân bắt đầu giữa lúc mặt trời vừa mọc... Cảnh tượng thật hào hùng... đội nhạc binh dẫn đầu, nổi khúc nhạc tiến quân của đơn vị... rồi đến viên thiếu tá chỉ huy trưởng, cưỡi trên lưng con ngựa Pyramot cao lớn... theo sau là đội cận vệ, có viên đại úy dẫn đầu. Đi giữa đoàn quân là hai viên sĩ quan cầm cờ, một già một trẻ giương cao hai lá cờ quân kỳ... rồi đến Giorgiơ đi trước đại đội của mình. Anh ta ngược nhìn lên mỉm cười với Amélia rồi đi thẳng. Tiếng kèn của đội nhạc binh cũng dần dần tắt.

## CHƯƠNG XXXI

### JÔ XETLÊ TRÔNG NOM CÔ EM GÁI

Vì tất cả các sĩ quan cao cấp đều phải lo nhiệm vụ ở nơi khác nên trao quyền quản lý cái thuộc địa nhỏ bé ở Bruycxen lại cho Jô Xetlê. Dưới quyền anh ta có cô Amêlia đang ốm, có Ixido, thằng hầu người Bì, và một chị hầu gái có nhiệm vụ làm đủ mọi việc trong nhà: đó là đội lính của Jô. Tuy dần óc đang rối như bông bông, lại bị Đôphin và những sự kiện xảy ra buổi sớm phá mất giấc ngủ, nhưng Jô vẫn nằm dài trên giường thêm mấy tiếng đồng hồ, trần trọc giở mình mãi cho tới giờ thường lệ mới dậy. Mặt trời đã lên cao, những người bạn dừng cửa của chúng ta đã rời khỏi Bruycxen được đến mười dặm, anh chàng "dân thường" này mới dậy ăn sáng, trên mình còn khoác tấm áo ngủ có in hoa.

Ông anh vợ cũng không bận tâm gì lắm về việc Giorgiơ ra đi. Có lẽ trong thâm tâm, Jô lại lấy thế làm thích, vì suốt thời gian viên đại úy còn ở nhà, anh ta chỉ được đóng một vai trò rất phụ trong gia đình. Oxborn không nề nang gì, vẫn tỏ ra coi khinh anh chàng "dân thường" béo ị này. Nhưng Emmy đối với anh trai vẫn tốt, vẫn sẵn sàng chu đáo: cô lo lắng mọi điều tiện nghi cho anh, lo dọn cho anh những món ăn theo sở thích, cùng đi bộ hoặc cưỡi ngựa dạo mát với anh (Amêlia có rất nhiều dịp, quá nhiều nữa, để đi chơi với anh, vì Giorgiơ cứ biến biệt tận đầu đàn ngựa) thấy anh trai giận

dữ trước thái độ miệt thị của Giorgio. cô hết sức tươi cười cho anh vui lòng. Trước kia đã nhiều lần Amêlia đã dụt dè ngỏ ý trách chổng để bênh vực ông anh, nhưng Giorgio gạt phắt ngay đi, nói:

- Tôi là một người chân thực nghi sao nói vậy, cũng như mọi người chân thực khác. Sao mình lại cứ muốn tôi phải lễ độ với một kẻ gốc gác như ông anh trai của mình kia chứ?

Cho nên bây giờ Giorgio đi vắng thì Jô khoái lắm. Cứ nhìn cái mũ và đôi bao tay của em rể đặt trên mặt tủ bát và cứ nghĩ rằng chủ chúng không có nhà, cũng đủ cho Jô cảm thấy một niềm vui kín đáo dào dạt trong thâm tâm. Anh ta nghĩ thầm: "Sáng hôm nay, mình không còn bị khó chịu vì cái điệu bộ công tử bột và cái thái độ hỗn xược của hắn nữa rồi". Anh ta sai thẳng hầu Ixido:

- Mang cái mũ của ông đại úy vào trong phòng khách kia cho tao.

- Có nhẽ ông ấy không cần đến cái đó nữa đâu.

Thằng hầu lâu linh nhìn chủ đáp. Nó cũng không ưa gì Giorgio, vì vẫn bị anh ta đối xử với một thái độ hách dịch đặc biệt Anh-cát-lợi.

- Rồi vào thưa bà ra dùng bữa sáng, nghe.

Xetlê ra lệnh có vẻ oai vệ lắm: anh ta ngượng, không muốn nói chuyện với thằng hầu về sự xích mích giữa Giorgio và mình. Thực ra đã có đến bao nhiêu lần Giorgio cự ông anh vợ ngay trước mặt người ở.

Nhưng than ôi! Bà đại úy không thể nào ra dùng bữa sáng, để cắt khoanh bánh mì phết bơ mà ông Jô rất thích. Chị hầu gái ra thưa rằng bà rất khó ở; từ lúc ông đại úy đi, trông bà tiêu tụy lắm. Jô rót cho em gái một tách lớn nước trà bảo bùng vào, đó là cách anh ta tỏ sự thông cảm. Hơn thế nữa, anh ta còn sai mang bữa



ăn sáng vào phòng em gái, và còn cố nghĩ xem đến bữa chiều nên sai làm món ăn gì Amelia ưa nhất.

Trước khi Giorgio lên đường, trong khi bác người hầu của Ôxborn sửa soạn hành lý, Ixido đứng nhìn, mặt cứ nặng ra. Bởi lẽ, trước hết, hắn ghét Giorgio như đào đất đổ đi; anh ta đối đãi với hắn cũng như với mọi người bề dưới một cách quá quắt (giới đầy tớ trong đất liền không quen bị đối xử hách dịch, khác với bọn tôi tớ nước ta, vốn quen chịu đựng); hai là hắn thấy rõ, nếu có chuyện hỗn độn xảy ra thì bao nhiêu đồ vật quý giá sẽ lọt khỏi tay hắn mà chui vào túi người khác sạch; cho nên hắn tức. Về chuyện thất bại của quân đồng minh, thì hắn cũng như mọi người ở Bruyksen và ở khắp nước Bỉ, không ngờ vực mấy may. Thiên hạ, ai cũng đành nhìn rằng Hoàng đế sẽ cắt rời đội quân Phổ ra khỏi đội quân Anh, rồi lần lượt tiêu diệt cả hai, và không đến ba ngày sau sẽ chiếm được Bruyksen; khi ấy mấy ông chủ sẽ hoặc tử trận, hoặc chạy trốn, hoặc bị cầm tù, còn bao nhiêu của cải, tất nhiên phải chui vào túi ngài Ixido một cách hợp pháp.

Vừa giúp đỡ trong công việc trang điểm buổi sáng rất phức tạp và vất vả như thường ngày, thằng hầu trung thành này vừa tính toán sẵn xem sẽ nên dùng chính những đồ vật nó đang trang sức lên mình chủ như thế nào. Hắn sẽ tặng cho người con gái hắn đang yêu những bình nước hoa bằng bạc và bộ đồ trang điểm, hắn sẽ giữ lại bộ dao kéo và chiếc cặp có nạm hồng ngọc để dùng riêng. Mặc áo sơ-mi lụa mà gài thêm cài này thì phải biết là bảnh. Lại còn chiếc mũ có lông vàng, tấm áo khoác có viền - chứa lại cho vừa khổ người hắn cũng dễ thôi - chiếc cán đầu bịt vàng, còn chiếc nhẫn to tướng có đính hồng ngọc thì có thể mang đánh lại thành một đôi hoa tai rất đẹp; hắn tính rằng

với bộ đồ ấy, hấn sẽ thành một chàng Adônix rõ lịch sự trai, chìm cô Rêno dễ như ăn kẹo. Vừa nhìn chăm chăm vào đôi cổ tay trắng trẻo của Xetlê, hấn vừa nghĩ: "Bộ khuy tay áo mình ưa quá, lâu nay vẫn thêm. Còn đôi ủng của lão đại úy có tựa gót bằng đồng cắt ở phòng bên, chu cha! Diện vào mà đi chơi ở Đại lộ Xanh thì tuyệt!". Thế là trong khi chỉnh bàn tay ngài Ixido còn đang beo mũi ông chủ để cạo nốt phần dưới bộ mặt, thì hấn đã tưởng tượng mình mặc cái áo khoác có viền và lon vàng cùng cô Rêno sóng đôi đi dạo mát ở Đại lộ Xanh rồi: ngả mình trên ghế dựa, hấn sẽ ngắm những lá thuyền nhẹ nhàng trôi mình dưới bóng râm của hàng cây ven con sông đào, hoặc ngồi trong một quán rượu trên đường đi Laiken, hấn sẽ nhấm nháp một cốc rượu Farô cho đỡ khát. Song cũng may cho Jôdêp Xetlê, anh ta không biết những ý nghĩ gì đang diễn ra trong đầu chàng hầu của mình, cũng như bạn đọc không hề bao giờ biết chàng Jô hoặc con Mary <sup>(1)</sup> được bạn trả lương, nhưng nghĩ về bạn thế nào. Bạn đây tớ nghĩ gì về chúng ta!... Giả sử ta biết rõ đám thân bằng cố hữu nghĩ về ta thế nào, có nhẽ chúng ta đến sẵn sàng vui vẻ từ giả cõi đời này mất: vì nếu không thì lúc nào tâm trí ta cũng hốt hoảng, hồi còn chịu đựng làm sao! Thế là chàng hầu của Jô sắp sửa hạ giá nạn nhân của hấn rồi, chẳng khác gì ta thấy bày một người giúp việc của ông Pôntô ở phố Lidenhôn đặt lên mình một con ba-ba vô tư lự tấm biển đề: "Ngày mai có xúp ba-ba".

Chị hầu phòng của Amélia thì không đến nỗi qua tẻ như thế. Rất ít đây tớ được gần gũi con người dịu dàng, dễ tính là bà Ôxborn, nếu chưa chứng tỏ được rằng mình là người hiền lành trung thực. Nói của đang tội,

---

(1) Jôn và Mary là những tên riêng thông thường của người đây tớ trai và gái (N.D.).

chị bếp Pôlin đã an ủi bà chủ nhiều hơn bất cứ người nào Amélia gặp trong buổi sáng tai hại này. Bởi vì, lúc chị ta thấy Amélia cứ ngồi lặng lẽ hàng giờ không động đậy bên cạnh khung cửa sổ mà lúc này những hàng lưới lẽ cuối cùng của đoàn quân đã đi qua, thì chị hầu gái thực thà cầm lấy tay bà chủ nói:

- *Kìa, thưa bà, người yêu của cháu chẳng cũng phải ra trận đó sao?* <sup>(1)</sup>.

Rồi chị ta nức nở khóc; Amélia ngả vào hai cánh tay của chị hầu, cũng khóc; chủ và tớ xót xa, an ủi lẫn nhau.

Suốt buổi sáng hôm ấy, nhiều lần, thành Ixido chạy vào trong tỉnh, la cà đến cổng những khách sạn và những quán trọ xung quanh công viên, chỗ người Anh tập trung trú ngụ, để nghe ngóng tin tức. Hầu trà trộn vào đám quân hầu đầy tớ và những thông tin viên, lượn lắt được vô khối tin sốt dẻo về báo cáo lại với chủ. Hầu hết những người dân này trong thâm tâm đều có cảm tình với Hoàng đế; họ đều chắc mẩm chiến tranh sẽ chóng vánh kết thúc. Bản bố cáo của Hoàng đế từ Avexno được phân phát rộng rãi tại Bruycxen, nội dung như sau:

### *Hội binh sĩ*

*Hôm nay là ngày kỷ niệm trận Marengó và Fraidlan hai trận đánh lớn đã hai lần quyết định vận mệnh của châu Âu. Thế mà sau trận Aoxteclit cũng như sau trận Wagram, chúng ta đã tỏ ra quá rộng lượng. Chúng ta đã quá tin vào lời thề, lời hứa của những ông hoàng còn được chúng ta cho phép ngồi*

---

(1) Tenez madame, est-ce qu'il n'est pas aussi à l'armée, mon homme à moi?

*lại ngai vàng. Một lần nữa, chúng ta hãy tiến quân đến gặp họ. Chúng ta không là người như họ sao? Hồi binh linh! Cũng bọn lính Phổ ngạo mạn ngày hôm nay, ở Jêna, ba người đánh một, và ở Môngmiray, sáu đánh một chống lại chúng ta. Ai từng bị bắt làm tù binh bên nước Anh hãy kể lại mình đã bị đối xử tàn tệ thế nào trên những tàu chiến của chúng. Quân rồ dại! Một phút thịnh vượng ngắn ngủi đã làm cho chúng mù quáng: nếu chúng tiến sang nước Pháp, thì đấy sẽ là mồ chôn chúng!*

Nhưng người Bỉ đứng về phe quân Pháp lại còn đoán trước được kẻ thù của Hoàng đế sẽ bị thất bại nhanh chóng hơn thế nữa. Ai nấy đều đồng tình rằng quân Phổ và quân Anh chỉ có thể trở về giữa đám hậu quân của Hoàng đế với tư cách là tù binh.

Những tin tức trên được báo cáo lại với Xetlê ngay hôm đó. Anh ta được tin thêm hôm trước đội quân của quận công Wenlinhton đã bị đè bẹp rồi: hiện giờ quận công đang cố gắng tập hợp tàn binh lại.

- Bị đè bẹp, xì! Quận công sẽ đánh bại Napôlêông như đã đánh bại bất cứ tướng lĩnh địch quân nào trước kia.

Lúc ăn sáng Jô vẫn còn có vẻ can đảm lắm.

Thằng hầu thông tin viên đáp:

- Tài liệu của quận công bị đốt sạch, hành lý bị mất rồi: còn tổng hành dinh thì đã sửa sang lại để quận công Đanmaxia dùng. Tin này con nghe chính mồm lão quản gia của quận công nói lại. Gia nhân ngài quận công Rimơnông cũng đang thu xếp đồ đạc: ngài quận công đã trốn biệt, còn quận chúa thì chờ gói ghém những đồ vật bằng bạc xong, cũng lên đường tìm đến Ôxen với vua nước Pháp<sup>(1)</sup>.

---

(1) Chỉ vua Louis XVIII (N D).

Jô giả vờ không tin. đáp:

- Vua nước Pháp ở Ghentơ cơ, anh bạn ơi!

- Đêm qua, ông ta đã đến Brugio rồi, hôm nay sẽ rời khỏi Ôxten. Quận công Dờ Bery bị bắt làm tù binh. Ai muốn yên thân nên sớm trốn đi ngay; ngày mai chúng sẽ mở cửa đập nước, cả xứ này bị ngập thì có mọc cánh cũng không thoát.

Xetlê vẫn cãi:

- Vô lý lắm. Ta có ba người chống một. Lực lượng như thế. Bônapac làm gì được. Áo và Nga cũng đang tiến quân. Hắn sẽ bị tiêu diệt; hắn phải bị tiêu diệt.

Jô vừa nói vừa đập mạnh tay xuống bàn.

- Ở Jêna, quân Phổ cũng ba người đánh một, thế mà hắn bắt sống cả quân đội, cướp cả nước trong có một tuần lễ. Ở Môngmiray ta cũng sáu người đánh một, mà chạy tan tác như đàn cừu. Quân Áo đang tiến về thật, nhưng lại có hoàng hậu và vua La-mã cầm đầu! Còn quân Nga? Chu cha! Quân Nga thì rồi cũng đến chạy như vịt. Chúng sẽ không để cho người Anh đầu hàng; cứ xem cách chúng đối xử với binh lính của ta trên những chiếc tàu chở tù binh khủng khiếp ấy thì đủ biết. Ngài hãy đọc mà xem, có phải rõ như ban ngày không? Đây là tờ bố cáo của hoàng đế và vua nước Pháp.

Thằng Ixiđo ra mặt đứng về phe Napôlêông, hắn rút tờ bố cáo trong túi ra, lạnh lùng giơ vào giữa mặt ông chủ, mắt đã lăm le ngó vào bộ áo khoác có viền và các thứ đồ vật quý giá mà hắn coi như đã nắm gọn trong tay rồi.

Nếu chưa đến nỗi hoảng sợ thực sự, thì ít nhất Jô cũng thấy không yên tâm chút nào.

- Đưa áo và mũ đây, rồi theo tao đi. Tao phải đích thân đi xem xét thực hư ra sao mới được.

Thấy Jô mặc chiếc áo khoác có viền, thằng Ixido tức lắm. Hắn nói:

- Có lẽ ngài không nên mặc áo nhà binh. Bọn Pháp đã thế không cho một tên lính người Anh nào sống sót.

- Im mồm đi!

Jô vẫn hoàn toàn cương quyết, xỏ tay vào ống tay áo; đang còn bận công việc anh hùng ấy, thì thấy bà Râudon Craulê bước vào. Rêbecca định đến thăm Amélia; cửa mở sẵn, cô ta không giật chuông.

Rêbecca vẫn trang điểm thật lộng lẫy lịch sự như mọi khi. Sau lúc chồng ra đi, cô ta đánh một giấc ngon lành, đã lại sức. Giữa một thành phố và trong một ngày mà thiên hạ ai ai cũng có vẻ dăm chiêu, rầu rĩ, đôi má hồng hồng chúm chúm của cô ta trông thật ngon mắt; thấy điệu bộ anh chàng to béo loay hoay, cuống quýt mặc mãi không xong chiếc áo khoác có viền, Rêbecca không nhịn được cười: "Anh sửa soạn đi theo đoàn quân đấy à, anh Jôdép? Thế không có ai ở lại Bruycxen bảo vệ đám đàn bà con gái đáng thương chúng em ư?"

Cuối cùng Jô cũng mặc xong áo; anh ta đỏ mặt tía tai tiến ra, ấp úng chào người khách xinh đẹp:

- Sau những chuyện xảy ra sớm nay, cô có được vui vẻ không? Buổi dạ hội đêm qua hẳn khiến cô mỏi mệt?

Ngài Ixido biến ngay vào trong căn phòng của chủ kê bên, mang theo cả tấm áo ngủ có in hoa.

Rêbecca giơ cả hai bàn tay nắm chặt lấy tay Jô, nói:

- Cảm ơn anh có lòng hỏi thăm. Thiên hạ ai cũng khiếp đảm, chỉ có anh là điềm nhiên như không, chị Emmy thân yêu của em ra sao? Phút chia tay chắc đau đớn lắm đấy nhỉ?

Jô đáp:

- Đau xót vô cùng.

Rêbecca tiếp:

- Đàn ông các ngài cái gì cũng chịu đựng được. Chia ly, nguy hiểm, chẳng coi mùi gì. Anh thú thực đi, sắp ra trận, định bỏ mặc chúng em ở nhà phải không nào? Em biết, đúng thế: linh tính báo với em như vậy. Cứ nghĩ thế mà em sợ quá cơ, chẳng là thỉnh thoảng ngồi buồn một mình, em vẫn nhớ đến anh đấy, anh Jôdêp ạ! Cho nên em phải chạy ngay đến đây; em van anh đừng bỏ chúng em mà đi nhé.

Câu nói ấy có thể hiểu thế này: "Ông ơi, nếu quân ta thất bại, ta phải đi chỗ khác, thì ông có sẵn xe ngựa đấy, nhớ dành cho tôi một ghế". Chẳng rõ Jô có hiểu như vậy không. Nhưng anh ta vẫn hết sức bức mình vì suốt thời gian ở Bruycxen, không hề được Rêbecca chú ý đến bao giờ. Chưa lần nào anh ta được giới thiệu với đám bạn bè sang trọng của Râudon Craulê, cũng ít khi được mời đến dự những buổi tiếp khách tối của Rêbecca. Bởi vì tính Jô dụt dè, không dám chơi những tiếng bạc to; vả lại Giorgiô và Râudon cũng không muốn anh ta có mặt; cả hai cùng không thích có người chứng kiến những trò giải trí riêng của họ. Jô nghĩ bụng: "À, thì ra bây giờ cần mình, cô ta mới nhớ đến. Mỗi đến lúc tứ cố vô thân, cô ta mới nhớ đến lão Jôdêp này!". Nhưng bên cạnh những ý nghĩ ngờ, anh ta vẫn khoái vì được Rêbecca khen mình can đảm.

Mặt mũi đỏ bừng, anh ta lấy ngay điệu bộ quan trọng nói:

- Tôi cũng muốn xem trận mạc ra sao một tý. Chắc cô hiểu, người có đôi chút can đảm ai cũng thế. Trước tôi cũng có xem đánh nhau chút ít ở Ấn-độ, nhưng chưa dự trận nào lớn như lần này.

Rêbecca đáp:

- Đàn ông các ngài quen hy sinh mọi thứ cho thú vui chốc lát. Sớm nay, đại úy Craulê từ biệt em mà vui vẻ y

như sắp đi sẵn vậy. Anh ấy cần gì đâu! Các anh, có ai thêm để ý đến một người đàn bà đáng thương tro tro đau khổ như thế nào! Em cũng chẳng biết anh chàng to lớn lười biếng tham ăn của em có ra trận thật hay không nữa! Ôi, anh Xetlê thân mến ơi, em đến với anh để xin được an ủi đây. Em cầu kinh suốt buổi sáng nay. Nghĩ đến những người chồng của chúng ta, bè bạn chúng ta, binh lính và đồng minh của chúng ta đang lao vào bao hiểm nguy ghê gớm mà em rùng mình. Vì thế em đến đây để xin che chở... thì lại thấy người bạn của em... người bạn cuối cùng còn lại... định lao mình nốt vào trong cảnh tượng khủng khiếp ấy!

Jô bắt đầu cảm thấy hoàn toàn dễ chịu, đáp:

- Thưa cô bạn thân yêu, xin cô đừng sợ. Tôi mới có ý định ra trận mà thôi... là người Anh, ai mà không thế? Nhưng còn nhiệm vụ giữ tôi ở lại; tôi không thể bỏ mặc người em gái đau khổ hiện nằm trong phòng bên được.

Anh ta chỉ về phía cửa phòng Amélia. Rêbecca cầm khăn tay chấm chấm vào mắt; mùi nước hoa Cô-lô-nhơ bay ra thơm sực:

- Thực là một người anh cao quý. Em đã hiểu lắm anh. Quả thực anh có một trái tim. Trước kia em cứ tưởng anh không có.

Jô làm một cử chỉ như muốn đặt bàn tay vào chỗ Rêbecca vừa nói:

- Ô, đúng lắm cô! Cô hiểu lắm tôi quá, quả thật như vậy... Cô Rêbecca thân mến ạ!

- Bây giờ em hiểu rõ anh thương yêu em gái thế nào rồi. Nhưng nhớ lại chuyện cũ hai năm qua... hồi ấy, đối với em, anh thật vô tình.

Rêbecca vừa nói vừa chấm chú ngó anh chàng một lúc lâu, đoạn quay nhìn ra cửa sổ. Jô đỏ tía cả mặt. Trong người anh ta, cái bộ phận vừa bị Rêbecca lên án



là bị thiếu, bắt đầu đập thình thịch, thình thịch. Anh ta nhớ cái ngày bỏ Rebecca mà đi, nhớ lại sự say mê một hồi đã đốt cháy tâm can mình... nhớ lại cái buổi hai người cùng giong xe ngựa đi chơi; hồi ấy cô ta đan chiếc túi lụa xanh tặng anh, còn Jô thì cứ ngồi ngáy người ra mà ngắm đôi cánh tay trắng muốt và cặp mắt long lanh của người đẹp.

Rebecca rời khung cửa sổ, lại nhìn anh chàng một lần nữa, và giọng nói hơi run run, thủ thủ bảo anh chàng thế này:

- Chắc anh cho em là kẻ vô ơn, phải không? Lần gặp lại nhau vừa qua, thấy anh lạnh lùng, cứ tránh không nhìn em, em cũng hiểu. Đó chẳng phải là những cố khiến em phải lánh mặt anh sao? Anh hãy hỏi lòng mình thì đủ rõ. Anh có biết rằng vì nhà em yêu em quá, nên không muốn tiếp anh không? Xưa nay, nhà em chỉ nói nặng với em có một lần, phải công nhận như vậy, thì lần ấy chính là về chuyện anh đấy... mà câu nói mới thật là tàn tệ... tàn tệ quá.

Jô vừa sung sướng, vừa bối rối, hỏi lại:

- Trời đất ơi! Tôi có điều gì không phải nhỉ? Tôi phạm lỗi gì với... với...?

Rebecca đáp:

- Vì ghen chứ còn vì sao nữa! Nhà em cứ dần vặt em mãi vì chuyện anh đấy. Song, dù rằng xưa kia hai ta đối với nhau thế nào... bây giờ em cũng chỉ một lòng một dạ yêu chồng. Em hoàn toàn vô tội. Có đúng thế không, anh Xetlê?

Nhìn người đàn bà chết mê chết mệt vì mình, mạch máu trong người Jô chạy rần rật vì sung sướng. Chỉ cần vài câu nói khéo léo, một cái liếc tình, thế là anh ta quên sạch mọi điều nghi ngờ, trái lại bốc lửa. Kể từ thuở hoàng đế Xôlômôn đến nay, biết bao người đàn ông khôn ngoan hơn anh ta nhiều chẳng đã bị đàn bà

mon trốn mà lừa dối đó sao? Becky nghĩ thầm: "Nếu có chuyện bất hạnh xảy ra, mình yên trí sẽ có một chỗ ngồi trong xe ngựa để đi nơi khác rồi".

Có lẽ những tình cảm say sưa nồng nhiệt kia có thể đã khiến Jô bày tỏ mối tình nồng nàn của mình với Rebecca, ai mà biết được, nếu đúng lúc ấy, thằng hầu Ixiđo không lộ mặt ra bắt đầu lảng xằng thu dọn. Jô vừa định thốt lời tỏ tình thì nghẹn lại vì xúc động, đành thôi. Rebecca cũng thấy lúc này nên vào hỏi thăm cô bạn quý Amêlia đi là vừa. Cô ta vừa nói: " Xin tạm biệt" <sup>(1)</sup>, vừa giơ tay hôn gửi một cái cho Jôđêp, rồi se sẽ gõ cửa phòng Amêlia. Rebecca vào trong, cửa khép lại rồi, anh chàng ngồi phịch xuống ghế mà ngơ ngẩn nhìn và thở dài sườn sượt.

- Chiếc áo này ngài mặc chật quá.

Ixiđo nói vậy, mắt vẫn dán vào tấm áo có khuy hoa. Nhưng chủ hần không nghe thấy gì; anh ta còn bận nghĩ đến chuyện khác. Hình ảnh cô Rebecca đầy quyến rũ kia đã làm cho anh chàng như ngây như dại, nhưng cứ nghĩ đến Raudon Crâulê có tính cả ghen với bộ ria cong vênh như ria cá trê, lại đeo thêm cả một đôi súng lục đáng sợ nạp đạn sẵn sàng, thì Jô lại rụt cổ lại.

Thấy Rebecca bước vào, Amêlia sợ hãi lùi lại. Nhìn bạn, Amêlia nhớ lại cuộc đời, nhớ lại câu chuyện hôm trước. Sáng nay, bị bao nỗi sợ hãi choán lấy tâm trí, thành ra cô cũng không có thì giờ nghĩ tới chuyện ghen tuông với Rebecca: cô không nhớ tới chuyện gì hết, chỉ lo cho chồng ra trận sẽ gặp bao sự hiểm nghèo. Cho mãi tới lúc con người trắng trẻo này bước vào cắt đứt dòng suy nghĩ của cô, chúng ta cũng mới dám cùng bước vào căn phòng âm thầm này. Không rõ người đàn bà đáng thương ấy đã quý bao nhiêu lâu trên mặt đất.

---

(1) Au revoir.

đã âm thầm cầu nguyện. đã ủ rũ cay đắng trong lòng suốt bao nhiêu tiếng đồng hồ rồi! Các nhà văn chuyên viết những thiên truyện huy hoàng miêu tả chiến tranh và sự chiến thắng mấy khi hé mở cho ta biết những sự thực này. Trong một cuộc thắng trận những chuyện ấy tầm thường quá! Giữa tiếng hò hét ồn ào vui vẻ của bản nhạc hợp tấu của chiến thắng tiếng than khóc của những người vợ góa và tiếng nức nở của những người mẹ hiền chìm đi, không nghe thấy nữa.

Mới đầu củ chỉ của Amélia lộ vẻ hoảng hốt... nhưng khi thấy đôi mắt xanh biếc của Rebecca chiếu thẳng về phía mình, khi cô này tiến lại, sột soạt trong bộ áo lụa mới tinh cùng những đồ trang sức long lánh, gơ hai tay như muốn ôm hôn... thì đột nhiên Amélia thấy giận dữ làm sao; sắc mặt cô lúc trước tái nhợt bỗng đỏ rực lên; Amélia trân trân nhìn lại kẻ tình địch một lúc lâu, làm cho chính Rebecca cũng phải ngạc nhiên và hơi bối rối.

Rebecca gơ tay định nắm tay bạn, nói:

- Chị làm sao thế, khó ở lắm phải không? Chưa biết bệnh trạng của chị ra sao, em cũng không thể nào yên tâm được.

Amélia rút tay lại... Từ bé, chưa hề bao giờ con người thù mị dịu dàng ấy từ chối không nhận một củ chỉ thân mật âu yếm của người khác. Nhưng lần này cô rút tay lại, khắp người run lên bần bật.

- Rebecca, cô đến đây làm gì?

Amélia hỏi, đôi mắt to vẫn nghiêm trang nhìn trừng trừng vào mặt Rebecca, làm cho cô này cũng phải bối rối.

Rêbecca nghĩ thầm: "Chắc nó nhìn thấy chồng đưa mảnh giấy cho mình trong buổi dạ hội rồi"; mắt vẫn nhìn xuống đất, cô ta đáp:

- Chị Amélia thân mến ơi, đừng lo ngại. Em đến xem có thể... xem chị có mạnh khỏe không thôi mà.

Amélia đáp:

- Cô có mạnh khỏe không? Cô thì phải khỏe mạnh lắm, vì cô có yêu chồng cô đâu. Nếu yêu chồng, cô đã chẳng đến đây làm gì. Rêbecca, cô nói đi; có phải xưa nay bao giờ tôi cũng đối tốt với cô không?

Cô kia vẫn cúi mặt xuống, đáp:

- Đúng thế, chị Amélia ạ.

- Hồi cô còn nghèo khổ, ai là người đánh bạn với cô? Tôi có đối đãi với cô như chị em ruột không? Cô cũng biết, trước khi lấy anh ấy, chúng tôi sung sướng thế nào. Hồi đó tôi là tất cả của anh ấy, nếu không, sao anh ấy lại hy sinh tất cả tiền tài, bỏ cả gia đình như anh ấy đã hành động một cách cao thượng để đem hạnh phúc lại cho tôi? Sao cô lại phá hoại tình yêu của tôi? Ai xui cô đến đây chia uyên rẽ thúy, mà cướp tình yêu của chồng tôi đi? Có tưởng cô yêu được anh ấy như tôi à? Tình yêu của anh ấy đối với tôi là tất cả cuộc đời. Cô biết thế nhưng lại muốn ăn cướp của tôi. Nhục lắm, Rêbecca ạ; cô là một người đàn bà hèn hạ, tồi tệ, một người bạn dối trá, một người vợ phản bội.

Rêbecca quay lại nhìn bạn nói:

- Chị Amélia ơi, em xin thề trước Chúa trời, em không hề có lỗi gì với nhà em.

- Rêbecca, có thật cô chưa làm tệ làm hại gì tôi không? Cô đã thủ rồi, nhưng không ăn thua gì đấy thôi. Hãy cố tự vấn lương tâm xem.

Rêbecca nghĩ thầm: "Thì ra nó chưa biết gì".

- Anh ấy sẽ trở về với tôi. tôi biết. Tôi biết rằng không có sự lừa dối, họ đỡ nào có thể giữ anh ấy xa tôi lâu. Tôi cầu nguyện mong anh ấy sẽ trở lại.

Người đàn bà đáng thương nói những lời trên một cách trôi chảy, hăng hái khác thường. Rebecca chưa thấy thế bao giờ; cô ta cứ đứng im thin thít. Amélia lại tiếp, giọng đau khổ:

- Nhưng nào tôi đã làm gì cô, mà cô định tâm cướp anh ấy đi? Tôi mới chung sống cùng anh ấy được có sáu tuần lễ. Rebecca, cô tha cho tôi điều ấy mới phải. Thế mà ngay những ngày đầu tiên trong tuần trăng mật của chúng tôi, cô đã đến quấy rầy anh ấy rồi. Bây giờ anh ấy đã đi mất, cô đến đây xem tôi đau đớn ra sao phải không? Suốt nửa tháng vừa qua, cô làm tôi đau khổ quá đủ rồi; hôm nay, cô nên tha cho tôi mới phải.

Rebecca vụng về đáp:

- Em... em có đến đây bao giờ đâu?

- Không, cô không đến đây; cô cướp anh ấy mang đi. Cô định đến cướp anh ấy phải không? - Amélia tiếp theo, càng nói càng giận dữ - Trước kia, anh ấy vẫn ở đây, bây giờ đi rồi. Đây, anh ấy vẫn ngồi trên chiếc ghế xô-fa này. Dừng mớ vào đây. Chúng tôi ngồi đây trò chuyện với nhau. Tôi ngồi trên lòng anh ấy; hai cánh tay tôi ôm lấy cổ anh ấy; chúng tôi cùng nói: "Thượng đế của chúng ta". Phải; trước kia, anh ấy vẫn ngồi đây; thế mà họ đến mang anh ấy đi mất rồi; nhưng anh ấy đã hứa thế nào cũng trở về.

Rebecca cũng phải động tâm, nói:

- Chị thân mến ơi, thế nào anh ấy cũng trở về.

Amélia lại nói:

- Cô nhìn xem, đây là chiếc thắt lưng của anh ấy... xem màu có đẹp không nào?

Và cô nâng giải lụa lên môi hôn. Nhiều lúc cô đã lấy giải lụa ấy quấn quanh người. Hình như Amélia đã quên cả giận dữ, ghen tuông, quên cả sự có mặt của kẻ tình địch. Cô lặng lẽ đi về phía giường, như hơi mỉm cười, bắt đầu vuốt ve chiếc gối của Giorgio.

Rêbecca cũng lặng lẽ bước ra ngoài. José vẫn ngồi nguyên trên ghế như lúc này, hỏi:

- Amélia thế nào?

Rêbecca đáp:

- Chị ấy cần có người săn sóc bên cạnh; xem có vẻ yếu lắm.

Rồi cô ta bỏ về, về mặt trầm ngâm. Xetlê khăn khăn nài ở lại chơi dùng bữa trưa, nhưng cô ta từ chối.

Thực tâm, Rêbecca cũng là người tốt, hay giúp người; cô vẫn quý Amélia hơn mọi người khác. Đối với cô ta, những lời trách móc tàn nhẫn của bạn cũng là những lời tán tụng... vì đó tức là tiếng rên rỉ của kẻ bại trận. Ra đến công viên, Rêbecca gặp ngay bà Ô Dao; những bài giảng đạo của ông chú chánh xứ chắc không an ủi được bà thì phải, nên bà mới đi chơi cho khuây khỏa nỗi lòng. Thấy Rêbecca lại gần bắt chuyện, bà này hơi ngạc nhiên, vì xưa nay không mấy khi được bà Ráudon Craulê ban cho cái hân hạnh ấy. Rêbecca báo tin cho bà ta rõ rằng Amélia đang mệt nặng, gần như mất trí vì đau khổ, và giục người đàn bà Ailen tốt bụng này lại thăm nếu bà ta có thể an ủi được có bạn thân yêu của mình. Bà Ô Dao trịnh trọng đáp:

- Bản thân tôi cũng nhiều điều phiền não lắm rồi. Có lẽ hôm nay bà Óxborn cũng chưa cần có bạn bên cạnh đâu. Nhưng nếu quả thật bà ấy yếu quá như lời bà vừa nói, và xưa nay hai người vẫn chơi thân mà bà cũng không an ủi được, thì tôi cũng đến một tý, xem có giúp được việc gì chăng. Thôi, chào bà nhé.

Nói đoạn người đàn bà đeo đồng hồ báo thức sẽ gạt chào Rebecca, bà ta không muốn cùng đi chơi với cô này.

Rebecca nhìn bà Ô Dao bước đi, miệng hơi mỉm cười. Tính cô ta vẫn ưa hài hước. Thấy bà Ô Dao lúc bỏ đi còn ngoái cổ lại nhìn mình, về đêm chiều trên nét mặt cô ta khi nãy biến hẳn. Bà Peggy nghĩ thầm: "Bà nỡm ơi, xin kính bà; bà vui về thế, tôi cũng lạ cho bà. Chắc bà chẳng đến nỗi khóc sưng mắt lên đâu". Đoạn bà nhanh nhẹn đi về phía nhà trọ của Amélia.

Người đàn bà đang thương vắn đứng cạnh giường suốt từ lúc Rebecca bỏ đi, khổ sở như muốn phát điên. Bà thiếu tá vốn là người cứng cỏi, hết sức tìm cách an ủi người bạn trẻ tuổi của mình. Bà ta ngọt ngào nói: "Amélia thân yêu ơi, phải biết chịu đựng chứ. Không nên để ông ấy khi thắng trận trở về thấy bà ốm yếu. Ngày hôm nay, nào phải có một mình bà ở trong cảnh éo le như thế đâu?"

- Em biết lắm. Nhưng em tội quá, em yếu đuối quá.

Amélia đáp. Cô hiểu rõ sự yếu đuối của chính mình. Sự có mặt của người đàn bà cứng cỏi hơn khiến cô tự chủ được thêm; có bà Ô Dao bên cạnh, cô cũng cảm thấy dễ chịu. Hai người nói chuyện với nhau mãi đến hai giờ chiều. Cả hai cùng để tâm hồn bay theo đoàn quân cứ tiến mãi, mỗi lúc một thêm xa. Bao nỗi lo âu khắc khoải ghê gớm... bao lời cầu nguyện... bao sự sợ hãi, sầu khổ không tả xiết... cũng gửi theo đoàn quân. Ấy là sự đóng góp của phụ nữ vào cuộc chiến tranh. Chiến tranh đòi đàn ông góp máu, và đàn bà thì phải góp nước mắt.

Đến hai giờ rưỡi, một sự kiện rất quan trọng xảy ra cho Jôdêp: giờ ăn trưa đã điểm. Các chiến sĩ có thể cứ

chiến đấu, cứ tử trận, nhưng Jô phải ăn cái đã. Anh ta vào phòng Amêlia định dỗ em gái ra cùng ăn với mình:

- Ăn một tý xem, xúp ngon lắm cơ. Emmy ạ.

Và anh ta hôn tay em gái. Đã hàng bao năm nay, trừ buổi hôn lễ của Amêlia, anh ta chưa hề hôn tay em bao giờ. Amêlia đáp:

- Anh Jôdêp, anh tốt quá, anh thương em quá. Ai cũng quý em, nhưng hôm nay, em không muốn ra khỏi phòng, anh ạ.

Riêng cặp lỗ mũi của bà Ô Dao lại có cảm tình với mùi thơm ngào ngạt của món xúp: bà thấy có thể nán lại chơi với Jô được. Thế là bà ngồi vào bàn ăn. Bà thiếu tá trịnh trọng nói: "Cầu chúa ban phúc lành cho bữa ăn của chúng ta". Bà đang nghĩ tới ông Mic thực thà của bà đang cười ngựa dẫn đầu đoàn quân ra chiến trường. Bà thở dài, tiếp: "Những người anh em đáng thương của chúng ta hôm nay chắc ăn uống chẳng ra sao nhỉ?" y như một triết gia, và bắt đầu bữa ăn.

Càng ăn, Jô càng thấy tinh thần phấn khởi. Anh ta muốn uống để chúc mừng trung đoàn; hoặc giả anh ta muốn kiếm cớ uống thêm một cốc sâm-banh nữa. Jô ngả đầu rất lịch sự trước bà khách, nói: "Chúng ta uống mừng ngài Ô Dao cùng các bạn chiến sĩ anh hùng trong trung đoàn thứ...; phải không, thưa bà Ô Dao? Ixido, rót đầy cốc của bà đi".

Nhưng đột nhiên Ixido giật bản mình; bà thiếu tá cũng vội đặt dao đĩa xuống bàn. Cửa sổ phòng mở rộng, trông về phía Nam. Từ phía này, những tiếng âm âm xa xa vang qua những mái nhà rực rỡ ánh nắng vọng về, Jô hỏi:

- Cái gì đấy? Con khỉ, sao không rót rượu?



Ixido chạy ra bao lớn đáp:

- Súng đấy <sup>(1)</sup>.

- Lạy Chúa tôi! Súng đại bác đấy!

Bà Ô Dao đứng phất dậy kêu lên và chạy ra cửa sổ. Từ trong những căn nhà khác, hàng nghìn người mặt tái đi lo lắng ló cổ ra ngoài. Lúc này hình như dân chúng khắp thành phố đổ xô hết ra đường.

---

(1) C'est le feu!

## CHƯƠNG XXXII

### JÔ ĐI TRỐN VÀ CHIẾN TRANH KẾT THÚC

Dân thành Luân-đôn thanh bình chúng ta chưa hề bao giờ được chứng kiến một cảnh tượng hỗn độn, hốt hoảng như ở Bruyxen lúc này (cầu Chúa tránh cho chúng ta điên đó). Nhiều đám đông chen lấn nhau tiến về phía cổng thành Namuya vì có tiếng súng từ phía ấy vọng lại: nhiều người cưỡi ngựa phi lên trước để đón những thông tin viên của quân đội. Người nọ nhao nhao hỏi tin tức người kia; những nhà quý tộc tai mắt người Anh cùng các mệnh phụ cũng hạ cố hỏi chuyện cả những người tầm thường không quen biết bao giờ. Bọn người có cảm tình với quân Pháp thì chạy ngược chạy xuôi, sướng điên người lên, luôn mồm tiên đoán sự thắng lợi của Hoàng đế. Các thương gia đóng chặt cửa hàng lại, cũng xông ra đường đóng góp phần mình vào sự ồn ào tụi bụi chung. Dân bà xô đẩy nhau chạy vào nhà thờ, quỳ xuống cầu kính ngay cả trên những bậc đá ngoài cửa. Tiếng súng đại bác vẫn âm âm vang dội. Lúc này, những chiếc xe ngựa của các du khách bắt đầu rời khỏi thành phố, lao qua cổng Ghentơ. Điều dự đoán của bọn thân Pháp bắt đầu được coi là thành sự thật. Kể nói: "Hoàng đế đã cắt những đạo quân đồng minh ra làm hai rồi". Người bảo: "Hoàng đế đang tiến thẳng về Bruyxen: Hoàng đế đã đánh bại quân Anh.

Đêm nay Người sẽ ở đây!". Ixido thét lên với chủ: "Hoàng đế sẽ đánh bại quân Anh. Đêm nay người sẽ vào thành phố!". Hắn cứ nhảy cò lên từ trong nhà ra đường, chốc chốc lại đem một tin thất bại mới toanh chạy về. Mặt Jô mỗi lúc một thêm tái nhợt. Anh chàng "dân thường" to béo này bắt đầu hoàn toàn mất tinh thần, uống bao nhiêu là sâm-banh cũng không lại hồn. Chưa hết ngày hôm ấy, anh chàng đã lo đến cuống cả người lên: Ixido khoan khoái ngắm chủ, chắc mẩm trong bụng phen này ăn ngon chiếc áo khoác có viền và mọi đồ vật khác.

Hai người phụ nữ vẫn chưa nói gì với nhau. Nghe ngóng tiếng sùng nổ một lúc lâu, bà thiếu tá béo phì mới nhớ đến người bạn gái của mình trong gian phòng bên. Bà chạy vào để săn sóc và nếu cần thì an ủi Amélia đôi chút. Người đàn bà Ailen này vốn đã cứng cỏi bây giờ lại càng can đảm hơn, vì bà nghĩ rằng mình đang có nhiệm vụ che chở cho một người yếu đuối thất vọng khác. Bà ta ở liền năm tiếng đồng hồ cạnh người bạn gái, lúc thì lên tiếng trách móc, lúc thì ngọt ngào vui vẻ; nhưng thường thường bà ngồi yên lặng, thì thầm cầu nguyện Chúa trời. Sau này, bà kể lại rằng: "Suốt ngày hôm ấy, cho mãi đến đêm khi tiếng sùng nổ ngừng hẳn, tôi không hề rời bàn tay bà ấy ra lúc nào". Chị hầu gái Pôlin thì còn bận quỳ trong nhà thờ ngay gần đó để cầu nguyện cho *anh nhân tình của chị ta* <sup>(1)</sup>.

Tiếng đại bác đã ngừng hẳn: bà Ô Dao từ trong phòng của Amélia bước ra phòng khách, thấy Jô ngồi trước hai chiếc vỏ chai không, bao nhiêu can đảm lúc trước cạn sạch. Có một hai bạn anh ta đã đánh bạo lần vào tận cạnh giường cô em gái, về mặt rất lo lắng, như có điều gì muốn nói với em. Thấy bà thiếu tá vẫn ngồi

---

(1) Son homme à elle

yên chỗ cũ, anh ta đành đi ra, không bực bực được can tràng. Jô ngược, không muốn cho bà này biết mình muốn đi trốn.

Nhưng khi bà Ô Dao bước ra phòng ăn, lúc anh chàng ngồi trong căn phòng tranh tối tranh sáng làm bạn với mấy cái vỏ chai rượu sâm-banh, thì anh ta bắt đầu thổ lộ tâm sự:

- Bà Ô Dao ạ, có lẽ bà nên sửa soạn cho Amélia đi thôi.

Bà thiếu tá đáp:

- Ông định bảo đưa bà ấy đi chơi à? Bà ấy còn yếu lắm, đi sao được.

Anh chàng nói:

- Tôi... tôi đã ra lệnh sửa soạn xe... và... thuê ngựa: thằng Ixiđô đi lo việc này rồi.

Bà khách đáp:

- Tối tám thế này, ông định giơng xe đi chơi đâu? Để bà ấy nằm nghỉ tốt hơn. Tôi vừa mới đỡ được bà ấy ngã lưng một chút đấy.

Jô đáp:

- Đánh thức cô nó dậy: thế nào cũng phải dậy - anh ta dậm mạnh chân xuống đất- tôi đã bảo thuê ngựa sẵn sàng cả rồi mà... phải, đầu vào đấy cả. Hổng hết mọi sự rồi... bây giờ...

Bà Ô Dao hỏi:

- Bây giờ làm sao?

- Tôi đi Ghentơ đây. Thiên hạ ai cũng đi cả. Tôi dành cho bà một chỗ ngồi trong xe! Nửa giờ nữa ta lên đường.

Bà thiếu tá nhìn vào mặt anh chàng, vẻ khinh bỉ lộ ra nét mặt. Bà nói:

- Chưa có lệnh của ông Ô Dao nhà tôi, tôi chưa rời khỏi nơi này. Ông Xetlê, ông có thể đi đâu tùy thích nhưng nhất định tôi và Amélia ở lại đây.

- Cô nó phải đi.

Jô lại dậm chân đáp. Bà Ô Dao khuyển tay đứng ăn ngữ ngay trước cửa phòng ngủ. Bà bảo:

- Ông định đưa bà ấy về với cụ bà nhà ta phỏng? Hay là chính ông cũng muốn về núp bóng bà cụ đấy, ông Xetlê? Vậy thì chào ông, chúc ông lên đường bình an vô sự. *Chúc ông một cuộc hành trình tốt đẹp* <sup>(1)</sup>; tôi khuyên ông điều này, nên cạo quách bộ râu đi thôi, kéo chúng nó làm lòi thôi đấy.

- Bỏ mẹ thật!

Jô kêu ầm lên, vừa sợ, vừa giận lại vừa bực mình. Vừa lúc ấy, thằng Ixido lù lù bước vào, mồm cũng đang chửi vung tàn tán: "*Hết sạch cả ngựa rồi*" <sup>(2)</sup>; ngày hôm ấy, ở Bruycxen không phải chỉ có Jô là biết sợ đến cuống người lên. Gần sáng thì Jô sợ hãi đến gần như biến thành loạn trí. Ở trên, ta đã rõ chị Pôlin cũng có một *anh nhân tính* <sup>(3)</sup> đi lính phải ra trận đương đầu với quân đội của hoàng đế Napôlêông. Anh này là người Bruycxen và làm khinh kỵ binh trong đội quân Bỉ. Trong cuộc chiến tranh này, lính Bỉ nổi tiếng không phải vì can đảm, mà vì chuyện khác: cho nên anh chàng Van Kotxun, người yêu của Pôlin, cũng chẳng dùng cảm gì nên đã ngoan ngoãn tuân theo lệnh rút lui của viên đại tá Bỉ. Trong thời kỳ đó trong đội quân đồn trú ở Bruycxen, có anh chàng trai trẻ Rêgulux (anh ta vốn sinh trưởng trong thời kỳ cách mạng) hầu như có lúc nào rồi là lại la cà trong bếp của Pôlin: mấy bữa

(1) Bon voyage.

(2) Pas de chevaux.

(3) Son homme à elle.

trước, khi chia tay với cô nhân ngài khóc suốt suốt để ra trận. túi áo và túi súng của anh ta đầy phồng toàn những của ngon vật lạ lấy trong chạn để thức ăn.

Riêng đối với trung đoàn của anh chàng này thì chiến tranh có thể coi là đã kết thúc rồi. Trung đoàn của anh ta là một bộ phận của sư đoàn đặt dưới quyền chỉ huy của vị hoàng đế tương lai là thái tử Orănggiô. Cứ nom lưỡi kiếm và bộ ria mép dài lê thê, cùng những đồ trang phục và trang bị lộng lẫy, thì thấy Régulux và các bạn đồng ngũ cũng có vẻ can trường lắm, chẳng kém gì những đội quân dũng cảm khác đã từng lập những chiến công hiển hách.

Thống chế Này tiến quân như vũ bão, chặn bước tiến của quân đồng minh, chiếm hết cứ điểm nọ đến cứ điểm kia; mãi tới khi đại quân Anh từ Bruycxen đến tăng viện kịp, thì chiến dịch "Bốn cánh tay" mới có chiều chuyển hướng. Cho đến lúc này, những tiểu đoàn quân Bỉ có Régulux tham gia chiến đấu tỏ ra hoạt động tích cực nhất trong việc rút lui chạy dài trước quân Pháp, hồi hải bỏ lại hết vị trí này đến vị trí khác. Chỉ có đội quân Anh đi tập hậu mới chặn nổi bước rút lui của họ. Nhân thế, kỵ binh của địch quân (mà người ta phải khâm phục sự dũng cảm đến khủng khiếp) mới có dịp được chạm trán với những đội quân Bỉ dũng cảm. Song bọn này lại thích chạm trán với quân Anh hơn là với quân Pháp, nên len lữa vào giữa hàng ngũ của quân Anh đi tập hậu mà chạy thực mạng, rồi mạnh ai người nấy chạy tan tác tứ phía trốn sạch. Vậy là trên thực tế trung đoàn quân Bỉ không còn tồn tại nữa. Dở ai biết nó ở đâu, bản doanh cũng biến mất. Régulux trợ trợ một mình một ngựa, phi miết, chuồn khỏi chỗ giáp chiến đến mấy chục dặm đường; và dĩ nhiên, anh ta còn kiếm đâu ra được một chỗ trốn tốt hơn là cái bếp của

Pôlin cùng đôi cánh tay trung thành của người yêu sẵn sàng đón tiếp anh?

Gia đình Ôxborn, theo lời du khách lục địa, thuê một căn phòng trên gác khách sạn. Khoảng mười giờ, nghe có tiếng gươm chạm vào bậc thang gác kêu lách cách, rồi thấy có tiếng gõ của bếp; chị Pôlin đang thương vữa ở nhà thờ về vội mở cửa ra, thấy ngay "thấy quuyền" của mình mặt ngơ ngơ ngác ngác lù lù đứng đấy; chị ta sợ hãi suýt chết ngất. Mặt anh này tái nhợt, như mặt chàng lính ngự lâm nửa đêm đến đánh thức cô Lêônôra vậy. Pôlin muốn kêu rú lên, nhưng lại sợ chủ nghe tiếng, e rằng anh tình nhân đào ngũ của mình bị lộ mất. Chị ta bèn yên lặng dẫn anh chàng vào bếp, dọn cho anh chàng nào rượu bia, nào vô khối món ăn rất ngon mà lúc chiều Jô không còn bụng dạ nào mà nuốt. Chàng lính khinh kỵ chúng tỏ mình không phải là ma quỷ hiện hồn về bằng cách nốc bia và xơi thịt cắt lức... vừa nhai nhồm nhoàm anh ta vừa thuật lại câu chuyện tai hại của mình.

Theo lời anh ta, trung đoàn quân Bỉ đã chiến đấu anh dũng vô kể, cho nên đã chặn đứng cuộc tiến công của toàn bộ quân Pháp trong một thời gian, nhưng cuối cùng cũng bị đánh; mà quân Anh cũng vậy. Nảy tiêu diệt hết trung đoàn nọ đến trung đoàn kia. Quân Bỉ tìm mọi cách cứu quân Anh khỏi cuộc tàn sát khủng khiếp, song vô hiệu. Quân lính của quận công Brânswick bị đánh tơi bời... quận công bị tử trận. Thật là một sự tan rã hoàn toàn. Anh chàng muốn tìm nổi sầu thất trận của mình vào hết cốc bia này đến cốc bia khác.

Ixido đi qua bếp nghe lỏm được câu chuyện, tức tốc nhảy bổ đi mạch với chủ. Hấn hét âm lên: "Hồng hết cả rồi; quận công bị bắt làm tù binh; quận công Brânswick tử trận. Quân Anh đại bại. Độc có một

người thoát chết trốn được về... đang ở trong bếp... xuống mà xem". Jô lão đảo lẩn xuống bếp, thấy Régulux vẫn ngồi ngất ngưỡng trên bàn, tay cầm chắc lấy cốc bia. Jô vận dụng hết khả năng Pháp văn của mình (tuy còn xa lắm mới gọi là tạm đúng ngữ pháp) để dỗ anh lính khinh kỵ thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Càng nghe anh ta kể, càng thấy tai họa thêm trầm trọng. Anh ta là người độc nhất thoát khỏi bị giết tại trận. Chính mắt anh ta nhìn thấy quân công Brân-xwick ngã, đoàn khinh kỵ binh áo đen chạy trốn tan tác, và đoàn quân Xcôt bị đạn trọng pháo nghiền nát như cám. Jô há hốc mồm ra hỏi:

- Thế còn trung đoàn thứ...?

- Nghĩa là tôi bởi!

Pôlin nghe nói kêu âm lên: "Ôi, bà chủ của tôi, *bé chủ yếu quý của tôi ơi!*"<sup>(1)</sup>; rồi chị ta tru tréo khóc âm nhà lên.

Xetlê lo tưởng phát điên, không biết tính toán ra sao, không biết chuẩn đầu cho thoát nữa. Anh ta hồi hải chạy lên gác, lo lắng nhìn vào cánh cửa phòng Amélia, mà lúc chiều bà Ô Dao đã đóng lại ngay trước mặt anh ta và khóa chặt. Nhưng nhớ đến vẻ mặt khinh bỉ của bà này, Jô ngán ngại, nghe ngóng một tý rồi quyết định ra phố một lúc xem tình hình thế nào.

Thế là Jô vợ lấy một cây nến, soi tìm chiếc mũ có lông vàng, thấy nó vẫn nằm ở chỗ mọi khi, trên chiếc bàn con kê sát vách trong phòng khách, trước chiếc gương; mọi lần trước khi ra mắt thiên hạ, anh ta vẫn nhìn vào chiếc gương này để làm dáng, vuốt lại mái tóc một tý, sửa lại cái mũ trông cho thật bảnh. Lần này theo thói quen, giữa cơn sợ hãi, anh ta vẫn chải lại mái tóc cho mượt, sửa lại cái ngù lông trên mũ. Nhìn trong gương

---

(1) *ma bonne petite dame*



thấy mặt mình tái nhợt, lại thấy bộ râu nuôi đã bảy tuần lễ nay mọc xồm xoàm, anh ta bàng hoàng cả người, nghĩ bụng: "Thế nào, chúng nó cũng cho mình là nhà binh mất". Nhớ lại lời Ixido đe dọa, nhớ lại những chuyện tàn sát quân Anh bại trận, anh ta lao đảo bước về phòng ngủ, rồi rít kéo chuông gọi người hầu.

Ixido thừa ngay chạy lên, thấy Jô đã ngồi phịch xuống ghế, giật tung cả cà-vạt, bẻ cổ áo xuống rồi: hai tay Jô đang giơ lên cổ làm hiệu: anh ta kêu âm lên:

- *Ixido, cắt tao đi, mau lên! Cắt tao đi!* <sup>(1)</sup>

Ixido tưởng chủ phát điên, muốn bảo mình cắt cổ họ chăng. Jô lại hét:

- *Râu ấy, râu ấy... cắt đi, cạo đi, mau!* <sup>(2)</sup>

Tiếng Pháp của anh ta như vậy đấy, nói khá trôi chảy, nhưng không đúng văn phạm cho lắm.

Ixido lập tức lấy dao cạo cạo sạch bộ râu trong nháy mắt: hần rất khoan khoái thấy chủ ra lệnh đi lấy một cái mũ và một bộ áo thường. Jô bảo: "*Đừng mặc áo nhà binh nữa... cho mày đấy... đem ra ngoài kia*" <sup>(3)</sup> "...". Thế là chiếc mũ và tấm áo nhà binh về tay hần rồi.

Sau đó Jô vào tủ áo chọn một chiếc áo gi-lê đen và một chiếc áo khoác ngoài kiểu thường, đeo chiếc cà-vạt trắng và đội thêm cái mũ rộng vành. Giả thử kiểm được một cái mũ mực sư có lẽ anh ta cũng đội. Trông bộ dạng anh ta lúc này giống một ông thầy tu béo tốt thuộc nhà thờ Anh-cát-lợi. Jô bảo người hầu:

- *Bây giờ theo tao... đi... đi ra ngoài phố!* <sup>(4)</sup>

(1) Nguyên văn tiếng Pháp: Ixido coupez moi, vite! coupez moi! Thực ra ý Jô muốn nói "cạo râu cho tao", nhưng vì không thạo tiếng Pháp, nên nói "cắt tao đi" (N.D.).

(2) Les monstaches, les moustaches -coupy, razzy, vite!

(3) "Ne porty plus -habit militair -donny -donny à voi, premy de hors".

(4) "Venny maintenant sweezy -ally -party -dong la rue!"

Rồi anh ta nhanh nhẹn bước xuống thang gác ra phố.

Régulux tuyên bố mình là người duy nhất thoát nạn, còn tất cả trung đoàn, có thể toàn bộ quân đội đồng minh đã bị Nây đánh cho thất điên bát đảo rồi. Nhưng để thưởng anh ta nói khoác, vì thấy vô khối người khác cũng sống sót trốn được về. Nhiều bạn đồng ngũ của Régulux chạy được về Bruyxen đều đồng thanh công nhận sự thất bại, và phao tin âm khắp tỉnh rằng quân đồng minh đã thua trận. Từng giờ, từng giờ, người ta đợi quân Pháp tiến vào thành phố. Cảnh tượng hỗn độn diễn ra khắp nơi, chỗ nào cũng thấy người sửa soạn chạy trốn. Jô lo cuống cả người lên: "Kiếm đâu ra ngựa bây giờ!" Anh ta đã sai Ixido đi hỏi thăm hàng chục nơi xem chỗ nào có ngựa bán hoặc cho thuê, không đâu có: Jô như chết đuối người đi được. Hay là đành đi bộ? Chưa bao giờ vì sợ hãi mà anh chàng béo phị này dám ra hoạt động đến như vậy.

Ở Bruyxen, hầu hết những khách sạn có người Anh trú ngụ đều tập trung quanh khu công viên; Jô không có chủ định gì, lang thang trong khu vực này giữa những đám đông, lòng dạ bồn chồn vừa sợ hãi, vừa tò mò. Anh ta thấy có vài gia đình may mắn hơn kiếm đâu ra được cặp ngựa, đang gióng xe chạy như bay qua các phố để đi lánh nạn. Lại cũng có nhiều gia đình khác lâm vào hoàn cảnh tương tự như Jô, cũng không tìm được phương tiện chạy trốn, mặc dầu đã dùng đủ mọi cách van lơn cũng như mua chuộc. Trong đám người xuất nử được lánh nạn này, Jô nhận thấy có Baréacô phu nhân và tiểu thư; cả hai đang ngồi sẵn trong xe ngựa riêng đồ ngoài cổng khách sạn, hành lý xếp sẵn sàng trên nóc xe; cũng chỉ vì thiếu ngựa kéo như Jô nên hai mẹ con nhà này chưa đi được.

Rébecca Craulé cũng trọ tại khách sạn này. Trong thời gian vừa qua, nhiều lần cô đã va chạm với đám phụ nữ trong gia đình Baréacô. Khi hai bên tình cờ gặp

nhau ở cầu thang. Barêacô phu nhân lãnh đạm ngoảnh mặt đi không thèm chào Rêbecca. Trong câu chuyện, nghe ai nhắc tới tên vợ Craulê, bà này thường tìm cách khéo léo để nói xấu. Thấy tướng Tốpôfô cư xử thân mật với vợ viên sỹ quan tùy tùng, bà bá tước này rất công phần. Còn công nương Blăngơ thì tránh mặt Rêbecca y như sợ cô này truyền bệnh hủi. Riêng ông bá tước thì thỉnh thoảng có kín đáo giao thiệp với Rêbecca, nhưng giấu kín không dám cho vợ con biết.

Bây giờ chính là lúc Rêbecca có dịp trả miếng bọn kẻ thù hỗn xược. Trong khách sạn, ai cũng biết đại úy Craulê để ngựa ở nhà. Lúc tình hình bắt đầu hỗn loạn, Barêacô phu nhân hạ cố sai chị hầu gái đến tìm vợ viên đại úy, nói rằng phu nhân có lời chào và hỏi xem muốn bán cặp ngựa với giá bao nhiêu. Bà Craulê cũng viết giấy gửi lời chào lại, kèm theo một câu nói ngụ ý xua nầy mình không có thói quen mua bán với người ở cửa các bà quyền quý. Thành ra ông bá tước đành phải đích thân tìm đến buồng Rêbecca để giao thiệp, song cũng không có kết quả gì hơn. Bà Râudon giận dữ kêu ầm lên:

- Lại sai đưa ở đến giao thiệp với tôi à? Sao Barêacô phu nhân không sai tôi ra thẳng yên ngựa cho bà ấy một thể! Thế bà ấy muốn đi trốn, hay là *chị hầu phòng*<sup>(1)</sup> của bà ấy muốn đi trốn?

Ông bá tước đành về trình lại nguyên văn với vợ. Thế là "qua sông nên phải lụy đò", bà bá tước đành chịu thân chinh đến gặp Rêbecca vậy. Bà ta khẩn khoản xin cho biết giá tiền cặp ngựa, lại mời cả Becky đến thăm lâu đài Barêacô, nếu bằng lòng bán ngựa để mụ về được đến nhà đèn cửa. Vợ Craulê cười ầm lên vào mặt mụ, đáp:

---

(1) femme de chambre.

- Nào tôi có thiết được bọn đầy tớ mặc chế phục hầu hạ đâu; có lẽ bà khó lòng mà về được nước Anh; ít nhất thì cũng khó lòng đến được kim cương châu báu về cho vẹn toàn. Bọn Pháp sẽ vét sạch. Hai tiếng đồng hồ nữa, chúng nó tới đây: lúc ấy tôi đã đi được nửa đoạn đường tới Ghentơ rồi. Tôi không bán ngựa cho bà đâu; đánh đổi lấy hai viên kim cương to nhất bà đeo trong buổi dạ hội cũng vô ích.

Baréacơ phu nhân run lên vì sợ, vì giận. Bà này đã khâu mấy viên kim cương giấu vào trong áo, còn đâu thì gói lại nhét vào trong ủng của chồng. Bà nói:

- Này bà, tôi lưu ký kim cương ở nhà băng rồi. Tôi muốn có cặp ngựa.

Rebecca cười vào giữa mặt bà ta.

Bà tước phu nhân giận dữ bước xuống thang gác, lại leo lên xe ngồi. Bà ta bắt chị hầu gái, anh xà ích và cả chồng nữa, mỗi người một phương, chạy lùng khắp tỉnh tìm ngựa. Dứa nào về chậm thì đừng có trách! Bà ta đã quyết định, hễ có ngựa là cho đánh xe đi liền... chồng chưa kịp về cũng mặc kệ.

Rebecca thấy cảnh tượng bà quý tộc ngồi chờ trong chiếc xe không ngựa thì hả dạ lắm. Cô ta ngồi trong cửa sổ cứ nhìn chổ vào mặt bà bá tước mà lớn tiếng giễu cợt thái độ bối rối của bà này:

- Không tìm đâu ra ngựa! Mà lại có bao nhiêu kim cương khâu trong áo gối mới chết chứ! Phen này bọn Pháp mà đến thì tha hồ vớ bảm!... Là nói chiếc xe và chổ kim cương ấy, chứ còn người thì...

Rebecca lại khảo ẩm lên với lão chủ nhà, với bọn đầy tớ, với những người khách trọ: cả đám đông toàn người lạ cũng biết. Baréacơ phu nhân ước gì có súng mà ngồi trong xe bắn cho cô ta một phát chết tươi.

Đang khoái trá vì trả được mối thù cũ, thì Rêbecca nhìn thấy João. Anh chàng vừa nom thấy Rêbecca vội tiến lại.

Nhìn bộ mặt béo múp bơ phờ vì sợ hãi cũng đoán được anh ta đang muốn chuồn, vì đang lưng phượng tiện để đi trốn. Rêbecca nghĩ ngay: "Thế nào hần cũng phải mua ngựa của mình. Mình cưỡi con ngựa non cũng được".

João tiến thẳng đến trước mặt người bạn gái, nhắc lại câu nói vừa dùng hàng nghìn lần: "Cô có biết đâu bán ngựa không?".

Rêbecca cười, đáp:

- Thế nào, anh mà cũng đi trốn à? Em nghĩ anh là người hiệp sĩ che chở cho phụ nữ chứ, anh Xetlê?

Anh chàng lấp bắp nói:

- Tôi... tôi không phải là quân nhân.

- Thế còn Amêlia? Ai sẽ trông nom cho cô em gái bé bỏng đáng thương của anh? Chẳng lẽ anh bỏ mặc chị ấy sao?

João đáp:

- Ví như... ví như quân địch tới thì tôi giúp đỡ gì được cho cô nó!... Chúng không giết đàn bà con gái, nhưng thằng hầu của tôi bảo rằng chúng thế không để cho một người đàn ông nào sống sót... bọn hèn mạt!

- Khùng khiếp nhỉ!

Rêbecca giả vờ kêu lên: thấy anh chàng hoảng hốt, cô ta thú lắm. João lại nói:

- Vả lại, tôi không có ý định bỏ mặc cô nó. Nhất định thế. Tôi vẫn dành một ghế trong xe tôi cho Amêlia và có cả một ghế cho cô nữa. Rêbecca ạ, nếu cô cũng đi, và nếu chúng ta tìm được ngựa.

Anh ta thở dài... Rêbecca đáp:

- Em có một cặp ngựa đang muốn bán đây.

Jô nghe nói mà muốn ôm chầm ngay lấy cô ta. Anh chàng kêu lên:

- Ixido, lấy xe ra: mua được ngựa rồi... mua được rồi.

Rêbecca đáp:

- Ngựa của em chưa đóng xe bao giờ. Anh mà bắt càng xe vào thì con Bơfich nó đã gãy tan xe ra mất.

Jô vội hỏi:

- Thế nó có chịu cho cưỡi không?

- Nếu cưỡi, thì nó ngoan như con cừu, mà chạy nhanh như thỏ.

Jô lại hỏi:

- Nặng như tôi, cưỡi được chứ?

Anh chàng đã tưởng tượng ngay cảnh mình ngồi trên yên ngựa, quên khuấy mất cô gái đang thương rồi. Ai đang khao khát có ngựa để đi trốn mà cưỡng lại điều cảm dỗ này cho được?

Rêbecca không đáp, mời anh chàng vào trong phòng để mà cả cho ngã giá. Anh ta nín thở bước theo. Trong đời Jô, chưa lần nào chỉ trong nửa tiếng đồng hồ mà anh ta mất một món tiền lớn đến như vậy. Rêbecca thấy Jô đang khao khát ngựa, mà ngựa lại hiếm, nên hiểu rõ giá trị những con ngựa của mình lắm, bèn thẳng tay bắt chẹt: cô ta đặt cho đôi ngựa của mình một giá quá đắt, làm cho Jô cũng phải chùn lại. Cô ta tuyên bố dứt khoát chỉ bán cả đôi, không bán một con, nhất là Râudon đã dặn lại không được bán cặp ngựa dưới giá vừa nói: bá tước Barêacơ dưới nhà sẵn sàng trả cùng giá ấy, nhưng cô ta không bán. Vì muốn tỏ cảm tình đặc biệt với gia đình Xetlê nên cô ta mới chịu để lại cho Jô. Và chẳng "ánh Jôdêp thân yêu" nên thể tình cho rằng người nghèo cũng cần phải sống... Tóm lại cô ta nói ngọt như mía lùi, song cũng hoàn toàn cương quyết trong vấn đề giá cả.

Hắn ta cũng đoán trước được là cuối cùng Jô đành ưng thuận. Món tiền lớn quá, anh ta phải xin khất trả sau; đối với Rêbecca, đó là một cái gia tài nho nhỏ. Nhưng như chớp cô ta tính toán rằng món tiền ấy cộng với tiền bán mỏ đồ vật vật vãnh của Răudon để lại, cùng tiền trợ cấp tử tuất được hưởng cũng tạm đủ cho cô ta sống độc lập không cần nhờ vả ai và có thể sẵn sàng đối phó với cảnh góa bụa.

Ngày hôm ấy, cũng có một đôi lần Rêbecca nghĩ đến việc đi trốn, nhưng rồi cô ta cân nhắc: "Cho rằng bọn Pháp tràn đến đi nữa, thì chúng nó sẽ làm gì người vợ góa của một sĩ quan? Dào ôi! Bây giờ đâu còn những chuyện cướp bóc, hăm hiếp như ngày xưa? Rồi mình cũng phải được an toàn hồi hương, hoặc có thể cứ ung dung mà sống ở nước ngoài cũng được".

Jô và Ixido cùng ra tàu ngựa xem cặp ngựa mới mua. Anh ta sai thằng hầu thắp yên cương ngay lập tức. Giá đi được ngay đêm ấy, ngay lúc ấy, Jô cũng đi. Mặc thằng hầu lo việc sửa soạn yên cương, anh ta trở về khách sạn sửa sửa hành lý. Cần giữ bí mật việc chuẩn bị này. Anh ta muốn đi cửa hậu vào phòng mình, không muốn gặp mặt bà Ô Dao và Amélia, vì sợ phải thú nhận rằng mình sắp đi trốn.

Lúc việc mua bán với Rêbecca và việc xem ngựa xong xuôi cả, thì trời đã bắt đầu rạng sáng. Nửa đêm đã qua từ lâu, mà khắp thành phố vẫn còn ồn ồn lên. Dân chúng chong mắt không ai ngủ, nhà nào cũng thắp đèn sáng rực; từng đám đông tụ tập trước cửa mỗi nhà; phố xá toàn người là người. Người nọ truyền người kia đủ các thứ chuyện. Có tin nói quân Phổ đã hoàn toàn bị đè bẹp; lại có tin phao rằng chính đội quân Anh mới bị tấn công và bị phá vỡ; một nguồn tin thứ ba cho hay quân Anh vẫn giữ vững vị trí. Lời đồn cuối cùng này mỗi lúc một trở thành đáng tin cậy hơn. Vẫn không

thấy mặt tên lính Pháp nào. Nhiều anh lính lẻ tẻ rút lui từ mặt trận về mang theo những tin tức mỗi lúc một thêm tốt đẹp; cuối cùng có một viên sĩ quan tùy tùng về Bruyexen, đem theo một tờ công văn gửi viên tư lệnh bảo vệ thành phố; lập tức ông này cho dán khắp thành phố những tờ bố cáo chính thức báo tin quân đội đồng minh thắng trận "Bốn cánh tay", hoàn toàn đánh lui quân Pháp dưới quyền chỉ huy của Nây, sau sáu giờ đồng hồ chiến đấu. Có lẽ viên sĩ quan tùy tùng này đến Bruyexen xấp xỉ vào lúc Jô và Rebecca đang mà cả với nhau, hoặc lúc Jô đang xem ngựa. Lúc anh chàng về tới khách sạn đã thấy mấy chục khách trọ tụ tập trước cửa bàn tán sôi nổi... không có gì đáng nghi ngờ nữa. Anh ta vội leo lên gác báo tin cho hai người đàn bà được mình che chở rõ. Anh ta cũng không muốn để họ biết mình vừa có ý định đi trốn, đã mua ngựa và đã phải trả với một giá cắt cổ như thế nào.

Thắng hay bại, đối với họ không phải là chuyện quan trọng; họ chỉ quan tâm nhất là sự an toàn của những người thân yêu. Amélia nghe tin thắng trận lại hóa ra bốn chồn xao xuyến hơn trước. Cô muốn tìm đến đơn vị của chồng ngay lập tức, cô cứ khóc lóc khẩn khoản anh trai đưa mình đi, trong lòng khắc khoải, hải hùng đến cực độ. Người đàn bà đáng thương này vừa lúc này còn lắm lì hàng tiếng đồng hồ liền, bây giờ cứ chạy loạng quạng chỗ này, chỗ kia, miệng nói lắm nhảm như một người mất trí..., trông đến thảm hại. Sau cuộc chiến đấu gay go trên bãi chiến trường cách đó mười dặm dặm, biết bao nhiêu con người anh dũng phải ngã xuống nhưng không một ai đau đớn quằn quại bằng người nạn nhân chiến tranh vô tội và đáng thương này. Jô không sao chịu đựng nổi cảnh tượng em gái đau khổ như vậy. Anh ta để em gái cho bà bạn cứng cỏi hơn chăm sóc, lại xuống thang gác ra cửa khách



sạn; vẫn còn nhiều người đứng tụ tập chờ nghe những tin tức mới.

Trời dần dần đã sáng hẳn mà họ vẫn đứng chờ. Lại thêm chính những người đã tham dự trận đánh trở về với những tin tức sốt dẻo. Nhiều xe ngựa và xe bò chất đầy những thương binh chạy qua thành phố. Từ trong xe vọng ra những tiếng rên rỉ khủng khiếp, và trên những đồng rơm lộ ra những bộ mặt phờ phạc. Jô Xetlê đang nhìn theo một chiếc xe, vẻ mặt vừa đau đớn vừa tò mò... tiếng những người nằm trong xe rên rỉ vọng ra nghe đến sợ... mấy con ngựa mệt mỏi gần như không còn đủ sức kéo nổi chiếc xe nữa. Bỗng có tiếng nói yếu ớt từ đồng rơm trong xe vọng ra: "Đứng lại! Đứng lại!"; chiếc xe dừng lại trước cửa khách sạn của Xetlê.

- Đúng là Giorgi rồi, tôi biết!

Amêlia chạy xổ ra bao lơn kêu lên, mặt tái nhợt, mồ tóc xỏa xuống rũ rượi.

Không phải là Giorgi; nhưng cũng may, có tin của Giorgi nhán về.

Thì ra đây là anh chàng Tôm Xetpôn đáng thương của chúng ta. Mới hai mươi bốn giờ đồng hồ trước, anh ta còn hùng dũng rời Bruycxen ra trận, tay giương cao lá quân kỳ của trung đoàn. Trên chiến trường Tôm đã bảo vệ lá cờ một cách anh dũng xứng đáng. Một tên lính Pháp đã đâm anh ta bị thương vào chân; lúc ngã xuống tay anh ta vẫn còn dũng cảm nắm chặt cán cờ. Trận đánh kết thúc, người ta cho chàng trẻ tuổi đáng thương này một chỗ nằm trong một cái xe ngựa và đưa về Bruycxen.

"Ông Xetlê ơi, ông Xetlê!" chàng thanh niên lên tiếng yếu ớt gọi; Xetlê hốt hoảng chạy đến ngay. Mới đầu cũng chưa nhận ra được ai gọi mình.

Cậu Tôm Xtôpbon chìa bàn tay nóng rực mềm nhũn ra, nói:

- Cho tôi xuống đây. Ông Ôxborn và... và ông Đôpbin bảo thế. Ông cho người đánh xe hai đồng napôlêông hộ; tôi xin mẹ tôi trả ông sau.

Trong những giờ đằng đẳng sốt hần hập nằm trong chiếc xe ngựa, người con trai này chỉ mơ màng nghĩ về cái làng có ông bố làm mục sư mà anh mới từ đó ra đi được vài tháng nay; nhờ những phút mê man thế mà có khi anh chàng tạm quên được nỗi đau đớn về thể xác.

Khách sạn thì rộng, mọi người trong đó cũng tốt bụng. Họ đem tất cả những thương binh trên xe vào trong nhà, đặt lên giường cẩn thận. Viên sĩ quan cầm cờ trẻ tuổi được đưa lên chỗ ở của gia đình Ôxborn trên gác. Lúc Amêlia từ ngoài bao lơn nhận ra mặt Xtôpbon, cô và bà thiếu tá chạy xô ngay vào. Các bạn cũ tưởng tượng xem, nghe báo tin cuộc chiến đấu đã qua, chồng họ vẫn an toàn, thì hai người đàn bà này có cảm tưởng thế nào. Amêlia sung sướng đến say sưa yên lặng ôm lấy cổ người bạn gái mà hôn. Cô quỳ ngay xuống say sưa cầu nguyện, cảm tạ đáng uy lực vô biên đã cứu chồng mình tai qua nạn khỏi.

Trong lúc lòng dạ bồn chồn khác khoải, đối với người thiếu phụ trẻ tuổi này, không có một ông bác sĩ nào kê được một đơn thuốc bổ tài tình bằng đơn thuốc của sự may mắn. Amêlia và bà Ô Dao luôn luôn săn sóc bên cạnh viên sĩ quan trẻ tuổi bị thương. Vết thương của anh ta rất nặng; Amêlia thấy mình có nhiệm vụ săn sóc, nên bận quá cũng không có thì giờ nghiền ngẫm những nỗi băn khoăn lo lắng của riêng mình. Bằng những lời lẽ giản dị, viên sĩ quan bị thương kể lại trận đánh ngày hôm đó và việc tham chiến của những chiến sĩ dũng cảm thuộc trung đoàn thứ... như sau: "Trung

đoàn tổn thất khá nặng, mất khá nhiều lính và sĩ quan. Lúc trung đoàn xuất kích, con ngựa viên thiếu tá đang cưỡi bị bắn trúng: ai cũng tưởng ông Ô Dao tử trận và Đôbin được thăng chức thiếu tá. Sáu đợt tấn công, quay về vị trí cũ, họ đã thấy viên thiếu tá ngồi ung dung trên xác con Pyramot với một chai rượu. Chính đại úy Ôxborn đã chém gục tên lính Pháp đâm bị thương viên sĩ quan cầm cờ Xtopbon. Amélia tái cả mặt chỉ lo bà Ô Dao ngất lờn người quân nhân trẻ tuổi. Đến chiều thì, tuy bản thân bị thương, chính đại úy Đôbin đã bế viên sĩ quan cầm cờ lên mang trao lại cho viên sĩ quan quân y, rồi lại đưa xe ngựa bảo xe về Bruycxen. Và cũng chính Đôbin hứa cho người đánh xe hai đồng Lui, nếu người này đưa người bị thương về tới khách sạn của Xetlê yên ổn. Xtopbon lại nói với bà đại úy Ôxborn rằng trận đánh thế là xong, và chống bà hoàn toàn bình an vô sự.

Bà Ô Dao lên tiếng:

- Nói của đáng tội, cái ông William Đôbin cũng tốt bụng đấy chứ, mặc dù ông ấy chưa là hay chỗ nào tôi.

Xtopbon thì cam đoan rằng trong quân đội không có một sĩ quan nào sánh được với Đôbin; anh ta cứ luôn mồm tán tụng những đức tính của viên đại úy, nào là khiêm tốn, nhã nhặn, nào là ra trận thì bình tĩnh vô cùng. Amélia lơ đãng không chú ý lắm đến những chuyện này; khi nghe nhắc đến Giorgiô, thì cô lắng tai chú ý, mà không nói đến Giorgiô thì cô lại mơ màng đến chồng.

Cả ngày hôm sau, Amélia không thấy thì giờ trôi qua chậm chạp lắm, vì lúc nào cũng bận săn sóc người thương binh, và bận nhớ lại những chuyện xảy ra ngày hôm trước. Đối với Amélia, trong quân đội chỉ có một người; chỉ cần người ấy được bình yên vô sự là đủ, ngoài

ra mọi hoạt động của quân đội không có gì đáng chú ý. Những tin tức Jô mang ngoài phố về chỉ loáng thoáng bên tai Amêlia; cũng những tin tức ấy lại đủ khiến cho anh chàng nhát gan này cũng như mọi người dân thành Bruycxen phải lo sốt vó. Quân Pháp quả thật có bị đánh lui, nhưng thật ra chỉ có một sư đoàn quân Pháp bại trận, mà cũng phải sau một trận chiến đấu hết sức gay go. Còn Napolêông và đại quân thì vẫn ở Linhy, đã tiêu diệt hoàn toàn quân Phổ, bây giờ có thể rảnh tay dốc toàn lực tấn công quân đồng minh. Quận công Wenlinhton đã lui quân về sát thành phố: trận đại chiến sắp tới rất có thể sẽ diễn ra ngay dưới chân thành; kết quả ra sao, cũng chưa biết thế nào mà lường. Quận công Wenlinhton chỉ có thể dựa vào lực lượng hai vạn quân Anh, vì quân Đức gồm toàn dân vệ, mà quân Bỉ thì không có tinh thần chiến đấu. Với một dúm quân như thế, quận công phải đương đầu với mười lăm vạn con người đã tràn vào nước Bỉ dưới quyền chỉ huy của Napolêông. Napolêông chỉ huy! Trên đời này có viên tướng linh nào, dù danh tiếng lẫy lừng và có tài thao lược mấy đi nữa, mà đủ sức chống lại?

Jô đã nghĩ đến những điều đó; anh ta run quã. Nhân dân thành phố Bruycxen cũng vậy... Ai cũng cảm thấy rằng trận đánh ngày hôm trước mới chỉ là mở màn cho một trận đại chiến khác chắc chắn sẽ nổ ra. Đã có một đội quân bị Hoàng đế đánh cho tan tành không còn mảnh giáp rồi. Dem dúm quân Anh còn lại ra kháng cự thì rồi cũng đến bỏ mạng trên chiến trường mà thôi: kẻ thắng trận sẽ giẫm qua xác họ mà tiến vào thành phố. Kẻ nào còn lại trong thành phố mà bị quân Pháp bắt gặp ắt phải chết! Người ta đã soạn sẵn những bài diễn văn: bọn công chức đã họp nhau lại bí mật thảo luận; người ta còn sửa sang sẵn sàng nhiều căn nhà, lại thuê

may sẵn cò tam tài và làm huy hiệu chiến thắng để chuẩn bị đón rước Hoàng đế vua nước Pháp.

Việc tấn cù vẫn tiếp tục tiến hành: gia đình nào tìm được phương tiện vận chuyển là chuẩn thắng. Buổi chiều ngày 17 tháng sáu, Jô đến khách sạn của Rêbecca đã thấy chiếc xe ngựa đồ sộ của gia đình Barêacơ rời cổng khách sạn lao đi rồi. Lão bá tước đã tìm được không biết ở đâu ra một cặp ngựa chẳng cần đến bà Craulê nữa, bây giờ đang trên đường đi Ghentơ. Lui thứ mười tám cũng đang soạn sửa tủ áo sắp rời bỏ thành phố này. Hình như tai họa không chịu rời bỏ lão vua phệnh đường lưu vong thì phải.

Jô cảm thấy tình hình không có chiến sự hôm qua cũng rất tạm bợ: bây giờ là lúc nên dùng cặp ngựa mua với "giá cắt cổ" này vào việc. Suốt ngày, anh ta như người sắp chết. Chừng nào giữa Napôlêông và thành phố Bruycxen còn có đạo binh Anh, thì cũng chưa cần phải đi trốn ngay; nhưng anh ta cũng đem cặp ngựa về nhốt sẵn sàng trong tàu ngựa ngoài sân khách sạn; như thế mới để mắt đến được, không sợ ai dùng vũ lực đoạt mất. Ngày đêm Ixido đứng canh bên cổng chuồng ngựa; ngựa thì yên cương sẵn sàng, khi cần có thể lên đường tức khắc. Jô ước gì phút ấy xảy ra ngay cho xong.

Sau buổi đón tiếp hôm trước, Rêbecca không còn thiết gì đến gần chị Amêlia yêu quý của mình nữa. Cô ta thay nước cho bó hoa Giorgiô tặng mình, rồi đọc lại mảnh giấy của anh chàng. Vừa quăn mảnh giấy nhỏ quanh ngón tay, Rêbecca vừa nói một mình: "Anh chàng khôn kiếp, mình có thể giết cô ta bằng cại này lắm chứ!... con người như thế mà cô ta yêu đến đau khổ được thì lạ thật!... một anh chàng ngu ngốc, đồ "rẻ cùi tốt mã", mà lại vô tình với cô ta nữa cơ chứ. Lão Râudon đáng thương nhà mình so với của ấy còn bằng mười".

Đoạn Rêbecca lại suy tính xem mình sẽ làm án ra sao giá dụ... giá dụ như Râudon có mệnh hệ nào, và cảm ơn trời đất mãi vì may mắn làm sao chống lại để đối ngựa ở nhà.

Hôm ấy, vợ Râudon thấy gia đình Baréacơ lên đường cũng có ý bực mình. Cô ta nghĩ cũng nên bắt chước bà bà tước cần thận một chút, bèn đem gấn hết mọi vật trang sức, ngân phiếu và giấy bạc khâu vào lẫn lót áo. Thế là đủ chuẩn bị để đối phó với mọi biến cố... nghĩa là tùy trường hợp hoặc chạy trốn, hoặc ở lại để đón tiếp kẻ chiến thắng, dù kẻ chiến thắng là người Anh hay người Pháp. Ngay đêm hôm ấy, trong lúc Râudon áo choàng khoác trên vai, dãi dầu mưa bão trên đồi Xanh Jôn, đang một lòng một dạ thiết tha nhớ về có vợ trẻ để lại nhà, thì không biết chừng Rêbecca đang nằm mơ thấy mình trở thành một quận chúa, hoặc một thống chế phu nhân cũng nên.

Hôm sau là ngày chủ nhật. Bà thiếu tá Ô Dao thấy tất cả những bệnh nhện của mình đã lại sức và vui vẻ sau một đêm nghỉ ngơi thì rất bằng lòng. Chính bà cũng ngồi ngay trong một chiếc ghế bành lớn trong phòng Amélia mà ngủ như thế, khi cần, tiện sấn sóc cả người bạn gái, cả viên sĩ quan cảm cơ bị thương. Sáng ra người đàn bà cứng cỏi này trở về chỗ trọ của mình và chồng là viên thiếu tá, để trang điểm một cách thật cầu kỳ, lộng lẫy cho xứng đáng với ngày chủ nhật. Chắc hẳn khi chỉ có một mình trong gian phòng nơi trước kia chồng vầu ra vào, lại nhìn thấy chiếc mũ của chồng còn úp trên gối, chiếc can của chồng còn dựng ở góc phòng, thế nào bà ta chẳng cầu Thượng đế che chở cho người chiến sĩ dũng cảm Maicơ Ô Dao ít nhất là một lần.

Lúc quay lại với Amélia, bà mang theo cuốn kinh cầu nguyện, và cuốn sách giảng đạo nổi danh của ông

chánh xứ chú bà; có ngày Sa-bat <sup>(1)</sup> nào bà quên không đọc quyển sách này; tuy bà cũng chỉ hiểu lờ mờ, và nhiều khi đọc cũng sai, vì bài nào cũng dài dằng dặc và tối như hủ nút - ông chánh xứ vốn là người học rộng, nên ưa dùng hàng tràng tiếng la-tinh- song bao giờ bà cũng cao tiếng đọc ngân nga trịnh trọng đáng điệu hết sức nghiêm túc. Bà vẫn nhủ thầm: "Đã bao nhiêu lần Mic lắng nghe những bài giảng đạo ta đọc trong ca-bin tàu thủy!" Hôm nay, bà có ý định diễn lại cái trò này với Amélia và viên sĩ quan cảm cớ bị thương. Đồng thời, cũng giờ ấy, tại hai vạn giáo đường trong nước cũng tổ chức việc giảng đạo tương tự, và hàng triệu người dân Anh, đàn ông cũng như đàn bà, cũng quỳ gối cầu xin sự che chở của đấng bề trên tối cao. Họ không nghe thấy những tiếng động đã quấy rối sự yên tĩnh của máy nhân vật tại Bruyksen. Bà Ô Dao đang cao giọng ngân nga bài giảng đạo, thì bỗng vang lên những tiếng nổ còn to hơn cả những tiếng nổ họ nghe thấy hai hôm trước: súng đại bác trận Wateclô bắt đầu gầm thét.

Nghe những tiếng nổ khủng khiếp ấy vọng về, Jó quyết định ngay rằng mình không thể sao chịu đựng nổi những nỗi lo sợ hãi hùng triển miên ấy được, và anh phải chuồn ngay. Anh ta xông vào trong căn phòng có viên sĩ quan bị thương nằm, thấy ba người đang cầu kinh với nhau, bèn lên tiếng gọi Amélia:

- Enuny, anh không sao chịu đựng nổi nữa rồi, không chịu được nữa: cô phải đi với anh ngay. Anh đã mua cho cô một con ngựa. Không cần biết giá đắt rẻ ra sao... cô phải mặc áo, đi ngay với anh. Cô ngồi sau Ixido.

(1) Ngày chủ nhật.

Bà Ô Dao đặt cuốn sách xuống, nói:

- Lạy chúa tha tội cho tôi, ông Xetlê ơi, ông chỉ là một tên hèn nhát.

Anh chàng vẫn tiếp:

- Amêlia, anh bảo phải đi ngay. Bà ấy nói gì mặc kệ, đừng nghe. Tại sao chúng ta lại ở đây cho bọn Pháp tàn sát?

Anh chàng Xtơbơn bé nhỏ đang nằm trên giường cũng nói:

- Ông ơi, ông quên trung đoàn thứ... rồi à? và... Kìa bà Ô Dao ơi, bà sẽ không bỏ mặc tôi chứ?

Bà này cúi xuống hôn cậu thanh niên, đáp:

- Không đâu, cậu em đáng yêu ạ. Còn có tôi bên cạnh, cậu chưa sợ gì nguy hiểm. Ông Mic nhà tôi chưa có lệnh, tôi chưa đi chỗ khác. Tôi mà ngồi bám sau lưng cái ông này trên lưng ngựa thì trông hay đạo đức đấy nhỉ?

Cái hình ảnh đó làm cho anh chàng trẻ tuổi bị thương đang nằm trên giường cũng phải phá lên cười. Amêlia cũng mỉm cười theo. Jô quát ầm lên:

- Tôi không hỏi bà ấy... Tôi không hỏi cái... cái mẹ người Ailen này; tôi hỏi Amêlia cơ. Lần cuối cùng, cô có đi không?

- Bỏ mặc nhà em mà đi trốn ư, anh Jôdêp?

Amêlia nhìn anh trai ngạc nhiên hỏi, rồi đưa tay cho bà thiếu tá. Jô không sao nhìn được nữa.

- Vâng thì xin chào.

Anh ta vừa nói vừa giơ nắm tay rung rung, giận tượng phát điên, rồi đi ra khép cửa đánh thình. Lập tức Jô ra lệnh lên đường, trèo lên ngựa ngay trong sân. Bà Ô Dao nghe rõ mồn một tiếng vó ngựa phi ra cổng:



nhìn ra, bà thấy Jôdêp phi ngựa xuôi xuống phố có Ixiđo theo sau đầu đội chiếc mũ có lon vàng; bà ném theo mấy lời nhận xét đầy khinh miệt. Cặp ngựa đã mấy hôm không phải diễn tập, rất sung sức, phi nước đại qua các phố. Jô không cưỡi ngựa quen, lại nhát, ngồi trên yên ngựa, coi bộ không vững vàng lắm. "Này, Amélia, ra cửa sổ phòng khách mà xem; y như con voi trong tủ kính bày đồ sứ ấy nhỉ?" Hai người kỵ sĩ dõng dả phi nước đại đi về phía Ghentơ; bà Ô Dao vẫn còn nhìn theo mà nói mĩa mai cho đến khi họ đi khuất mới thôi.

Suốt ngày hôm ấy, từ sáng mãi đến sau lúc mặt trời lặn không lúc nào ngớt tiếng đại bác gầm thét. Lúc tiếng súng đột nhiên ngừng bật thì trời cũng đã tối hẳn.

Chúng ta đọc sách đều đã biết rõ trong thời gian này đã xảy ra những chuyện gì rồi. Trận đánh đã trở thành câu chuyện của miệng của người Anh. Bạn và tôi, khi chiến dịch vĩ đại ấy diễn ra, chúng ta còn bé cả, vậy mà có bao giờ chúng ta không muốn cứ được nghe đi nghe lại, cứ được kể đi kể lại trận đánh lịch sử ấy? Nhớ lại trận đánh, hàng triệu đồng bào của những kẻ bại trận ngày hôm ấy còn thấy đau nhói trong tim. Họ khát khao sao có dịp trả mối hận này. Và nếu như một cuộc chiến tranh mới sẽ kết thúc bằng sự thắng lợi của họ, thì lại đến lượt họ kiêu hãnh, còn chúng ta sẽ thừa hưởng sự căm thù và đau khổ; và chuỗi dài toàn những cái gọi là vinh dự và nhục nhã ấy sẽ không bao giờ chấm dứt, vì cả hai dân tộc kiêu hùng sẽ vĩnh viễn lao vào một cuộc chém giết khi thắng lợi, khi thất bại. Đã bao nhiêu thế kỷ rồi, người Pháp và người Anh chúng ta vì kiêu ngạo đã tàn sát lẫn nhau, đổ máu cho một thứ luật lệ quý quái về danh dự.

Mấy người bạn của chúng ta đã góp phần chiến đấu xứng đáng trên trận địa. Suốt ngày hôm ấy, trong khi cách đó mười dặm, mấy người đàn bà cầu nguyện Thượng đế, thì những đội bộ binh Anh dũng cảm chống đỡ và đánh bật những cuộc tấn công điên cuồng của kỵ binh Pháp. Dạn dặt bác địch nổi, ở Bruycxen cũng nghe rõ mồn một, cây tung hàng ngũ quân Anh; nhiều bạn đồng đội gục ngã, những người còn sống bổ sung ngay vào chỗ trống. Gần tối, quân Pháp lại tấn công nhưng bị chống trả quyết liệt nên sức mạnh mỗi lúc một yếu dần. Chúng sẽ tấn công quân đội đồng minh của Anh, hay sẽ dồn sức mở một đợt phản công quyết định? Cuối cùng, ta thấy những đội ngự lâm quân Pháp tiến lên tấn công đồi thánh Jăng, nhằm quét sạch quân Anh, chiếm lấy cao điểm suốt ngày vẫn nằm trong tay họ. Đại bác Anh gieo rắc chết chóc trong hàng ngũ quân Pháp, mặc! Dòng người đen ngòm cứ cuộn cuộn tràn lên đồi; lúc gần chiếm được đỉnh đồi, thì thấy quân địch như ngáp ngừng... tiến chậm lại, dừng hẳn, song vẫn tiếp tục giao chiến. Cuối cùng, từ vị trí không kẻ địch nào bấy được họ ra ngoài, những đội quân Anh lao xuống; đội Ngự lâm quân quay lưng tán loạn chạy trốn.

Bruycxen không còn nghe thấy tiếng súng vọng về nữa; cuộc truy kích diễn ra cách đó mấy dặm. Màn đêm đã buông xuống bãi chiến trường và thành phố; Amêlia vẫn cầu nguyện cho Giorgiô, nhưng Giorgiô đã chết rồi, nằm úp xuống mặt đất, bị một viên đạn xuyên qua trái tim.

## CHƯƠNG XXXIII

### HỌ HÀNG BÀ CŔAULĒ LO LẮNG VỀ BÀ

Xin bạn đọc nhớ hộ cho rằng sau những trận thắng oanh liệt ở Flăngđơ, khi quân đội ta đang tiến lên để chiếm những pháo đài thuộc biên giới nước Pháp trước khi chiếm đóng nước này thì ở nước Anh một số nhân vật có liên quan đến giai đoạn lịch sử hiện nay và sẽ phải xuất hiện để được ghi vào niên sử văn cử sống hoàn toàn yên ổn. Suốt thời gian xảy ra những trận đánh đầy nguy hiểm kia, bà CŕaulĒ vẫn sống ở Braiton, cũng không lấy làm xúc động lắm về những biến cố lớn lao đang diễn ra. Những tin tức quan trọng này khiến cho báo chí dăm ra thú vị; bà Brigơ đọc báo *Tin tức* thấy đăng tin Răudon chiến đấu rất dũng cảm, và lại được thăng chức. Bà cô nghe, nói:

- Rõ tiếc, thằng bé đã lằm lằm một cách tai hại ngay khi mới bước vào đời. Con nhà gia thế lại có địa vị xã hội như thế, làm gì nó chẳng lấy được con nhà tử tế, con gái một nhà sản xuất rượu chẳng hạn, như cô Grên ấy, của hồi môn có tới hai mươi lăm vạn đồng; nó cũng rất có thể kết thân với những gia đình tai mặt ở Anh quốc; và nó sẽ được hưởng gia tài của tôi... nó, hoặc con cái nó sau này..., bởi vì, bà Brigơ ạ, tôi chưa muốn chết vội đâu, mặc dầu bà chỉ mong tôi chết cho thoát nợ. Thế mà bây giờ nó đành chịu nghèo xơ xác, lấy một con vũ nữ làm vợ.

- Bà Crâulê thân yêu ơi, bà nữ nào không thương xót người chiến sĩ dũng cảm mà tên tuổi đã được nhắc tới trong sử sách quang vinh của đất nước? Bà Brigo nói vậy; bà rất phấn khởi về trận đánh Wateclô, và thích hễ có dịp là ăn nói kiểu lãng mạn như thế - Ông đại úy, bây giờ tôi có thể gọi là ông trung tá rồi - ông trung tá chẳng đã hành động khiến cho tên tuổi dòng họ Crâulê lung lay danh tiếng đó sao?

Bà Crâulê đáp:

- Bà Brigo, bà xuẩn lắm. Trung tá Crâulê đã đem tên tuổi dòng họ Crâulê chìm xuống vũng bùn rồi. Cuối con gái một lão thầy dạy vẽ làm vợ, chết thật!... cuối một *tùy nữ* <sup>(1)</sup>... con bé ấy chỉ đáng gọi như thế thôi bà Brigo ạ. Nó cũng chỉ như bà thôi... Có điều nó trẻ hơn, đẹp hơn và thông minh hơn bà nhiều. Không biết chừng bà a tông với con bé khốn kiếp tứ cố vô thân ấy cũng nên. Cháu tôi chết về bàn tay xảo quyệt của nó; còn bà thì lúc nào cũng gân cổ lên mà ca tụng. Phải, chính bà a tông với nó. Nhưng tôi bảo cho bà biết trước, bao giờ tôi viết chúc thư bà sẽ thất vọng cho mà xem. Bà viết ngay hộ tôi lá thư gửi ông Waxy, bảo tôi cần gặp ông ta ngay lập tức.

Ít lâu nay bà Crâulê có thói quen gần như ngày nào cũng viết thư cho ông Waxy luật sư riêng của bà, vì bà cứ thay đi đổi lại mãi nội dung lá chúc thư, bối rối quá, không biết định đoạt số phận gia tài của mình ra sao.

Tuy nhiên, bà gái già cũng đã bình phục lại nhiều. Cứ nghe bà luôn luôn mĩa mai giễu cợt bà Brigo thì đủ rõ. Người đàn bà này chịu đựng tất cả một cách ngoan ngoãn, hèn nhát; thái độ đành lòng ấy nửa như rộng lượng, nửa như giả dối... tóm lại, đó là sự phục tùng

---

(1) *dame de compagnie*.

của kẻ nô lệ, mà những người đàn bà tính tình như thế, ở cương vị như thế bắt buộc phải biếm lộ. Ai là người chưa từng được thấy đàn bà họ đối xử tàn tệ với nhau ra sao? Những sự dẫn vật đàn ông ta phải chịu không thấm vào đâu, so với cách đối xử thâm độc, đầy khinh miệt như những mũi tên hàng ngày từ tay những phụ nữ bạo chúa xuyên vào trái tim những người đàn bà nghèo khổ. Những kẻ nạn nhân đáng thương! Nhưng hãy trở lại câu chuyện: bà Craulê khỏi bệnh, lại dầm ra hết sức trái thói, độc ác... cũng như ta thường nói, vết thương đang lên da non thì hay ngứa ngáy.

Trong thời gian bà Craulê đang bình phục, bà Brigo là người nạn nhân duy nhất được phép ra mắt người ốm. Song bà con thân thuộc khác cũng không quên bà lão đáng quý, họ đều cố gắng tìm cách khiến bà ta khỏi quên họ bằng cách gửi quà cáp và thư tư thăm hỏi.

Trước tiên, phải kể ngay đến anh cháu trai là Raudon Craulê. Sau trận Wateclê nổi tiếng vài tuần lễ, khi báo Tin tức đã công bố tin viên sĩ quan này chiến đấu anh dũng và được thăng chức, thì chiếc tàu thủy Diep chở về Braiton cho bà Craulê một hộp tặng phẩm, kèm theo một lá thư lời lẽ chỉ huấn của ông cháu trung tá. Trong hộp, thấy có một đôi lon vai của nhà binh Pháp, một tấm Bắc đấu bội tinh và một cái cân gươm... đây là những kỷ vật của trận đánh vừa qua. Nội dung lá thư kể lại với giọng trào phúng rằng những vật đó là của một tên sĩ quan Pháp chỉ huy đội quân Ngự lâm: tên này vừa thề rằng "Ngự lâm quân thà chịu chết, không bao giờ lùi" thì một phút sau đã bị một anh lính trơn bắt sống làm tù binh: anh ta lấy báng súng đập gãy gươm của tên sĩ quan Pháp. Raudon bèn lấy ngay chiếc cân gươm gãy làm kỷ niệm. Còn đôi lon vai và tấm Bắc đấu bội tinh là của một tên trung tá kỵ binh

Pháp: tên này bị Răudon giết chết tại trận. Răudon thấy tốt nhất là gửi mấy vật này về làm quà cho bà cô quý mến nhất đời của mình. Không biết anh ta có thể tiếp tục viết thư từ Pari về cho bà cô được không? Quân đội đang tiến tới đó. Nếu vậy, anh ta sẽ có thể viết thư thuật lại nhiều chuyện thú vị của kinh đô nước Pháp, cùng tin tức về một số bạn cũ của bà Crăulê; hồi họ còn lưu vong sang nước Anh, bà đã đối đãi với họ rất tử tế trong khi họ gặp bước khốn cùng.

Bà gái già sai bà Brigơ viết cho viên trung tá một bức thư, lời lẽ ngọt ngào, ngợi khen chiến công của anh ta, lại khuyến khích anh ta cứ tiếp tục viết thư về. Nội dung là thư đầu tiên của thằng cháu lý thú quá, làm cho bà lão đắm ra thêm xem tiếp những lá thư sau. Bà ta giải thích cho bà Brigơ nghe thế này: "Bà Brigơ này, tôi biết tổng rằng tài văn chương của thằng Răudon cũng chỉ như bà thôi, làm gì viết nổi một bức thư hay đến thế; lại cái con mẹ ranh Rêbecca nó đọc từng chữ cho chồng chép đấy thôi. Nhưng không phải vì thế mà tôi không có quyền được giải trí đôi chút, cho nên tôi muốn nó tưởng rằng tôi vui lòng lắm".

Chắc bà không ngờ rằng chẳng những chính tay Rêbecca viết thư, mà cũng chính tay cô nhặt nhạnh mấy vật kỷ niệm kia để về làm quà... Ngay sau trận Wateclô, có vô số người bán rong những di tích của trận đánh: Rêbecca chỉ mất có mấy đồng phơ-răng. Riêng nhà tiểu thuyết là người biết hết mọi chuyện cũng biết điều đó. Dẫu sao chẳng nữa, lá thư đầy lời lẽ ngọt ngào của bà Crăulê cũng khiến hai vợ chồng Răudon rất phấn khởi; họ hy vọng bà cô đã hồi tâm, vì thấy bà vui vẻ lắm. Đúng như lời Răudon nói trước, hai vợ chồng may mắn được theo đoàn quân chiến thắng tới Pari. Từ đó họ viết thư gửi về cho bà cô, ra sức kể vô khối chuyện lý thú.

Bà vợ ông thấy tu về nhà thuốc thang cho chồng bị gãy xương đùi cũng gửi thư hỏi thăm, nhưng phong thư trả lời của bà Craulê chẳng vui vẻ tí nào. Đối với bà em chồng, bà Biutơ, người đàn bà sắc mặt, nhanh nhẩu, độc tài ấy đã phạm một sai lầm tai hại nhất đời. Bà Biutơ đã đàn áp bà Craulê và tất cả nhà... thành ra bị họ chán ngấy. Nếu bà Brigơ là người có đôi chút thông minh, chắc bà phải rất thú vị khi được bà chủ ra lệnh viết thư trả lời bà Biutơ rằng, từ ngày bà Biutơ ra về, thì bà Craulê khỏe ra nhiều, lại yêu cầu bà Biutơ không việc gì phải lo lắng, mà cũng không dám phiền bà này bỏ nhà bỏ cửa để lên săn sóc nữa. Đối với nhiều người đàn bà khác, thì thắng được kẻ vẫn đối xử ngạo mạn, độc ác với mình là điều đáng hả dạ; nhưng thực ra bà Brigơ không phải là người tinh ranh lắm, nên đến lúc thấy kẻ thù bại trận, bà ta lại thấy thương thương.

Bà Biutơ nhận được thư, nghĩ thầm: "Mình rõ thật ngu, cái bữa gửi biếu đôi gà tây, việc gì phải báo trước trong thư là mình sẽ lên thăm. Lẽ ra mình cứ yên lặng mà mò đến, không cho mụ già lắm cảm ấy biết trước mới phải, có thể mới cướp được mụ trong tay con mẹ Brigơ ngốc nghếch và con bé *hầu buồng* <sup>(1)</sup> quý quýet kia chứ. Ông Biutơ ơi là ông Biutơ! Sao ông lại đi gãy xương đùi làm gì cho tôi khổ!" Tại sao thế nhỉ? Chúng ta đã thấy bà Biutơ chơi một nước bạc khá cao lúc vận còn đỏ; bà ta đã hoàn toàn chế ngự được cả nhà bà Craulê rồi cơ mà? Nhưng cũng chính vì bị đàn áp quá đáng nên hệ gặp dịp là họ nổi loạn ngay tức khắc. Bà Biutơ và cả nhà bà nghĩ rằng, chính bà là nạn nhân của một sự ích kỷ và phản bội ghê gớm; bà đã hy sinh

---

(1) femme de chambre.

bao nhiêu để chăm lo cho bà Craulê mà bây giờ bị bạc đãi một cách dã man quá. Người đàn bà ngoan đạo này thấy tin Raudon được thăng chức đang ẩm i trên báo *Tin tức* thì tức cuồng người lên. Bây giờ nó làm đến trung tá, lại chịu tước Tuy gia hiệp sĩ rồi, không chừng bà cô nghĩ lại mất: mà cái con Rebecca đáng ghét ấy lại được yêu quý như trước nữa chăng? Bà vợ ông cha xứ lập tức thảo ngay hộ chống một bài thuyết giáo, phân tích sự phù phiếm của những chiến công quân sự và sự thịnh vượng của những kẻ xấu; ông thấy tu đáng kính lấy cái giọng tốt nhất đọc từ đầu chữ cuối mà không hề hiểu được một chữ. Hôm ấy Pit Craulê cũng có mặt trong số thánh giả. Pit đưa hai cô em khác mẹ đến nhà thờ nghe giảng đạo, vì lão nam tước già hời này không sao đến dự luôn luôn được.

Từ ngày Becky Sacerp bỏ đi, lão già ma bòn này mặc sức ngụp lặn trong những thú tính hạ cấp, khét tiếng bừa bãi cả một vùng: anh con trai đành cứ câm nín chịu đau khổ. Chiếc mũ của cô Hôrê được dịp trang điểm bằng những cái giải lộng lẫy hơn bao giờ hết. Những gia đình nền nếp hải hùng lánh xa trại Craulê và ông chủ của nó như lánh hủi. Cụ Pit la cà xuống nhà các tá điền, ngồi uống rượu với họ. Đến phiên chợ, lão lại ngồi chén chú chén anh với bọn nông dân ngay trong quán rượu ở Mothory, và các vùng lân cận. Lão ngồi sòng đôi với cô Hôrê, giơng xe bốn ngựa đi chơi Xaothenon: khắp quận, tuần nào người ta cũng chờ tin đám cưới lão đang trên tờ báo địa phương: con trai lão cũng yên trí như vậy, song không dám nói ra. Quả thật là một gánh nặng nhục nhã cho Craulê. Anh này vẫn có thói quen chủ tọa những buổi họp của các giáo sĩ, hoặc những tổ chức có tính chất tôn giáo trong vùng, và thường nói thao thao bất tuyệt hàng mấy tiếng đồng



hồ liễn; bây giờ anh ta thấy hơi mình như cứng lại, bởi vì mỗi khi đứng lên nói, anh ta có cảm tưởng thiên hạ đang xì xào rằng: "Con trai lão Pit vô lại đấy, giờ này có lẽ lão già đang say sưa trong quán rượu cũng nên". Có một lần Craulê đang công kích đời sống của vua xứ Timbactu vì không biết hấn giấu giếm trong bóng tối có đến bao nhiêu vợ, thì một tên say mềm trong đám đông hét âm lên: "Ông trẻ đạo đức giả ơi, ở trại Craulê Bà chúa nhà ông, có bao nhiêu vợ thế? " Cử tọa sững sốt, và bài diễn thuyết của Pit cũng đi đứt. Cụ Pit thế từ giờ đến chết không mượn cô giáo dạy trẻ nữa; nếu Pit Craulê không đẻ bố, bắt buộc lão già phải cho hai cô con gái vào nội trú trong trường học, thì có lẽ hai cô thiếu nữ cũng đến hư đốn mất.

Mấy người cháu trai và cháu gái của bà Craulê tuy có những chuyện xích mích cá biệt đối với nhau, nhưng đều nhất trí ở điểm cùng hết sức cố gắng yêu quý bà cô, thi nhau mà tỏ lòng kính mến. Bà Biuto thì gửi biếu gà tây, và mấy cái bắp cải thật ngon, lại kèm theo một cái túi thật đẹp và một chiếc gối cải kim khâu do chính tay hai cô gái yêu làm; hai cô cũng mong được bà cô thân yêu nhớ đến tí chút. Còn Pit thì gửi biếu nào đào, nào nho, lại cả thịt thú rừng săn trong trại. Xe ngựa đi Xaothemton vẫn phải chở những tặng vật ấy đến Braiton cho bà Craulê. Thịnh thoảng Pit cũng đi xe ngựa đến thăm bà cô. Vì có chuyện bất hòa với bố nên hồi này Pit vắng nhà luôn. Không những thế, anh chàng thích đến Braiton, còn vì công nương Jên Sipsanh; hai bên có đính ước với nhau, như ta đã rõ. Công nương sống ở Braiton với mấy chị em gái và mẹ là bá tước phu nhân Xaodao; xưa nay người đàn bà cương nghị này vẫn nổi tiếng trong giới đạo đức.

Chúng ta cũng phải dành ít lời nói qua về bá tước phu nhân cùng gia đình quý phái của bà... vì hiện nay cũng như sau này bà ta có nhiều liên quan với gia đình Craulê. Về người đứng đầu gia đình Xaodao là Clêmen Wiliam, bá tước Xaodao thứ tư, thì không có gì đáng nói lắm: anh ta được cử vào Nghị viện (cũng như bá tước Wôn-xê) do sự bảo lãnh của ông Winboforxơ. Một thời ông ta đã được người đỡ đầu cho mình về chính trị rất tin cậy; hồi còn trẻ, quả thật anh ta cũng là người đứng đầu, nhưng ông thân sinh ra anh ta vừa chết đi không bao lâu, bà mẹ đã nghe đồn đại nhiều về con trai: nào là hay đàn đúm chơi bởi bầy bạ, nào là thua bạc mất vô khối tiền ở sòng bạc nhà Watchiê và ở quán "Cây dừa"; bà mẹ lấy làm khổ tâm không thể tưởng tượng được. Anh ta đem cả gia tài ra ký cược lấy tiền tiêu trước, đi chơi đâu cũng giông xe bốn ngựa, lại làm ông bầu tổ chức thi đấu quyền Anh. Hiện anh ta còn thuê cả một "lô" ghế tại rạp Ô-pê-ra, để thết đãi bè bạn toàn một bọn trai trẻ chưa vợ bán giới không vãn tự. Người quen bà mẹ góa có của ấy lẽ nhắc đến tên anh ta là ai cũng phải phàn nàn.

Công nương Emily hơn em trai rất nhiều tuổi; cô này khá nổi tiếng trong giới nghiên cứu đạo lý vì là tác giả mấy cuốn sách thú vị đã nói ở trên, và nhiều bài thơ tôn giáo. Ấy là một cô gái ở vậy đã quá lứa, không còn tư tưởng mấy tý đến chuyện chồng con, bây giờ bao nhiêu tình cảm còn lại dốc vào sự thương xót những người da đen. Hình như cô ta là tác giả bài thơ xinh xắn sau đây:

*Hãy đưa ta đến hòn đảo nào chói nắng,  
Phía trời tây xa tít giữa trùng dương,  
Nơi nghìn năm trời xanh cười tươi tắn,  
Mà người da đen vạn kiếp húc thế lương.*

Cô ta vẫn có thư từ đi lại với nhiều mục sư ở hầu hết các thuộc địa Đông Ấn và Tây Ấn của ta; hình như cô còn mang một mối tình uẩn với cha xứ Xailox Hornblôđ; nghe đâu ông này bị bọn người bán khai tại những đảo xa xôi miền cực nam xam mình mất rồi.

Còn công nương Jên, ý trung nhân của Pit Crâulê như ta đã rõ, là người tính tình hiền hậu, e lệ, dút dặt và ít nói. Thấy anh trai hư hỏng, cô chỉ khóc lóc, và tự lấy làm xấu hổ vì mình vẫn quý anh như cũ. Nhiều khi, cô vẫn giấu giếm viết những mẫu thư ngắn gửi cho anh. Suốt đời, cô chỉ có mỗi một điều bí mật khiến cho lương tâm cắn rứt là có một lần đã cùng bà quản gia có tuổi lên đến thăm Xaodao ở Anbany, và thấy anh trai - góm ghiếc, cái ông mãnh trời đánh - đang hút xì gà, ngồi trước một chai rượu ca-cao. Cô rất khâm phục chị gái, rất kính mến mẹ; lại thương vẫn coi Pit Crâulê là người đàn ông lịch sự, tài giỏi nhất thiên hạ, sau Xaodao dĩ nhiên, vì đối với cô, Xaodao là một vị thiên thần đã chết. Cô coi mẹ và chị là hai người đàn bà siêu quần, họ lo lắng hết thảy cho cô; họ nhìn cô với thái độ thương hại khả ái của những người phụ nữ đối đãi với những người tầm thường hơn mình. Mẹ cô may quần áo cho cô, mua sách cho cô, sắm mũ cho cô, suy nghĩ hộ cô nữa. Cô sinh ra đời để cưỡi ngựa đi chơi, để tập đàn dương cầm, cũng như để làm mọi việc khác theo sở thích của Xaodao phu nhân. Nếu như không nhân dịp công nương Jên được vào châu nữ hoàng Saclôt mà phải bỏ "quần yếm" ra thì có lẽ bá tước phu nhân còn cứ bắt cô đeo mãi, mặc dầu cô đã hai mươi sáu tuổi.

Khi mấy mẹ con bà bá tước đến Braiton, Crâulê chỉ đến thăm riêng họ; anh ta chỉ gửi lại nhà bà cô một tấm danh thiếp, và nhà nhận hỏi thăm bác Bâu hoặc anh phụ việc vài lời về tình hình sức khỏe của người ốm. Lần gặp bà Brigo từ hiệu sách về nhà, khệ nệ ôm

một chồng tiểu thuyết, Craulê đỏ mặt lên một cách khác thường, lúc tiến lại bắt tay người bạn của cô mình, vì tình cờ lúc đó anh ta đang cùng đi với công nương Jên; anh ta bèn giới thiệu bà Brigơ với người yêu: "Công nương Jên, cho phép tôi giới thiệu người bạn tốt nhất và cũng là người thân cận dịu dàng nhất của cô tôi, bà Brigơ, và cũng là người mà công nương đã biết dưới một tên hiệu khác, vì bà Brigơ là tác giả tập thơ *"Tiếng tơ lòng"* mà cô nương rất ưa đọc". Công nương Jên cũng đỏ mặt lên, giơ bàn tay bé nhỏ của mình ra cho bà Brigơ nắm; cô đáp ứng nói mấy câu không đầu không đuôi về mẹ mình, rồi hứa sẽ đến thăm bà Craulê, đồng thời tỏ ý rất vui mừng được làm quen với bè bạn và thân nhân của Pit Craulê. Lúc chia tay đôi mắt cô nhìn bà Brigơ dịu dàng như mắt chim bồ câu; Pit Craulê thì cúi rạp xuống chào bà này, như anh ta vẫn chào quận chúa Pâmpôniken, hồi anh ta còn nhận chức tùy viên ngoại giao bên cạnh quận chúa.

Thật là một nhà ngoại giao có thủ đoạn, xứng đáng là học trò của ngài Makiaven<sup>(1)</sup> Binky. Chính anh ta đưa cho công nương Jên xem tập thơ của bà Brigơ; anh ta nhớ có lần bắt gặp tập thơ này ở trại Craulê Bà chúa; thấy có lời tác giả để tặng bà mẹ kế đã quá cố, anh ta bèn mang đến Braiton; ngồi trên chuyến xe Xaothemton, anh ta đọc thơ, lấy bút chì gạch đánh dấu rồi trao cho công nương Jên xem.

Lại cũng chính anh ta trình bày với Xaodao phu nhân rằng nếu gia đình Xaodao liên hệ chặt chẽ với bà Craulê thì sẽ có lợi như thế nào... theo ý anh ta thì có lợi cả về vật chất và tinh thần: bây giờ bà Craulê hoàn toàn trợ trợ; Râudon vì cái tính hoang toàng và cái tội

---

(1) Makiaven: một chính trị gia nổi danh thời Phục hưng quan niệm làm chính trị cần dùng những thủ đoạn xảo quyết miễn đạt được mục đích là được (N.D.).

trơ trọi". Bà khách vui vẻ nhận lời, hai người chia tay nhau hết sức thân mật.

*Đoạn bà Crâulê bảo cháu:*

- Anh Pit, lần sau đừng đưa Xaodao phu nhân đến nữa. Bà ấy ngu xuẩn, và tự phụ giống cả họ bên nhà mẹ anh, tôi không sao chịu nổi. Nhưng mà cái cô Jên xinh xinh ấy thì anh cứ đưa đến chơi lúc nào cũng được.

Pit hứa vâng lời. Anh ta không dám cho bá tước Xaodao phu nhân rõ cô mình đã đánh giá bà này ra sao; trái lại, bà bá tước cứ đinh ninh rằng mình đã gây một ấn tượng rất sâu sắc và đẹp đẽ đối với bà Crâulê.

Công nương Jên đến thăm bà Crâulê luôn; cô không thấy việc an ủi một người ốm là đáng sợ, hoặc có lẽ cô thấy thỉnh thoảng cũng nên giải thoát mình khỏi cái giọng thuyết giáo lẽ nhẽ phát ngấy của đức cha Bactôlômiu Airon, cũng như khỏi phải nhìn mặt một bọn nịnh hót nguy hiểm vẫn bám lấy váy cái bà bá tước là mẹ cô. Cô giơng xe ngựa cùng đi chơi với bà Crâulê, hoặc buổi tối cùng bà ngồi tán chuyện gẫu. Bản tính cô tốt và hiền hậu, ngay cả Fockin cũng không ghen ghét vào đâu được; còn bà Brigơ thì nhận thấy mỗi khi cô công nương Jên đến chơi bà chủ tỏ ra bớt tàn nhẫn với mình. Bà Crâulê tiếp đãi cô hết sức lịch sự. Bà kể lại cho cô thiếu nữ nghe bao nhiêu chuyện hồi bà còn trẻ, thân mật khác hẳn khi chuyện trò với cái cô Rêbecca quý quái kia. Công nương Jên có cái vẻ ngây thơ đặc biệt khiến cho không ai dám nói điều gì sỗ sàng trước mặt, còn bà Crâulê lại là người quá lịch thiệp, không khi nào cư xử như vậy. Bản thân công nương cũng chẳng được ai đối xử tử tế ngoài bà gái già này và cha, anh cô nên cô cũng đáp lại bằng một thái độ nhã nhặn và một tình bạn chân thành.

Những buổi tối mùa thu năm ấy (trong khi Rêbecca đang sống huy hoàng ở Pari, nổi bật giữa những sĩ quan của quân đội chiến thắng, còn Amêlia, cô Amêlia đau thương của chúng ta, thì không biết ở đâu!), công nương Jên thường ngồi trong phòng khách nhà bà Craulé vào lúc hoàng hôn dịu dàng hát cho bà này nghe những bài hát giản dị mộc mạc mà cô ưa thích, trong khi bên ngoài, mặt trời dần lặn, và sóng biển gầm thét xô vào bãi cát. Hết tiếng hát ngừng, thì bà lão lại thức dậy đòi được nghe thêm. Bà Brigrô giả bộ ngồi đàn, sung sướng quá, chảy bao nhiêu là nước mắt; bà cảm động nhìn bóng đêm phủ dần xuống mặt biển, và những ngôi sao mỗi ngày một lóng lánh hơn trên bầu trời... Ai biết được bà Brigrô của chúng ta đa cảm và sung sướng đến chừng nào nhỉ?

Pit thì ngồi trong phòng ăn, đọc một cuốn sách nói về ngũ cốc, hoặc tờ báo của Hội truyền giáo; đó là thứ giải trí quen thuộc của nam giới sau bữa ăn tối, dù là người lãng mạn hay không lãng mạn cũng vậy. Anh ta vừa nhấm nháp cốc rượu madêra, vừa xây dựng trong đầu bao giấc mộng viễn vông. Những lúc này, anh ta thấy mình đẹp trai quá, và càng thấy yêu công nương Jên hơn bao giờ hết; hai người đính ước với nhau đã bảy năm qua mà chưa khi nào Pit tỏ ra sốt ruột; rồi anh ta ngủ một giấc dài. Đến giờ uống cà-phê, bác Bâu thường thỉnh thịch bước vào để mời ngài Pit ra uống thì đã thấy ngài đang vui đầu đọc sách trong xó tối rồi.

Một buổi tối, thấy bác Bâu mang cà-phê và mấy cây nến vào bà Craulé liền bảo:

- Công nương ơi, giá có ai chơi bài pic-kê với tôi thì hay quá. Cái bà Brigrô chơi bài vụng lắm, ngu cừ như con lừa (bà già này vẫn quen thói sỉ nhục bà Brigrô ngay trước mặt đầy tớ). Đánh bài xong, chắc tôi ngủ được ngon giấc.

Công nương Jên đỏ ửng từ hai tai cho đến tận mười đầu ngón tay búp măng. Chờ cho bác Bầu ra khỏi phòng, cửa đã đóng chặt cô mới đáp:

- Bà Craulê ạ, cháu cũng biết chơi qua loa. Trước cháu cũng thỉnh thoảng đánh bài với... ba cháu...

Bà Craulê sung sướng quá, kêu lên:

- Lại đây hôn tôi đi, cô; lại đây hôn tôi một cái ngay đi; cô bé đáng yêu quá!

Khi Pit cầm cuốn sách lên gác đã thấy bà già và cô thiếu nữ đang chơi bài rất vui vẻ; suốt buổi tối hôm ấy cô Jên tội nghiệp kia mặt cứ đỏ bừng lên.

Dừng tưởng rằng mưu mẹo khôn ngoan của Pit Craulê thoát khỏi được mắt mấy thân nhân của anh ta ở nhà thờ trại Craulê Bà chúa. Hai quận Hamsơ và Xơxéc sát ngay cạnh nhau, bà Biutơ Craulê có vô khối người quen ở quận bên kia sẵn sàng cung cấp cho bà tất cả mọi tin tức về những chuyện xảy ra tại nhà bà Craulê ở Braiton, còn nhiều hơn sự thực nữa là khác. Càng ngày Pit càng năng đến Braiton. Có đến hàng mấy tháng liền, anh ta không về trại, mặc ông bố tội tệ tha hồ say sưa bí tỷ, vui thú cùng cái gia đình Hôrốc bỉ ổi. Sự thành công của Pit khiến cho gia đình ông cha xứ phát điên; còn bà Biutơ Craulê thì nghi ngấm nghi ngấm mà tiếc đứt ruột; thành ra chỉ vì bà có cái lỗi lớn là đã sỉ nhục bà Brigơ, quá nghiệt ngã, miệt thị Bầu và bà Fockin, nên bấy giờ không có một người ở ngay trong nhà bà em chống để đưa tin! Bà cứ nhất định dạy nhieén chống: "Chỉ tại cái xương đùi của ông cả. Nó không gãy thì tôi đâu phải bỏ về. Tôi thật khổ vì nhiệm vụ, khổ vì cái thói mê săn bắn gười đánh ấy, ông Biutơ ạ".

Ông cha xứ cãi:

- Tại tôi đi săn à? Chỉ nói vớ vẩn! Tại bà làm cho họ phát hoảng lên thì có. Bà khôn ngoan lắm, nhưng tính nết bà cũng đáng để quá đáng cơ, chỉ biết ôm khư khư lấy tiền thôi, bà Bacbara ạ.

Ông cha xứ vui vẻ đáp:

- Bà ơi, tôi biết rồi. Bà khôn ngoan lắm, nhưng cũng tại bà cứ muốn xỏ dây vào lỗ mũi người khác đấy.

Đoạn nhà tu hành tự an ủi bằng một cốc rượu to tướng. Ông ta tiếp:

- Không biết bà ấy bấu gì cái thằng Pit Crâulê ngốc nghếch kia nhỉ? Thằng cha nhát như cáy, không dám đuổi cả một con ngựa. Cái thằng Râudon ấy nó mới thực là người đàn ông; tôi còn nhớ ngày trước nó cưỡi roi đuổi thằng Pit chạy quanh chuồng ngựa mà quật túi bụi, thằng Pit khóc hu hu chạy về gọi mẹ. Ha! Ha! Thật đấy chứ, con mình, đứa nào cũng đủ sức quật cho nó ngã như nhái. Thằng Jim kể chuyện rằng ở Ôxfốt, chúng nó gọi thằng Pit là "cô" Pit Crâulê...

Ngừng lại một lúc, ông ta lại bảo:

- Bacbara, tôi bảo này...

- Cái gì?

Bà vợ đang vừa cắn móng tay, vừa gõ nhịp lên mặt bàn.

- Hay là ta cho thằng Jim đến Braiton với bà lão xem có làm ăn được gì không. Nó sắp thi đỗ rồi; bà cũng biết đấy, nó chỉ mới trượt có hai lần... Trước kia, tôi cũng thế... nhưng nó được học đại học, được ở Ôxfốt có nhiều cái lợi lắm. Nó vẫn cầm lái trong những cuộc đua thuyền đấy; mặt mũi nom cũng sáng sủa. Chết cha thật! Bà nó này, cứ gửi nó về với bà lão, hả? Dặn nó nếu thằng Pit lêu lạo thì cứ nện cho một trận. Ha! ha! ha!



Bà vợ thờ phào đáp:

- Jim đến thăm bà ấy kể cũng được; giá ta đưa được một đứa con gái vào thì tốt hơn; nhưng bà ấy không chịu đâu, chúng nó chả đứa nào nom ra hồn người!

Hai cô thiếu nữ bất hạnh được ăn học cẩn thận này đang ở trong phòng khách ngay sát cạnh. Các cô đang nện những ngón tay cứng nhắc xuống những phím đàn dương cầm rầm rầm; suốt ngày họ phải chơi âm nhạc, đeo biển gỗ sau lưng, nếu không phải học địa lý, học lịch sử... Nhưng trong Hội chợ phù hoa, những khả năng ấy nào có giúp ích gì được cho các cô thiếu nữ khổ người ngắn cùn cùn, mặt xấu, da thô? Bà Biutơ chỉ hy vọng cậu thầy lễ sẽ cưới một cô làm vợ. Giữa lúc ấy, Jim từ chuồng ngựa bước vào, trên chiếc mũ bằng da dẫu có gài một cái tấu ngắn; hai bố con trao đổi với nhau về giải ngựa thi ở Xên Lêde; câu chuyện của hai vợ chồng ngừng lại ở đấy.

Bà Biutơ không hy vọng gì lắm về việc phải anh con trai là Jênz làm sứ giả, cho nên lúc tiễn con đi mặt bà nom cứ ỉu xiu xiu. Bản thân anh chàng trai trẻ, khi biết mình phải lĩnh nhiệm vụ gì, cũng không chú ý và chẳng phấn khởi lắm. Anh ta chỉ hy vọng may ra bà cô sẽ thí cho một món tiền nào đó đủ để trả ngay mấy món tiền cấp bách đầu niên học sắp tới ở Ôxfốt; thế là anh ta lên xe ngựa ở trạm Xaothemton, tối hôm ấy đến Braiton, mang theo cả va-ly, con chó săn Tôzơ yêu quý cùng một cái giỏ lớn đầy những sản vật trong trại, tức là tặng vật của những người nhà thờ gửi biếu bà Crâulê. Thấy mình đến quá muộn không tiện làm phiền bà cô ốm ngay đêm ấy, anh chàng vào quán trọ ngủ, mãi trưa hôm sau mới đến thăm bà Crâulê.

Lần trước gặp Jênz Crâulê, bà cô thấy thằng cháu còn là một anh con trai mới lớn vụng về, đang tuổi dậy

thì; giọng nói biến chuyển từ chỗ the thé đến cái giọng ô ô... mặt thì đầy những nốt trứng cá. Ấy là thời kỳ con trai hay lấy trộm kéo may của chị để cạo râu và hề nom thấy con gái là sợ rúm cả người lại, và cũng là thời kỳ bàn tay và cổ chân to kềch nom như thò dài ra ngoài quần áo lúc này đã trở nên quá chật. Sau bữa cơm, các bà không thích sự có mặt của hạng con trai mới lớn này; họ ưa ngồi trong phòng khách thì thăm với nhau những chuyện bí mật gì gì ấy; còn bọn đàn ông quanh bàn ăn thì hết sức khó chịu vì họ không tiện nói với nhau những chuyện lý thú trước mặt những anh chàng ngây thơ chưa nếm mùi đời. Thường, uống xong cốc rượu tráng miệng thứ hai là ông bố bảo ngay: "Jác, ra xem ngoài trời có tối lắm không"; thế là cu cậu rời khỏi bàn tiệc, vừa sung sướng vì được tự do, lại vừa bực mình vì không được coi là người lớn. Bây giờ anh chàng Jênz gà tổ đã là một thanh niên thực sự, được thụ hưởng một nền giáo dục đại học, có cái phong thái lịch sự đặc biệt của một sinh viên sống phóng túng trong một trường đại học nhỏ; anh ta mắc nợ địa ra, thi trượt, và bị đuổi.

Tuy nhiên, trông Jênz cũng đẹp trai; lúc đến trình diện với bà cô, được bà có cảm tình ngay. Tính hay đùa mặt và những điệu bộ lúng túng của anh ta cũng không có hại gì, vì bà Crâulê cho rằng có như thế mới gọi là cậu con trai còn thơ ngây, đứng đắn.

Anh ta thừa rằng mình định ở chơi vài ngày thăm một người bạn học cùng trường và... và để thăm sức khỏe của bà cô, lại chuyển lời bố mẹ chúc cô luôn mạnh khỏe.

Lúc người nhà báo tin Jênz đến chơi, Pit đang có mặt trong phòng; nghe nhắc đến tên Jênz mặt anh ta tái lại. Bà cô thấy anh cháu bối rối lấy làm thú vị lắm. Bà hỏi thăm tất cả mọi người ở nhà thờ, và nói mình

cũng dự định bữa nào tiện sẽ về chơi một buổi. Bà ta còn khen anh cháu giỏi trai, dạo này lớn trông thấy, mà trông có mê người lắm. tiếc rằng hai cô chị mặt mũi chẳng được sáng sủa như vậy. Khi hỏi ra biết cháu trọ ở khách sạn, bà cô nhất định không nghe, bắt bác Bầu cho người đi mang hành lý của cháu về ngay lập tức. Bà còn dặn thêm: "Bầu, nhớ trả hộ cả tiền trọ cho cậu Jênz nhé".

Bà liếc nhìn Pit tình quái, làm cho nhà ngoại giao suýt chết ngất đi vì ghen tức. Anh ta khéo bỏ đồ lấy lòng bà cô đã nhiều nhưng chưa lần nào được bà giữ ngủ lại chơi trong nhà, thế mà cái thằng ranh con mới đến đã được tiếp đón nồng nhiệt gồm.

Bác Bầu tiến lên cúi rạp người xuống hỏi:

- Xin cậu tha lỗi, không rõ thằng Tômx phải đến khách sạn nào để lấy hành lý ạ?

- Ấy chết, để tôi đi.

Jênz giật nảy mình, đáp. Bà Craulê bảo:

- Ô hay!

Jênz đỏ tía mặt mũi, đành nói:

- Ở quán trọ "Con Bò".

Bà Craulê nghe nói phá ra cười. Bác Bầu cũng cười một tiếng thật to, vì bác là một người đầy tổ thân tín trong gia đình, nhưng rồi bác im bật ngay; nhà ngoại giao chỉ mỉm cười.

Jênz cúi mặt nói:

- Cháu... cháu không biết có khách sạn nào tốt hơn. Cháu chưa đến đây bao giờ. Thằng xà ích mách cháu đến chỗ ấy.

Cái thằng nói dối như ranh. Sự thực thì hôm trước, Jênz gặp Totbory Pet là bạn cũ cùng đi trên chuyến xe ngựa Xaothemton; Pet cũng đi Braiton để tỉ thí với

Rốt tinh thần Fibơ. Nghe Pet tán chuyện vui tai, anh chàng theo bạn đến quán trọ này cùng nghỉ. Jênz lại tiếp:

- Thôi... để... để cháu đến trả tiền trọ cũng được. Ai lại để cô phải trả tiền như thế.

Thấy cháu tế nhị, bà cô lại cười. Bà vẫy vẫy tay, ra lệnh cho đầy tớ: "Bầu, đi trả tiền trọ cho cậu, rồi đem hóa đơn về đây". Thật khốn khổ, bà lão không biết mình vừa làm một việc tai hại. Jênz cuống cả người lên, vội nói:

- Có... có con chó con đấy. Để tôi đi thi hơn. Nó hay cắn vào bắp chân bọn đầy tớ lắm.

Cả nhà phá ra cười vì câu nói ngộ nghĩnh, cả bà Brigơ và công nương Jên từ nãy đến giờ vẫn ngồi yên lặng cũng vậy. Bác Bầu không nói gì, bước ra.

Bà Crâu-lê muốn trừng phạt anh cháu lớn, cứ tiếp tục tiếp đãi thật ngọt ngào cậu sinh viên Ôxfơt. Bà ta mà đã bắt đầu khen ai, hay nói ngọt với ai, thì không có giới hạn nào cả. Bà bảo Pit đến tối lại ăn cơm, và bắt Jênz phải cùng bà giong xe ngựa đi chơi; bà cho anh ta ngồi ở ghế sau, dẫn ngược dẫn xuôi dọc bờ biển. Trong buổi đi chơi hôm ấy, bà nói toàn chuyện vui; bà đọc thơ Ý, thơ Pháp làm cho cậu thanh niên cứ há hốc mồm ra mà nghe; bà nhất định cho cháu mình là một học giả cừ, thế nào cũng phải chiếm được huy chương vàng, và được xếp hạng "Xêniô Wrănglơ"<sup>(1)</sup>.

Jênz thấy mình được khen đâm bạo, đáp:

- Ha! Ha! Cửa hiệu bên kia mới có "Xêniô Wrănglơ" chứ.

- Cửa hiệu bên kia là cái gì?

- Trường Cambrigitơ mới có lệ xếp hạng "Xêniô Wrănglơ"; bên Ôxfơt không có.

---

(1) Senior Wrangler: danh từ đặc biệt chỉ thí sinh đỗ đầu kỳ thi tốt nghiệp đại học ở Anh, về các khoa toán, cổ văn v.v... gần tương đương với bằng cử nhân (N.D).

Nhà học giả ra vẻ hiểu biết giải thích như vậy. Anh ta định tỉ mỉ giải thích thêm, thì vừa lúc ấy gặp một chiếc xe ngựa nhà nông do một con ngựa rất khỏe kéo. Totbety Pet cùng Rôttinhđin Fibơ và ba người nữa ngồi trong xe, mặc áo dạ trắng mỏng có đính khuy trai; họ chào hỏi Jênz cứ ồ ồ lên. Cuộc gặp gỡ làm cu cậu mất hết hào hứng, suốt buổi, cho đến lúc về không hề rằng nói câu gì nữa.

Về nhà, anh ta thấy phòng của mình đã sửa soạn xong, hành lý đã mang về; lúc được bác Bâu dẫn về phòng, anh ta nhận thấy mặt bác có vẻ nghiêm trang, như ngạc nhiên mà lại có ý thương hại. Nhưng anh ta không kịp hiểu. Anh ta còn đang bần thần thở sao mình lại rơi ngay vào một cái nhà toàn những bà lão, cứ liên liến cái mồm mà nói tiếng Ý với tiếng Pháp, và nói chuyện thơ với anh ta. Anh chàng dứt dất phát bản kêu lên: "Đem mà treo cổ cả lũ lên cho rảnh!"; khi nghe đàn bà nói chuyện với mình, anh ta không dám nhìn mặt... ngay với bà Brigơ cũng thế. Nhưng nếu ra bờ bể thì anh ta có thể nói tiếng lóng, vắng tặc không thua bất cứ người dân chài nào.

Đến giờ ăn, Jênz phải thất một chiếc cà-vạt trắng tương đến nghẹt thở. Anh ta có vinh dự được khoác tay công nương Jên xuống thang gác; bà Brigơ và Pit Craulê đi sau kèm bà lão với đủ mọi thứ phụ tùng, nào chân, nào khăn san, nào gối. Bà Brigơ phải dành đến nửa số thì giờ suốt bữa cơm để săn sóc bà lão ốm, và để cắt thịt gà cho con chó béo múp của bà chủ ăn. Jênz nói ít, anh ta chỉ chú ý mời rượu mấy người đàn bà. Nhận lời uống thì với Pit Craulê, anh ta nốc già nửa chai sâm-banh mà bác Bâu được lệnh mang ra để khoản đãi cu cậu. Ăn xong, mấy người đàn bà rời phòng ăn, còn lại hai anh em họ ngồi với nhau. Nhà cự ngoại giao bỗng nhiên trở thành đặc biệt thân mật, rôm

chuyện. Anh ta hỏi về chuyện học hành của Jênz... về chuyện tương lai... tỏ ý rất mong ông em họ thành công; tóm lại Pit tỏ ra nhà nhận và thành thực. Có hơi men trợ ứng, Jênz cũng cởi mở hơn trước; mọi chuyện về đời sống, tương lai, nợ nần, thi trượt đại học, và những vụ xích mích với ông đốc học thế nào, cu cậu kể tất với anh họ; vừa chuyện, vừa vui miệng nốc hết chai nọ đến chai kia đủ các thứ rượu.

Pit Crâulê rót rượu vào cốc của mình, nói:

- Bà Crâulê thích nhất là ai đến chơi cũng cứ tự nhiên như ở nhà. Chú Jênz à, đây là Điện Tự-do đấy. Chú thích gì cứ nói, muốn gì cứ làm, như thế bà Crâulê bằng lòng lắm. Tôi biết ở nhà quê ai cũng chế tôi vì thuộc phe Tờy, thế mà bà Crâulê cũng chịu được; bà phóng khoáng lắm. Về nguyên tắc, bà thuộc phái cộng hòa, rất ghét những chuyện dòng dõi, tước vị.

Jênz hỏi:

- Vậy sao anh lại sắp cưới con gái một bá tước làm vợ?

Pit nhả nhận đáp:

- Anh bạn ơi, nên nhớ rằng đâu phải vì trót sinh ra là người quyền quý mà công nương Jên có tội. Không muốn cũng không được. Vả lại, tôi thuộc phái Tờy cơ mà.

Jênz đáp:

- À, về vấn đề ấy thì con nhà dòng dõi vẫn hơn chứ. Tôi hoàn toàn phản đối cái bọn cấp tiến các anh. Tôi hiểu thế nào là một người quý tộc lắm. Không tin, cứ xem thi thuyền hay đấu quyền sẽ thấy ngay; mà cứ xem chó săn chuốt cũng rõ... Con nào thắng? Phải là chó nòi. Lão Bâu đâu rồi? Lấy thêm rượu đây; tớ nốc nốt chai này đã. Tôi đang nói gì nhỉ?

Pit đưa ngay cho em chiếc cốc vại, nhẹ nhàng đáp:

- Hình như chú đang nói chuyện chó săn chuột thì phải.

- Chó săn chuột hả? Được lắm; anh Pit, anh có ưa thể thao không? Anh có muốn xem chó thể nào thì mới săn được chuột không? Nếu anh thích, thì theo tôi đến xem con chó của Tôm Corduroi trong dãy chuồng ở phố Catxon, tôi sẽ cho xem một con chó nòi chuyên đào hang... Úi dà! Rõ vô vẩn! -Jênz phá ra cười vì sự ngớ ngẩn của chính mình- Anh có bao giờ để ý đến chó với chuột. Toàn chuyện hão cả. Tôi đánh cược rằng anh không phân biệt nổi con gà với một con vịt khác nhau thế nào đấy <sup>(1)</sup>.

Pit vẫn nói ngọt như mía lùi:

- Đúng đấy, tôi xin chịu. Chú đang nói về dòng dõi, về sinh trưởng trong một gia đình quý tộc có lợi gì. Chai rượu nguyên đây.

Jênz nốc rượu ừng ực đáp:

- Dòng dõi, đúng lắm. Không có gì bằng con nhà nòi, ngựa, chó hay người cũng thế cả. Thí dụ, cuối kỳ tam cá nguyệt vừa qua, trước khi tôi thi trượt... nghĩa là trước khi tôi bị lên sỏi ấy mà, ha! ha!... Tôi cùng thằng Ringut ở trường Nhà thờ, thằng Bốp Ringut là con trai bá tước Xinhba ấy mà, ngồi uống bia trong quán "Cái chuông" ở Blenheim; có thằng lính thủy Banbory thách đấu quyền với một trong hai đứa chúng tôi, ai thắng thì được uống một cốc bia. Tôi không đấu được. Tay tôi đang đau; hai ngày trước tôi bị ngã ngựa cứ tưởng gãy mất tay. Thế là tôi đành chịu; thằng Bốp lập tức cời phăng áo... đấu liền bốn hiệp, mỗi hiệp ba phút, cho

---

(1) Nguyên văn: "Không phân biệt nổi một con chó với một con ngan"; đây là một cách chơi chữ, vì tiếng Anh, chó là dog, ngan là duck, đọc gần giống nhau (N.D).

thằng kia "nốc-ao" như chơi. Tại sao thằng lính thủy bị ngã, anh xem? Vì nó không phải là con nhà dòng dõi... không phải là con nhà nòi.

Viên cựu tùy viên ngoại giao tiếp:

- Chú Jênz, từa lượng của chú xoàng quá. Hồi tôi còn học ở Ôxfot, anh em họ uống rượu có phần khá hơn chú cơ.

- Yên trí, yên trí -Jênz đưa tay bịt mũi, nháy đôi mắt lơ đãng vì say rượu- đừng có nói đùa, ông anh ơi! Anh định thử xem từa lượng tôi ra sao chứ gì? Không ăn thua gì đâu nhé. *In vino veritas* <sup>(1)</sup> ông anh ạ. *Mars, Bacchus, Apollo* <sup>(2)</sup> *virorum* <sup>(3)</sup> hả? Giá bà cô gửi mấy chai rượu này cho ba tôi thì hay quá. Rượu thế mới gọi là rượu chứ.

Anh chàng Makiaven tiếp tục:

- Chú cứ hồi xem; bây giờ hãy uống cho thích cái đã. Có câu thơ thế nào nhỉ? "*Nunc vino pellite curas. Cras ingens iterabimus aequor*" <sup>(4)</sup> và người học trò của thần Bắccuyt sau khi long trọng dẫn câu nói trên y như giữa nghị viện, giơ thật cao cốc rượu rồi chỉ nhấp một ngụm rất nhỏ.

Ở nhà thờ, sau bữa cơm tối, khi mở rượu pooc-tô, thì mỗi cô con gái cũng được uống một cốc rượu thường. Bà Biutơ uống một cốc pooc-tô, thường thường Jênz uống hai cốc, nếu cu cậu tỏ ý muốn xơi thêm, lập tức ông bố cau mặt lại; anh chàng đành nuốt nước bọt, xuống chuồng ngựa uống rượu thường, hay rượu rum pha nước lã, đánh bạn với bác xà ích và cái tàu. Ở Ôxfot

(1) Chân lý ở trong rượu (N.D).

(2) Mars: Thần chiến tranh, Bacchus: Thần rượu, Apollo: Thần ánh sáng và nghệ thuật - thần thoại Hy-lạp (N.D).

(3) Virorum: Của những người.

(4) Câu thơ của Horat: *Bây giờ uống rượu tiêu sầu,  
Ngày mai công việc bắt đầu hãy lo.*



rượu thì tha hồ uống, nhưng không có rượu ngon. Khi đủ cả số lượng chất lượng song toàn, thí dụ như ở nhà bà cô, thì Jênz cũng tỏ ra là tay sành sỏi. Không cần ông anh họ khuyến khích, anh ta cũng nốc cạn chai rượu bác Bầu vừa tiếp thêm.

Đến giờ uống cà-phê, hai anh em trở lại với mấy người đàn bà; Jênz thấy rất ngại. Tính hay chuyện của cu cậu tự nhiên biến mất, anh chàng lại dút dát như cũ chỉ biết vâng vâng dạ dạ; anh ta cứ gườm gườm nhìn công nương Jên, và có lần lúnh quính đánh đổ cả tách cà-phê.

Tuy nói ít nhưng anh ta luôn luôn ngáp một cách thảm hại; sự có mặt của anh chàng làm cho buổi tối kém vui: bà Crâulê và công nương Jên đang chơi bài pic-kê cũng như bà Brigo đang đàn, đều cảm thấy khó chịu vì đôi mắt lơ đãng của anh ta cứ nhìn chỗ vào mặt họ.

Bà Crâulê bảo Pit:

- Thằng bé tính ít nói, vui vẻ, mà lại dút dát nhỉ?

- Không có đàn bà thì chú nó cũng hót được như khướu đấy.

Makiaven đáp sảng; có lẽ anh chàng đang cầu vì chai rượu póc-tô không làm cho Jênz mở miệng nói thêm được mấy tý.

Sáng hôm sau, Jênz dậy sớm, hí hửng viết thư cho mẹ kể lại bà Crâulê thết đãi mình hậu hỹ thế nào. Anh ta có biết đâu ngày hôm ấy sắp gặp tai họa, mà cái địa vị con cưng của mình cũng sắp sụp đổ đến nơi. Cu cậu quên khuấy mất một chuyện - câu chuyện rất tầm thường mà hóa ra cực kỳ tai hại - đã xảy ra tại quán trọ "Con bò" đêm hôm trước. Jênz quen tính hào phóng đặc biệt, hễ rượu vào là bất cần thiên hạ, thết đãi tất; đêm hôm ấy anh ta đãi hai nhà vô địch Totbory.

Rôtinhđin và mấy người bạn ba bốn châu rượu liễn, tất cả có đến mười tám cốc. cứ tính tám xu một cốc, ghi vào hóa đơn, Jênz Craulê phải trả. Tiền không đáng bao nhiêu, nhưng cái số mười tám cốc rượu này đã làm hại Jênz khi bác Bâu theo lệnh chủ đến thanh toán tiền trọ cho anh chàng. Ông chủ quán sợ mất món tiền rượu, bèn long trọng thề rằng chính cậu thanh niên đã uống tất cả ngần ấy cốc rượu không sót một giọt. Bâu trả tiền, rồi mang hóa đơn về đưa cho bà Fockin xem. Thấy cu cậu uống ngần ấy rượu, bà này phát hoảng, rồi trao tờ hóa đơn cho bà Brigo để ghi vào sổ chi tiêu. Bà Brigo tự thấy có nhiệm vụ phải trình lại với bà Craulê.

Nếu Jênz có uống hàng tá chai rượu vang, bà cô già cũng sẵn sàng tha thứ. Xưa kia, ông Fôx, ông Sêridan cũng uống rượu vang. Người quý phái, ai cũng uống rượu vang. Nhưng đàn đúm với một bọn đánh võ vai u thịt bắp, uống đến mười tám cốc rượu trắng trong một quán rượu bần tiện thì quả là một trọng tội không thể tha thứ được. Họa vô đơn chí: cu cậu lại vừa xuống chuồng ngựa thăm con chó Tôzơ, lúc lên nhà khắp người sặc mùi phân ngựa; anh ta định đưa con chó quý đi hóng gió một chút thì gặp ngay bà Craulê cũng giắt con chó Blenheim của bà đi chơi. Con Tôzơ suýt cắn chết con chó quý của bà cô; con Blenheim quắp đuôi chạy biến ra chỗ bà Brigo. Ấy thế mà ông chủ tàn nhẫn của con Tôzơ còn đứng nhìn cái cảnh khốc hại đó mà cười hô hố lên được.

Ngày hôm ấy, hình như chàng thanh niên đang vận rủi ấy quên khuấy cái tính khiêm tốn thường ngày của mình. Suốt bữa ăn tối, anh ta tỏ ra rất rôm chuyện, và lại hay pha trò. Có một hai lần anh ta bỡn cợt cả Pit Craulê: anh ta uống nhiều rượu không kém hôm trước. lại lừ lừ đi sang phòng khách đem những chuyện lý thú

ở trường đại học Ôxfơt ra tán với mấy người đàn bà. Anh ta kể những là Môlinơ và Đotsơ Xam và tài nghệ đấu quyền của họ thế nào, rồi thách công nương Jên đánh cuộc với mình xem Totbơty Pet đấu với Rôttinhđin thì ai được; cuối cùng, anh ta thách ông anh họ Pit đánh "bốc" với mình, đánh tay không hay có đeo găng tùy ý. Anh ta đập mạnh vào vai Pit, cười hô hô lên mà nói: "Chơi thắng thần đấy nhé, ông anh ạ. Ở nhà ba tôi cũng dặn tôi thách anh đấu một trận. Ông cụ cũng dự phần cuộc đấy, ha! ha!". Nói đoạn, Jênz còn láu lỉnh nháy mắt với bà Brigo, hất ngón tay qua vai chỉ về phía Pit Craulê, có vẻ khoái trí và hỗn ra mặt.

Có lẽ Pit không hoàn toàn hài lòng, nhưng về cơ bản cũng không đến nỗi buồn lắm. Anh chàng Jênz tội nghiệp cười thật thỏa; lúc mấy người đàn bà đi nghỉ, anh ta vội ngay lấy cây nến của bà cô, chuệnh choạng bước qua phòng, và cúi chào bà Craulê với nụ cười tươi tỉnh nhất của một bác lưu linh. Đoạn anh ta về phòng riêng, rất hài lòng về mình, chắc mẩm trong bụng phen này gia tài của bà cô phải chui tọt vào túi, bố cũng đừng hòng, mà cả họ cũng đừng xớ mui.

Con người ta khi đã ngồi một mình trong phòng ngủ thường yên trí mình chẳng thể làm điều gì bậy bạ thêm. Anh chàng Jênz bất hạnh của chúng ta cũng nghĩ vậy. Ngoài trời, ánh trăng chiếu lấp lánh trên mặt biển; Jênz thấy phong cảnh hữu tình, ra tựa cửa sổ nhìn, trong đầu nảy ngay ý nghĩ nên hút điều thuốc cho thêm khoan khoái. "Mình mở tung cửa sổ thở đầu ra ngoài mà hút thuốc, thì ai ngờ thấy mùi khói mà sợ". Nghĩ sao làm vậy. Song đang lúc say sưa, anh chàng quên khuấy rằng suốt thời gian ấy cửa ra vào vẫn mở; gió bẽ hiu hiu thổi vào, lửa khói thuốc lá xuống dưới nhà đến tận chỗ bà Craulê và bà Brigo ngồi, mùi cứ sục lên.

Chiếc tàu thuốc lá làm cho mọi sự hồng hét. Gia đình nhà Biuto Craulê đầu ngờ rằng mất toi hàng chục vạn đồng vì nó. Bà Fockin học tốc lao xuống thang gác đi tìm Báu; bác này đang ngồi lên tiếng ông ổng đọc cuốn "Lửa và chảo rán" cho anh phụ bếp nghe. Bà Fockin kể lại câu chuyện bí mật khủng khiếp vừa xảy ra, đáng diệu vô cùng kinh hoàng, làm cho mới đầu hai thầy trò bác Báu cứ nghĩ rằng trong nhà có trộm, và bà Fockin hẳn vừa nhìn thấy đôi chân trắng kẻ trộm ở gậm giường của bà Craulê thò ra ngoài. Nghe thủng câu chuyện, bác Báu nhảy choàng lên cầu thang ba bước một, xông vào phòng Jênz kêu lên, giọng nghẹn ã vì sợ hãi:

- Cậu Jênz, trời đất ơi! Đừng hút thuốc nữa.

Bác ta giật ngay lấy chiếc tàu quăng ra ngoài cửa sổ, nói tiếp, giọng thật bí mật:

- Cậu Jênz ơi, cậu làm gì thế? Bà nhà không chịu được khói thuốc đâu.

- Thì bà đừng hút, có sao.

Jênz đáp thế, và cười một cách rất ngốc nghếch không đúng chỗ, yên trí câu chuyện là vô cùng lý thú. Nhưng sáng hôm sau anh ta nghĩ khác hẳn.

Người phụ việc của bác Báu cọ rửa đôi bát của Jênz và mang nước nóng vào để anh ta cạo cái bộ râu mà cu cậu vẫn cố "nuôi", rồi người này đưa cho Jênz mẫu giấy, chữ bà Brigo viết:

"Thưa cậu, đêm qua bà Craulê không sao ngủ được, vì khói thuốc lá sặc sụa khắp nhà. Bà báo tôi thưa với cậu rằng bà mệt, rất tiếc không gặp được cậu, trước khi cậu ra về. Đáng tiếc hơn cả là bà đã khuyên cậu rời khỏi quán trọ, vì trong thời gian ở Braiton bà chắc ở đó cậu sẽ thấy thoải mái hơn".

Vậy là chấm dứt câu chuyện Jênz "săn" cảm tình của bà cô. Trong thực tế, anh ta đã vô tình thực hiện

điều vãn dọa làm: anh đã xỏ găng đánh "bốc" với ông anh họ, nhưng chính mình bị đồ vãn.

Thế còn kẻ đã từng được chú ý đầu tiên trong cuộc chạy đua theo đồng tiền này thì hiện ra ở đâu? Chúng ta đã biết, sau trận Waterlô, Bécxy và Râudon lại đoàn tụ; mùa đông năm 1815, hai vợ chồng sống một đời sống cực kỳ xa hoa vui thú ở Pari. Rêbecca vốn khéo tàn tiện; với món tiền bán cặp ngựa cho Jô Xetlê, hai vợ chồng đủ sống ung dung ít nhất là một năm, thành ra cũng không có dịp mang phát mại "đôi súng lục mà anh đã dùng để giết đại úy Macko", mà cũng chẳng cần phải để lại chiếc hộp bằng vàng đựng đồ trang điểm cùng tấm áo choàng viền da thú làm gì. Bécxy đem chữa thành một tấm áo khoác ngắn cho mình, mặc cưới ngựa đi chơi ở rừng Bulônơ, ai cũng tấm tắc khen đẹp. Lúc tìm đến đơn vị gặp chồng sau khi quân đội đã vào thành phố Cămbrây, Rêbecca tháo chỉ khâu ở áo, dốc ra nào đồng hồ, nào đồ trang sức, rồi giấy bạc, ngân phiếu cùng nhiều vật quý giá khác giấu tận trong lằn mền bông, từ hồi định bỏ Bruycxen đi trốn. Topfotô lấy làm thú vị lắm. Râudon thì cứ lẩn bò ra mà cười, cho là một trò khôi hài lý thú nhất đời. Lúc nghe vợ lấy điệu bộ khôi hài kể lại chuyện đã xỏ Jô một vố ra sao, anh ta khoái quá, tưởng phát điên lên được. Anh chống tin tưởng vào chị vợ, y như lính Pháp tin tưởng vào Napôlêông vậy.

Sống ở Pari, Rêbecca rất được chú ý: các phu nhân người Pháp đồng thanh khen cô ta đẹp. Rêbecca nói tiếng Pháp rất thạo, lại khéo bắt chước ngay cái duyên dáng, cái nhí nhảnh cùng cách cử chỉ của họ. Phải cái anh chồng hơi thộn - người Anh nào mà chẳng thộn - nhưng ở Pari, đàn bà có một anh chồng thộn lại càng dễ "nổi"; chồng cô ta là người thừa kế của bà Craulê,

con người giấu nứt đổ đổ vách và rất *trí xảo* <sup>(1)</sup>; của nhà bà ta đã từng mở rộng tiếp đón giới quý tộc Pháp hồi họ còn lưu vong ở Anh. Cho nên họ tiếp bà trung tá tại lâu đài riêng. Sau khi Cách mạng Pháp vừa nổ ra, trong thời buổi khó khăn, có một bà công tước người Pháp đã được bà Craulê bỏ tiền ra mua không mà cả tất cả đồ trang sức và đăng ten, lại được mời đến nhà, ăn uống luôn. Bà này viết thư cho bà Craulê nói: "Thế nào? Sao bà chị không sang Pari thăm hai vợ chồng ông cháu, và gặp lại bè bạn cũ một tý? Thiên hạ ai cũng *ngồi lên* <sup>(2)</sup> vì cái vẻ đẹp *tinh nghịch* <sup>(3)</sup> của bà Raudon. Thật thế chúng tôi thấy đúng là cái duyên dáng, cái thông minh của bà Craulê, bạn quý của chúng tôi! Hôm qua ở điện Tuylori, Hoàng thượng có chú ý đến bà trung tá và chúng tôi ai cũng phải phát ghen lên, vì thấy Đức ông sẵn sóc đến bà ấy ghê quá. Lúc nữ công tước Angulêm, thuộc dòng dõi hoàng tộc, biết bà ấy chính là cháu dâu yêu quý của bà chị, muốn được giới thiệu để thay mặt nước Pháp cảm tạ tấm thịnh tình của bà chị đối với những kẻ bất hạnh trong thời kỳ lưu vong, thì có một bà Barêacơ ngó ngán nào đó tỏ ý bực mình ra mặt, rõ là quá! (bà này có cái mũi điệu hâu, và chiếc mũ cao có túp lông chim cứ vươn ngất ngưỡng trên đầu mọi người). Bà trung tá có mặt tại mọi cuộc hội họp, mọi buổi dạ hội... Bà ấy chỉ dự hội thôi, chứ không nhảy mấy khi. Con người xinh đẹp thế, đàn ông cứ quẩn lấy mà ca tụng, cứ trông cũng đủ có cảm tình; mà đã sắp có con rồi cơ đấy. Nghe bà trung tá nói về bà chị, coi là người đỡ đầu, là người mẹ của mình, kẻ sát đã đến đâu cũng phải cảm động rơi nước mắt. Bà trung tá quý bà

(1) Spirituel, chỉ người hoạt bát đối đáp khôn khéo, trí rôm (N.D.).

(2) raffole.

(3) espiègle, lêu lỉnh, tinh nghịch, nhếch nhảnh (N.D.).

chị như vàng! Chúng tôi quý mến bà chị vô cùng!"

Hình như lá thư của bà quý tộc người Pari không khiến được bà cô đang kính, đang mến, yêu quý Rebecca thêm chút nào thì phải. Trái lại, đọc hết lá thư bà lão già bèn nổi "cơn tam bành" lên, vì thấy Rebecca có địa vị, lại cả gan dám lợi dụng tên tuổi của mình để len lỏi vào giới thượng lưu quý tộc ở Pari. Bà Craulê giận run người, không đủ bình tĩnh để tự tay viết một bức thư bằng tiếng Pháp trả lời; bà đành đọc cho bà Brigo viết một lá thư đầy giận dữ bằng tiếng mẹ đẻ, trong đó bà không nhận có họ hàng gì với "bà Raudon Craulê", đồng thời khuyên mọi người nên cẩn thận để phòng con người xảo quyệt nguy hiểm nhất đời ấy. Song, vì công tước phu nhân X... chỉ lưu trú ở Anh có hai mươi năm, cho nên một tiếng Anh bẽ dỗi không biết; lần họp mặt sau, phu nhân đành chỉ báo cho "bà Raudon Craulê" biết rằng mình vừa nhận được của bà bạn quý <sup>(1)</sup> một bức thư đầy những lời lẽ ân cần đối với người cháu dâu, Rebecca bắt đầu thực sự hy vọng là bà lão đã hồi tâm.

Trong khi ấy Rebecca vẫn là người phụ nữ Anh được ca tụng nhất, được chiều chuộng nhất. Những buổi tối tiếp khách ở nhà cô ta thật là một cuộc tiểu hội nghị của toàn châu Âu. Người Phổ, người Côđac, người Tây-ban-nha, người Anh... mùa đông năm ấy ở Pari có đủ các dân tộc. Trong phòng khách của Rebecca, đầy những vị ngực đeo huy chương san sát, chỉ những nhìn mà cả giới quý tộc Anh cũng đủ ghen tức. Vô khối nhà quân sự đại danh cưỡi ngựa kèm cô ta đi chơi ở rừng Bulônhrơ, hoặc chen chúc nhau ngồi đầy "lô" ghế riêng của cô ta ở rạp Ô-pê-ra. Chưa bao giờ Raudon phẩn

---

(1) chère Mémé

khởi như vậy. Ở Pari không có ai là chủ nợ; ngày nào ở Vêry và nhà Bôviliê cũng có đánh bạc; anh ta chơi thả cửa, mà lại gặp lúc vận may nên phát to. Riêng Tốpfôtô thì hơi cáu, vì bà Tốpfôtô không ai mời cũng mò sang Pari. Nào đã đủ đâu, bây giờ lúc nào cũng có đến nửa tá tướng lĩnh quây quanh ghế của Bêcky; lúc đi xem hát cô ta có thể tùy thích chọn một trong số hàng tá bó hoa đưa tặng. Barêacơ phu nhân và các mệnh phụ người Anh là những người dẫn độn nhưng đứng đắn; thấy cái con bé Bêcky hãnh tiến thành công quá, họ cứ lồng lộn lên vì ghen tức. Rêbecca trả miếng bằng những câu châm chọc sâu cay đầy nọc độc. Rêbecca còn có tất cả đàn ông đứng về phe mình. Cô ta ngang nhiên ra mặt đối phó với mấy mụ quý tộc này. Bọn họ đành chỉ dám dùng tiếng mẹ đẻ để nói xấu Rêbecca cho sướng miệng.

Bà Râudon Crâulê chỉ những hội hè, giải trí mà hết cả mùa đông năm 1815 -16. Rêbecca thích ứng với đời sống thượng lưu rất tài, như thể đã hàng thế kỷ nay, tổ tiên cô ta đều thuộc dòng dõi quý tộc... Kể ra thông minh như thế, lại có tài và sẵn nghị lực, cô ta cũng đáng được có một địa vị trong Hội chợ phù hoa. Đầu mùa xuân năm 1816, trên mặt báo Galichnani thấy có đăng tin: "Ngày 26 tháng ba, trung tá Crâulê phu nhân, thuộc đội Ngự lâm quân, sinh hạ một con trai".

Các báo ở Luân-đôn đều đăng lại tin trên. Ở Braiton lúc án sáng, bà Brigơ mang đọc tin ấy cho bà Crâulê nghe. Tuy ai cũng đã biết việc sẽ xảy ra, nhưng tin này cũng gây nên một sự xáo trộn trong gia đình Crâulê. Bà lão giận quá, lập tức cho gọi Pit, anh cháu trai, lại mời cả Xaodao phu nhân ở công viên Brănxwich về, yêu cầu tổ chức ngay hôn lễ đã dự định từ lâu. Bà tuyên bố sẽ trợ cấp cho đôi vợ chồng mới cưới mỗi năm một nghìn



đồng cho đến khi bà chết; sau đó, phần lớn gia tài của bà sẽ trao cho anh cháu trai, và cô cháu dâu quý hóa là Jên Crâulê. Luật sư Waxy được triệu đến để chứng thực... bá tước Xaodao dẫn em gái đến trước bàn thờ Chúa làm lễ... một vị giám mục đứng ra làm phép cưới, chứ không phải là đức cha Bactôlômiu Airon; ông cố đạo "nửa mùa" này lấy làm thất vọng lắm.

Cưới xong, Pit định tổ chức một cuộc du lịch trăng mật với cô vợ mới cho xứng với địa vị của mình; nhưng bà cô già cứ quẩn quất lấy người cháu dâu làm cho công nương Jên thú thực không sao rồi bà cô chống quý mền mà đi được. Hai vợ chồng Pit đành dọn đến ở chung với bà Crâulê. Xaodao phu nhân, nhà gần ngay đây, thực tế cai quản cả gia đình, gồm có Pit, công nương Jên, bà Crâulê, bà Brigo, bà Fôckin và gia nhân; Pit anh chàng đáng thương, rất đau khổ vì bị giằng co giữa một bên là bà cô, một bên là mẹ vợ, cả hai cùng dáo dể. Bà mẹ vợ không thương xót, bắt anh ta đọc đủ mọi thứ sách và uống đủ mọi thứ thuốc; bà đuổi ông Crimô, thay bằng ông Rôtgiô; dần dần bà tước cả cái vỏ quyền hành của bà Crâulê. Bà lão này đâm ra dút dặt quá, đến nỗi mất cả thói quen riết móc bà Brigo như cũ, đành cứ bám lấy cô cháu dâu, và mỗi ngày nỗi lo chết lại thêm âm ảnh. Hãy yên nghỉ, hỡi bà già ngoại đạo vừa tốt bụng vừa ích kỷ, vừa rộng lượng lại vừa phù phiếm kia! Chúng ta sẽ không còn gặp lại con người ấy nữa. Hy vọng rằng công nương Jên sẽ kiên tâm chịu đựng nỗi bà cô chống và nắm tay bà ta nhẹ nhàng dắt được ra khỏi cái Hội chợ phù hoa ồn ào hỗn độn này.

HẾT TẬP I

## MỤC LỤC

|                                                              |     |
|--------------------------------------------------------------|-----|
| Lời giới thiệu                                               | 5   |
| Mấy lời giáo đầu                                             | 33  |
| Chương I: Chixwich Môn                                       | 37  |
| Chương II: Sapo và Amêlia chuẩn bị<br>mở cuộc tấn công       | 49  |
| Chương III: Rêbecca trước kẻ địch                            | 65  |
| Chương IV: Cái túi lụa xanh                                  | 77  |
| Chương V: Đốpbin của chúng ta                                | 97  |
| Chương VI: Vaoxhôn                                           | 115 |
| Chương VII: Craulê ở trại Craulê bà chúa                     | 135 |
| Chương VIII: Riêng và kín                                    | 149 |
| Chương IX: Những nhân vật trong gia đình                     | 164 |
| Chương X: Cô Sapo bắt đầu kết bạn                            | 176 |
| Chương XI: Đời sống thanh đạm xứ Accady                      | 186 |
| Chương XII: Một chương khá là trữ tình                       | 210 |
| Chương XIII: Trữ tình và những thứ khác nữa                  | 233 |
| Chương XIV: Bà Craulê tại nhà riêng                          | 242 |
| Chương XV: Chồng cô Rêbecca xuất hiện<br>trong chốc lát      | 272 |
| Chương XVI: Bức thư trên chiếc gối may                       | 287 |
| Chương XVII: Đại úy Đốpbin sấm dương cầm                     | 301 |
| Chương XVIII: Ai chơi chiếc dương cầm đại úy<br>Đốpbin mua ? | 315 |
| Chương XIX: Bà Craulê dương bệnh                             | 334 |
| Chương XX: Đại úy Đốpbin đóng vai sứ giả<br>của ông tơ hồng  | 350 |
| Chương XXI: Cãi nhau vì một cô gái triệu phú                 | 365 |
| Chương XXII: Lễ cưới và tuần trăng mật                       | 380 |
| Chương XXIII: Đại úy Đốpbin tiếp tục vận động                | 394 |

|                |                                                            |     |
|----------------|------------------------------------------------------------|-----|
| Chương XXIV:   | Ông Ôxborn xoá tên con<br>trong quyển thánh kinh           | 405 |
| Chương XXV:    | Các nhân vật chính trong truyện<br>thấy cần từ giả Braiton | 425 |
| Chương XXVI:   | Giữa Luân-đôn và Chatham                                   | 456 |
| Chương XXVII:  | Amélia đi theo trung đoàn<br>của chồng                     | 469 |
| Chương XXVIII: | Amélia sang Bỉ                                             | 480 |
| Chương XXIX:   | Bruycxen                                                   | 495 |
| Chương XXX:    | "Thiếp bên song cửa, chàng ngoài<br>chân mây"              | 516 |
| Chương XXXI:   | Jô Xetlê trông nom cô em gái                               | 531 |
| Chương XXXII:  | Jô đi trốn và chiến tranh<br>kết thúc.                     | 550 |
| Chương XXXIII: | Họ hàng bà Craulê lo lắng về bà                            | 575 |
| Chương XXXIV:  | Cái tàu của Jêmx Craulê bị<br>quăng đi                     | 590 |

**HỘI CHỢ PHÙ HOA**  
**Tiểu thuyết của W.M. THACKERÉ**



**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC**

---

*Chịu trách nhiệm xuất bản*

**NGUYỄN VĂN LƯU**

*Biên tập nội dung :* BAN VHNN

*Trình bày sách :* NGUYỄN PHƯƠNG

*Trình bày bìa :* TRẦN ĐẠI THẮNG

*Sửa bản in :* NGUYỄN LỢI

**Tổng phát hành tại Nhà sách Đồng Tây**

**32 Bà Triệu - Hà Nội**

**Tel & Fax : 04. 8251374**

---

In lần thứ tư 600 cuốn, khổ 13 x 19 cm. Tại 16 Hàng Chuối, Nhà in Đại học Quốc gia Hà Nội. Giấy phép xuất bản số 507 / 157 / CXB ngày 19-5-2000. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2000.

W.M. THACKORÉ

# HỘI CHỢ PHÙ HOA

**HỘI CHỢ PHÙ HOA** ĐƯỢC COI LÀ MỘT TÁC PHẨM HIỆN THỰC LỚN CỦA VĂN HỌC CHÂU ÂU, MÀ TÁC GIẢ CỦA NÓ ĐƯỢC XẾP CÙNG VỚI NHỮNG NHÀ VĂN HIỆN THỰC UUU TÚ NHƯ ĐICKEX, BANZẮC... VÀ CHÙNG NÀO TRONG XÃ HỘI CÒN TỒN TẠI LOẠI NGƯỜI ÍCH KÝ, GIẢ DỐI, TÀN NHẢN, THÌ MŨI TÊN NHỌN SẮC CỦA THACKORÉ VẪN CÒN ĐƯỢC TA NÂNG NIU TRẦN TRỌNG, ĐỂ BẮN TRÚNG TIM NHỮNG KẺ NẦM NGỒI TRÊN ĐỒNG BÙN NHỜ CỦA SỰ VÔ SỈ..



GIÁ: 110.000Đ  
(TRỌN BỘ 2 TẬP)